

*Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!*

# **V.I. LÊ-NIN**

TOÀN TẬP

33

# V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

**33**

*Nhà nước và cách mạng*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch  
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimir Ilích Lê-nin (22-4-1870 — 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lê-nin - Toàn tập* gồm 55 tập và hai tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng Việt,

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1976

Л 10102—789  
014 (01)—76 859—75

do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcova, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

\* \*  
\*

*Tập 33* trong Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* gồm tác phẩm "Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng", được viết vào tháng Tám - tháng Chín 1917 và xuất bản thành sách riêng năm 1918, và gồm những tài liệu chuẩn bị cho tác phẩm này, phần tài liệu chuẩn bị ấy được V. I. Lê-nin gọi là: "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước".

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (\*) là của V. I. Lênin; chú thích bằng chữ số Ả-rập (1) là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

*Tháng 7 năm 2005*  
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

## LỜI TỰA

Tập 33 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm tác phẩm "Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng", được viết vào tháng Tám - tháng Chín 1917 và xuất bản thành sách riêng năm 1918, và gồm những tài liệu chuẩn bị cho tác phẩm này, phần tài liệu chuẩn bị ấy được V. I. Lê-nin gọi là: "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước".

Vào đầu thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn cuối cùng của nó — giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn này đã được Lê-nin coi là đềm trước của cách mạng vô sản, xã hội chủ nghĩa. Cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) làm cho mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản gay gắt đến tột độ, đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình chín muồi của khủng hoảng cách mạng trong nhiều nước đế quốc.

Những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II (E. Béc-stanh, C. Cau-xky và những người khác) trong thời gian đó đã chống lại các nguyên lý của chủ nghĩa Mác, chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, chống lại việc dùng phương pháp cách mạng thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản; họ đã bảo vệ lý luận phát triển hòa bình chủ nghĩa tư bản thành

chủ nghĩa xã hội. Bọn vô chính phủ chủ nghĩa chống lại bất kỳ một nhà nước nào, kể cả nền chuyên chính vô sản. Trong hàng loạt bài báo, Bu-kha-rin đã bênh vực các quan điểm nửa vô chính phủ, phản mác-xít trong vấn đề nhà nước.

Thời đại chủ nghĩa đế quốc đã đặt ra trước giai cấp vô sản và các đảng mác-xít của nó nhiệm vụ lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản và giành chính quyền về tay giai cấp công nhân. V. I. Lê-nin đã nhấn mạnh: "Cho nên vấn đề thái độ của cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản đối với nhà nước không những chỉ có ý nghĩa chính trị - thực tiễn, mà còn có tính chất nóng hổi nhất nữa, — vì đây là vấn đề làm cho quần chúng thấy rõ những việc họ sẽ phải làm trong một tương lai gần đây, để tự giải phóng khỏi ách tư bản" (tập này, tr. 4 - 5).

Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra trước những người mác-xít cách mạng trong giai đoạn lúc bấy giờ là tổng kết một cách sáng tạo kinh nghiệm cách mạng mới của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và trên cơ sở đó phát triển hơn nữa lý luận mác-xít về cách mạng xã hội chủ nghĩa, học thuyết về nhà nước. Trước hết cần phải khôi phục và trình bày có hệ thống các quan điểm của những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học về nhà nước, — các quan điểm này đã bị những thủ lĩnh và các nhà tư tưởng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế xét lại, — và phát triển chúng cho phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới.

Những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu này, Lê-nin đã thực hiện trong cuốn sách "Nhà nước và cách mạng", một tác phẩm xuất sắc của chủ nghĩa Mác sáng tạo. Tác phẩm của Lê-nin, — mà trong đó lần đầu tiên học thuyết mác-xít về nhà nước được trình bày có hệ thống và đầy đủ nhất, — là lời giải thích khoa học hoàn thiện nhất, về chiều sâu và về tính chất nhiều mặt, lý luận về nhà nước, là mẫu mực sáng chói về tính đảng trong cuộc đấu tranh

với kẻ thù của chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm này Lê-nin đã chỉ rõ các quan điểm của Mác và Ăng-ghe-n về nhà nước được phát triển như thế nào, đã nhấn mạnh rằng vấn đề nhà nước là một trong những vấn đề căn bản của chủ nghĩa Mác. Lê-nin đã phân tích mối liên hệ của nhà nước với tính chất giai cấp của xã hội, đã chứng minh tính quy luật và tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa và của chuyên chính vô sản, đã vạch ra thực chất và nhiệm vụ của nhà nước vô sản và của nền dân chủ vô sản, đã phát triển học thuyết mác-xít về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản và đã làm sáng tỏ những vấn đề khác.

Tác phẩm "Nhà nước và cách mạng" đặt cơ sở cho lý luận về nhà nước xã hội chủ nghĩa — phần quan trọng nhất của học thuyết mác-xít về nhà nước, về sau lý luận này được V. I. Lê-nin phát triển dựa trên kinh nghiệm Chính quyền xô-viết.

Vấn đề nguồn gốc, thực chất và ý nghĩa của nhà nước luôn luôn đã và vẫn sẽ còn là đối tượng của cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt nhất. Những người đại diện cho triết học, sử học, luật học, chính trị kinh tế học và chính luận tư sản đang cố tình làm rối vấn đề nhà nước, mà như Lê-nin đã chỉ ra, đây là một trong những vấn đề lý luận khó nhất. Họ đưa ra rất nhiều thứ lý luận về nhà nước, trong đó họ biện hộ sự thống trị của các giai cấp bóc lột, xóa nhòa tính chất giai cấp của nhà nước tư sản. Nhằm làm cho nhân dân lao động sao nhãng những vấn đề cơ bản của đời sống xã hội, các nhà tư tưởng tư sản tán dương nhà nước đế quốc hiện đại, miêu tả nó như một nhà nước siêu giai cấp "phồn vinh chung", phủ nhận vai trò phản động của nó trong đời sống xã hội.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n, trong cuốn "Nhà nước và cách mạng", Lê-nin đã nhấn mạnh rằng chỉ có chủ nghĩa Mác mới đưa ra được câu trả lời khoa học và đúng đắn cho câu hỏi:

thế nào là nhà nước, nó xuất hiện khi nào và trên cơ sở nào, tại sao trong các thời kỳ lịch sử khác nhau, nhà nước mang các hình thức khác nhau và đóng vai trò khác nhau.

Lê-nin chỉ ra rằng nhà nước là một hiện tượng lịch sử. Với tính cách là công cụ thống trị nằm trong tay các giai cấp bóc lột, nhà nước xuất hiện khi xã hội phân hóa thành những giai cấp đối kháng. Lê-nin viết: "Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được, thì nhà nước xuất hiện" (tr. 9). Là một tổ chức chính trị mang tính giai cấp, nhà nước bóc lột có các công cụ quyền lực nhờ đó giai cấp thống trị bắt quần chúng lao động, là bộ phận chiếm đa số trong dân cư, phải phục tùng mình. Hiểu theo ý nghĩa thực sự của danh từ thì nhà nước là một bộ máy đặc biệt phục vụ cho giai cấp này đàn áp giai cấp khác, nó tồn tại trong các hình thái kinh tế - xã hội nô lệ, phong kiến và tư bản chủ nghĩa. Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, chuyên chính vô sản là tất yếu lịch sử, giai cấp vô sản dùng chính quyền nhà nước để đàn áp thiểu số dân cư là bọn bóc lột. Chuyên chính vô sản là nhà nước quá độ và nó khác về cơ bản với nhà nước bóc lột. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, nhà nước từ chỗ là công cụ thống trị giai cấp chuyển thành cơ quan thể hiện ý chí của toàn dân. Như Lê-nin đã chỉ ra, với việc hoàn thành xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, nhà nước sẽ hoàn toàn không cần thiết nữa.

Vị trí trung tâm trong cuốn "Nhà nước và cách mạng" là những vấn đề về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, học thuyết về hai giai đoạn của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Vạch ra những quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội, chủ nghĩa Mác-Lê-nin đã chỉ rõ rằng vấn đề cơ bản

của bất kỳ một cuộc cách mạng nào là vấn đề chính quyền nhà nước. Trong tác phẩm của mình, Lê-nin chỉ cho ta thấy, Mác và Ăng-ghe-n, trên cơ sở kinh nghiệm lịch sử của các cuộc cách mạng dân chủ tư sản thế kỷ XIX và Công xã Pa-ri năm 1871, đã xây dựng nên lý luận về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, đã đề ra những luận điểm quan trọng nhất về thái độ của cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với nhà nước tư sản; Lê-nin phát triển xa hơn nữa học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm lịch sử mới của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

Về vấn đề giai cấp vô sản sẽ không thể kết liễu được chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa, nếu không giành được chính quyền, thì Mác và Ăng-ghe-n đã viết ngay trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Trong các tác phẩm: "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", "Nội chiến ở Pháp", "Phê phán cương lĩnh Gô-ta", trong bức thư Ăng-ghe-n gửi Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875, trong lời mở đầu của Ăng-ghe-n viết cho lần xuất bản thứ ba tác phẩm của Mác "Nội chiến ở Pháp" và trong những tác phẩm khác, Mác và Ăng-ghe-n đã cụ thể hóa luận điểm này. Kết quả nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm cùng những bài học của các cuộc cách mạng là kết luận của Mác và Ăng-ghe-n cho rằng giai cấp công nhân chỉ có thể giành được chính quyền và thiết lập nên chuyên chính vô sản bằng con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong cuộc cách mạng đó giai cấp vô sản phá huỷ bộ máy nhà nước tư sản và dựng lên bộ máy nhà nước mới.

Lê-nin đã phân tích kết luận này của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, đã vạch ra ý nghĩa lý luận và thực tiễn của nó đối với cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản trong những điều kiện lịch sử mới. Người đã chỉ ra rằng các cuộc cách mạng tư sản ngày càng hoàn thiện

nhà nước tư sản và làm cho nhà nước tư sản — nhà nước thù địch với quyền lợi của những người lao động — thích ứng với quyền lợi của các giai cấp bóc lột. Lê-nin viết: "Những hình thức của các nhà nước tư sản thì hết sức khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một: chung quy lại thì tất cả những nhà nước ấy, vô luận thế nào, cũng tất nhiên phải là nền *chuyên chính tư sản*" (tr. 44).

Việc tăng cường bộ máy nhà nước tư sản, sự phát triển bộ máy quân sự và quan liêu của nó nhằm chống lại giai cấp vô sản và tất cả những người lao động, là rất tiêu biểu cho giai đoạn đế quốc chủ nghĩa với những tổ chức độc quyền khổng lồ, với sự chuyển hoá của chủ nghĩa tư bản độc quyền thành chủ nghĩa bản độc quyền - nhà nước. Sự hình thành và phát triển của những tổ chức độc quyền dẫn tới sự can thiệp trực tiếp của nhà nước vào nền kinh tế, vào quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa, nhằm phục vụ lợi ích của bọn đầu sỏ tài chính.

Là công cụ thống trị tuyệt đối của bọn tư bản độc quyền khổng lồ, nhà nước tư sản hiện đại ngày càng hạn chế và thủ tiêu nền dân chủ, mà trong điều kiện chủ nghĩa tư bản thì nền dân chủ ấy vốn đã giả hiệu và bị cắt xén. Lê-nin đã vạch trần thực chất phản động và xâm lược của các nhà nước đế quốc (Mỹ, Anh và những đế quốc khác) đang ăn cướp và bóc lột quần chúng lao động nước mình và nhân dân các nước bị nô dịch. Lê-nin đã nhấn mạnh rằng chủ nghĩa đế quốc — trên một quy mô rộng lớn hơn nhiều so với chủ nghĩa tư bản trước độc quyền — đã xác nhận sự tất yếu phải phá huỷ bộ máy nhà nước tư sản bằng biện pháp cách mạng.

Chủ nghĩa đế quốc làm tăng thêm mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, làm sâu sắc thêm mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản — mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của nền sản xuất và hình thức chiếm hữu tư bản tư nhân, mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân

và những kẻ bóc lột họ, — tạo ra những tiền đề kinh tế và chính trị cho chủ nghĩa xã hội, làm cho cách mạng xã hội chủ nghĩa trở thành tất yếu. Lê-nin nhận xét rằng dưới chủ nghĩa đế quốc, cơ sở xã hội của cách mạng được mở rộng. Cuộc cách mạng đó sẽ trở thành cuộc cách mạng nhân dân thực sự khi nó thu hút vào phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa một đa số thực sự trong dân cư, công nhân và nông dân đang bị bọn tư sản bóc lột. Sau khi lật đổ nền chuyên chính tư sản, cách mạng xã hội chủ nghĩa thiết lập nền chuyên chính của giai cấp vô sản, một nền chuyên chính sẽ bề gãy được sự kháng cự quyết liệt của các giai cấp bóc lột bị gạt khỏi chính quyền. Lê-nin dạy: "Chỉ người nào *mở rộng* việc thừa nhận đấu tranh giai cấp đến mức thừa nhận *chuyên chính vô sản* thì mới là người mác-xít" (tr. 42). Lê-nin đã chỉ ra rằng vấn đề chuyên chính vô sản là vấn đề nội dung mấu chốt của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin đã vũ trang về tư tưởng cho Đảng cộng sản và giai cấp công nhân nước Nga trong cuộc đấu tranh nhằm lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản.

Kinh nghiệm của Liên-xô và của các nước xã hội chủ nghĩa khác đã khẳng định hùng hồn rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa và việc thiết lập chuyên chính vô sản, — mà tính tất yếu của chúng đã được Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin chứng minh về lý luận, — là những quy luật chủ yếu của giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đó là những quy luật vốn có của tất cả các nước đi theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Bọn xét lại hiện đại và bọn cải lương chống lại quan niệm mác-xít - lê-nin-nít về vấn đề phát triển thế giới hiện đại, bằng cách đưa ra những quan điểm mà thực chất là đầu hàng hệ tư tưởng tư sản. Họ tuyên truyền thuyết chủ nghĩa tư bản chuyển hoá hoà bình thành chủ nghĩa xã hội, phủ nhận tính tất yếu của việc cải tạo xã

hội bằng con đường cách mạng, của cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản. Họ khẳng định rằng tuồng như chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước không còn là chủ nghĩa tư bản nữa.

Tính chất vô căn cứ của những lời khẳng định như vậy đã bị Lê-nin vạch ra trong tác phẩm của mình "Nhà nước và cách mạng". Lê-nin viết: "Sai lầm phổ biến nhất là lời khẳng định tư sản - cải lương cho rằng chủ nghĩa tư bản độc quyền hay chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước *không còn* là chủ nghĩa tư bản nữa, rằng nó đã có thể gọi là "chủ nghĩa xã hội nhà nước", v.v.. Đối với những đại biểu chân chính của giai cấp vô sản, thì việc chủ nghĩa tư bản *ấy* "tiếp cận" với chủ nghĩa xã hội phải là một bằng chứng để chỉ ra rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa đã đến gần, đã dễ thực hiện, đã có khả năng thực hiện, đã cần kíp rồi, chứ không phải là một cái cớ để dung thứ việc phủ nhận cuộc cách mạng đó và tô điểm cho chủ nghĩa tư bản, điều mà tất cả bọn cải lương chủ nghĩa đang làm" (tr. 83 - 84).

Tổng kết kinh nghiệm của Công xã Pa-ri và cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, tính chất và đặc điểm của cuộc đấu tranh giải phóng của quần chúng nhân dân trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, ngay từ năm 1916, Lê-nin đã đưa ra luận điểm quan trọng nhất về tính muôn hình muôn vẻ của các hình thức chính trị của chuyên chính vô sản. Lê-nin đã trở lại vấn đề này trong lần xuất bản thứ hai cuốn "Nhà nước và cách mạng", Người thêm vào chương 2 cuốn sách này một tiết mới nói về chuyên chính vô sản. Lê-nin đã nhấn mạnh rằng sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không thể không tạo ra tính muôn hình muôn vẻ của hình thức chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân, song thực chất của chúng tất nhiên sẽ là một: *chuyên chính vô sản*.

Hình thức chuyên chính vô sản thứ hai sau Công xã Pa-ri là Chính quyền xô-viết, được thiết lập ở nước Nga nhờ có Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Hình thức mới của chuyên chính vô sản — chế độ dân chủ nhân dân — đã nảy sinh ở hàng loạt các nước Trung Âu, Đông-Nam Âu và châu Á. Chế độ này phản ánh tính chất độc đáo của sự phát triển cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc yếu đi và sự thay đổi tương quan lực lượng theo hướng có lợi cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời cũng phản ánh các đặc điểm lịch sử và dân tộc ở những nước này.

Trong tác phẩm của mình, Lê-nin đã vạch ra thực chất và nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, vai trò tổ chức cực kỳ to lớn của nó trong việc xây dựng xã hội mới sau thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa. V. I. Lê-nin đã nhấn mạnh tính chất quá độ, lịch sử của chuyên chính vô sản là nhà nước của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin đã đặc biệt nhấn mạnh tính chất dân chủ của nhà nước vô sản, sự khác biệt cơ bản của nó với nền dân chủ tư sản. Lê-nin dạy rằng chuyên chính vô sản là một kiểu nhà nước mới, "nhà nước dân chủ *kiểu mới* (dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của), và chuyên chính *kiểu mới* (chống giai cấp tư sản)" (tr. 43). Nhà nước vô sản bảo vệ quyền lợi của những người lao động. Như Lê-nin đã chỉ rõ, sự khác biệt cơ bản của chuyên chính vô sản với nhà nước tư sản biểu hiện ở các hình thức tổ chức nhà nước và ở vai trò lịch sử mà nó thực hiện.

Cơ sở của chuyên chính vô sản, nguyên tắc tối cao của nó vạch rõ thực chất dân chủ của nhà nước vô sản, là sự liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, với toàn thể nhân dân lao động và với các tầng lớp dân chủ khác trong nhân dân dưới sự lãnh đạo của giai



cấp công nhân. Cơ sở khách quan của khối liên minh ấy là sự thống nhất của các quyền lợi cơ bản về chính trị và kinh tế của giai cấp công nhân, của giai cấp nông dân và toàn thể những người lao động. Lê-nin viết: "Nếu không có sự liên minh ấy thì không thể có dân chủ vững bền, không thể có cải tạo xã hội chủ nghĩa được" (tr. 49).

V. I. Lê-nin đã gọi nền chuyên chính vô sản là "việc tổ chức đội tiên phong của những người bị áp bức thành giai cấp thống trị để trấn áp bọn áp bức" (tr. 109). Chuyên chính vô sản trấn áp sự kháng cự của các giai cấp bóc lột đã bị lật đổ đang mong muốn khôi phục lại chủ nghĩa tư bản; chuyên chính vô sản dùng chính quyền nhà nước để bảo vệ và củng cố những thành quả của cách mạng chống lại những âm mưu khôi phục như vậy. Tuy nhiên, như Lê-nin đã chỉ ra, thực chất của chuyên chính vô sản, sức mạnh của nó không phải ở bạo lực, mà là ở tính tổ chức và tính kỷ luật của giai cấp công nhân.

Nhiệm vụ cơ bản đặt ra trước chuyên chính vô sản là thủ tiêu mọi chế độ người bóc lột người, là xây dựng chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện nhiệm vụ đó cần phải có một chế độ quản lý mới, thật sự có tính chất nhân dân và được xây dựng theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tính tất yếu của nguyên tắc đó trong hoạt động kinh tế và trong hoạt động nhà nước của chuyên chính vô sản bắt nguồn từ bản chất của nền kinh tế lớn xã hội chủ nghĩa dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Tiếp theo, Lê-nin đã chỉ ra rằng chuyên chính vô sản là cần thiết để bảo vệ đất nước và củng cố mối liên hệ quốc tế của giai cấp vô sản đã chiến thắng với nhân dân các nước khác, để mở rộng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Tác phẩm "Nhà nước và cách mạng" đã soi sáng một cách toàn diện vấn đề dân chủ vô sản như là một nền dân chủ cao nhất, đã vạch ra sự khác biệt về chất giữa dân chủ vô sản và dân chủ tư sản, đã chỉ ra tính hạn chế và

tính hình thức của nền dân chủ tư sản. Lê-nin đã nhận xét rằng sự phát triển triệt để của dân chủ, việc tìm ra các hình thức phát triển như vậy, việc thử nghiệm chúng trong thực tiễn là một trong những nhiệm vụ cơ bản của cuộc đấu tranh nhằm tổ chức lại xã hội theo chủ nghĩa xã hội.

Lê-nin đã phân tích quá trình phát triển từ nền dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản. Chỉ có trong điều kiện chuyên chính vô sản, lần đầu tiên tuyệt đại đa số nhân dân mới có khả năng sử dụng chính quyền nhà nước phục vụ cho lợi ích của mình, chỉ loại trừ các giai cấp bóc lột; sau khi thủ tiêu các giai cấp này thì nền dân chủ được thực hiện trọn vẹn. Vì thế nhà nước vô sản dựa vào quần chúng nhân dân, liên hệ chặt chẽ với họ và chịu sự kiểm soát trực tiếp của họ. Bộ máy quản lý dân chủ là nét đặc trưng của nhà nước vô sản. Nó ngày càng được hoàn thiện trong quá trình đất nước tiến dần lên chủ nghĩa cộng sản. Lê-nin đã chỉ ra rằng chỉ có chủ nghĩa cộng sản "mới có thể đưa lại một chế độ dân chủ thật sự hoàn bị, và nó càng hoàn bị bao nhiêu thì lại càng mau trở nên thừa và tự tiêu vong bấy nhiêu" (tr. 110).

Trong cuốn "Nhà nước và cách mạng", V. I. Lê-nin đã phát triển và cụ thể hoá học thuyết mác-xít về hai giai đoạn của xã hội cộng sản chủ nghĩa, đã nghiên cứu sâu sắc về mặt lý luận vấn đề những cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong.

Lê-nin đã chỉ ra rằng với tính cách là hai giai đoạn của một xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa, — xã hội này, do các quy luật khách quan của sự phát triển lịch sử, tất nhiên sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản, — chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản phát triển trên cơ sở kinh tế chung là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chế độ này loại trừ tình trạng người bóc lột người. Sự khác biệt giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản được xác định ở mức độ phát triển về kinh tế, chính trị và văn

hoá của hai giai đoạn đó. Lê-nin đã viết: "Cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội, thì Mác gọi là giai đoạn "đầu" hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong chừng mực tư liệu sản xuất đã biến thành sở hữu chung, thì danh từ "chủ nghĩa cộng sản" ở đây có thể dùng được, miễn là đừng quên rằng đó *không phải* là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn" (tr. 121).

Trong chủ nghĩa xã hội, hay là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, trình độ phát triển kinh tế tạo ra khả năng thực hiện nguyên tắc: "Làm hết năng lực, hưởng theo lao động". Lê-nin đã nhấn mạnh: vì vậy dưới chủ nghĩa xã hội, điều chủ yếu là phải kiểm kê và kiểm soát mức lao động và mức tiêu dùng. Người điều hoà việc phân phối lao động và phân phối sản phẩm giữa các thành viên xã hội dưới chủ nghĩa xã hội là nhà nước.

Phân tích giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa, là giai đoạn phát triển trên cơ sở chủ nghĩa xã hội đã được vững chắc, Lê-nin đã chỉ ra rằng, khác với chủ nghĩa xã hội, trong đó thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động, nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa cộng sản là: "Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu". Điều đó chỉ có thể thực hiện được ở trình độ phát triển cao hơn của xã hội, khi đã khắc phục được những sự khác biệt cơ bản giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay, khi lao động trở thành nhu cầu số một của con người và khi phúc lợi vật chất và tinh thần đã được đảm bảo dồi dào. Lê-nin đã chỉ ra rằng tiền đề của chủ nghĩa cộng sản là sự phát triển rất mạnh mẽ của lực lượng sản xuất và sự giáo dục con người mới. Lê-nin viết: "Còn như nhân loại sẽ đi qua những giai đoạn nào, sẽ dùng những biện pháp thực tiễn nào để tiến tới mục đích tối cao ấy, thì chúng ta chưa biết và cũng chưa thể biết được. Nhưng điều quan trọng là phải nhìn thấy sự đối trá vô hạn trong cái quan niệm tư sản thông thường cho rằng

chủ nghĩa xã hội là một cái gì chết, cứng đờ, vĩnh viễn không thay đổi; thật ra, *chỉ có* ở dưới chủ nghĩa xã hội, thì trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân, mới bắt đầu có một sự tiến lên mau chóng, thật sự, thực sự có tính chất quần chúng, lúc đầu được *đưa số* dân cư tham gia, rồi về sau được toàn thể dân cư tham gia" (tr. 122 - 123).

Trong tác phẩm của mình, Lê-nin chú ý rất nhiều tới vấn đề nhà nước tiêu vong ở giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Nhấn mạnh rằng sự tiêu vong của nhà nước là cả một quá trình dài, Lê-nin chỉ ra sự phụ thuộc của nó vào tốc độ phát triển của giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, và chưa giải quyết vấn đề thời hạn và các hình thức cụ thể của sự tiêu vong đó, vì khi ấy chưa có căn cứ để giải quyết những vấn đề như vậy.

Trong tác phẩm "Nhà nước và cách mạng", Lê-nin đã chỉ ra rằng lực lượng lãnh đạo và hướng dẫn trong cuộc đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là chính đảng mác-xít. Lê-nin viết: "Chủ nghĩa Mác giáo dục đảng công nhân, là giáo dục đội tiên phong của giai cấp vô sản, đội tiên phong này đủ sức nắm chính quyền và *dắt dẫn toàn dân* tiến lên chủ nghĩa xã hội, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới, đủ sức làm thầy, làm người dẫn đường, làm lãnh tụ của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột để giúp họ tổ chức đời sống xã hội của họ, mà không cần đến giai cấp tư sản và chống lại giai cấp tư sản" (tr. 33).

Đảng cộng sản Liên-xô đã đáp ứng được nhiệm vụ lịch sử này. Sau khi đảm bảo giành thắng lợi cho Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, Đảng cộng sản dưới sự lãnh đạo của Lê-nin đã đưa nước ta theo con đường chủ nghĩa xã hội, đã vạch ra kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội mà ngày nay đã trở thành hiện thực thực tế ở Liên-xô. Các khâu chủ yếu của kế hoạch này là công nghiệp hoá nước nhà, hợp tác hoá nông nghiệp, cách mạng văn hoá.

Thực hiện những tư tưởng của Lê-nin, nhân dân Liên-xô, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Liên-xô, lần đầu tiên trên thế giới đã xây dựng được một xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển và đang giải quyết thắng lợi các nhiệm vụ quá độ lên chủ nghĩa cộng sản.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiếp tục đẩy mạnh chủ nghĩa xã hội tiến lên, Đảng cộng sản Liên-xô đã phát triển và cụ thể hóa một số vấn đề lý luận cực kỳ quan trọng: về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, về quan hệ sản xuất, về cơ cấu xã hội và về tổ chức chính trị của xã hội trong điều kiện chủ nghĩa xã hội, về việc xây dựng thế giới quan cộng sản chủ nghĩa và đạo đức cộng sản chủ nghĩa của người lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa, về những quy luật và những con đường quá độ của chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Trong xã hội xô-viết, sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất tồn tại dưới hai hình thức: hình thức nhà nước (toàn dân) và hình thức hợp tác xã - nông trang tập thể, là những hình thức xuất hiện theo quy luật, nhờ kết quả của việc cải tạo cách mạng hai hình thức tư hữu: tư hữu tư bản chủ nghĩa và tư hữu tiểu nông.

Hai hình thức sở hữu xã hội chủ nghĩa quyết định sự khác biệt giữa giai cấp công nhân với nông dân. Trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, tầng lớp trí thức nhân dân được hình thành. Ở Liên-xô đã hình thành khối liên minh vững chắc giữa giai cấp công nhân và nông dân tập thể, khối liên minh này đã được phát triển trong sự thống nhất về chính trị và tư tưởng của các giai cấp ấy với tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa, trong sự liên minh giữa tất cả những người lao động, lao động chân tay và lao động trí óc, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Đảng cộng sản Liên-xô đã đưa ra một kết luận quan

trọng về phương diện lý luận và chính trị, là: sau khi chủ nghĩa xã hội được xây dựng thành công và được củng cố, sau khi các giai cấp bóc lột và những tàn dư của chúng bị thủ tiêu hoàn toàn, sau khi hoàn thành việc cải tạo nông nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa, sau khi đã tạo ra được một sự thống nhất về chính trị và tư tưởng của toàn thể nhân dân, thì nhà nước chuyên chính vô sản trở thành tổ chức chính trị của toàn dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, đứng đầu là đội tiên phong của nó — Đảng cộng sản. Nhà nước xã hội chủ nghĩa toàn dân ở Liên-xô tiếp tục sự nghiệp chuyên chính vô sản, là một cơ sở thực hiện chức năng tổ chức trong quá trình giải quyết những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Dựa vào ủng hộ của toàn thể nhân dân lao động, vào tính tổ chức tự giác của họ, nhà nước xã hội chủ nghĩa toàn dân đồng thời vẫn không từ bỏ những biện pháp cưỡng bức cần thiết đối với những người vi phạm luật pháp của xã hội xã hội chủ nghĩa, vi phạm những quy định và những nguyên tắc của xã hội đó. Cùng với các nước xã hội chủ nghĩa khác, nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô tiến hành đấu tranh giai cấp chống chủ nghĩa đế quốc trên trường quốc tế.

Sau khi quá độ lên giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, nhà nước xã hội chủ nghĩa toàn dân sẽ phát triển thành tổ chức tự quản xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội là cả một thời kỳ lịch sử trong quá trình phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Nó bao gồm một cách hữu cơ, thời kỳ chủ nghĩa xã hội trưởng thành và phát triển mà đặc điểm là sự thể hiện toàn diện những ưu việt của xã hội mới, của chế độ kinh tế - xã hội và chính trị cũng như lĩnh vực tư tưởng của xã hội ấy, là sự tác động đầy đủ của những quy luật khách quan và những nguyên tắc của xã hội ấy. Quá trình tiếp tục tiến lên của xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển thì đồng thời cũng là quá trình xây dựng chủ nghĩa

cộng sản, quá trình chủ nghĩa xã hội dần dần phát triển thành chủ nghĩa cộng sản, quá trình hình thành và phát triển các hình thức quan hệ xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Sự quá độ lên giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa đòi hỏi phải: xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản; hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và các quan hệ khác; hình thành và củng cố một cơ cấu xã hội thuần nhất của xã hội; xoá bỏ những sự khác biệt trọng yếu giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay; phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát triển tính tích cực xã hội của quần chúng; bồi dưỡng con người phát triển toàn diện của xã hội cộng sản chủ nghĩa, bồi dưỡng và phát triển thái độ cộng sản chủ nghĩa đối với lao động, ý thức cộng sản chủ nghĩa, phát triển một nền văn hóa cao. Điều kiện không thể thiếu được để xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản là sự kết hợp hữu cơ các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật với những ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Đường lối chính trị của Đảng cộng sản Liên-xô là nhằm giải quyết những nhiệm vụ ấy.

Ý nghĩa của tác phẩm "Nhà nước và cách mạng" của V. I. Lê-nin được thể hiện một cách đầy đủ nhất trong giai đoạn phát triển xã hội hiện nay. Thời đại ngày nay, mà nội dung cơ bản là sự quá độ của loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, là thời đại đấu tranh giữa hai hệ thống xã hội đối lập nhau — hệ thống xã hội chủ nghĩa và hệ thống tư bản chủ nghĩa, thời đại những cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và giải phóng dân tộc, thời đại sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc, thủ tiêu hệ thống thuộc địa, thời đại ngày càng có nhiều dân tộc chuyển sang con đường chủ nghĩa xã hội, thời đại chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi trên quy mô toàn thế giới. Trung tâm của thời đại ngày nay là giai cấp công nhân quốc tế, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

\* \*  
\*

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" đã công bố những đoạn bút ký của V. I. Lê-nin mà người ta biết với tên gọi là "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước", các đề cương, những đoạn tóm lược và ghi chú dùng cho cuốn "Nhà nước và cách mạng", các tài liệu dùng cho bài báo không được viết "Về vấn đề vai trò nhà nước", trong đó có những nhận xét về hai bài báo của N. I. Bu-kha-rin "Về lý luận nhà nước đế quốc" và "Nhà nước đế quốc ăn cướp" cũng như đề cương bài báo "Về vấn đề vai trò nhà nước". Những tài liệu chuẩn bị cho cuốn "Nhà nước và cách mạng" cho thấy Lê-nin đã nghiên cứu sâu sắc tới mức nào vấn đề nhà nước, vấn đề tính chất, chức năng và nhiệm vụ của chính quyền nhà nước vô sản. Những tài liệu ấy đã dẫn chúng ta vào phòng nghiên cứu khoa học sáng tạo của Lê-nin, giới thiệu với chúng ta các phương pháp và phương thức làm việc của Lê-nin.

Đặc biệt đáng chú ý là bút ký "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước", bao gồm những ý kiến quan trọng nhất của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về nhà nước và chuyên chính vô sản, những đoạn trích dẫn lấy từ các cuốn sách và các bài báo của C. Cau-xky, A. Pan-nê-cúc, E. Béc-stanh có kèm theo những lời nhận xét, bổ sung, tổng kết và kết luận của Lê-nin. Những ý kiến phát biểu đó đã nêu lên và phân tích sâu sắc những luận điểm quan trọng nhất đã được phát triển toàn diện, được luận chứng và nêu thành công thức hoàn chỉnh trong cuốn "Nhà nước và cách mạng".

Tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" có ý nghĩa độc lập to lớn. Một phần tài liệu của tác phẩm này, bao gồm di sản lý luận vô cùng quý báu của chủ nghĩa Mác, chưa được sử dụng.

Các bản đề cương cuốn "Nhà nước và cách mạng" cho

thấy rằng Lê-nin có ý định bổ sung vào tác phẩm của mình thêm một chương "Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917", hoặc cho xuất bản thiên thứ hai của cuốn sách, nói về vấn đề này. Tuy nhiên ý định của Lê-nin không được thực hiện. Trong lời bạt cho lần xuất bản thứ nhất, Lê-nin đã giải thích nguyên nhân không viết được phần đã được dự định viết của tác phẩm đó; đêm trước của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười 1917 đã làm cho Lê-nin "bị vướng". Lê-nin nêu rõ: "Bị vướng như vậy chỉ có thể là đáng mừng thôi..., — làm ra "kinh nghiệm của cách mạng" vẫn thích thú hơn và bổ ích hơn là viết về kinh nghiệm đó" (tập này, tr. 148).

Trong các tác phẩm tiếp theo của mình và đặc biệt là trong các tác phẩm "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky", "Sáng kiến vĩ đại", "Kinh tế và chính trị trong thời kỳ chuyên chính vô sản", Lê-nin đã phân tích sâu sắc hoạt động của các Xô-viết, làm phong phú thêm học thuyết mác-xít về nhà nước vô sản bằng những luận điểm và kết luận mới.

Cuốn sách của Lê-nin "Nhà nước và cách mạng" là một đóng góp cực kỳ to lớn vào việc vũ trang về mặt tư tưởng và lý luận cho Đảng cộng sản Liên-xô, cho các đảng cộng sản và công nhân ở tất cả các nước. Đảng và nhân dân Liên-xô đã lấy những tư tưởng thiên tài của Lê-nin làm kim chỉ nam trong cuộc đấu tranh giành thắng lợi cho Cách mạng tháng Mười, nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Đảng và nhân dân Liên-xô cũng dựa vào những tư tưởng đó để giải quyết, lần đầu tiên trong lịch sử, những nhiệm vụ vĩ đại của công cuộc xây dựng đại quy mô xã hội cộng sản chủ nghĩa.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin  
trực thuộc Ban chấp hành trung ương  
Đảng cộng sản Liên-xô*

## NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

### HỌC THUYẾT CỦA CHỦ NGHĨA MÁC VỀ NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG CÁCH MẠNG 1

*Viết vào tháng Tám - tháng  
Chín 1917; § 3 chương II  
được viết trước ngày 17  
tháng Chạp 1918*

*In năm 1918 thành sách  
riêng ở Pê-tơ-rô-grát, Nhà  
xuất bản "Đời sống và tri thức"*

*Theo đúng bản thảo,  
có đối chiếu với cuốn  
sách xuất bản năm 1919  
ở Mát-xcơ-va — Pê-tơ-rô-grát,  
Nhà xuất bản  
"Người cộng sản"*



## LỜI TỰA LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT

Hiện nay, vấn đề nhà nước có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt, về phương diện lý luận cũng như về phương diện chính trị - thực tiễn. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã thúc đẩy và đã làm gay gắt thêm đến cực độ quá trình biến chuyển của chủ nghĩa tư bản độc quyền thành chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước. Sự áp bức khủng khiếp của nhà nước đối với quần chúng lao động ngày càng trở nên tàn khốc hơn, vì nhà nước ngày càng chặt chẽ hoà làm một với các tập đoàn tư bản có quyền lực vô hạn. Các nước tiên tiến — chúng tôi muốn nói "hậu phương" của các nước đó — biến thành nhà tù khổ sai - quân sự đối với công nhân.

Những thảm họa và những tai họa chưa từng thấy của cuộc chiến tranh dai dẳng làm cho đời sống của quần chúng khốn khổ không thể chịu được và làm cho họ càng thêm căm phẫn. Cách mạng vô sản quốc tế đang chín muồi rõ rệt. Vấn đề thái độ của cách mạng đó đối với nhà nước có một ý nghĩa thực tiễn.

Do chất chứa trong hàng chục năm phát triển tương đối hoà bình, những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã tạo nên một trào lưu xã hội - sô-vanh thống trị trong các đảng xã hội chủ nghĩa chính thức trên toàn thế giới. Trào lưu ấy (ở Nga có Plê-kha-nốp, Pô-tơ-rê-xốp, Brê-scốp-xcai-a, Ru-ba-nô-vích, và sau nữa dưới một hình thức hơi che

đây một chút thì có các ngài Txê-rê-tê-li, Tséc-nốp và đồng bọn; ở Đức có Sai-đê-man, Lê-ghin, Đa-vít v.v.; ở Pháp và Bỉ có Rơ-nô-đen, Ghe-đơ, Van-đéc-ven-đơ; ở Anh có Hen-đman và phái Pha-biêng<sup>2</sup>, v.v., v.v.), cái trào lưu mà trên đầu lưỡi thì có tính chất xã hội chủ nghĩa, nhưng trong việc làm lại có tính chất sô-vanh ấy có đặc điểm là bọn "lãnh tụ của chủ nghĩa xã hội" khuôn mình một cách tối mọi và ti tiện chẳng những theo quyền lợi của giai cấp tư sản dân tộc "của mình", mà chính còn theo quyền lợi của nhà nước "của mình", vì phần lớn những nước gọi là đại cường quốc đã từ lâu vẫn bóc lột và nô dịch rất nhiều dân tộc nhỏ yếu. Chiến tranh đế quốc chủ nghĩa chính là một cuộc chiến tranh để chia và chia lại thứ của ăn cướp được ấy. Không đấu tranh chống những thiên kiến cơ hội chủ nghĩa về vấn đề "nhà nước" thì không thể đấu tranh giải phóng quần chúng cần lao khỏi ảnh hưởng của giai cấp tư sản nói chung và của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa nói riêng được.

Trước hết, chúng ta hãy xét học thuyết của Mác và Ăng-ghen về nhà nước, và chúng ta sẽ đặc biệt nói tỉ mỉ đến những mặt đã bị bỏ quên hoặc bị chủ nghĩa cơ hội xuyên tạc. Sau đó, chúng ta sẽ phân tích riêng về kẻ đại diện chủ yếu của sự xuyên tạc đó là Các-lơ Cau-xky, lãnh tụ nổi tiếng nhất của Quốc tế II (1889 - 1914), kẻ đã bị phá sản một cách hết sức thảm hại trong cuộc chiến tranh hiện thời. Cuối cùng, chúng ta sẽ rút ra những bài học chủ yếu trong kinh nghiệm cách mạng Nga năm 1905 và nhất là trong kinh nghiệm cách mạng năm 1917. Như thế hiện nay (đầu tháng Tám 1917), giai đoạn phát triển thứ nhất của cuộc cách mạng thứ hai đang kết thúc; nhưng nói chung người ta chỉ có thể hiểu toàn bộ cuộc cách mạng đó như là một trong những khâu của sợi dây chuyền những cuộc cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa do chiến tranh đế quốc chủ nghĩa gây nên. Cho nên vấn đề

thái độ của cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản đối với nhà nước không những chỉ có ý nghĩa chính trị - thực tiễn, mà còn có tính chất nóng hổi nhất nữa, — vì đây là vấn đề làm cho quần chúng thấy rõ những việc họ sẽ phải làm trong một tương lai gần đây, để tự giải phóng khỏi ách tư bản.

*Tác giả*

Tháng Tám 1917

---

## LỜI TỰA LẦN XUẤT BẢN THỨ HAI

Bản in lần thứ hai này gần như hoàn toàn theo đúng bản in lần thứ nhất. Chỉ thêm tiết 3 vào chương II thôi.

*Tác giả*

Mát-xcơ-va.

17 tháng Chạp 1918

---



---

## CHƯƠNG I XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP VÀ NHÀ NƯỚC

### I. NHÀ NƯỚC — SẢN PHẨM CỦA NHỮNG MÂU THUẦN GIAI CẤP KHÔNG THỂ ĐIỀU HOÀ ĐƯỢC

Ngày nay, học thuyết Mác đang ở trong tình huống mà trước kia học thuyết của các nhà tư tưởng cách mạng và của các lãnh tụ những giai cấp bị áp bức đấu tranh tự giải phóng đã gặp phải nhiều lần trong lịch sử. Khi các nhà cách mạng vĩ đại còn sống, thì những giai cấp áp bức thường đền ơn họ bằng những sự truy nã không ngớt; chúng đón tiếp học thuyết của họ bằng một thái độ cừu hận dã man nhất, bằng một thái độ căm thù điên cuồng nhất, bằng những chiến dịch nói dối và vu cáo trắng trợn nhất. Sau khi họ chết, chúng tìm cách biến họ thành những thần tượng vô hại, có thể nói là liệt họ vào hàng các vị thánh, gắn lên *tên tuổi* họ một ít vinh quang để "an ủi" và mê hoặc các giai cấp bị áp bức; đồng thời, chúng tước hết *nội dung* của học thuyết cách mạng của họ đi, tầm thường hoá học thuyết đó và làm cùn khía sắc bén cách mạng của nó. Hiện nay, giai cấp tư sản và bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân đều nhất trí với nhau về cách "cải biến" như thế chủ nghĩa Mác. Chúng lãng quên, chúng xoá nhoà, chúng xuyên tạc khía cạnh cách mạng, tinh thần cách mạng của học thuyết ấy. Chúng đặt lên hàng đầu, chúng ca tụng cái gì mà giai cấp tư sản có thể chấp nhận được hay cho là có thể chấp nhận được. Tất cả những tên xã hội - sô-vanh ngày nay đều là "những người mác-xít" cả — thật đấy không phải đùa đâu! Và bọn học giả tư sản Đức, mới hôm qua đây còn là chuyên gia

về khoa tiêu diệt chủ nghĩa Mác, thì nay lại thường nói nhiều đến một ông Mác "của dân tộc Đức", một ông Mác tuông như đã giáo dục những hội công nhân được tổ chức rất hoàn hảo kia để tiến hành một cuộc chiến tranh ăn cướp!

Trước tình trạng ấy, trước tình hình việc xuyên tạc chủ nghĩa Mác trở thành một điều phổ biến chưa từng thấy, thì nhiệm vụ của chúng ta trước hết là phải *khôi phục* học thuyết chân chính của Mác về nhà nước. Muốn thế, cần phải có cả một loạt đoạn trích dẫn dài trong chính ngay những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n. Tất nhiên là những đoạn trích dẫn dài ấy sẽ làm cho bản trình bày thành nặng nề và không làm cho nó có tính chất đại chúng. Nhưng tuyệt đối không thể không trích dẫn. Tất cả những đoạn nào, hay ít nhất tất cả những đoạn có tính chất quyết định về vấn đề nhà nước trong những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n, đều nhất thiết phải trích dẫn cho thật đầy đủ để người đọc có thể tự mình có một ý niệm về toàn bộ quan điểm của những người sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, về sự phát triển những quan điểm ấy, và cũng là để chứng minh bằng tài liệu và vạch rõ việc "chủ nghĩa Cau-xky" hiện đang giữ địa vị thống trị, đã xuyên tạc những quan điểm ấy như thế nào.

Chúng ta hãy bắt đầu bằng tác phẩm phổ biến nhất của Ph. Ăng-ghe-n: "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", đã xuất bản lần thứ 6 ở Stút-ga<sup>3</sup> trong năm 1894. Chúng tôi phải dịch những đoạn trích dẫn theo nguyên bản tiếng Đức, vì các bản dịch ra tiếng Nga, tuy rất nhiều, nhưng thường thường hoặc là không đầy đủ, hoặc là rất kém.

Tổng kết sự phân tích lịch sử của mình, Ăng-ghe-n nói:

"Nhà nước quyết không phải là một lực lượng được áp đặt từ bên ngoài vào xã hội. Nhà nước cũng

không phải là cái "hiện thực của ý niệm đạo đức", không phải là "hình ảnh và hiện thực của lý trí" như Hê-ghe-n khẳng định<sup>4</sup>. Nhà nước là sản phẩm của xã hội trong một giai đoạn phát triển nhất định; nhà nước là một sự thừa nhận rằng xã hội đó bị hãm trong vòng mâu thuẫn với chính bản thân nó mà không sao giải quyết được; rằng nó bị phân chia thành những cực đối lập không điều hoà mà xã hội đó bất lực không sao thoát ra khỏi. Nhưng muốn cho những cực đối lập đó, những giai cấp có quyền lợi kinh tế mâu thuẫn nhau đó, không đi đến chỗ nuốt nhau và nuốt luôn cả xã hội trong một cuộc đấu tranh vô ích, thì cần phải có một lực lượng tựa hồ như đứng trên xã hội, có thể làm dịu sự xung đột, giữ cho sự xung đột đó nằm trong giới hạn của "trật tự"; và lực lượng đó, nảy sinh ra từ xã hội, nhưng lại đặt mình lên trên xã hội và ngày càng trở nên xa lạ đối với xã hội, — chính là nhà nước" (tr. 177 - 178, xuất bản lần thứ 6 bằng tiếng Đức)<sup>5</sup>.

Trên đây, tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa Mác về vấn đề vai trò lịch sử và ý nghĩa của nhà nước, đã được diễn đạt một cách hoàn toàn rõ ràng. Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp *không thể điều hoà được*. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp *không thể* điều hoà được, thì nhà nước xuất hiện. Và ngược lại: sự tồn tại của nhà nước chứng tỏ rằng những mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hoà được.

Sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác, sự xuyên tạc theo hai hướng chủ yếu, bắt đầu chính từ điểm căn bản và hết sức trọng yếu đó.

Một mặt, các nhà tư tưởng tư sản, và nhất là các nhà tư tưởng tiểu tư sản, trước áp lực của những sự thật lịch sử không thể chối cãi được, đã buộc phải thừa nhận

rằng chỉ ở đâu có những mâu thuẫn giai cấp và có đấu tranh giai cấp thì mới có nhà nước, nhưng chúng lại "sửa chữa" Mác, làm cho nhà nước thành ra một cơ quan *điều hoà* giai cấp. Theo Mác, nếu có thể điều hoà được giai cấp thì nhà nước không thể xuất hiện và cũng không thể đứng vững được. Theo bọn giáo sư và bọn chính luận tiểu thị dân và phi-li-xtanh — thường nói trong khi trích dẫn Mác một cách thiện ý! — thì vai trò của nhà nước lại chính là điều hoà giai cấp. Theo Mác, nhà nước là một cơ quan *thống trị* giai cấp, là một cơ quan *áp bức* của một giai cấp này đối với một giai cấp khác; đó là sự kiến lập một "trật tự", trật tự này hợp pháp hoá và củng cố sự áp bức kia bằng cách làm dịu xung đột giai cấp. Theo ý kiến của bọn chính khách tiểu tư sản, thì trật tự chính là sự điều hoà giai cấp, chứ không phải sự áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác; làm dịu xung đột tức là điều hoà, chứ không phải là tước những phương tiện và thủ đoạn đấu tranh nhất định mà giai cấp bị áp bức đang dùng để lật đổ giai cấp áp bức.

Cho nên, trong cách mạng 1917, khi vấn đề vai trò và ý nghĩa của nhà nước được đặt ra một cách đầy đủ, một cách thực tiễn, như một vấn đề hành động tức thời, và hơn nữa như một vấn đề hành động quần chúng, thì hết thảy những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng<sup>6</sup> và men-sê-vích đều hoàn toàn rơi tuột ngay vào lý luận tiểu tư sản cho rằng "nhà nước" "điều hoà" giai cấp. Rất nhiều nghị quyết và bài báo của bọn chính khách thuộc hai đảng ấy đều nhiệm đầy cái lý luận "điều hoà" tiểu thị dân và phi-li-xtanh ấy. Còn nói rằng nhà nước là cơ quan thống trị của một giai cấp nhất định, giai cấp này *không thể nào* điều hoà được với đối phương (với giai cấp chống lại nó), thì bọn dân chủ tiểu tư sản không bao giờ có thể hiểu được. Thái độ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích nước ta đối với nhà nước là một trong những chứng cứ rõ ràng nhất tỏ ra rằng họ tuyệt

nhiên không phải là những người xã hội chủ nghĩa (điều mà chúng ta, những người bên-sê-vích, vẫn luôn luôn chứng minh), mà là những người dân chủ tiểu tư sản có một luận điệu suông có vẻ xã hội chủ nghĩa.

Mặt khác, sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác "theo kiểu Cau-xky" còn tinh vi hơn nhiều. "Về mặt lý luận", họ không chối cãi nhà nước là một cơ quan thống trị giai cấp, cũng không chối cãi mâu thuẫn giai cấp là không thể điều hoà được. Nhưng họ bỏ qua hoặc họ xoá nhoà mất điều dưới đây: nếu nhà nước là một sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được, nếu nhà nước là một lực lượng đặt *lên trên* xã hội và "*ngày càng trở nên xa lạ* đối với xã hội" thì rõ ràng là việc giải phóng giai cấp bị áp bức không những không thể thực hiện được nếu không tiến hành một cuộc cách mạng bạo lực, mà *cũng* không thể thực hiện được *nếu không thủ tiêu* bộ máy chính quyền nhà nước do giai cấp thống trị dựng nên, bộ máy thể hiện "sự xa lạ" nói trên. Kết luận ấy, tự nó đã rõ ràng về mặt lý luận rồi, Mác đã rút nó ra một cách hoàn toàn chính xác — như chúng ta sẽ thấy sau đây — trên cơ sở phân tích một cách cụ thể, về mặt lịch sử, những nhiệm vụ của cách mạng. Và chính kết luận ấy, Cau-xky — chúng tôi sẽ nói tỉ mỉ về điểm này trong đoạn sau — đã... "bỏ quên" và xuyên tạc đi.

## 2. NHỮNG ĐỘI VŨ TRANG ĐẶC BIỆT, NHÀ TÙ, V.V..

Ăng-ghe-n nói tiếp:

"... So với tổ chức huyết tộc trước kia (thị tộc hay bộ tộc)<sup>7</sup> thì đặc trưng thứ nhất của nhà nước là ở chỗ nó phân chia thân dân trong quốc gia theo sự phân chia lãnh thổ..."

Cách phân chia ấy, chúng ta thấy tựa hồ như là "tự nhiên", nhưng nó đã phải trải qua một cuộc đấu

tranh lâu dài với tổ chức cổ xưa theo tông tộc, thị tộc.

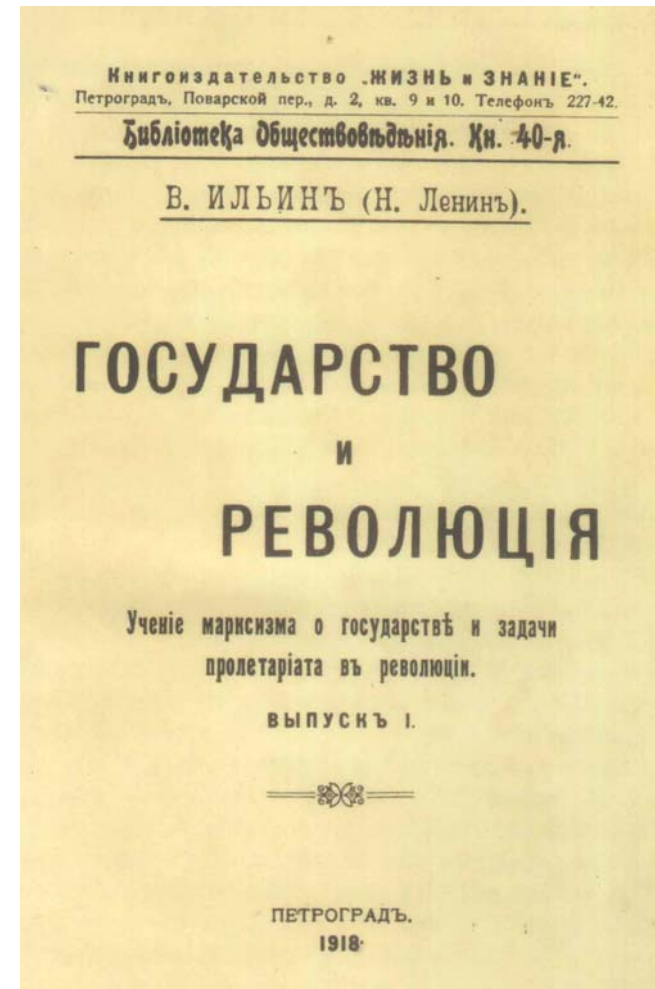
"... Đặc trưng thứ hai là sự thiết lập một quyền lực xã hội, quyền lực này không còn trực tiếp là dân cư tự tổ chức thành lực lượng vũ trang nữa. Quyền lực xã hội đặc biệt đó là cần thiết vì từ khi có sự phân chia xã hội thành giai cấp thì không thể có tổ chức vũ trang tự động của dân cư được nữa... Quyền lực xã hội đó tồn tại ở mọi quốc gia. Nó không phải chỉ gồm những người được vũ trang, mà còn gồm cả những vật phụ thêm nữa, như nhà tù và đủ loại cơ quan cưỡng bức mà cơ cấu của xã hội thị tộc (bộ tộc) chưa hề biết đến..."<sup>8</sup>

Ăng-ghen phát triển khái niệm về cái "lực lượng" gọi là nhà nước ấy, lực lượng nảy sinh từ xã hội, nhưng lại tự đặt mình lên trên xã hội và ngày càng trở nên xa lạ với xã hội. Lực lượng ấy chủ yếu là gì? Là những đội vũ trang đặc biệt, trong tay có những nhà tù, v.v..

Chúng ta có quyền nói là những đội vũ trang đặc biệt, vì quyền lực xã hội vốn có của bất cứ nhà nước nào cũng đều "không còn trực tiếp là" dân cư vũ trang, là "tổ chức vũ trang tự động" của dân cư nữa.

Cũng như tất cả những nhà tư tưởng cách mạng vĩ đại, Ăng-ghen cố làm cho những công nhân đã giác ngộ chú ý đến chính ngay cái mà quan niệm phi-li-xtanh chiếm địa vị thống trị cho là không đáng chú ý nhất, thông thường nhất và đã được những thiên kiến không những cố chấp mà có thể nói là cứng đờ, công nhận là thiêng liêng. Quân đội thường trực và cảnh sát là những công cụ vũ lực chủ yếu của quyền lực nhà nước. Nhưng có thể nào khác thế được không?

Đối với tuyệt đại đa số người Âu cuối thế kỷ XIX, mà Ăng-ghen đã tiếp xúc, những người chưa hề sống qua,



Bìa trong của cuốn sách của V.I. Lê-nin "Nhà nước và cách mạng". —

1918

*Ảnh thu nhỏ*

cũng như chưa hề quan sát gần một cuộc cách mạng lớn nào, — thì không thể khác thế được. Họ hoàn toàn không hiểu thế nào là "tổ chức vũ trang tự động của dân cư". Về câu hỏi tại sao lại nảy ra sự cần thiết phải có những đội vũ trang đặc biệt (cảnh sát, quân đội thường trực), đặt lên trên xã hội, xa lạ với xã hội, thì bọn phi-li-xtanh ở các nước Tây Âu và ở Nga đều có xu hướng đáp lại bằng vài câu mượn của Xpen-xơ hay của Mi-khai-lốp-xki nói rằng đó là do đời sống xã hội ngày càng phức tạp, ngày càng có nhiều chức năng, v.v..

Lời viện dẫn ấy xem ra có vẻ "khoa học"; nó ru ngủ rất tốt những kẻ phàm tục, xoá nhoà mất điều chủ yếu và cơ bản là: xã hội phân chia thành những giai cấp đối địch không thể điều hoà được.

Không có sự phân chia ấy thì "tổ chức vũ trang tự động của dân cư" có thể có được, nhưng nó sẽ khác tổ chức nguyên thủy của một đàn vượn cầm gậy, hoặc của những người nguyên thủy, hoặc của những người họp thành bộ tộc, ở chỗ là nó phức tạp, kỹ thuật của nó cao, v.v..

Tổ chức ấy không thể có được, là vì xã hội văn minh đã chia thành giai cấp đối địch, và hơn nữa, đối địch không thể điều hoà được; sự vũ trang "tự động" của những giai cấp ấy sẽ dẫn tới một cuộc xung đột vũ trang giữa họ với nhau. Nhà nước hình thành, một lực lượng đặc biệt, tức là những đội vũ trang đặc biệt được tạo ra, và mỗi cuộc cách mạng, khi phá huỷ bộ máy nhà nước, đã chỉ ra cho ta thấy cuộc đấu tranh giai cấp lộ liễu, đã chỉ ra hết sức rõ ràng cho ta thấy giai cấp thống trị cố dựng lại những đội vũ trang đặc biệt phục vụ nó, còn giai cấp bị áp bức cố tạo ra một tổ chức mới, cùng một loại như thế, có thể phục vụ những người bị bóc lột, chứ không phục vụ bọn bóc lột.

Trong đoạn trích dẫn ở trên, Ăng-ghen đứng về mặt lý luận để nêu lên vấn đề mà mọi cuộc cách mạng lớn đều

đặt ra cho chúng ta trên thực tiễn, một cách rõ ràng, và hơn nữa theo quy mô hành động quần chúng, đó là vấn đề quan hệ qua lại giữa những đội vũ trang "đặc biệt" và "tổ chức vũ trang tự động của dân cư". Chúng ta sẽ thấy vấn đề ấy được kinh nghiệm các cuộc cách mạng châu Âu và Nga minh họa cụ thể như thế nào.

Nhưng, hãy trở lại với đoạn trình bày của Ăng-ghe-n.

Ăng-ghe-n chỉ rõ rằng đôi khi, trong một số vùng ở Bắc Mỹ chẳng hạn, quyền lực xã hội ấy yếu (đây là nói về một ngoại lệ rất hiếm trong xã hội tư bản chủ nghĩa và những vùng ở Bắc Mỹ trong thời kỳ trước chủ nghĩa đế quốc, khi người di dân tự do chiếm đa số), nhưng, nói chung, thì quyền lực xã hội ấy ngày càng mạnh thêm:

"... Khi những mâu thuẫn giai cấp ở trong nước trở nên gay gắt, khi những nước giáp giới nhau trở nên to lớn và đông đúc hơn, thì quyền lực xã hội cũng được tăng cường. Hãy thử nhìn vào châu Âu ngày nay, nơi mà cuộc đấu tranh giai cấp và cuộc cạnh tranh xâm lược đã nâng quyền lực xã hội lên đến mức khiến cho nó đe dọa nuốt toàn thể xã hội và thậm chí cả nhà nước nữa..."<sup>9</sup>.

Những dòng trên đây, chậm lắm, là viết vào khoảng đầu những năm 90 thế kỷ trước. Bài tựa cuối cùng của Ăng-ghe-n đề ngày 16 tháng Sáu 1891<sup>10</sup>. Lúc bấy giờ, bước ngoặt chuyển sang chủ nghĩa đế quốc — nghĩa là sự thống trị tuyệt đối của các tư-rót, quyền lực vô hạn của các ngân hàng lớn nhất, chính sách thực dân quy mô lớn, v.v. — chỉ mới bắt đầu ở Pháp, còn ở Bắc Mỹ, ở Đức thì yếu hơn. Từ đó, "cuộc cạnh tranh xâm lược" đã tiến một bước khổng lồ, nhất là vào đầu những năm 20 thế kỷ XX, lúc mà trái đất hoàn toàn bị phân chia giữa bọn "xâm lược kinh địch", nghĩa là giữa những cường quốc lớn ăn cướp. Từ đó lực

quân và hải quân đã tăng lên vô hạn, và cuộc chiến tranh ăn cướp 1914 - 1917 để quyết định quyền thống trị thế giới thuộc về Anh hay về Đức, để chia của ăn cướp, đã đưa đến chỗ khiến chính quyền nhà nước tham tàn "nuốt" hết mọi lực lượng của xã hội, đến mức làm cho gần xảy ra tai họa hoàn toàn.

Ngay từ 1891, Ăng-ghe-n đã có thể chỉ ra rằng "cuộc cạnh tranh xâm lược" là một trong những đặc điểm quan trọng nhất của chính sách đối ngoại của các cường quốc lớn, thế mà hồi 1914 - 1917, giữa lúc cuộc cạnh tranh ấy đã trở nên trầm trọng phi thường và đã gây ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, thì bọn vô liêm sỉ xã hội - sô-vanh vẫn che đậy việc bảo vệ quyền lợi ăn cướp của giai cấp tư sản "của mình" bằng những câu "bảo vệ tổ quốc", "bảo vệ nền cộng hòa và cách mạng", v.v.!

### 3. NHÀ NƯỚC — CÔNG CỤ BÓC LỘT GIAI CẤP BỊ ÁP BỨC

Muốn duy trì quyền lực xã hội đặc biệt, đặt lên trên xã hội, thì phải có thuế và quốc trái.

Ăng-ghe-n viết:

"... Nắm được quyền lực xã hội và quyền thu thuế, bọn quan lại, với tư cách là những cơ quan của xã hội, được đặt *lên trên* xã hội. Lòng tôn kính tự do, tự nguyện trước kia của người ta đối với các cơ quan của xã hội thị tộc (bộ tộc), thì ngày nay đối với bọn quan lại không còn đủ nữa, ngay cả trong trường hợp nếu họ có thể tranh thủ được sự tôn kính đó..." Những đạo luật đặc biệt về tính thần thánh và tính bất khả xâm phạm của quan lại, được lập ra. "Một tên cảnh sát xoàng nhất" cũng có "uy quyền" hơn những đại biểu của bộ tộc, nhưng ngay cả viên đứng đầu chính quyền quân sự của một nước văn minh cũng vẫn có thể ghen tị với vị tù

trưởng của bộ tộc, người có được "một sự tôn kính không phải vì roi vọt" của xã hội<sup>11</sup>.

Ở đây vấn đề địa vị đặc quyền của bọn quan lại, với tư cách là cơ quan chính quyền nhà nước, được đặt ra. Điểm cơ bản đã được nêu ra: cái gì đặt bọn đó *lên trên* xã hội. Chúng ta sẽ thấy, vấn đề lý luận này trong thực tiễn đã được Công xã Pa-ri giải quyết như thế nào năm 1871, và đã bị Cau-xky xoá nhoà đi một cách phản động như thế nào năm 1912.

"... Vì nhà nước xuất hiện từ sự cần thiết phải kiểm chế sự đối lập giữa các giai cấp; vì nhà nước đồng thời cũng xuất hiện chính trong những cuộc xung đột giữa các giai cấp ấy, cho nên theo quy luật chung, nó là nhà nước của giai cấp mạnh nhất, giữ địa vị thống trị về mặt kinh tế, và nhờ có nhà nước, giai cấp này cũng trở thành giai cấp thống trị về mặt chính trị và do đó có thêm được những phương tiện mới để trấn áp và bóc lột giai cấp bị áp bức..." Chẳng những nhà nước thời cổ và nhà nước phong kiến là những cơ quan bóc lột nô lệ và nông nô, mà cả "nhà nước đại nghị hiện đại cũng là công cụ để tư bản bóc lột lao động làm thuê. Tuy nhiên, cũng có trường hợp ngoại lệ, tức là những thời kỳ mà những giai cấp đang đấu tranh với nhau đã đạt tới một thể cân bằng lực lượng khiến cho chính quyền nhà nước tạm thời có được một sự độc lập nào đó đối với cả hai giai cấp, tựa hồ như một bên trung gian đứng giữa các giai cấp ấy..."<sup>12</sup> Chế độ quân chủ chuyên chế vào thế kỷ XVII và XVIII, chế độ Bô-na-pác-tơ của Đế chế thứ nhất và thứ hai ở Pháp, chế độ Bi-xmác ở Đức, là như thế.

Chúng ta sẽ nói thêm, đó là trường hợp chính phủ Kê-ren-xki ở nước Nga cộng hoà, sau khi chính phủ ấy đã

chuyển sang truy nã giai cấp vô sản cách mạng, trong lúc các Xô-viết, vì sự lãnh đạo của phái dân chủ tiểu tư sản, đã trở nên bất lực, còn giai cấp tư sản thì *chưa* đủ mạnh để trực tiếp giải tán các Xô-viết ấy đi được.

Trong nước cộng hoà dân chủ, — Ăng-ghe-n nói tiếp, — "sự giàu có dùng quyền lực của nó một cách gián tiếp, nhưng lại càng chắc chắn hơn", tức là: thứ nhất, bằng cách "trực tiếp mua chuộc những quan lại" (Mỹ); thứ hai, bằng "sự liên minh giữa chính phủ và sở giao dịch" (Pháp và Mỹ)<sup>13</sup>.

Hiện nay, ở bất cứ nước cộng hoà dân chủ nào, chủ nghĩa đế quốc và sự thống trị của ngân hàng cũng "phát triển" hai phương pháp nói trên, tức là hai phương pháp bảo vệ và thực hiện quyền lực vô hạn của sự giàu có, đến trình độ nghệ thuật phi thường. Ví dụ, nếu ngay từ những tháng đầu của nước Cộng hoà dân chủ Nga, có thể nói trong thời kỳ trăng mật của cuộc hôn nhân giữa "những người xã hội chủ nghĩa" — loại xã hội chủ nghĩa cách mạng và men-sê-vích — với giai cấp tư sản trong chính phủ liên hiệp, ông Pan-tsin-xki đã phá hoại tất cả những biện pháp nhằm kiểm chế bọn tư bản và ngăn chặn không cho chúng ăn cắp và cướp đoạt công quỹ bằng con đường đặt hàng quân sự, và nếu về sau ông Pan-tsin-xki ra khỏi nội các (dĩ nhiên là có một ông Pan-tsin-xki khác giống hệt lên thay) lại được bọn tư bản "ban" cho một chức vị béo bở mỗi năm được lĩnh 12 vạn rúp, thì hỏi đó là cái gì? mua chuộc trực tiếp hay gián tiếp? liên minh giữa chính phủ với các xanh-đi-ca hay "chỉ" là quan hệ bạn bè? Vai trò của bọn Tséc-nốp và bọn Txê-rê-tê-li, bọn Áp-kxen-chi-ép và bọn Xcô-bê-lép là thế nào? Bọn họ là đồng minh "trực tiếp" hay chỉ là đồng minh gián tiếp của bọn triệu phú ăn cắp công quỹ?

Quyền lực vô hạn của "sự giàu có" trong chế độ cộng

hoà dân chủ sơ dĩ trở thành *chắc chắn hơn*, là vì nó không lệ thuộc vào một số thiếu sót của cơ cấu chính trị, vào cái vỏ chính trị xấu của chủ nghĩa tư bản. Chế độ cộng hoà dân chủ là hình thức chính trị tốt nhất có thể có được của chủ nghĩa tư bản; cho nên sau khi nắm được (thông qua Pan-tsin-xki, Tséc-nốp, Txê-rê-tê-li và đồng bọn) hình thức tốt nhất ấy, thì tư bản xây dựng quyền lực của mình một cách vững vàng và chắc chắn đến nỗi *không* một sự thay đổi nhân viên, hay cơ quan, hay chính đảng *nào* trong nước cộng hoà dân chủ tư sản, lại có thể làm lung lay được quyền lực ấy.

Cũng cần phải nêu lên rằng Ăng-ghe-n nói một cách rất khẳng định khi ông gọi quyền đầu phiếu phổ thông là công cụ thống trị của giai cấp tư sản. Rõ ràng là ông đã chú ý đến kinh nghiệm nhiều năm của Đảng dân chủ - xã hội Đức, khi ông nói quyền đầu phiếu phổ thông là:

"biểu hiện sự trưởng thành của giai cấp công nhân.

Nó không thể nào đem lại nhiều hơn thế, và nó cũng sẽ không bao giờ đem lại được nhiều hơn thế trong nhà nước ngày nay"<sup>14</sup>.

Phái dân chủ tiểu tư sản, như bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích ở nước ta, và cả cái đám anh em ruột thịt của chúng, tức là tất cả bọn xã hội - sô-vanh và bọn cơ hội chủ nghĩa Tây Âu, chính lại mong đợi ở quyền đầu phiếu phổ thông một cái gì "hơn thế" nữa. Chính họ có tư tưởng sai lầm và nhồi cho nhân dân tư tưởng sai lầm cho rằng đầu phiếu phổ thông "trong nhà nước *ngày nay*" thực sự có thể thể hiện được ý chí của đại đa số nhân dân lao động và có thể đảm bảo thực hiện ý chí ấy.

Ở đây, chúng ta chỉ có thể nêu ra ý kiến sai lầm đó, đồng thời chỉ nêu lên rằng lời tuyên bố tuyệt đối rõ ràng, chính xác và cụ thể của Ăng-ghe-n luôn luôn bị sự tuyên truyền

và cổ động của các đảng xã hội chủ nghĩa "chính thức" (nghĩa là cơ hội chủ nghĩa) xuyên tạc đi. Đoạn trình bày tiếp của chúng tôi về những kiến giải của Mác và Ăng-ghe-n về nhà nước "*ngày nay*" sẽ giải thích kỹ tất cả sự sai lầm của tư tưởng mà Ăng-ghe-n bác bỏ ở đây.

Ăng-ghe-n, trong tác phẩm phổ cập nhất của mình, đã tóm tắt toàn bộ quan điểm của mình như sau:

"Như vậy, trước đây không phải lúc nào cũng đã có nhà nước. Đã từng có những xã hội không cần đến nhà nước, không có một khái niệm nào về nhà nước và chính quyền nhà nước cả. Đến một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định, một giai đoạn tất nhiên phải gắn liền với sự phân chia xã hội thành giai cấp, thì nhà nước mới trở thành một tất yếu do sự phân chia đó. Bây giờ chúng ta đang bước nhanh đến gần một giai đoạn phát triển sản xuất, trong đó sự tồn tại của những giai cấp nói trên không những không còn là một tất yếu nữa, mà đã trở thành một trở ngại trực tiếp cho sản xuất. Những giai cấp đó tất yếu sẽ mất đi, cũng như xưa kia, chúng tất yếu phải xuất hiện. Giai cấp mất đi thì nhà nước cũng không tránh khỏi mất theo. Cái xã hội biết tổ chức nền sản xuất theo phương thức mới, trên cơ sở một sự liên hợp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất, sẽ đem toàn thể bộ máy nhà nước xếp vào nơi dành riêng cho nó lúc ấy: vào viện bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa kéo sợi và cái riu bằng đồng"<sup>15</sup>.

Đoạn văn này ít thấy trích dẫn trong sách báo tuyên truyền và cổ động của phái dân chủ - xã hội hiện nay. Ngay cả khi người ta trích đoạn đó thì thường thường hình như cũng là để sùng bái một thần tượng, nghĩa là để chính thức tỏ ý tôn kính Ăng-ghe-n, chứ tuyệt nhiên không cố gắng suy



nghĩ gì về tầm to lớn và sự sâu sắc của cách mạng, bao hàm trong câu "đem toàn thể bộ máy nhà nước xếp vào viện bảo tàng đồ cổ". Thậm chí thường thường người ta cũng chẳng hiểu cái mà Ăng-ghe-n gọi là bộ máy nhà nước là cái gì nữa.

#### 4. "SỰ TIÊU VONG" CỦA NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG BẠO LỰC

Những lời nói của Ăng-ghe-n về "sự tiêu vong" của nhà nước rất nổi tiếng và thường được trích dẫn luôn. Những lời nói đó làm nổi bật thật rõ chính ngay thực chất của sự xuyên tạc thường ngày của bọn cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác, nên chúng ta cần phải bàn tỉ mỉ hơn nữa về những lời nói ấy. Sau đây, xin trích trọn cả đoạn văn có những lời nói trên:

"... Giai cấp vô sản chiếm lấy chính quyền nhà nước và biến những tư liệu sản xuất trước hết thành sở hữu của nhà nước. Nhưng như vậy, giai cấp vô sản cũng tự thủ tiêu mình với tính cách là giai cấp vô sản, thủ tiêu hết thảy mọi sự khác biệt giai cấp và mọi sự đối lập giai cấp, đồng thời thủ tiêu cả nhà nước với tính cách là nhà nước. Xã hội trước kia và hiện nay — xã hội vận động trong những sự đối lập giai cấp — đã cần phải có nhà nước, nghĩa là cần đến tổ chức của giai cấp bóc lột để duy trì những điều kiện bên ngoài của sản xuất của giai cấp này, tức là đặc biệt để giữ gìn bằng bạo lực giai cấp bị bóc lột trong những điều kiện áp bức do phương thức sản xuất đương thời (chế độ nô lệ, chế độ nông nô, chế độ lao động làm thuê) quyết định. Nhà nước là đại biểu chính thức của toàn thể xã hội, là sự tập hợp toàn thể xã hội vào trong một tập đoàn có vẻ thống nhất, nhưng nhà nước chỉ là

đại biểu chính thức trong chừng mực nhà nước đó là nhà nước của giai cấp duy nhất đại diện cho toàn thể xã hội trong thời đại nó: trong thời cổ đại, đó là nhà nước của những chủ nô — công dân của nhà nước; ở thời trung cổ, thì đó là nhà nước của giai cấp quý tộc phong kiến; trong thời đại chúng ta, đó là nhà nước của giai cấp tư sản. Cuối cùng khi nhà nước thật sự trở thành đại diện của toàn thể xã hội, thì nó tự làm cho nó trở thành thừa. Khi mà không còn một giai cấp xã hội nào cần phải được gìn giữ trong vòng áp bức nữa, khi mà không còn sự thống trị giai cấp và cuộc đấu tranh sinh tồn cá nhân diễn ra do tình trạng sản xuất vô chính phủ ngày nay, và cùng với tình hình đó, cũng không còn những sự xung đột và những hành động thái quá (những hành động cực đoan) do cuộc đấu tranh ấy để ra, thì lúc đó sẽ không còn có gì để phải trấn áp, cũng không cần phải có một lực lượng đặc biệt để trấn áp, tức là nhà nước. Hành động đầu tiên trong đó nhà nước thật sự là đại diện của toàn thể xã hội, — nhân danh xã hội mà chiếm hữu các tư liệu sản xuất, — cũng đồng thời là hành động độc lập cuối cùng của nó với tư cách là nhà nước. Lúc đó từ lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, sự can thiệp của chính quyền nhà nước vào những quan hệ xã hội đều trở thành thừa, và sự can thiệp đó tự nó biến dần đi. Việc cai trị người nhường chỗ cho việc quản lý vật và cho việc chỉ đạo các quá trình sản xuất. Nhà nước không "bị xoá bỏ", nó tiêu vong. Cần đứng trên cơ sở đó mà đánh giá câu nói về "nhà nước nhân dân tự do", câu đó, chừng nào dùng để cổ động, thì tạm thời còn có lý do tồn tại, nhưng xét cho cùng, câu đó không có căn cứ khoa học. Cũng cần đứng trên cơ sở đó mà đánh giá cả yêu sách của những kẻ gọi là vô chính phủ chủ nghĩa đòi phải thủ tiêu nhà nước ngay lập tức" ("Chống Duy-

rinh". "Ông O. Đuy-rinh đảo lộn khoa học", tr. 301 - 303, tiếng Đức, xuất bản lần thứ 3)<sup>16</sup>.

Người ta có thể nói mà không sợ lầm rằng trong đoạn nghị luận rất phong phú về mặt tư tưởng này của Ăng-ghe-nh, chỉ có công thức nhà nước "tiêu vong" là tài sản thực sự, về mặt tư tưởng xã hội chủ nghĩa, của các đảng xã hội chủ nghĩa hiện nay, công thức này, theo Mác, trái với thuyết "xoá bỏ" nhà nước của chủ nghĩa vô chính phủ. Cắt xén chủ nghĩa Mác như vậy, tức là biến nó thành chủ nghĩa cơ hội bởi vì "giải thích" như vậy thì chỉ còn lại cái quan niệm mơ hồ về một sự thay đổi chậm chạp, đều đều, tuần tự, không có đột biến, không có bão táp, không có cách mạng. Theo quan niệm thông thường, rất phổ biến, rất đại chúng hoá, nếu có thể nói như thế, — thì "sự tiêu vong" của nhà nước chắc chắn có nghĩa là xoá mờ cách mạng, nếu không phải là phủ nhận cách mạng.

Còn cách "giải thích" như vậy là xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách thô bỉ nhất, chỉ có lợi cho riêng giai cấp tư sản, và căn nguyên lý luận sinh ra sự xuyên tạc đó, là việc quên mất những hoàn cảnh và lý do căn bản nhất đã được nêu ra, chẳng hạn, trong "những kết luận" của Ăng-ghe-nh mà chúng tôi đã trích dẫn nguyên văn trên kia.

Thứ nhất. Ngay khi mở đầu đoạn nghị luận, Ăng-ghe-nh đã nói rằng khi giành lấy chính quyền nhà nước thì "như vậy" là giai cấp vô sản "thủ tiêu cả nhà nước với tính cách là nhà nước". Người ta "không quen" suy nghĩ xem như thế nghĩa là gì. Thường thì hoặc giả người ta hoàn toàn bỏ qua ý nghĩa của điều đó, hoặc giả người ta xem đó là một "nhược điểm Hê-ghe-nh chủ nghĩa" của Ăng-ghe-nh. Thật ra thì mấy chữ đó tóm tắt sơ lược kinh nghiệm của một trong những cuộc cách mạng vô sản vĩ đại nhất, tức là kinh nghiệm Công xã Pa-ri năm 1871 mà sau này đến đoạn cần bàn tới chúng tôi sẽ nói tường tận hơn. Sự thật,

ở đây Ăng-ghe-nh nói cách mạng vô sản "thủ tiêu" nhà nước của giai cấp tư sản, còn khi nói về sự tiêu vong thì là nói về tàn dư của nhà nước vô sản, sau cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo Ăng-ghe-nh thì nhà nước tư sản không "tiêu vong", nó bị giai cấp vô sản "thủ tiêu" trong cách mạng. Tiêu vong sau cuộc cách mạng ấy, là nhà nước vô sản hay là nửa nhà nước.

Thứ hai. Nhà nước là một "lực lượng đặc biệt để trấn áp". Định nghĩa tài tình và cực kỳ sâu sắc ấy của Ăng-ghe-nh được nêu ra ở đây hết sức rõ. Từ định nghĩa đó rút ra kết luận là "lực lượng đặc biệt để trấn áp" ấy của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, của một nhóm người giàu có đối với hàng triệu người lao động, phải được thay thế bằng một "lực lượng đặc biệt để trấn áp" của giai cấp vô sản đối với giai cấp tư sản (chuyên chính vô sản). "Thủ tiêu nhà nước với tính cách là nhà nước" là ở chỗ đó. "Hành động" nhân danh xã hội mà chiếm hữu các tư liệu sản xuất, cũng là ở chỗ đó. Lẽ cố nhiên, sự thay thế một "lực lượng đặc biệt" (lực lượng của giai cấp tư sản) bằng một "lực lượng đặc biệt" khác (lực lượng của giai cấp vô sản) theo cách *như vậy* tuyệt nhiên không thể diễn ra theo hình thức "tiêu vong" được.

Thứ ba. Về "sự tiêu vong" ấy hay — thậm chí nói một cách cho nổi bật và có hình ảnh hơn — "sự biến dần" ấy, Ăng-ghe-nh đã nói đến một cách hoàn toàn rõ ràng và chính xác, và đây là nói về thời kỳ *kế tiếp sau* khi "nhà nước nhân danh toàn xã hội mà chiếm hữu các tư liệu sản xuất", tức là *kế tiếp sau* cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta đều biết rằng trong thời kỳ đó, hình thức chính trị của "nhà nước" là chế độ dân chủ triệt để nhất. Nhưng trong cơn cơ hội chủ nghĩa xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách tráo tráo, không hề có một kẻ nào nghĩ rằng ở đây như vậy là Ăng-ghe-nh nói đến "sự biến dần" và "sự tiêu vong" của *chế độ dân chủ*. Mới nghe qua, điều đó tựa hồ rất lạ. Nhưng

điều đó chỉ "không thể hiểu được" đối với những ai không nghĩ đến sự thật sau đây: chế độ dân chủ *cũng* là nhà nước, do đó, nhà nước mà mất đi thì chế độ dân chủ cũng mất theo. Chỉ có cách mạng mới có thể "thủ tiêu" được nhà nước tư sản. Còn nhà nước nói chung, tức là chế độ dân chủ triệt để nhất, thì chỉ có thể "tiêu vong" mà thôi.

Thứ tư. Khi đề xướng ra nguyên lý trú danh của mình: "nhà nước tiêu vong", Ăng-ghe-nhê liên giải thích cụ thể rằng nguyên lý ấy vừa nhằm chống bọn cơ hội chủ nghĩa, vừa nhằm chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Nhưng Ăng-ghe-nhê đặt lên hàng đầu cái kết luận — rút ra từ nguyên lý "nhà nước tiêu vong" — chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Ta có thể nói chắc rằng trong số 10 000 người đã đọc hay nghe nói về nguyên lý nhà nước "tiêu vong" thì có đến 9 990 người hoàn toàn không biết hoặc không còn nhớ rằng những kết luận rút ra từ nguyên lý đó, Ăng-ghe-nhê *không phải chỉ* dùng để chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa mà thôi. Và trong số mười người còn lại, chắc chắn có đến chín người không hiểu "nhà nước nhân dân tự do" là gì và vì sao công kích khẩu hiệu ấy lại có nghĩa là công kích bọn cơ hội chủ nghĩa. Người ta viết lịch sử như vậy đó! Chính như thế mà người ta biến dần dần học thuyết cách mạng vĩ đại thành chủ nghĩa phi-li-xtanh đang thịnh hành. Kết luận chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa được nhắc đi nhắc lại hàng ngàn lần, bị tầm thường hoá, bị đem nhồi vào đầu óc một cách quá giản đơn; nó đã trở thành một thiên kiến vững chắc. Còn kết luận chống bọn cơ hội chủ nghĩa, thì người ta lại xoá mờ và "quên đi"!

"Nhà nước nhân dân tự do" là một yêu sách ghi trong cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội Đức trong những năm 70 và đã trở thành một khẩu hiệu thường dùng đối với họ. Khẩu hiệu đó — khẩu hiệu tuyệt nhiên không có một nội dung chính trị nào — chỉ là một lối diễn đạt tiểu thị dân và kiểu cách về khái niệm dân chủ. Chừng

nào mà người ta dùng khẩu hiệu ấy để ám chỉ một cách hợp pháp chế độ cộng hoà dân chủ, thì Ăng-ghe-nhê sẵn sàng "tạm thời" "biện hộ" cho nó, nhằm mục đích cố động. Nhưng đó là một khẩu hiệu cơ hội chủ nghĩa, vì không những nó chỉ nhằm tô điểm cho chế độ dân chủ tư sản, mà nó còn tỏ ra là không hiểu sự phê phán theo tinh thần xã hội chủ nghĩa đối với mọi nhà nước nói chung. Chúng ta ủng hộ chế độ cộng hoà dân chủ vì nó là hình thức nhà nước tốt nhất cho giai cấp vô sản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng chúng ta không được quên rằng cảnh nô lệ làm thuê là số phận của nhân dân ngay cả trong nước cộng hoà tư sản dân chủ nhất. Sau nữa, nhà nước nào cũng là một "lực lượng đặc biệt để trấn áp" giai cấp bị áp bức. Cho nên, *bất kỳ* nhà nước nào cũng đều *không* tự do, đều *không* có tính chất nhân dân. Điều đó, Mác và Ăng-ghe-nhê đã giải thích nhiều lần cho các đồng chí trong đảng vào những năm 70<sup>17</sup>.

Thứ năm. Chính trong tác phẩm ấy của Ăng-ghe-nhê, tác phẩm mà ai cũng nhớ là có một đoạn nghị luận về nhà nước tiêu vong, cũng còn có một đoạn nghị luận về ý nghĩa của cách mạng bạo lực. Như thế là việc đánh giá của Ăng-ghe-nhê, về phương diện lịch sử, vai trò của cách mạng bạo lực đã biến thành việc ca tụng thật sự cách mạng bạo lực. Điều ấy, "không một ai còn nhớ cả"; trong các đảng xã hội chủ nghĩa hiện nay, người ta không quen nói đến ý nghĩa của tư tưởng ấy, thậm chí cũng không nghĩ đến nữa, còn trong công tác tuyên truyền và cổ động hàng ngày trong quần chúng thì những tư tưởng ấy không được giữ một vai trò nào hết. Thế mà những tư tưởng ấy lại liên hệ mật thiết với tư tưởng nhà nước "tiêu vong" và kết thành một chỉnh thể chặt chẽ.

Sau đây là đoạn nghị luận đó của Ăng-ghe-nhê:

"... Bạo lực còn có một tác dụng khác" (ngoài tác dụng gây tai hại của nó ra) "trong lịch sử, chính là tác dụng

cách mạng; bạo lực, như Mác nói, còn là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đương thai nghén một xã hội mới<sup>18</sup>; là công cụ mà phong trào xã hội dùng để mở đường cho mình và phá tan những hình thức chính trị cứng đờ và chết khô, — về tất cả điểm ấy, ông Duy-rinh không hề dă động đến một tí gì cả. Ông chỉ vừa than thở, vừa rên rỉ mà thừa nhận khả năng này: muốn lật đổ sự kinh doanh có tính chất bóc lột thì có lẽ cần dùng đến bạo lực — tiếc thay! vì mọi sự sử dụng bạo lực hình như làm cho người dùng nó bại hoại đạo đức. Và người ta dám nói như thế trước một sự phấn khởi mạnh mẽ về đạo đức và tư tưởng, mà bất cứ một cuộc cách mạng thắng lợi nào cũng đều có cả! Và người ta lại dám nói như thế ở nước Đức là nơi xung đột bạo lực — mà nhân dân cũng có thể bị bắt buộc phải tiến hành — ít nhất cũng sẽ có cái lợi là trừ bỏ được tinh thần nô lệ mà cái nhục của Cuộc chiến tranh ba mươi năm<sup>19</sup> đã gây ra trong ý thức dân tộc! Và cái tư tưởng thiếu sinh khí, yếu đuối, bất lực ấy theo kiểu của thầy tu, lại còn có cao vọng muốn làm cho một chính đảng cách mạng chưa từng thấy trong lịch sử, theo mình" (tr. 193, bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ 3, cuối chương IV, phần II)<sup>20</sup>.

Làm thế nào để có thể điều hoà được, trong cùng một học thuyết, lời ca tụng cách mạng bạo lực ấy — mà Ăng-ghen kiên trì đưa ra trước các đảng viên dân chủ - xã hội Đức từ 1878 đến 1894, nghĩa là cho đến lúc chết — với lý luận về nhà nước "tiêu vong"?

Thường thường người ta điều hoà cái này với cái kia theo lối chiết trung, nắm lấy một cách vô nguyên tắc hoặc một cách nguy hiểm, một cách tùy tiện (hay để làm vừa lòng những kẻ cầm quyền) khi thì thuyết này khi thì thuyết nọ; rồi trong 100 trường hợp thì có 99 trường hợp — nếu

không phải là hơn thế nữa — thuyết "tiêu vong" được nêu lên hàng đầu. Chủ nghĩa chiết trung thay cho phép biện chứng: đó là điều thông thường nhất, phổ biến nhất trong sách báo chính thức hiện nay của đảng dân chủ - xã hội khi bàn về chủ nghĩa Mác. Sự thay thế ấy, cố nhiên chẳng mới lạ gì: ngay trong lịch sử triết học Hy-lạp cổ điển, chúng ta cũng từng thấy như thế. Trong việc xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo cách cơ hội chủ nghĩa thì việc dùng chủ nghĩa chiết trung để xuyên tạc phép biện chứng là dễ đánh lừa quần chúng hơn cả, nó làm cho quần chúng tựa hồ như được thoả mãn; nó làm ra vẻ xét đến mọi phương diện của quá trình, mọi xu hướng của sự phát triển, mọi ảnh hưởng có tính chất mâu thuẫn, v.v.; nhưng kỳ thực, nó không đưa ra được một quan niệm nào hoàn chỉnh và cách mạng về quá trình phát triển của xã hội.

Học thuyết của Mác và Ăng-ghen về tính tất yếu của cách mạng bạo lực là nói về nhà nước tư sản; điều ấy, chúng tôi đã nói ở trên và sau này sẽ trình bày chi tiết thêm nữa. Nhà nước tư sản bị thay thế bởi nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) *không thể* bằng con đường "tiêu vong" được, mà chỉ có thể, theo quy luật chung, bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi. Ăng-ghen ca tụng cách mạng bạo lực là hoàn toàn phù hợp với nhiều lời tuyên bố của Mác (chúng ta hãy nhớ lại đoạn cuối trong quyển "Sự khốn cùng của triết học"<sup>21</sup> và trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"<sup>22</sup> với lời tuyên bố một cách tự hào và công khai rằng cách mạng bạo lực là điều không thể tránh được; chúng ta hãy nhớ lại quyển phê phán cương lĩnh Gô-ta viết năm 1875, nghĩa là 30 năm sau, trong đó Mác đã thẳng tay công kích tính chất cơ hội chủ nghĩa của cương lĩnh này<sup>23</sup>). Lời ca tụng ấy của Ăng-ghen tuyệt nhiên không phải là kết quả của sự "mê say", không phải là lời khoa trương trống rỗng, hay là mảnh khoé bút chiến. Sự cần thiết phải giáo dục một cách có hệ thống cho quần chúng

nhận thức được tư tưởng ấy, và chính tư tưởng ấy — tư tưởng cách mạng bạo lực — là nền móng của *toàn bộ* học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n. Việc những khuynh hướng xã hội - sô-vanh và khuynh hướng Cau-xky hiện chiếm địa vị thống trị, phản bội học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n, việc đó đã biểu hiện một cách đặc biệt rõ rệt ở chỗ những người theo những khuynh hướng này cũng như theo những khuynh hướng kia đều quên sự tuyên truyền ấy, sự cổ động ấy.

Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được. Việc thủ tiêu nhà nước vô sản, nghĩa là việc thủ tiêu mọi nhà nước, chỉ có thể thực hiện được bằng con đường "tiêu vong" thôi.

Mác và Ăng-ghe-n đã phát triển những quan điểm ấy một cách tỉ mỉ và cụ thể trong khi nghiên cứu riêng từng tình thế cách mạng một, trong khi phân tích những bài học rút trong kinh nghiệm của từng cuộc cách mạng một. Giờ đây, chúng ta sẽ xét đến phần đó, là phần tuyệt đối quan trọng nhất, trong học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n.

## CHƯƠNG II

### NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG. KINH NGHIỆM NHỮNG NĂM 1848 - 1851

#### 1. ĐÊM TRƯỚC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG

Những tác phẩm đầu tiên của chủ nghĩa Mác trưởng thành như quyển "Sự khốn cùng của triết học" và quyển "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", viết ra đúng vào đêm trước cuộc cách mạng 1848. Vì thế song song với sự trình bày những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác, chúng ta còn thấy hai tác phẩm ấy phản ánh một phần nào tình thế cách mạng cụ thể thời bấy giờ. Cho

nên nếu chúng ta phân tích những điều các tác giả những quyển ấy nói về nhà nước, trước khi hai ông đã tổng kết kinh nghiệm 1848 - 1851, thì có lẽ sẽ hợp lý hơn.

Mác viết trong "Sự khốn cùng của triết học":

"... Giai cấp công nhân, trong quá trình phát triển, sẽ thay thế xã hội tư sản cũ bằng một cộng đồng loại trừ giai cấp và sự đối lập giữa các giai cấp; sẽ không còn một chính quyền thực sự nào, vì rằng chính chính quyền là biểu hiện chính thức của sự đối lập giai cấp trong nội bộ xã hội tư sản" (tr. 182, bản tiếng Đức, 1885)<sup>24</sup>.

Cũng nên so sánh đoạn văn này, đoạn văn trình bày khái quát quan niệm nhà nước mất đi sau khi thủ tiêu giai cấp, với đoạn trình bày trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", do Mác và Ăng-ghe-n viết sau đó vài tháng, tức là viết vào tháng Mười một 1847:

"... Khi mô tả những giai đoạn phát triển chung nhất của giai cấp vô sản, chúng tôi đã nghiên cứu cuộc nội chiến ít nhiều mang tính chất ngấm ngầm trong lòng xã hội hiện nay, cho mãi tận lúc nó biến thành một cuộc cách mạng công khai, và giai cấp vô sản thiết lập nền thống trị của mình bằng cách dùng bạo lực đánh đổ giai cấp tư sản...

... Chúng ta đã thấy ở trên rằng bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân là việc biến" (nghĩa đen: việc nâng) "giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị, là việc giành lấy dân chủ.

Giai cấp vô sản dùng quyền thống trị về chính trị của mình để dần dần giành lại từ tay giai cấp tư sản toàn bộ tư bản, tập trung tất cả công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ

chức thành giai cấp thống trị, và tăng hết sức nhanh tổng số lực lượng sản xuất" (tr. 31 và 37, bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ 7, 1906) <sup>25</sup>.

Ở đây, chúng ta thấy nêu lên một trong những tư tưởng đặc sắc nhất và trọng yếu nhất của chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước, chính là tư tưởng "chuyên chính vô sản" (theo danh từ mà Mác và Ăng-ghe-nhê dùng từ sau Công xã Pa-ri)<sup>26</sup>, sau nữa ở đây chúng ta cũng tìm thấy một định nghĩa tuyệt hay về nhà nước, định nghĩa này cũng thuộc vào số "những lời bị bỏ quên" của chủ nghĩa Mác. *"Nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị"*.

Định nghĩa này về nhà nước không những chưa bao giờ được giải thích rõ trong sách báo tuyên truyền và cổ động lưu hành nhiều nhất trong các đảng dân chủ - xã hội chính thức. Hơn nữa, chính nó đã bị bỏ quên, vì nó tuyệt đối không thể dung hoà với chủ nghĩa cải lương, nó đã thẳng vào những thành kiến cơ hội chủ nghĩa thường thấy và những ảo tưởng tiểu thị dân về "sự tiến triển hoà bình của chế độ dân chủ".

Giai cấp vô sản cần có nhà nước, — tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn xã hội - sô-vanh và bọn Cau-xky đều lặp lại điều đó mà quả quyết rằng học thuyết Mác là như thế, nhưng chúng *"quên"* nói thêm: một là, theo Mác thì giai cấp vô sản chỉ cần cái nhà nước tiêu vong, nghĩa là nhà nước được tổ chức sao cho có thể bắt đầu tiêu vong ngay và không thể nào không tiêu vong được. Hai là, những người lao động cần có "nhà nước", "tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị".

Nhà nước là một tổ chức quyền lực đặc biệt, nó là tổ chức bạo lực dùng để trấn áp một giai cấp nào đó. Vậy thì giai cấp mà giai cấp vô sản cần phải trấn áp là giai cấp nào? Đương nhiên chỉ là giai cấp bóc lột, nghĩa là giai

cấp tư sản. Những người lao động cần có nhà nước là chỉ để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột; mà lãnh đạo việc trấn áp ấy, thực hành việc trấn áp ấy, thì chỉ có giai cấp vô sản mới có thể làm được, vì nó là giai cấp duy nhất triệt để cách mạng, giai cấp duy nhất có thể đoàn kết tất cả những người lao động và tất cả những người bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, nhằm truất bỏ giai cấp đó hoàn toàn.

Các giai cấp bóc lột cần đến quyền thống trị chính trị để duy trì sự bóc lột, nghĩa là để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của một thiểu số rất nhỏ bé, chống lại tuyệt đại đa số nhân dân. Các giai cấp bị bóc lột cần đến quyền thống trị chính trị để thủ tiêu hoàn toàn mọi sự bóc lột, nghĩa là để bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân chống lại thiểu số rất nhỏ những chủ nô hiện đại, tức là bọn địa chủ và bọn tư bản.

Bọn dân chủ tiểu tư sản, tức là bọn giả danh xã hội chủ nghĩa, vẫn lấy mộng tưởng thoả hiệp giai cấp để thay cho đấu tranh giai cấp, họ hình dung ngay cả việc cải tạo xã hội chủ nghĩa cũng theo cách mộng tưởng, không phải dưới hình thức lật đổ nền thống trị của giai cấp bóc lột, mà là dưới hình thức số ít êm ái phục tùng số đông đã có ý thức về nhiệm vụ của mình. Thứ không tưởng tiểu tư sản này, — mật thiết gắn liền với sự thừa nhận nhà nước đứng trên các giai cấp, — trong thực tiễn đã dẫn đến chỗ phản bội lợi ích của những giai cấp cần lao, như lịch sử các cuộc cách mạng Pháp 1848 và 1871, chẳng hạn, đã chứng minh điều đó; cũng như kinh nghiệm về đảng "xã hội chủ nghĩa" tham gia nội các tư sản ở Anh, ở Pháp, ở Ý và ở các nước khác, hồi cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX<sup>27</sup>, đã chứng minh điều đó.

Suốt đời, Mác đã đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản ấy, thứ chủ nghĩa mà các đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích hiện đang làm sống lại ở Nga.

Mác đã phát triển một cách triệt để học thuyết về đấu tranh giai cấp để đi đến học thuyết về chính quyền, học thuyết về nhà nước.

Chỉ có giai cấp vô sản, giai cấp đặc biệt mới lật đổ được sự thống trị của giai cấp tư sản; những điều kiện sinh hoạt kinh tế của giai cấp vô sản chuẩn bị cho nó tiến hành việc lật đổ ấy, và làm cho nó có khả năng và lực lượng để thực hiện việc lật đổ ấy. Trong khi giai cấp tư sản chia rẽ, phân tán nông dân và mọi tầng lớp tiểu tư sản, thì nó lại tập hợp, thống nhất và tổ chức giai cấp vô sản lại. Do vai trò kinh tế của nó trong nền sản xuất lớn nên giai cấp vô sản là giai cấp duy nhất có thể lãnh đạo *tất cả* quần chúng lao động và bị bóc lột, những quần chúng này thường bị giai cấp tư sản bóc lột, đàn áp và giày xéo nhiều khi không kém mà còn tệ hơn mức giai cấp vô sản phải chịu đựng, nhưng họ không thể *độc lập* đấu tranh để tự giải phóng được.

Học thuyết đấu tranh giai cấp mà Mác vận dụng vào vấn đề nhà nước và vấn đề cách mạng xã hội chủ nghĩa, tất nhiên phải đưa đến chỗ thừa nhận *sự thống trị về chính trị* của giai cấp vô sản, chuyên chính của giai cấp đó, tức là một chính quyền không bị chia sẻ với ai hết, và trực tiếp dựa vào lực lượng vũ trang của quần chúng. Giai cấp tư sản chỉ có thể bị lật đổ, khi nào giai cấp vô sản trở thành *giai cấp thống trị* đủ sức trấn áp sự phản kháng không thể tránh khỏi, tuyệt vọng của giai cấp tư sản, và đủ sức tổ chức *hết thảy* quần chúng lao động và bị bóc lột để xây dựng một chế độ kinh tế mới.

Giai cấp vô sản cần có chính quyền nhà nước, cần có tổ chức sức mạnh tập trung, cần có tổ chức bạo lực để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột và *lãnh đạo* quảng đại quần chúng nhân dân — nông dân, tiểu tư sản, nửa vô sản — trong công cuộc "tổ chức" nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác giáo dục đảng công nhân, là giáo dục đội tiên phong của giai cấp vô sản, đội tiên phong này đủ sức nắm chính quyền và *dắt dẫn toàn dân* tiến lên chủ nghĩa xã hội, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới, đủ sức làm thầy, làm người dẫn đường, làm lãnh tụ của tất cả những người lao động và những người bị bóc lột để giúp họ tổ chức đời sống xã hội của họ, mà không cần đến giai cấp tư sản và chống lại giai cấp tư sản. Trái lại, chủ nghĩa cơ hội hiện đang thống trị thì lại giáo dục, trong đảng công nhân, bọn đại biểu thoát ly quần chúng, bọn này đại biểu cho những công nhân được trả lương hậu hơn, bọn này "làm ăn" khấm khá dưới chế độ tư bản chủ nghĩa và bán rẻ quyền con cả của mình để đổi lấy một bát cháo, nghĩa là chúng từ bỏ không giữ vai trò lãnh tụ cách mạng của nhân dân trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản nữa.

"Nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị", — lý luận ấy của Mác gắn liền mật thiết với toàn bộ học thuyết của ông về vai trò cách mạng của giai cấp vô sản trong lịch sử. Đỉnh cao của vai trò ấy là chuyên chính vô sản, là sự thống trị về chính trị của giai cấp vô sản.

Nhưng nếu giai cấp vô sản cần có nhà nước làm tổ chức bạo lực *đặc biệt để chống* giai cấp tư sản, thì từ đó một kết luận tự nhiên được rút ra như sau: nếu trước hết không thủ tiêu, không phá huỷ bộ máy nhà nước mà giai cấp tư sản đã tạo ra *cho chính nó*, thì liệu có thể xây dựng nên được một tổ chức như vậy không? Bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" dẫn ta đến thẳng kết luận ấy, và chính kết luận ấy là kết luận mà Mác đã nói đến, khi tổng kết kinh nghiệm cách mạng 1848 - 1851.

## 2. TỔNG KẾT CUỘC CÁCH MẠNG

Khi bàn về vấn đề nhà nước, vấn đề mà chúng ta đang nghiên cứu ở đây, thì trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương

mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", Mác đã tổng kết cuộc cách mạng 1848 - 1851 với đoạn nghị luận sau đây:

"... Nhưng cách mạng thì triệt để. Nó vẫn đang ở trên quãng đường luyện ngục. Nó tiến hành công việc của nó một cách có phương pháp. Giai đoạn trước ngày 2 tháng Chạp 1851" (tức là ngày Lu-i Bô-na-pác-tơ làm chính biến) "nó làm được một nửa công việc chuẩn bị của nó, và bây giờ nó đang hoàn thành nốt nửa còn lại. Thoạt đầu, nó hoàn bị quyền lực nghị viện để có thể lật đổ quyền lực đó đi. Đến nay mục đích ấy đã đạt được, thì cách mạng hoàn bị *quyền hành pháp*, biến quyền này thành biểu hiện thuần túy nhất của nó, cô lập nó, đối lập nó — với tính cách là đối tượng duy nhất — với mình để *tập trung tất cả những lực lượng phá hoại của mình đã vào quyền lực đó*" (do chúng tôi viết ngả). "Và khi cách mạng đã hoàn thành được nửa thứ hai của công việc chuẩn bị của mình, thì châu Âu sẽ đứng lên và reo mừng: chú chuột chũi già oi, chú đào khá đấy!

Cái quyền hành ấy, — với một cơ cấu tổ chức quan liêu và quân phiệt đồ sộ của nó, với một bộ máy nhà nước phức tạp và giả tạo, một đội ngũ quan lại nửa triệu người bên cạnh một quân đội cũng đông nửa triệu người, cái cơ cấu ký sinh kinh khủng ấy bao quanh cơ thể của xã hội Pháp như một mạng lưới, bịt kín tất cả những lỗ chân lông, — đã ra đời trong thời kỳ chế độ quân chủ chuyên chế, trong thời kỳ chế độ phong kiến sụp đổ, sự sụp đổ mà chính cơ cấu này đã góp phần thúc đẩy". Cuộc cách mạng Pháp lần thứ nhất đã đẩy mạnh quá trình tập trung, "nhưng đồng thời đã mở rộng quy mô, đặc tính và số lượng những trợ thủ của chính quyền nhà nước. Na-pô-lê-ông đã hoàn tất bộ máy nhà nước ấy". Nền quân chủ chính thống

và nền quân chủ tháng Bảy "không thêm vào một cái gì mới, ngoài sự phân công lớn hơn nữa...

... Cuối cùng, trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng, chế độ cộng hoà đại nghị buộc phải tăng cường, đi đôi với các thủ đoạn khủng bố, các phương tiện và sự tập trung chính quyền nhà nước. *Tất cả các cuộc chính biến đều chỉ hoàn thiện bộ máy ấy chứ không đập tan nó*" (do chúng tôi viết ngả). "Các đảng phái nối tiếp nhau đấu tranh giành quyền thống trị, đều xem việc cướp lấy lâu đài nhà nước to lớn ấy như là chiến lợi phẩm chính yếu trong thắng lợi của mình" ("Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ", tr. 98 - 99, xuất bản lần thứ 4, Hăm-bua, 1907)<sup>28</sup>.

Trong đoạn tổng quát thần tình đó, chủ nghĩa Mác đã tiến một bước rất dài so với "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", trong đó vấn đề nhà nước mới được đặt ra một cách rất trừu tượng, trong những khái niệm và những cách nói hết sức chung chung. Ở đây, thì vấn đề đã được đặt ra một cách cụ thể và kết luận rút ra hết sức chính xác, dứt khoát, cụ thể về mặt thực tiễn: tất cả những cuộc cách mạng trước kia đã làm cho bộ máy nhà nước thêm hoàn bị, nhưng điều cần làm là phải phá huỷ, phải đập tan nó đi.

Kết luận ấy là cái chính, cái căn bản trong học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước. Thế mà cái căn bản này chẳng những đã bị các đảng dân chủ - xã hội chính thức đang thống trị hoàn toàn *lãng quên*, mà lại còn bị nhà lý luận nổi tiếng nhất của Quốc tế II là C. Cau-xky trực tiếp *xuyên tạc đi* (như chúng ta sẽ thấy dưới đây).

"Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" rút trong toàn bộ lịch sử ra những bài học chung làm cho thấy rõ nhà nước là một cơ quan thống trị giai cấp, và dẫn đến kết luận tất nhiên như sau: giai cấp vô sản không thể nào lật đổ được



giai cấp tư sản, nếu trước hết không giành lấy chính quyền, không thiết lập được sự thống trị về chính trị của mình, không biến nhà nước thành "giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị"; và ngay sau khi thắng lợi, nhà nước vô sản ấy bắt đầu tiêu vong, vì trong một xã hội không có những mâu thuẫn giai cấp thì không cần có nhà nước và không thể có được. Ở đây, không đặt ra vấn đề xét xem, theo quan điểm phát triển lịch sử, thì nội dung của sự thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản, phải như thế nào.

Chính vấn đề đó, Mác đã đặt ra và giải quyết năm 1852. Theo đúng triết học duy vật biện chứng của mình, Mác lấy kinh nghiệm lịch sử những năm vĩ đại của cuộc cách mạng 1848 - 1851 làm cơ sở. Ở đây, cũng như mọi chỗ khác, học thuyết Mác là một *sự tổng kết kinh nghiệm* đã được một thế giới quan triết học sâu sắc và những kiến thức rộng về lịch sử soi sáng.

Vấn đề nhà nước được đặt ra cụ thể: nhà nước tư sản, bộ máy nhà nước cần thiết cho sự thống trị của giai cấp tư sản, đã xuất hiện như thế nào trong lịch sử? Bộ máy ấy đã biến đổi như thế nào, tiến triển như thế nào qua các cuộc cách mạng tư sản và đứng trước những hành động độc lập của các giai cấp bị áp bức? Đối với bộ máy nhà nước ấy, nhiệm vụ của giai cấp vô sản là những gì?

Chính quyền nhà nước tập trung, một chính quyền vốn có của xã hội tư sản, đã ra đời vào lúc chế độ quân chủ chuyên chế sụp đổ. Hai cơ quan tiêu biểu nhất cho bộ máy nhà nước ấy là: tổ chức quan lại và quân đội thường trực. Trong các tác phẩm của mình, Mác và Ăng-ghen đã nhiều lần nói đến hàng nghìn mối liên hệ ràng buộc hai cơ quan ấy với chính giai cấp tư sản. Kinh nghiệm của mỗi công nhân cũng chứng minh mối liên hệ ấy một cách hết sức hiển nhiên và khẳng định. Giai cấp công nhân đã do kinh nghiệm bản thân mà biết được mối liên hệ ấy là thế nào. Chính vì thế mà giai cấp công nhân nắm được rất dễ và

thấm nhuần được rất chắc cái khoa học vạch trần tính chất tất nhiên không thể tránh khỏi của mối liên hệ đó, khoa học mà phải dân chủ tiểu tư sản hoặc vì ngu muội và nhẹ dạ đã phủ nhận, hoặc vì nhẹ dạ hơn nữa, đã thừa nhận "một cách chung chung" mà quên không rút ra những kết luận thực tiễn thích đáng.

Tổ chức quan lại và quân đội thường trực là những "vật ký sinh" sống trên thân thể của xã hội tư sản, những vật ký sinh do những mâu thuẫn bên trong đang xé nát xã hội đó sinh ra, chính lại là những vật ký sinh đang "bịt kín" tất cả những lỗ chân lông của xã hội ấy. Chủ nghĩa cơ hội kiểu Cau-xky, hiện chiếm địa vị thống trị trong đảng dân chủ - xã hội chính thức, cho rằng thuyết xem nhà nước như một *cơ thể ký sinh* là một thuyết đặc biệt riêng của chủ nghĩa vô chính phủ. Cố nhiên, xuyên tạc chủ nghĩa Mác như vậy là có lợi vô cùng cho bọn tiểu thị dân, là bọn đã đưa chủ nghĩa xã hội đến cái nhục vô cùng là: dùng khái niệm "bảo vệ tổ quốc" để biện hộ và tô điểm cho chiến tranh đế quốc chủ nghĩa; nhưng đó vẫn là một sự xuyên tạc không thể chối cãi được.

Việc phát triển, hoàn bị, củng cố bộ máy quan lại và quân sự ấy cứ tiếp tục qua vô số cuộc cách mạng tư sản diễn ra ở châu Âu, từ khi chế độ phong kiến sụp đổ. Nói riêng, giai cấp tiểu tư sản là giai cấp bị lôi cuốn về phía giai cấp đại tư sản và phục tùng giai cấp này, một phần lớn là thông qua bộ máy đó, cái bộ máy đã ban cho những tầng lớp trên của nông dân, của tiểu thủ công, của tiểu thương, v.v. những chức vị tương đối thuận lợi, yên ổn và danh giá, khiến những người có được chức vị đó đứng *lên trên* nhân dân. Hãy xem những việc đã xảy ra ở Nga trong sáu tháng liền sau ngày 27 tháng Hai 1917<sup>29</sup>: những chức vị trước kia thường dành cho bọn Trăm đen thì lúc bấy giờ đã trở thành chiến lợi phẩm của bọn dân chủ - lập hiến, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách

mạng. Thật ra, người ta không hề nghĩ đến một cái cách thật sự nào, người ta cố trì hoãn tất cả mọi cái cách "đến lúc có Quốc hội lập hiến", và quốc hội này thì lại bị họ hoãn dần, hoãn dần cho đến khi kết thúc chiến tranh! Còn khi chia nhau chiến lợi phẩm, như chiếm lấy những ghế bộ trưởng, thứ trưởng, tổng đốc, v.v., v.v., thì họ lại không hề nán ná, không hề chờ đợi một Quốc hội lập hiến nào cả! Cái trò thay đổi thành phần nội các kỳ thực chỉ biểu hiện việc chia đi chia lại "chiến lợi phẩm" diễn ra suốt từ trên xuống dưới, trong toàn quốc, trong tất cả các cơ quan cai trị trung ương và địa phương. Kết quả khách quan sau sáu tháng — từ 27 tháng Hai đến 27 tháng Tám 1917 — rõ ràng là: những cái cách đều bị hoãn lại, sự phân chia những chức vị béo bở đã làm xong, và "những sai sót" trong sự phân chia ấy được sửa chữa trong một vài kỳ phân chia lại.

Nhưng càng "chia đi, chia lại" bộ máy quan lại giữa các đảng tư sản và tiểu tư sản (nếu lấy ví dụ nước Nga thì: giữa bọn dân chủ - lập hiến<sup>30</sup>, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích) thì các giai cấp bị áp bức, mà đứng đầu là giai cấp vô sản, càng nhận rõ hơn tính chất đối địch không thể điều hoà của mình đối với *toàn thể* xã hội tư sản. Do đó, tất cả các đảng tư sản, ngay cả những đảng dân chủ nhất, kể cả các đảng "dân chủ - cách mạng", tất phải tăng cường đàn áp giai cấp vô sản cách mạng, củng cố bộ máy đàn áp, nghĩa là củng cố cũng chính bộ máy nhà nước ấy. Tiến trình đó của những biến cố buộc cách mạng phải "*tập trung mọi lực lượng phá hoại*" chống chính quyền nhà nước, phải đề ra nhiệm vụ không phải là hoàn thiện bộ máy nhà nước, mà là *phá huỷ* bộ máy đó đi, *tiêu diệt* bộ máy đó đi.

Không phải là những suy luận lô-gích, mà là sự phát triển thực tế của những sự biến, kinh nghiệm sống của những năm 1848 - 1851 đã đưa đến chỗ đặt nhiệm vụ như vậy. Mác đã

ngghiêm túc dựa vào cơ sở thực tế của kinh nghiệm lịch sử đến mức nào, điều đó người ta thấy rõ, vì năm 1852 Mác chưa đặt vấn đề cụ thể xem phải *lấy gì* để thay bộ máy nhà nước sẽ phải bị phá huỷ kia. Lúc bấy giờ, kinh nghiệm chưa hề cung cấp tài liệu để giải quyết vấn đề đó, vấn đề mà mãi sau này, đến năm 1871, lịch sử mới đặt thành vấn đề trước mắt. Năm 1852, với mức độ chính xác của sự quan sát tự nhiên — lịch sử, người ta chỉ có thể xác nhận rằng cách mạng vô sản *đã tiến đến* nhiệm vụ "tập trung mọi lực lượng phá hoại" chống chính quyền nhà nước, "đập tan" bộ máy nhà nước.

Có thể người ta sẽ hỏi rằng đem khái quát kinh nghiệm, những nhận xét và những kết luận của Mác và đem áp dụng ra ngoài phạm vi lịch sử nước Pháp trong ba năm 1848 - 1851, như thế có đúng không? Để phân tích vấn đề này, trước hết chúng ta hãy nhớ lại một lời nhận xét của Ăng-ghen, rồi sau ta sẽ xét đến những sự việc có thực.

Ăng-ghen viết trong lời tựa quyển "Ngày 18 tháng Sương mù", xuất bản lần thứ 3, rằng:

"... Nước Pháp là một nước mà ở đó cuộc đấu tranh lịch sử của các giai cấp lần nào cũng đi đến kết cục triệt để nhiều hơn ở các nước khác. Ở Pháp, với những nét gay gắt nhất, các hình thái chính trị thay thế nhau đã được rèn đúc, bên trong các hình thái ấy cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiến triển và những kết quả của nó được phản ánh. Là trung tâm của chế độ phong kiến trong thời trung cổ, là một nước kiểu mẫu về chế độ quân chủ đẳng cấp thuần nhất từ thời kỳ Phục hưng, nước Pháp trong thời kỳ cách mạng vĩ đại đã đập tan chế độ phong kiến, dựng lên sự thống trị thuần túy của giai cấp tư sản, với một tính chất rõ ràng kiểu mẫu chưa từng thấy ở bất kỳ một nước châu Âu nào khác. Và ở đây cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đứng lên

chống lại giai cấp tư sản thống trị diễn ra dưới một hình thức hết sức gay gắt mà ở các nước khác không hề có" (tr. 4, xuất bản năm 1907)<sup>31</sup>.

Nhận xét cuối cùng này đã cũ rồi, vì từ 1871 đã có một sự gián đoạn trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Pháp. Tuy vậy, sự gián đoạn ấy, dù có lâu đến mấy đi nữa, tuyệt nhiên cũng không gạt bỏ khả năng là, trong cuộc cách mạng vô sản nay mai, nước Pháp sẽ trở thành xứ sở điển hình của đấu tranh giai cấp đến cùng.

Nhưng hãy nhìn bao quát lịch sử các nước tiên tiến vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, chúng ta sẽ thấy rằng cùng một quá trình ấy diễn ra một cách chậm hơn, dưới nhiều hình thức khác nhau hơn, trên một vũ đài rộng lớn hơn nhiều: một mặt là việc dựng lên "quyền lực nghị viện" trong những nước cộng hoà (Pháp, Mỹ, Thụy-sĩ) cũng như trong những nước quân chủ (Anh, Đức trên một mức độ nào đó, Ý, các nước Xcăng-đi-na-vơ, v.v.), mặt khác là cuộc đấu tranh giành chính quyền giữa các đảng tư sản và tiểu tư sản là những đảng đã chia đi chia lại với nhau "chiến lợi phẩm", tức là những chức vị hành chính béo bở trong điều kiện những cơ sở của chế độ tư sản vẫn không hề thay đổi; cuối cùng là việc hoàn bị và củng cố "quyền hành pháp", bộ máy quan lại và quân sự của quyền lực này.

Chắc chắn đó là những nét chung trong toàn bộ sự tiến hoá hiện nay của các nước tư bản chủ nghĩa nói chung. Trong ba năm, từ 1848 đến 1851, nước Pháp đã chỉ ra cho ta thấy cũng những quá trình phát triển vốn có ấy của toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa, dưới một hình thức diễn biến mau chóng, rõ rệt và tập trung.

Và đặc biệt là chủ nghĩa đế quốc — tức là thời đại tư bản ngân hàng, thời đại những tổ chức tư bản độc quyền khổng lồ, thời đại mà chủ nghĩa tư bản độc quyền chuyển thành chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước — tỏ rõ sự

tăng cường khác thường của "bộ máy nhà nước", sự phát triển chưa từng thấy bộ máy quan lại và quân sự của nó, đi liền với sự đàn áp giai cấp vô sản ngày càng gay gắt, trong các nước quân chủ cũng như trong các nước cộng hoà tự do nhất.

Ngày nay, lịch sử thế giới, không nghi ngờ gì nữa, dẫn tới "sự tập trung tất cả những lực lượng" của cách mạng vô sản, — tập trung trên một quy mô vô cùng rộng lớn hơn năm 1852, — để "phá huỷ" bộ máy nhà nước.

Giai cấp vô sản sẽ thay bộ máy nhà nước bằng cái gì? Công xã Pa-ri cung cấp một tài liệu rất bổ ích về vấn đề này.

### 3. NĂM 1852, MÁC ĐÃ ĐẶT VẤN ĐỀ NHƯ THẾ NÀO \*

Năm 1907, Mê-rinh đăng trên tạp chí "Neue Zeit"<sup>32</sup> (XXV, 2, 164) những đoạn trích trong một bức thư của Mác gửi cho Vai-đê-mai-ơ đề ngày 5 tháng Ba 1852. Một trong những nhận xét đáng chú ý trong bức thư ấy là:

"Về phần tôi, tôi không hề có công phát hiện ra các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không hề có công phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp ấy với nhau. Trước tôi từ lâu, các nhà sử học tư sản đã trình bày sự phát triển lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp ấy, và các nhà kinh tế học tư sản đã phân tích cơ cấu kinh tế của các giai cấp. Điều cống hiến mới của tôi là chứng minh rằng: 1) sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn liền với những giai đoạn lịch sử nhất định trong sự phát triển của sản xuất (historische Entwicklungsphasen der Produktion), 2) đấu tranh giai cấp tất nhiên đưa đến chuyên chính vô sản, 3) chuyên chính đó, chính nó cũng chỉ là bước quá độ tiến lên

\* Tiết này được thêm vào trong lần xuất bản thứ hai.

thủ tiêu mọi giai cấp và tiến lên xã hội không có giai cấp..."<sup>133</sup>.

Trong đoạn này Mác đã thể hiện được một cách nổi bật lạ thường, trước hết là chỗ khác nhau chủ yếu và căn bản giữa học thuyết của ông với học thuyết của những nhà tư tưởng tiên tiến và sâu sắc nhất của giai cấp tư sản, và sau nữa, ông làm nổi bật bản chất học thuyết của mình về nhà nước.

Cái chủ yếu trong học thuyết của Mác là đấu tranh giai cấp. Người ta vẫn thường hay nói và hay viết như thế. Nhưng điều đó không đúng. Sự không đúng ấy thường đưa đến những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo lối cơ hội chủ nghĩa, những sự giả mạo chủ nghĩa Mác, nhằm làm cho chủ nghĩa Mác trở thành điều có thể chấp nhận được đối với giai cấp tư sản. Vì thuyết đấu tranh giai cấp *không phải* do Mác, *mà* do giai cấp tư sản *trước* Mác sáng tạo ra; và nói chung thì thuyết ấy, giai cấp tư sản *có thể tiếp nhận được*. Kẻ nào *chỉ* thừa nhận có đấu tranh giai cấp không thôi, thì kẻ đó vẫn chưa phải là một người mác-xít, kẻ ấy có thể vẫn chưa thoát khỏi khuôn khổ tư tưởng tư sản và chính trị tư sản. Đóng khung chủ nghĩa Mác trong thuyết đấu tranh giai cấp là cắt xén, xuyên tạc chủ nghĩa Mác, thu nó lại thành cái mà giai cấp tư sản có thể tiếp nhận được. Chỉ người nào *mở rộng* việc thừa nhận đấu tranh giai cấp đến mức thừa nhận *chuyên chính vô sản* thì mới là người mác-xít. Đó là điều khác nhau sâu sắc nhất giữa người mác-xít và người tiểu tư sản (và cả tư sản lớn) tầm thường. Chính phải dùng viên đá thử vàng ấy mà thử thách sự hiểu biết *thực sự* và sự thừa nhận *thực sự* chủ nghĩa Mác. Không đáng lấy làm lạ rằng khi lịch sử châu Âu đã đưa giai cấp công nhân đến chỗ đề cập *một cách thực tiễn* vấn đề ấy, thì không những tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn cải lương chủ nghĩa, mà tất cả "bọn Cau-

xky" nữa (cái bọn do dự giữa chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa Mác) đều lộ ra là một bọn Phi-li-xtanh thâm hại, một bọn dân chủ tiểu tư sản *phủ nhận* chuyên chính vô sản. Quyển "Chuyên chính vô sản" của Cau-xky, xuất bản tháng Tám 1918, nghĩa là khá lâu sau khi quyển sách này của tôi xuất bản lần thứ nhất, là một kiểu mẫu về lối xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo quan điểm tiểu thị dân và bỉ ổi cực tuyệt chủ nghĩa Mác *trên thực tế*, nhưng *ngoài miệng* vẫn cứ giả dối thừa nhận nó (xem quyển sách của tôi: "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky", Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va, 1918<sup>1)</sup>).

Chủ nghĩa cơ hội hiện đại mà C. Cau-xky, trước nguyên là người mác-xít, là đại biểu chính, thì hoàn toàn phù hợp với đặc trưng — như Mác đã nêu ra — của lập trường *tư sản*, vì chủ nghĩa cơ hội này đóng khung việc thừa nhận đấu tranh giai cấp trong phạm vi những quan hệ tư sản. (Mà trong giới hạn này, thì không một người có học thức nào trong phái tự do lại không đồng ý thừa nhận đấu tranh giai cấp "về nguyên tắc"!)

Chủ nghĩa cơ hội chính là *không nâng* việc thừa nhận đấu tranh giai cấp lên đến điều chủ yếu nhất, tức là thừa nhận đấu tranh giai cấp trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, thời kỳ *lật đổ* và hoàn toàn *thủ tiêu* giai cấp tư sản. Trên thực tế, thời kỳ ấy tất nhiên là thời kỳ đấu tranh giai cấp ác liệt chưa từng thấy, mang những hình thức hết sức gay gắt. Vì thế mà nhà nước trong thời kỳ đó tất nhiên phải là một nhà nước dân chủ *kiểu mới* (dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của), và chuyên chính *kiểu mới* (chống giai cấp tư sản).

Chúng tôi nói tiếp. Chỉ những người đã hiểu rằng chuyên chính của *một* giai cấp là tất yếu không những cho mọi xã hội có giai cấp nói chung, không những cho *giai cấp vô*

<sup>1)</sup> Xem V. I. Lê-nin. "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974.

*sản* sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản, mà còn cho suốt cả *thời kỳ lịch sử* từ chế độ tư bản chủ nghĩa đến "xã hội không có giai cấp", đến chế độ cộng sản chủ nghĩa, chỉ những người đó mới thấm nhuần được thực chất của học thuyết của Mác về nhà nước. Những hình thức của các nhà nước tư sản thì hết sức khác nhau, nhưng thực chất chỉ là một: chung quy lại thì tất cả những nhà nước ấy, vô luận thế nào, cũng tất nhiên phải là nền *chuyên chính tư sản*. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, cố nhiên không thể không đem lại rất nhiều hình thức chính trị khác nhau, nhưng thực chất của những hình thức ấy tất nhiên sẽ chỉ là một, tức là: *chuyên chính vô sản*<sup>34</sup>.

### CHƯƠNG III

#### NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG.

#### KINH NGHIỆM CÔNG XÃ PA-RI NĂM 1871.

#### SỰ PHÂN TÍCH CỦA MÁC

#### 1. HÀNH ĐỘNG CỦA CÁC CHIẾN SĨ CÔNG XÃ ANH DŨNG Ở CHỖ NÀO?

Mọi người đều biết rằng, mấy tháng trước Công xã, vào mùa thu 1870, Mác đã từng ngăn ngừa công nhân Pa-ri, bằng cách chứng minh cho họ thấy rằng mưu toan lật đổ chính phủ sẽ là một sự đại đột tụyệt vọng<sup>35</sup>. Nhưng đến tháng Ba 1871, khi công nhân *bị buộc* phải quyết chiến và đã ứng chiến, khi khởi nghĩa đã thành sự thật, thì mặc dầu thấy những điểm bất lợi, Mác vẫn hết sức nhiệt liệt hoan hô chào mừng cách mạng vô sản. Mác không hề cố chấp lên mặt thông thái rỏm lên án một phong trào "nổ ra chưa đúng lúc", như anh chàng người Nga Plê-kha-nốp nổi tiếng xấu là phản bội chủ nghĩa Mác, hồi tháng Mười một 1905 thì viết những lời khuyến khích công nông đấu

tranh, nhưng sau tháng Chạp 1905 lại gào lên như phái tự do, rằng: "đáng lẽ không nên cầm vũ khí"<sup>36</sup>.

Nhưng Mác không phải chỉ khâm phục tinh thần anh dũng của các chiến sĩ Công xã "đã xông lên chọc trời", theo lời Mác nói<sup>37</sup>. Trong phong trào cách mạng của quần chúng, tuy lần này không đạt được mục đích, nhưng ông vẫn nhận thấy đó là một kinh nghiệm lịch sử rất quan trọng, một bước tiến nhất định của cách mạng vô sản toàn thế giới, một bước thực tiễn quan trọng hơn hàng trăm bản cương lĩnh và lời nghị luận. Phân tích kinh nghiệm ấy, rút trong đó ra những bài học sách lược, căn cứ vào kinh nghiệm ấy mà thẩm tra lại lý luận của mình: đó là nhiệm vụ Mác tự đặt ra cho mình.

Điểm duy nhất mà Mác xét cần phải "sửa lại" trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" thì Mác đã dựa theo kinh nghiệm cách mạng của các chiến sĩ Công xã để sửa lại.

Lời tựa cuối cùng cho bản in mới bằng tiếng Đức của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" do hai tác giả cùng ký tên, đề ngày 24 tháng Sáu 1872. Trong lời tựa ấy, Các Mác và Phri-đrich Ăng-ghe-n xác nhận rằng cương lĩnh của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" "hiện nay có một vài điểm đã cũ".

#### Hai tác giả nói tiếp:

**"... Đặc biệt là, Công xã đã chứng minh rằng "giai cấp công nhân không thể chỉ đơn giản chiếm lấy bộ máy nhà nước có sẵn và sử dụng nó nhằm những mục đích của riêng mình"..."**<sup>38</sup>

Những chữ ở trong ngoặc kép thứ hai, trong đoạn trích dẫn trên đây, hai tác giả mượn trong tác phẩm của Mác: "Nội chiến ở Pháp"<sup>39</sup>.

Như vậy là Mác và Ăng-ghe-n nhận thấy rằng có một bài học chủ yếu và cơ bản của Công xã Pa-ri có tầm quan trọng rất lớn khiến hai ông đã lấy bài học ấy để sửa lại về căn bản một điểm trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản".

Điều hết sức đáng chú ý là: chính điểm sửa chữa căn

bản đó là điểm bị bọn cơ hội chủ nghĩa xuyên tạc; và trong số độc giả "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" thì chắc là có đến chín phần mười, nếu không phải là chín mươi chín phần trăm, không biết ý nghĩa của điểm đó. Sau này, chúng tôi sẽ nói đến sự xuyên tạc này tỉ mỉ hơn, trong một chương dành riêng nói về những sự xuyên tạc. Giờ đây, chúng tôi chỉ cần nói rằng cái công thức trừ danh của Mác mà chúng tôi đã trích dẫn ra, thường thường đã bị "giải thích" một cách tầm thường, cho rằng: hình như ở đây Mác đã nhấn mạnh tư tưởng về sự phát triển dần dần, chứ không phải về cướp chính quyền, v.v..

Kỳ thật thì *chính là trái lại*. Ý của Mác là: giai cấp công nhân phải *phá huỷ*, phải *đập tan* "bộ máy nhà nước có sẵn" và không thể chỉ giản đơn chiếm lấy bộ máy ấy.

Ngày 12 tháng Tư 1871, nghĩa là chính giữa lúc Công xã Pa-ri tồn tại, Mác đã viết cho Cu-ghen-man:

"... Nếu anh nhìn vào chương cuối cùng cuốn sách của tôi "Ngày 18 tháng Sương mù", anh sẽ thấy tôi tuyên bố rằng cố gắng tiếp theo của cách mạng Pháp không phải là trao bộ máy quân phiệt - quan liêu từ tay một số người này sang tay một số người khác, như đã từng xảy ra từ trước đến nay, mà là *đập tan* nó đi" (do Mác viết ngả, nguyên bản viết là zerbrechen), "và điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thực sự nào trên lục địa chính là như thế. Cố gắng của các đồng chí anh dũng của chúng ta ở Pa-ri chính là ở chỗ đó" (tr. 709 trong "Neue Zeit", XX, 1, năm 1901 - 1902)<sup>40</sup>. (Tập thư Mác gửi Cu-ghen-man ít ra cũng đã hai lần in ra tiếng Nga, một lần do tôi biên tập và đề tựa<sup>1</sup>).

"Đập tan bộ máy quân phiệt - quan liêu", chính mảy

1) Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 14, tr. 371 - 379.

chữ đó đã nêu tóm tắt bài học chủ yếu của chủ nghĩa Mác về vấn đề những nhiệm vụ của giai cấp vô sản đối với nhà nước trong cuộc cách mạng. Thế mà chính bài học này chẳng những đã bị hoàn toàn lãng quên mà còn bị lối "giải thích" chủ nghĩa Mác theo kiểu Cau-xky — lối giải thích này đang thịnh hành — xuyên tạc một cách công nhiên!

Còn đoạn viện dẫn trong cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" mà Mác đã nói đến, thì trên kia chúng tôi đã trích ra đầy đủ những chỗ cần thiết rồi.

Trong đoạn văn của Mác trích ra trên đây có hai chỗ đặc biệt phải nêu lên. Trước hết là Mác giới hạn kết luận của mình trong phạm vi lục địa. Vào năm 1871 điều ấy rất dễ hiểu, vì hồi bấy giờ nước Anh còn là kiểu mẫu của nước thuần túy tư bản chủ nghĩa, nhưng không có chế độ quân phiệt và, trong một mức độ lớn, không có chế độ quan liêu. Vì vậy, Mác trừ nước Anh ra, ở đó cách mạng và ngay cả cách mạng nhân dân xem chừng thực hiện được và đã có thể thực hiện được, mà *không cần* có điều kiện tiên quyết là phá huỷ "bộ máy nhà nước có sẵn".

Giờ đây, trong năm 1917, trong thời kỳ đại chiến đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất, sự giới hạn đó của Mác không còn tác dụng nữa. Lúc này nước Anh cũng như nước Mỹ, tức là những đại biểu lớn nhất và cuối cùng — trên toàn thế giới — của "chế độ tự do" Anh - Dắc-dên với ý nghĩa là không có chế độ quân phiệt và chế độ quan liêu, đã hoàn toàn rơi tuột vào cái vũng đầy bùn đẫm máu của toàn châu Âu với những cơ quan quân phiệt - quan liêu, những cơ quan này bắt tất cả phải lệ thuộc vào chúng và trấn áp hết thảy. Giờ đây ở Anh cũng như ở Mỹ, "điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thực sự nào" là *đập tan*, là *phá huỷ* "bộ máy nhà nước có sẵn" (đã được nâng lên ở các nước đó, từ năm 1914 đến năm 1917, đến một trình độ hoàn bị "kiểu châu Âu", trình độ chung của chủ nghĩa đế quốc).

Hai là, điều đáng được đặc biệt chú ý là điểm nhận xét

rất sâu sắc sau đây của Mác: phá huỷ bộ máy quân phiệt-quan liêu của nhà nước là "điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng *nhân dân* thật sự nào". Khái niệm cách mạng "nhân dân" ấy từ miệng Mác nói ra thì tựa hồ như kỳ lạ, và ở Nga, bọn đồ đệ của Plê-kha-nốp, cũng như bọn men-sê-vích, bọn đồ đệ ấy của Xtơ-ru-vê là bọn muốn tự mệnh danh là mác-xít, lại rất có thể cho câu nói ấy của Mác là "lỡ miệng". Chúng đã bóp méo chủ nghĩa Mác thành một thứ học thuyết tự do chủ nghĩa nghèo nàn đến nỗi, đối với chúng, thì ngoài vấn đề đối lập cách mạng tư sản với cách mạng vô sản ra, không còn có gì khác nữa, và lại chúng còn quan niệm vấn đề đối lập đó một cách hết sức cứng đờ.

Nếu lấy những cuộc cách mạng trong thế kỷ XX ra làm tỷ dụ, thì dĩ nhiên bắt buộc phải thừa nhận rằng cách mạng Bô-đào-nha và cách mạng Thổ-nhĩ-kỳ, cả hai đều là cách mạng tư sản cả. Nhưng cả hai đều không phải là cách mạng "nhân dân", vì trong cả hai cuộc cách mạng ấy, quần chúng nhân dân, tối đại đa số nhân dân, đều không tham gia một cách rõ ràng, tích cực, độc lập, với những yêu sách kinh tế và chính trị riêng của họ. Trái lại, cách mạng tư sản Nga 1905 - 1907, tuy không có thành tích "xán lạn" như những thành tích mà cách mạng Bô-đào-nha và Thổ-nhĩ-kỳ có lúc đã đạt được, nhưng không thể chối cãi được rằng đó không phải là một cuộc cách mạng "nhân dân thật sự". Vì quần chúng nhân dân, đại đa số nhân dân, những tầng lớp xã hội "dưới" tận cùng trong nhân dân, bị vùi dập dưới ách áp bức và bóc lột, đã tự mình vùng dậy, họ đã để lại, trên tất cả tiến trình của cách mạng, dấu vết những yêu sách *của họ*, dấu vết những cố gắng *của họ* nhằm xây dựng, theo cách thức của họ, một xã hội mới thay cho xã hội cũ đang bị phá huỷ.

Vào năm 1871, trên lục địa châu Âu, ở bất cứ nước nào giai cấp vô sản cũng không phải là đa số trong nhân dân. Cách mạng chỉ có bao gồm được cả giai cấp vô sản và

nông dân, thì mới có thể là cách mạng "nhân dân" và mới thật sự lôi kéo được đa số nhân dân tham gia phong trào. Hồi bấy giờ, chính hai giai cấp ấy hợp lại thành "nhân dân". Hai giai cấp ấy đoàn kết với nhau vì cả hai cùng bị "bộ máy nhà nước quân phiệt - quan liêu" áp bức, đè nén, bóc lột. *Phá vỡ* bộ máy ấy, *đập tan* nó đi, đó là lợi ích thật sự của "nhân dân", của đa số nhân dân, của công nhân và của đa số nông dân, đó là "điều kiện tiên quyết" cho sự liên minh tự do giữa nông dân nghèo và vô sản; nếu không có sự liên minh ấy thì không thể có dân chủ vững bền, không thể có cải tạo xã hội chủ nghĩa được.

Mọi người đều biết rằng Công xã Pa-ri đã mở đường cho mình để đi tới liên minh ấy. Vì nhiều nguyên nhân bên trong và bên ngoài, nên Công xã Pa-ri đã không đạt được mục đích của mình.

Cho nên, khi nói đến một cuộc "cách mạng nhân dân thật sự" và không hề mảy may quên những đặc điểm của giai cấp tiểu tư sản (mà Mác từng nói đến nhiều và nói đến luôn), Mác đã tính một cách hết sức chặt chẽ đến những quan hệ so sánh thực tế giữa các giai cấp trong phần lớn các nước ở lục địa châu Âu vào những năm 1871. Mặt khác, Mác xác nhận rằng "việc phá huỷ" bộ máy nhà nước là do lợi ích của công nhân và nông dân đòi hỏi, rằng việc phá huỷ ấy đoàn kết hai giai cấp lại, đặt cho họ một nhiệm vụ chung là thủ tiêu "vật ký sinh" ấy và thay nó bằng một cái gì mới.

Cụ thể phải thay bằng gì?

## 2. LẤY CÁI GÌ ĐỂ THAY BỘ MÁY NHÀ NƯỚC ĐÃ BỊ PHÁ HUỖ?

Về vấn đề này, năm 1847, trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", Mác chỉ có một lời giải đáp hoàn toàn trừu tượng, hay nói đúng hơn, chỉ đặt ra nhiệm vụ mà không đề ra phương pháp giải quyết. Thay bộ máy nhà nước bằng

việc "tổ chức giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị", bằng việc "giành lấy dân chủ", đó là câu giải đáp trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"<sup>41</sup>.

Không muốn rơi vào không tưởng, Mác chờ *kinh nghiệm* của phong trào quần chúng để giải đáp vấn đề xem tổ chức ấy của giai cấp vô sản với tư cách là giai cấp thống trị, sẽ theo những hình thức cụ thể nào, và tổ chức ấy sẽ dung hợp cụ thể như thế nào với việc "giành lấy dân chủ" một cách đầy đủ nhất và triệt để nhất.

Kinh nghiệm Công xã, dù nó ít ỏi như thế nào, nhưng Mác cũng đã đem ra phân tích hết sức chăm chú trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" của ông. Chúng tôi xin trích dẫn những đoạn quan trọng nhất trong quyển này:

Trong thế kỷ XIX, từ thời trung cổ truyền lại, "chính quyền tập trung của nhà nước với những cơ quan đầu đầu cũng có mặt của nó: quân đội thường trực, cảnh sát, bộ máy quan liêu, đẳng cấp tăng lữ và quan toà", đã phát triển. Theo sự phát triển của đối kháng giai cấp giữa tư bản và lao động, "chính quyền nhà nước ngày càng có tính chất một chính quyền xã hội nhằm áp bức lao động, mang tính chất bộ máy thống trị giai cấp. Sau mỗi cuộc cách mạng đánh dấu một bước tiến nhất định của cuộc đấu tranh giai cấp, thì tính chất thuần túy áp bức của chính quyền nhà nước lại càng ngày càng lộ ra một cách công nhiên hơn". Sau cách mạng 1848 - 1849, chính quyền nhà nước biến thành "vũ khí dân tộc trong cuộc đấu tranh của tư bản chống lao động". Đế chế II củng cố thêm tình trạng ấy.

"Công xã là cực đối lập trực tiếp của nền đế chế". "Công xã là hình thức cụ thể" "của một nền cộng hoà không những có thể huỷ bỏ được hình thức quân chủ của sự thống trị giai cấp, mà còn huỷ bỏ được chính ngay cả sự thống trị giai cấp nữa..."

Hình thức "cụ thể" ấy của nền cộng hoà vô sản, xã hội chủ nghĩa, chính là gì? Nhà nước mà Công xã bắt đầu sáng lập là nhà nước như thế nào?

"... Sắc lệnh đầu tiên của Công xã là bãi bỏ quân đội thường trực, và lấy nhân dân vũ trang thay thế cho nó..."

Yêu sách đó hiện nay được ghi trong cương lĩnh của tất cả các chính đảng muốn tự xưng là đảng xã hội chủ nghĩa. Nhưng cương lĩnh của họ có giá trị như thế nào, thì điều đó đã được chứng tỏ hết sức rõ ràng trong hành vi của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích ở nước ta, chính sau cuộc cách mạng 27 tháng Hai, chúng đã thực tế từ chối không chịu thực hiện yêu sách ấy!

"... Công xã bao gồm những đại biểu thành phố do đầu phiếu phổ thông ở các khu trong thành phố Pa-ri bầu lên. Họ là những đại biểu chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào. Đa số uỷ viên của Công xã tất nhiên là những công nhân hoặc là những đại biểu được thừa nhận của giai cấp công nhân..."

... Cảnh sát trước kia vốn là công cụ của chính quyền nhà nước thì nay đã bị tức khắc tước hết chức năng chính trị của nó và biến thành một công cụ của Công xã, chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào... Đối với những viên chức thuộc tất cả mọi ngành khác trong bộ máy quản lý thì cũng như vậy... Các uỷ viên Công xã, từ trên đến dưới đều phải đảm bảo công vụ với mức lương ngang mức *tiền lương của công nhân*. Những đặc quyền và những phụ cấp chức vụ của những kẻ quyền cao chức trọng của nhà nước cũng biến theo với chính ngay những kẻ quyền cao chức trọng đó... Sau khi đã bãi bỏ quân



đội thường trực và cảnh sát, là những công cụ quyền lực vật chất của chính quyền cũ, Công xã liền bắt tay vào việc đập tan cái công cụ áp bức tinh thần, tức là thế lực của các giáo sĩ... Các viên chức tư pháp đều bị lột bỏ mất tính độc lập bề ngoài của họ... họ phải được bầu cử công khai, chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và có thể bị bãi miễn..."<sup>42</sup>.

Như vậy, Công xã dường như đã thay bộ máy nhà nước bị đập tan, bằng một chế độ dân chủ "chỉ" hoàn bị hơn mà thôi: quân đội thường trực bị bãi bỏ, tất cả mọi viên chức, không trừ một ai, đều do tuyển cử bầu ra và có thể bị bãi miễn. Nhưng thật ra, cái "chỉ" đó là một sự thay thế vĩ đại: thay những cơ quan này bằng những cơ quan khác hẳn về nguyên tắc. Đó chính là một trong những trường hợp "lượng biến thành chất": được thực hiện theo cách như thế, thực hiện hết sức đầy đủ và triệt để đến mức người ta có thể quan niệm được, thì chế độ dân chủ, từ chỗ là dân chủ tư sản đã biến thành dân chủ vô sản, từ chỗ là nhà nước (= lực lượng đặc biệt để trấn áp một giai cấp nhất định) nó biến thành một cái gì thực ra không phải là nhà nước hiểu theo nghĩa thật sự nữa.

Tuy vậy, trấn áp giai cấp tư sản và đập tan sự phản kháng của nó vẫn là một điều tất yếu. Nhất là đối với Công xã, điều đó lại càng bắt buộc phải làm, và một trong những lý do khiến Công xã thất bại, là Công xã đã không làm việc ấy một cách thật kiên quyết. Nhưng ở đây, bộ máy trấn áp là đa số dân chúng, chứ không phải là thiểu số như đã có từ trước tới nay dưới chế độ nô lệ, chế độ nông nô và chế độ nô lệ làm thuê. Mà một khi chính đa số nhân dân đã *tự mình* trấn áp những kẻ áp bức mình, thì *không còn cần phải* có một "lực lượng đặc biệt" để trấn áp nữa! Theo nghĩa đó, nhà nước *bắt đầu tiêu vong*. Đa số nhân dân tự mình có thể trực tiếp hoàn thành những

nhệm vụ ấy, chứ không cần đến những cơ quan đặc biệt của một thiểu số có đặc quyền (các viên chức có đặc quyền, các viên chỉ huy quân đội thường trực), và những chức năng của chính quyền nhà nước càng do toàn dân làm lấy, thì chính quyền đó lại càng trở nên ít cần thiết hơn.

Về phương diện này, có một biện pháp mà Công xã đã dùng và Mác đã nêu bật lên, là đặc biệt đáng chú ý: thủ tiêu hết những phụ cấp về sự đại diện, những đặc quyền của viên chức hưởng bằng tiền, rút tiền lương của *tất cả* mọi viên chức nhà nước xuống ngang mức "*tiền lương của công nhân*". Đó chính là điểm làm nổi bật nhất *bước ngoặt* từ chế độ dân chủ tư sản sang chế độ dân chủ vô sản, từ chế độ dân chủ của bọn áp bức sang chế độ dân chủ của những giai cấp bị áp bức, từ chỗ nhà nước là một "*lực lượng đặc biệt*" để trấn áp một giai cấp nhất định sang chỗ dùng *lực lượng chung* của đa số nhân dân, công nhân và nông dân, để trấn áp bọn áp bức. Và những lời dạy của Mác về chính điểm ấy, điểm đặc biệt rõ rệt và có lẽ quan trọng nhất trong vấn đề nhà nước, lại hay bị bỏ quên nhất! Những lời bình luận phổ biến — những lời này nhiều vô số — thì không hề nói đến điểm ấy. Người ta "có thói quen" lờ đi điểm ấy đi như lờ "một điều ngây thơ" đã quá thời, thật chẳng khác gì các tín đồ đạo Thiên chúa, một khi tín ngưỡng của họ đã biến thành tôn giáo nhà nước, thì họ "quên" "những điều ngây thơ" của đạo Thiên chúa lúc sơ khai với tinh thần dân chủ cách mạng của nó.

Việc giảm lương những viên chức cao cấp của nhà nước tựa hồ "chỉ" là yêu sách của chủ nghĩa dân chủ ngây thơ, nguyên thủy. E. Béc-stanh, một trong "những người sáng lập" ra chủ nghĩa cơ hội hiện đại, nguyên đảng viên đảng dân chủ - xã hội, đã từng nhiều lần trở lại lật lại những lời chế giễu tầm thường của giai cấp tư sản đối với chủ nghĩa dân chủ "nguyên thủy". Cũng như tất cả bọn cơ hội chủ nghĩa, cũng như bọn Cau-xky ngày nay, Béc-stanh hoàn

toàn không hiểu rằng, một là *không thể nào* chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội mà không "trở về" ít nhiều với chủ nghĩa dân chủ "nguyên thủy" (vì xét đến cùng, làm thế nào khác thế được để khiến cho đa số dân chúng, hơn nữa, khiến cho toàn thể dân chúng làm được những chức năng của nhà nước?); hai là, "chủ nghĩa dân chủ nguyên thủy", dựa trên cơ sở chủ nghĩa tư bản và văn hóa tư bản chủ nghĩa, không phải là chủ nghĩa dân chủ nguyên thủy của những thời nguyên thủy hoặc tiền tư bản chủ nghĩa. Văn hóa tư bản chủ nghĩa đã *tạo ra* nền sản xuất lớn, những công xưởng, những đường sắt, bưu chính, điện thoại, v.v., và *trên cơ sở ấy*, tối đại đa số những chức năng của "chính quyền nhà nước" cũ đã được đơn giản hoá và có thể biến thành những công việc vào sổ, ghi chép, kiểm tra đơn giản đến nỗi những chức năng ấy có thể hoàn toàn hợp với sức của hết thảy mọi người biết chữ, đến nỗi những chức năng ấy hoàn toàn có thể làm được với số "tiền lương của công nhân" thông thường, cho nên người ta có thể (và cần phải) tước bỏ tất cả mọi dấu vết đặc quyền, "cấp bậc" của những chức năng ấy đi.

Thực hành chế độ tuyển cử toàn diện, chế độ bãi miễn *bất cứ lúc nào*, đối với hết thảy mọi viên chức không trừ một ai, rút số lương của họ xuống ngang mức "tiền lương của công nhân" thông thường, những biện pháp dân chủ đơn giản và "tất nhiên" ấy khiến cho lợi ích của những công nhân và của đa số nông dân hoàn toàn kết hợp được với nhau, đồng thời cũng dùng làm cái cầu dẫn từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Những biện pháp ấy nhằm cải tạo nhà nước, cải tạo xã hội về mặt thuần túy chính trị, song những biện pháp ấy tất nhiên chỉ có đầy đủ ý nghĩa và giá trị, nếu được gắn liền với việc thực hiện hoặc chuẩn bị "tước đoạt lại những kẻ đi tước đoạt", nghĩa là gắn liền với việc biến những tư liệu sản xuất từ chỗ là tài sản riêng của tư bản thành tài sản chung của xã hội.

Mác viết:

"Công xã đã thực hiện được khẩu hiệu của tất cả các cuộc cách mạng tư sản, là thiết lập chính phủ ít tốn kém nhất, bằng cách huỷ bỏ hai khoản chi tiêu lớn nhất: quân đội và hệ thống quan lại"<sup>43</sup>.

Trong nông dân cũng như trong các tầng lớp khác của giai cấp tiểu tư sản, chỉ có một số rất ít là "vươn lên được", là "gây dựng được cơ đồ", hiểu theo nghĩa tư sản của những chữ đó, nghĩa là chỉ có một thiểu số rất ít hoặc trở thành những người có của, những người tư sản, hoặc những quan lại sống đầy đủ và được hưởng đặc quyền. Tối đại đa số nông dân trong tất cả những nước tư bản chủ nghĩa có nông dân (những nước tư bản này chiếm phần đông) đều bị chính phủ áp bức và họ ao ước lật đổ chính phủ, họ ao ước một chính phủ "ít tốn kém". *Chỉ* có giai cấp vô sản mới có thể thực hiện được điều đó, và trong khi thực hiện điều đó thì giai cấp vô sản cũng đồng thời tiến một bước tới chỗ cải tạo nhà nước theo chủ nghĩa xã hội.

### 3. THỦ TIÊU CHẾ ĐỘ ĐẠI NGHỊ

Mác viết:

"Công xã không phải là một cơ quan đại nghị, mà là một cơ quan hành động, vừa lập pháp, vừa hành pháp..."

... Không còn tình hình cứ ba năm hoặc sáu năm một lần phải quyết định cho cá nhân nào trong giai cấp thống trị được đại diện và chà đạp (*ver-und zertreten*) nhân dân tại nghị viện, mà thay vào đó là chế độ đầu phiếu phổ thông phải phục vụ cho nhân dân đã tổ chức thành công xã, để chọn lựa vào xí nghiệp của mình những công nhân, nhân viên đốc công, nhân viên kế toán

cũng giống như quyền cá nhân lựa chọn phục vụ cho mọi nghiệp chủ cũng nhằm mục đích ấy" <sup>44</sup>.

Ngày nay, do sự thống trị của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chủ nghĩa cơ hội, nên lời phê phán đặc sắc ấy về chế độ đại nghị viết năm 1871, cũng thuộc vào số "những lời bị bỏ quên" của chủ nghĩa Mác. Bọn bộ trưởng và bọn nghị sĩ chuyên nghiệp, bọn phản bội giai cấp vô sản và bọn xã hội chủ nghĩa "có đầu óc thực tế" ngày nay đã hoàn toàn phó cho bọn vô chính phủ chủ nghĩa phê phán chế độ đại nghị, và, vì lý do có tính lô-gích lạ lùng đó, nên *bất cứ* sự phê phán nào về chế độ đại nghị, họ cũng đều cho là sự phê phán "vô chính phủ chủ nghĩa"! Có gì đáng lấy làm lạ, nếu trong những nước "tiên tiến" có chế độ đại nghị, giai cấp vô sản, vì ghê tởm khi nhìn mặt bọn "xã hội chủ nghĩa" như Sai-đê-man, Đa-vít, Lê-ghin, Xam-ba, Rơ-nô-đen, Hen-đéc-xơn, Van-đéc-ven-đơ, Xtau-ninh, Bran-tinh, Bít-xô-la-ti và đồng bọn, nên ngày càng thường có cảm tình với chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, mặc dầu chủ nghĩa này là anh em ruột thịt với chủ nghĩa cơ hội.

Plê-kha-nốp, Cau-xky và bọn khác thường biến phép biện chứng cách mạng thành những câu nói suông thường dùng, thành những câu nói phiếm, nhưng đối với Mác, thì không bao giờ phép biện chứng cách mạng lại là những thứ đó cả. Mác đã biết thẳng tay đoạn tuyệt với chủ nghĩa vô chính phủ, vì chủ nghĩa vô chính phủ bất lực trong việc dùng ngay cả cái "chuông ngựa" chế độ đại nghị tư sản, nhất là trong những lúc rõ ràng không có tình thế cách mạng, — nhưng đồng thời Mác lại biết phê phán chế độ đại nghị một cách thật sự vô sản và cách mạng.

Cứ mấy năm lại một lần quyết định xem người nào trong giai cấp thống trị sẽ chà đạp và đè nén nhân dân trong nghị viện, đó là thực chất của chế độ đại nghị tư sản, không những chỉ trong các nước quân chủ lập hiến-đại

ngợi, mà cả trong những nước cộng hoà dân chủ nhất nữa.

Nhưng, nếu đặt ra vấn đề nhà nước, nếu xem chế độ đại nghị là một trong những thiết chế của nhà nước, nếu đặt vấn đề ấy theo quan điểm những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong lĩnh vực *đó*, thì đâu là lối thoát ra khỏi chế độ đại nghị? làm thế nào mà có thể không cần đến chế độ ấy được?

Lại phải nói và còn phải nói lại một lần nữa rằng: những lời dạy của Mác, dựa vào sự nghiên cứu Công xã, đã bị bỏ quên đến nỗi "đảng viên dân chủ - xã hội" hiện nay (xin đọc là: kẻ hiện nay đang phản bội chủ nghĩa xã hội) rõ ràng không thể quan niệm được một sự phê phán nào khác về chế độ đại nghị, ngoài sự phê phán của bọn vô chính phủ chủ nghĩa hay phản động.

Đĩ nhiên, phương pháp để thoát khỏi chế độ đại nghị không phải là phá huỷ những cơ quan đại diện và nguyên tắc tuyển cử, mà là biến những cơ quan đại diện ấy từ chỗ là những cái máy nói thành những cơ quan "hành động". "Công xã không phải là một cơ quan đại nghị, mà là một cơ quan hành động, vừa lập pháp, vừa hành pháp".

Một cơ quan "không phải là cơ quan đại nghị, mà là một cơ quan hành động", câu này đã đúng ngay vào bọn nghị sĩ hiện nay và "bọn chó con trong phòng" tức là bọn nghị sĩ dân chủ - xã hội! Hãy xem bất cứ nước nào có chế độ đại nghị, từ Mỹ đến Thụy-sĩ, từ Pháp đến Anh, Na-uy, v.v. thì cũng thấy rằng công tác thật sự của "nhà nước" đều làm ở hậu trường và đều do các bộ, các văn phòng, các ban tham mưu làm. Trong các nghị viện, người ta chỉ chuyên nói suông với mục đích duy nhất là lừa bịp "dân thường" thôi. Sự thật là thế, đến nỗi ngay cả trong nước cộng hoà Nga, một nước cộng hoà dân chủ tư sản, tất cả những tệ hại ấy của chế độ đại nghị cũng đều đã xuất hiện lập tức ngay khi chưa kiến lập được một nghị viện thật sự. Bọn nhân vật nổi tiếng của chủ nghĩa tiểu thị dân

thối nát — bọn Xcô-bê-lép và Txê-rê-tê-li, bọn Tséc-nốp và Áp-kxen-chi-ép — lại còn tìm cách bôi nhọ cả những Xô-viết mà chúng đã biến thành những cái máy nói suông vô ích theo kiểu chế độ đại nghị tư sản bỉ ổi nhất. Tại các Xô-viết, các ngài bộ trưởng "xã hội chủ nghĩa" bịp anh em nông dân nhẹ dạ bằng những câu nói suông và những nghị quyết của chúng. Trong nội bộ chính phủ, thì cứ có chuyện thay đi đổi lại không ngừng, một mặt để làm cho thật nhiều đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích được lần lượt ngồi quanh "đĩa bơ", giữ những chức vị béo bở và danh giá, một mặt nữa, để "thu hút sự chú ý" của nhân dân. Trong lúc đó thì trong các văn phòng, các bộ tham mưu, người ta "làm" công việc "nhà nước"!

Báo "Sự nghiệp nhân dân"<sup>45</sup>, cơ quan của đảng "xã hội chủ nghĩa - cách mạng" đang cầm quyền, trong một bài xã luận gần đây, — với cái lối thực thà không gì so sánh được của đám người trong "xã hội thượng lưu", trong đó "mọi người" đều làm nghề đi chính trị, — đã thú nhận rằng ngay trong các bộ nằm trong tay "đảng viên xã hội chủ nghĩa" (tôi xin lỗi về danh từ này!), ngay trong đó, toàn thể bộ máy quan lại căn bản vẫn y nguyên như cũ, vẫn hoạt động như xưa, vẫn hoàn toàn "tự do" phá hoại những biện pháp cách mạng! Nhưng ngay nếu như không có lời thú nhận ấy, thì lịch sử cụ thể của việc bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích tham gia chính phủ, há không chứng minh điều đó hay sao? Điều đặc biệt ở đây chỉ là thế này: nằm trong nội các với bọn dân chủ - lập hiến, các ngài Tséc-nốp, Ru-xa-nốp, Den-di-nốp và những biên tập viên khác của báo "Sự nghiệp nhân dân" đã không e dè và không còn biết ngượng ngùng gì mà nói trắng ra với công chúng, — như nói một chuyện chẳng quan hệ gì, — rằng trong các bộ "của họ" mọi việc đều tiến hành y nguyên như cũ!! Luận điệu dân chủ cách mạng suông là để bịp dân đen, còn thủ tục phiền phức quan liêu chủ nghĩa và

giấy tờ là để "lấy lòng" bọn tư bản, đó là *thực chất* của sự liên hiệp "thành thực" ấy.

Công xã thay chế độ đại nghị bán mình và thối nát ấy của xã hội tư sản bằng những cơ quan, trong đó quyền tự do ngôn luận và tự do thảo luận không biến thành lừa bịp, vì các nghị sĩ phải tự mình công tác, tự mình thực hiện những luật pháp của mình, tự mình kiểm tra lấy tác dụng của những luật pháp ấy, tự mình phải chịu trách nhiệm trực tiếp trước cử tri của mình. Những cơ quan đại diện vẫn còn, nhưng chế độ đại nghị, với tính cách là một hệ thống đặc biệt, một sự phân chia giữa công tác lập pháp và công tác hành pháp, được coi như địa vị đặc quyền cho các nghị sĩ, thì *không còn nữa*. Chúng ta không thể quan niệm một nền dân chủ, đâu là một nền dân chủ vô sản, mà lại không có cơ quan đại diện; nhưng chúng ta có thể và *phải* quan niệm một nền dân chủ không có chế độ đại nghị, nếu quả việc phê phán xã hội tư sản, đối với chúng ta không phải là một lời nói suông rỗng tuếch, nếu quả ý nguyện của chúng ta muốn lật đổ nền thống trị tư sản là nghiêm túc và chân thành, chứ không phải là một câu nói "vận động tuyển cử" để giành phiếu bầu cử của công nhân, như bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn Sai-đê-man và bọn Lê-ghin, bọn Xam-ba và bọn Van-đéc-ven-đơ vẫn làm.

Một điều rất đáng chú ý là: khi nói đến chức năng của những viên chức *đó*, những viên chức mà Công xã cũng như chế độ dân chủ vô sản đều cần có, thì Mác đã lấy nhân viên của "mọi nghiệp chủ khác", tức là lấy một xí nghiệp tư bản chủ nghĩa thông thường với "những công nhân, nhân viên đốc công và nhân viên kế toán" của xí nghiệp ấy, làm cái để so sánh.

Mác không mắc một tí nào chủ nghĩa không tưởng cả: Mác không tưởng tượng ra, nghĩ ra một xã hội "mới" nào cả. Không, Mác nghiên cứu *sự phát sinh* của xã hội

mới từ xã hội cũ, nghiên cứu những hình thức quá độ từ xã hội này chuyển sang xã hội kia, coi đó là một quá trình lịch sử tự nhiên vậy. Ông lấy những kinh nghiệm cụ thể của phong trào quần chúng của giai cấp vô sản, và cố gắng rút ra trong đó những bài học thực tiễn. Mác "học tập" Công xã, cũng như tất cả các nhà tư tưởng cách mạng vĩ đại không ngần ngại học tập kinh nghiệm những phong trào lớn của giai cấp bị áp bức, nhưng không bao giờ theo lối "giáo huấn" thông thái rơm (như Plê-kha-nốp, kẻ đã nói: "đáng lẽ không nên cầm vũ khí", hay như Txê-rê-tê-li, kẻ đã nói: "giai cấp phải biết tự kiềm chế những nguyện vọng của mình").

Không thể nói đến vấn đề thủ tiêu ngay lập tức, ở khắp mọi nơi và hoàn toàn, bộ máy quan lại được. Đó là một không tưởng. Nhưng *đập tan* ngay bộ máy quan lại cũ để bắt tay ngay vào việc xây dựng một bộ máy mới khiến có thể thủ tiêu dần dần bất cứ tổ chức quan lại nào, thì điều ấy *không phải là* không tưởng, đó là kinh nghiệm của Công xã, đó là nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của giai cấp vô sản cách mạng.

Chủ nghĩa tư bản đơn giản hóa những chức năng quản lý "nhà nước", nó cho phép chúng ta vứt bỏ "sự chỉ huy" và quy tất cả vào tổ chức của giai cấp vô sản (giai cấp thống trị), tổ chức này, nhân danh toàn xã hội, sẽ thu dụng "những công nhân, nhân viên đốc công và nhân viên kế toán".

Chúng ta không phải là những người không tưởng. Chúng ta không "mơ tưởng" có thể *ngay lập tức* không cần đến bất cứ chế độ quản lý nào, bất cứ quan hệ phụ thuộc nào; những mơ tưởng vô chính phủ chủ nghĩa ấy phát sinh từ chỗ không hiểu nhiệm vụ của chuyên chính vô sản, nên, về căn bản, đều xa lạ với chủ nghĩa Mác và thực ra chỉ trì hoãn cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, dời đến ngày loài người thay đổi khác đi đã. Không, chúng ta muốn làm cách mạng xã hội chủ nghĩa với những người như hiện

nay, những người vẫn còn cần đến quan hệ phụ thuộc, đến sự kiểm soát, đến "những nhân viên đốc công và nhân viên kế toán".

Nhưng phải phục tùng đội vũ trang tiên phong của tất cả những người bị bóc lột và tất cả những người lao động, tức là giai cấp vô sản. Ngay từ bây giờ, người ta đã có thể và phải tức khắc bắt đầu thay "sự chỉ huy" đặc biệt của những viên chức nhà nước bằng những chức năng giản đơn của "các nhân viên đốc công và nhân viên kế toán", những chức năng này hiện nay hoàn toàn hợp với trình độ phát triển của những người thành thị nói chung, và hoàn toàn có thể được thực hiện với số "tiền lương của công nhân".

*Chính bản thân* chúng ta, công nhân, chúng ta tổ chức nền sản xuất lớn, xuất phát từ cái đã được chủ nghĩa tư bản tạo ra, dựa vào kinh nghiệm công nhân của chúng ta, đặt ra kỷ luật chặt chẽ, kỷ luật sắt được quyền lực nhà nước của công nhân vũ trang duy trì, chúng ta sẽ biến những viên chức nhà nước thành những người đơn giản chấp hành chỉ thị của chúng ta, thành "những nhân viên đốc công và nhân viên kế toán" có trách nhiệm, có thể bị bãi miễn và chỉ lĩnh một số lương nhỏ (cố nhiên là đồng thời phải giữ lại các nhà kỹ thuật đủ các ngành, các loại và các hạng): đó là nhiệm vụ vô sản của *chúng ta*, đó là điều mà chúng ta có thể và phải *bắt đầu* làm khi thực hiện cách mạng vô sản. Những biện pháp đầu tiên ấy, dựa trên cơ sở nền sản xuất lớn, tự chúng sẽ tiến tới làm "tiêu vong" dần dần mọi tổ chức quan lại, thiết lập dần dần một chế độ, — chế độ này không viết trong ngoặc kép và không giống chế độ nô lệ làm thuê, — trong đó những chức năng giám sát và kế toán ngày càng đơn giản và sẽ do tất cả mọi người lần lượt đảm nhiệm, để về sau trở thành một thói quen, rồi cuối cùng mất hẳn tính chất là những chức năng *đặc biệt* của một lớp người đặc biệt.

Vào khoảng những năm 70 thế kỷ trước, một đảng viên thông minh của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã từng gọi *bưu chính* là kiểu mẫu của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Điều đó rất đúng. Bưu chính hiện nay là một ngành được tổ chức theo kiểu tổ chức độc quyền *tư bản* — nhà nước. Chủ nghĩa đế quốc biến dần mọi cơ-rốt thành những tổ chức cùng một kiểu như thế. Ở đó, những người lao động "bình thường" làm lụng nặng nhọc và ăn đói, vẫn luôn luôn bị chính bọn quan liêu tư sản ấy đứng ở trên đầu. Nhưng ở đó, bộ máy quản lý xã hội đã có sẵn đâu vào đấy rồi. Một khi bọn tư bản đã bị lật đổ, sự phản kháng của bọn bóc lột ấy đã bị bàn tay sắt của công nhân vũ trang trấn áp, bộ máy quan liêu của nhà nước hiện nay đã bị phá huỷ, — thì trước mắt chúng ta sẽ có một bộ máy đã được quét sạch hết "vật ký sinh" và được thiết bị tuyệt diệu về phương diện kỹ thuật, mà công nhân liên hợp lại với nhau hoàn toàn có thể tự mình làm cho nó chạy bằng cách thuê những nhà kỹ thuật, đốc công, nhân viên kế toán, và giả công cho *tất cả* những người ấy cũng như cho *tất cả* viên chức "nhà nước" nói chung một số lương ngang tiền lương của công nhân. Đó là nhiệm vụ cụ thể thực tiễn có thể thực hiện ngay đối với tất cả mọi cơ-rốt; nó giải phóng nhân dân lao động khỏi sự bóc lột, nó chú ý đến kinh nghiệm mà Công xã đã bắt đầu áp dụng trong thực tiễn (nhất là trong lĩnh vực tổ chức nhà nước).

*Toàn bộ* nền kinh tế quốc dân được tổ chức như kiểu bưu chính, sao cho những nhà kỹ thuật, đốc công, nhân viên kế toán cũng như *tất cả* mọi viên chức đều lĩnh một số lương không quá "tiền lương của công nhân", dưới sự kiểm soát và lãnh đạo của giai cấp vô sản vũ trang — đó là mục đích trước mắt của chúng ta. Đó là nhà nước mà chúng ta cần có, và đó là cơ sở kinh tế của nhà nước đó. Đó là kết quả của việc thủ tiêu chế độ đại nghị và duy trì các cơ quan đại diện, đó là điều sẽ khiến cho các giai

cấp cần lao thoát khỏi sự đồi bại do giai cấp tư sản gây ra cho những cơ quan ấy.

#### 4. TỔ CHỨC SỰ THỐNG NHẤT DÂN TỘC

"... Trong một bản phác hoạ ngắn về tổ chức quốc gia mà Công xã chưa kịp phát triển, người ta đã khẳng định dứt khoát rằng, Công xã cần phải trở thành... hình thức chính trị ngay cả của những thôn xóm nhỏ nhất ở nông thôn"... Đáng lẽ các công xã cũng đã bầu ra "cơ quan đại biểu quốc dân" ở Pa-ri.

"... Những chức năng, không nhiều, nhưng rất quan trọng, còn nằm trong tay một chính phủ trung ương thì không được bãi bỏ đi, — như người ta đã từng cố ý nói một cách sai lầm, — mà phải do những viên chức công xã, tức là những viên chức có trách nhiệm chặt chẽ, gánh vác..."

... Không được phá vỡ sự thống nhất dân tộc mà trái lại, sự thống nhất đó phải được chế độ công xã tổ chức nên. Sự thống nhất đó cần phải trở thành một hiện thực thông qua sự thủ tiêu chính quyền nhà nước, là chính quyền vẫn tự xưng là hiện thân của sự thống nhất ấy, nhưng lại muốn độc lập đối với dân tộc và đứng trên dân tộc. Kỳ thực thì nó chỉ là một cái bấu ký sinh trên thân thể dân tộc mà thôi... Nhiệm vụ là phải cắt bỏ những cơ quan thuần túy áp bức của chính quyền cũ, còn những chức năng hợp lý của nó thì phải đoạt lấy trong tay cái chính quyền xưa nay vốn đòi đứng trên xã hội, và đem những chức năng ấy giao cho các công bộc có trách nhiệm của xã hội<sup>46</sup>.

Bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ - xã hội hiện nay hết sức không hiểu — có lẽ nói cho đúng hơn: không

muốn hiểu — những nhận định ấy của Mác, điều đó đã được tác phẩm sau đây vạch rõ hơn hết, đó là cuốn "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội" của Béc-stanh, nhờ cuốn sách này tên phản bội Béc-stanh đã được nổi tiếng theo kiểu Ê-rô-xơ-rát<sup>1)</sup>. Chính nhân bàn về đoạn nghị luận trên đây của Mác, mà Béc-stanh đã viết rằng cương lĩnh này, "xét về nội dung chính trị của nó, rất giống thuyết liên bang của Pru-đông về tất cả những điểm căn bản... Mặc dầu tất cả những sự bất đồng khác giữa Mác và "anh chàng tiểu tư sản" Pru-đông (Béc-stanh viết "anh chàng tiểu tư sản" trong ngoặc kép để tỏ ý mỉa mai như Béc-stanh muốn), cách suy nghĩ của họ, về những điểm này, vẫn hết sức giống nhau". Đành rằng, — Béc-stanh nói tiếp, — các toà thị chính trở nên quan trọng thêm, nhưng "tôi không tin rằng nhiệm vụ đầu tiên của chế độ dân chủ lại là thủ tiêu (Auflösung — đúng nghĩa là: giải tán, hoà tan) những nhà nước hiện đại và thay đổi (Umwandlung, chuyển hoá) hoàn toàn tổ chức của các nhà nước ấy, như Mác và Pru-đông đã hình dung — thành lập quốc hội gồm đại biểu các hội đồng tỉnh hay khu vực, những hội đồng này lại gồm có đại biểu các công xã, — thành thủ tất cả những hình thức cũ của những cơ quan đại biểu toàn quốc sẽ mất đi hẳn" (Béc-stanh, "Những tiền đề", trang 134 và 136, tiếng Đức, 1899).

Lấn lộn quan điểm của Mác về "sự thủ tiêu chính quyền nhà nước ký sinh" với thuyết liên bang của Pru-đông, đó thật là một chuyện kỳ quái! Nhưng đây không phải là việc tình cờ đâu, vì kẻ cơ hội chủ nghĩa cũng không hề nghĩ rằng ở đây Mác tuyệt nhiên không nói đến chế độ liên bang để đối lập với chế độ tập trung, mà nói đến việc đập tan bộ máy nhà nước tư sản cũ tồn tại trong tất cả các nước tư sản.

<sup>1)</sup> Tên một người Hy-lạp, nổi tiếng xấu, muốn được nổi tiếng, năm 356 trước công nguyên y đã đốt cháy đền Ác-tê-mi-đa của thành Ê-phe-xơ, một trong bảy kỳ quan của thế giới.

Kẻ cơ hội chủ nghĩa chỉ nghĩ đến những điều nó thấy chung quanh mình, trong hoàn cảnh tiểu thị dân dung tục và trong hoàn cảnh trì trệ "cải lương chủ nghĩa" của họ, tức là chỉ nghĩ rất đến "những toà thị chính" thôi! Còn về cách mạng vô sản, thì kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi.

Thật là lối bịch! Nhưng điều đáng chú ý là chẳng có ai tranh luận với Béc-stanh về điểm ấy cả. Đã có nhiều người bài xích Béc-stanh, trong số những tác giả người Nga thì đặc biệt có Plê-kha-nốp, và trong số những tác giả ở châu Âu thì đặc biệt có Cau-xky, nhưng cả hai đều *không* nói gì về sự xuyên tạc *đó* của Béc-stanh đối với Mác cả.

Kẻ cơ hội chủ nghĩa đã mất thói quen nghĩ theo lối cách mạng và mất thói quen suy nghĩ về cách mạng, đến nỗi hấn gán "thuyết liên bang" cho Mác và lẫn lộn Mác với người sáng lập ra chủ nghĩa vô chính phủ là Pru-đông. Thế mà cả Cau-xky lẫn Plê-kha-nốp, những người tự xưng là mác-xít chính thống, và tự cho mình là người bảo vệ chủ nghĩa Mác cách mạng, lại im hơi lặng tiếng về điểm đó! Đó là một trong những căn nguyên của tính chất cực kỳ tầm thường của những quan điểm vốn có của bọn Cau-xky và bọn cơ hội chủ nghĩa về sự khác nhau giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa vô chính phủ. Về tính chất tầm thường này chúng tôi sẽ còn phải nói thêm.

Trong những nhận xét đã dẫn ra trên kia của Mác về kinh nghiệm Công xã, không có một dấu vết nào của thuyết liên bang cả. Mác đồng ý với Pru-đông chính ở một điểm mà tên cơ hội chủ nghĩa Béc-stanh không nhận thấy. Mác không đồng ý với Pru-đông chính ở điểm mà Béc-stanh lại cho là đồng ý.

Mác đồng ý với Pru-đông ở chỗ là cả hai đều tán thành "đập tan" bộ máy nhà nước hiện nay. Bọn cơ hội chủ nghĩa cũng như bọn Cau-xky đều không muốn thấy chỗ giống nhau này giữa chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa vô chính phủ (với

Pru-đông cũng như với Ba-cu-nin) vì, về điểm này, họ đã xa lìa chủ nghĩa Mác.

Mác không đồng ý với Pru-đông và với Ba-cu-nin chính là về vấn đề chế độ liên bang (chưa nói đến vấn đề chuyên chính vô sản). Về mặt nguyên tắc, chủ nghĩa liên bang nảy ra từ quan điểm tiểu tư sản của chủ nghĩa vô chính phủ. Mác là người chủ trương chế độ tập trung. Trong những đoạn văn trích của Mác, không có lấy một điểm nhỏ nào trái với chủ trương tập trung cả. Chỉ những người đầy "đầu óc mê tín" tiểu thị dân đối với nhà nước, mới có thể lầm lẫn việc thủ tiêu bộ máy nhà nước tư sản với việc thủ tiêu chế độ tập trung!

Nhưng nếu giai cấp vô sản và nông dân nghèo nắm chính quyền nhà nước, tự tổ chức một cách hoàn toàn tự do trong các công xã và *thống nhất* hành động của tất cả các công xã để đả vào tư bản, để đê bẹp sự phản kháng của bọn tư bản, để giao lại cho *toàn* dân tộc, cho toàn xã hội các tài sản tư hữu như đường sắt, công xưởng, đất đai, v.v., thì đó há không phải là chế độ tập trung hay sao? không phải là chế độ tập trung dân chủ triệt để nhất hay sao? hơn nữa, không phải là chế độ tập trung vô sản hay sao?

Béc-stanh thật ra không thể quan niệm là có thể có một chế độ tập trung tự nguyện, một sự liên hợp tự nguyện của các công xã thành dân tộc, một sự hợp nhất tự nguyện của các công xã vô sản để phá huỷ nền thống trị tư sản và bộ máy nhà nước tư sản. Béc-stanh, cũng như hết thảy bọn phi-li-xtanh, hình dung chế độ tập trung là một cái gì chỉ có thể là do trên đưa xuống, bắt buộc phải theo và duy trì bằng tổ chức quan lại và chế độ quân phiệt.

Mác tựa hồ như đã dự đoán rằng học thuyết của mình có thể bị xuyên tạc đi, nên cố ý nhấn mạnh rằng nếu buộc tội cho Công xã là muốn phá huỷ sự thống nhất dân tộc và thủ tiêu chính quyền trung ương, thì đó là cố ý nói sai đi. Mác cố ý dùng từ ngữ: "tổ chức sự thống nhất dân tộc"

để đối lập chế độ tập trung vô sản, có ý thức, dân chủ, với chế độ tập trung tư sản, quân phiệt, quan liêu.

Nhưng... không có ai lại điếc thậm tệ hơn là người không muốn nghe. Mà bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ-xã hội hiện nay chính lại không muốn nghe đến việc thủ tiêu chính quyền nhà nước, đến việc cắt bỏ vật ký sinh ấy đi.

## 5. THỦ TIÊU NHÀ NƯỚC KÝ SINH

Chúng tôi đã trích dẫn những đoạn văn của Mác về điểm này, giờ đây xin bổ sung thêm.

Mác viết:

"... Thường thường thì số phận của cái sáng tạo mới trong lịch sử hay bị nhận lầm là một sự mô phỏng theo những hình thức cũ, và thậm chí đã lỗi thời rồi của cuộc sống xã hội, vì những thiết chế mới đó có một vài điểm nào đó giống với những hình thức ấy. Ví như, đối với cái Công xã mới đã phá đổ (bricht — phá vỡ) chính quyền nhà nước hiện đại đó, người ta lại xem nó như là một sự làm sống lại công xã thời trung cổ... sự liên minh nhiều quốc gia nhỏ (như Mông-te-xki-ơ và phái Gi-rông-đanh<sup>47</sup> hàng mơ ước)... một hình thức thổi phồng của cuộc đấu tranh cũ chống chế độ tập trung quá mức...

... Chế độ công xã sẽ hoàn lại cho cơ thể xã hội tất cả những sức lực từ trước đến nay đã bị lấy mất bởi "nhà nước", cái bấu ký sinh đó sống trên thân thể xã hội và ngăn trở sự tự do phát triển của xã hội. Chỉ nguyên việc đó thôi cũng thúc đẩy sự phục hưng của nước Pháp rồi...

... Chế độ công xã sẽ đặt những người sản xuất ở nông thôn dưới sự lãnh đạo về tinh thần của các



thành thị chủ yếu trong các địa khu và bảo đảm cho họ có thể xem công nhân các thành thị là người đại biểu tự nhiên cho quyền lợi của họ. Ngay bản thân sự tồn tại của Công xã dĩ nhiên cũng đã bao hàm sự tự trị địa phương, nhưng bây giờ sự tự trị đó không còn đối lập với cái chính quyền nhà nước giờ đây đã trở nên thừa" <sup>48</sup>.

"Huỷ bỏ chính quyền nhà nước", "cái bấu ký sinh" đó; "cắt bỏ", "phá huỷ" chính quyền đó; "chính quyền nhà nước giờ đây đã trở nên thừa" — đó là những lời Mác nói về nhà nước trong khi nhận xét và phân tích kinh nghiệm Công xã.

Tất cả những điều trên đây viết ra trước đây gần nửa thế kỷ, thế mà giờ đây, lại phải thật sự khai quật lại để quần chúng đông đảo nhận thức được chủ nghĩa Mác không bị xuyên tạc. Những kết luận do Mác rút ra được trong khi nghiên cứu cuộc cách mạng lớn cuối cùng mà Mác đã được chứng kiến, những kết luận ấy đã bị người ta quên đi chính giữa lúc bắt đầu một thời đại mới, thời đại những cuộc cách mạng lớn tiếp theo sau của giai cấp vô sản.

"... Công xã dẫn đến rất nhiều cách giải thích, nó là biểu hiện của rất nhiều lợi ích, những điều đó chứng minh rằng Công xã chính là một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ, còn tất cả những hình thức chính phủ trước thì, về thực chất, đều là những hình thức áp bức. Bí quyết thật sự của nó là ở chỗ: về thực chất, nó là *chính phủ của giai cấp công nhân*, là kết quả của cuộc đấu tranh của giai cấp những người sản xuất chống giai cấp chiếm hữu, là hình thức chính trị tốt cuộc đã được tìm ra khiến cho có thể thực hiện được việc giải phóng lao động về mặt kinh tế...

Nếu không có điều kiện cuối cùng này thì chế

độ công xã là một việc không thể thực hiện được và là một sự lừa dối..." <sup>49</sup>

Những người không tưởng đã cố gắng "tìm ra" những hình thức chính trị cho việc cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội. Những người vô chính phủ chủ nghĩa đã bỏ vấn đề những hình thức chính trị nói chung. Bọn cơ hội chủ nghĩa trong đảng dân chủ-xã hội ngày nay lại coi những hình thức chính trị tư sản của nhà nước dân chủ đại nghị là một giới hạn không thể vượt qua được, họ đã bái phục đến đập trán trước cái "mẫu mực" ấy, và bất cứ mưu toan nào muốn *đập tan* những hình thức chính trị ấy đều bị họ gán cho là chủ nghĩa vô chính phủ.

Từ toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa xã hội và lịch sử đấu tranh chính trị, Mác rút ra kết luận rằng nhà nước sẽ phải mất đi, và hình thức quá độ của sự mất đi của nhà nước (quá độ từ nhà nước đến không có nhà nước) sẽ là "giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị". Còn về những *hình thức* chính trị của tương lai ấy, thì Mác không có ý định *tìm ra*. Mác chỉ tự hạn chế trong việc khảo sát một cách chính xác lịch sử nước Pháp, phân tích lịch sử đó và rút ra kết luận mà những sự biến năm 1851 đã đề ra: vấn đề là phải *phá huỷ* bộ máy nhà nước tư sản.

Và khi phong trào cách mạng quần chúng của giai cấp vô sản đã bùng nổ, mặc dầu phong trào ấy thất bại, mặc dầu phong trào ấy ngắn ngủi và rõ ràng là yếu, nhưng Mác vẫn bắt tay nghiên cứu những hình thức mà phong trào ấy đã *tìm ra*.

Công xã là hình thức mà cách mạng vô sản "tốt cuộc đã tìm ra", hình thức khiến cho có thể giải phóng được lao động về phương diện kinh tế.

Công xã là mưu đồ đầu tiên của cách mạng vô sản để *đập tan* bộ máy nhà nước tư sản; nó là hình thức chính trị "tốt cuộc đã được tìm ra", mà người ta có thể và phải dùng để *thay thế* bộ máy đã bị đập tan.

Dưới đây, chúng ta sẽ thấy rằng các cuộc cách mạng Nga 1905 và 1917, trong một khung cảnh khác, trong những điều kiện khác, đã kế tục sự nghiệp Công xã và chứng thực sự phân tích của Mác, một sự phân tích tài tình theo quan điểm lịch sử.

#### CHƯƠNG IV TIẾP THEO. NHỮNG LỜI GIẢI THÍCH BỔ SUNG CỦA ĂNG-GHEN

Mác đã nêu lên điểm cơ bản về vấn đề ý nghĩa của kinh nghiệm Công xã. Ăng-ghen đã nhiều lần trở lại vấn đề này, giải thích sự phân tích và những kết luận của Mác, đôi khi lại làm sáng tỏ những mặt *khác* của vấn đề một cách hết sức mạnh mẽ và nổi bật, khiến chúng ta cần phải bàn riêng về những lời giải thích ấy.

##### 1. "VẤN ĐỀ NHÀ Ở"

Trong tác phẩm viết về vấn đề nhà ở (1872)<sup>50</sup>, Ăng-ghen đã chú ý đến kinh nghiệm của Công xã, trong khi nhiều lần nói đến những nhiệm vụ của cách mạng đối với nhà nước. Điều đáng chú ý là qua vấn đề cụ thể này, người ta thấy rõ một mặt là những nét giống nhau giữa nhà nước vô sản và nhà nước hiện nay — những nét cho phép trong cả hai trường hợp đều có thể nói đến nhà nước — và mặt khác là những nét khác nhau giữa hai nhà nước đó hay là bước quá độ tiến tới thủ tiêu nhà nước.

"Giải quyết vấn đề nhà ở như thế nào? Trong xã hội ngày nay vấn đề ấy cũng được giải quyết hoàn toàn như bất kỳ một vấn đề xã hội nào khác: thông qua một sự cân bằng dần dần về mặt kinh tế giữa cung và

cầu, và đó là cách giải quyết mà tự nó luôn luôn làm nảy sinh lại vấn đề, tức là không đưa đến một sự giải quyết nào cả. Cách mạng xã hội sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào, điều ấy tùy thuộc không những vào điều kiện thời gian và không gian mà còn gắn liền cả với những vấn đề rộng lớn hơn rất nhiều, trong đó một trong những vấn đề quan trọng nhất là vấn đề xoá bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn. Vì chúng ta không làm cái việc sáng tác ra những hệ thống không tưởng về cơ cấu xã hội tương lai, nên đừng lại nghiên cứu vấn đề ấy thật là một việc quá vô ích. Có một điều không thể nghi ngờ gì nữa, đó là: ngay hiện nay ở các thành phố lớn đã có đủ nhà ở để giúp giải quyết ngay nạn thực sự *thiếu* nhà ở, nếu số nhà ấy được sử dụng một cách hợp lý. Đương nhiên, điều ấy chỉ có thể thực hiện được bằng cách tước đoạt của những chủ nhà hiện nay và đưa những công nhân không có nhà ở hoặc những công nhân hiện sống trong những căn nhà hết sức chật chội vào đấy ở. Và khi nào giai cấp vô sản giành được chính quyền, là lập tức một biện pháp như thế, biện pháp xuất phát từ lợi ích chung, sẽ được thực hiện hết sức dễ dàng như những sự tước đoạt khác và như việc trưng dụng nhà cửa do nhà nước hiện nay tiến hành" (tr. 22, tiếng Đức, năm 1887)<sup>51</sup>.

Ở đây, không xét đến sự thay đổi hình thức của chính quyền nhà nước, mà chỉ xét đến nội dung sự hoạt động của chính quyền đó. Nhà nước hiện nay, chính nó cũng ra lệnh tước đoạt và trưng dụng nhà ở. Về phương diện hình thức, thì nhà nước vô sản cũng "sẽ ra lệnh" trưng dụng và tước đoạt nhà ở. Nhưng rõ ràng là bộ máy hành chính cũ, tức là bộ máy quan lại gắn liền với giai cấp tư sản, nhất định không thể thực hiện được những mệnh lệnh của nhà nước vô sản.

"... Cần phải xác nhận rằng việc nhân dân lao động giành lấy quyền sở hữu thực sự về tất cả những công cụ lao động, toàn bộ công nghiệp, là điều trái ngược hẳn với việc "chợc lại" theo kiểu Pru-đông. Theo cách giải quyết sau thì mỗi công nhân trở thành chủ nhân ngôi nhà, ấp trại, công cụ lao động; còn theo cách giải quyết thứ nhất thì "nhân dân lao động" là người sở hữu tập thể những ngôi nhà, nhà máy và công cụ lao động. Ít ra trong thời kỳ quá độ, họ vị tất sẽ để cho cá nhân hoặc các đoàn thể sử dụng những cái đó mà không đòi trả tiền phí tổn. Điều đó cũng đúng như sự xoá bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất, không phải là xoá bỏ địa tô, mà là chuyển nó vào tay xã hội, dù là dưới một hình thức đã cải biến. Do đó việc nhân dân lao động thực sự chiếm hữu mọi công cụ lao động, tuyệt nhiên không loại bỏ việc duy trì chế độ thuê và cho thuê" (tr. 68)<sup>52</sup>.

Trong chương sau, chúng ta sẽ xét đến vấn đề được đề cập ở đây, tức là: vấn đề những cơ sở kinh tế của sự tiêu vong của nhà nước. Ăng-ghe-n nói một cách hết sức thận trọng rằng nhà nước vô sản "vị tất" sẽ cấp nhà ở mà không lấy tiền thuê, "ít ra trong thời kỳ quá độ". Lấy nhà ở thuộc quyền sở hữu của toàn thể nhân dân để cho các gia đình thuê, tất phải thu tiền thuê nhà, phải có một sự kiểm soát nào đó, phải đặt những tiêu chuẩn nào đó cho việc phân phối nhà ở. Tất cả những điều đó đòi hỏi một hình thức nhà nước nhất định, nhưng quyết không phải là một bộ máy quân phiệt và quan liêu đặc biệt, với những viên chức được hưởng một địa vị đặc quyền. Còn việc chuyển sang tình hình có thể cấp không nhà ở thì lại gắn liền với việc nhà nước hoàn toàn "tiêu vong".

Khi nói về những người theo phái Blăng-ki<sup>53</sup> là những người đã thừa nhận — sau Công xã và chịu ảnh hưởng của

kinh nghiệm Công xã — lập trường nguyên tắc của chủ nghĩa Mác, Ăng-ghe-n đã nhận đó mà xác định rõ lập trường đó như sau:

"... Cần phải có hành động chính trị của giai cấp vô sản và nền chuyên chính của nó, như là bước quá độ tiến đến thủ tiêu giai cấp và cùng với việc thủ tiêu giai cấp, là thủ tiêu cả nhà nước..." (tr. 55)<sup>54</sup>.

Bọn sinh phê bình theo kiểu chẻ chữ hoặc bọn tư sản "thủ tiêu chủ nghĩa Mác" có lẽ sẽ cho rằng việc *thừa nhận* phải "thủ tiêu nhà nước", ở đây, là mâu thuẫn với sự phủ nhận công thức như thế, được xem là một công thức vô chính phủ chủ nghĩa, trong đoạn đã trích trên kia rút trong cuốn "Chống Duy-rinh". Bọn cơ hội chủ nghĩa xếp cả Ăng-ghe-n vào trong số "những người vô chính phủ chủ nghĩa", điều đó cũng không có gì đáng lấy làm lạ, — buộc cho những người quốc tế chủ nghĩa là vô chính phủ chủ nghĩa, điều đó hiện nay trở thành cái thói ngày càng phổ biến trong đám xã hội - sô-vanh.

Giai cấp bị thủ tiêu thì nhà nước cũng sẽ bị thủ tiêu theo, đó là điều mà chủ nghĩa Mác luôn luôn dạy chúng ta. Đoạn văn nổi tiếng trong cuốn "Chống Duy-rinh" nói về "nhà nước tiêu vong" trách cứ bọn vô chính phủ chủ nghĩa không phải vì chúng đã chủ trương thủ tiêu nhà nước, mà vì chúng đã tuyên truyền rằng có thể "trong ngày một ngày hai" thủ tiêu được nhà nước.

Vì học thuyết "dân chủ - xã hội" hiện đương thịnh hành đã hoàn toàn xuyên tạc thái độ của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa vô chính phủ trong vấn đề thủ tiêu nhà nước, cho nên nhắc lại một cuộc luận chiến của Mác và Ăng-ghe-n chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa, là điều đặc biệt bổ ích.

## 2. LUẬN CHIẾN CHỐNG BỌN VÔ CHÍNH PHỦ CHỦ NGHĨA

Cuộc luận chiến này xảy ra năm 1873. Mác và Ăng-ghen có đăng trong một văn tập xã hội chủ nghĩa Ý mấy bài chống phái Pru-đông<sup>55</sup> là "phái tự trị" hoặc "phái chống quyền uy", và những bài ấy mãi đến năm 1913 mới được dịch ra tiếng Đức và đăng trên tạp chí "Neue Zeit"<sup>56</sup>.

Trong khi chế giễu bọn vô chính phủ chủ nghĩa về việc bọn này phủ nhận chính trị, Mác viết:

"... Nếu cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân mang những hình thức cách mạng, nếu công nhân thiết lập chuyên chính cách mạng của mình thay cho chuyên chính của giai cấp tư sản, thì họ sẽ phạm một tội ghê gớm là làm nhục nguyên tắc, vì để thoả mãn những nhu cầu hèn mọn và thô lỗ trước mắt của họ, để đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản, đáng lẽ họ phải hạ vũ khí và thủ tiêu nhà nước, thì họ lại làm cho nhà nước có hình thức cách mạng và nhất thời..." ("Neue Zeit", 1913 - 1914, năm thứ 32, q. 1, tr. 40)<sup>57</sup>.

Khi bài xích bọn vô chính phủ chủ nghĩa, Mác chỉ phản đối có việc "thủ tiêu" nhà nước theo lối đó thôi! Mác tuyệt nhiên không phản đối ý kiến cho rằng giai cấp mất đi thì nhà nước cũng sẽ mất theo, hoặc giai cấp bị thủ tiêu thì nhà nước cũng bị thủ tiêu theo, mà phản đối việc công nhân từ chối không dùng vũ khí, không dùng đến bạo lực có tổ chức, *nghĩa là không dùng đến nhà nước* là cái có mục đích "đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản".

Mác cố ý nhấn mạnh vào "hình thức cách mạng và *nhất thời*" của nhà nước cần thiết cho giai cấp vô sản, — để người ta đừng xuyên tạc ý nghĩa chân chính của việc ông đấu tranh chống chủ nghĩa vô chính phủ. Giai cấp vô sản chỉ cần nhà

nước trong một thời gian. Còn về việc lấy sự thủ tiêu nhà nước làm *mục đích*, thì ý kiến của chúng ta với ý kiến của những người vô chính phủ chủ nghĩa không khác nhau một tí nào. Chúng ta quả quyết rằng muốn đạt được mục đích ấy thì cần phải tạm thời dùng những công cụ, những phương tiện và những thủ đoạn của chính quyền nhà nước *chống lại* bọn bóc lột, cũng như muốn thủ tiêu các giai cấp thì cần phải thiết lập chuyên chính tạm thời của giai cấp bị áp bức. Mác chọn cách mạnh mẽ nhất và rõ ràng nhất để đặt vấn đề chống lại bọn vô chính phủ chủ nghĩa: trong khi lật đổ ách thống trị của bọn tư bản, công nhân phải "hạ vũ khí" hay là phải sử dụng vũ khí chống lại bọn tư bản để đập tan sự phản kháng của chúng? Và một giai cấp dùng vũ khí một cách có hệ thống chống một giai cấp khác, như thế nếu không phải là một "hình thức nhất thời" của nhà nước thì là gì?

Mỗi đảng viên dân chủ - xã hội hãy tự hỏi: trong khi luận chiến chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa thì chính mình có đặt vấn đề nhà nước đúng *như vậy* không? đại đa số các đảng xã hội chủ nghĩa chính thức của Quốc tế II có đặt vấn đề đúng *như vậy* không?

Ăng-ghen trình bày những ý kiến đó một cách còn tỉ mỉ hơn nhiều và đại chúng hơn nhiều. Trước hết, ông chế giễu những ý niệm mơ hồ của bọn Pru-đông tự xưng là "phái chống quyền uy", nghĩa là họ phủ nhận bất cứ quyền uy nào, bất cứ sự phục tùng nào, bất cứ quyền lực nào. Ăng-ghen nói: hãy lấy một nhà máy, một đường sắt, một chiếc tàu trên biển cả làm thí dụ, nếu không có một sự phục tùng nào đó và, do đó, không có một quyền uy nào đó hay một quyền lực nào đó, thì không một tổ chức kỹ thuật phức tạp nào, dựa trên việc dùng máy móc và sự hợp tác có kế hoạch giữa nhiều người, lại có thể chạy được, điều đó há lại không hiển nhiên hay sao?

Ăng-ghen viết:

"... Nếu tôi đưa những lý lẽ đó ra để chống lại những người phản đối quyền uy một cách điên cuồng nhất, thì họ cũng chỉ có thể trả lời tôi như sau: "Đúng! nói thế đúng, nhưng ở đây vấn đề không phải nói đến quyền uy mà chúng ta trao cho các đại biểu của chúng ta, mà là nói đến một sự uỷ nhiệm nào đó thôi". Những người đó tưởng rằng cứ thay đổi tên gọi đi là có thể thay đổi được sự vật..."<sup>58</sup>.

Sau khi đã chứng minh rằng quyền uy và tự trị đều là những khái niệm tương đối, rằng lĩnh vực áp dụng những khái niệm ấy thay đổi tùy theo các giai đoạn phát triển của xã hội, rằng xem những khái niệm ấy như những khái niệm tuyệt đối, là vô lý; sau khi nói thêm rằng lĩnh vực sử dụng máy móc và lĩnh vực của công nghiệp lớn ngày càng mở rộng, thì Ăng-ghen chuyển từ những nghị luận chung về quyền uy mà bàn sang vấn đề nhà nước.

Ăng-ghen viết:

"... Nếu những người chủ trương tự trị chỉ muốn nói rằng tổ chức xã hội tương lai sẽ chỉ để cho quyền uy được tồn tại trong những giới hạn được quy định một cách tất yếu bởi những điều kiện sản xuất, nếu họ nói thế, thì chúng ta có thể đồng ý với họ được. Nhưng, họ lại nhắm mắt trước tất cả những sự thật đã khiến cho quyền uy trở thành tất yếu và họ cứ hăng hái chống danh từ.

Tại sao những người phản đối quyền uy lại không chỉ giới hạn ở việc kêu gào chống quyền uy chính trị, chống nhà nước? Tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa đều đồng ý rằng nhà nước, và cùng với nhà nước là quyền uy chính trị, sẽ mất đi do cuộc cách mạng xã hội tương lai, nghĩa là những chức năng xã hội sẽ mất tính chất chính trị của mình và sẽ biến thành những

chức năng quản lý đơn thuần, chức năng trông nom lợi ích của xã hội. Song những người phản đối quyền uy lại đòi phải tức khắc thủ tiêu nhà nước chính trị trước khi xoá bỏ những quan hệ xã hội đã sản sinh ra nó. Họ đòi rằng việc đầu tiên của cuộc cách mạng xã hội là phải xoá bỏ quyền uy.

Các ngài ấy đã bao giờ nhìn thấy một cuộc cách mạng chưa? Cách mạng chắc chắn là một cái có quyền uy nhất. Cách mạng là một hành động trong đó một bộ phận dân cư dùng súng, lưỡi lê, đại bác, tức là những phương tiện hết sức có tính chất quyền uy, để cưỡng bức một bộ phận khác phải phục tùng ý chí của mình. Và đảng đã chiến thắng bắt buộc phải duy trì quyền thống trị của mình bằng cách dùng vũ khí của mình làm cho bọn phản động phải khiếp sợ. Nếu Công xã Pa-ri không dựa vào quyền uy của nhân dân vũ trang để chống lại giai cấp tư sản, thì liệu nó có thể đứng vững được quá một ngày không? Trái lại, chúng ta há lại chẳng có quyền trách Công xã đã dùng quyền uy đó quá ít, hay sao? Vậy là: hoặc là thế này hoặc là thế kia. Hoặc là những người phản đối quyền uy tự họ không hiểu được những lời họ nói, và như thế thì họ chỉ gieo rắc sự mơ hồ. Hoặc là họ hiểu được điều đó, và như thế thì họ phản bội sự nghiệp của giai cấp vô sản. Trong cả hai trường hợp, họ chỉ phục vụ cho phe phản động mà thôi" (tr. 39)<sup>59</sup>.

Đoạn này đã đề cập đến những vấn đề mà chúng ta nên xét cùng với vấn đề tương quan giữa chính trị và kinh tế khi nhà nước tiêu vong (chương sau sẽ dành để bàn về vấn đề này). Đó là những vấn đề liên quan đến việc biến những chức năng xã hội từ chỗ là chức năng chính trị thành chức năng quản lý đơn thuần, đó là vấn đề "nhà nước chính trị". Danh từ này đặc biệt dễ gây hiểu lầm,

nó chỉ rõ quá trình tiêu vong của nhà nước: nhà nước tiêu vong đến một mức nào đó thì có thể gọi là một nhà nước phi chính trị.

Điều đáng chú ý nhất trong đoạn này của Ăng-ghe-nhê vẫn lại là cách ông đặt vấn đề nhằm chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Phái dân chủ - xã hội muốn làm đổ đệ của Ăng-ghe-nhê, đã tranh luận, từ 1873 tới nay, đến hàng ngàn lần với bọn vô chính phủ chủ nghĩa, nhưng họ đã *không* tranh luận đúng theo cách mà những người mác-xít có thể và cần phải tranh luận. Quan niệm của bọn vô chính phủ chủ nghĩa về việc thủ tiêu nhà nước là mơ hồ và *không cách mạng*: Ăng-ghe-nhê đặt vấn đề như thế đấy. Bọn vô chính phủ chủ nghĩa chính là không muốn thấy cách mạng trong sự phát sinh và phát triển của nó, trong những nhiệm vụ riêng của nó về mặt bạo lực, quyền uy, chính quyền và nhà nước.

Đối với các đảng viên dân chủ - xã hội hiện thời thì sự phê phán chủ nghĩa vô chính phủ rút cục lại thường chỉ là thứ luận điệu tầm thường tiểu thị dân hoàn toàn này: "chúng ta thừa nhận nhà nước, còn bọn vô chính phủ chủ nghĩa thì không!". Tất nhiên, luận điệu tầm thường đó không khỏi làm cho những công nhân có chút ít đầu óc suy nghĩ và tinh thần cách mạng, đều phải xa lánh. Ăng-ghe-nhê nói khác: ông nhấn mạnh rằng tất cả những người xã hội chủ nghĩa đều thừa nhận việc nhà nước mất đi là kết quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Kế đó, ông đặt vấn đề cụ thể về cách mạng, chính vấn đề mà bọn dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa thường xếp lại một bên, có thể nói là họ phó mặc hoàn toàn cho bọn vô chính phủ chủ nghĩa "nghiên cứu". Đặt vấn đề ấy ra, Ăng-ghe-nhê đã nắm được điểm mấu chốt: Công xã há lại không nên dùng *nhiều hơn nữa* quyền lực *cách mạng của nhà nước*, nghĩa là của giai cấp vô sản vũ trang, đã được tổ chức thành giai cấp thống trị, hay sao?

Phái dân chủ - xã hội chính thức đương chiếm địa vị thống trị thường vẫn lảng tránh vấn đề những nhiệm vụ

cụ thể của giai cấp vô sản trong cách mạng, lảng tránh hoặc bằng lối cười giễu đơn giản theo kiểu phi-li-xtanh, hoặc may lắm thì bằng lối nguy biện bằng quơ như sau: "rồi sau sẽ hay". Nên bọn vô chính phủ chủ nghĩa có quyền trách phái dân chủ - xã hội ấy rằng phái ấy đã trốn nhiệm vụ của mình là giáo dục cách mạng cho công nhân. Ăng-ghe-nhê lợi dụng kinh nghiệm của cuộc cách mạng vô sản vừa qua, chính là để nghiên cứu một cách cụ thể nhất xem giai cấp vô sản phải làm gì và làm như thế nào đối với cả các ngân hàng lẫn nhà nước.

### 3. THƯ GỬI BÊ-BEN

Một trong những ý kiến đặc sắc nhất, nếu không phải là ý kiến đặc sắc nhất, về vấn đề nhà nước mà chúng ta thấy trong những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nhê, là đoạn sau đây trong thư Ăng-ghe-nhê gửi Bê-ben đề ngày 18 - 28 tháng Ba 1875<sup>60</sup>. Bức thư này, xin nói thêm rằng, theo chỗ chúng tôi biết, thì đã được in lần đầu trong tập hồi ký của Bê-ben ("Những điều rút ra trong đời tôi"), quyển II, xuất bản năm 1911, tức là 36 năm sau khi bức thư ấy được viết ra và gửi đi.

Ăng-ghe-nhê viết cho Bê-ben để phê phán dự thảo cương lĩnh Gô-ta, bản dự thảo mà Mác cũng đã phê phán trong bức thư nổi tiếng của ông gửi cho Brắc-kê<sup>61</sup>. Bản riêng về vấn đề nhà nước, Ăng-ghe-nhê viết như sau:

"... Nhà nước nhân dân tự do đã biến thành nhà nước tự do. Theo ý nghĩa ngữ pháp của những từ ấy, nhà nước tự do là nhà nước được tự do đối với công dân của mình, tức là nhà nước với một chính phủ độc tài. Nên bỏ lối tán huyên thiên về nhà nước đi, đặc biệt là sau Công xã, Công xã đã không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó. Bọn vô chính

phủ đã ném danh từ "nhà nước nhân dân" ra để giễu chúng ta quá nhiều, mặc dầu ngay tác phẩm của Mác chống Pru-đông<sup>62</sup>, và sau đó "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", đều đã nói thẳng rằng, với việc thực hiện chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, nhà nước sẽ tự giải tán (sich auflöst) và biến đi. Vì nhà nước chỉ là một thiết chế nhất thời, mà người ta bắt buộc phải dùng trong đấu tranh, trong cách mạng, để đàn áp kẻ địch của mình bằng bạo lực, nên nói đến nhà nước nhân dân tự do là hoàn toàn vô nghĩa: chừng nào mà giai cấp vô sản còn *cần* đến nhà nước, thì như thế tuyệt nhiên không phải vì tự do, mà là để trấn áp kẻ địch của mình, và ngày nào có thể nói đến tự do thì nhà nước sẽ không còn là nhà nước nữa. Vì vậy chúng tôi đề nghị bất cứ ở đâu cũng nên thay danh từ *nhà nước* bằng danh từ "công xã" (Gemeinwesen), là một danh từ Đức cổ rất hay, tương ứng với danh từ "công xã" của tiếng Pháp" (tr. 321 - 322, nguyên bản tiếng Đức)<sup>63</sup>.

Nên nhớ rằng bức thư này liên quan đến cương lĩnh đảng mà Mác đã phê phán trong một bức thư viết sau bức thư này chỉ vài tuần thôi (bức thư của Mác đề ngày 5 tháng Năm 1875), và lúc bấy giờ Ăng-ghe-n cũng sống ở Luân-đôn với Mác. Vì vậy, trong câu cuối, Ăng-ghe-n nói: "chúng tôi", chắc chắn là nhân danh mình và nhân danh Mác mà đề nghị với lãnh tụ Đảng công nhân Đức *bỏ* danh từ "nhà nước" *trong cương lĩnh* và thay bằng danh từ "công xã".

Nếu người ta đề nghị với bọn cầm đầu "chủ nghĩa Mác" hiện nay, tức là thứ chủ nghĩa đã bị chế biến theo khẩu vị của bọn cơ hội chủ nghĩa, hay sửa đổi cương lĩnh theo cách đó, thì họ sẽ la lối biết bao mà cho người ta là "vô chính phủ chủ nghĩa"!

Thì các ngài ấy cứ việc la lối lên đi. Giai cấp tư sản sẽ khen ngợi các ngài ấy về việc đó.

Còn chúng ta, chúng ta sẽ làm công việc của chúng ta. Khi xét lại cương lĩnh đảng của chúng ta, chúng ta phải tuyệt đối chú ý đến lời khuyên của Ăng-ghe-n và Mác, để được gần chân lý hơn, để khôi phục chủ nghĩa Mác bằng cách tẩy trừ những sự xuyên tạc, để hướng dẫn đúng hơn cuộc đấu tranh tự giải phóng của giai cấp công nhân. Chắc chắn là trong những người bôn-sê-vích, không có ai phản đối lời khuyên của Ăng-ghe-n và của Mác cả. Có lẽ khó khăn chỉ là ở danh từ phải dùng. Trong tiếng Đức có hai danh từ có nghĩa là "công xã", và Ăng-ghe-n đã chọn cái danh từ *không* chỉ một cộng đồng riêng lẻ, mà chỉ tổng số những cộng đồng, một hệ thống những cộng đồng. Trong tiếng Nga không có chữ đó, và có lẽ chúng ta phải chọn chữ "công xã" trong tiếng Pháp, mặc dầu làm như thế cũng có những điều bất tiện.

"Công xã đã không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó", đó là lời khẳng định hết sức quan trọng của Ăng-ghe-n, về mặt lý luận. Sau những điều đã trình bày ở trên, thì lời khẳng định này hoàn toàn dễ hiểu. Công xã *không còn* là một nhà nước nữa khi không còn áp bức đa số nhân dân mà chỉ phải áp bức một thiểu số (bọn bóc lột) thôi; nó đã đập tan bộ máy nhà nước tư sản; thay cho lực lượng *đặc biệt* để đàn áp, bản thân nhân dân đã tự mình bước lên vũ đài. Tất cả những điều đó đều trái với bản chất của nhà nước theo đúng nghĩa của chữ đó. Giả thử Công xã được củng cố thì những vết tích của nhà nước còn sót lại trong Công xã sẽ tự "tiêu vong"; Công xã sẽ không cần phải "thủ tiêu" những cơ quan của nhà nước; những cơ quan này dần dần sẽ thôi không hoạt động vì dần dần sẽ không còn có việc gì làm nữa.

"Bọn vô chính phủ đã ném danh từ "nhà nước nhân dân" ra để giễu chúng ta". Nói như vậy, Ăng-ghe-n trước hết

muốn nói đến Ba-cu-nin và những điều Ba-cu-nin công kích các đảng viên dân chủ - xã hội Đức. Ăng-ghen nhận những điều công kích ấy là đúng trong *chừng mực* "nhà nước nhân dân" cũng là một điều vô nghĩa, một điều trái với chủ nghĩa xã hội, cũng như "nhà nước nhân dân tự do" vậy. Ông cố uốn nắn lại cuộc đấu tranh của các đảng viên dân chủ - xã hội Đức chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa, cố biến cuộc đấu tranh ấy thành một cuộc đấu tranh đúng đắn về nguyên tắc, cố gột cho nó sạch những thiên kiến cơ hội chủ nghĩa về "nhà nước". Tiếc thay! Bức thư của Ăng-ghen lại bị vùi trong ngăn kéo suốt 36 năm trời. Dưới đây, chúng ta sẽ thấy rằng, ngay sau khi bức thư ấy được công bố rồi, Cau-xky vẫn cứ ngoan cố phạm lại, về thực chất, chính những sai lầm mà Ăng-ghen đã ngăn ngừa trước.

Bê-ben trả lời Ăng-ghen ngày 21 tháng Chín 1875 bằng một bức thư, trong đó Bê-ben tuyên bố "hoàn toàn đồng ý" với nhận xét của Ăng-ghen về bản dự thảo cương lĩnh và đã trách Liép-nếch là tỏ ra thoả hiệp (hồi ký của Bê-ben, bản tiếng Đức, t. II, tr. 334). Tuy vậy, nếu chúng ta xét đến quyển sách của Bê-ben nhan đề "Mục đích của chúng ta", thì chúng ta lại thấy trong đó có những suy luận hoàn toàn sai về nhà nước:

"Phải biến nhà nước xây dựng trên *sự thống trị giai cấp*, thành *nhà nước nhân dân*" ("Unsere Ziele", bản tiếng Đức, 1886, tr. 14).

Đó là điều đã được in trong quyển sách của Bê-ben xuất bản *lần thứ 9* (lần thứ chín đấy!)! Không có gì đáng lấy làm lạ là Đảng dân chủ - xã hội Đức đã nhiệm phải những quan điểm cơ hội chủ nghĩa như thế về nhà nước, những quan điểm đã được nhắc lại một cách cực kỳ ngoan cố, nhất là khi những lời giải thích có tính chất cách mạng của Ăng-ghen lại bị vùi trong ngăn kéo và khi toàn bộ hoàn cảnh, đời sống đã làm "mất tập quán" cách mạng trong một thời gian rất lâu.

#### 4. PHÊ PHÁN DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH ẾC-PHUYA

Khi phân tích học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước, không thể không nói đến lời phê phán bản dự thảo cương lĩnh Ếc-phuya<sup>64</sup> do Ăng-ghen gửi Cau-xky ngày 29 tháng Sáu 1891, và mãi mười năm sau mới được công bố trên tạp chí "Neue Zeit", vì bức thư đó chủ yếu chính là nhằm phê phán những quan điểm *cơ hội chủ nghĩa* của đảng dân chủ - xã hội trong những vấn đề về cơ cấu của *nhà nước*.

Nhân tiện, chúng tôi cũng xin nêu lên rằng về các vấn đề kinh tế, Ăng-ghen cũng cho một điều chỉ bảo quý báu đặc sắc chứng tỏ rằng Ăng-ghen đã theo dõi một cách chăm chú và có suy nghĩ sâu sắc biết bao chính những biến đổi của chủ nghĩa tư bản hiện đại, và do đó Ăng-ghen, một phần nào, đã nhìn thấy trước được những nhiệm vụ của thời đại đế quốc chủ nghĩa chúng ta như thế nào. Điều chỉ bảo ấy như sau: bàn về những chữ "sự thiếu tính kế hoạch" (Planlosigkeit) dùng trong dự thảo cương lĩnh để chỉ đặc tính của chủ nghĩa tư bản, Ăng-ghen viết:

"... Nếu chúng ta đi từ những công ty cổ phần đến các tư-rót — những tư-rót này chi phối và nắm độc quyền trong hàng loạt ngành công nghiệp, thì lúc bấy giờ không những sản xuất tư nhân mà cả sự thiếu tính kế hoạch đều sẽ chấm dứt" ("Neue Zeit", năm thứ 20, q. I, 1901 - 1902, tr. 8)<sup>65</sup>.

Trong đoạn này, chúng ta thấy ý kiến cơ bản nhất trong việc nhận định, trên phương diện lý luận, về chủ nghĩa tư bản hiện đại, nghĩa là chủ nghĩa đế quốc, cụ thể là: chủ nghĩa tư bản biến thành *chủ nghĩa tư bản* độc quyền. Điều này cần phải nhấn mạnh, vì sai lầm phổ biến nhất là lời khẳng định tư sản - cải lương cho rằng chủ nghĩa tư



bản độc quyền hay chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước *không còn* là chủ nghĩa tư bản nữa, rằng nó đã có thể gọi là "chủ nghĩa xã hội nhà nước", v.v.. Cố nhiên, các tư-rót không hề có, đến nay chưa có và cũng không thể có được tính kế hoạch hoàn toàn. Tuy các tư-rót có đặt kế hoạch, bọn trùm tư bản có dự tính khối lượng sản xuất với quy mô toàn quốc, hoặc cả với quy mô quốc tế, và điều tiết sự sản xuất ấy theo kế hoạch, nhưng chúng ta vẫn sống dưới *chế độ tư bản chủ nghĩa*, cố nhiên là sống trong một giai đoạn mới, nhưng rõ ràng là vẫn sống dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Đối với những đại biểu chân chính của giai cấp vô sản, thì việc chủ nghĩa tư bản *ấy* "tiếp cận" với chủ nghĩa xã hội phải là một bằng chứng để chỉ ra rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa đã đến gần, đã dễ thực hiện, đã có khả năng thực hiện, đã cần kíp rồi, chứ không phải là một cái cớ để dung thứ việc phủ nhận cuộc cách mạng đó và tô điểm cho chủ nghĩa tư bản, điều mà tất cả bọn cải lương chủ nghĩa đang làm.

Nhưng chúng ta hãy trở lại vấn đề nhà nước. Ở đây, Ăng-ghe-nơ có ba điều chỉ bảo đặc biệt quý báu: một là, về vấn đề chính thể cộng hoà; hai là, về mối liên hệ giữa vấn đề dân tộc và tổ chức nhà nước; ba là, về tự trị địa phương.

Về vấn đề chính thể cộng hoà, Ăng-ghe-nơ đã lấy vấn đề này làm trọng tâm trong khi phê phán dự thảo cương lĩnh Ăc-phuy-a. Và nếu chúng ta nhớ lại tầm quan trọng của cương lĩnh Ăc-phuy-a đối với toàn bộ phong trào dân chủ - xã hội quốc tế và việc nó đã được xem là kiểu mẫu cho toàn thế Quốc tế II, thì có thể nói không ngoa rằng ở đây Ăng-ghe-nơ phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn thế Quốc tế II.

Ăng-ghe-nơ viết:

"Những yêu sách chính trị của bản dự thảo phạm một thiếu sót lớn. Trong dự thảo không thấy có (do Ăng-ghe-nơ viết ngả) điều thực sự cần phải nói đến"<sup>166</sup>.

Sau đó, Ăng-ghe-nơ chỉ ra rằng hiến pháp Đức chẳng qua chỉ là một bản sao của hiến pháp tối phản động năm 1850; rằng Quốc hội Đức, theo lời Vin-hem Liép-nếch, chỉ là "chiếc lá nho che đậy chế độ chuyên chế", rằng trên cơ sở một bản hiến pháp thừa nhận sự tồn tại của các quốc gia nhỏ và sự liên minh các quốc gia nhỏ ở Đức mà muốn thực hiện việc "biến tất cả công cụ lao động thành tài sản chung", thì đó là "một điều vô nghĩa hiển nhiên".

Ăng-ghe-nơ nói thêm:

"Đề cập đến vấn đề ấy thật là nguy hiểm", vì ông biết rõ rằng ở nước Đức người ta không thể công khai ghi vào cương lĩnh yêu sách về chế độ cộng hoà. Nhưng Ăng-ghe-nơ không phải giản đơn cam chịu lý do hiển nhiên ấy, mà "mọi người" đều lấy làm thỏa mãn. Ăng-ghe-nơ nói tiếp: "Nhưng, dầu sao, tình hình cũng phải nhích lên, bằng cách này hay cách khác. Còn điều ấy cần thiết đến mức độ nào thì chính giờ đây chủ nghĩa cơ hội đang bành trướng (einreiBende) trong phần lớn các báo chí dân chủ - xã hội, đang chỉ rõ. Do sợ khôi phục lại đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa<sup>67</sup>, hoặc do nhớ lại một số lời tuyên bố quá sớm trước đây khi đạo luật ấy còn ngự trị, mà bây giờ người ta muốn rằng đảng công nhận cái trật tự hợp pháp hiện hành ở Đức là đủ để thực hiện được một cách hoà bình mọi yêu sách của đảng..."<sup>68</sup>

Những người dân chủ - xã hội Đức đã hành động vì sợ đạo luật ngoại lệ được phục hồi, đó là một sự thực cơ bản mà Ăng-ghe-nơ nêu lên hàng đầu và, không chút ngần ngại, ông gọi đó là chủ nghĩa cơ hội. Ông tuyên bố rằng chính vì không có chế độ cộng hoà và không có tự do ở Đức nên mơ tưởng một con đường "hoà bình" là hoàn toàn phi lý. Ăng-ghe-nơ đã tỏ ra khá thận trọng để không tự bó tay

minh. Ông thừa nhận rằng trong những nước cộng hoà hoặc những nước có rất nhiều tự do "người ta có thể hình dung" (chỉ "hình dung" thôi!) một sự tiến triển hoà bình tới chủ nghĩa xã hội. Còn ở Đức, ông nhắc lại,

"... ở Đức, nơi mà chính phủ hầu như có sức mạnh vạm vỡ, còn quốc hội và các cơ quan đại diện khác không có quyền lực thực sự, — ở Đức mà tuyên bố một cái gì đó tương tự như thế, và hơn nữa lại hoàn toàn không cần thiết, thì có nghĩa là bóc chiếc lá nho che đậy chế độ chuyên chế và tự đem thân mình ra che đậy cho sự trần truồng..."<sup>69</sup>

Thật ra, tới đại đa số những kẻ che đậy chế độ chuyên chế là những kẻ cầm đầu chính thức trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, đảng này đã xếp những lời chỉ bảo ấy của Ăng-ghen "vào một xô".

"... Một đường lối chính trị như thế, cuối cùng chỉ có thể đưa đảng vào con đường sai lầm. Người ta đưa các vấn đề chính trị chung, trừu tượng lên hàng đầu và như thế người ta đã che lấp những vấn đề cụ thể trước mắt, là những vấn đề tự chúng đã được nêu ra trong chương trình nghị sự ngay khi có những sự kiện lớn lao đầu tiên, ngay khi xảy ra cuộc khủng hoảng chính trị đầu tiên. Điều đó có thể đưa đến hậu quả gì ngoài hậu quả là, trong giờ phút quyết định đảng bỗng nhiên tỏ ra bất lực, về những vấn đề có tính chất quyết định thì tình trạng mơ hồ và sự thiếu nhất trí lại ngự trị trong đảng, vì rằng những vấn đề ấy chưa bao giờ được thảo luận..."

Sự lãng quên những mục tiêu vĩ đại, cơ bản vì những lợi ích nhất thời trước mắt, sự săn đuổi những

thắng lợi chốc lát và cuộc đấu tranh vì những cái đó không tính đến các hậu quả về sau, việc đem phong trào tương lai làm vật hy sinh cho hiện tại, — có thể, người ta làm những cái đó xuất phát từ những động cơ "ngay thật". Nhưng đó là chủ nghĩa cơ hội và vẫn là chủ nghĩa cơ hội, mà chủ nghĩa cơ hội "ngay thật", có lẽ lại nguy hiểm hơn cả...

Nếu có điều gì hoàn toàn không còn nghi ngờ gì được, thì điều đó chính là: đảng ta và giai cấp công nhân chỉ có thể giành được quyền thống trị dưới một hình thức chính trị như chế độ cộng hoà dân chủ. Chế độ cộng hoà dân chủ thậm chí là một hình thức đặc thù đối với chuyên chính của giai cấp vô sản như cuộc đại cách mạng Pháp đã cho thấy rõ..."<sup>70</sup>

Ở đây, Ăng-ghen nhắc lại và đặc biệt nêu lên tư tưởng cơ bản như sợi chỉ đỏ xuyên qua tất cả các tác phẩm của Mác, tư tưởng đó là: chế độ cộng hoà dân chủ là con đường ngắn nhất đưa đến chuyên chính vô sản. Vì một nước cộng hoà như vậy, không may may xoá bỏ sự thống trị của tư bản và, do đó, cũng không may may xoá bỏ sự áp bức quần chúng và đấu tranh giai cấp, nên tất nhiên nó sẽ khiến cuộc đấu tranh mở rộng, phát triển, có đà vươn lên và gay gắt thêm đến mức mà, khi đã có khả năng thoả mãn lợi ích cơ bản của quần chúng bị áp bức, thì khả năng ấy nhất định sẽ được thực hiện và chỉ có thể được thực hiện bằng chuyên chính vô sản, bằng sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với những quần chúng ấy. Đối với toàn thể Quốc tế II, đó cũng là "những lời bị bỏ quên" của chủ nghĩa Mác, và việc bỏ quên như thế lại rất nổi bật trong lịch sử đảng men-sê-vích trong sáu tháng đầu cuộc cách mạng Nga 1917.

Bản về chế độ cộng hoà liên bang liên quan với thành phần dân tộc trong dân cư, Ăng-ghen viết:

"... Cái gì cần thay thế vào nước Đức hiện nay?" (với hiến pháp quân chủ phản động của nó, với lối phân chia không kém phản động của nó thành những quốc gia nhỏ, lối phân chia để duy trì vĩnh viễn những đặc tính của "chủ nghĩa Phổ" chứ không làm cho những đặc tính ấy tiêu tan trong một nước Đức hợp thành một khối thống nhất). "Theo tôi, giai cấp vô sản chỉ có thể dùng một hình thức là nước cộng hoà thống nhất và không chia cắt. Ngay cả ngày nay trên lãnh thổ rộng lớn của nước Mỹ, chế độ cộng hoà liên bang, xét chung và toàn cục, vẫn là cần thiết, mặc dầu ở miền Đông nước này, nó đã trở thành một vật chướng ngại. Chế độ cộng hoà ấy sẽ là một bước tiến ở Anh, nơi có bốn dân tộc sống trên hai hòn đảo, và mặc dầu có chung một nghị viện, ngay bây giờ vẫn tồn tại bên nhau ba hệ thống lập pháp. Từ lâu chế độ cộng hoà kiểu ấy đã trở thành vật chướng ngại ở nước Thụy - sĩ nhỏ bé, và nếu ở đây có thể còn chịu đựng được chế độ cộng hoà liên bang, thì chỉ vì Thụy-sĩ thoả mãn với vai trò hội viên thuận tuý thụ động trong hệ thống nhà nước châu Âu. Đối với Đức thì việc bắt chước chế độ liên bang kiểu Thụy-sĩ sẽ là một bước lùi lớn. Quốc gia liên bang khác quốc gia hoàn toàn thống nhất ở hai điểm, cụ thể là: mỗi một quốc gia riêng biệt, là thành viên của liên bang đều có luật dân sự và hình sự riêng, đều có hệ thống toà án riêng của mình và sau nữa là bên cạnh hạ nghị viện còn có thượng nghị viện đại diện các quốc gia, và ở đây mỗi một bang biểu quyết độc lập, bất kể bang lớn hay bé". Ở Đức, nhà nước liên bang là bước quá độ để tiến tới nhà nước hoàn toàn thống nhất, và đối với "cuộc cách mạng từ bên trên" đã được tiến hành năm 1866 và 1870 thì chúng ta không nên làm cho nó quay lùi lại, mà phải bổ sung nó bằng "phong trào từ bên dưới"<sup>71</sup>.

Ăng-ghe-nh chẳng những không dừng dừng đối với vấn đề các hình thức nhà nước, mà trái lại ông còn phân tích hết sức cẩn thận chính những hình thức quá độ, để tùy theo đặc điểm lịch sử cụ thể của mỗi trường hợp riêng biệt mà xét xem hình thức quá độ được xét đến đó, là quá độ *từ đâu đi đến đâu*.

Ăng-ghe-nh cũng như Mác, đều đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản và của cách mạng vô sản để bênh vực chế độ tập trung dân chủ, chế độ cộng hoà thống nhất và không phân chia. Ăng-ghe-nh xem chế độ cộng hoà liên bang hoặc là một ngoại lệ và một vật chướng ngại cho sự phát triển, hoặc là một bước quá độ từ chế độ quân chủ sang chế độ cộng hoà tập trung, một "bước tiến" trong những điều kiện đặc biệt nào đó. Và trong những điều kiện đặc biệt ấy, vấn đề dân tộc được đặt ra.

Ăng-ghe-nh cũng như Mác, tuy thẳng tay phê phán bản chất phản động của những nhà nước nhỏ và việc lợi dụng vấn đề dân tộc trong một số trường hợp cụ thể để che giấu bản chất phản động ấy, nhưng ông tuyệt nhiên không hề có ý muốn lãng tránh vấn đề dân tộc, — điều này, những người mác-xít Hà-lan và Ba-lan thường mắc phải, xuất phát từ cuộc đấu tranh hoàn toàn chính đáng chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi tiểu thị dân của những nước nhỏ "của họ".

Ngay cả ở Anh, là nơi mà những điều kiện địa lý, sự thống nhất ngôn ngữ và một lịch sử dài hàng bao nhiêu thế kỷ hình như "đã thanh toán xong" vấn đề dân tộc đối với một số khu vực nhỏ trong nước, — ngay ở đây, Ăng-ghe-nh cũng vẫn chú ý đến một sự thật hiển nhiên là vẫn còn vấn đề dân tộc, và vì vậy, ông vẫn coi nền cộng hoà liên bang là một "bước tiến". Cố nhiên, ở đây không mấy may có ý từ bỏ việc phê phán những khuyết điểm của chế độ cộng hoà liên bang, cũng không từ bỏ việc tuyên truyền và đấu tranh kiên quyết nhất cho chế độ cộng hoà thống nhất tập trung - dân chủ.

Nhưng chế độ tập trung dân chủ ấy, Ăng-ghe-n không hiểu theo nghĩa quan liêu như các nhà tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, trong đó có bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Theo Ăng-ghe-n, chế độ tập trung không hề gạt bỏ một nền tự trị rộng rãi của các địa phương, nền tự trị này, nếu các "công xã" và các khu tự nguyện bảo vệ sự thống nhất của nhà nước, thì nhất định thủ tiêu được mọi chủ nghĩa quan liêu và mọi tình trạng "chỉ huy" từ trên xuống.

Phát triển những quan điểm về nhà nước dùng làm cơ sở cho một cương lĩnh mác-xít, Ăng-ghe-n viết:

"... Thế là nước cộng hoà thống nhất. Nhưng không phải hiểu theo ý nghĩa nước cộng hoà Pháp ngày nay, một nước cộng hoà chẳng khác gì một đế quốc không có hoàng đế được thành lập năm 1798. Từ năm 1792 đến năm 1798 mỗi khu hành chính ở Pháp, mỗi công xã (Gemeinde) đều được hưởng quyền tự trị đầy đủ theo kiểu của Mỹ, và cả chúng ta cũng cần phải có điều ấy. Nên tổ chức chế độ tự trị như thế nào và làm thế nào để có thể không cần đến bộ máy quan liêu, — điều ấy nước Mỹ và nền cộng hoà Pháp lần thứ nhất đã chỉ rõ và chứng minh cho chúng ta thấy, và ngày nay cả Ca-na-đa, Úc và những thuộc địa khác của Anh cũng chỉ rõ. Và quyền tự trị như thế của tỉnh (khu) và công xã là những thiết chế tự do hơn nhiều so với, chẳng hạn, chế độ liên bang của Thụy-sĩ, nơi mà, thực ra, các bang rất độc lập đối với liên bang" (nghĩa là đối với toàn thể nhà nước liên bang), "nhưng lại độc lập cả đối với huyện (bê-tsi-rơ-cơ), cả đối với công xã. Chính phủ các bang bổ nhiệm các huyện trưởng (stát-han-tơ) và các quận trưởng, điều ấy hoàn toàn không có ở các nước nói tiếng Anh và là điều mà trong tương lai chúng ta cần kiên quyết xoá bỏ cũng như cần xoá bỏ các hội đồng địa phương

và các hội đồng chính quyền Phổ" (cảnh sát trưởng, huyện trưởng, tỉnh trưởng và, nói chung, các quan lại do cấp trên bổ nhiệm). Vì vậy, Ăng-ghe-n đề nghị nêu trong cương lĩnh của đảng điều nói về vấn đề tự trị như sau: "Quyền tự trị hoàn toàn ở tỉnh" (tỉnh hoặc khu vực), "huyện và công xã thông qua các viên chức do đầu phiếu phổ thông bầu ra; sự bãi miễn tất cả những nhà cầm quyền địa phương và tỉnh do nhà nước bổ nhiệm"<sup>72</sup>.

Trên báo "Sự thật"<sup>73</sup> (số 68, ngày 28 tháng Năm 1917) mà chính phủ của Kê-ren-xki và của các bộ trưởng "xã hội chủ nghĩa" khác ra lệnh cấm, tôi đã có dịp nêu lên rằng về điểm này, — có nhiên không phải chỉ có điểm này thôi, — bọn đại diện giả danh xã hội chủ nghĩa của phe giả danh dân chủ, giả danh cách mạng trong nước ta đã xa lìa *chủ nghĩa dân chủ* một cách vô sỉ<sup>1)</sup>. Điều dễ hiểu là bọn người đã bị chính sách "liên hiệp" của họ buộc chặt vào giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa như thế, tất phải bịt tai không nghe những lời nhận xét ấy.

Hết sức cần nêu rõ rằng Ăng-ghe-n, nắm đủ chứng cứ, đã dùng một ví dụ hoàn toàn chính xác để bác cái thiên kiến rất phổ biến, — nhất là trong đám dân chủ tiểu tư sản, — cho rằng một nền cộng hoà liên bang nhất định phải có nhiều tự do hơn một nền cộng hoà tập trung. Điều đó là sai. Những sự thật mà Ăng-ghe-n dẫn ra về chế độ cộng hoà tập trung ở Pháp từ 1792 đến 1798 và chế độ cộng hoà liên bang Thụy-sĩ, đã bác bỏ thiên kiến đó. Chế độ cộng hoà tập trung thật sự dân chủ có *nhiều* tự do hơn chế độ cộng hoà liên bang. Nói một cách khác: trong lịch sử, tự do *tối đa* mà các địa phương, các miền, v.v., được hưởng là do chế độ cộng hoà *tập trung* mang lại, chứ không phải do chế độ cộng hoà liên bang mang lại.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 218 - 221.

Đối với sự thật này, cũng như nói chung đối với toàn bộ vấn đề cộng hoà liên bang và cộng hoà tập trung, cũng như đối với toàn bộ vấn đề tự trị địa phương, đáng ta chưa từng lưu ý và hiện cũng chưa lưu ý đầy đủ trong công tác tuyên truyền và cổ động của mình.

### 5. LỜI TỰA NĂM 1891 VIẾT CHO QUYỂN "NỘI CHIẾN" CỦA MÁC

Trong lời tựa viết cho lần xuất bản thứ 3 quyển "Nội chiến ở Pháp", — lời tựa đề ngày 18 tháng Ba 1891 và in lần đầu tiên trên tạp chí "Neue Zeit", — thì ngoài những ý kiến phác qua bỏ ịch về vấn đề thái độ đối với nhà nước, Ăng-ghen còn tổng kết những bài học của Công xã một cách đặc biệt nổi bật<sup>74</sup>. Được kinh nghiệm của hai mươi năm — từ Công xã đến lúc tác giả viết — làm phong phú thêm, bản tổng kết đó đặc biệt nhằm chống lại "đầu óc mê tín đối với nhà nước" rất phổ biến ở Đức, và nó có thể được gọi một cách đích đáng là *đỉnh* cao của chủ nghĩa Mác về vấn đề này.

Ăng-ghen nhận thấy:

Ở Pháp, sau mỗi cuộc cách mạng, công nhân đều được vũ trang; "vì vậy, điều tâm niệm đầu tiên của bọn tư sản lên cầm quyền là tước vũ khí của công nhân. Do đó, sau mỗi cuộc cách mạng do công nhân tiến hành, lại nổ ra một cuộc đấu tranh mới, kết thúc bằng sự thất bại của công nhân..."<sup>75</sup>

Bản tổng kết kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản vừa vắn tắt vừa nổi bật. Thực chất của vấn đề, — cũng như trong vấn đề nhà nước (*giai cấp bị áp bức có vũ khí hay không?*), — Ăng-ghen đã nắm được một cách tài tình. Chính thực chất đó là điều mà các giáo sư chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản, cũng như những người dân chủ tiểu

tư sản, thường lờ đi không nói đến. Trong cách mạng Nga 1917, chính tên "men-sê-vích" Txê-rê-tê-li, "cũng tự gọi là người mác-xít" đã được vinh dự (vinh dự của một tên Ca-vai-nhắc) thốt ra điều bí mật ấy của các cuộc cách mạng tư sản. Trong bài diễn văn "lịch sử" ngày 11 tháng Sáu Txê-rê-tê-li đã đại dốt tuyên bố rằng giai cấp tư sản sẵn sàng kiên quyết tước vũ khí của công nhân Pê-tơ-rô-grát, quyết định này cố nhiên hẳn cũng trình bày như là quyết định của chính hắn và, nói chung, như là một sự tất yếu của "nhà nước!"<sup>76</sup>

Dĩ nhiên, đối với bất cứ nhà sử học nào viết về cách mạng 1917 thì bài diễn văn lịch sử của Txê-rê-tê-li đọc ngày 11 tháng Sáu là một trong những điều minh hoạ rõ nhất cho ta thấy khối xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích do ngài Txê-rê-tê-li cầm đầu, đã đi theo giai cấp tư sản *chống lại* giai cấp vô sản cách mạng như thế nào.

Một ý kiến phác qua nữa của Ăng-ghen cũng liên quan đến vấn đề nhà nước, là ý kiến về tôn giáo. Mọi người đều biết rằng Đảng dân chủ - xã hội Đức càng thối nát, càng trở nên có tính chất cơ hội chủ nghĩa thì lại càng thường thiên về lối xuyên tạc kiểu phi-li-xtanh đối với công thức trú danh: "tôn giáo là việc tư nhân". Nghĩa là: công thức đó đã được giải thích, tựa hồ như là: *đối với đảng* của giai cấp vô sản cách mạng *cũng vậy*, tôn giáo là việc tư nhân!! Ăng-ghen đã lên tiếng chống lại chính sự phản bội hoàn toàn ấy đối với cương lĩnh cách mạng của giai cấp vô sản; năm 1891, Ăng-ghen chỉ mới nhận thấy trong đảng mình những mầm mống *hết sức nhỏ yếu* của chủ nghĩa cơ hội, nên ông đã nói một cách hết sức thận trọng rằng:

"Vì trong Công xã, hầu như chỉ có rất những công nhân hay những đại biểu đã được thừa nhận của công nhân, nên những nghị quyết của Công xã cũng đều mang tính chất vô sản rõ rệt. Hoặc giả Công xã ban

hành sắc lệnh về những cải cách mà bọn tư sản cộng hoà đã từ chối chỉ vì khiếm nhược, nhưng những cải cách ấy là một cơ sở cần thiết cho hoạt động tự do của giai cấp công nhân. Ví như việc áp dụng nguyên tắc: *đối với nhà nước*, tôn giáo chỉ là việc tư nhân. Hoặc giả Công xã ra những quyết định trực tiếp phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và một phần đã đụng chạm sâu đến trật tự xã hội cũ..."<sup>77</sup>.

Ăng-ghen đã dụng ý nhấn mạnh mấy chữ "đối với nhà nước", làm như thế, Ăng-ghen trực tiếp đả kích chủ nghĩa cơ hội Đức, là chủ nghĩa đã tuyên bố rằng *đối với đảng* thì tôn giáo là việc tư nhân, và do đó hạ thấp đảng của giai cấp vô sản cách mạng xuống trình độ của người tiểu thị dân "có tư tưởng tự do" tầm thường nhất, hạng này sẵn sàng thừa nhận rằng người ta có thể không theo bất cứ tôn giáo nào, nhưng lại cự tuyệt không chấp hành nhiệm vụ là đấu tranh theo lập trường *của đảng* để chống thứ thuốc phiện tôn giáo mê hoặc nhân dân.

Phân tích những nguyên nhân sâu xa đã làm cho Đảng dân chủ - xã hội Đức phá sản nhục nhã năm 1914, nhà viết sử tương lai về Đảng dân chủ - xã hội Đức sẽ tìm được rất nhiều tài liệu bổ ích về vấn đề này, từ những lời tuyên bố lấp lửng mà Cau-xky, lãnh tụ tư tưởng của đảng ấy, đã viết trên những bài báo của y, những lời tuyên bố mở rộng cửa cho chủ nghĩa cơ hội, — cho đến thái độ của đảng đối với "Los-von-Kirche-Bewegung" (phong trào ly khai giáo hội) năm 1913<sup>78</sup>.

Nhưng, chúng ta hãy xem, hai mươi năm sau Công xã, Ăng-ghen đã tổng kết như thế nào những bài học mà Công xã đã cung cấp cho giai cấp vô sản đương đầu tranh.

" ... Chính cái chính quyền áp bức của chính phủ trung ương tập quyền trước kia, quân đội, cảnh sát

chính trị, bộ máy quan liêu, chính quyền mà Na-pô-lê-ông đã tạo ra năm 1798 và từ đó, mỗi chính phủ mới lại tiếp thu coi như một công cụ có ích và dùng để chống lại kẻ thù của mình, chính cái chính quyền đó phải sụp đổ khắp nơi ở Pháp, cũng như nó đã sụp đổ ở Pa-ri vậy.

Công xã đã phải thừa nhận ngay từ đầu rằng giai cấp công nhân sau khi lên nắm quyền thống trị, không còn có thể dùng bộ máy nhà nước cũ để quản lý nữa; rằng nếu muốn khỏi mất sự thống trị vừa mới giành được, giai cấp công nhân một mặt phải thủ tiêu toàn bộ bộ máy áp bức cũ trước kia vẫn chỉ dùng để chống giai cấp công nhân, và mặt khác, phải tạo cho mình một sự đảm bảo để đề phòng những đại biểu và viên chức của chính mình, bằng cách tuyên bố rằng những người đó, không trừ một ai, đều có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào..."<sup>79</sup>.

Ăng-ghen luôn luôn nhấn mạnh rằng không những dưới chế độ quân chủ, mà *cả dưới chế độ cộng hoà dân chủ*, nhà nước vẫn là nhà nước, nghĩa là vẫn giữ nguyên đặc tính chủ yếu của nó là: biến những viên chức, "công bộc của xã hội", những cơ quan của mình thành *những ông chủ* đứng trên đầu xã hội.

"... Để ngăn ngừa sự chuyển hoá ấy của nhà nước và các cơ quan của nhà nước, từ chỗ là công bộc của xã hội thành ông chủ đứng trên đầu xã hội, — sự chuyển hoá không thể tránh được từ trước đến nay trong tất cả các chế độ, — Công xã đã áp dụng hai biện pháp rất chính xác. Thứ nhất, tất cả những chức vị quản lý, tư pháp, giáo dục nhân dân đều giao cho những người do đầu phiếu phổ thông bầu ra, ngoài ra các cử tri có quyền bãi miễn bất cứ lúc nào những người mình bầu ra. Thứ hai, Công xã chỉ trả cho những viên

chức, từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất, một số lương ngang với tiền lương những công nhân khác. Số lương cao nhất do Công xã cấp nói chung là 6 000 phơ-răng\*. Theo cách đó thì người ta chặn được một cách chắc chắn thói chạy theo địa vị và chủ nghĩa thăng quan phát tài, hưởng hồ Công xã còn buộc các đại biểu trong các cơ quan đại diện phải tuyệt đối phục tùng những sự uỷ nhiệm..."<sup>81</sup>

Ở đây, Ăng-ghe-nê đề cập tới cái giới hạn đáng chú ý mà một khi đạt đến đấy thì chế độ dân chủ triệt để, một mặt, *biến thành* chủ nghĩa xã hội, và mặt khác, *đòi hỏi* thực hành chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, muốn thủ tiêu nhà nước thì những chức năng nhà nước phải biến thành những công việc kiểm tra và ghi chép giản đơn khiến tối đại đa số nhân dân, rồi toàn thể nhân dân, đều có thể làm được. Và muốn thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thăng quan phát tài, thì những chức vị "danh dự" trong nhà nước, mặc dầu không đem lại lợi lộc gì, cũng *không* thể dùng làm bàn đạp để nhảy lên những chức vị hết sức béo bở trong các ngân hàng và các công ty cổ phần, như vẫn *luôn* xảy ra trong mọi nước tư bản và ngay cả trong những nước tư bản tự do nhất nữa.

Tuy vậy, Ăng-ghe-nê không phạm sai lầm, chẳng hạn như sai lầm mà một số người mác-xít mắc phải về vấn đề quyền dân tộc tự quyết: họ nói rằng dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, quyền ấy không thể thực hiện được, nhưng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì lại là thừa. Lý lẽ ấy có vẻ sắc sảo, nhưng thực ra thì không đúng, lý lẽ ấy có thể áp dụng

\* Theo giá danh nghĩa thì ngang với 2 400 rúp, theo giá hiện nay thì ngang với 6 000 rúp. Những người bôn-sê-vích nào đề nghị, chẳng hạn, số lương 9 000 rúp trong các Đu-ma thành phố mà lại không đề nghị áp dụng *cho toàn quốc* một số lương tối đa là 6 000 rúp — số ấy đủ rồi — là phạm một sai lầm không thể tha thứ được<sup>80</sup>.

vào *bất cứ* thiết chế dân chủ nào, và áp dụng cả vào số lương nhỏ của viên chức, vì dưới chế độ tư bản, thì không thể thực hiện được một chế độ dân chủ triệt để, còn dưới chế độ xã hội chủ nghĩa thì bất cứ thứ dân chủ nào *rồi cũng sẽ tiêu vong*.

Đó là một nguy hiểm. Nguy hiểm này giống như câu nói đùa ngày trước: một người chỉ rụng một sợi tóc thôi có thể cho là hói đầu được không?

Phát triển dân chủ *đến cùng*, tìm ra những *hình thức* của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong *thực tiễn*, v. v., — đó là một trong những nhiệm vụ cấu thành của cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội. Tách riêng ra, thì bất cứ chế độ dân chủ nào cũng không thể sinh ra chủ nghĩa xã hội được, nhưng trong đời sống, chế độ dân chủ không bao giờ "tách riêng" được, mà nó sẽ "đứng chung trong toàn bộ", nó cũng sẽ ảnh hưởng đến kinh tế, sẽ thúc đẩy sự cải tạo *kinh tế*; nó sẽ chịu ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế, v. v.. Đó là biện chứng của lịch sử sinh động.

Ăng-ghe-nê nói tiếp:

"... Việc phá huỷ (Sprengung) như thế đối với chính quyền nhà nước cũ và việc thay thế chính quyền đó bằng một chính quyền mới, thật sự dân chủ, đã được trình bày tỉ mỉ trong chương ba quyển "Nội chiến". Nhưng ở đây vẫn phải nói qua về một vài nét của việc đó, vì chính ở Đức, sự mê tín đối với nhà nước đã từ triết học chuyển vào ý thức chung của giai cấp tư sản và ngay cả vào ý thức của nhiều công nhân nữa. Theo học thuyết của các nhà triết học, thì nhà nước là "sự thực hiện ý niệm", hay theo lối nói của triết học, là vương quốc của thượng đế ở thế gian, là địa hạt mà chân lý vĩnh cửu và chính nghĩa vĩnh cửu đang được thực hiện hoặc phải được thực hiện. Do đó mà sinh ra lòng tôn sùng mê tín đối

với nhà nước và đối với tất cả những cái gì dính đến nhà nước, lòng tôn sùng mê tín này chắc hẳn được một cách càng dễ dàng, vì từ bé, người ta đã quen nghĩ rằng những công việc chung và ích lợi chung của toàn xã hội không thể được giải quyết và được bảo vệ bằng cách nào khác hơn là cách người ta vẫn làm từ xưa đến nay, nghĩa là do nhà nước và những viên chức của nhà nước hưởng những chức vị bổng lộc hậu, thực hiện. Và người ta tưởng đã tiến được một bước hết sức táo bạo, khi người ta từ bỏ lòng tin ở chế độ quân chủ thế tập, mà tin tưởng vào chế độ cộng hoà dân chủ. Nhưng kỳ thật, nhà nước không phải là cái gì khác hơn là một bộ máy áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác, và trong một nước cộng hoà dân chủ cũng hết như trong một nước quân chủ, nhà nước vẫn chỉ là như vậy thôi. Và may lắm thì nhà nước cũng chỉ là một cái họa mà giai cấp vô sản chiến thắng trong cuộc đấu tranh giành quyền thống trị giai cấp của mình, thừa hưởng được; cũng như Công xã đã làm, giai cấp vô sản chiến thắng không thể không thủ tiêu ngay những mặt tệ hại nhất của cái họa đó, cho đến ngày mà một thế hệ lớn lên trong những điều kiện xã hội mới và tự do, sẽ có đủ khả năng vứt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là nhà nước"<sup>82</sup>.

Ăng-ghe-n đã phòng ngừa trước để người Đức khỏi quên những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội về vấn đề nhà nước nói chung, trong khi thay thế chế độ quân chủ bằng chế độ cộng hoà. Những lời phòng ngừa của ông ngày nay hiện ra không khác gì một bài học trực tiếp cho các ngài Txê-rê-tê-li và Tséc-nốp, các ngài ấy trong khi thực hành "sự liên hiệp" của họ, đã bộc lộ đầu óc mê tín và lòng tôn sùng mê tín đối với nhà nước!

Còn hai nhận xét nữa: 1) Khi Ăng-ghe-n nói rằng trong một nước cộng hoà dân chủ "cũng hết như" trong một nước quân chủ, nhà nước không phải là cái gì khác hơn là một "bộ máy áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác", khi nói như thế Ăng-ghe-n hoàn toàn không có ý cho rằng giai cấp vô sản không cần phải quan tâm đến *hình thức* áp bức, như một số người vô chính phủ vẫn "dạy" như thế. Một *hình thức* đấu tranh giai cấp và áp bức giai cấp rộng rãi hơn, tự do hơn, công nhiên hơn, tạo rất nhiều điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để thủ tiêu giai cấp nói chung.

2) Vì sao chỉ có thế hệ mới mới có thể vứt bỏ hẳn toàn bộ cái rác rưởi vô dụng ấy là nhà nước, — vấn đề này gắn với vấn đề thủ tiêu chế độ dân chủ, mà chúng ta sắp bàn đến.

## 6. ĂNG-GHEN NÓI VỀ SỰ THỦ TIÊU CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ

Ăng-ghe-n đã phải bày tỏ ý kiến về vấn đề này trong khi nói đến tính chất không chính xác về *phương diện khoa học* của danh từ "dân chủ - xã hội".

Trong lời tựa viết cho tập những bài viết khoảng từ 1870 đến 1880 về nhiều vấn đề, chủ yếu là về các vấn đề "quốc tế" ("Internationales aus dem "Volksstaat"<sup>1)</sup>), lời tựa đề ngày 3 tháng Giêng 1894, nghĩa là viết một năm rưỡi trước khi mất, Ăng-ghe-n nói rằng trong tất cả các bài của ông, ông đều dùng danh từ "cộng sản" *mà không* dùng danh từ "dân chủ - xã hội", vì hồi bấy giờ phái Pru-đông ở Pháp và phái Lát-xan<sup>83</sup> ở Đức đều tự xưng là dân chủ - xã hội cả.

Ăng-ghe-n nói tiếp:

"... Đối với Mác cũng như đối với tôi, thì tuyệt đối không thể nào dùng một danh từ co giãn như vậy

<sup>1)</sup> — "Những đề tài quốc tế của báo "Nhà nước nhân dân"".



để biểu thị quan điểm riêng của chúng tôi. Ngày nay thì tình hình có khác, và danh từ ấy ("dân chủ - xã hội") có thể cũng dùng được (mag passieren), mặc dầu nó vẫn không chính xác (unpassend, không thích hợp) đối với một đảng mà cương lĩnh kinh tế của nó không phải chỉ có tính chất xã hội chủ nghĩa nói chung, mà rõ ràng là có tính chất cộng sản chủ nghĩa, đối với một đảng mà mục đích chính trị cuối cùng là thủ tiêu toàn bộ nhà nước và do đó mà cũng thủ tiêu cả chế độ dân chủ. Tuy nhiên, những đảng chính trị *chân chính* (do Ăng-ghe-n viết ngả) không bao giờ có một tên gọi hoàn toàn hợp với mình; đảng phát triển, mà tên gọi thì vẫn y nguyên"<sup>84</sup>.

Nhà biện chứng Ăng-ghe-n, đến những ngày cuối cùng của đời mình, vẫn trung thành với phép biện chứng. Ông nói: Mác và tôi trước kia, chúng tôi có một tên gọi đảng rất hay, thật đúng về phương diện khoa học, nhưng hồi bấy giờ chưa có được đảng vô sản thật sự, nghĩa là chưa có đảng vô sản có tính chất quần chúng. Giờ đây (cuối thế kỷ XIX), đã có một đảng thật sự, nhưng tên gọi của nó lại không đúng về phương diện khoa học. Nhưng không sao, "cũng dùng được", miễn là đảng *phát triển*, miễn là tính chất không chính xác về phương diện khoa học của tên gọi vẫn được đảng nhận thấy rõ và không ngăn trở đảng phát triển theo phương hướng đúng!

Có thể có kẻ khời hài nào đó mượn những lời của Ăng-ghe-n để an ủi chúng ta, những người bôn-sê-vích, rằng: chúng ta có một đảng thật sự, nó phát triển tuyệt diệu; vậy đối với cái tên gọi vô nghĩa và quái dị "bôn-sê-vích" kia thì "cũng dùng được", tuy rằng cái tên đó tuyệt đối không nói gì hết ngoài cái việc hoàn toàn ngẫu nhiên là, năm 1903, tại Đại hội Bruy-xen - Luân-đôn, chúng ta đã chiếm được đa số<sup>85</sup>... Giờ đây, những sự tầm nã của bọn cộng hoà và bọn dân

chủ tiểu thị dân "cách mạng" đối với đảng ta hồi tháng Bảy-tháng Tám 1917 đã làm cho cái tên gọi "bôn-sê-vích" trở nên có vinh dự trong toàn dân, giờ đây, những cuộc tầm nã ấy lại còn đánh dấu bước tiến lịch sử vĩ đại của đảng ta trong quá trình phát triển *thật sự* của nó, — nên có thể chính tôi cũng ngần ngại không muốn đề nghị thay tên đảng ta, như hồi tháng Tư trước đây tôi đã đề nghị<sup>1)</sup>. Có lẽ, giờ đây tôi có thể đề nghị với các đồng chí một "biện pháp thoả hiệp" là: gọi đảng ta là Đảng cộng sản mà vẫn giữ cái tên bôn-sê-vích giữa những dấu ngoặc...

Nhưng so với vấn đề thái độ của giai cấp vô sản cách mạng đối với nhà nước thì vấn đề tên gọi của đảng ít quan trọng hơn nhiều.

Trong những nhận định thông thường về nhà nước, người ta luôn luôn phạm một sai lầm mà Ăng-ghe-n đã căn dặn phải đề phòng ở đây và chúng tôi cũng có nêu qua trong đoạn trình bày trên kia. Sai lầm ấy là: người ta luôn luôn quên rằng thủ tiêu nhà nước cũng là thủ tiêu chế độ dân chủ và nhà nước tiêu vong cũng là chế độ dân chủ tiêu vong.

Một câu khẳng định như vậy, mới nghe qua, tưởng như hết sức kỳ quái và khó hiểu; chưa biết chừng lại có người sợ rằng chúng ta ao ước xuất hiện một chế độ xã hội, trong đó nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số sẽ không được tuân theo, vì chế độ dân chủ là sự thừa nhận nguyên tắc ấy.

Không. Chế độ dân chủ và nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số *không phải* là những chuyện giống hệt nhau. Chế độ dân chủ, đó là một *nhà nước* thừa nhận việc thiểu số phục tùng đa số, nghĩa là sự tổ chức bảo đảm cho một giai cấp thi hành *bạo lực* một cách có hệ thống chống lại một giai cấp khác, bảo đảm cho một bộ phận của dân cư thi hành bạo lực một cách có hệ thống chống lại bộ phận khác.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 100, 111, 116.

Mục đích cuối cùng mà chúng ta theo đuổi, là thủ tiêu nhà nước, nghĩa là thủ tiêu mọi bạo lực có tổ chức và có hệ thống, mọi bạo lực, nói chung, đối với con người. Chúng ta không mong có một chế độ xã hội mà trong đó nguyên tắc thiếu số phục tùng đa số sẽ không được tuân theo. Nhưng khi hướng đến chủ nghĩa xã hội, chúng ta tin chắc rằng chủ nghĩa xã hội sẽ chuyển thành chủ nghĩa cộng sản, và do đó, nói chung sẽ không còn cần thiết phải dùng bạo lực đối với con người, không cần thiết phải buộc người này *phục tùng* người khác, bộ phận dân cư này *phục tùng* bộ phận dân cư khác, vì người ta sẽ *quen* tuân theo những điều kiện thông thường của đời sống tập thể, mà *không cần có bạo lực và không cần có phục tùng*.

Để nêu rõ yếu tố tập quán ấy, Ăng-ghe-nơ nói đến *thế hệ* mới "lớn lên trong những điều kiện xã hội mới và tự do, sẽ có đủ khả năng vứt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là nhà nước"<sup>86</sup>, vứt bỏ mọi nhà nước, kể cả nhà nước cộng hoà dân chủ.

Để làm sáng tỏ điểm này, cần phải phân tích vấn đề những cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong.

## CHƯƠNG V NHỮNG CƠ SỞ KINH TẾ ĐỂ NHÀ NƯỚC TIÊU VONG

Mác đã trình bày tường tận nhất về vấn đề này trong bản "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (thư gửi Brắc-kê ngày 5 tháng Năm 1875, mãi đến năm 1891 mới in trong "Neue Zeit", IX, 1, và đã in thành bản riêng bằng tiếng Nga)<sup>87</sup>. Phần luận chiến trong tác phẩm tuyệt vời ấy, tức phần phê phán chủ nghĩa Lát-xan, có thể nói là đã làm mờ phần chính diện của tác phẩm, là: phân tích mối liên hệ giữa sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản và sự tiêu vong của nhà nước.

## 1. CÁCH ĐẶT VẤN ĐỀ CỦA MÁC

Nếu đem so sánh một cách hời hợt bức thư Mác gửi Brắc-kê ngày 5 tháng Năm 1875, với bức thư Ăng-ghe-nơ gửi Bê-ben ngày 28 tháng Ba 1875<sup>88</sup> đã nói trên kia, thì tựa hồ như Mác thiên về "phái nhà nước" hơn Ăng-ghe-nơ nhiều và quan điểm về nhà nước của hai tác giả ấy khác nhau rất nhiều.

Ăng-ghe-nơ khuyên Bê-ben nên thôi hẳn đừng có ba hoa về nhà nước nữa, nên bỏ hẳn chữ nhà nước trong cương lĩnh và thay bằng chữ "công xã"; Ăng-ghe-nơ thậm chí tuyên bố rằng Công xã không còn là một nhà nước theo đúng nghĩa của chữ đó nữa. Song Mác lại nói đến cả "nhà nước tương lai của xã hội cộng sản chủ nghĩa", nghĩa là tựa hồ như Mác nhận rằng ngay cả trong chế độ cộng sản chủ nghĩa vẫn cần phải có nhà nước.

Nhưng quan niệm như vậy là sai lầm về căn bản. Nghiên cứu kỹ hơn thì thấy ý kiến của Mác và Ăng-ghe-nơ về nhà nước và về sự tiêu vong của nhà nước hoàn toàn phù hợp với nhau, và câu nói của Mác trích dẫn ở trên chính là nói về nhà nước đang *tiêu vong*.

Rõ ràng là không thể nào ấn định được lúc nào thì nhà nước sẽ "tiêu vong", nhất là vì sự tiêu vong ấy lại rõ ràng là một quá trình lâu dài. Có sự khác nhau bề ngoài giữa Mác và Ăng-ghe-nơ, là vì chủ đề nghiên cứu và nhiệm vụ của hai ông khác nhau. Ăng-ghe-nơ nhằm chứng minh một cách sáng rõ, đanh thép và đại cương cho Bê-ben thấy tất cả tính chất vô nghĩa của những thiên kiến thịnh hành (mà Lát-xan cũng tán đồng một phần lớn) về nhà nước. Mác chỉ nói phớt qua vấn đề *này*, vì Mác chú ý nói về một chủ đề khác là: *sự phát triển* của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Tất cả lý luận của Mác là một sự áp dụng học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức triệt để nhất, đầy đủ nhất, chín chắn nhất và có nội dung phong phú nhất, vào chủ nghĩa tư bản hiện đại. Cho nên, lẽ tự nhiên là Mác đã đứng

trước vấn đề áp dụng lý luận đó vào sự phá sản *tương lai* của chủ nghĩa tư bản, cũng như vào sự phát triển *tương lai* của chủ nghĩa cộng sản *tương lai*.

Xuất phát từ những *căn cứ* nào, mà có thể đặt vấn đề sự phát triển tương lai của chủ nghĩa cộng sản tương lai?

Xuất phát từ chỗ là chủ nghĩa cộng sản *hình thành* từ chủ nghĩa tư bản, phát triển lên, trong quá trình lịch sử, từ chủ nghĩa tư bản, là kết quả của sự tác động của một lực lượng xã hội do chủ nghĩa tư bản *sinh ra*. Trong tài liệu của Mác, người ta không thấy mảy may một ý định nào nhằm bịa ra những ảo tưởng, nhằm đặt ra những dự đoán vu vơ về những điều mà người ta không thể nào biết được. Mác đặt vấn đề chủ nghĩa cộng sản giống như một nhà tự nhiên học đặt, chẳng hạn, vấn đề tiến hoá của một giống sinh vật mới, một khi đã biết nguồn gốc của nó và định được rõ rệt hướng của những biến đổi của nó.

Trước hết, Mác gạt bỏ sự mơ hồ mà cường linh Gô-ta đưa vào vấn đề quan hệ giữa nhà nước và xã hội.

Mác viết:

"... Xã hội ngày nay là xã hội tư bản, đang tồn tại ở tất cả những nước văn minh, ít nhiều không có sự pha trộn thời trung cổ, ít nhiều đã có biến đổi do những đặc điểm của sự phát triển lịch sử của từng nước, ít nhiều đều đã là một xã hội phát triển. Ngược lại, "nhà nước ngày nay" thay đổi cùng với từng biên giới quốc gia. Ở đế quốc Đức - Phổ, nhà nước hoàn toàn khác với nhà nước ở Thụy-sĩ, ở Anh nhà nước lại hoàn toàn khác với ở Mỹ. Do đó, "nhà nước ngày nay" là một điều hư ảo.

Tuy nhiên, dấu hình thức nhà nước vô cùng muôn vẻ, các nhà nước khác nhau ở những nước văn minh khác nhau đều có một cái chung: tất cả các nhà nước ấy đều xây dựng trên nền tảng một xã hội tư sản hiện

đại, ít nhiều phát triển về phương diện chủ nghĩa tư bản. Vì vậy các nhà nước ấy đều có một số đặc điểm cơ bản chung. Theo ý nghĩa ấy có thể nói đến "chế độ nhà nước ngày nay" đối lập với tương lai, khi nguồn gốc hiện giờ của chế độ nhà nước — xã hội tư sản — mất đi.

Vấn đề đặt ra sau nữa là: chế độ nhà nước sẽ biến đổi như thế nào trong xã hội cộng sản chủ nghĩa? Nói một cách khác: khi ấy những chức năng xã hội gì sẽ còn giống với chức năng nhà nước hiện nay? Chỉ có thể trả lời câu hỏi này một cách khoa học; và dầu có kết hợp từ "nhân dân" với từ "nhà nước" đến mấy ngàn lần đi nữa, thì điều ấy vẫn không thúc đẩy một chút nào việc giải quyết vấn đề ..." <sup>89</sup>

Sau khi đã chế giễu tất cả những lời ba hoa về "nhà nước nhân dân" như vậy rồi, Mác chỉ rõ phải đặt vấn đề như thế nào, và có thể nói là Mác đã đề trước rằng chỉ có dựa vào những căn cứ khoa học đã được xác định chắc chắn, mới có thể có được một câu trả lời khoa học về vấn đề đó.

Điểm thứ nhất được toàn bộ học thuyết về sự phát triển và được khoa học nói chung xác định rất đúng đắn, — điểm mà trước đây bọn không tưởng đã bỏ quên và hiện nay bọn cơ hội chủ nghĩa sợ cách mạng xã hội chủ nghĩa, cũng bỏ quên, — điểm đó là: không nghi ngờ gì nữa, trong quá trình lịch sử, phải có một giai đoạn đặc biệt hay một thời kỳ đặc biệt *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

## 2. BƯỚC QUÁ ĐỘ TỪ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN LÊN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Mác nói tiếp:

"... Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa có một thời kỳ chuyển hoá cách mạng từ xã

hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa. Thích ứng với thời kỳ này là thời kỳ chính trị quá độ, và nhà nước trong thời kỳ này không phải là cái gì khác, ngoài *nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản...*"<sup>90</sup>

Kết luận đó của Mác dựa vào sự phân tích vai trò của giai cấp vô sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa hiện nay, vào những căn cứ về sự phát triển của xã hội ấy và vào tính chất không thể điều hoà được giữa những quyền lợi đối lập của giai cấp vô sản và của giai cấp tư sản.

Trước kia, vấn đề đặt ra như thế này: giai cấp vô sản muốn tự giải phóng, phải lật đổ giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền, lập nên chuyên chính cách mạng của mình.

Bây giờ, vấn đề đặt ra có hơi khác: một xã hội tư bản chủ nghĩa đang phát triển lên chủ nghĩa cộng sản, không thể nào chuyển lên xã hội cộng sản chủ nghĩa được, nếu không có một "thời kỳ quá độ chính trị", và trong thời kỳ đó, nhà nước chỉ có thể là chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.

Vậy những quan hệ của nền chuyên chính ấy với chế độ dân chủ như thế nào?

Chúng ta đã thấy "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" chỉ giản đơn xếp hai khái niệm sau đây bên cạnh nhau: "biến giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị" và "giành lấy dân chủ"<sup>91</sup>. Do tất cả những điều nói ở trên, có thể xác định đúng đắn hơn về những sự thay đổi của chế độ dân chủ trong bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Xã hội tư bản chủ nghĩa, xét trong những điều kiện phát triển thuận lợi nhất của nó, đem lại cho ta một chế độ dân chủ ít nhiều đầy đủ trong chế độ cộng hoà dân chủ. Nhưng chế độ dân chủ ấy bao giờ cũng bị bó trong khuôn

khô chặt hẹp của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa và do đó, thực ra, nó luôn luôn là một chế độ dân chủ đối với một thiểu số, vẫn chỉ là một chế độ dân chủ đối với riêng những giai cấp có của, đối với riêng bọn giàu có mà thôi. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, tự do luôn luôn vẫn gần giống như tự do trong các nước cộng hoà Hy-lạp thời cổ: một thứ tự do cho chủ nô. Những người nô lệ làm thuê ngày nay, do sự bóc lột tư bản chủ nghĩa, nên bị cảnh thiếu thốn đói khổ đè nặng đến nỗi "không thiết gì đến dân chủ", "không thiết gì đến chính trị", và đến nỗi, trong tiến trình bình thường, hoà bình của các sự biến, đa số nhân dân đều bị gạt ra ngoài sinh hoạt chính trị - xã hội.

Tính chất chính xác của nhận xét đó có lẽ được nước Đức chứng minh rõ rệt hơn cả, vì nước Đức chính là nơi mà sự hợp pháp theo hiến pháp đã được duy trì trong gần nửa thế kỷ (1871 - 1914) một cách kiên cố và lâu dài khác thường, và vì trong thời gian đó, đảng dân chủ - xã hội ở nước Đức, hơn ở nước nào hết, đã biết "lợi dụng sự hợp pháp" và tổ chức công nhân thành một chính đảng, với một tỷ trọng cao hơn bất cứ ở nơi nào khác trên thế giới.

Vậy thử hỏi tỷ trọng những người nô lệ làm thuê giác ngộ và tích cực về chính trị như thế, tỷ trọng cao nhất đã thấy được trong xã hội tư bản chủ nghĩa, là bao nhiêu? Trong số mười lăm triệu công nhân làm thuê có một triệu đảng viên dân chủ - xã hội! Trong số mười lăm triệu công nhân, có ba triệu người ở trong tổ chức công đoàn!

Dân chủ cho một thiểu số rất nhỏ, dân chủ cho người giàu, đó là nền dân chủ trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Nếu xét kỹ hơn cái cơ cấu của nền dân chủ tư bản chủ nghĩa, thì chúng ta sẽ thấy khắp nơi, trong những chi tiết "nhỏ nhất" (gọi là nhỏ nhất) của luật tuyển cử (điều kiện cư trú, phụ nữ không được tham gia, v.v.), trong hoạt động của các cơ quan đại nghị, trong những trở ngại thực sự cho

quyền hội họp (hội trường công cộng không phải để cho "người cùng khổ" dùng!), trong sự tổ chức báo chí hàng ngày tuân tuý theo nguyên tắc tư bản chủ nghĩa, v.v., v.v., chúng ta sẽ thấy chế độ dân chủ phải chịu hết hạn chế này đến hạn chế khác. Những sự hạn chế, những điều loại trừ, những ngoại lệ, những trở ngại ấy đối với người nghèo, thì tựa hồ như là nhỏ nhặt, nhất là theo con mắt của những người chưa từng bao giờ tự mình nếm mùi thiếu thốn và chưa bao giờ gần gũi những giai cấp bị áp bức và gần gũi đời sống của số quần chúng thuộc các giai cấp ấy (và đó là trường hợp của chín phần mười, nếu không phải là chín mươi chín phần trăm những nhà chính luận và những nhà chính trị tư sản), — nhưng tổng cộng lại thì các thứ hạn chế đó sẽ loại bỏ, gạt bỏ người nghèo ra ngoài chính trị, không cho họ tham gia tích cực vào chế độ dân chủ.

Mác đã nắm được rất tài tình *thực chất* ấy của chế độ dân chủ tư bản chủ nghĩa, khi ông nói trong đoạn phân tích kinh nghiệm Công xã rằng người ta cho phép những người bị áp bức, cứ mấy năm một lần, lại được quyết định xem trong số đại biểu của giai cấp áp bức, người nào sẽ thay mặt họ và sẽ chà đạp lên họ ở nghị viện!<sup>92</sup>

Nhưng con đường tiến tới, từ chế độ dân chủ tư bản chủ nghĩa ấy, — một thứ dân chủ tất nhiên là bó hẹp, chà đạp lên người nghèo một cách kín đáo, và vì vậy, hoàn toàn giả dối và dối trá, — không dẫn một cách đơn giản, trực tiếp và êm ái "đến một chế độ dân chủ ngày càng hoàn bị hơn", như các giáo sư theo phái tự do và bọn cơ hội tiểu tư sản vẫn tưởng tượng. Không. Con đường tiến lên, nghĩa là tiến lên chủ nghĩa cộng sản, phải trải qua chuyên chính vô sản chứ không thể đi theo hướng nào khác cả, vì không có giai cấp nào khác, mà cũng không có con đường nào khác, để *đập tan sự phản kháng* của bọn tư bản bóc lột được.

Mà chuyên chính vô sản, nghĩa là việc tổ chức đội tiên phong của những người bị áp bức thành giai cấp thống trị để trấn áp bọn áp bức, thì không thể giản đơn đóng khung trong việc mở rộng chế độ dân chủ được. *Đồng thời* với việc mở rộng rất nhiều chế độ dân chủ — *lần đầu tiên* biến thành chế độ dân chủ cho người nghèo, chế độ dân chủ cho nhân dân chứ không phải cho bọn nhà giàu — chuyên chính vô sản còn thực hành một loạt biện pháp hạn chế quyền tự do đối với bọn áp bức, bọn bóc lột, bọn tư bản. Chúng ta phải trấn áp bọn đó để giải phóng nhân loại khỏi chế độ nô lệ làm thuê, phải dùng bạo lực để đập tan sự phản kháng của chúng, và chỗ nào có trấn áp, có bạo lực, thì đương nhiên là chỗ đó không có tự do mà cũng không có dân chủ.

Điều đó, Ăng-ghe-n đã diễn đạt một cách tài tình trong bức thư gửi Bê-ben, như bạn đọc còn nhớ, trong bức thư ấy, ông nói rằng "giai cấp vô sản cần đến nhà nước không phải là vì tự do, mà là để trấn áp kẻ địch của mình, và ngày nào có thể nói đến tự do thì nhà nước không còn nữa"<sup>93</sup>.

Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Chỉ trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi sự phản kháng của bọn tư bản đã hoàn toàn bị đập tan, khi bọn tư bản đã tiêu tan đi rồi và không còn có giai cấp nữa (nghĩa là giữa những thành viên trong xã hội không còn có sự phân biệt nào nữa về những quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất xã hội), *chỉ* lúc đó "nhà nước mới không còn nữa và *mới có thể nói đến tự do*". Chỉ lúc đó, một nền dân chủ thật sự hoàn bị, thật sự không hạn chế, mới có thể có được và được thực hiện. Chỉ có lúc đó, chế độ dân chủ

mới bắt đầu *tiêu vong* vì lý do đơn giản là một khi thoát khỏi chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa, thoát khỏi những sự khủng khiếp, những sự dã man, những sự phi lý, những sự bỉ ổi không sao kể xiết của chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa, thì người ta sẽ dần dần *quen* với việc tôn trọng các quy tắc sơ thiếu của đời sống chung trong xã hội, — các quy tắc này vẫn có từ bao thế kỷ, vẫn được nhắc đi nhắc lại suốt mấy nghìn năm trong tất cả mọi châu ngôn, — tôn trọng mà không cần có bạo lực, không cần có cưỡng bức, không cần có sự phục tùng, *không cần cái bộ máy* cưỡng bức *đặc biệt*, gọi là nhà nước.

Thành ngữ "nhà nước *tiêu vong*" là một thành ngữ chọn rất đắt, vì nó nói lên được cả tính chất tuần tự, lẫn tính chất tự phát của quá trình. Chỉ có tập quán mới có thể có tác dụng ấy, và chắc chắn sẽ có tác dụng ấy, vì chung quanh chúng ta, chúng ta vẫn thấy hàng ngàn hàng vạn lần rằng, khi nào không có bóc lột, không có gì làm cho người ta phần nô, làm cho người ta phản kháng và nổi loạn, khiến cần phải *trấn áp*, thì người ta dễ quen với việc tôn trọng những quy tắc cần thiết cho đời sống chung trong xã hội.

Vậy là trong xã hội tư bản chủ nghĩa, chúng ta chỉ có một thứ dân chủ cất xén, khốn khổ, giả dối, một thứ dân chủ chỉ dành riêng cho bọn giàu có, cho số ít. Lần đầu tiên chuyên chính vô sản, tức là thời kỳ quá độ tiến tới chủ nghĩa cộng sản, sẽ đem lại một chế độ dân chủ cho nhân dân, cho số đông, đi đôi với sự trấn áp tất yếu đối với số ít, đối với bọn bóc lột. Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể đưa lại một chế độ dân chủ thật sự hoàn bị, và nó càng hoàn bị bao nhiêu thì lại càng mau trở nên thừa và tự tiêu vong bấy nhiêu.

Nói một cách khác: nhà nước dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, nhà nước theo đúng nghĩa của nó, là một bộ máy trấn áp đặc biệt của giai cấp này đối với một giai cấp khác, hơn nữa lại là của thiểu số đối với đa số. Một thiểu số

người bóc lột muốn tiến hành có kết quả việc trấn áp thường xuyên một đa số người bị bóc lột thì đương nhiên phải hung ác, tàn bạo đến cực độ trong sự trấn áp, phải gây ra hàng bể máu mà nhân loại đã từng trải qua dưới chế độ nô lệ, chế độ nông nô và chế độ lao động làm thuê.

Tiếp nữa, trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, sự trấn áp *vẫn còn* tất yếu, nhưng nó đã là sự trấn áp của đa số bị bóc lột đối với thiểu số bóc lột. Cơ quan đặc biệt, bộ máy trấn áp đặc biệt là "nhà nước" *vẫn còn* cần thiết, nhưng nó đã là nhà nước quá độ, mà không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa, vì việc đa số người *hôm qua* là nô lệ làm thuê trấn áp thiểu số người bóc lột, là việc tương đối dễ dàng, đơn giản, tự nhiên, nên sẽ rất ít tốn máu hơn việc trấn áp những cuộc khởi nghĩa của nô lệ, của nông nô, của công nhân làm thuê, nên, đối với nhân loại, sẽ ít tốn kém hơn nhiều. Sự trấn áp ấy có thể dung hợp với việc mở rộng chế độ dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân khiến sự cần thiết phải có một *bộ máy* trấn áp *đặc biệt* cũng bắt đầu mất dần. Bọn bóc lột dĩ nhiên là không thể trấn áp được nhân dân, nếu không có một bộ máy trấn áp rất phức tạp để làm nhiệm vụ đó, còn *nhân dân* thì dầu chỉ có một "bộ máy" rất giản đơn, hầu như không cần có "bộ máy" nữa, không cần có cơ quan đặc biệt nữa, mà chỉ với *tổ chức quân chúng vũ trang* (đại loại như Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, — đây là chúng tôi xin nêu trước như vậy), cũng có thể trấn áp được bọn bóc lột.

Sau cùng, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới làm cho nhà nước trở nên hoàn toàn không cần thiết, vì lúc bấy giờ *không còn ai* để trấn áp, chữ "ai" hiểu theo nghĩa là *giai cấp*, không còn phải đấu tranh có hệ thống chống một bộ phận dân cư nhất định nào đó. Chúng ta không phải là những người không tưởng, và chúng ta nhận rằng những hành vi thái quá của *một số cá nhân* là có thể có và không thể nào tránh

được, chúng ta cũng không phủ nhận sự cần thiết phải trấn áp những hành vi thái quá ấy. Nhưng, trước hết, tuyệt nhiên không cần phải có một bộ máy đặc biệt, một bộ máy trấn áp đặc biệt để trấn áp; nhân dân vũ trang sẽ tự mình làm việc đó một cách cũng giản đơn, cũng dễ dàng như bất cứ một đám đông những người văn minh nào, ngay trong xã hội hiện nay, đứng ra can những người đánh nhau hay ngăn không cho ỨC HIẾP PHỤ NỮ. Thứ nữa, chúng ta biết rằng nguyên nhân xã hội sâu xa của những hành vi thái quá vi phạm quy tắc của cuộc sống chung trong xã hội, là sự bóc lột những quần chúng lâm vào cảnh thiếu thốn, cùng khổ. Một khi gạt bỏ được nguyên nhân chủ yếu ấy, thì những hành vi thái quá tất nhiên sẽ bắt đầu "tiêu vong". Những hành vi đó tiêu vong mau chóng như thế nào, mức độ như thế nào, thì chúng ta không biết, nhưng chúng ta biết rằng chúng thế nào cũng sẽ tiêu vong. Và cùng với sự tiêu vong đó, nhà nước cũng sẽ tiêu vong theo.

Đối với tương lai đó, Mác không đi vào không tưởng, mà chỉ xác định chi tiết những điều có thể xác định được ngay từ bây giờ, tức là: sự khác nhau giữa giai đoạn (trình độ, thời kỳ) thấp và giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

### 3. GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

Trong cuốn "Phê phán cương lĩnh Gô-ta", Mác đã bác một cách tỉ mỉ tư tưởng của Lát-xan cho rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, công nhân sẽ được lĩnh "sản phẩm không bị khấu trừ" hoặc "sản phẩm toàn vẹn của lao động của họ". Mác vạch ra rằng trong toàn bộ sản phẩm xã hội của toàn thể xã hội, phải để ra: một khoản dự trữ, một khoản để mở rộng sản xuất, một khoản để thay những máy móc "đã mòn", v.v.. Rồi, trong số vật phẩm tiêu dùng, còn phải để ra: một khoản để chi về quản lý, về trường học, về bệnh viện, nhà dưỡng lão, v.v..

Mác vạch ra rất sáng suốt cho ta thấy xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ phải quản lý kinh tế như thế nào, chứ không đưa ra một câu mơ hồ, tối nghĩa và chung chung như Lát-xan ("cho công nhân được hưởng sản phẩm toàn vẹn của lao động của họ"). Mác phân tích cụ thể những điều kiện sinh hoạt trong một xã hội không còn có chủ nghĩa tư bản, và Mác nói như sau:

"Xã hội mà chúng tôi đề cập đến ở đây" (trong khi phân tích cương lĩnh của đảng công nhân), "không phải là xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên nền tảng riêng của mình, mà là xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ chính xã hội tư bản chủ nghĩa, và do đó về mọi phương diện, kinh tế, đạo đức và tinh thần, vẫn còn mang dấu vết của xã hội cũ, mà nó đã từ đó sinh ra"<sup>94</sup>.

Chính xã hội cộng sản chủ nghĩa ấy, xã hội vừa mới thoát thai từ chủ nghĩa tư bản và, về mọi phương diện, vẫn còn mang dấu vết của xã hội cũ, Mác gọi là giai đoạn "đầu" hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Tư liệu sản xuất không còn là của riêng của cá nhân nữa, mà thuộc về toàn thể xã hội. Mỗi thành viên trong xã hội, khi đã hoàn thành một phần nào đó của lao động xã hội - tất yếu, thì được xã hội cấp cho một giấy chứng nhận số lượng lao động mình đã làm. Với giấy chứng nhận ấy, người đó sẽ được lĩnh trong các kho công cộng chứa vật phẩm tiêu dùng, một số lượng sản phẩm thích ứng. Vì vậy, sau khi đã khấu trừ số lượng lao động góp vào quỹ chung của xã hội, thì mỗi công nhân sẽ lĩnh được của xã hội một phần bằng phần mình đã cống hiến cho xã hội.

Như vậy, tựa hồ như có "binh đẳng" rồi.

Nhưng khi nói đến chế độ xã hội ấy (thường vẫn gọi là chủ nghĩa xã hội, còn Mác thì gọi là giai đoạn đầu

của chủ nghĩa cộng sản), thì Lát-xan lại cho rằng làm như thế là "phân phối công bằng", "mỗi người đều có quyền bình đẳng được hưởng một số sản phẩm ngang với lao động của mình", như vậy Lát-xan đã lầm, và Mác đã giải thích rõ sai lầm của Lát-xan.

Mác nói: Đành rằng ở đây thực ra chúng ta có được "quyền bình đẳng", nhưng *vẫn còn* là "pháp quyền tư sản", quyền này, cũng như mọi quyền khác, *vẫn lấy bất bình đẳng làm tiền đề*. Bất cứ quyền nào cũng đều có nghĩa là áp dụng một tiêu chuẩn *duy nhất* cho những người *khác nhau*, cho những người thật ra thì không giống nhau và cũng không ngang nhau. Cho nên, "quyền bình đẳng" có nghĩa là vi phạm sự bình đẳng, là không công bình. Thực tế, người nào đã hoàn thành một phần lao động xã hội ngang nhau thì sẽ được lĩnh một phần sản phẩm xã hội ngang nhau (sau khi đã khấu trừ những phần đã nói ở trên).

Nhưng, các cá nhân thì lại không ngang nhau: người này khoẻ hơn, người kia yếu hơn; người này đã lập gia đình, người kia chưa; người này nhiều con hơn, người kia ít con hơn, v.v..

Mác kết luận:

"... Tuy làm việc ngang nhau và do đó, cũng dự phân ngang nhau vào quỹ tiêu dùng của xã hội, nhưng thật ra thì người này lĩnh nhiều hơn người kia, người này giàu hơn người kia, v.v.. Muốn tránh tất cả những điều ấy, thì quyền đáng lẽ phải bình đẳng, nhưng lại chưa bình đẳng..."<sup>95</sup>

Cho nên, giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản chưa thể thực hiện được công bằng và bình đẳng: về mặt của cải, thì vẫn còn chênh lệch, mà những chênh lệch ấy là bất công, nhưng tình trạng người *bóc lột* người thì không thể có nữa, vì không ai có thể chiếm *tư liệu sản xuất*, công

xưởng, máy móc, đất đai, v.v.. làm của riêng được. Trong khi bác bỏ câu nói mơ hồ và tiểu tư sản của Lát-xan về "bình đẳng" và "công bằng" *nói chung*, Mác vạch ra *tiến trình phát triển* của xã hội cộng sản, xã hội này thoát đầu *bất buộc* phải phá huỷ *chỉ riêng* cái "điều bất công" này: việc cá nhân chiếm hữu tư liệu sản xuất làm của riêng, nhưng *không đủ sức* phá huỷ ngay điều bất công khác nữa, tức là: việc phân phối vật phẩm tiêu dùng "theo lao động" (chứ không theo nhu cầu).

Những nhà kinh tế học tầm thường, trong đó có bọn giáo sư tư sản, kể cả Tu-gan "của chúng ta" nữa, luôn luôn trách những người xã hội chủ nghĩa là quên mất sự bất bình đẳng giữa người với nhau, và "mơ ước" xóa bỏ sự bất bình đẳng ấy. Sự trách móc ấy, như chúng ta thấy, chỉ chứng tỏ rằng các ngài tư tưởng gia tư sản hết sức dốt.

Mác tính rất chính xác không những đến sự bất bình đẳng không thể tránh được giữa người với nhau, mà còn tính cả đến điều khác nữa là chỉ riêng bản thân việc biến tư liệu sản xuất thành sở hữu chung của toàn thể xã hội ("chủ nghĩa xã hội" theo nghĩa thông thường) thì cũng *không xóa bỏ được* những thiếu sót của sự phân phối và sự bất bình đẳng của "pháp quyền tư sản", pháp quyền này vẫn *tiếp tục thống trị*, vì sản phẩm được phân phối "theo lao động".

Mác nói tiếp:

"... Nhưng những thiếu sót này không thể tránh khỏi trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa sau những cơn đau đẻ kéo dài. Pháp quyền không bao giờ có thể cao hơn chế độ kinh tế và trình độ phát triển văn hoá của xã hội do chế độ kinh tế quyết định..."<sup>96</sup>



Như thế là trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa (mà người ta vẫn thường gọi là chủ nghĩa xã hội), "pháp quyền tư sản" *chưa* bị xoá bỏ hoàn toàn mà chỉ bị xoá bỏ một phần, chỉ bị xoá bỏ với mức độ phù hợp với cuộc cách mạng kinh tế đã được hoàn thành, nghĩa là chỉ trong phạm vi tư liệu sản xuất thối. "Pháp quyền tư sản" thừa nhận tư liệu sản xuất là sở hữu riêng của cá nhân. Chủ nghĩa xã hội biến tư liệu sản xuất thành tài sản *chung*. Trong *chùng mực ấy* — và chỉ trong *chùng mực ấy* — "pháp quyền tư sản" không còn nữa.

Nhưng, trong bộ phận khác của nó, pháp quyền ấy vẫn còn tồn tại với tư cách là yếu tố điều tiết (quyết định) việc phân phối sản phẩm và phân phối lao động giữa những thành viên trong xã hội. "Người nào không làm thì không có ăn": nguyên tắc xã hội chủ nghĩa ấy *đã* được thực hiện; "số lượng lao động ngang nhau, thì hưởng số lượng sản phẩm ngang nhau", nguyên tắc xã hội chủ nghĩa này cũng *đã* được thực hiện. Nhưng đó vẫn chưa phải là chủ nghĩa cộng sản, và điều đó vẫn chưa gạt bỏ được "pháp quyền tư sản" là thứ pháp quyền cung cấp một số lượng sản phẩm ngang nhau cho những người không ngang nhau và cho một số lượng lao động không ngang nhau (không ngang nhau trong thực tế).

Mác nói đó là một "thiếu sót", nhưng trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản thì không thể tránh khỏi, vì nếu không rơi vào không tưởng thì không thể nghĩ rằng sau khi lật đổ chủ nghĩa tư bản, người ta sẽ tức khắc có thể làm việc cho xã hội *mà không cần phải có tiêu chuẩn pháp quyền nào cả*, hơn nữa, việc xoá bỏ chủ nghĩa tư bản *không thể đem lại ngay được* những tiền đề kinh tế cho một sự thay đổi *như vậy*.

Nhưng ngoài những tiêu chuẩn của "pháp quyền tư sản" ra, thì không có tiêu chuẩn nào khác. Do đó, vẫn cần có nhà nước để vừa bảo vệ chế độ công hữu về tư liệu sản

xuất, vừa bảo vệ bình đẳng về lao động và bình đẳng trong việc phân chia các sản phẩm.

Nhà nước sẽ tiêu vong, chừng nào không còn có bọn tư bản, không còn có giai cấp và, do đó, không còn có *giai cấp* nào để *trấn áp* nữa.

Nhưng nhà nước vẫn chưa tiêu vong hẳn, vì vẫn còn duy trì "pháp quyền tư sản", là pháp quyền xác nhận bất bình đẳng trong thực tế. Muốn cho nhà nước tiêu vong hẳn đi, thì phải có chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn.

#### 4. GIAI ĐOẠN CAO CỦA XÃ HỘI CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

Mác nói tiếp:

"... Trong giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa, sau khi tình trạng lệ thuộc vào sự phân công lao động — một sự lệ thuộc nô dịch hoá con người — mất đi; khi mà cùng với nó sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay mất đi; khi mà lao động không còn chỉ là phương tiện sinh sống, mà bản thân nó trở thành một nhu cầu bậc nhất của cuộc sống; khi mà cùng với sự phát triển toàn diện của các cá nhân thì cả những lực lượng sản xuất cũng phát triển, và tất cả các nguồn của cải của xã hội tuôn ra tràn đầy, — chỉ lúc ấy mới có thể hoàn toàn khắc phục được cái giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản, và xã hội mới có thể viết trên lá cờ của mình: "Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu"<sup>97</sup>.

Chỉ giờ đây, chúng ta mới có thể đánh giá được tất cả sự đúng đắn của lời nhận xét của Ăng-ghen, khi ông thẳng tay chế giễu việc gắn liền một cách vô lý hai danh từ "nhà nước" và "tự do". Chừng nào còn nhà nước, thì chừng đó không có tự do. Đến khi có tự do thì không còn nhà nước nữa.

Cơ sở kinh tế làm cho nhà nước tiêu vong hoàn toàn là chủ nghĩa cộng sản đạt tới một trình độ phát triển cao khiến mọi sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay không còn nữa, và do đó, cũng không còn một trong những nguồn gốc chủ yếu của sự bất bình đẳng xã hội hiện nay; nguồn gốc này, nếu chỉ xã hội hóa tư liệu sản xuất, chỉ tước đoạt bọn tư bản thì không thể nào làm tiêu tan ngay được.

Việc tước đoạt đó khiến cho lực lượng sản xuất có *khả năng* phát triển phi thường. Nhận thấy chủ nghĩa tư bản ngay cả hiện nay đang hết sức *ngăn trở* sự phát triển ấy và nhận thấy nhờ kỹ thuật hiện đại hiện có người ta có thể thu được biết bao tiến bộ, cho nên chúng ta có quyền khẳng định hoàn toàn chắc chắn rằng việc tước đoạt bọn tư bản tất nhiên sẽ khiến cho lực lượng sản xuất của xã hội loài người phát triển phi thường. Nhưng sự phát triển ấy sẽ mau chóng như thế nào, lúc nào thì nó đi đến chỗ đoạn tuyệt được với sự phân công, thủ tiêu được sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay, biến được lao động thành "một nhu cầu bậc nhất của cuộc sống", đó là điều hiện nay chúng ta không biết và cũng *không thể* biết được.

Cho nên, chúng ta chỉ có quyền nói rằng nhà nước tất nhiên sẽ tiêu vong, đồng thời nhấn mạnh vào tính chất lâu dài của quá trình ấy, sự phụ thuộc của quá trình ấy vào tốc độ phát triển của *giai đoạn cao* của chủ nghĩa cộng sản, đồng thời gác hẳn lại vấn đề thời hạn và hình thức cụ thể của sự tiêu vong ấy, vì chúng ta *không có* tài liệu để giải quyết những vấn đề như vậy.

Nhà nước sẽ có thể tiêu vong hoàn toàn khi xã hội đã thực hiện được nguyên tắc: "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu", nghĩa là khi người ta đã rất quen tôn trọng những quy tắc cơ bản của đời sống chung trong xã hội, và năng suất lao động của người ta đã lên cao đến mức người ta sẽ tự nguyện làm *hết năng lực*. "Cái giới hạn chật hẹp của

pháp quyền tư sản" buộc người ta phải tính toán theo lối nhân tâm như chàng Sy-lốc<sup>98</sup>: khéo không lại làm nhiều hơn anh bạn bên cạnh ta nửa giờ, khéo không lại lĩnh lương ít hơn anh ta — cái giới hạn chật hẹp ấy lúc bấy giờ sẽ được vượt qua. Lúc bấy giờ việc phân phối sản phẩm sẽ không đòi hỏi xã hội phải định khối lượng sản phẩm mà từng người nhận được; mọi người sẽ tự do hưởng "theo nhu cầu".

Theo quan điểm tư sản, người ta dễ xem một chế độ xã hội như vậy là "thuần túy ảo tưởng", và dễ chế giễu những người xã hội chủ nghĩa đã hứa cho mỗi người được quyền muốn lấy của xã hội bao nhiêu năm hương, bao nhiêu ô-tô, bao nhiêu dương cầm, v.v., cũng được, mà không cần kiểm tra lao động của mỗi công dân. Chính phần lớn "các nhà bác học" tư sản, giờ đây, cũng vẫn chỉ biết chế giễu theo kiểu đó để lảng tránh vấn đề, như thế là họ tỏ ra ngu dốt và là người vụ lợi bênh vực chủ nghĩa tư bản.

Ngu dốt, vì không một người xã hội chủ nghĩa nào lại đi "hứa" rằng giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản sẽ đến, còn như những nhà xã hội chủ nghĩa vĩ đại *dự kiến* giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản sẽ đến, thì việc đó giả định rằng năng suất lao động lúc đó sẽ khác năng suất lao động ngày nay và *sẽ không còn* con người tầm thường *ngày nay* nữa, con người có thể vung phí "vô ích" của cái chung và đòi hỏi những điều không thể thực hiện được, như bọn học sinh trường dòng trong tác phẩm của nhà văn Pô-mi-a-lốp-xki.

Từ nay cho đến khi giai đoạn "cao" của chủ nghĩa cộng sản xuất hiện, những người xã hội chủ nghĩa yêu cầu xã hội và nhà nước kiểm soát *thật nghiêm ngặt* mức độ lao động và mức độ tiêu dùng, nhưng việc kiểm soát ấy phải *bắt đầu* bằng việc tước đoạt bọn tư bản, bằng việc công nhân kiểm soát bọn tư bản, và sự kiểm soát này không phải do nhà nước của bọn quan lại thi hành, mà do nhà nước của *công nhân vũ trang* thi hành.

Bọn tư tưởng gia tư sản (và đồng bọn của chúng như các ngài Txê-rê-tê-li, Tséc-nốp và bè lũ) vì vụ lợi mà bênh vực chủ nghĩa tư bản, chính là nhằm *tránh* vấn đề chính trị bức thiết *hiện nay* bằng những cuộc tranh luận và nói suông về một tương lai xa xôi. Vấn đề đó là: tước đoạt bọn tư bản, biến *toàn thể* công dân thành người lao động và nhân viên của một "xanh-đi-ca" lớn *duy nhất*, tức là toàn bộ nhà nước, và đặt toàn bộ công tác của toàn thể xanh-đi-ca ấy hoàn toàn phụ thuộc vào một nhà nước thật sự dân chủ, vào *nhà nước của các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ*.

Kỳ thật, khi một giáo sư bác học, rồi đến người phi-li-xtanh, rồi đến bọn Txê-rê-tê-li và bọn Tséc-nốp, nói đến những điều không tưởng vô nghĩa, những hứa hẹn mị dân của những người bôn-sê-vích, đến việc không thể "thiết lập" chủ nghĩa xã hội, thì họ lại nghĩ đến chính giai đoạn cao hay giai đoạn cộng sản chủ nghĩa mà không có ai hứa hẹn sẽ "thiết lập" và cũng không bao giờ có ý định "thiết lập" cả, vì nói chung không thể "thiết lập" nó được.

Ở đây, chúng ta đề cập đến sự phân biệt một cách khoa học giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, sự phân biệt đã được Ăng-ghen đề cập đến trong đoạn trích dẫn trên kia bàn về tính chất không chính xác của danh từ "dân chủ - xã hội". Về mặt chính trị, thì chắc chắn là sự khác nhau giữa giai đoạn đầu hay giai đoạn thấp và giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản, sau này sẽ rất lớn, nhưng ngày nay, dưới chế độ tư bản chủ nghĩa mà chú trọng đến vấn đề đó, thì thật là buồn cười, và có lẽ chỉ một vài người vô chính phủ chủ nghĩa mới có thể đưa vấn đề ấy lên hàng đầu (nếu quả trong đám người vô chính phủ chủ nghĩa còn có người không học được gì hết, sau khi bọn Crô-pốt-kin, bọn Gra-vơ, bọn Coóc-nê-lít-xen và "những ngôi sao" khác của chủ nghĩa vô chính phủ đã biến, "theo kiểu Plê-kha-nốp", thành những người xã hội - sô-vanh hay thành những người vô chính phủ chủ nghĩa ở dưới chiến hào, như lời của Ghê,

một trong số rất ít những người vô chính phủ còn giữ được danh dự và lương tâm, đã nói).

Nhưng, về mặt khoa học, thì sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thật là rõ ràng. Cái mà người ta thường gọi là chủ nghĩa xã hội, thì Mác gọi là giai đoạn "đầu" hay giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa. Trong chừng mực tư liệu sản xuất đã biến thành sở hữu *chung*, thì danh từ "chủ nghĩa cộng sản" ở đây có thể dùng được, miễn là đừng quên rằng đó *không phải* là chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Những lời giải thích của Mác sơ dĩ có giá trị lớn là vì ở đây Mác cũng áp dụng một cách triết để phép biện chứng duy vật, học thuyết về phát triển và xem chủ nghĩa cộng sản là một cái gì phát triển *từ* chủ nghĩa tư bản mà ra. Thay vào những định nghĩa "tưởng tượng", có tính chất kinh viện và giả tạo, thay vào những cuộc tranh luận vô ích về danh từ (thế nào là chủ nghĩa xã hội, thế nào là chủ nghĩa cộng sản), Mác phân tích cái mà người ta có thể gọi là những nấc thang trưởng thành về kinh tế của chủ nghĩa cộng sản.

Trong giai đoạn đầu, trong nấc thang thứ nhất, chủ nghĩa cộng sản *chưa* thể hoàn toàn trưởng thành về mặt kinh tế, chưa thể hoàn toàn thoát khỏi những tập tục hay những tàn tích của chủ nghĩa tư bản. Do đó, có hiện tượng đáng chú ý là "giới hạn chật hẹp của pháp quyền *tư sản*" vẫn được duy trì dưới chế độ cộng sản, trong giai đoạn đầu của nó. Đương nhiên về mặt phân phối vật phẩm *tiêu dùng* thì pháp quyền tư sản tất nhiên đòi hỏi phải có một *nhà nước kiểu tư sản*, vì nếu không có một bộ máy đủ sức *cuồng bức* người ta tuân theo những tiêu chuẩn của pháp quyền thì pháp quyền có cũng như không.

Vậy là, trong một thời gian nhất định, dưới chế độ cộng sản, không những vẫn còn pháp quyền tư sản, mà vẫn còn cả nhà nước kiểu tư sản nhưng không có giai cấp tư sản!

Như thế thì tựa hồ là một điều ngược đời, hoặc chỉ là một trò biện chứng của trí tuệ, — những người chưa bao giờ chịu khó nghiên cứu, dù chỉ rất ít, cái nội dung phi thường sâu sắc của chủ nghĩa Mác, thì vẫn thường trách chủ nghĩa Mác như vậy đấy.

Thật ra thì cuộc sống vẫn luôn luôn chỉ cho chúng ta thấy rằng trong tự nhiên và trong xã hội, những tàn tích của quá khứ vẫn còn rơi rớt lại trong hiện tại. Và tuyệt nhiên không phải Mác đã tùy tiện luồn một mẩu pháp quyền "tư sản" vào chủ nghĩa cộng sản đâu, Mác chỉ nêu lên điều không thể tránh được, về mặt kinh tế và chính trị, ở trong một xã hội thoát thai từ *trong lòng* chủ nghĩa tư bản mà ra.

Chế độ dân chủ có một ý nghĩa lớn lao trong cuộc đấu tranh tự giải phóng của giai cấp công nhân chống bọn tư bản. Nhưng chế độ dân chủ hoàn toàn không phải là một giới hạn không thể vượt được, nó chỉ là một giai đoạn trên con đường từ chế độ phong kiến đến chủ nghĩa tư bản và từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa cộng sản.

Dân chủ nghĩa là bình đẳng. Rõ ràng là cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản để giành quyền bình đẳng và thực hiện khẩu hiệu bình đẳng có một ý nghĩa rất lớn, miễn là phải hiểu bình đẳng cho đúng, hiểu theo nghĩa xoá bỏ *giai cấp*. Nhưng dân chủ chỉ có nghĩa là bình đẳng *hình thức*. Và một khi thực hiện được quyền bình đẳng của mọi thành viên trong xã hội *đối với* việc chiếm hữu tư liệu sản xuất, nghĩa là lao động ngang nhau, tiền công ngang nhau, thì liền sau đó nhân loại tất nhiên sẽ đứng trước vấn đề phải tiến thêm một bước mới để chuyển từ bình đẳng hình thức sang bình đẳng thực sự, tức là sang thực hiện nguyên tắc: "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu". Còn như nhân loại sẽ đi qua những giai đoạn nào, sẽ dùng những biện pháp thực tiễn nào để tiến tới mục đích tối cao ấy, thì chúng ta chưa biết và cũng chưa thể biết được. Nhưng điều quan trọng là phải nhìn thấy sự đối trá vô hạn trong cái quan niệm

tư sản thông thường cho rằng chủ nghĩa xã hội là một cái gì chết, cứng đờ, vĩnh viễn không thay đổi; thật ra, *chỉ có ở dưới* chủ nghĩa xã hội, thì trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân, mới bắt đầu có một sự tiến lên mau chóng, thật sự, thực sự có tính chất quần chúng, lúc đầu được *đa số* dân cư tham gia, rồi về sau được toàn thể dân cư tham gia.

Chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái của nhà nước. Cho nên, cũng như mọi nhà nước, chế độ dân chủ là việc thi hành có tổ chức, có hệ thống sự cưỡng bức đối với người ta. Một mặt thì như thế. Nhưng mặt khác chế độ dân chủ có nghĩa là chính thức thừa nhận quyền bình đẳng giữa những công dân, thừa nhận cho mọi người được quyền ngang nhau trong việc xác định cơ cấu nhà nước và quản lý nhà nước. Do đó, đến một trình độ phát triển nào đó, chế độ dân chủ trước hết đoàn kết được giai cấp vô sản, giai cấp cách mạng chống chủ nghĩa tư bản, và khiến cho giai cấp vô sản có thể phá tan, đập vụn, quét sạch khỏi mặt đất bộ máy nhà nước tư sản, dầu là tư sản cộng hoà cũng thế, tức là quân đội thường trực, cảnh sát, quan lại, và thay những thứ ấy bằng một bộ máy nhà nước dân chủ *hơn*, nhưng vẫn là một bộ máy nhà nước, dưới hình thức quần chúng công nhân vũ trang và dần dần toàn thể nhân dân cùng tham gia vào đội cảnh vệ.

Đến đây, "lượng biến thành chất": tiến đến trình độ *ấy*, thì chế độ dân chủ vượt khỏi khuôn khổ xã hội tư sản, bắt đầu cải tạo theo chủ nghĩa xã hội. Nếu *hết thấy mọi người* đều thật sự tham gia quản lý nhà nước thì chủ nghĩa tư bản không thể đứng vững được nữa. Và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, đến lượt nó, lại tạo ra *những tiền đề* để thật sự "hết thấy mọi người" đều *có thể* tham gia quản lý nhà nước. Những tiền đề ấy là: toàn dân biết chữ, mà nhiều nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến nhất đã thực hiện, rồi đến việc hàng triệu công nhân được "huấn luyện và rèn

luyện tập quán tôn trọng kỷ luật" thông qua bộ máy xã hội hoá, to lớn và phức tạp như bưu chính, đường sắt, nhà máy lớn, xí nghiệp thương nghiệp lớn, ngân hàng, v.v..

Với những tiền đề *kinh tế* như thế, thì ngày một ngày hai, sau khi lật đổ bọn tư bản và bọn quan lại, người ta rất có thể lấy công nhân vũ trang, lấy toàn thể nhân dân vũ trang thay ngay cho bọn đó trong việc *kiểm soát* sản xuất và phân phối, trong việc *thống kê* lao động và sản phẩm. (Chớ lẫn lộn vấn đề kiểm soát và thống kê với vấn đề nhân viên có kiến thức khoa học như kỹ sư, nhà nông học, v.v.: các ngài ấy giờ đây còn làm việc theo mệnh lệnh của bọn tư bản, mai đây sẽ làm việc giỏi hơn nữa theo mệnh lệnh của công nhân vũ trang).

Thống kê và kiểm soát, đó là điều *chủ yếu* cần thiết cho cả việc "tổ chức", lẫn hoạt động đều đặn của xã hội cộng sản chủ nghĩa, trong *giai đoạn đầu* của nó. Đến đây, *hết thấy* mọi công dân đều biến thành người làm công của nhà nước do công nhân vũ trang cấu thành. *Hết thấy* mọi công dân đều trở thành nhân viên và công nhân của một "xanh-đi-ca" nhà nước *duy nhất* của toàn dân. Tất cả vấn đề là làm cho họ cùng có những cống hiến ngang nhau, giữ đúng mức độ lao động và lĩnh tiền ngang nhau. Việc thống kê và kiểm soát trong lĩnh vực ấy đã được chủ nghĩa tư bản làm cho *giản đơn* đến cực độ, chủ nghĩa tư bản đã biến những việc đó thành những việc giám thị và ghi chép giản đơn nhất và thành việc cấp phát biên lai tương ứng, tức là tất cả những việc mà bất cứ ai biết đọc biết viết và biết bốn phép tính cũng đều làm được\*.

\* Khi nhà nước thu gọn chức năng chủ yếu của nó vào việc thống kê và kiểm soát như thế, do công nhân tự mình làm lấy, thì nhà nước không còn là "nhà nước chính trị" nữa, "các chức năng xã hội sẽ mất hết tính chất chính trị và sẽ biến thành những chức năng quản lý đơn thuần" (xem trên kia, chương IV, §2, về sự luận chiến của Ăng-ghen chống bọn vô chính phủ)<sup>99</sup>.

Khi *đa số* nhân dân, tự mình và ở khắp mọi nơi, tiến hành thống kê và kiểm soát như thế đối với bọn tư bản (lúc đó đã biến thành nhân viên rồi) và đối với các ngài trí thức còn giữ những thói tục tư bản chủ nghĩa, thì lúc đó sự kiểm soát ấy sẽ thật vạn năng, phổ biến và có tính chất toàn dân, và không một ai có thể trốn thoát sự kiểm soát ấy bằng cách nào được cả, "không còn trốn vào đâu được cả".

Toàn thể xã hội sẽ chỉ còn là một phòng làm việc, một xưởng máy, với chế độ lao động ngang nhau và lĩnh lương ngang nhau.

Nhưng thứ kỷ luật "xưởng máy" ấy mà giai cấp vô sản, sau khi đã chiến thắng bọn tư bản và lật đổ bọn bóc lột, sẽ đem thi hành cho toàn xã hội, thì tuyệt nhiên không phải là lý tưởng, là mục đích cuối cùng của chúng ta, mà chỉ là một *nấc thang* cần thiết để tẩy trừ tận gốc những điều xấu xa, đơ bẩn của chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa ra khỏi xã hội và để tiến lên *xa hơn nữa*.

Đến khi tất cả mọi thành viên trong xã hội, hay ít ra là đại đa số những thành viên ấy, đã *tự mình* học được cách quản lý nhà nước, đã nắm lấy việc ấy, đã "tổ chức" việc kiểm soát số rất ít bọn tư bản, số những ngài muốn bảo tồn những thói tục tư bản chủ nghĩa và số công nhân bị chủ nghĩa tư bản hủ hoá quá độ, — khi đó, nói chung bất cứ việc quản lý nào cũng đều bắt đầu trở nên không cần thiết nữa. Chế độ dân chủ càng hoàn bị bao nhiêu thì nó càng gần đến lúc trở thành thừa bậy nhiều. "Nhà nước", do công nhân vũ trang cấu thành và "không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó nữa", — nhà nước đó mà càng dân chủ bao nhiêu, thì *bất cứ* hình thái nhà nước nào cũng càng mau bắt đầu tiêu vong bấy nhiêu.

Vì khi *mọi người* đã học được cách quản lý và thực sự đã tự mình quản lý nền sản xuất xã hội, khi mọi người đã tự mình bắt tay kiểm kê và kiểm soát bọn ăn bám, bọn

con cha cháu ông, bọn ăn cắp cùng tất cả những bọn khác "bảo vệ truyền thống của chủ nghĩa tư bản", — thì khi đó trốn thoát sự kiểm kê ấy và sự kiểm soát ấy của toàn dân nhất định sẽ là một việc hết sức khó khăn và một ngoại lệ hết sức hiếm, việc trốn tránh ấy chắc chắn sẽ đưa lại một hình phạt rất nhanh chóng và rất nghiêm (công nhân vũ trang có óc thiết thực, họ không phải là những phần tử tiểu trí thức đa cảm và họ sẽ không để cho người ta đùa với họ), cho nên *sự tất yếu* phải tuân theo những quy tắc đơn giản và cơ bản của mỗi xã hội loài người sẽ rất mau trở thành một *tập quán*.

Lúc bấy giờ của sẽ mở thật rộng khiến cho có thể bước được từ giai đoạn đầu lên giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa và do đó nhà nước sẽ tiêu vong hẳn.

## CHƯƠNG VI BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA TÂM THƯỜNG HÓA CHỦ NGHĨA MÁC

Vấn đề thái độ của nhà nước đối với cách mạng xã hội và của cách mạng xã hội đối với nhà nước, cũng như vấn đề cách mạng nói chung, rất ít được các nhà lý luận và chính luận nổi tiếng nhất của Quốc tế II (1889 - 1914) chú ý đến. Nhưng trong quá trình phát triển dần dần của chủ nghĩa cơ hội, sự phát triển đã đưa Quốc tế II tới chỗ phá sản năm 1914, thì điều đặc biệt nhất là ngay khi vấn đề ấy đặt thẳng ra trước mắt họ, họ cũng cố *lẩn tránh* hoặc hoàn toàn không để ý tới.

Đại để, có thể nói rằng *khuyh hướng lẩn tránh* vấn đề thái độ của cách mạng vô sản đối với nhà nước, — khuyh hướng có lợi cho chủ nghĩa cơ hội, nuôi dưỡng chủ nghĩa cơ hội, — đã đưa đến chỗ *xuyên tạc* chủ nghĩa Mác và hoàn toàn tầm thường hoá chủ nghĩa Mác.

Để nêu đặc tính của quá trình đáng buồn ấy, đầu chỉ là vấn tắt, chúng ta hãy xét đến hai nhà lý luận nổi tiếng nhất về chủ nghĩa Mác: Plê-kha-nốp và Cau-xky.

### 1. LUẬN CHIẾN CỦA PLÊ-KHA-NỐP CHỐNG BỌN VÔ CHÍNH PHỦ CHỦ NGHĨA

Plê-kha-nốp đã dành một quyển sách nhỏ chuyên bàn về thái độ của chủ nghĩa vô chính phủ đối với chủ nghĩa xã hội, nhan đề là: "Chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa xã hội", xuất bản năm 1894, bằng tiếng Đức.

Plê-kha-nốp đã khéo lựa chiều bàn đến vấn đề này bằng cách hoàn toàn tránh vấn đề nóng hổi nhất, bức thiết nhất, và, về phương diện chính trị, thì căn bản nhất, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa vô chính phủ, tức là: thái độ của cách mạng đối với nhà nước, và vấn đề nhà nước nói chung! Quyển sách của ông có hai phần: một phần là phần lịch sử - văn kiện, gồm những tài liệu quý về sự diễn biến tư tưởng của Stieć-nơ, Pru-đông, v.v.. Phần kia là phần hoàn toàn có tính chất phi-li-xtanh, gồm những lập luận vô vị nhất nói rằng không thể phân biệt một người vô chính phủ chủ nghĩa với một tên ăn cướp được.

Việc kết hợp hai phần đó lại thật hết sức là buồn cười và nói lên hết sức rõ toàn bộ hoạt động của Plê-kha-nốp, hồi đêm trước cách mạng và trong thời kỳ cách mạng ở Nga. Trong thời kỳ từ 1905 đến 1917, chính Plê-kha-nốp đã tỏ ra đúng như vậy: một nửa là nhà lý luận suông, một nửa là phi-li-xtanh, và về mặt chính trị thì theo đuôi giai cấp tư sản.

Ta đã thấy rằng Mác và Ăng-ghe-n, khi luận chiến chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa, đã hết sức chú ý nêu bật những quan điểm của mình về thái độ của cách mạng đối với nhà nước. Năm 1891, khi xuất bản tập "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" của Mác, Ăng-ghe-n viết: "hồi ấy, không đầy

hai năm sau khi họp Đại hội La Hay của Quốc tế (I) <sup>100</sup>, chúng tôi (Ăng-ghen và Mác) đang kịch liệt đấu tranh chống Ba-cu-nin và bọn vô chính phủ chủ nghĩa của hắn" <sup>101</sup>.

Bọn vô chính phủ chủ nghĩa đã cố trình bày Công xã Pa-ri, có thể nói, như là một công trình "của họ", cái xác nhận học thuyết của họ, nhưng họ không hiểu một tí gì về những bài học của Công xã, cũng không hiểu sự phân tích của Mác về những bài học ấy. Về những vấn đề chính trị cụ thể như: có nên *đập tan* bộ máy nhà nước cũ hay không? và *lấy gì* thay vào đó? chủ nghĩa vô chính phủ đã không đưa lại một cái gì sát với chân lý, dầu chỉ là gần sát thôi.

Song nói đến "chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa xã hội" mà hoàn toàn tránh không nói đến vấn đề nhà nước, *không nhận thấy* tất cả sự phát triển của chủ nghĩa Mác trước và sau Công xã, thì không tránh khỏi rơi vào chủ nghĩa cơ hội. Vì điều mà chủ nghĩa cơ hội cần tới nhất chính là việc hoàn toàn *không* đặt ra hai vấn đề mà chúng tôi vừa nêu lên. *Chỉ* đạt được điều đó cũng *đã* là một thắng lợi cho chủ nghĩa cơ hội rồi.

## 2. LUẬN CHIẾN CỦA CAU-XKY CHỐNG BỌN CƠ HỘI CHỦ NGHĨA

Những trước tác của Cau-xky chắc chắn là đã được dịch ra tiếng Nga vô cùng nhiều hơn bất cứ thứ tiếng nào khác. Một số người dân chủ - xã hội Đức thường nói đùa chí lý rằng Cau-xky được đọc ở Nga nhiều hơn ở Đức (nhân tiện nói thêm: trong câu nói đùa này, có một sự thật lịch sử sâu sắc hơn, mà những người nói ra không ngờ đến, đó là: năm 1905, công nhân Nga yêu cầu một số rất lớn, chưa từng thấy, những tác phẩm hay nhất trong số sách báo dân chủ - xã hội hay nhất trên thế giới, và đã nhận được những bản dịch và những bản in các tác phẩm ấy với một số lượng nhiều chưa từng thấy ở bất cứ nước nào khác,

làm như thế, có thể nói rằng họ đã lấy kinh nghiệm lớn lao của một nước láng giềng, tiên tiến hơn, sang trồng một cách khá gấp rút, trên miếng đất trẻ trung của phong trào vô sản ở nước chúng ta).

Cau-xky đặc biệt đã nổi tiếng ở nước ta nhờ trình bày chủ nghĩa Mác một cách đại chúng và nhờ luận chiến chống bọn cơ hội chủ nghĩa do Béc-stanh cầm đầu. Nhưng có một sự kiện gần như không ai biết mà chúng ta không thể bỏ qua, nếu chúng ta đặt cho mình nhiệm vụ phân tích xem Cau-xky đã rơi vào cái mớ tư tưởng mơ hồ vô cùng nhục nhã và rơi vào chỗ bênh vực chủ nghĩa xã hội - sô-vanh như thế nào, trong thời kỳ khủng hoảng lớn nhất từ 1914 đến 1915. Sự kiện ấy là: trước khi lên tiếng chống những đại biểu nổi tiếng nhất của chủ nghĩa cơ hội ở Pháp (Min-lơ-răng và Giô-re-xơ) và ở Đức (Béc-stanh), Cau-xky đã tỏ ra hết sức do dự. Tạp chí mác-xít "Bình minh" <sup>102</sup> xuất bản từ 1901 đến 1902 ở Stút-ga, để bênh vực những quan điểm cách mạng - vô sản, đã phải *luận chiến* chống Cau-xky và gọi nghị quyết nửa vời, lập lờ và thoả hiệp với bọn cơ hội chủ nghĩa, mà Cau-xky đưa ra trong Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Pa-ri năm 1900 <sup>103</sup>, là nghị quyết "cao su". Ở Đức, người ta đã công bố những bức thư của Cau-xky chứng tỏ rằng, trước khi khai chiến với Béc-stanh, y cũng đã không kém phần do dự.

Điều vô cùng có ý nghĩa hơn nữa là: hiện nay khi nghiên cứu *lịch sử* sự phản bội mới đây của Cau-xky đối với chủ nghĩa Mác, chúng ta nhận thấy ngay trong cuộc luận chiến chống bọn cơ hội chủ nghĩa, trong cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, Cau-xky đã luôn luôn ngả theo chủ nghĩa cơ hội, chính trong vấn đề nhà nước.

Chúng ta hãy xét tác phẩm quan trọng đầu tiên của Cau-xky chống chủ nghĩa cơ hội là quyển "Béc-stanh và cương lĩnh của đảng dân chủ - xã hội". Cau-xky bài xích Béc-stanh rất tỉ mỉ. Nhưng điều đặc biệt là thế này.

Trong quyển "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội", quyển sách đã làm cho y nổi tiếng theo kiểu E-rô-xơ-rát, Béc-stanh vu cáo chủ nghĩa Mác là theo "*chủ nghĩa Blăng-ki*" (từ đó, lời vu cáo này đã được bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn tư sản tự do chủ nghĩa ở nước Nga lập lại hàng ngàn lần để chống những đại biểu của chủ nghĩa Mác cách mạng, là những người bôn-sê-vích). Ở đây, Béc-stanh đặc biệt chú ý đến quyển "Nội chiến ở Pháp" của Mác; y cố nhập cục quan điểm của Mác về những bài học của Công xã với quan điểm của Pru-đông, nhưng không thành công một chút nào cả, như chúng ta đã thấy. Điều làm cho Béc-stanh chú ý hơn cả là câu kết luận mà Mác đã nhấn mạnh trong lời tựa năm 1872 viết cho "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; trong câu kết luận đó có nói: "giai cấp công nhân không thể chỉ đơn giản chiếm lấy bộ máy nhà nước có sẵn và sử dụng nó nhằm những mục đích của riêng mình" <sup>104</sup>.

Câu đó "làm hài lòng" Béc-stanh đến nỗi y đã nhắc lại ít nhất là ba lần trong quyển sách của y, đồng thời y giải thích câu đó theo một ý nghĩa hoàn toàn xuyên tạc, hoàn toàn cơ hội chủ nghĩa.

Như chúng ta đã thấy, Mác muốn nói giai cấp công nhân phải *đập tan, phá huỷ, làm nổ tung* (Sprengung, nghĩa là nổ, — từ này là của Ăng-ghe-n) toàn thể bộ máy nhà nước. Thế mà theo Béc-stanh, thì tựa hồ như Mác dùng những từ đó là để đề phòng cho giai cấp công nhân *đừng* quá hăng hái cách mạng khi chiếm chính quyền.

Thật không thể tưởng tượng được một sự xuyên tạc nào lại thô lỗ hơn và xấu xa hơn đối với tư tưởng của Mác.

Còn Cau-xky đã làm thế nào trong khi bác lại hết sức tí mủi trào lưu Béc-stanh? <sup>105</sup>

Y đã không chịu phân tích tất cả tính chất sâu xa của sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa về điểm này của chủ nghĩa Mác. Y nhắc lại đoạn đã trích dẫn trên kia rút ở lời tựa của Ăng-ghe-n viết cho quyển "Nội chiến ở Pháp"

của Mác, và quả quyết rằng, theo Mác, thì giai cấp công nhân không thể *chỉ đơn giản* giành lấy bộ máy nhà nước *có sẵn*, mà nói chung thì giai cấp công nhân *có thể* giành lấy bộ máy nhà nước, và y không nói thêm gì nữa cả. Còn về việc Béc-stanh đã gán cho Mác *chính cái điều ngược hẳn* với tư tưởng chân chính của Mác, và từ năm 1852 Mác đã đề ra cho cách mạng vô sản nhiệm vụ phải "đập tan" bộ máy nhà nước <sup>106</sup>, — tất cả những điều đó, Cau-xky không nói đến một chút nào cả.

Thành ra chỗ khác nhau căn bản nhất giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội, trong vấn đề những nhiệm vụ của cách mạng vô sản, đã bị Cau-xky xoá nhoà!

Cau-xky viết để "*chống*" Béc-stanh như sau:

"Chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm phó cho tương lai giải quyết vấn đề chuyên chính vô sản" (bản tiếng Đức, tr.172).

Như thế không phải là luận chiến *chống* Béc-stanh, như thế thực chất là *nhượng bộ* Béc-stanh, đầu hàng chủ nghĩa cơ hội, vì, trong lúc này, bọn cơ hội chủ nghĩa không đòi hỏi gì hơn là "hoàn toàn yên tâm phó cho tương lai" tất cả những vấn đề căn bản về nhiệm vụ của cách mạng vô sản.

Từ 1852 đến 1891, trong suốt bốn mươi năm, Mác và Ăng-ghe-n đã dạy giai cấp vô sản rằng phải đập tan bộ máy nhà nước. Thế mà năm 1899, trước sự phản bội hoàn toàn của bọn cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác về điểm này, thì Cau-xky lại *lấn tránh* vấn đề xem có nên đập tan bộ máy này không, mà thay bằng vấn đề những hình thức cụ thể của sự đập tan này; y nấp sau cái chân lý phi-li-xtanh "không thể chối cãi" (và vô bổ) này là: chúng ta không thể biết trước được những hình thức cụ thể đó!!

Còn về thái độ đối với nhiệm vụ của đảng vô sản là chuẩn bị cho giai cấp công nhân làm cách mạng, thì giữa Mác và Cau-xky có cả một vực sâu.



Chúng ta hãy xét tác phẩm sau đây, già giận hơn, của Cau-xky, mà phần lớn cũng chuyên bác bỏ những sai lầm của chủ nghĩa cơ hội. Đó là quyển "Cách mạng xã hội". Trong quyển này, tác giả lấy những vấn đề "cách mạng vô sản" và "chế độ vô sản" làm chuyên đề. Cau-xky đưa ra nhiều ý kiến rất quý, nhưng chính vấn đề nhà nước thì ông ta lại *không nói đến*. Trong quyển sách này, chỗ nào cũng nói đến vấn đề giành chính quyền nhà nước, và chỉ có thế thôi, nghĩa là tác giả đã chọn một công thức nhượng bộ bọn cơ hội chủ nghĩa vì công thức ấy *thừa nhận* việc giành chính quyền mà *không cần* phá huỷ bộ máy nhà nước. Chính điều mà năm 1872, Mác đã tuyên bố là "lỗi thời" trong cương lĩnh của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"<sup>107</sup>, thì năm 1902, Cau-xky lại *phục hồi lại*.

Quyển sách này dành một chương chuyên bàn về "hình thức và vũ khí của cách mạng xã hội". Chương ấy nói đến bài công chính trị có tính chất quần chúng, đến nội chiến, đến "những công cụ quyền lực của một nhà nước lớn hiện đại là bộ máy quan liêu và quân đội", nhưng về những bài học mà Công xã đã dạy cho công nhân thì không có lấy nửa lời. Rõ ràng không phải là ngẫu nhiên mà Ăng-ghe-nê dè dặt trước, nhất là dè dặt cho những người xã hội chủ nghĩa ở Đức khỏi "tôn sùng mê tín" đối với nhà nước.

Cau-xky trình bày vấn đề như thế này: giai cấp vô sản chiến thắng "sẽ thực hiện cương lĩnh dân chủ"; rồi trình bày đến những điều khoản của cương lĩnh ấy. Còn như năm 1871 đã đưa lại những gì mới trong vấn đề lấy dân chủ vô sản thay cho dân chủ tư sản, thì không có lấy nửa lời. Cau-xky đã lảng tránh bằng những câu vô vị có vẻ "đỉnh đạc" như là:

"Cổ nhiên là chúng ta không thể đạt được quyền thống trị trong chế độ hiện nay. Bản thân cách mạng cũng đòi hỏi phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài, ngày càng sâu sắc, cuộc đấu tranh này sẽ thay đổi cơ cấu chính trị và xã hội của chúng ta hiện nay".

Điều ấy hẳn là "cổ nhiên" rồi, cũng giống như nói ngựa thì ăn lúa tiểu mạch, và sông Vôn-ga thì chảy ra biển Ca-xpien. Chỉ tiếc rằng, người ta đã dùng một câu nói văn hoa và trống rỗng về cuộc đấu tranh "sâu sắc" để *tránh không nói đến* một vấn đề cấp thiết đối với giai cấp vô sản cách mạng, tức là vấn đề đem so với những cuộc cách mạng phi vô sản trước kia, thì "chỗ sâu sắc" của cuộc cách mạng *của giai cấp vô sản* đối với nhà nước và chế độ dân chủ là ở *chỗ nào*.

Tránh vấn đề ấy tức là Cau-xky *thực tế* đã nhượng bộ chủ nghĩa cơ hội về điểm căn bản nhất ấy, còn *trên đầu lưỡi* ông ta tuyên chiến với chủ nghĩa cơ hội bằng một cuộc chiến tranh đáng sợ, nhấn mạnh vào ý nghĩa quan trọng của "tư tưởng cách mạng" (nhưng khi người ta đã sợ không dám truyền bá trong công nhân những bài học cụ thể của cách mạng thì hỏi "tư tưởng" ấy còn có giá trị gì?), hoặc ông ta nói: "chủ nghĩa duy tâm cách mạng trước hết", hoặc ông ta tuyên bố rằng giờ đây công nhân Anh "chưa chắc đã hơn gì bọn tiểu tư sản".

Cau-xky viết:

"Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, có thể song song tồn tại... những hình thức xí nghiệp hết sức khác nhau: hình thức quan liêu chủ nghĩa (??), công đoàn, hợp tác, tư nhân"... "Chẳng hạn, có những xí nghiệp không thể không cần đến tổ chức quan liêu (??), như đường sắt. Ở đây, tổ chức dân chủ có thể có hình thức như sau: công nhân sẽ bầu ra những đại biểu họp thành một thứ nghị viện có nhiệm vụ đặt ra chế độ lao động và giám thị sự quản lý của bộ máy quan liêu. Có những xí nghiệp có thể giao cho các công đoàn, có những xí nghiệp có thể tổ chức theo nguyên tắc hợp tác" (bản dịch tiếng Nga, xuất bản năm 1903 ở Giơ-ne-vo, tr. 148 và 115).

Cách nhận định ấy là sai; so với những lời giải thích mà Mác và Ăng-ghe-nê đã căn cứ vào bài học của Công xã để đưa ra hồi những năm 70, thì cách nhận định đó là một bước lùi.

Xét về phương diện một tổ chức "quan liêu" hình như cần thiết, thì ngành đường sắt tuyệt đối không có gì khác tất cả những xí nghiệp của đại công nghiệp cơ khí nói chung, không có gì khác bất cứ xưởng máy nào, một cửa hiệu lớn nào, một đại doanh nghiệp nông nghiệp tư bản chủ nghĩa nào cả. Trong tất cả những xí nghiệp ấy, kỹ thuật đòi hỏi một kỷ luật tuyệt đối nghiêm, một ý thức tuân thủ hết sức cao trong việc hoàn thành phần việc mỗi người đã được giao phó, nếu không thế thì toàn bộ công việc sẽ ngừng, hoặc máy móc, vật phẩm làm ra sẽ hư hỏng. Trong tất cả những xí nghiệp ấy, cố nhiên là công nhân "sẽ bầu ra những đại biểu họp thành một thứ nghị viện".

Nhưng điểm căn bản ở đây là "thứ nghị viện" ấy sẽ *không phải* là một nghị viện theo nghĩa các tổ chức nghị viện tư sản. Điểm căn bản ở đây là "thứ nghị viện" ấy sẽ *không phải* chỉ "đặt ra chế độ lao động và giám thị sự quản lý của bộ máy quan liêu" như sự tưởng tượng của Cau-xky, người mà tư tưởng chưa vượt khỏi khuôn khổ chủ nghĩa đại nghị tư sản. Dĩ nhiên là trong xã hội xã hội chủ nghĩa, "một thứ nghị viện" gồm đại biểu công nhân sẽ "đặt ra chế độ lao động và giám thị sự quản lý" của "bộ máy", *nhưng* bộ máy ấy sẽ *không phải* là bộ máy "quan liêu". Sau khi giành được chính quyền, công nhân sẽ đập tan bộ máy quan liêu cũ, sẽ phá huỷ đến tận nền móng của nó, không để sót lại một tí gì, và sẽ thay bằng một bộ máy mới gồm chính những công nhân viên ấy, để *tránh không cho* những người này biến thành quan liêu, thì người ta sẽ thi hành ngay những biện pháp mà Mác và Ăng-ghe-nhê đã nghiên cứu rất tỉ mỉ: 1) không những được bầu ra mà còn có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào; 2) lương không cao hơn lương công nhân; 3) thi hành ngay những biện pháp khiến *tất cả mọi người* đều làm chức năng kiểm sát và giám thị, khiến *tất cả mọi người* đều tạm thời biến thành "quan liêu" và, do đó, khiến *không một ai* có thể biến thành "quan liêu" được.

Cau-xky đã không hề suy nghĩ ý nghĩa câu nói này của Mác: "Công xã không phải là một cơ quan đại nghị, mà là một cơ quan hành động, vừa lập pháp, vừa hành pháp"<sup>108</sup>.

Cau-xky đã hoàn toàn không hiểu sự khác nhau giữa chế độ đại nghị tư sản — là chế độ kết hợp chế độ dân chủ (*không phải cho nhân dân*) với chế độ quan liêu (*chống nhân dân*) — và chế độ dân chủ vô sản là chế độ sẽ thi hành ngay lập tức những biện pháp để chặt tận gốc chế độ quan liêu và sẽ có thể thi hành những biện pháp ấy tới cùng, tới hoàn toàn phá huỷ chế độ quan liêu, tới chỗ hoàn toàn xây dựng một chế độ dân chủ cho nhân dân.

Ở đây Cau-xky lại cũng đã tỏ ra "tôn sùng mê tín" đối với nhà nước, "mê tín" chế độ quan liêu.

Bây giờ chúng ta xét đến tác phẩm cuối cùng và khá nhất của Cau-xky chống bọn cơ hội chủ nghĩa, quyển "Con đường giành chính quyền" (hình như không có bản dịch ra tiếng Nga, vì quyển này xuất bản năm 1909, giữa lúc thế lực phản động ở Nga hết sức mạnh<sup>109</sup>). Quyển sách này đánh dấu một tiến bộ lớn, vì nó không bàn về cương lĩnh cách mạng nói chung như trong quyển sách viết năm 1899 để chống Béc-stanh, cũng không bàn về nhiệm vụ của cách mạng xã hội một cách tách rời khỏi thời kỳ nổ ra cuộc cách mạng ấy, như trong quyển "Cách mạng xã hội" viết năm 1902, mà lại bàn đến những điều kiện cụ thể khiến chúng ta phải thừa nhận rằng "thời đại cách mạng" *đang bắt đầu*.

Tác giả nói rõ tính chất ngày càng gay gắt của những mâu thuẫn giai cấp nói chung, và nói rõ về chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa đóng một vai trò đặc biệt quan trọng về phương diện này. Sau "thời kỳ cách mạng từ 1789 đến 1871" của Tây Âu, thì năm 1905 mở đầu một thời kỳ tương tự như vậy cho phương Đông. Chiến tranh thế giới tiến tới gần với tốc độ kinh người. "Đối với giai cấp vô sản, không còn có thể nói đến một cuộc cách mạng quá sớm nữa". "Chúng ta đã bước vào thời kỳ cách mạng rồi". "Thời đại cách mạng đang bắt đầu".

Những lời tuyên bố ấy hoàn toàn rõ ràng. Quyển sách này của Cau-xky khiến ta có thể so sánh xem, trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, Đảng dân chủ - xã hội Đức đã *hứa hẹn phải* như thế nào và sau khi chiến tranh nổ ra thì đảng đó (và cả Cau-xky nữa) đã suy đồi như thế nào. Cau-xky viết trong quyển sách đang được phân tích ấy như sau: "Tình hình ngày nay đưa đến một điều nguy hiểm là, chúng ta (những người dân chủ - xã hội Đức) dễ dàng bị nhận lầm là những người ôn hoà hơn so với trong thực tế". Sự thật thì Đảng dân chủ - xã hội Đức đã tỏ ra vô cùng ôn hoà hơn và cơ hội chủ nghĩa hơn là người ta tưởng!

Điều đặc biệt hơn nữa là sau khi tuyên bố rất dứt khoát rằng thời đại cách mạng đã đến rồi, Cau-xky vẫn hoàn toàn gạt bỏ vấn đề nhà nước trong một quyển sách chuyên đề, như chính ông ta đã nói, để phân tích chính vấn đề "cách mạng chính trị".

Tất cả những sự lảng tránh vấn đề, tất cả những sự im lặng và những sự lập lờ ấy đã đưa đến kết quả không thể tránh được là hoàn toàn nhảy sang chủ nghĩa cơ hội; việc này, lát nữa chúng ta sẽ nói tới.

Đảng dân chủ - xã hội Đức, thông qua Cau-xky, tựa hồ như muốn tuyên bố: tôi giữ quan điểm cách mạng của tôi (1899), nhất là tôi nhận rằng cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản là không thể tránh được (1902); tôi thừa nhận rằng thời đại mới của cách mạng đã đến (1909). Nhưng khi vấn đề nhiệm vụ của cách mạng vô sản đối với nhà nước đặt ra, thì so với điều mà Mác đã nói năm 1852, tôi đã lùi lại một bước (1912).

Chính vấn đề đã được đặt thẳng ra như vậy trong cuộc luận chiến của Cau-xky chống Pan-nê-cúc.

### 3. LUẬN CHIẾN CỦA CAU-XKY CHỐNG PAN-NÊ-CÚC

Pan-nê-cúc, đối thủ của Cau-xky, là một trong những đại biểu của phái "cấp tiến cánh tả", trong đó có Rô-da Lú-

xăm-bua, Các-lơ Ra-đếch và nhiều người khác nữa. Trong khi bảo vệ sách lược cách mạng, những người này đều cùng nhận rằng Cau-xky đã đi theo lập trường "phái giữa", một lập trường vô nguyên tắc ngả nghiêng giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội. Nhận định này đã được chiến tranh hoàn toàn chứng minh là chính xác, khi khuynh hướng gọi là "phái giữa" (có người gọi lầm là mác-xít) hay "phái Cau-xky" đã lộ rõ với tất cả sự nghèo nàn ghê tởm của nó.

Trong bài "Hành động quần chúng và cách mạng" ("Neue Zeit", 1912, XXX, 2), bàn về vấn đề nhà nước, Pan-nê-cúc đã định nghĩa lập trường của Cau-xky là lập trường của một "chủ nghĩa cấp tiến tiêu cực", là một "lý luận ngồi chờ đợi". "Cau-xky không muốn trông thấy quá trình cách mạng" (tr. 616). Đặt vấn đề như vậy rồi, Pan-nê-cúc bàn đến đề tài mà chúng ta đang chú ý: nhiệm vụ của cách mạng vô sản đối với nhà nước.

Ông ta viết:

"Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản không đơn giản là một cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản để *đạt* chính quyền nhà nước, mà là cuộc đấu tranh *chống lại* chính quyền nhà nước... Nội dung của cuộc cách mạng vô sản là thủ tiêu những công cụ bạo lực của nhà nước và loại trừ chúng (nguyên văn: giải tán, Auflösung) bằng những công cụ bạo lực của giai cấp vô sản... Cuộc đấu tranh chỉ ngừng lại khi mà việc phá huỷ hoàn toàn tổ chức nhà nước xảy ra như là kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh đó. Tổ chức của đa số lấy việc tiêu diệt tổ chức của thiểu số thống trị để chứng minh cho tính ưu việt của mình" (tr. 548).

Cách nói mà Pan-nê-cúc dùng để bày tỏ tư tưởng của mình, có những khuyết điểm rất lớn. Nhưng tư tưởng thì rõ ràng, và thử xem Cau-xky đã tìm cách bác tư tưởng ấy *như thế nào*, thì cũng là điều bổ ích.

Cau-xky viết:

"Từ trước đến nay, sự đối lập giữa những người dân chủ - xã hội và người vô chính phủ chủ nghĩa là ở chỗ người dân chủ - xã hội muốn giành

chính quyền nhà nước, còn người vô chính phủ chủ nghĩa thì muốn phá huỷ nó. Pan-nê-cúc muốn cả hai" (tr. 724).

Pan-nê-cúc trình bày thiếu rõ ràng và thiếu cụ thể (chưa kể những khuyết điểm khác trong bài của ông ta, những khuyết điểm không dính đến chủ đề này), nhưng Cau-xky đã nắm lấy chính thực chất *nguyên tắc* do Pan-nê-cúc nêu ra và trong vấn đề *nguyên tắc căn bản* này, Cau-xky đã hoàn toàn rời bỏ lập trường của chủ nghĩa Mác để hoàn toàn nhảy sang chủ nghĩa cơ hội. Cách ông ta phân biệt những người dân chủ - xã hội và những người vô chính phủ chủ nghĩa, là hoàn toàn sai, chủ nghĩa Mác đã bị ông ta hoàn toàn xuyên tạc và tầm thường hoá.

Đây là những chỗ phân biệt người mác-xít với người vô chính phủ chủ nghĩa: (1) tuy nhằm mục đích hoàn toàn thủ tiêu nhà nước, nhưng những người mác-xít vẫn cho rằng việc ấy chỉ có thể thực hiện được sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thủ tiêu giai cấp, việc ấy là kết quả của việc thiết lập chủ nghĩa xã hội, nó dẫn tới chỗ nhà nước sẽ tiêu vong; những người vô chính phủ chủ nghĩa lại muốn hoàn toàn thủ tiêu nhà nước ngày một ngày hai, mà không hiểu được những điều kiện làm cho sự thủ tiêu ấy có thể thực hiện được. (2) Những người mác-xít tuyên bố rằng giai cấp vô sản, sau khi giành được chính quyền, nhất thiết phải hoàn toàn phá huỷ bộ máy nhà nước cũ và thay thế bằng một bộ máy mới, tức là tổ chức công nhân vũ trang theo kiểu Công xã; những người vô chính phủ chủ nghĩa, tuy cũng bênh vực việc phá huỷ bộ máy nhà nước, nhưng đối với vấn đề giai cấp vô sản sẽ *lấy gì* thay thế bộ máy đó và sẽ sử dụng chính quyền cách mạng *như thế nào*, thì họ quan niệm một cách hoàn toàn mơ hồ; thậm chí họ đi đến chỗ phủ nhận việc giai cấp vô sản cách mạng sử dụng chính quyền nhà nước, phủ nhận chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản. (3) Những người mác-xít đòi hỏi sử dụng nhà nước hiện nay để chuẩn bị cho giai cấp

vô sản tiến hành cách mạng; những người vô chính phủ chủ nghĩa lại chống lại cách làm như thế.

Trong cuộc tranh luận này, chính Pan-nê-cúc là đại biểu cho chủ nghĩa Mác chống lại Cau-xky, vì chính Mác đã dạy rằng giai cấp vô sản không thể chỉ đơn giản giành lấy chính quyền nhà nước hiểu theo ý nghĩa là chuyển bộ máy nhà nước cũ sang tay những người khác, mà phải đập tan, phải phá huỷ bộ máy ấy đi, và thay nó bằng một bộ máy mới.

Cau-xky rời bỏ chủ nghĩa Mác để đi theo chủ nghĩa cơ hội, vì ông ta không hề nói đến chính việc phá huỷ bộ máy nhà nước, là việc mà bọn cơ hội chủ nghĩa tuyệt đối không thể thừa nhận được, và như vậy là mở cho bọn này một lối thoát, nghĩa là chúng có thể giải thích việc "giành lấy" chỉ là việc nắm được đa số.

Để che đậy cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác như thế, Cau-xky làm theo kiểu kẻ thuộc lâu kinh kệ: ông ta đưa ra một đoạn "trích dẫn" lời của chính Mác. Năm 1850, Mác đã khẳng định cần phải "kiên quyết tập trung quyền lực vào trong tay chính quyền nhà nước"<sup>110</sup>. Rồi Cau-xky đắc thắng hỏi: Pan-nê-cúc há chẳng muốn phá huỷ "chế độ tập trung" đó sao?

Đó chẳng qua chỉ là một trò ảo thuật giống cái trò của Béc-stanh khi hắn nói rằng chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Pru-đông đều giống nhau về chủ trương lấy chế độ liên bang thay cho chế độ tập trung.

Câu Cau-xky "trích dẫn" không ăn nhập vào đâu cả. Chế độ tập trung có thể thực hiện được với bộ máy nhà nước cũ cũng như với bộ máy nhà nước mới. Nếu công nhân tự nguyện tập hợp lực lượng vũ trang của mình lại, thì đó sẽ là chế độ tập trung, nhưng chế độ này dựa vào việc "hoàn toàn phá huỷ" bộ máy nhà nước tập trung, quân đội thường trực, cảnh sát, bộ máy quan liêu. Cau-xky hành động hoàn toàn bất chính khi ông ta tránh không nhắc đến những nhận định nổi tiếng của Mác và Ăng-ghe-n

về Công xã, mà moi ra một câu dẫn chứng chẳng ăn nhập gì với vấn đề cả.

Cau-xky nói tiếp:

"... Có lẽ Pan-nê-cúc muốn thủ tiêu những chức năng nhà nước của viên chức hay sao? Nhưng chưa nói đến những cơ quan quản lý của nhà nước, ngay trong tổ chức đảng và tổ chức công đoàn không có viên chức cũng không xong. Cương lĩnh của chúng ta không đòi thủ tiêu viên chức của nhà nước, mà đòi viên chức phải do dân bầu... Đối với chúng ta, vấn đề hiện nay không phải là xét xem bộ máy quản lý trong "nhà nước tương lai" sẽ mang hình thức như thế nào, mà vấn đề là xét xem cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta có thủ tiêu hay không (nguyên văn: giải tán, auflöst) chính quyền nhà nước, *trước khi chúng ta giành được chính quyền ấy* (do Cau-xky viết ngả). Sẽ có thể thủ tiêu bộ nào cùng với các viên chức của nó?" Cau-xky kể Bộ giáo dục, Bộ tư pháp, Bộ tài chính, Bộ chiến tranh. "Không, cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta chống chính phủ sẽ không thủ tiêu một bộ hiện có nào hết... Để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi xin nhắc lại: vấn đề không phải là xét xem đảng dân chủ - xã hội một khi thắng sẽ đem lại hình thức nào cho "nhà nước tương lai", mà vấn đề là xét xem phải đối lập của chúng ta biến đổi nhà nước hiện nay như thế nào" (tr. 725).

Như thế rõ ràng là trích một cách bóp méo. Pan-nê-cúc đã đặt ra chính là vấn đề *cách mạng*. Đầu đề bài báo của Pan-nê-cúc và những đoạn đã trích dẫn đều nói rõ điều đó. Khi nhảy sang vấn đề "phái đối lập", Cau-xky chính là lấy quan điểm cơ hội chủ nghĩa thay cho quan điểm cách mạng. Lập luận của y chung quy như sau: giờ đây là sự đối lập; *sau* khi giành được chính quyền thì lúc đó sẽ hay. *Cách mạng biến mất!* Đó đúng là điều bọn cơ hội chủ nghĩa mong muốn.

Vấn đề không phải là sự đối lập, cũng không phải là đấu tranh chính trị nói chung, mà chính là vấn đề *cách mạng*. Cách mạng là ở chỗ: giai cấp vô sản *phá huỷ* "bộ máy quản lý" và *toàn bộ* bộ máy nhà nước để thay bằng một bộ máy mới do công nhân vũ trang cấu thành. Cau-xky tỏ ra "tôn sùng mê tín" đối với các "bộ"; nhưng thử hỏi vì sao các

bộ đó lại không thể được thay, chẳng hạn, bằng những hội đồng chuyên gia bên cạnh các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ có đủ quyền lực và có toàn quyền?

Điều cốt yếu hoàn toàn không phải ở chỗ là xét xem các "bộ" sẽ tồn tại hay sẽ được thay bằng "những hội đồng chuyên gia" hoặc bằng những cơ quan nào khác: điều đó tuyệt đối không quan trọng gì hết. Điều cốt yếu là xét xem bộ máy nhà nước cũ (gắn bó với giai cấp tư sản bằng trăm ngàn mối và nhiệm đầy tính thủ cựu và tính bảo thủ) sẽ được duy trì, hay bị *phá huỷ* và thay bằng một bộ máy *mới*. Cách mạng không phải ở chỗ giai cấp mới dùng bộ máy nhà nước *cũ* để chỉ huy và quản lý, mà ở chỗ khi đã *đập tan* bộ máy ấy đi rồi thì giai cấp mới sẽ dùng một bộ máy *mới* để chỉ huy và quản lý: đó là tư tưởng *cơ bản* của chủ nghĩa Mác mà Cau-xky đã im đi hoặc hoàn toàn không hiểu.

Vấn đề viên chức mà ông ta đề xuất chứng tỏ rõ ràng ông ta không hiểu cả những bài học của Công xã lần học thuyết của Mác. "Ngay trong tổ chức đảng và tổ chức công đoàn không có viên chức cũng không xong..."

*Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, dưới sự thống trị của giai cấp tư sản*, chúng ta không thể không cần đến viên chức. Giai cấp vô sản bị chủ nghĩa tư bản áp bức, quần chúng lao động bị chủ nghĩa tư bản nô dịch. Dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, dân chủ bị bó hẹp, bị đè bẹp, bị cắt xén, bị bóp méo bởi hoàn cảnh do chế độ nô lệ làm thuê và cảnh thiếu thốn bần cùng của quần chúng gây ra. Vì lẽ đó và chỉ vì lẽ đó mà trong các tổ chức chính trị và công đoàn của chúng ta, viên chức bị hủ hoá (hay nói cho đúng hơn, có xu hướng bị hủ hoá) bởi hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa; họ có xu hướng biến thành những người quan liêu, nghĩa là thành những nhân vật có đặc quyền, thoát ly quần chúng và *đứng trên* quần chúng.

*Thực chất* của chủ nghĩa quan liêu là ở đó. Và chừng

nào mà bọn tư bản chưa bị tịch thu tài sản, chùng nào mà giai cấp tư sản chưa bị lật đổ, thì *ngay* những viên chức của giai cấp vô sản cũng không thể tránh khỏi "quan liêu hoá" đến một mức nào đó.

Tóm lại, Cau-xky nói rằng: vì vẫn có những viên chức được bầu ra, nên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa vẫn còn quan liêu và vẫn còn chế độ quan liêu! Chính điều đó lại sai. Chính với bài học Công xã, Mác đã chỉ ra rằng, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, những viên chức không còn là "những kẻ quan liêu" nữa, không còn là "quan liêu" nữa, *khí mà dần dần*, ngoài việc bầu họ ra, người ta *lại còn* có thể bãi miễn họ bất cứ lúc nào, người ta *lại còn* rút lương của họ xuống ngang mức lương trung bình của công nhân, và *thêm nữa* người ta lại thay những cơ quan đại nghị bằng những cơ quan "hành động, vừa lập pháp, vừa hành pháp"<sup>111</sup>.

Xét về thực chất, tất cả lập luận của Cau-xky chống Pan-nê-cúc và nhất là luận cứ kỳ diệu nói rằng trong những tổ chức công đoàn, cũng như trong những tổ chức đảng của chúng ta, chúng ta không thể không cần đến viên chức, — chúng ta nói rằng Cau-xky lập lại "những lập luận" cũ của Béc-stanh chống chủ nghĩa Mác nói chung. Trong tác phẩm có tính chất phản bội mà Béc-stanh đã viết, quyển "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội", Béc-stanh kịch liệt chống ý niệm dân chủ "nguyên thủy", chống cái mà hắn gọi là "chủ nghĩa dân chủ giáo điều", tức là: tuyệt đối phục tùng sự uỷ nhiệm của cử tri, viên chức không có lương, cơ quan đại biểu trung ương không có quyền lực, v.v.. Để chúng ta sự thiếu căn cứ của chế độ dân chủ "nguyên thủy" này, Béc-stanh viện đến kinh nghiệm của các công liên nước Anh, hiểu theo cách mà vợ chồng Ve-bơ đã giải thích<sup>112</sup>. Hình như trong bảy mươi năm phát triển gọi là "hoàn toàn tự do" (bản tiếng Đức, tr. 137), các công liên đó đã nhận rõ chế độ dân chủ nguyên thủy đúng là vô

hiệu và đã thay nó bằng dân chủ thông thường: chế độ đại nghị kết hợp với chế độ quan liêu.

Kỳ thật, các công liên đó không hề phát triển "hoàn toàn tự do", mà phát triển *dưới chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa hoàn toàn*, dưới chế độ này, chắc chắn là người ta "không thể" không nhượng bộ đối với cái xấu xa đương ngự trị, đối với bạo lực, sự dối trá, việc gạt bỏ những người nghèo ra ngoài cơ quan quản lý "tối cao". Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nhiều mặt của chế độ dân chủ nguyên thủy tất nhiên sẽ sống lại, vì lần đầu tiên trong lịch sử những xã hội văn minh, *quần chúng* nhân dân vươn lên tham gia một cách *độc lập* không những vào việc bầu cử và tuyển cử, *mà cả vào việc quản lý hàng ngày nữa*. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, *mọi người* sẽ lần lượt quản lý và sẽ rất mau quen với tình hình không cần có ai quản lý cả.

Với óc phê phán và phân tích thiên tài của mình, Mác đã nhận thấy những biện pháp thực tiễn của Công xã là *bước ngoặt* mà bọn cơ hội chủ nghĩa rất sợ hãi và không muốn thừa nhận vì hèn nhát và vì chúng không chịu đoạn tuyệt hẳn với giai cấp tư sản, bước ngoặt mà bọn vô chính phủ chủ nghĩa không muốn nhìn thấy hoặc vì họ quá hấp tấp, hoặc vì họ không hiểu những điều kiện của những cải biến xã hội quy mô lớn nói chung. "Ngay cả việc phá huỷ bộ máy nhà nước cũ, cũng không nên nghĩ đến: làm sao chúng ta lại có thể không cần đến các bộ, các viên chức được?" — con người cơ hội chủ nghĩa nhiệm đây óc phi-li-xtanh ấy lập luận như vậy, và thật ra hắn không những không tin cách mạng, không tin ở sức mạnh sáng tạo của cách mạng, mà lại còn khiếp sợ cách mạng đến kinh hồn (cũng như bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước ta khiếp sợ vậy).

"*Chỉ* nên nghĩ đến việc phá huỷ bộ máy nhà nước cũ, không cần đi sâu vào những bài học *cụ thể* của các cuộc cách mạng vô sản đã qua, và không cần phân tích xem sẽ

*lấy gì và làm thế nào* thay cái đã bị phá huỷ", — đó là lập luận của người vô chính phủ chủ nghĩa (cố nhiên đây là phần tử ưu tú nhất trong đám vô chính phủ chủ nghĩa, chứ không phải bọn theo đuôi giai cấp tư sản, đi theo gót bọn Crô-pôt-kin và bè lũ); đó là điều làm cho người vô chính phủ chủ nghĩa đi đến một sách lược *tuyệt vọng*, chứ không phải đi đến một hoạt động cách mạng gan dạ, giải quyết nhiệm vụ cụ thể, kiên quyết, nhưng đồng thời lại chú ý đến những điều kiện thực tế của phong trào quần chúng.

Mác dạy chúng ta tránh cả hai sai lầm ấy; Mác dạy chúng ta phải tỏ ra hết sức dững cảm trong việc hoàn toàn phá huỷ toàn thể bộ máy nhà nước cũ, mặt khác, Mác lại dạy chúng ta đặt vấn đề một cách cụ thể: trong vài tuần Công xã đã có thể *bắt đầu* xây dựng một bộ máy nhà nước *mới*, vô sản, bằng cách này hay cách khác, bằng cách dùng những biện pháp đã kể trên kia nhằm đảm bảo một chế độ dân chủ hơn và trừ tận gốc chế độ quan liêu. Vậy chúng ta hãy học dững khí cách mạng của các chiến sĩ Công xã, hãy thấy rõ những biện pháp thực tiễn của họ là những *kinh nghiệm sơ bộ* về những biện pháp bức thiết về mặt thực tiễn và có thể thực hiện ngay được, và *cứ đi theo con đường đó*, chúng ta sẽ tiến tới hoàn toàn phá huỷ được chủ nghĩa quan liêu.

Điều đảm bảo khả năng thực hiện việc phá huỷ ấy là: chủ nghĩa xã hội sẽ rút bớt giờ làm việc, sẽ phát động *quần chúng* xây dựng một đời sống mới, sẽ đặt *đa số* nhân dân vào trong những điều kiện khiến *mọi người*, không trừ một ai, đều có thể làm tròn được những "chức năng nhà nước"; mà đó là điều dẫn tới chỗ mọi nhà nước nói chung sẽ *tiêu vong hoàn toàn*.

Cau-xky nói tiếp:

"... Nhiệm vụ của bãi công quần chúng không bao giờ có thể là *phá huỷ* chính quyền nhà nước, mà chỉ là buộc chính phủ phải nhượng bộ về một vấn đề nào đó, hoặc chỉ là thay một chính phủ thù địch với giai

cấp vô sản bằng một chính phủ thỏa mãn (entgegenkommende) yêu cầu của giai cấp vô sản... Nhưng bất cứ lúc nào và bất cứ trong điều kiện nào, điều đó" (tức là thắng lợi của giai cấp vô sản đối với chính phủ thù địch)"cũng không thể dẫn đến *việc phá huỷ* chính quyền nhà nước mà chỉ có thể dẫn đến một *sự thay đổi* nào đó (Verschiebung) về tương quan lực lượng *trong nội bộ chính quyền nhà nước*... Vì vậy cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta vẫn theo đuổi mục đích như xưa là: giành chính quyền nhà nước bằng cách chiếm lấy đa số trong nghị viện và biến nghị viện thành chủ nhân của chính phủ" (tr. 726, 727, 732).

Đó đúng là chủ nghĩa cơ hội thuần túy nhất và ti tiện nhất, như thế là trên đầu lưỡi thì thừa nhận cách mạng mà trên thực tế thì từ bỏ cách mạng. Tư tưởng của Cau-xky không vượt quá giới hạn một "chính phủ thỏa mãn yêu cầu của giai cấp vô sản", và như thế là lùi trở về tư tưởng phi-li-xtanh, so với năm 1847, là lúc mà "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" tuyên bố "tổ chức giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị"<sup>113</sup>.

Cau-xky rốt cuộc phải thực hiện việc "thống nhất", mà y ưa chuộng, với bọn Sai-đê-man, Plê-kha-nốp, Van-đéc-ven-đơ là bọn nhất loạt biểu đồng tình đấu tranh cho một chính phủ "thỏa mãn yêu cầu của giai cấp vô sản".

Còn chúng ta, chúng ta sẽ đoạn tuyệt với bọn phản bội chủ nghĩa xã hội ấy và sẽ đấu tranh phá huỷ toàn thể bộ máy nhà nước cũ để bản thân giai cấp vô sản vũ trang *trở thành chính phủ*. Đó là "hai điểm khác nhau lớn".

Cau-xky sẽ vẫn vui vẻ đi với bọn Lê-ghin, Đa-vít, Plê-kha-nốp, Pô-tơ-rê-xốp, Txê-rê-tê-li và Tséc-nốp, là bọn hoàn toàn tán thành đấu tranh để "thay đổi tương quan lực lượng trong nội bộ chính quyền nhà nước", — để "chiếm lấy đa số trong nghị viện và biến nghị viện thành chủ nhân của chính phủ", — mục đích đó thật là cao quý, trong đó cái gì bọn cơ hội chủ nghĩa cũng có thể tiếp nhận được và không có gì vượt khỏi khuôn khổ nền cộng hoà tư sản đại nghị.

Còn chúng ta, chúng ta sẽ đoạn tuyệt với bọn cơ hội

chủ nghĩa; và toàn thể giai cấp vô sản giác ngộ sẽ cùng chúng ta đấu tranh, không phải để "thay đổi tương quan lực lượng", mà để *lật đổ giai cấp tư sản, để phá huỷ chế độ đại nghị tư sản, để thành lập một nước cộng hoà dân chủ theo kiểu Công xã hoặc cộng hoà xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, để lập chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản.*

\* \*  
\*

Chủ nghĩa xã hội quốc tế còn có những phái hữu hơn phái Cau-xky nữa: phái "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"<sup>114</sup> ở Đức (Lê-ghin, Đa-vít, Côn-bơ và nhiều người khác nữa, kể cả Xtau-ninh và Bran-tinh là người Xcăng-đi-na-vơ); ở Pháp và ở Bỉ có phái Giô-re-xơ<sup>115</sup> và Van-đéc-ven-đơ; trong đảng Ý có Tu-ra-ti, Tơ-rê-ve-xơ và các đại biểu khác của cánh hữu<sup>116</sup>; ở Anh có bọn Pha-biêng và bọn "độc lập" (tức là "đảng công nhân độc lập", đảng này trên thực tế bao giờ cũng phụ thuộc vào phái tự do)<sup>117</sup> v.v.. Tất cả những ngài đó đóng một vai trò rất lớn và thường có ưu thế trong hoạt động nghị viện và trong sách báo của đảng, họ công khai vứt bỏ chuyên chính vô sản; họ thực hành một thứ chủ nghĩa cơ hội không ngụy trang. Theo các ngài ấy thì "chuyên chính" vô sản "mâu thuẫn" với dân chủ!! Thật ra, giữa họ và những người dân chủ tiểu tư sản, không có gì khác nhau đáng kể cả.

Do đó, chúng ta có quyền kết luận rằng Quốc tế II, trong tối đại đa số đại biểu chính thức của nó, đã hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa cơ hội. Kinh nghiệm Công xã không những bị bỏ quên, mà còn bị xuyên tạc đi nữa. Chẳng những họ không làm cho quần chúng công nhân biết rằng đã sắp đến lúc phải hành động và đập tan bộ máy nhà nước cũ, thay bằng một bộ máy mới, và do đó làm cho quyền thống trị về chính trị của mình thành một cơ sở để cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, — mà họ lại còn thuyết

phục quần chúng về điều hoàn toàn ngược lại, và việc "giành chính quyền" đã được trình bày sao cho chủ nghĩa cơ hội vẫn còn có hàng nghìn lối chui lọt.

Sự xuyên tạc hay lừa không nói đến vấn đề thái độ của cách mạng vô sản đối với nhà nước, không thể không có một ảnh hưởng rất lớn, trong lúc các nhà nước, với một bộ máy quân sự được tăng cường vì cuộc cạnh tranh giữa bọn đế quốc chủ nghĩa, đã biến thành những con quái vật quân phiệt tàn sát hàng triệu người để quyết định xem nước Anh hay nước Đức, tư bản tài chính nước Anh hay tư bản tài chính nước Đức, ai là kẻ sẽ thống trị thế giới<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Trong bản thảo còn có một đoạn như sau:

#### "CHƯƠNG VII

#### KINH NGHIỆM CÁC CUỘC CÁCH MẠNG NGA

NĂM 1905 VÀ 1917

Vấn đề nêu lên trong đầu đề của chương này là một vấn đề hết sức rộng, khiến có thể và cũng nên dành nhiều quyển chuyên bàn về vấn đề này. Trong quyển này, cố nhiên chúng ta chỉ đóng khung vào những bài học quan trọng nhất của kinh nghiệm đã thu được, những bài học trực tiếp liên quan đến nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng, về lĩnh vực chính quyền nhà nước". (Bản thảo dừng ở đây.)



## LỜI BẠT LẦN XUẤT BẢN THỨ NHẤT

Tập sách này viết hồi tháng Tám và tháng Chín 1917. Tôi đã thảo xong dàn bài chương sau, chương VII: "Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917". Nhưng ngoài đầu đề ra, tôi chưa có thì giờ viết được một dòng nào cả, vì tôi "bị vướng" vào cuộc khủng hoảng chính trị hồi đêm trước của Cách mạng tháng Mười 1917. "Bị vướng" như vậy chỉ có thể là đáng mừng thôi. Nhưng việc viết phần thứ hai của quyển sách này (phần nói về "Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917") có lẽ là đành phải gác lại một thời gian lâu nữa; làm ra "kinh nghiệm của cách mạng" vẫn thích thú hơn và bổ ích hơn là viết về kinh nghiệm đó.

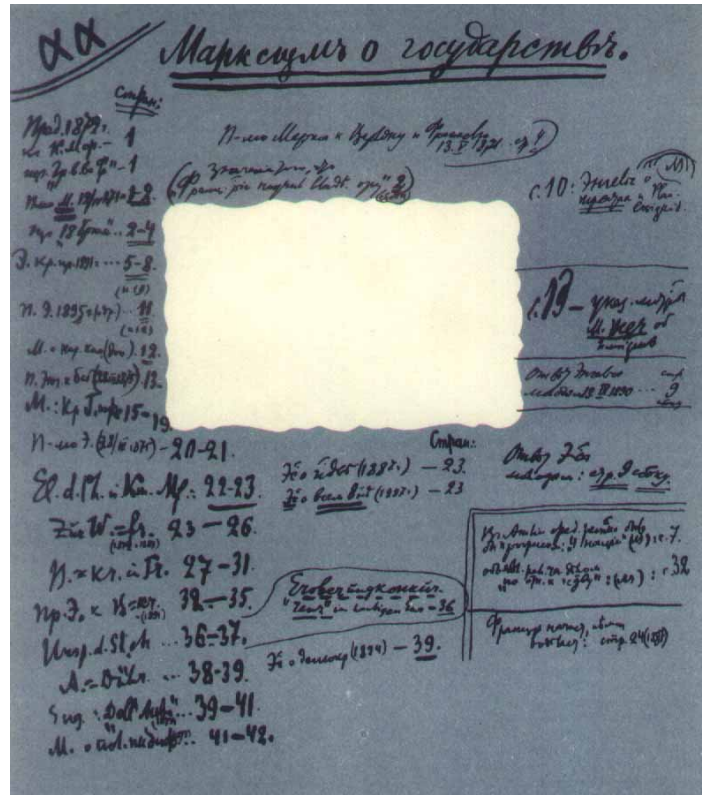
*Tác giả*

Pê-tơ-rô-grát.

30 tháng Mười một 1917.

---

## CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT CUỐN "NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG "



Bìa ngoài của tập bút ký của V. I. Lê-nin  
"Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". — Tháng Giêng - tháng Hai 1917  
Ảnh thu nhỏ

I  
**CHỦ NGHĨA MÁC**  
**VỀ VẤN ĐỀ NHÀ NƯỚC** <sup>118</sup>

*Trang*<sup>119</sup>:

Lời tựa năm 1872 cho "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" . . . . .	-1 [154]
Trích "Nội chiến ở Pháp" . . . . .	- 1 [154 - 157]
Thư của <i>Mác</i> ngày 12/IV. 1871 . . . . .	- 1 - 2 [158 - 160]
(Ý nghĩa của việc "những người công nhân Pháp đã học tập được cách sử dụng vũ khí") . . . . .	2 (ở phía bên sườn) [160]
Trích "Ngày 18 tháng Sương mù" . . . . .	2 - 4 [164 - 168]
Thư của <i>Mác</i> gửi Vác-lanh và Phran-ken, ngày 13. V. 1871 . . . . .	4 [170]
Ăng-ghen. Phê phán cương lĩnh năm 1891 . . . . .	5 - 8 [170 - 186] (và 10) [190 - 192]
Ở Anh chế độ cộng hòa liên bang sẽ là một tiến bộ: "4 dân tộc" (NB) . . . . .	tr. 7 [178 - 180]
Ăng-ghen trả lời phái trẻ, ngày 13. IX, 1890 <sup>1)</sup> . . . . .	tr. 9 ở bên sườn [188 - 190]

---

<sup>1)</sup> Trong bản thảo có một chỗ nữa cũng lặp lại cùng mục này, như sau: "Ăng-ghen trả lời phái trẻ: tr. 9 ở bên sườn".

	<i>Trang:</i>
Ăng-ghen bàn về <i>những tư-rốt</i> và về Planlosigkeit <sup>1)</sup> (NB) .....	tr. 10 [190 - 192]
Thư của Ăng-ghen năm 1895 (và những thư khác) .....	11 (và 12) [194 - 198 và 198 - 200]
Mác bàn về Công xã Pa-ri (bổ sung) Thư của Ăng-ghen gửi Bê-ben (ngày 28. III. 1875) .....	12 [158 - 160] 13 [202 - 210]
Viện dẫn trước tác của M. Beer về chủ nghĩa đế quốc .....	tr. 13 [208 - 210]
Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" Thư của Ăng-ghen (ngày 28/III. 1875) .....	15 - 19 [210 - 226] - 20 - 21 [226 - 232]
"Elend der Philosophie" und "Kommunistische Manifest" <sup>2)</sup> .....	22 - 23 [232 - 240]
Ăng-ghen bàn về nhà nước (1887)	- 23 [240]
<i>Ăng-ghen bàn về chiến tranh thế giới</i> (1887) .....	- 23 [240]
"Zur Wohnungsfrage" <sup>3)</sup> (1872 và 1887) .....	23 - 26 [242 - 250]
Người Pháp khởi đầu, người Đức kết thúc (1887): .....	tr. 24 [244]
"Bürgerkrieg in Frankreich" <sup>4)</sup> .....	27 - 31 [252 - 276]
Lời tựa của Ăng-ghen cho quyển "Bürgerkrieg" (1891) .....	32 - 35 [280 - 294]

<sup>1)</sup> — sự thiếu tính kế hoạch

<sup>2)</sup> — "Sự khốn cùng của triết học" và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

<sup>3)</sup> — "Vấn đề nhà ở"

<sup>4)</sup> — "Nội chiến ở Pháp"

	<i>Trang:</i>
Tuyên bố tôn giáo là việc tư nhân "đối với nhà nước": (NB): .....	tr. 32 [280]
"Ursprung des Staats etc." <sup>1)</sup> .....	36 - 37 [296 - 306]
"Eroberungskonkurrenz" im heutigen Europa <sup>2)</sup>	— 36 [298 - 300]
"Anti-Dühring" .....	38 - 39 [306 - 310]
Ăng-ghen bàn về dân chủ (1894) ....	— 39 [310]
Engels. "Dell' Autorità" <sup>3)</sup> (1873) .....	39 - 41 [310 - 316]
Mác bàn về chủ nghĩa bàng quan chính trị (1873) .....	41 - 42 [316 - 323]

<sup>1)</sup> — "Nguồn gốc của nhà nước, v. v."

<sup>2)</sup> — "Cuộc cạnh tranh xâm lược" ở châu Âu ngày nay

<sup>3)</sup> — Ăng-ghen. "Bàn về quyền uy"

## CHỦ NGHĨA MÁC VÀ NHÀ NƯỚC

chính xác hơn:

Những nhiệm vụ của cách mạng vô sản đối với nhà nước.

*Mác và Ăng-ghe-nen bàn về nhà nước và về những nhiệm vụ của cách mạng trong lĩnh vực chính trị (thái độ của cách mạng đối với nhà nước).*

Trong quyển "Nội chiến" có một đoạn đáng được chú ý đặc biệt. Đoạn ấy cũng đã được trích dẫn trong lời tựa cuối cùng cho "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*", lời tựa do cả hai tác giả ký. Lời tựa này đề: Luân-đôn ngày 24. VI. 1872 (Karl Marx và Friedrich Engels). Lời tựa nói rằng cương lĩnh của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" "ist heute stel - lenweise **veraltet**" ("Das Kommunistische Manifest", 7. Ausgabe, Berlin, 1906, S. 17; với lời tựa của Cau-xky — *quá ư tâm thường!* — và cả của hai tác giả, ngày 24. VI. 1872, của Ăng-ghe-nen ngày 28. VI. 1883 và ngày 1. V. 1890 với đoạn trích rút trong lời tựa cho bản dịch ra *tiếng Nga* nói về công xã Nga, Luân-đôn ngày 21. I. 1882, heute "bildet Rußland die Vorhut der revolutionären Bewegung Europas", S. 20).

Sic !!!

Cương lĩnh đã "lỗi thời" ở chỗ nào? Các tác giả trả lời: (((xem dưới đây, tr. 27)))

"Namentlich hat die Kommune den Beweis geliefert, daß "die Arbeiterklasse nicht die fertige

## CHỦ NGHĨA MÁC VÀ NHÀ NƯỚC

chính xác hơn:

Những nhiệm vụ của cách mạng vô sản đối với nhà nước.

*Mác và Ăng-ghe-nen bàn về nhà nước và về những nhiệm vụ của cách mạng trong lĩnh vực chính trị (thái độ của cách mạng đối với nhà nước).*

Trong quyển "Nội chiến" có một đoạn đáng được chú ý đặc biệt. Đoạn ấy cũng đã được trích dẫn trong lời tựa cuối cùng cho "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*", lời tựa do cả hai tác giả ký. Lời tựa này đề: Luân-đôn ngày 24. VI. 1872 (Các Mác và Phri-đrich Ăng-ghe-nen). Lời tựa nói rằng cương lĩnh của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" "ngày nay vài chỗ đã **lỗi thời**" ("Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản lần thứ 7, Béc-lanh, 1906, tr. 17<sup>120</sup>; với lời tựa của Cau-xky — *quá ư tâm thường!* — và cả của hai tác giả, ngày 24. VI. 1872, của Ăng-ghe-nen ngày 28. VI. 1883 và ngày 1. V. 1890 với đoạn trích rút trong lời tựa cho bản dịch ra *tiếng Nga* nói về công xã Nga, Luân-đôn ngày 21. I. 1882, ngày nay "nước Nga là đội tiên phong của phong trào cách mạng châu Âu", tr. 20<sup>121</sup>).

Cương lĩnh đã "lỗi thời" ở chỗ nào? Các tác giả trả lời: (((xem dưới đây, tr. 27)))

"Đặc biệt là, Công xã đã chứng minh rằng "giai cấp công nhân không thể đơn giản chiếm lấy ||

Thế  
đấy !!!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 253.

maschine [trong bản xuất bản năm 1876: Staatsmaschinerie] einfach in Besitz nehmen und sie [trong bản xuất bản năm 1876: diese] für ihre eigenen Zwecke in Bewegung setzen kann" ("Der Bürgerkrieg in Frankreich", S. 19). (Bản xuất bản năm 1876, S. 23, đoạn đầu chương III.)

Đoạn này, nếu xét riêng, thì không rõ ràng; nó tuồng như có để một kẻ hở cho chủ nghĩa cơ hội, khiến cho, thoát nhìn, có thể giải thích rằng không thể "chỉ đơn giản" giành lấy "vào trong tay" (in Besitz) "bộ máy nhà nước" "có sẵn" — *có nghĩa là...* không cần cách mạng, hãy thận trọng hơn nữa với cách mạng; cần chú ý hơn nữa đến tư tưởng cho rằng *không phải là* cướp chính quyền, mà là phát triển một cách tiệm tiến, thâm nhập v. v. và v. v.. [Xem Bernstein. "Voraussetzungen". Stuttgart, 1899, S. VI (und S. 18, S. 134). Trong tác phẩm này đoạn trên được đặt *bên cạnh* lời tựa của Ăng-ghe-nh năm 1895, và được giải thích như là sự cự tuyệt cách mạng !!! Trong một quyển sách của mình, Béc-stanh đã trích dẫn đoạn ấy *ba lần!!*]<sup>1)</sup>

Cách lý giải như thế (hình như tôi đã gặp phải ở đâu rồi, chỉ không nhớ là ở đâu) hết sức không đúng. Thật ra, Mác muốn nói một điều *hoàn toàn* ngược lại: cách mạng của giai cấp vô sản không thể "chỉ đơn giản" giành lấy vào trong tay bộ máy nhà nước "có sẵn", cách mạng cần phải **đập tan nó đi**, đập tan bộ máy *có sẵn* ấy đi, và thay nó bằng một bộ máy *mới*. Dưới đây là đoạn hết sức rõ ràng và có ý nghĩa quyết định:

<sup>1)</sup> Đoạn trong dấu ngoặc vuông là do V. I. Lê-nin viết xen giữa các dòng trong bản thảo.

bộ máy nhà nước có sẵn và sử dụng nó nhằm những mục đích của riêng mình"<sup>1)</sup> ("Nội chiến ở Pháp", tr. 19). (Bản xuất bản năm 1876, tr. 23, đoạn đầu chương III.)<sup>122</sup>

Đoạn này, nếu xét riêng, thì không rõ ràng; nó tuồng như có để một kẻ hở cho chủ nghĩa cơ hội, khiến cho, thoát nhìn, có thể giải thích rằng không thể "chỉ đơn giản" giành lấy "vào trong tay" (in Besitz) "bộ máy nhà nước" "có sẵn" — *có nghĩa là...* không cần cách mạng, hãy thận trọng hơn nữa với cách mạng; cần chú ý hơn nữa đến tư tưởng cho rằng *không phải là* cướp chính quyền, mà là phát triển một cách tiệm tiến, thâm nhập v. v. và v. v.. [Xem Béc-stanh. "Những tiền đề". Stút-ga, 1899, tr. VI (và tr. 18, tr. 134). Trong tác phẩm này đoạn trên được đặt *bên cạnh* lời tựa của Ăng-ghe-nh năm 1895, và được giải thích như là sự cự tuyệt cách mạng !!!<sup>123</sup> Trong một quyển sách của mình, Béc-stanh đã trích dẫn đoạn ấy *ba lần!!*]

Cách lý giải như thế (hình như tôi đã gặp phải ở đâu rồi, chỉ không nhớ là ở đâu) hết sức không đúng. Thật ra, Mác muốn nói một điều *hoàn toàn* ngược lại: cách mạng của giai cấp vô sản không thể "chỉ đơn giản" giành lấy vào trong tay bộ máy nhà nước "có sẵn", cách mạng cần phải **đập tan nó đi**, đập tan bộ máy *có sẵn* ấy đi, và thay nó bằng một bộ máy *mới*. Dưới đây là đoạn hết sức rõ ràng và có ý nghĩa quyết định:

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 45.

## NHỮNG BỨC THƯ CỦA MÁC GỬI CU-GHEN-MAN

một sự so sánh rất hấp dẫn với *Ba-cu-nin* (X. 1870, S. 113, bei Steklow):  
 "...es ist für mich augenscheinlich, daß nach der faktischen Zerstörung der administrativen und Regierungsmaschinerie nur die unmittelbare revolutionäre Aktion des Volkes Frankreich retten kann..."<sup>1)</sup>

Ngày 12 tháng Tư 1871 Mác viết cho Cu-ghen-man ("*Neue Zeit*", XX, 1, 1901 - 1902, S. 709; trong tập này chỉ có hai bức thư về Công xã; còn những bức thư khác gửi Cu-ghen-man thì ở trong tập XX, 2. NB):

"Wenn du das letzte Kapitel meines "Achtzehnten Brumaire" nachsiehst, wirst du finden, daß ich als nächsten Versuch der französischen Revolution ausspreche, nicht mehr wie bisher die bürokratisch, militärische Maschinerie aus einer Hand in die andere zu übertragen, sondern sie zu *zerbrechen* (do Mác viết ngả), und dies ist die Vorbedingung jeder wirklichen Volksrevolution auf dem Kontinent. Dies ist auch der Versuch unserer heroischen Pariser Parteigenossen".

Hai sai lầm của Công xã:

Nhận định của *Mác* (ngày 12. IV. 1871) về nguyên nhân của sự thất bại có thể xảy ra của Công xã là rất quan trọng: "Wenn sie" (công nhân Pa-ri) "unterliegen, so ist nichts daran schuld, als ihre "Gutmütigkeit". Es galt gleich nach Versailles zu marschieren... Der richtige Moment wurde versäumt aus Gewissenskrupel. Man wollte den Bürgerkrieg nicht eröffnen als ob... Thiers den Bürgerkrieg ...nicht bereits eröffnet gehabt hätte. Zweiter

<sup>1)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết ở phía trên trang bản thảo.

## NHỮNG BỨC THƯ CỦA MÁC GỬI CU-GHEN-MAN

Ngày 12 tháng Tư 1871 Mác viết cho Cu-ghen-man ("*Neue Zeit*", XX, 1, 1901 - 1902, tr. 709; trong tập này chỉ có hai bức thư về Công xã; còn những bức thư khác gửi Cu-ghen-man thì ở trong tập XX, 2. NB)<sup>124</sup>:

"Nếu anh nhìn vào chương cuối cùng cuốn sách của tôi "Ngày 18 tháng Sương mù", anh sẽ thấy tôi tuyên bố rằng cố gắng tiếp theo của cách mạng Pháp không phải là trao bộ máy quân phiệt - quan liêu từ tay một số người này sang tay một số người khác, như đã từng xảy ra từ trước đến nay, mà là *đập tan* nó đi (do Mác viết ngả), và điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thực sự nào trên lục địa chính là như thế. Cố gắng của các đồng chí anh dũng của chúng ta ở Pa-ri chính là ở chỗ đó"<sup>1)</sup>.

Nhận định của *Mác* (ngày 12. IV. 1871) về nguyên nhân của sự thất bại có thể xảy ra của Công xã là rất quan trọng: "Nếu họ" (công nhân Pa-ri) "thất bại, thì nguyên nhân điều đó không phải là cái gì khác mà là "lòng đại lượng" của họ. Cần phải tiến ngay đến Véc-xây... Vì e ngại mà thời cơ đã bị bỏ lỡ. Họ không muốn mở ra một cuộc nội chiến, như thế là... Chi-e... chưa bắt đầu nó.

một sự so sánh rất hấp dẫn với *Ba-cu-nin* (X. 1870, tr. 113, của Xtê-clốp):  
 "... đối với tôi, điều rõ ràng là sau khi phá hủy thực sự bộ máy hành chính và nhà nước, thì chỉ có hành động cách mạng trực tiếp của nhân dân mới có thể cứu được nước Pháp..."<sup>125</sup>.

Hai sai lầm của Công xã:

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 46.

||Fehler: Das Zentralkomitee gab seine Macht zu früh auf, um der Kommune Platz zu machen. Wieder aus zu "ehrenhafter" Skrupulosität" (S. 709).

NB cả hai sai lầm là ở chỗ thiếu hành động tấn công, thiếu nhận thức và quyết tâm *đập tan* bộ máy nhà nước quân phiệt - quan liêu và chính quyền tư sản. Và Mác ca ngợi Công xã Pa-ri ở điểm nào? *Elastizität, historische-Initiative, Aufopferungsfähigkeit* in diesen Parisern (ibidem). "Himmelsstürme von Paris".

Nota bene:

Mác viết cho Cu-ghen-man ngày 3. III. 1869 ("Neue Zeit", XX, 2, 1901 - 1902, S. 412), như sau: "In Frankreich geht sehr interessante Bewegung vor. Die Pariser studieren förmlich ihre jüngste revolutionäre Vergangenheit wieder ein, um sich für das bevorstehende neue Revolutionsgeschäft vorzubereiten...". Hàng tá sách của tất cả các đảng, những người tự do chủ nghĩa, những người dân chủ - cộng hòa, những người theo chủ nghĩa Pru-đông, những người theo chủ nghĩa Blăng-ki... "Wann wird's *bei uns* soweit sein!" (413).

||NB

||Mác còn viết cho Cu-ghen-man ngày 13. XII. 1870, như sau: "...wie aber der Krieg immer ende, er hat das französische

||NB

Sai lầm thứ hai: Ban chấp hành trung ương đã từ bỏ quá sớm quyền hạn của mình để nhường chỗ cho Công xã. Vẫn lại do "lòng ngay thẳng" quá, đi đến e dè" (tr. 709)<sup>126</sup>.

cả hai sai lầm là ở chỗ thiếu hành động tấn công, thiếu nhận thức và quyết tâm *đập tan* bộ máy nhà nước quân phiệt - quan liêu và chính quyền tư sản. Và Mác ca ngợi Công xã Pa-ri ở điểm nào? *Sự mê dè, tính chủ động lịch sử, tinh thần hy sinh quên mình* của những người Pa-ri ấy (như trên). "Những người Pa-ri dám tấn công trời".

NB

Mác viết cho Cu-ghen-man ngày 3. III. 1869 ("Neue Zeit", XX, 2, 1901 - 1902, tr. 412), như sau: "Ở Pháp đang có một phong trào rất đáng chú ý. Người Pa-ri lại bắt đầu thực sự nghiền ngẫm quá khứ cách mạng vừa qua của mình, để chuẩn bị cho cuộc đấu tranh cách mạng mới trước mắt...". Hàng tá sách của tất cả các đảng, những người tự do chủ nghĩa, những người dân chủ - cộng hòa, những người theo chủ nghĩa Pru-đông, những người theo chủ nghĩa Blăng-ki... "Bao giờ *chúng ta* mới đạt được điều đó!" (413)<sup>127</sup>.

Nota bene:

||NB

||Mác còn viết cho Cu-ghen-man ngày 13. XII. 1870, như sau: "... nhưng dù cho chiến tranh kết thúc như thế nào đi nữa, nó cũng đã dạy cho giai cấp

||NB



Proletariat in den Waffen geübt, und das ist die beste Garantie der Zukunft (S. 544, "Neue Zeit", XX, 2, 1901 - 1902)<sup>1)</sup>.

và ngày 18. VI. 1871 ("*Neue Zeit*", XX, 2, S. 797) Mác lại viết cho Cu-ghen-man, rằng ông ta, tức Cu-ghen-man, chắc chắn đã nhận được "Lời kêu gọi" (của Hội đồng trung ương, tức là bài "Nội chiến ở Pháp") và "Lời kêu gọi" ấy đã gây nên sự âm ỉ điên cuồng và sự phẫn nộ của báo chí.

Rõ ràng là bức thư tháng Tư (ngày 12.IV.1871) của Mác cũng nêu lên *chính* tư tưởng ấy, tư tưởng đã được đưa vào "Lời kêu gọi" của Hội đồng trung ương của Quốc tế viết vào cuối tháng Năm (đề ngày 30. V. 1871).

Cái mà trong cuốn "Nội chiến" được gọi là "bộ máy nhà nước có sẵn" thì trong bức thư ngày 12. IV. 1871 được gọi là "bộ máy quân phiệt - quan liêu"; cái mà trong cuốn "Nội chiến" được diễn đạt bằng những từ "chỉ đơn giản chiếm lấy" thì trong bức thư ngày 12. IV. 1871 lại được diễn đạt một cách chính xác hơn, rõ ràng hơn, đạt hơn: "chuyển từ tay một số người này sang tay một số người khác". Còn điểm bổ sung mà cuốn "Nội chiến" không có — thì đặc biệt rõ ràng: không phải chuyển cái có sẵn sang tay người khác, mà là **đập tan**. Chính điều ấy, Công xã đã *bất đầu* làm, nhưng đáng tiếc là không hoàn thành được.

Đó chính là "điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thực sự nào (NB: một cách nói sâu sắc biết bao!) trên lục địa" (tại sao lại nói trên lục địa? vì rằng lúc bấy giờ ở Anh chưa có chủ nghĩa quan liêu, cũng chưa có chủ nghĩa quân phiệt).

<sup>1)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết ở bên sườn, ngoài lề bản thảo.

vô sản Pháp biết sử dụng vũ khí, và điều đó là một đảm bảo tốt nhất cho tương lai" (tr. 544, "Neue Zeit", XX, 2, 1901 - 1902)<sup>128</sup>.

và ngày 18. VI. 1871 ("*Neue Zeit*", XX, 2, tr. 797) Mác lại viết cho Cu-ghen-man, rằng ông ta, tức Cu-ghen-man, chắc chắn đã nhận được "Lời kêu gọi" (của Hội đồng trung ương, tức là bài "Nội chiến ở Pháp") và "Lời kêu gọi" ấy đã gây nên sự âm ỉ điên cuồng và sự phẫn nộ của báo chí<sup>129</sup>.

Rõ ràng là bức thư tháng Tư (ngày 12. IV. 1871) của Mác cũng nêu lên *chính* tư tưởng ấy, tư tưởng đã được đưa vào "Lời kêu gọi" của Hội đồng trung ương của Quốc tế viết vào cuối tháng Năm (đề ngày 30. V. 1871).

Cái mà trong cuốn "Nội chiến" được gọi là "bộ máy nhà nước có sẵn" thì trong bức thư ngày 12. IV. 1871 được gọi là "bộ máy quân phiệt - quan liêu"; cái mà trong cuốn "Nội chiến" được diễn đạt bằng những từ "chỉ đơn giản chiếm lấy" thì trong bức thư ngày 12. IV. 1871 lại được diễn đạt một cách chính xác hơn, rõ ràng hơn, đạt hơn: "chuyển từ tay một số người này sang tay một số người khác". Còn điểm bổ sung mà cuốn "Nội chiến" không có — thì đặc biệt rõ ràng: không phải chuyển cái có sẵn sang tay người khác, mà là **đập tan**. Chính điều ấy, Công xã đã *bất đầu* làm, nhưng đáng tiếc là không hoàn thành được.

Đó chính là "điều kiện tiên quyết của bất cứ cuộc cách mạng nhân dân thực sự nào (NB: một cách nói sâu sắc biết bao!) trên lục địa"<sup>130</sup> (tại sao lại nói trên lục địa? vì rằng lúc bấy giờ ở Anh chưa có chủ nghĩa quan liêu, cũng chưa có chủ nghĩa quân phiệt).

## "NGÀY 18 THÁNG SƯƠNG MÙ"

Trong bức thư ngày 12. IV. 1871 Mác đã viện dẫn chương cuối cùng của cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù". Trong chương cuối cùng này (chương VII) của cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù", ở trang 98 và 99 (xuất bản lần thứ 4, Hamburg, 1907) có nói:

NB ||| "Aber die Revolution ist gründlich. Sie ist noch auf der Reise durch das Fegefeuer begriffen. Sie vollbringt ihr Geschäft mit Methode. Bis zum 2. XII. 1851 hatte sie die eine Hälfte ihrer Vorbereitung absolviert, sie absolviert jetzt die andere. Sie vollendete erst die parlamentarische Gewalt, um sie stürzen zu können. Jetzt, wo sie dies erreicht, vollendet sie die *Exekutivgewalt*, reduziert sie auf ihren reinsten Ausdruck, isoliert sie, stellt sie sich als einzigen Vorwurf gegenüber, **um alle ihre Kräfte der Zerstörung gegen sie zu konzentrieren** (S. 98). Und wenn sie diese zweite Hälfte ihrer Vorarbeit vollbracht hat, NB # wird Europa von seinem Sitze aufspringen und jubeln: Brav gewählt, alter Maulwurf!

Nota bene ||| Diese Exekutivgewalt mit ihrer ungeheuern bürokratischen und militärischen Organisation, mit ihrer weitschichtigen und künstlichen Staatsmaschinerie, ein Beamtenheer von einer halben Million neben einer Armee von einer andern halben Million, dieser fürchterliche Parasitenkörper, der sich wie eine Netzhaut um den Leib der französischen Gesellschaft schlingt und ihr alle Poren verstopft, entstand in der Zeit der absoluten

## "NGÀY 18 THÁNG SƯƠNG MÙ"

Trong bức thư ngày 12. IV. 1871 Mác đã viện dẫn chương cuối cùng của cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù". Trong chương cuối cùng này (chương VII) của cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù", ở trang 98 và 99 (xuất bản lần thứ 4, Ham-bua, 1907) có nói:

"Nhưng cách mạng thì triệt để. Nó vẫn đang ở trên quãng đường luyện ngục. Nó tiến hành công việc của nó một cách có phương pháp. Giai đoạn trước ngày 2. XII. 1851 nó làm được một nửa công việc chuẩn bị của nó, và bây giờ nó đang hoàn thành nốt nửa còn lại. Thoạt đầu, nó hoàn bị quyền lực nghị viện để có thể lật đổ quyền lực đó đi. Đến nay mục đích ấy đã đạt được, thì cách mạng hoàn bị *quyền hành pháp*, biến quyền này thành biểu hiện thuần túy nhất của nó, cô lập nó, đối lập nó — với tính cách là đối tượng duy nhất — với mình để **tập trung tất cả những lực lượng phá hoại của mình** **đổ vào quyền lực đó** (tr. 98). Và khi cách mạng đã hoàn thành được nửa thứ hai của công việc chuẩn bị của mình, thì châu Âu sẽ đứng lên và reo mừng: chú chuột chũi già ơi, chú đào khá đấy!

Cái quyền hành pháp ấy, — với một cơ cấu tổ chức quan liêu và quân phiệt đồ sộ của nó, với một bộ máy nhà nước phức tạp và giả tạo, một đội ngũ quan lại nửa triệu người bên cạnh một quân đội cũng đông nửa triệu người, cái cơ cấu ký sinh kinh khủng ấy bao quanh cơ thể của xã hội Pháp như một mạng lưới, bịt kín tất cả những lỗ chân lông, — đã ra đời trong thời kỳ chế độ quân chủ chuyên chế, trong thời

Monarchie, biem Verfall des Feudalwesens, den er beschleunigen half" (98). Và tiếp theo: cuộc cách mạng Pháp lần thứ nhất "đã đẩy mạnh" (entwickelte) (99) quá trình tập trung, "aber zugleich den Umfang, die Attribute und die Handlanger der Regierungsgewalt. Napoleon vollendete diese Staatsmaschinerie". Nền quân chủ chính thống và nền quân chủ thán Bậy "fügten nichts hinzu, als eine größere Teilung der Arbeit...".

"Die parlamentarische Republik endlich sah sich in ihrem Kampfe wider die Revolution gezwungen, mit den Repressivmaßregeln die Mittel und die Zentralisation der Regierungsgewalt zu verstärken. **Alle Umwälzungen vervollkommneten diese Maschine, statt sie zu brechen.** Die Parteien, die abwechselnd um die Herrschaft rangen, betrachteten die Besitznahme dieses ungeheueren, Staatsgebäudes als die Hauptbeute des Sieges" (99).

Đấy, những đoạn thật tuyệt diệu! *Lịch sử Pháp*, như Ăng-ghen đã nói trong lời tựa cho lần xuất bản thứ 3 quyển "Ngày 18 tháng Sương mù" (Vorrede zur dritten Auflage), có một ý nghĩa đặc biệt. Cụ thể là:

"Frankreich ist das Land, wo die geschichtlichen Klassenkämpfe *mehr als anderswo* jedesmal, *bis zur Entscheidung* durchgefochten wurden, wo also auch die wechselnden politischen Formen, innerhalb deren sie sich bewegen und in denen ihre Resultate sich zusammenfassen, in den *schärfsten* Umrissen ausgeprägt (S. 3) sind (S. 4). Mittelpunkt des Feudalismus im Mittelalter, Musterland der einheitlichen

kỳ chế độ phong kiến sụp đổ, sự sụp đổ mà chính cơ cấu này đã góp phần thúc đẩy" (98). Và tiếp theo: cuộc cách mạng Pháp lần thứ nhất "đã đẩy mạnh" (entwickelte) (99) quá trình tập trung, "nhưng đồng thời đã mở rộng quy mô, đặc tính và số lượng những trợ thủ của chính quyền nhà nước. Na-pô-lê-ông đã hoàn tất bộ máy nhà nước ấy". Nền quân chủ chính thống và nền quân chủ thán Bậy "không thêm vào một cái gì mới, ngoài sự phân công lớn hơn nữa...".

"Cuối cùng, trong cuộc đấu tranh chống lại cách mạng, chế độ cộng hòa đại nghị buộc phải tăng cường, đi đôi với các thủ đoạn khủng bố, các phương tiện và sự tập trung chính quyền nhà nước. **Tất cả các cuộc chính biến đều chỉ hoàn thiện bộ máy ấy chứ không đập tan nó.** Các đảng phái nối tiếp nhau đấu tranh giành quyền thống trị, đều xem việc cướp lấy lâu đài nhà nước to lớn ấy như là chiến lợi phẩm chính yếu trong thắng lợi của mình" <sup>1)</sup> (99) <sup>131</sup>.

Đấy, những đoạn thật tuyệt diệu! *Lịch sử Pháp*, như Ăng-ghen đã nói trong lời tựa cho lần xuất bản thứ 3 quyển "Ngày 18 tháng Sương mù" (Vorrede zur dritten Auflage), có một ý nghĩa đặc biệt. Cụ thể là:

"Nước Pháp là một nước mà ở đó cuộc đấu tranh lịch sử của các giai cấp lần nào cũng đi *đến kết cục triệt để nhiều hơn ở các nước khác.* Ở Pháp, với những nét, *gay gắt nhất*, các hình thái chính trị thay thế nhau đã được rên đúc, bên trong các hình thái ấy cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiến triển và những kết quả của nó được phản ánh (tr. 3 - 4). Là trung tâm của chế độ phong kiến trong thời trung cổ, là một nước kiểu mẫu về chế độ quân chủ đảng

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 34 - 35.

ständischen Monarchie seit der Renaissance, hat Frankreich in der großen Revolution den Feudalismus zertrümmert und die reine Herrschaft der Bourgeoisie begründet *ineiner Klassizität* wie kein anderes europäisches Land. Und auch der Kampf des aufstrebenden Proletariats gegen die herrschende Bourgeoisie tritt hier in einer, *anderswo unbekanntem*, akuten Form auf" (S. 4). ((Lời tựa này trong lần xuất bản thứ 4 chỉ đề *F. E.*, không đề ngày tháng. Nên tìm bản xuất bản lần thứ 3 để xác định ngày tháng !! Ở đây Ăng-ghen cũng chỉ ra cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" — "in der Tat war es eine geniale Arbeit".))

"Bộ máy nhà nước" là bộ máy quân phiệt - quan liêu trong đa số các nước tư bản (đến nay, vào năm 1917, có thể nói là trong *tất cả* các nước tư bản). Ở Pháp, quá trình *chung* của chủ nghĩa tư bản đã hiện lên một cách rõ ràng "đặc biệt", "*kiểu mẫu*": một mặt, sự thành lập nên bộ máy ấy (thời trung cổ, chế độ quân chủ chuyên chế, chế độ quân chủ lập hiến, chế độ quân chủ đại nghị hoặc chế độ cộng hòa), mặt khác, việc "biến nó thành biểu hiện thuần túy nhất của nó" (năm 1917 điều đó thể hiện ở khắp nơi !!) và do đó làm cho cuộc đấu tranh nhằm "*Zerstörung*" nó đến gần. Và chính vấn đề "Zerstörung", "brechen", "zerbrechen" ấy đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn Cau-xky *lờ đi* một cách có hệ thống !!!

Năm 1852 Mác nói: "brechen", "Zerstörung".

Năm 1871 Mác nói: "zerbrechen".

Ăng-ghen năm 1872 ("Zur Wohnungsfrage", 2. Auflage, 1887, S. 55 in finem) bàn về "chuyên chính vô sản". Mác idem năm 1875 ("Phê phán cương lĩnh Gô-ta").

cấp thuần nhất từ thời kỳ Phục hưng, nước Pháp trong thời kỳ cách mạng vĩ đại đã đập tan chế độ phong kiến, dựng lên sự thống trị thuần túy của giai cấp tư sản, *với một tính chất rõ ràng kiểu mẫu* chưa từng thấy ở bất kỳ một nước châu Âu nào khác. Và ở đây cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đứng lên chống lại giai cấp tư sản thống trị diễn ra dưới một hình thức hết sức gay gắt mà ở *các nước khác không hề có*" (tr. 4)<sup>1)</sup>. ((Lời tựa này trong lần xuất bản thứ 4 chỉ đề *Ph. Á.*, không đề ngày tháng. Nên tìm bản xuất bản lần thứ 3 để xác định ngày tháng !! Ở đây Ăng-ghen cũng chỉ ra cuốn "Ngày 18 tháng Sương mù" — "quả thật, đây là một tác phẩm thiên tài" <sup>132</sup>. ))

"Bộ máy nhà nước" là bộ máy quân phiệt - quan liêu trong đa số các nước tư bản (đến nay, vào năm 1917, có thể nói là trong *tất cả* các nước tư bản). Ở Pháp, quá trình *chung* của chủ nghĩa tư bản đã hiện lên một cách rõ ràng "đặc biệt", "*kiểu mẫu*": một mặt, sự thành lập nên bộ máy ấy (thời trung cổ, chế độ quân chủ chuyên chế, chế độ quân chủ lập hiến, chế độ quân chủ đại nghị hoặc chế độ cộng hòa), mặt khác, việc "biến nó thành biểu hiện thuần túy nhất của nó" (năm 1917 điều đó thể hiện ở khắp nơi!!) và do đó làm cho cuộc đấu tranh nhằm "*phá hủy*" nó đến gần. Và chính vấn đề "phá hủy", "phá vỡ", "đập tan" ấy đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn Cau-xky *lờ đi* một cách có hệ thống!!!

Năm 1852 Mác nói: "phá vỡ", "phá hủy" <sup>133</sup>.

Năm 1871 Mác nói: "đập tan" <sup>134</sup>.

Ăng-ghen năm 1872 ("Vấn đề nhà ở", xuất bản lần thứ 2, 1887, tr. 55 ở đoạn cuối) bàn về "chuyên chính vô sản" <sup>135</sup>. Mác cũng bàn vấn đề đó năm 1875 ("Phê phán cương lĩnh Gô-ta") <sup>136</sup>.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 39 - 40.

Thư của Mác gửi các ủy viên Công xã, Phran-ken và Vác-lanh, xem trong "*Neue Zeit*", 29, 1, S. 796 (10. III. 1911). Thư này đề ngày 13. V. 1871. Hoàn toàn đồng tình với Công xã, Mác nói rằng ông đã viết hàng mấy trăm lá thư về việc làm của Công xã. Ông viết về các tỉnh như sau: "leider ist ihre (của các tỉnh) Aktion eine lokal beschränkte und "friedliche" (pacifique)" ... "Die Kommune verschwendet, wie mir scheint, zu viel Zeit mit Kleinigkeiten und persönlichen Streiterein" (796)<sup>1)</sup>.

#### "ZUR KRITIK DES SOZIALDEMOKRATISCHEN PROGRAMMENTWURFES 1891"

Năm 1891 **Ăng-ghen** nói ("Zur Kritik des sozialdemokratischen Programmentwurfes 1891", "*Neue Zeit*", XX, 1, 1901 - 1902, Seite 5 ff. Thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky, nói về việc chuyển đi bài phê phán ấy, đề ngày 29. VI. 1891).

NB "Die politischen Forderungen des Entwurfes haben einen großen Fehler. Das, was eigentlich gesagt werden sollte, *steht nicht drin*" (do Ăng-ghen viết ngả) (S.9).

Và Ăng-ghen giải thích rằng hiến pháp Đức là "Abklatsch" của hiến pháp năm 1850, rằng quốc hội là (như Liép-nếch đã nói) "das Feigenblatt des Absolutismus" (S. 10).

"...Auf Grundlage dieser Verfassung und der von ihr sanktionierten Kleinstaateri, auf Grundlage eines Bundes zwischen Preußen, Reuß Greiz Schleiz Lobenstein, wovon

<sup>1)</sup> Đoạn đóng khung ở trên, V. I. Lê-nin viết ở bên sườn, ngoài lề bản thảo.

Thư của Mác gửi các ủy viên Công xã, Phran-ken và Vác-lanh, xem trong "*Neue Zeit*", 29, 1, tr. 796 (10. III. 1911). Thư này đề ngày 13. V. 1871. Hoàn toàn đồng tình với Công xã, Mác nói rằng ông đã viết hàng mấy trăm lá thư về việc làm của Công xã. Ông viết về các tỉnh như sau: "Thật không may, phong trào của họ (của các tỉnh) mang quá nhiều tính chất địa phương và "ôn hòa"..." "Theo tôi, Công xã mất quá nhiều thời giờ vào những chuyện nhỏ nhặt và cãi cọ cá nhân" (796)<sup>137)</sup>.

#### "GÓP PHẦN PHÊ PHÁN DỰ THẢO CƯƠNG LĨNH DÂN CHỦ - XÃ HỘI NĂM 1891"

Năm 1891 **Ăng-ghen** nói ("Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891", "*Neue Zeit*", XX, 1, 1901 - 1902, tr. 5 và các trang tiếp theo<sup>138)</sup>. Thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky, nói về việc chuyển đi bài phê phán ấy, đề ngày 29. VI. 1891<sup>139)</sup>).

"Những yêu sách chính trị của bản dự thảo phạm một thiếu sót lớn. Trong dự thảo không thấy có (do Ăng-ghen viết ngả) điều thực sự cần phải nói đến" (tr. 9)<sup>1)</sup>. NB

Và Ăng-ghen giải thích rằng hiến pháp Đức là "rập khuôn" của hiến pháp năm 1850, rằng quốc hội là (như Liép-nếch đã nói) "chiếc lá nho che đậy chế độ chuyên chế" (tr. 10).

"... Trên cơ sở hiến pháp ấy và sự phân chia thành những nhà nước nhỏ, một sự phân chia đã được hiến pháp ấy hợp pháp hóa, trên cơ sở liên minh giữa nước Phổ và Rây-xơ - Grây-tơ - Slây-tơ - Lô-ben-stanh, khi mà một hội viên của

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 84.

das eine soviel Quadratmeilen hat als das andre Quadratzoll, auf solcher Grundlage die "Umwandlung aller Arbeitsmittel in Gemeineigentum" durchführen zu wollen, ist augenscheinlich sinnlos.

Daran zu tasten, ist aber gefährlich. Und dennoch muß so oder so die Sache angegriffen werden. Wie nötig das ist, beweist gerade jetzt der in einem großen Teile der sozialdemokratischen Presse einreißende Opportunismus. Aus Furcht vor einer Erneuerung des Sozialistengesetzes, aus der Erinnerung an allerlei unter der Herrschaft jenes Gesetzes gefallenem voreiligen Äußerungen soll jetzt auf einmal der gegenwärtige gesetzliche Zustand in Deutschland der Partei genügen können, alle ihre Forderungen auf friedlichem Wege durchzuführen".

Ăng-ghen nói tiếp rằng về "sự thâm nhập" "hòa bình" thì người ta còn có thể nói đến ("man kann nich vorstellen" — nói như vậy thì nhẹ hơn và thận trọng hơn: chỉ *hình dung* thôi) ở những nước cộng hòa dân chủ như Pháp, Mỹ, ở những nước quân chủ như Anh, "wo die bevorstehende Abkaufung der Dynastie tagtäglich in der Presse besprochen wird und wo diese Dynastie gegen den Volkswillen ohnmächtig ist..."

NB:  
lý lẽ và  
"ý chí  
của nhân  
dân..."

liên minh này có bao nhiêu dặm vuông thì hội viên kia cũng có bấy nhiêu đi-um vuông, — trên một cơ sở như thế mà muốn thực hiện "việc biến tất cả công cụ lao động thành tài sản chung" thì đó là điều vô nghĩa hiển nhiên.

Đề cập đến vấn đề ấy thật là nguy hiểm. Nhưng, dầu sao, tình hình cũng phải nhích lên, bằng cách này hay cách khác. Còn điều ấy cần thiết đến mức độ nào thì chính giờ đây chủ nghĩa cơ hội đang bành trướng (einreißende) trong phần lớn các báo chí dân chủ - xã hội, đang chỉ rõ. Do sợ khôi phục lại đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa, hoặc do nhớ lại một số lời tuyên bố quá sớm trước đây khi đạo luật ấy còn ngự trị, mà bây giờ người ta muốn rằng đảng công nhận cái trật tự hợp pháp hiện hành ở Đức là đủ để thực hiện được một cách hòa bình mọi yêu sách của đảng<sup>1)</sup>.

Ăng-ghen nói tiếp rằng, về "sự thâm nhập" "hòa bình" thì người ta còn có thể nói đến ("có thể hình dung" — nói như vậy thì nhẹ hơn và thận trọng hơn: chỉ *hình dung* thôi) những nước cộng hòa dân chủ như Pháp, Mỹ, ở những nước quân chủ như Anh, "nơi mà sự thoái vị ngôi vua sắp tới — một sự thoái vị có đền bù bằng tiền, — được thảo luận hàng ngày trên báo chí, nơi mà triều vua đã bắt lức trong việc chống lại ý chí của nhân dân..."

NB:  
lý lẽ và  
"ý chí  
của  
nhân dân..."

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 85.

"Aber in Deutschland, wo die Regierung fast allmächtig und der Reichstag und alle anderen Vertretungskörper ohne wirkliche Macht, in Deutschland so etwas proklamieren und noch dazu ohne Not, heißt das Feigenblatt dem Absolutismus abnehmen und sich selbst vor die Blöße binden.

((Cái trừu tượng được đưa lên hàng đầu, cái cụ thể bị làm lu mờ đi!))  
Nota bene!  
NB  
tuyệt vời!  
điểm chính yếu đã được rút ra!

NB

Eine solche Politik kann nur die eigene Partei auf die Dauer irreführen. Man schickt allgemeine, abstrakte politische Fragen in den Vordergrund und verdeckt dadurch die nächsten konkreten Fragen, die Fragen, die bei den ersten großen Ereignissen, bei der ersten politischen Krise sich selbst auf die Tagesordnung setzen. Was kan dabei herauskommen, als daß die Partei plötzlich im entscheidenden Moment ratlos ist, daß über die entscheidendsten Punkte Unklarheit und Uneinigkeit herrscht, weil diese Punkte *nie diskutiert* worden sind..." (S. 10).

"Dies (S. 11) Vergessen der großen Hauptgesichtspunkte über den augenblicklichen Interessen des Tages, dies Ringen und Trachten nach dem Augenblickserfolg ohne Rücksicht auf die späteren Folgen, dies Preisgeben der Zukunft der Bewegung um der Gegenwart der Bewegung willen mag

"Nhưng ở Đức, nơi mà chính phủ hầu như có sức mạnh vạn năng, còn quốc hội và cơ quan đại diện khác không có quyền lực thực sự, — ở Đức mà tuyên bố một cái gì đó tương tự như thế, và hơn nữa lại hoàn toàn không cần thiết, thì có nghĩa là bóc chiếc lá nho che đậy chế độ chuyên chế và tự đem thân mình ra che đậy cho sự trần truồng.

Một đường lối chính trị như thế, cuối cùng chỉ có thể đưa đảng vào con đường sai lầm. Người ta đưa các vấn đề chính trị chung, trừu tượng lên hàng đầu và như thế người ta đã che lấp những vấn đề cụ thể trước mắt, là những vấn đề tự chúng đã được nêu ra trong chương trình nghị sự ngay khi có những sự kiện lớn lao đầu tiên, ngay khi xảy ra cuộc khủng hoảng chính trị đầu tiên. Điều đó có thể đưa đến hậu quả gì ngoài hậu quả là, trong giờ phút quyết định đảng bỗng nhiên tỏ ra bất lực, về những vấn đề có tính chất quyết định thì tình trạng mơ hồ và sự thiếu nhất trí lại ngự trị trong đảng, vì rằng những vấn đề ấy *chưa bao giờ được thảo luận...*" (tr. 10).

"Sự lãng quên (tr. 11) những mục tiêu vĩ đại, cơ bản vì những lợi ích nhất thời trước mắt, sự săn đuổi những thắng lợi chốc lát và cuộc đấu tranh vì những cái đó không tính đến các hậu quả về sau, việc đem phong trào tương lai làm vật hy sinh cho hiện tại, — có thể, người ta làm những cái đó xuất phát từ những

(Cái trừu tượng được đưa lên hàng đầu, cái cụ thể bị làm lu mờ đi!))  
Nota bene!  
NB  
tuyệt vời!  
điểm chính yếu đã được rút ra!

NB

chủ nghĩa  
cơ hội "ngay  
thật" lại  
nguy hiểm  
hơn cả<sup>1)</sup>

"ehrlich" gemeint sein, *aber Opportunismus ist und bleibt es, und der "ehrliche" Opportunismus ist viel leichter der gefährlichste von allen.* Welches sind nun diese kitzlichen, aber sehr wesentlichen Punkte?"

"Erstens. Wenn etwas feststeht, so ist es dies, daß unsere Partei und die Arbeiterklasse nur zur Herrschaft kommen kann unter der Form der demokratischen Republik. **Diese ist sogar die spezifische Form für die Diktatur des Proletariats, wie schon die große französische Revolution gezeigt hat...**"

NB || "... Nun scheint es gesetzlich nicht anzugehen, daß man die Forderung der Republik direkt ins Programm setzt, obwohl das sogar unter Louis Philippe in Frankreich ebenso zulässig war wie jetzt in Italien. Aber das Faktum, daß man nicht einmal ein offen republikanisches Parteiprogramm in Deutschland aufstellen darf, beweist, wie kolossal die Illusion ist, als könne man dort auf gemächlich friedlichem Wege die Republik einrichten und nicht nur Republik, sondern die kommunistische Gesellschaft.

<sup>1)</sup> Đoạn đóng khung, V. I. Lê-nin đã viết bằng bút chì màu.

chủ nghĩa  
cơ hội  
"ngay thật"  
lại nguy  
hiểm hơn cả

động cơ "ngay thật". *Nhưng đó là chủ nghĩa cơ hội và vẫn là chủ nghĩa cơ hội, mà chủ nghĩa cơ hội "ngay thật", có lẽ lại nguy hiểm hơn cả<sup>1)</sup>.* Những vấn đề khá rắc rối nhưng rất cơ bản ấy như thế nào?"

"Thứ nhất. Nếu có điều gì hoàn toàn không còn nghi ngờ gì được, thì điều đó chính là: đảng ta và giai cấp công nhân chỉ có thể giành được quyền thống trị dưới một hình thức chính trị như chế độ cộng hòa dân chủ. **Chế độ cộng hòa dân chủ thậm chí là một hình thức đặc thù đối với chuyên chính của giai cấp vô sản như cuộc đại cách mạng Pháp đã cho thấy rõ...**"<sup>2)</sup>

"... Dường như không được đưa trực tiếp yêu sách về chế độ cộng hòa vào cương lĩnh, mặc dầu ở Pháp điều NB || ấy có thể được, ngay cả dưới thời Lu-i Phi-líp, và ở Ý thì ngay cả ngày nay cũng được phép. Nhưng ở Đức, ngay cả việc đưa ra bản cương lĩnh đảng công khai mang tính chất cộng hòa thì cũng không thể được. Sự thật ấy chứng tỏ rằng, thật là to lớn biết bao cái ảo tưởng cho rằng ở đất nước này có thể thiết lập chế độ cộng hòa bằng phương pháp hòa bình êm thấm, và không những có thể thiết lập chế độ cộng hòa, mà cả xã hội cộng sản chủ nghĩa nữa.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 86 - 87.

<sup>2)</sup> Xem tập này, tr. 87.



Indes kann man an der Republik sich allenfalls vorbeidrücken. Was aber nach meiner Ansicht hinein sollte und hinein kann, das ist die Forderung der *Konzentration aller politischen Macht in den Händen der Volksvertretung*. Und das

"tạm"  
"nếu" ||| würde einstweilen genügen, wenn man nicht weitergehen kann".

NB ||| "Zweitens. Die Rekonstitution Deutschlands..." Cụ thể là (a) xóa bỏ Kleinstaaterei, (b) "Preußen muß aufhören zu existieren, muß in selbstverwaltende Provinzen aufgelöst werden, damit das spezifische Preußentum aufhört, auf Deutschland zu lasten".

lại một lần nữa!! ||| "... Was soll an die Stelle treten? Nach meiner Ansicht kann das Proletariat nur die Form der einen und unteilbaren Republik gebrauchen. Die Föderativrepublik ist auf dem Riesengebiet der Vereinigten Staaten jetzt noch im Ganzen eine Notwendigkeit, obgleich sie im Osten bereits ein Hindernis wird. **Sie wäre ein Fortschritt in England, wo vier Nationen auf den beiden Inseln** wohnen und trotz eines Parlaments schon jetzt dreierlei Gesetzsysteme nebeneinander bestehen. Sie ist in der kleinen Schweiz schon längst

NB\* ||| "4 dân tộc" ở Anh

\* NB

Điều này đặc biệt NB: Ở Anh (1891) có 4 dân tộc và do đó chế độ cộng hòa liên bang sẽ là một bước tiến!!

Tuy nhiên, cùng lắm cũng có thể bỏ qua được vấn đề chế độ cộng hòa. Nhưng theo quan điểm của tôi, điều nên và có thể đưa vào cương lĩnh là yêu sách đòi phải *tập trung toàn bộ quyền lực chính trị vào tay cơ quan đại diện của nhân dân*. Và điều ấy tạm đủ, nếu không thể đi xa hơn nữa".

"Thứ hai. Sự cải tạo chế độ nhà nước ở Đức..." Cụ thể là (a) xóa bỏ tình trạng phân chia thành nhiều quốc gia nhỏ, (b) "nước Phổ cần phải chấm dứt sự tồn tại của mình, nó phải tự phân chia thành các tỉnh tự quản, để cho chế độ Phổ đặc thù không còn đè nặng nước Đức nữa".

"... Cái gì cần thay thế nó? Theo tôi, giai cấp vô sản chỉ có thể dùng một hình thức là nước cộng hòa thống nhất và không chia cắt. Ngay cả ngày nay trên lãnh thổ rộng lớn của nước Mỹ, chế độ cộng hòa liên bang, xét chung và toàn cục, vẫn là cần thiết, mặc dầu ở miền Đông nước này, nó đã trở thành một vật chướng ngại. **Chế độ cộng hòa ấy sẽ là một bước tiến ở Anh, nơi có bốn dân tộc sống trên hai hòn đảo**, và mặc dầu có chung một nghị viện, ngay bây giờ vẫn tồn tại bên nhau ba hệ thống lập pháp. Từ lâu chế độ cộng hòa kiểu ấy đã trở thành vật chướng ngại ở nước Thụy-sĩ

"tạm"  
"nếu" |||

NB

lại một lần nữa!!

NB\*  
"4 dân tộc" ở Anh

\* NB

Điều này đặc biệt NB: Ở Anh (1891) có 4 dân tộc và do đó chế độ cộng hòa liên bang sẽ là một bước tiến!!

ein Hindernis geworden, erträglich nur, weil die Schweiz sich damit begnügt, ein rein passives Glied des europäischen Staatensystems zu sein. Für Deutschland wäre die föderalistische. Verschweizerung ein enormer Rückschritt. Zwei Punkte unterscheiden den Bundesstaat vom Einheitsstaat, daß jeder verbündete Einzelstaat, jeder Kanton, seine eigene Zivil- und Kriminalgesetzgebung und Gerichtsverfassung hat, und dann, daß neben dem Volkshaus ein Staatenhaus besteht, worin jeder Kanton, groß oder klein, als solcher stimmt" (S. 11). Bundesstaat của chúng ta = bước quá độ để tiến tới Einheitsstaat. Và đối với "*cuộc cách mạng từ bên trên*" (S. 11) đã được tiến hành năm 1866 và 1870 thì chúng ta không nên làm cho nó quay lùi lại ("rückgängig machen"), mà phải "bổ sung" nó bằng "phong trào từ bên dưới"

"Also einheitliche Republik. Aber nicht im Sinne der heutigen französischen, die weiter nichts ist, als das 1798 begründete Kaiserreich ohne den Kaiser (S. 12). Von 1792 bis 1798 besaß jedes französische Departement, jede Gemeinde vollständige

nhỏ bé, và nếu ở đây có thể còn chịu đựng được chế độ cộng hòa liên bang, thì chỉ vì Thụy-sĩ thỏa mãn với vai trò hội viên thuần túy thụ động trong hệ thống nhà nước châu Âu. Đối với Đức thì việc bắt chước chế độ liên bang kiểu Thụy-sĩ sẽ là một bước lùi lớn. Quốc gia liên bang khác quốc gia hoàn toàn thống nhất ở hai điểm, cụ thể là: mỗi một quốc gia riêng biệt, là thành viên của liên bang, mỗi một bang đều có luật dân sự và hình sự riêng, đều có hệ thống tòa án riêng của mình và sau nữa là bên cạnh hạ nghị viện còn có thượng nghị viện đại diện các quốc gia, và ở đây mỗi một bang biểu quyết độc lập, bất kể bang lớn hay bé" (tr. 11). Nhà nước liên bang của chúng ta = bước quá độ để tiến tới nhà nước thống nhất. Và đối với "*cuộc cách mạng từ bên trên*" (tr. 11) đã được tiến hành năm 1866 và 1870 thì chúng ta không nên làm cho nó quay lùi lại ("rückgängig machen"), mà phải "bổ sung" nó bằng "phong trào từ bên dưới".

"Thế là nước cộng hòa thống nhất. Nhưng không phải hiểu theo ý nghĩa nước cộng hòa Pháp ngày nay, một nước cộng hòa chẳng khác gì một đế quốc không có hoàng đế được thành lập năm 1798 (tr. 12). Từ năm 1792 đến năm 1798 mỗi khu hành chính ở Pháp, mỗi

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 87 - 88.

Selbstverwaltung nach amerikanischem Muster, und das müssen wir auch haben. Wie die Selbstverwaltung einzurichten ist und wie man ohne Bureaucratie fertig werden kann, das bewies uns Amerika und die erste französische Republik und noch heute Australien, Kanada und die anderen englischen Kolonien. Und eine solche provinzielle und gemeindliche Selbstverwaltung ist weit freier als zum Beispiel der Schweizer Föderalismus, wo der Kanton zwar sehr unabhängig ist gegenüber dem Bund, aber auch gegenüber dem Bezirk und der Gemeinde. Die Kantonalregierungen ernennen Bezirksstatthalter und Präfekten, wovon man in den Ländern englischer Zunge nichts weiß und die wir uns ebenso höflichst in Zukunft verboten haben wollen wie die preußischen Landräte und Regierungsräte".

"Von allen diesen Sachen wird nicht viel ins Programm kommen dürfen. Ich erwähne sie auch hauptsächlich, um die Zustände in Deutschland zu kennzeichnen, wo so etwas zu sagen nicht angeht, und damit gleichzeitig die Selbsttäuschung,

công xã (Gemeinde) đều được hưởng quyền tự trị đầy đủ theo kiểu của Mỹ, và cả chúng ta cũng cần phải có điều ấy. Nên tổ chức chế độ tự trị như thế nào và làm thế nào để có thể không cần đến bộ máy quan liêu, — điều ấy nước Mỹ và nền cộng hòa Pháp lần thứ nhất đã chỉ rõ và chứng minh cho chúng ta thấy, và ngày nay cả Úc, Canada và những thuộc địa khác của Anh cũng chỉ rõ. Và quyền tự trị như thế của tỉnh (khu) và công xã là những thiết chế tự do hơn nhiều so với, chẳng hạn, chế độ liên bang của Thụy-sĩ, nơi mà, thực ra, các bang rất độc lập đối với liên bang, nhưng lại độc lập cả đối với huyện (bê-tsi-rơ-cơ), cả đối với công xã. Chính phủ các bang bổ nhiệm các huyện trưởng (stát-han-tơ) và các quận trưởng, điều ấy hoàn toàn không có ở các nước nói tiếng Anh và là điều mà trong tương lai chúng ta cần kiên quyết xóa bỏ cũng như cần xóa bỏ các hội đồng địa phương và các hội đồng chính quyền Phổ<sup>1)</sup>

"Trong số tất cả những điều ấy chỉ nên đưa một ít điều vào cương lĩnh. Tôi nhắc đến điều ấy chủ yếu cũng là để phân tích chế độ ở Đức, nơi không thể công khai nói đến các vấn đề như thế, và qua đó đồng thời cũng để nhấn mạnh sự tự lừa dối mình của những kẻ mưu toan cải tạo một chế độ như thế

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 90 - 91.

|| die solche Zustände auf gesetzlichem Wege in die kommunistische Gesellschaft überführen will. Und ferner, um dem Parteivorstand in Erinnerung zu bringen, daß es noch andere politische Fragen von Wichtigkeit gibt als die direkte Gesetzgebung durch das Volk und die unentgeltliche Rechtspflege, ohne die wir am Ende auch vorankommen. Bei der allgemeinen Unsicherheit können diese Fragen von heute auf morgen brennend werden, und was dann, wenn wir sie nicht diskutiert, uns nicht darüber verständigt haben?"

"một sự ám chỉ"

|||| "Was aber ins Programm kommen kann und was wenigstens indirekt als Andeutung des nicht Sagbaren dienen kann, ist die Forderung:

NB

|||| Vollständige Selbstverwaltung in Provinz, Kreis und Gemeinde durch nach allgemeinem Stimmrecht gewählte Beamte; Abschaffung aller von Staatswegen ernannten Lokal- und Provinzialbehörden".

"Ob es sonst noch möglich ist, in Bezug auf die soeben diskutierten Punkte Programmforderungen zu formulieren, kann ich hier nicht so gut beurteilen als Ihr dort. Aber wünschenswert wäre es, daß diese Fragen innerhalb der Partei debattiert würden, ehe es zu spät ist" (S. 12).

+ ibidem Ăng-ghen đơn giản viết như sau:

|| thành xã hội cộng sản chủ nghĩa bằng con đường hợp pháp. Hơn thế, tôi muốn nhắc Ban lãnh đạo đảng rằng ngoài vấn đề nhân dân trực tiếp tham gia vào lĩnh vực lập pháp, ngoài vấn đề xét xử không mất tiền, mà xét cho cùng chúng ta có thể bỏ qua được, thì còn có những vấn đề chính trị quan trọng khác. Trong tình hình không ổn định chung, những vấn đề này ngày một ngày hai có thể trở nên cấp bách, và cái gì sẽ xảy đến nếu chúng ta không thảo luận trước và không thỏa thuận với nhau về những vấn đề ấy?"

"Tuy nhiên, cái có thể được đưa vào cương lĩnh và cái có thể, dù là gián tiếp, được xem là một sự ám chỉ về điều mà người ta không thể trực tiếp nói đến được, — là yêu sách sau đây:

|||| "một sự ám chỉ"

Quyền tự trị hoàn toàn ở tỉnh, huyện và công xã thông qua các viên chức do đầu phiếu phổ thông bầu ra; sự bãi miễn tất cả những nhà cầm quyền địa phương và tỉnh do nhà nước bổ nhiệm"<sup>1)</sup>.

|||| NB

"Liệu có thể trình bày được hay không những yêu sách có tính chất cương lĩnh nào nữa nhân những điểm vừa được xét trên kia, về vấn đề này ở đây tôi khó nhận định hơn anh ở đây, ở ngay tại chỗ. Nhưng mong rằng, những vấn đề này sẽ được thảo luận trong nội bộ đảng chừng nào còn chưa muộn" (tr. 12).

=====

+ cũng ở đó Ăng-ghen đơn giản viết như sau:

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 91.

NB "5. Vollständige Trennung von Kirche und Staat. Alle religiösen Gemeinschaften ohne Ausnahme werden vom Staate als Privatgenossenschaften behandelt. Sie verlieren jede Unterstützung aus öffentlichen Mitteln und jeden Einfluß auf die öffentlichen Schulen". Và chỉ có thể!! NB: thay cho câu "tuyên bố tôn giáo là công việc tư nhân"?? Xem tr. 32, ở bên dưới, cũng ở đây.

Thế là, năm 1891 (29. VI. 1891) trong khi luận giải về cương lĩnh chính trị của đảng dân chủ - xã hội, Ăng-ghe-nh-ê đã:

(1) đấu tranh trực tiếp chống *chủ nghĩa cơ hội*, khi nói đến sự phát triển của nó trong đảng, xem đó là "sự lãng quên "những quan điểm" (những tương quan) to lớn, vĩ đại, chủ yếu"

(2) nhắc lại định nghĩa về "chuyên chính vô sản"

(3) kiên trì yêu sách về chế độ cộng hòa (xem đó là "hình thức đặc thù của chuyên chính vô sản")

(4) kiên trì yêu sách đòi bãi miễn tất cả những viên chức do nhà nước bổ nhiệm trong các cơ quan tự trị địa phương

(5) chống ảo tưởng *chủ* muốn đi bằng con đường hòa bình, *chủ* muốn đi bằng con đường hợp pháp.

Bức tranh thật rõ ràng!

Về mặt lý luận, sự kết hợp chuyên chính vô sản với quyền tự trị địa phương đầy đủ nhất thật là đặc biệt **NB**.

Giai cấp tư sản đã bắt chước bộ máy nhà nước "quân phiệt - quan liêu" của chế độ quân chủ phong kiến + chuyên chế và đã phát triển bộ máy đó. Bọn cơ hội chủ nghĩa (đặc biệt thời kỳ 1914 - 1917) đã nhập sâu vào bộ máy đó (chủ nghĩa đế quốc, như một thời đại trong những nước tiên

"5. Giáo hội hoàn toàn tách khỏi nhà nước. Nhà nước xem tất cả các tổ chức tôn giáo, không trừ một tổ chức nào, như là các tổ chức tư nhân. Những tổ chức này không nhận được bất kỳ một sự trợ cấp nào của nhà nước, và không có ảnh hưởng nào đối với các trường học của nhà nước"<sup>140</sup>. Và chỉ có thể!! NB: thay cho câu "tuyên bố tôn giáo là công việc tư nhân"??<sup>141</sup> Xem tr. 32, ở bên dưới, cũng ở đây<sup>1)</sup>

Thế là, năm 1891 (29. VI. 1891) trong khi luận giải về cương lĩnh chính trị của đảng dân chủ - xã hội, Ăng-ghe-nh-ê đã:

(1) đấu tranh trực tiếp chống *chủ nghĩa cơ hội*, khi nói đến sự phát triển của nó trong đảng, xem đó là "sự lãng quên "những quan điểm" (những tương quan) to lớn, vĩ đại, chủ yếu"

(2) nhắc lại định nghĩa về "chuyên chính vô sản"

(3) kiên trì yêu sách về chế độ cộng hòa (xem đó là "hình thức đặc thù của chuyên chính vô sản")

(4) kiên trì yêu sách đòi bãi miễn tất cả những viên chức do nhà nước bổ nhiệm trong các cơ quan tự trị địa phương

(5) chống ảo tưởng *chủ* muốn đi bằng con đường hòa bình, *chủ* muốn đi bằng con đường hợp pháp.

Bức tranh thật rõ ràng!

Về mặt lý luận, sự kết hợp chuyên chính vô sản với quyền tự trị địa phương đầy đủ nhất thật là đặc biệt **NB**.

Giai cấp tư sản đã bắt chước bộ máy nhà nước "quân phiệt - quan liêu" của chế độ quân chủ phong kiến + chuyên chế và đã phát triển bộ máy đó. Bọn cơ hội chủ nghĩa (đặc biệt thời kỳ 1914 - 1917) đã nhập sâu vào bộ máy đó (chủ nghĩa đế quốc, như một thời đại trong những nước

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 281.

tiên, nói chung đã tăng cường rất nhiều bộ máy đó). Nhiệm vụ của cách mạng vô sản: "**Zerbrechen**", phá hủy bộ máy ấy, thay thế nó bằng chế độ tự trị đầy đủ nhất ở bên dưới, ở các địa phương, và bằng chính quyền *trực tiếp* của giai cấp vô sản được vũ trang, bằng nền chuyên chính của nó ở bên trên.

Thống nhất, tập hợp các công xã bằng cái gì? Bọn vô chính phủ nói rằng: không bằng cái gì cả ( $\alpha$ ). Giai cấp tư sản thì nói rằng (và đang làm): bằng bọn quan liêu và tầng lớp quân phiệt ( $\beta$ ). Còn chủ nghĩa Mác thì nói rằng: bằng liên minh và bằng tổ chức của những công nhân vũ trang ("**bằng các Xô-viết đại biểu công nhân!**") ( $\gamma$ ).

Tổng  
kết:  
etwa: {  $(\alpha)$  = "thủ tiêu" nhà nước; ( $\beta$ ) = duy trì  
vĩnh viễn (chính xác hơn: bảo vệ) nhà nước;  
( $\gamma$ ) = sử dụng nhà nước theo tinh thần cách  
mạng (chuyên chính vô sản; đập tan bộ máy cũ;  
đề bẹp sự phản kháng của giai cấp tư sản;  
dùng giai cấp vô sản được vũ trang và được  
tập trung để thống nhất, tập hợp các công xã  
hoàn toàn dân chủ) để *tiến tới* thủ tiêu giai  
cấp, tiến đến *chủ nghĩa cộng sản*, làm cho *nhà  
nước tiêu vong*.

Ad ( $\alpha$ ) — chủ nghĩa phi chính trị; ad ( $\gamma$ ) —  
tham gia đấu tranh chính trị để chuẩn bị sử  
dụng nhà nước theo tinh thần cách mạng.

Trong cuốn "Voraussetzungen" của mình, S. 24, Béc-  
stanz đặc biệt nhấn mạnh câu trả lời của Ăng-ghe-n cho  
"phái trẻ" ngày 13. IX. 1890 (trong tờ "Người dân chủ -  
xã hội") bằng cách truyền đạt lại câu trả lời ấy như sau:  
"Engels erklärte die Bewegung der Jungen für eine bloße  
"Literaten-und Studentenrevolte", warf ihr "krampfhaft  
verzerren Marxismus" vor und erklärte, was von dieser

tiên tiến, nói chung đã tăng cường rất nhiều bộ máy đó). Nhiệm vụ của cách mạng vô sản: "**đập tan**", phá hủy bộ máy ấy, thay thế nó bằng chế độ tự trị đầy đủ nhất ở bên dưới, ở các địa phương, và bằng chính quyền *trực tiếp* của giai cấp vô sản được vũ trang, bằng nền chuyên chính của nó ở bên trên.

Thống nhất, tập hợp các công xã bằng cái gì? Bọn vô chính phủ nói rằng: không bằng cái gì cả ( $\alpha$ ). Giai cấp tư sản thì nói rằng (và đang làm): bằng bọn quan liêu và tầng lớp quân phiệt ( $\beta$ ). Còn chủ nghĩa Mác thì nói rằng: bằng liên minh và bằng tổ chức của những công nhân vũ trang ("**bằng các Xô-viết đại biểu công nhân!**") ( $\gamma$ ).

( $\alpha$ ) = "thủ tiêu" nhà nước; ( $\beta$ ) = duy trì  
vĩnh viễn (chính xác hơn: bảo vệ) nhà nước;  
( $\gamma$ ) = sử dụng nhà nước theo tinh thần cách  
mạng (chuyên chính vô sản; đập tan bộ máy cũ;  
đề bẹp sự phản kháng của giai cấp tư sản; dùng  
giai cấp vô sản được vũ trang và được tập trung  
để thống nhất, tập hợp các công xã hoàn toàn  
dân chủ) để *tiến tới* thủ tiêu giai cấp, tiến đến  
*chủ nghĩa cộng sản*, làm cho *nhà nước tiêu vong*. } Tổng  
kết:  
đại để:

Ad ( $\alpha$ )<sup>1)</sup> — chủ nghĩa phi chính trị; ad ( $\gamma$ ) —  
tham gia đấu tranh chính trị để chuẩn bị sử dụng  
nhà nước theo tinh thần cách mạng.

Trong cuốn "Những tiền đề" của mình, tr. 24, Béc-  
stanz đặc biệt nhấn mạnh câu trả lời của Ăng-ghe-n cho  
"phái trẻ"<sup>142</sup> ngày 13. IX. 1890 (trong tờ "Người dân chủ -  
xã hội"<sup>143</sup>) bằng cách truyền đạt lại câu trả lời ấy như sau:  
"Ăng-ghe-n gọi phong trào của phái trẻ chẳng qua là "cuộc  
nổi loạn của giới sinh viên văn đàn", buộc tội họ rằng ở  
họ "chủ nghĩa Mác đã bị xuyên tạc đến mức không nhận

<sup>1)</sup> — vào điểm ( $\alpha$ )

Seite der Fraktion vorgeworfen werde, laufe im besten Falle auf Lappalien hinaus; möge die "Sächsische Arbeiter-Zeitung" auf eine Überwindung der erfolgssüchtigen parlamentarischen Richtung in der Sozialdemokratie durch den gesunden Sinn der deutschen Arbeiter hoffen, solange sie wolle, er, Engels hoffe nicht mit, ihm sei von einer solchen Mehrheit in der Partei nichts bekannt". (Béc-stanh trình bày như thế, khi đối chiếu với những nhận xét của Ăng-ghen năm 1887 trong lời tựa cho tác phẩm "Zur Wohnungsfrage" *N.B.*)<sup>1)</sup>

nhân đây, cần nêu rõ rằng trong bài phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya, Ăng-ghen còn viết về vấn đề các cơ quan đại diện bình quyền:

Sic ! ("cái bậy")		"... wäre zu bemerken, daß wir mit Arbeitskammern von Halb-Arbeitern und Halb-Unternehmern gelemmt wären. Auf Jahre hinaus werden da die Majoritäten stets auf Seiten der Unternehmer sein, wozu ein schwarzes Schaf unter den Arbeitern genügt. Wird nicht ausgemacht, daß in Streitfällen <i>beide Hälften separat</i> (do Ăng-ghen viết ngả) Meinung abgeben, wäre es viel besser, eine Unternehmerrkammer und <i>daneben eine unabhängige Arbeiterkammer zu haben</i> " (S. 13). (Do Ăng-ghen viết ngả.)
tuyệt		daß in Streitfällen <i>beide Hälften separat</i> (do Ăng-ghen viết ngả) Meinung abgeben, wäre es viel besser, eine Unternehmerrkammer und <i>daneben eine unabhängige Arbeiterkammer zu haben</i> " (S. 13). (Do Ăng-ghen viết ngả.)
diệu !		(Do Ăng-ghen viết ngả.)

||| Cũng trong bài phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya, khi nói đến danh từ

<sup>1)</sup> Đoạn đóng khung ở trên do V. I. Lê-nin viết ngoài lề bản thảo.

ra được", và tuyên bố rằng những lời quở trách và buộc tội của họ đối với phái kia, may lắm cũng chỉ là những lời nhằm nhí thực sự; mặc cho "Sächsische Arbeiter-Zeitung" cứ hy vọng rằng ý thức lãnh mạnh của công nhân Đức sẽ thắng khuynh hướng nghị viện chạy theo những thắng lợi rẻ tiền trong đảng dân chủ - xã hội; ông, tức Ăng-ghen, không thể chia sẻ những hy vọng ấy của tờ báo đó, vì rằng ông hoàn toàn không biết đến cái đa số như thế trong đảng". (Béc-stanh trình bày như thế khi đối chiếu với những nhận xét của Ăng-ghen năm 1887 trong lời tựa cho tác phẩm "Vấn đề nhà ở"<sup>144</sup> *N.B.*)

nhân đây, cần nêu rõ rằng trong bài phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya, Ăng-ghen còn viết về vấn đề các cơ quan đại diện bình quyền:

"... cần phải nêu lên rằng, chúng ta sẽ bị xỏ mũi nếu chấp nhận những cái viện lao động, bao gồm một nửa là công nhân, một nửa là các nhà kinh doanh. Qua nhiều năm, trong tình hình như vậy, đa số sẽ thường xuyên đứng về phía nhà kinh doanh, vì chỉ cần có một con cừu ghẻ lở trong công nhân là đủ cho tình trạng ấy xảy ra. Nếu không quy định thêm rằng trong những trường hợp tranh chấp, <i>cả hai bên</i> đều đưa ra kết luận <i>riêng biệt</i> của mình (do Ăng-ghen viết ngả), thì tốt nhất là nên có một viện của các nhà kinh doanh và <i>bên cạnh đó có một viện độc lập của công nhân</i> " (tr. 13). (Do Ăng-ghen viết ngả.) <sup>145</sup>		Đúng thế! ("cái bậy")
tuyệt		tuyệt
diệu!		diệu!

||| Cũng trong bài phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya, khi nói đến danh từ

NB: *"Planlosigkeit"*, Ăng-ghen viết: "Und wenn wir von den Aktiengesellschaften übergehen zu den Trusts, die ganze Industriezweige beherrschen und monopolisieren, so hört da nicht nur die *Privatproduktion* auf, sondern auch die *Planlosigkeit*" (S. 8).

ΣΣ: Mác năm 1852 — nhiệm vụ: "**đập tan**" bộ máy quân phiệt - quan liêu. —

Mác năm 1871 — ý nghĩa của Công xã Pa-ri: một cố gắng *đập tan* bộ máy quân phiệt - quan liêu. —

Ăng-ghen (+ Mác) năm 1875 nói đến cái mạnh nhất để "chống" nhà nước (ở đây, tr. 13).

Mác và Ăng-ghen từ năm 1872 đến năm 1891 — "chuyên chính vô sản". —

Tìm ra và tra cứu xem có phải *trước năm 1871* Mác và Ăng-ghen đã bàn đến "chuyên chính vô sản"? Có lẽ không phải!

Trong "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*" (1847) chỉ có "cách mạng vô sản", "cách mạng cộng sản chủ nghĩa", "dùng bạo lực Umsturz aller bisherigen Gesellschaftsordnung..." "die Erhebung des Proletariats zur herrschenden Klasse, die Erkämpfung der Demokratie" (cuối chương II) = erster Schritt (= công thức thứ nhất !!)<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Đoạn này do V. I. Lê-nin viết bên trái trang bản thảo đối diện với hai đoạn trước.

"*sự thiếu tính kế hoạch*", Ăng-ghen viết: "Nếu chúng ta đi từ những công ty cổ phần đến các tư-rót — những tư-rót này chi phối và nắm độc quyền trong hàng loạt ngành công nghiệp, thì lúc bấy giờ không những *sản xuất tư nhân* mà cả *sự thiếu tính kế hoạch* đều sẽ chấm dứt" (tr. 8)<sup>1)</sup>.

NB: Ăng-ghen bàn về các tư-rót:

Tổng kết chung: Mác năm 1852 — nhiệm vụ: "**đập tan**" bộ máy quân phiệt - quan liêu<sup>146</sup>. —

Mác năm 1871 — ý nghĩa của Công xã Pa-ri: một cố gắng *đập tan* bộ máy quân phiệt - quan liêu<sup>147</sup>. —

Ăng-ghen (+ Mác) năm 1875 nói đến cái mạnh nhất để "chống" nhà nước<sup>148</sup> (ở đây, tr. 13<sup>2)</sup>).

Mác và Ăng-ghen từ năm 1872 đến năm 1891 — "chuyên chính vô sản". —

Tìm ra và tra cứu xem có phải *trước năm 1871* Mác và Ăng-ghen đã bàn đến "chuyên chính vô sản"?<sup>3)</sup> Có lẽ không phải!

Trong "*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*" (1847) chỉ có "cách mạng vô sản", "cách mạng cộng sản chủ nghĩa", "dùng bạo lực lật đổ toàn bộ chế độ xã hội hiện tồn..." "biến giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị, giành lấy dân chủ" (cuối chương II) = bước thứ nhất (= công thức thứ nhất !!)<sup>149</sup>.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 83.

<sup>2)</sup> Xem tập này, tr. 205 - 207.

<sup>3)</sup> Xem tập này, tr. 41 - 42.



Ăng-ghen năm 1891 — chuyên chính vô sản + bãi miễn các viên chức nhà nước trong cơ quan tự trị địa phương. —

~"~ cũng năm ấy, lời tựa cho quyển "Nội chiến", có đặc biệt chỉ rõ mối nguy cơ về "sự mê tín nhà nước" đang thịnh hành ở Đức (xem ở đây, tr. 34 - 35).

---



---

**BRIEFE VON F. ENGELS  
ÜBER DIE FRANZÖSISCHE ARBEITERPARTEI**

Trong "Neue Zeit", XIX, 1 (1901, 2. I, № 14, S. 423 - 427) có đăng "*Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei*".

((Bernstein đăng trong "Mouvement Socialiste" (№ 45) (rõ ràng là vào năm 1900) những bức thư của Ăng-ghen chống lại phái Ghe-đơ, những bức thư này thuộc về những năm 1881, 1882 và 1883. Được in lại nguyên bản trong "Vorwärts", № 277 và 278, ngày 28 và 29. XI. 1900. Những bức thư này, — trong đó tuồng như Ăng-ghen bảo vệ Clê-măng-xô, — đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa lợi dụng. Lúc ấy La-phác-gơ đăng trong "Socialiste" (số 115, ngày 24. XI. 1900) những bức thư viết năm 1886 - 1895, những bức thư đó đã được in cả trong "*Neue Zeit*", số kể trên.)))

Trong những bức thư này không có điều gì quan trọng về mặt lý luận. Chỉ cần nêu lên

6. III. 1894:

"Aber wir haben die Republik in Frankreich, werden uns die Exradikalen sagen; bei Euch ist es etwas anderes. Wir können bei uns die Regierung für sozialistische Maßregeln ausnützen! — Dem Proletariat gegenüber unterscheidet sich

Ăng-ghen năm 1891 — chuyên chính vô sản + bãi miễn các viên chức nhà nước trong cơ quan tự trị địa phương<sup>150</sup>. —

~"~ cũng năm ấy, lời tựa cho quyển "Nội chiến", có đặc biệt chỉ rõ mối nguy cơ về "sự mê tín nhà nước" đang thịnh hành ở Đức<sup>151</sup> (xem ở đây, tr. 34 - 35<sup>1</sup>).

---



---

**NHỮNG BỨC THƯ CỦA PH. ĂNG-GHEN  
VIẾT VỀ ĐẢNG CÔNG NHÂN PHÁP**

Trong "Neue Zeit" XIX, 1 (1901, 2. I, № 14, S. 423 - 427) có đăng "*Những bức thư của Ph. Ăng-ghen* viết về đảng công nhân Pháp"<sup>152</sup>.

((Béc-stanh đăng trong "Mouvement Socialiste"<sup>153</sup> (số 45) (rõ ràng là vào năm 1900) những bức thư của Ăng-ghen chống lại phái Ghe-đơ<sup>154</sup>, những bức thư này thuộc về những năm 1881, 1882 và 1883. Được in lại nguyên bản trong "Vorwärts"<sup>155</sup>, số 277 và 278, ngày 28 và 29. XI. 1900. Những bức thư này, — trong đó tuồng như Ăng-ghen bảo vệ Clê-măng-xô, — đã bị bọn cơ hội chủ nghĩa lợi dụng. Lúc ấy La-phác-gơ đăng trong "Socialiste"<sup>156</sup> (số 115, ngày 24. XI. 1900) những bức thư viết năm 1886 - 1895, những bức thư đó đã được in cả trong "*Neue Zeit*", số kể trên.)))

Trong những bức thư này không có điều gì quan trọng về mặt lý luận. Chỉ cần nêu lên

6. III. 1894:

"Vâng! Nhưng ở nước Pháp chúng tôi là chế độ cộng hòa, — những người cựu cấp tiến sẽ nói như thế với chúng tôi; còn ở nước các anh vấn đề lại khác. Nhưng chúng tôi có thể sử dụng chính phủ của chúng tôi để thực hiện những biện pháp xã hội chủ nghĩa! — Chế độ cộng hòa, đối với

---

<sup>1</sup>) Xem tập này, tr. 289 - 293.

die Republik von der Monarchie nur dadurch, daß sie die *fertige*, geeignete politische Form für die künftige Herrschaft des Proletariats ist. Ihr habt vor uns den Vorteil voraus, sie schon zu haben. *Wir anderen müssen 24 Stunden verlieren, um sie zu schaffen* (S. 425) (do Ăng-ghen viết ngắ). Aber wie jede andere Regierungsform, so wird auch die Republik durch das bestimmt, was ihren Inhalt ausmacht. Solange sie die Form der bürgerlichen Demokratie ist, ist sie uns ebenso feindlich als irgend eine Monarchie (abgesehen von den *Formen* dieser Feindseligkeit). Es ist deshalb eine ganz unverzeihliche Illusion, sie ihrem Wesen nach für eine sozialistische Form zu halten. Wir können ihr Konzessionen entreißen, aber sie niemals mit der Ausführung unserer eigenen Aufgaben betrauen, selbst wenn wir sie durch eine Minorität kontrollieren könnten, die stark genug ist, daß sie sich von heute auf morgen in die Majorität verwandeln kann".

Lời tựa của Ăng-ghen cho quyển "Klassenkämpfe in Frankreich" đề ngày (NB): 6. III. 1895.

3. IV. 1895:

"X... hat mir einen hübschen Streich gespielt. Er hat aus meiner<sup>1)</sup> "Einleitung" zu den Artikeln von Marx über Frankreich von 1848 - 1850 alles das entnommen, was ihm dazu dienen kann, die *um jeden Preis friedliche und antigewalttätige Taktik* zu stützen, die zu predigen ihm seit etlicher Zeit beliebt, zumal in diesem Augenblick, wo man in Berlin Zwangsgesetze vorbereitet. Aber diese Taktik predige ich nur für *das Deutschland von heute*, und das obendrein noch *unter allem Vorbehalt* (sous bonne

<sup>1)</sup> Trong bản thảo từ tiếng "meiner" đến đoạn "6. III. 1895", V. I. Lê-nin đã gạch nối bằng mũi tên.

giai cấp vô sản, chỉ khác chế độ quân chủ ở chỗ nó là một hình thức chính trị *có sẵn* để thực hiện sự thống trị sau này của giai cấp vô sản. Tất cả ưu thế của các anh đối với chúng tôi là ở chỗ các anh đã có chế độ cộng hòa. *Chúng tôi sẽ phải mất 24 tiếng đồng hồ để tạo nên nó* (tr. 425) (do Ăng-ghen viết ngắ). Nhưng chế độ cộng hòa, cũng như mọi hình thức tổ chức chính quyền khác, được xác định theo nội dung của nó; khi nó còn là hình thức tổ chức dân chủ tư sản, thì nó cũng thù địch đối với chúng tôi, như bất kỳ một chế độ quân chủ nào (nếu không xét đến *hình thức* biểu hiện sự thù địch ấy). Do đó nếu nghĩ rằng chế độ cộng hòa là hình thức xã hội chủ nghĩa thì đó là một ảo tưởng hoàn toàn không thể tha thứ được. Chúng tôi có thể đoạt lấy sự nhượng bộ của chế độ cộng hòa, nhưng không bao giờ chúng tôi giao cho nó thực hiện những nhiệm vụ của riêng chúng tôi, mặc dầu chúng tôi sẽ có thể kiểm tra nó bằng một thiểu số rất mạnh, mạnh đến nỗi bất kỳ lúc nào cũng có thể biến thành đa số<sup>157</sup>.

Lời tựa của Ăng-ghen cho quyển "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" đề ngày (NB): 6. III. 1895<sup>158</sup>.

3. IV. 1895:

"X... chơi tôi một trò cũng khá. Trong "Lời mở đầu" của tôi cho những bài báo của Mác viết về nước Pháp những năm 1848 - 1850, ông ta đã lấy tất cả những gì có thể giúp ông ta bảo vệ *sách lược chống bạo lực, sách lược hòa bình trong bất cứ điều kiện nào*, điều mà từ ít lâu nay ông ta đã chủ trương tuyên truyền, đặc biệt là giờ đây, trong khi ở Béc-lanh người ta đang chuẩn bị những đạo luật đặc biệt. Nhưng cái sách lược ấy tôi khuyên là chỉ nên dùng cho *nước Đức ngày nay*, hơn nữa lại phải *kèm theo nhiều điều kiện*. Đối với các nước

NB ||| (réserve). In Frankreich, Belgien, Italien, Österreich kann diese Taktik in ihrer Gesamtheit nicht befolgt werden, und für Deutschland kann sie morgen schon undurchführbar werden". (Do Ăng-ghen viết ngả.)

đổi chiếu với cuốn "*Weg zur Macht*", 2. Auflage, 1910, S. 51, thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky ngày 1. IV. 1895: "Zu meinem Erstaunen sehe ich heute im "Vorwärts" einen Auszug aus meiner "Einleitung" ohne mein Vorwissen abgedruckt und derartig zu-rechtgestutzt, daß ich als friedfertiger Anbeter der Gesetzmäßigkeit quand même dastehe. Um so lieber ist es mir, daß das Ganze jetzt in der "Neuen Zeit" erscheint, damit dieser schmachliche Eindruck verwischt wird. Ich werde Liebknecht sehr bestimmt darüber meine Meinung sagen und auch denjenigen, NB ||| die, wer sie auch seien, ihm diese Gelegenheit gegeben haben, meine Meinung zu entstellen". NB |||

2. VI. 1894:

"Dieses Vorwärtsdrängen des Sozialismus, das sich bei Euch zeigt, könnte zu einem entscheidenden Konflikt führen, in welchem Ihr die ersten Siege davontragt. Die revolutionäre Tradition des Landes und der Hauptstadt, der Charakter Eurer Armee, die seit 1870 auf einer viel populäreren Grundlage reorganisiert worden ist, all dies macht eine ähnliche Eventualität möglich. Aber um den Sieg zu sichern, um die Grundlagen der kapitalistischen Gesellschaft fallen zu machen, dazu bedürft Ihr der tatkräftigen Stütze einer sozialistischen Partei, die stärker, zahlreicher, kampfgewandter, bewußter ist als die, über welche Ihr verfügt. Es würde die Erfüllung

Pháp, Bỉ, Ý, Áo không thể hoàn toàn theo sách lược ấy, còn đối với nước Đức thì ngày mai đây nó có thể không được chấp nhận nữa". (Do Ăng-ghen viết ngả.)<sup>159</sup> NB |||

đổi chiếu với cuốn "*Con đường giành chính quyền*", xuất bản lần thứ 2, 1910, tr. 51, thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky ngày 1. IV. 1895: "Hôm nay tôi rất đổi sững sốt khi tìm thấy trong tờ "Vorwärts" có đăng mà không được sự đồng ý trước của tôi, đoạn trích "Lời mở đầu" của tôi; người ta đã cắt xén nó đến nỗi qua đó tôi hiện ra như một người hiền từ ham mê tính hợp pháp với bất cứ giá nào. Do đó, tôi lại càng muốn rằng "Lời mở đầu" được in toàn văn trên tạp chí "Neue Zeit" và cái ấn tượng nhục nhã ấy không còn nữa. Tôi sẽ phát biểu ý kiến của tôi về việc này một cách hết sức dứt khoát với Liép-nếch và cả với những ai — bất kỳ người đó là ai — đã tạo điều kiện cho ông ta xuyên tạc quan điểm của tôi, mà không bảo với tôi một lời nào"<sup>160</sup>. NB |||

2. VI. 1894:

"Cao trào xã hội chủ nghĩa đang xuất hiện ở bên các anh có thể dẫn đến một cuộc xung đột quyết liệt, mà các anh sẽ giành được những thắng lợi đầu tiên; truyền thống cách mạng của đất nước và của thủ đô, tính chất của quân đội các anh, được cải tổ từ năm 1870 trên một cơ sở rộng rãi hơn nhiều, — tất cả những cái đó làm cho các sự biến có thể đi đến một bước ngoặt như thế. Nhưng để bảo đảm thắng lợi, để đập tan nền tảng của xã hội tư bản chủ nghĩa, các anh cần có chỗ dựa tích cực của một đảng xã hội chủ nghĩa mạnh hơn, đông đảo hơn, được thử thách nhiều hơn, có ý thức giác ngộ hơn đảng mà các anh đang có. Lúc ấy

dessen sein, was wir seit vielen Jahren vorausgesehen und vorausgesagt haben: die Franzosen geben das Signal, eröffnen das Feuer, und die Deutschen entscheiden die Schlacht".

22. XI. 1887:

"Sie werden im L... die Rede von N. im Wahlkreis von K. gelesen haben. Mit Recht klagt er darüber, daß die Partei mehr und mehr *verspießbürgert* (va s'embourgeoissant). Es ist dies das Unglück aller extremen Parteien, sobald die Stunde naht, wo sie "möglich" werden. Aber unsere Partei kann in dieser Beziehung eine gewisse Grenze nicht überschreiten, ohne sich selbst aufzugeben, *und es scheint mir, daß wir in Frankreich wie in Deutschland an dieser Grenze angelangt sind. Zum Glücke ist es noch Zeit, dem Einhalt zu tun*" (do Ăng-ghen viết ngả) (S. 426).

27. X. 1890 — chống lại "Junge", rằng tất cả họ đều là những kẻ hám danh, những kẻ gọi là mác-xít ("tôi không phải là người mác-xít", Mác đã nói như vậy về những người mác-xít như thế) — và Mác cũng sẽ nói như Hai-nơ: "Ich habe Drachen gesäet und habe Flöhe geerntet" (S. 427).

ibidem S. 794. "*Marx über den Schutzzoll*" — lời phát biểu không đăng (lời phát biểu **thứ hai**) của Mác về tự do mậu dịch, rút trong bản dịch của Weydemeyer (xuất bản năm 1848) trong "New-Yorker Volkszeitung". Về chế độ bảo hộ mậu dịch. Trong đó:

"Im allgemeinen können die sozialen Reformen aber auch niemals durch die Schwäche des Starken bewirkt werden; sie müssen und werden ins Leben gerufen werden durch die Stärke des Schwachen". Mác năm 1848? trước 1848

điều chúng tôi đã nhìn thấy trước, đã tiên đoán trước trong nhiều năm, mới thực hiện được: người Pháp ra hiệu, nổ súng, và người Đức quyết định kết cục trận chiến đấu<sup>161</sup>.

22. XI. 1887:

"Chắc anh đã đọc trong L... lời phát biểu của N. Ở khu vực bầu cử K. Ông ta phàn nàn, và hoàn toàn đúng, rằng đảng *đang bị tư sản hóa*. Đó là điều bất hạnh của tất cả các đảng cực đoan, mỗi khi gần đến giờ phút mà các đảng ấy trở thành "có thể" tồn tại được. Nhưng về phương diện này đảng ta không thể nào vượt quá giới hạn nhất định nếu không muốn tự phản bội mình, *và tôi nghĩ rằng ở Pháp cũng như ở Đức, chúng ta đã bước đến giới hạn ấy rồi. Cũng may, giờ đây dừng lại vẫn chưa phải là muộn*" (do Ăng-ghen viết ngả) (tr. 426)<sup>162</sup>.

27. X. 1890 — chống lại "phái trẻ", rằng tất cả họ đều là những kẻ hám danh, những kẻ gọi là mác-xít ("tôi không phải là người mác-xít", Mác đã nói như vậy về những người mác-xít như thế) — và Mác cũng sẽ nói như Hai-nơ: "Tôi đã cho ấp trứng rồng, nhưng lại nở ra toàn loài bọ mạt"<sup>163</sup> (tr. 427)<sup>164</sup>.

như trên tr. 794. "*Mác bàn về các thứ thuế bảo hộ*" — lời phát biểu không đăng (lời phát biểu **thứ hai**) của Mác về tự do mậu dịch, rút trong bản dịch của Vai-đê-mai-ơ (xuất bản năm 1848) trong "New-Yorker Volkszeitung"<sup>165</sup>. Về chế độ bảo hộ mậu dịch. Trong đó:

"Nói chung, những cải cách xã hội không bao giờ do sự yếu ớt của kẻ mạnh quyết định; những cải cách ấy tất phải và sẽ ra đời nhờ sức mạnh của những người yếu"<sup>166</sup>. Mác năm 1848? trước 1848

## THƯ CỦA ĂNG-GHEN GỬI BÊ-BEN

Thư của Ăng-ghen gửi Bê-ben ngày 18/28. III. 1875 có tầm quan trọng *hết sức* lớn lao về vấn đề nhà nước (Bebel. "Aus meinem Leben", Bd. II, S. 318 ff. Stuttgart, 1911: Vorwort, 2. IX. 1911).

Dưới đây là toàn văn đoạn chủ yếu nhất:

NB ||| "... Der freie Volksstaat ist in den freien Staat verwandelt. Grammatikalisch genommen ist ein freier Staat ein solcher, wo der Staat frei gegenüber seinen Bürgern ist, also ein Staat mit despotischer Regierung. **Man sollte das ganze Gerede vom Staat (S. 321) fallen (322) lassen, besonders seit der Kommune, die schon kein Staat im eigentlichen Sinne mehr war.** Der *Volksstaat*" ist uns von den Anarchisten bis zum Überdruß in die Zähne\* geworfen worden, obwohl schon die Schrift Marx' gegen Proudhon und nachher das "Kommunistische Manifest" direkt sagen, daß ||| *mit Einführung der sozialistischen Gesellschaftsordnung der Staat sich von selbst auflöst und verschwindet.* Da nun der Staat doch nur eine vorübergehende Einrichtung ist, deren man sich im Kampf, in der Revolution bedient, um seine Gegner gewaltsam niederzuhalten, so ist es purer Unsinn, von freiem Volksstaat zu sprechen: solange das Proletariat den Staat noch *gebraucht* (do Ăng-ghen viết ngả), gebraucht NB ||| es ihn *nicht im Interesse der Freiheit, sondern der Niederhaltung seiner Gegner, und sobald von Freiheit die Rede sein kann hört der Staat als solcher auf, zu bestehen.* Wir würden daher vorschlagen, überall statt

\* "(Gerade) in die Zähne = gerade ins Gesicht": từ điển của Sanders.

## THƯ CỦA ĂNG-GHEN GỬI BÊ-BEN

Thư của Ăng-ghen gửi Bê-ben ngày 18/28. III. 1875<sup>167</sup> có tầm quan trọng *hết sức* lớn lao về vấn đề nhà nước (Bê-ben. "Những điều rút ra trong đời tôi", t. II. tr. 318 và các trang tiếp theo. Stút-ga, 1911: Lời tựa, 2. IX. 1911).

Dưới đây là toàn văn đoạn chủ yếu nhất:

"... Nhà nước nhân dân tự do đã biến thành nhà nước tự do. Theo ý nghĩa ngữ pháp của những từ ấy, nhà nước tự do là nhà nước được tự do đối với công dân của mình, tức là nhà nước với một chính phủ độc tài. **Nên bỏ lối tán huyên thiên về nhà nước đi** (tr. 321 - 322), đặc biệt là *sau Công xã, Công xã đã không còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó.* Bọn vô chính phủ đã ném danh từ "*nhà nước nhân dân*" ra để giễu\* chúng ta quá nhiều, mặc dầu ngay tác phẩm của Mác chống Pru-đông, và sau đó "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", đều đã nói thẳng rằng, *với việc thực hiện chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, nhà nước sẽ tự giải tán (sich auflöst) và biến đi.* Vì nhà nước chỉ là một thiết chế nhất thời, mà người ta bắt buộc phải dùng trong đấu tranh, trong cách mạng, để đàn áp kẻ địch của mình bằng bạo lực, nên nói đến nhà nước nhân dân tự do là hoàn toàn vô nghĩa: chừng nào mà giai cấp vô sản còn *cần* (do Ăng-ghen viết ngả) đến nhà nước, thì như thế tuyet nhiên *không phải vì tự do, mà là để trấn áp kẻ địch của mình, và ngày nào có thể nói đến tự do thì nhà nước sẽ không còn là nhà nước nữa.* Vì vậy chúng tôi đề nghị bất cứ ở đâu cũng nên thay danh từ *nhà nước* bằng danh NB |||

\* "(Trực tiếp) chọc vào răng = trực tiếp chọc vào mặt": từ điển của Xan-đéc-xơ.

NB ||| *Staat* "Gemeinwesen" zu setzen, ein gutes altes deutsches Wort, das das französische "Kommune" sehr gut vertreten kann" (do Ăng-ghen viết ngả).

Có lẽ đây là đoạn tuyệt diệu nhất và chắc cũng là đoạn gay gắt nhất của Mác và Ăng-ghen, có thể nói như thế, "chống nhà nước"

(1) "Nên bỏ lối tán huyên thiên về nhà nước đi".

(2) "Công xã đã **không** còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó" (thế thì là cái gì? là hình thức quá độ từ nhà nước đến phi nhà nước, rõ ràng là như thế!).

(3) Bọn vô chính phủ đã ném danh từ "nhà nước nhân dân" ra để "giểu" chúng ta quá nhiều (in die Zähne geworfen — nghĩa thật = chọc vào mõm). (Thế nghĩa là Mác và Ăng-ghen lấy làm xấu hổ về sai lầm quá ư rõ ràng ấy của các ông bạn Đức của mình; — tuy nhiên hai ông cho rằng, — và đương nhiên, với hoàn cảnh lúc bấy giờ nghĩ như vậy là đúng, — sai lầm ấy ít nghiêm trọng hơn nhiều so với sai lầm của bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Điểm này NB!!)

(4) Nhà nước "tự nó tiêu tan đi ("tự giải tán") Nota bene và biến đi..." (so sánh với thời gian sau: "tiêu vong") "với việc thực hiện chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa..."

(5) Nhà nước là "một thiết chế nhất thời" cần thiết "trong đấu tranh, trong cách mạng..." (tất nhiên là cần cho *giai cấp vô sản*)...

(6) Nhà nước cần thiết *không phải vì tự do*, mà là để *trấn áp* (? Niederhaltung thực ra không phải là trấn áp, mà là không cho phục hồi, bắt phải quy phục) *kẻ thù của giai cấp vô sản*.

(7) Khi nào có tự do, lúc ấy không còn nhà nước.

Thường thường người ta đồng nhất khái niệm "tự do" và "dân chủ", và thường dùng thay thế cho nhau.

từ "công xã" ("Gemeinwesen"), là một danh từ Đức ||| NB cổ rất hay, tương ứng với danh từ "công xã" của tiếng Pháp" (do Ăng-ghen viết ngả)<sup>1)</sup>

Có lẽ đây là đoạn tuyệt diệu nhất và chắc cũng là đoạn gay gắt nhất của Mác và Ăng-ghen, có thể nói như thế, "chống nhà nước"

(1) "Nên bỏ lối tán huyên thiên về nhà nước đi".

(2) "Công xã đã **không** còn là nhà nước theo đúng nghĩa của nó" (thế thì là cái gì? là hình thức quá độ từ nhà nước đến phi nhà nước, rõ ràng là như thế!).

(3) Bọn vô chính phủ đã ném danh từ "nhà nước nhân dân" ra để "giểu" chúng ta quá nhiều (in die Zähne geworfen — nghĩa thật = chọc vào mõm). (Thế nghĩa là Mác và Ăng-ghen lấy làm xấu hổ về sai lầm quá ư rõ ràng ấy của các ông bạn Đức của mình; — tuy nhiên hai ông cho rằng, — và đương nhiên, với hoàn cảnh lúc bấy giờ nghĩ như vậy là đúng, — sai lầm ấy ít nghiêm trọng hơn nhiều so với sai lầm của bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Điểm này NB!!)

(4) Nhà nước "tự nó tiêu tan đi ("tự giải tán") Nota bene và biến đi..." (so sánh với thời gian sau: "tiêu vong") "với việc thực hiện chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa..."

(5) Nhà nước là "một thiết chế nhất thời" cần thiết "trong đấu tranh, trong cách mạng..." (tất nhiên là cần cho *giai cấp vô sản*)...

(6) Nhà nước cần thiết *không phải vì tự do*, mà là để *trấn áp* (? Niederhaltung thực ra không phải là trấn áp, mà là không cho phục hồi, bắt phải quy phục) *kẻ thù của giai cấp vô sản*.

(7) Khi nào có tự do, lúc ấy không còn nhà nước.

Thường thường người ta đồng nhất khái niệm "tự do" và "dân chủ", và thường dùng thay thế cho nhau.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 79 - 80.

Những người mác-xít tầm thường (đứng đầu là Cau-xky, Plê-kha-nốp và phe lũ) rất thường hay lập luận đúng như vậy. Thực ra dân chủ loại trừ tự do. Biện chứng (quá trình) của sự phát triển là: từ chuyên chế đến dân chủ tư sản; từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa<sup>1)</sup>.

NB!!!! (8) "Chúng tôi" (tức là Ăng-ghen và Mác) đề nghị dùng danh từ "công xã" (Gemeinwesen) thay cho danh từ "nhà nước" "trong tất cả mọi chỗ" (của cương lĩnh)!!!

Từ đây ta thấy rằng không những bọn cơ hội chủ nghĩa, mà cả Cau-xky nữa, đã tầm thường hóa và bôi nhọ Mác, Ăng-ghen.

Bọn cơ hội chủ nghĩa *không* hiểu được một tư tưởng nào trong số 8 tư tưởng hết sức phong phú kể trên!!

Họ *chỉ* lấy cái cần thiết có tính thực tiễn của hiện tại: dùng cuộc đấu tranh chính trị, dùng nhà nước *hiện đại* để huấn luyện, giáo dục giai cấp vô sản, để "giành lấy những sự nhượng bộ". Điều ấy đúng (chống lại bọn vô chính phủ chủ nghĩa), nhưng đó cũng mới chỉ là  $1/100$  của chủ nghĩa Mác, nếu có thể diễn đạt bằng số học như thế.

Cau-xky đã hoàn toàn làm lu mờ (hoặc quên? hoặc không hiểu?) trong hoạt động tuyên truyền và nói chung trong hoạt động chính luận của mình, các điểm 1, 2, 5, 6, 7, 8 và "Zerbrechen" của Mác (trong cuộc luận chiến với Pan-nê-cúc năm 1912 hoặc 1913, Cau-xky (xem dưới đây, tr. 45 - 47) đã hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa cơ hội về vấn đề này).

Cái khác biệt giữa chúng tôi với bọn vô chính phủ chủ nghĩa là (α) việc sử dụng nhà nước *hiện nay* và (β) trong

<sup>1)</sup> Đoạn này do V. I. Lê-nin viết ở góc trang trước đó của bản thảo, ở bên dưới, ở chỗ trống, và căn cứ vào nội dung chúng tôi xếp đoạn này vào điểm 7.

Những người mác-xít tầm thường (đứng đầu là Cau-xky, Plê-kha-nốp và phe lũ) rất thường hay lập luận đúng như vậy. Thực ra dân chủ loại trừ tự do. Biện chứng (quá trình) của sự phát triển là: từ chuyên chế đến dân chủ tư sản; từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản; từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa.

(8) "Chúng tôi" (tức là Ăng-ghen và Mác) đề nghị dùng danh từ "công xã" (Gemeinwesen) thay cho danh từ "nhà nước" "trong tất cả mọi chỗ" (của cương lĩnh)!!! NB!!!!

Từ đây ta thấy rằng không những bọn cơ hội chủ nghĩa, mà cả Cau-xky nữa, đã tầm thường hóa và bôi nhọ Mác, Ăng-ghen.

Bọn cơ hội chủ nghĩa *không* hiểu được một tư tưởng nào trong số 8 tư tưởng hết sức phong phú kể trên!!

Họ *chỉ* lấy cái cần thiết có tính thực tiễn của hiện tại: dùng cuộc đấu tranh chính trị, dùng nhà nước *hiện đại* để huấn luyện, giáo dục giai cấp vô sản, để "giành lấy những sự nhượng bộ". Điều ấy đúng (chống lại bọn vô chính phủ chủ nghĩa), nhưng đó cũng mới chỉ là  $1/100$  của chủ nghĩa Mác, nếu có thể diễn đạt bằng số học như thế.

Cau-xky đã hoàn toàn làm lu mờ (hoặc quên? hoặc không hiểu?) trong hoạt động tuyên truyền và nói chung trong hoạt động chính luận của mình, các điểm 1, 2, 5, 6, 7, 8 và "sự đập tan" của Mác (trong cuộc luận chiến với Pan-nê-cúc năm 1912 hoặc 1913, Cau-xky (xem dưới đây, tr. 45 - 47<sup>1)</sup>) đã hoàn toàn rơi vào chủ nghĩa cơ hội về vấn đề này).

Cái khác biệt giữa chúng tôi với bọn vô chính phủ chủ nghĩa là (α) việc sử dụng nhà nước *hiện nay* và (β) trong

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 343 - 361.

thời gian *cách mạng* của giai cấp vô sản ("chuyên chính vô sản") — đó là những điểm quan trọng bậc nhất đối với thực tiễn, ngay bây giờ. (Bu-kha-rin chính là *đã quên* những điểm ấy!).

Chúng tôi khác bọn cơ hội chủ nghĩa ở những chân lý sâu xa hơn, "vĩnh cửu hơn" về ( $\alpha\alpha$ ) tính chất "tạm thời" của nhà nước, về ( $\beta\beta$ ) *sự tai hại* của "lối tán huyền thiên" hiện nay về nhà nước, về ( $\gamma\gamma$ ) tính chất không hoàn toàn là nhà nước của chuyên chính vô sản, ( $\delta\delta$ ) về mâu thuẫn giữa nhà nước và tự do, ( $\epsilon\epsilon$ ) về tư tưởng đúng đắn hơn (khái niệm, thuật ngữ có tính cương lĩnh) về "công xã" thay cho nhà nước, ( $\zeta\zeta$ ) về "sự đập tan" (Zerbrechen) bộ máy quân phiệt - quan liêu. Cũng không nên quên rằng bọn cơ hội chủ nghĩa công khai ở Đức (Béc-stanh, Côn-bơ etc.) đã thẳng thừng không thừa nhận *chuyên chính vô sản*, còn cương lĩnh chính thức và Cau-xky thì không thừa nhận *một cách gián tiếp*, họ lờ đi không nói đến chuyên chính vô sản trong công tác tuyên truyền hàng ngày, và *dung thứ* sự phản bội của phái Côn-bơ và phe lũ.

Tháng VIII. 1916, Bu-kha-rin đã được nhắc rằng: "hãy để cho những tư tưởng của anh về những nước *chín muối đi đã*". Nhưng Bu-kha-rin *không để* cho chín muối, đã xông vào báo chí, như "Nota bene", và đã làm việc ấy đến nỗi, đáng lẽ là vạch mặt phái Cau-xky, thì lại *giúp* họ bằng những sai lầm của mình!! Thực ra, Bu-kha-rin gần với chân lý hơn là Cau-xky.

---

"Neue Zeit", XIX, 1 (1900 - 1901) (№ 26, 27. III. 1901), S. 804: **M. Beer** bàn về sự suy sụp của nước Anh, kèm theo những nhận xét về chủ nghĩa đế quốc Anh, về *sự mục nát* của nước Anh và về *chủ nghĩa đế quốc* của các nước khác. — — — NB. Cũng tác giả ấy:

thời gian *cách mạng* của giai cấp vô sản ("chuyên chính vô sản") — đó là những điểm quan trọng bậc nhất đối với thực tiễn, ngay bây giờ. (Bu-kha-rin chính là *đã quên* những điểm ấy!).

Chúng tôi khác bọn cơ hội chủ nghĩa ở những chân lý sâu xa hơn, "vĩnh cửu hơn" về ( $\alpha\alpha$ ) tính chất "tạm thời" của nhà nước, về ( $\beta\beta$ ) *sự tai hại* của "lối tán huyền thiên" hiện nay về nhà nước, về ( $\gamma\gamma$ ) tính chất không hoàn toàn là nhà nước của chuyên chính vô sản, ( $\delta\delta$ ) về mâu thuẫn giữa nhà nước và tự do, ( $\epsilon\epsilon$ ) về tư tưởng đúng đắn hơn (khái niệm, thuật ngữ có tính cương lĩnh) về "công xã" thay cho nhà nước, ( $\zeta\zeta$ ) về "sự đập tan" (Zerbrechen) bộ máy quân phiệt - quan liêu. Cũng không nên quên rằng bọn cơ hội chủ nghĩa công khai ở Đức (Béc-stanh, Côn-bơ v. v.) đã thẳng thừng không thừa nhận *chuyên chính vô sản*, còn cương lĩnh chính thức và Cau-xky thì không thừa nhận *một cách gián tiếp*, họ lờ đi không nói đến chuyên chính vô sản trong công tác tuyên truyền hàng ngày, và *dung thứ* sự phản bội của phái Côn-bơ và phe lũ.

Tháng VIII. 1916, Bu-kha-rin đã được nhắc rằng: "hãy để cho những tư tưởng của anh về những nước *chín muối đi đã*"<sup>1)</sup>. Nhưng Bu-kha-rin *không để* cho chín muối, đã xông vào báo chí, như "Nota bene", và đã làm việc ấy đến nỗi, đáng lẽ là vạch mặt phái Cau-xky, thì lại *giúp* họ bằng những sai lầm của mình!!<sup>168</sup> Thực ra, Bu-kha-rin gần với chân lý hơn là Cau-xky.

---

"Neue Zeit", XIX, 1 (1900 - 1901) (số 26, 27. III. 1901), tr. 804: **M. Be-ơ** bàn về sự suy sụp của nước Anh, kèm theo những nhận xét về chủ nghĩa đế quốc Anh, về *sự mục nát* của nước Anh và về *chủ nghĩa đế quốc* của các nước khác. — — — NB. Cũng tác giả ấy: || [NB]

---

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 49, tr. 294.



|| "Sozialer Imperialismus", "Neue Zeit", XX, 1 (1901 - 1902), S. 209 ff. (phái Pha-biêng) und "Die gegenwärtige Lage des Trade Unionismus", *ibidem*, S. 43 (NB) ((*"Imperialistisch - soziale Ära"*)).

XIX, 2, S. 197: bài báo của *Walter* viết về "chủ nghĩa đế quốc Nga..." ((từ Pi-ốt I đến *Trung-quốc* trong thế kỷ XX))<sup>1)</sup>

### PHÊ PHÁN CƯƠNG LĨNH GÔ-TA

|| Thư của *Ăng-ghen gửi Bê-ben* viết ngày 28/III.1875. Thư của *Mác* gửi *Brắc-kê*, có lời *phê phán cương lĩnh Gô-ta*, được viết sau đó hơn một tháng: 5. V. (*tháng Năm 1875* ("Neue Zeit", IX, 1, 1891) (*1890 - 1891*, № 18)).

Trong thư này, thoát nhìn, *Mác* có vẻ thiên về "phái nhà nước" hơn nhiều — nếu ta có thể dùng cách nói tầm thường này của kẻ thù chúng ta — so với *Ăng-ghen*.

|| *Ăng-ghen* đề nghị (1) hoàn toàn không nói đến nhà nước; (2) thay danh từ này bằng danh từ "công xã"; (3) tuyên bố ngay cả Công xã (tức là "chuyên chính vô sản") "cũng không phải là nhà nước theo đúng nghĩa của nó", — còn *Mác* thì *không có một lời nào* về tất cả vấn đề ấy, và *trái lại*, ông thậm chí nói đến (von) "*dem zukünftigen Staatswesen der kommunistischen Gesellschaft*"!! ("Neue Zeit", IX, 1, S. 573). (Ở đây, tr. 16 ở dưới.)

Thoạt nhìn, có thể có cảm giác một cái gì mâu thuẫn tầm thường, lộn xộn hoặc bất đồng! Nhưng đấy cũng chỉ là thoát nhìn.

Dưới đây là toàn văn đoạn có ý nghĩa quyết định (về điểm này) trong thư của *Mác*:

<sup>1)</sup> Đoạn đóng khung do V. I. Lê-nin viết ở bên dưới một trong những trang trước đó của bản thảo.

"Chủ nghĩa đế quốc xã hội", "Neue Zeit", XX, 1 || (1901 - 1902) tr. 209 và những trang tiếp theo (phái Pha-biêng) và "Tình hình ngày nay của chủ nghĩa công liên", *như trên*, tr. 43 (NB) ((*"Thời đại đế quốc xã hội"*))<sup>169</sup>.

XIX, 2, tr. 197: bài báo của *Van-tơ* viết về "chủ nghĩa đế quốc Nga..." ((từ Pi-ốt I đến *Trung-quốc* trong thế kỷ XX)).

### PHÊ PHÁN CƯƠNG LĨNH GÔ-TA

Thư của *Ăng-ghen gửi Bê-ben* viết ngày 28/III.1875. Thư của *Mác* gửi *Brắc-kê*, có lời *phê phán cương lĩnh Gô-ta*, được viết sau đó hơn một tháng: 5. V. (*tháng Năm 1875* ("Neue Zeit", IX, 1, 1891) (*1890 - 1891*, số 18))<sup>170</sup>.

Trong thư này, thoát nhìn, *Mác* có vẻ thiên về "phái nhà nước" hơn nhiều — nếu ta có thể dùng cách nói tầm thường này của kẻ thù chúng ta — so với *Ăng-ghen*.

|| *Ăng-ghen* đề nghị (1) hoàn toàn không nói đến nhà nước; (2) thay danh từ này bằng danh từ "công xã"; (3) tuyên bố ngay cả Công xã (tức là "chuyên chính vô sản") "cũng không phải là nhà nước theo đúng nghĩa của nó", — còn *Mác* thì *không có một lời nào* về tất cả vấn đề ấy, và *trái lại*, ông thậm chí nói đến "*một chế độ nhà nước tương lai* của xã hội *cộng sản chủ nghĩa*"!! ("Neue Zeit", IX, 1, tr. 573). (Ở đây, tr. 16 ở dưới<sup>1)</sup>.)

Thoạt nhìn, có thể có cảm giác một cái gì mâu thuẫn tầm thường, lộn xộn hoặc bất đồng! Nhưng đấy cũng chỉ là thoát nhìn.

Dưới đây là toàn văn đoạn có ý nghĩa quyết định (về điểm này) trong thư của *Mác*:

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 215.

"Die "heutige Gesellschaft" ist die kapitalistische Gesellschaft, die in allen Kulturländern existiert, mehr oder weniger frei von mittelalterlichem Beisatz, mehr oder weniger durch die besondere geschichtliche Entwicklung jedes Landes modifiziert, mehr oder weniger entwickelt. Dagegen der "heutige Staat" wechselt mit der Landesgrenze. Er ist ein anderer im preußisch-deutschen Reich als in der Schweiz (572), ein (573) anderer in England als in den "Vereinigten Staaten". "Der heutige Staat" ist also eine Fiktion.

Jedoch haben die verschiedenen Staaten der verschiedenen Kulturländer trotz ihrer bunten Formverschiedenheit alle das gemein, daß sie auf dem Boden der modernen bürgerlichen Gesellschaft stehen, nur einer mehr oder minder kapitalistisch entwickelten. Sie haben daher auch gewisse wesentliche Charaktere gemein. In diesem Sinne kann man von "heutigem Staatswesen" sprechen, im Gegensatz zur Zukunft, worin seine jetzige Wurzel, die bürgerliche Gesellschaft, abgestorben ist.

Es fragt sich dann: welche Umwandlung wird **das Staatswesen in einer kommunistischen Gesellschaft** erleiden? In andern Worten, *welche gesellschaftlichen Funktionen bleiben dort übrig, die jetzigen Staatsfunktionen analog sind?* Diese Frage ist nur wissenschaftlich zu beantworten, und man kommt dem Problem durch tausendfache Zusammensetzung des Wortes "Volk" mit dem Wort "Staat" auch nicht um einen Flohsprung näher".

NB

"Zwischen der kapitalistischen und der kommunistischen Gesellschaft liegt die Periode der revolutionären Umwandlung der einen in die andre. Der entspricht auch eine politische Übergangsperiode, deren Staat nichts anderes

"Xã hội ngày nay" là xã hội tư bản, đang tồn tại ở tất cả những nước văn minh, ít nhiều không có sự pha trộn thời trung cổ, ít nhiều đã có biến đổi do những đặc điểm của sự phát triển lịch sử của từng nước, ít nhiều đều đã là một xã hội phát triển. Ngược lại, "nhà nước ngày nay" thay đổi cùng với từng biên giới quốc gia. Ở đế quốc Đức - Phổ, nhà nước hoàn toàn khác với nhà nước ở Thụy-sĩ (572), ở Anh nhà nước lại hoàn toàn khác với (573) ở "Mỹ". Do đó, "nhà nước ngày nay" là một điều hư ảo.

Tuy nhiên, dầu hình thức nhà nước vô cùng muôn vẻ, các nhà nước khác nhau ở những nước văn minh khác nhau đều có một cái chung: tất cả các nhà nước ấy đều xây dựng trên nền tảng một xã hội tư sản hiện đại, ít nhiều phát triển về phương diện chủ nghĩa tư bản. Vì vậy các nhà nước ấy đều có một số đặc điểm cơ bản chung. Theo ý nghĩa ấy có thể nói đến "chế độ nhà nước ngày nay" đối lập với tương lai, khi nguồn gốc hiện giờ của chế độ nhà nước — xã hội tư sản — mất đi.

Vấn đề đặt ra sau nữa là: **chế độ nhà nước** sẽ biến đổi như thế nào *trong xã hội cộng sản chủ nghĩa?* Nói một cách khác: *khi ấy những chức năng xã hội gì sẽ còn giống với chức năng nhà nước hiện nay?* Chỉ có thể trả lời câu hỏi này một cách khoa học; và dầu có kết hợp từ "nhân dân" với từ "nhà nước" đến mấy ngàn lần đi nữa, thì điều ấy vẫn không thúc đẩy một chút nào việc giải quyết vấn đề".

NB

"Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa có một thời kỳ chuyển hóa cách mạng từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa. Thích ứng với thời kỳ này là thời kỳ chính trị quá độ, và nhà nước trong thời kỳ này không phải là cái gì khác,

sein kann, als *die revolutionäre Diktatur des Proletariats*" (do Mác viết ngắ).

"Das Programm nun hat es weder mit letzterer zu tun noch mit *dem zukünftigen Staatswesen der kommunistischen Gesellschaft*".

Rõ ràng đây là lời quở trách; điều ấy thấy rõ qua câu sau đây: cương lĩnh "bàn đến" cái trò nhảm nhí dân chủ cũ kỹ (Litanei), *chứ không phải* những vấn đề chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản và chế độ nhà nước của xã hội cộng sản chủ nghĩa...

"Seine politischen Forderungen enthalten nichts außer der alten weltbekannten demokratischen Litanei: allgemeines Wahlrecht, direkte Gesetzgebung, Volksrecht, Volkswehr etc. Sie sind bloßes Echo der bürgerlichen Volkspartei, des Friedens- und Freiheitsbundes..." (573)...

Những yêu sách này đã "được thực hiện" — chỉ có điều là không phải ở Đức, mà là ở các nước khác, ở Thụy-sĩ, ở Mỹ. Những yêu sách này *chỉ* phù hợp ("am Platze") đối với *một nước cộng hòa dân chủ*. Cương lĩnh không đòi phải có chế độ cộng hòa, như những cương lĩnh của công nhân Pháp đã ghi dưới thời Lu-i Phi-líp và Lu-i Na-pô-lê-ông, — điều ấy ở Đức không làm được, cho nên không thể đòi hỏi chủ nghĩa độc tài quân phiệt phải

ngoài *nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản*" (do Mác viết ngắ)<sup>1)</sup>.

"Cương lĩnh không bàn đến nền chuyên chính này, cũng không bàn đến *chế độ nhà nước tương lai của xã hội cộng sản chủ nghĩa*".

Rõ ràng đây là lời quở trách; điều ấy thấy rõ qua câu sau đây: cương lĩnh "bàn đến" cái trò nhảm nhí dân chủ cũ kỹ (Litanei), *chứ không phải* những vấn đề chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản và chế độ nhà nước của xã hội cộng sản chủ nghĩa...

"Những yêu sách chính trị của nó không chứa đựng điều gì ngoài cái trò dân chủ nhảm nhí cũ kỹ mà mọi người đều biết: quyền đầu phiếu phổ thông, quyền lập pháp trực tiếp, quyền lợi nhân dân, dân quân v. v.. Đó chỉ là dư âm của Đảng nhân dân<sup>171</sup> của giai cấp tư sản, của Liên minh hòa bình và tự do...<sup>172)</sup> (573)..."

Những yêu sách này đã "được thực hiện" — chỉ có điều là không phải ở Đức, mà là ở các nước khác, ở Thụy-sĩ, ở Mỹ. Những yêu sách này *chỉ* phù hợp ("am Platze") đối với *một nước cộng hòa dân chủ*. Cương lĩnh không đòi phải có chế độ cộng hòa, như những cương lĩnh của công nhân Pháp đã ghi dưới thời Lu-i Phi-líp và Lu-i Na-pô-lê-ông, — điều ấy ở Đức không làm được, cho nên không thể đòi hỏi chủ nghĩa độc tài quân phiệt phải

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 105 - 106.

très bien  
(và rất  
quan trọng)

có những điều chỉ thích hợp với chế độ cộng hòa dân chủ... ngay cả chế độ dân chủ tầm thường "*steht noch berghoch über solcher Art Demokratentum innerhalb der Grenzen des polizeilich Erlaubten und logisch Unerlaubte*".

trong những lời ấy dường như Mác đã nhìn thấy trước tất cả tính chất tầm thường của chủ nghĩa Cau-xky: những lời lẽ ngọt ngào về mọi điều tốt đẹp biến thành sự tô son điểm phấn cho thực tại, vì rằng tính chất đối kháng giữa thế giới dân chủ và chủ nghĩa đế quốc, giữa dân chủ và quân chủ v. v., đang bị che đậy hoặc bị làm lu mờ.

Như thế, chuyên chính vô sản là "thời kỳ chính trị quá độ"; và rõ ràng là cả *nhà nước của thời kỳ ấy* cũng là quá độ từ nhà nước đến phi nhà nước, tức là "kein Staat im eigentlichen Sinne mehr". Do đó, Mác và Ăng-ghe-nen hoàn toàn không mâu thuẫn gì với nhau về điểm này.

Nhưng tiếp sau đó Mác có nói đến "chế độ nhà nước tương lai của xã hội cộng sản chủ nghĩa"! Như thế, ngay trong "xã hội *cộng sản chủ nghĩa*" cũng sẽ có nhà nước!! Phải chăng ở đây có mâu thuẫn?

Không:

nhà nước  
cần cho giai cấp  
tư sản

I — — trong xã hội tư bản  
chủ nghĩa, nhà nước  
theo đúng nghĩa của nó

có những điều chỉ thích hợp với chế độ cộng hòa dân chủ... ngay cả chế độ dân chủ tầm thường "*cũng vẫn cao hơn nhiều so với loại dân chủ như thế, một nền dân chủ được duy trì trong khuôn khổ cảnh sát cho phép và không thể chấp nhận được về phương diện lô-gích*"<sup>73</sup>.

rất hay  
(và rất  
quan trọng)

trong những lời ấy dường như Mác đã nhìn thấy trước tất cả tính chất tầm thường của chủ nghĩa Cau-xky: những lời lẽ ngọt ngào về mọi điều tốt đẹp biến thành sự tô son điểm phấn cho thực tại, vì rằng tính chất đối kháng giữa thế giới dân chủ và chủ nghĩa đế quốc, giữa dân chủ và quân chủ v. v., đang bị che đậy hoặc bị làm lu mờ.

Như thế, chuyên chính vô sản là "thời kỳ chính trị quá độ"; và rõ ràng là cả *nhà nước của thời kỳ ấy* cũng là quá độ từ nhà nước đến phi nhà nước, tức là "không phải là nhà nước theo đúng nghĩa của nó". Do đó, Mác và Ăng-ghe-nen hoàn toàn không mâu thuẫn gì với nhau về điểm này.

Nhưng tiếp sau đó Mác có nói đến "chế độ nhà nước tương lai của xã hội cộng sản chủ nghĩa"! Như thế, ngay trong "xã hội *cộng sản chủ nghĩa*" cũng sẽ có nhà nước!! Phải chăng ở đây có mâu thuẫn?

Không:

nhà nước  
cần cho giai cấp  
tư sản

I — — trong xã hội tư bản  
chủ nghĩa, nhà nước  
theo đúng nghĩa của nó

nhà nước cần cho giai cấp vô sản	II — — quá độ (chuyên chính vô sản): nhà nước kiểu quá độ (không phải nhà nước theo đúng nghĩa của nó)
nhà nước không cần thiết, nó tiêu vong	III — — xã hội cộng sản chủ nghĩa: <i>sự tiêu vong</i> của nhà nước.

Hoàn toàn nhất quán và rõ ràng!!

Nói một cách khác:

I — dân chủ chỉ dành cho kẻ giàu có và tầng lớp nhỏ trong giai cấp vô sản. [Người nghèo không thể có dân chủ!]	I — dân chủ chỉ là ngoại lệ, không bao giờ đầy đủ...
II — dân chủ cho người nghèo, cho $\frac{9}{10}$ dân cư, trấn áp bằng bạo lực sự phản kháng của bọn giàu có	II — chế độ dân chủ gần như đầy đủ, chỉ còn bị hạn chế bởi <i>việc trấn áp</i> sự phản kháng của giai cấp tư sản
III — dân chủ đầy đủ, trở thành tập quán, và do đó tiêu vong, nhường chỗ cho nguyên tắc: "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu" <u>xem tr. 19 ở bên sườn</u>	III — chế độ dân chủ thật đầy đủ, trở thành tập quán, và <i>do đó</i> tiêu vong... Chế độ dân chủ đầy đủ cũng tức là trạng thái không còn chế độ dân chủ nào. Đó không phải là điều lập dị, mà là chân lý!

nhà nước cần cho giai cấp vô sản	II — — quá độ (chuyên chính vô sản): nhà nước kiểu quá độ (không phải nhà nước theo đúng nghĩa của nó)
nhà nước không cần thiết, nó tiêu vong	III — — xã hội cộng sản chủ nghĩa: <i>sự tiêu vong</i> của nhà nước.

Hoàn toàn nhất quán và rõ ràng!!

Nói một cách khác:

I — dân chủ chỉ dành cho kẻ giàu có và tầng lớp nhỏ trong giai cấp vô sản. [Người nghèo không thể có dân chủ!]	I — dân chủ chỉ là ngoại lệ, không bao giờ đầy đủ...
II — dân chủ cho người nghèo, cho $\frac{9}{10}$ dân cư, trấn áp bằng bạo lực sự phản kháng của bọn giàu có	II — chế độ dân chủ gần như đầy đủ, chỉ còn bị hạn chế bởi <i>việc trấn áp</i> sự phản kháng của giai cấp tư sản
III — dân chủ đầy đủ, trở thành tập quán, và do đó tiêu vong, nhường chỗ cho nguyên tắc: "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu" <u>xem tr. 19 ở bên sườn<sup>1)</sup></u>	III — chế độ dân chủ thật đầy đủ, trở thành tập quán, và <i>do đó</i> tiêu vong... Chế độ dân chủ đầy đủ cũng tức là trạng thái không còn chế độ dân chủ nào. Đó không phải là điều lập dị, mà là chân lý!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 227.

Liên quan đến vấn đề nhà nước còn có một đoạn rất cơ bản trong "*Phê phán cương lĩnh Gô-ta*", đoạn này nhằm phân tích xã hội tương lai về mặt kinh tế.

Ở đây (S. 565 - 567) Mác phê phán tư tưởng của Lát-xan về "thu nhập lao động không bị cắt xén", nêu lên sự cần thiết khấu trừ quỹ bù vào bộ phận tư liệu sản xuất bị hao mòn, quỹ dự trữ, những khoản chi phí cho quản lý, trường học, y tế, vệ sinh v. v. và Mác viết tiếp:

"Womit wir es hier zu tun haben, ist eine kommunistische Gesellschaft, nicht wie sie sich auf ihrer eigenen Grundlage *entwickelt* hat, sondern umgekehrt, wie sie eben aus der kapitalistischen Gesellschaft *hervorgeht*; die also in jeder Beziehung, ökonomisch, sittlich, geistig, noch behaftet ist mit den Muttermalen der alten Gesellschaft, aus deren Schoß sie herkommt. Demgemäß erhält der einzelne Produzent — nach den Abzügen — exakt zurück, was er ihr gibt. Was er ihr gegeben hat, ist sein individuelles Arbeitsquantum. Z.B. der gesellschaftliche Arbeitstag besteht aus der Summe der individuellen Arbeitsstunden; die individuelle Arbeitszeit des einzelnen Produzenten ist der von ihm gelieferte Teil des gesellschaftlichen Arbeitstags, sein Anteil daran. Er erhält von der Gesellschaft einen Schein, daß er soundso viel Arbeit liefert (nach Abzug seiner Arbeit für die gemeinschaftlichen Fonds), und zieht mit diesem Schein aus dem gesellschaftlichen Vorrat von Konsumtionsmitteln so viel heraus, als gleichviel Arbeit kostet. Dasselbe Quantum Arbeit, das er der Gesellschaft in einer Form gegeben hat, erhält er in der anderen zurück" (566).

Liên quan đến vấn đề nhà nước còn có một đoạn rất cơ bản trong "*Phê phán cương lĩnh Gô-ta*", đoạn này nhằm phân tích xã hội tương lai về mặt kinh tế.

Ở đây (tr. 565 - 567) Mác phê phán tư tưởng của Lát-xan về "thu nhập lao động không bị cắt xén", nêu lên sự cần thiết khấu trừ quỹ bù vào bộ phận tư liệu sản xuất bị hao mòn, quỹ dự trữ, những khoản chi phí cho quản lý, trường học, y tế, vệ sinh v. v. và Mác viết tiếp:

"Xã hội mà chúng tôi đề cập đến ở đây, không phải là xã hội cộng sản chủ nghĩa *đã phát triển* trên nền tảng riêng của mình, mà là xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa *thoát thai* từ chính xã hội tư bản chủ nghĩa, và do đó về mọi phương diện, kinh tế, đạo đức và tinh thần, vẫn còn mang dấu vết của xã hội cũ, mà nó đã từ đó sinh ra<sup>1)</sup>. Vì vậy mỗi một người sản xuất làm ra cho xã hội bao nhiêu thì nhận lại của xã hội bấy nhiêu sau khi đã khấu trừ tất cả các khoản. Cái mà anh ta đem lại cho xã hội thì tạo thành phần lao động cá nhân của anh ta. Thí dụ, ngày lao động xã hội là tổng số giờ lao động của cá nhân; thời gian lao động cá nhân của mỗi người sản xuất là một phần ngày lao động xã hội do anh ta đóng góp, là phần của anh ta trong ngày lao động đó. Anh ta nhận của xã hội một biên lai ghi nhận số lượng lao động của anh ta đóng góp (sau khi khấu trừ số lao động của anh ta góp vào quỹ xã hội), và theo biên lai này anh ta nhận ở kho dự trữ của xã hội số lượng vật phẩm tiêu dùng tương ứng với số lao động bỏ ra. Cũng chính số lượng lao động mà anh ta đã đóng góp cho xã hội dưới một hình thức này, thì anh ta đã nhận lại dưới một hình thức khác" (566).

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 113.

"Không một cái gì có thể trở thành tư hữu của cá nhân ngoài những vật phẩm tiêu dùng cá nhân" (567). "Was aber die Verteilung der letzteren unter die einzelnen Produzenten betrifft, herrscht dasselbe Prinzip wie beim Austausch von Warenäquivalenten, es wird gleichviel Arbeit in einer Form gegen gleichviel Arbeit in einer andern umgetauscht" (567). Sự bình đẳng ấy về quyền lợi lại giả định *một sự không bình đẳng*, không bình đẳng trên thực tế, không bình đẳng giữa người và người, vì rằng người này thì khoẻ, người kia thì yếu v. v. (những cá nhân "wären nicht verschiedene Individuen, wenn sie nicht Ungleiche wären") (567), — người này nhận được nhiều hơn người kia.

Also:
I "những cơn đau đẻ kéo dài"
II "giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa"
III "giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa"

"Aber diese Mißstände sind unvermeidbar in **der ersten Phase** der kommunistischen Gesellschaft, wie sie eben aus der kapitalistischen Gesellschaft nach langen Geburtswehen hervorgegangen ist. Das Recht kann nie höher sein als die ökonomische Gestaltung und dadurch bedingte Kulturentwicklung der Gesellschaft".

NB ||| "In einer *höheren Phase* der *kommunistischen* Gesellschaft, nachdem die knechtende Unterordnung der Individuen unter die Teilung der Arbeit, damit auch der Gegensatz geistiger und körperlicher Arbeit

"Không một cái gì có thể trở thành tư hữu của cá nhân ngoài những vật phẩm tiêu dùng cá nhân" (567). "Nhưng về vấn đề phân phối những vật phẩm tiêu dùng giữa những người sản xuất riêng biệt thì ở đây cũng vẫn có sự thống trị của nguyên tắc mà người ta thấy trong việc trao đổi hàng hóa ngang giá: một số lượng lao động nhất định dưới một hình thức này được trao đổi lấy một số lượng lao động tương đương dưới một hình thức khác (567). Sự bình đẳng ấy về quyền lợi lại giả định *một sự không bình đẳng*, không bình đẳng trên thực tế, không bình đẳng giữa người và người, vì rằng người này thì khoẻ, người kia thì yếu v. v. (những cá nhân "sẽ không phải là những cá nhân khác nhau, nếu họ không phải là những cá nhân không bình đẳng") (567), — người này nhận được nhiều hơn người kia.

Vậy là:
I "những cơn đau đẻ kéo dài"
II "giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa"
III "giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa"

"Nhưng những thiếu sót này không thể tránh khỏi trong **giai đoạn đầu** của xã hội cộng sản chủ nghĩa, là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa sau những cơn đau đẻ kéo dài. Pháp quyền không bao giờ có thể cao hơn chế độ kinh tế và trình độ phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế quyết định".

"Trong *giai đoạn cao* của xã hội *cộng sản chủ nghĩa*, sau khi tình trạng lệ thuộc vào sự phân công lao động — một sự lệ thuộc nô dịch hóa con người — mất đi; khi mà cùng với nó sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay

NB |||

verschwunden ist; nachdem die Arbeit nicht nur Mittel zum Leben, sondern selbst das erste Lebensbedürfnis geworden; nachdem mit der allseitigen Entwicklung der Individuen auch die Produktionskräfte gewachsen sind und alle Springquellen des genossenschaftlichen Reichtums voller

NB ||| fließen — erst dann kann der **enge bürgerliche Rechtshorizont** ganz überschritten werden und die Gesellschaft auf ihre Fahnen schreiben: "Jeder nach seinen Fähigkeiten, jedem nach seinen Bedürfnissen!"<sup>1</sup> (567).

Như thế, ở đây hai giai đoạn của xã hội cộng sản chủ nghĩa được phân biệt một cách rõ ràng, minh bạch, chính xác:

Cũng là hình thức cường bức: "không làm thì không được ăn"

giai đoạn *thấp* ("giai đoạn đầu") — phân phối vật phẩm tiêu dùng "theo tỷ lệ" (567) với số lượng lao động của mỗi người đóng góp cho xã hội. Tình trạng bất công trong phân phối còn rất lớn. "Giới hạn chặt hẹp của pháp quyền tư sản" *vẫn chưa hoàn toàn* vượt qua được. Điều này **NB!!** Với pháp quyền (nửa tư sản) rõ ràng là nhà nước (nửa tư sản) chưa hoàn toàn mất đi. (Điều này *Nota Bene!!*)

NB |||

mất đi; khi mà lao động không còn chỉ là phương tiện sinh sống, mà bản thân nó trở thành một nhu cầu bậc nhất của cuộc sống; khi mà cùng với sự phát triển toàn diện của các cá nhân thì cả những lực lượng sản xuất cũng phát triển, và tất cả các nguồn của cải của xã hội tuôn ra tràn đầy, — chỉ lúc ấy mới có thể hoàn toàn khắc phục được cái **giới hạn chặt hẹp của pháp quyền tư sản**, và xã hội mới có thể viết trên lá cờ của mình: "Làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu!"<sup>1</sup> (567)<sup>174</sup>.

NB |||

Như thế, ở đây hai giai đoạn của xã hội cộng sản chủ nghĩa được phân biệt một cách rõ ràng, minh bạch, chính xác:

giai đoạn *thấp* ("giai đoạn đầu") — phân phối vật phẩm tiêu dùng "theo tỷ lệ" (567) với số lượng lao động của mỗi người đóng góp cho xã hội. Tình trạng bất công trong phân phối còn rất lớn. "Giới hạn chặt hẹp của pháp quyền tư sản" *vẫn chưa hoàn toàn* vượt qua được. Điều này **NB!!** Với pháp quyền (nửa tư sản) rõ ràng là nhà nước (nửa tư sản) chưa hoàn toàn mất đi. (Điều này *Nota Bene!!*)

Cũng là hình thức cường bức: "không làm thì không được ăn"

NB |||

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 115, 117.



Lao động trở thành một nhu cầu, không có bất cứ một sự cưỡng bức nào

"giai đoạn *cao*" — "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu". Khi nào có thể thực hiện được điều ấy? Khi (1) sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay mất đi; (2) lao động trở thành *nhu cầu bậc nhất của cuộc sống* (NB: thói quen lao động trở thành tiêu chuẩn không cần đến cưỡng bức!); (3) lực lượng sản xuất phát triển cao, v. v.. Và rõ ràng là chỉ ở giai đoạn cao này nhà nước mới *hoàn toàn* tiêu vong. Điều này NB.

#### THƯ CỦA ĂNG-GHEN NĂM 1875

Trong thư của Ăng-ghen gửi Bê-ben ngày 18/28. III. 1875 còn có nhiều đoạn đặc biệt bổ ích, đã làm sáng tỏ hơn nữa một số phương diện của chủ nghĩa Mác:

NB

(1) "... Zuerts nimmt man ( trong cương lĩnh Gô-ta) die großtönende, aber historisch falsche Lassalesche Phrase an: gegenüber der Arbeiterklasse seien alle anderen Klassen *nur eine reaktionäre Masse. Dieser Satz ist nur in einzelnen Ausnahmefällen wahr*, zum Beispiel *in einer Revolution* des Proletariats *wie die Kommune oder in einem Land, wo nicht nur* die Bourgeoisie Staat und Gesellschaft *nach ihrem Bilde gestaltet hat, sondern auch schon nach ihr das demokratische Kleinbürgertum diese Umbildung bis auf ihre letzten Konsequenzen durchgeführt hat*". (S. 319). (Còn ở

(như ở Thụy-sĩ)

"giai đoạn *cao*" — "làm hết năng lực, hưởng theo nhu cầu". Khi nào có thể thực hiện được điều ấy? Khi (1) sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay mất đi; (2) lao động trở thành *nhu cầu bậc nhất của cuộc sống* (NB: thói quen lao động trở thành tiêu chuẩn không cần đến cưỡng bức!); (3) lực lượng sản xuất phát triển cao, v. v.. Và rõ ràng là chỉ ở giai đoạn cao này nhà nước mới *hoàn toàn* tiêu vong. Điều này NB.

Lao động trở thành một nhu cầu, không có bất cứ một sự cưỡng bức nào

#### THƯ CỦA ĂNG-GHEN NĂM 1875

Trong thư của Ăng-ghen gửi Bê-ben ngày 18/28. III. 1875 còn có nhiều đoạn đặc biệt bổ ích, đã làm sáng tỏ hơn nữa một số phương diện của chủ nghĩa Mác:

(1) "... Thứ nhất, người ta đã thông qua (trong cương lĩnh Gô-ta) câu nói hào nhoáng nhưng sai lầm về mặt lịch sử của Lát-xan cho rằng, đối với giai cấp công nhân, tất cả các giai cấp khác *chỉ là một khối phản động. Luận điểm này chỉ đúng ở từng trường hợp riêng đặc biệt*, thí dụ, trong thời gian xảy ra một cuộc cách mạng vô sản kiểu *như Công xã, hoặc* trong một nước mà ở đó *không chỉ riêng* giai cấp tư sản *đã dựng lên* nhà nước và xã hội *theo kiểu và hình dạng của mình, mà cả* giai cấp tiểu tư sản dân chủ, *tiếp theo* giai cấp tư sản, đã đưa cuộc cải cách ấy *đến những hậu quả cực đoan của nó*" (tr. 319). (Còn ở

NB

(như ở Thụy-sĩ)

NB ||| Đức thì anh đã đi cùng với Volkspartei "jahrelang", và anh có 7 yêu sách chính trị "von denen keine einzige, die nicht *bürgerlich* (do Ăng-ghen viết ngà)-demokratisch".

Sic! ||| (2) "... Fünftens (điều phản đối thứ 5 của Ăng-ghen), ist von der Organisation der Arbeiterklasse als Klasse vermittels der *Gewerksgenossenschaften* gar keine Rede. Und das ist ein sehr wichtiger Punkt, denn *dies ist die eigentliche Klassenorganisation des Proletariats*, in der es seine täglichen Kämpfe mit dem Kapital durchficht, in der es sich schult, und die heutzutage bei der schlimmsten Reaktion (wie jetzt in Paris) platterdings nicht mehr kaputt zu machen ist (321). Bei der Wichtigkeit, die diese Organisation auch in Deutschland erreicht, wäre es unserer Ansicht nach unbedingt notwendig, ihrer im Programm zu gedenken und ihr womöglich einen Platz in der Organisation der Partei offen zu lassen".

NB ||| (3) "... Ebenso fehlt (trong cương lĩnh) die erste Bedingung aller Freiheit: daß alle Beamte für alle ihre Amtshandlungen jedem Bürger gegenüber vor den gewöhnlichen Gerichten und nach gemeinem Recht verantwortlich sind" (321).

(4) "... "Beseitigung aller sozialen und politischen Ungleichheit" ist auch eine sehr bedenkliche Phrase statt: "Aufhebung aller Klassenunterschiede". Von Land zu Land, von Provinz zu Provinz, von Ort zu Ort

NB ||| Đức thì anh đã đi cùng với Đảng nhân dân "bao nhiêu năm", và anh có 7 yêu sách chính trị "trong đó không có một yêu sách nào là phi dân chủ *tư sản* (do Ăng-ghen viết ngà)".

(2) "...Thứ năm (điều phản đối thứ 5 của Ăng-ghen), về sự tổ chức giai cấp công nhân như là một giai cấp, thông qua *các nghiệp đoàn*, chẳng có lấy một lời nào. Mà đây lại là điểm hết sức cơ bản, vì rằng *đó chính là tổ chức giai cấp thực sự của giai cấp vô sản*, qua đó giai cấp vô sản tiến hành đấu tranh hàng ngày với tư bản. Đối với giai cấp vô sản, tổ chức ấy là trường học và giờ đây ngay cả chế độ phản động tàn bạo nhất (như hiện nay ở Pa-ri) cũng không có cách nào bóp chết được nó (321). Với tầm quan trọng mà tổ chức ấy có ngay cả ở Đức, thì theo ý kiến chúng tôi, nhất thiết phải đề cập đến nó trong cương lĩnh và cố gắng dành cho nó một vị trí nhất định trong tổ chức đảng".

(3) "... (Trong cương lĩnh) cũng không có điều kiện số một để đạt đến mọi tự do — trách nhiệm của tất cả các viên chức về mọi hoạt động công vụ của mình đối với bất cứ một công dân nào trước tòa án thông thường và theo luật pháp chung" (321).

(4) "... "Thủ tiêu mọi sự bất bình đẳng về xã hội và chính trị" — đó cũng là một câu hết sức mơ hồ mà lẽ ra phải là câu "thủ tiêu tất cả những sự phân biệt giai cấp". Giữa các nước, tỉnh và thậm chí các địa phương

sogar wird immer eine gewisse Ungleichheit der Lebensbedingungen bestehen, die man auf ein Minimum reduzieren, aber nie ganz beseitigen können wird. Alpenbewohner werden immer andere Lebensbedingungen haben als Leute des flachen Landes. Die Vorstellung der sozialistischen Gesellschaft als des Reiches der *Gleichheit* ist eine einseitige französische Vorstellung, anlehnd an das alte: "Freiheit, Gleichheit, Brüderlichkeit", eine Vorstellung, die als *Entwicklungsstufe* ihrer Zeit und ihres Ortes berechtigt war, die aber, wie alle die Einseitigkeiten der früheren sozialistischen Schulen, jetzt überwunden sein sollten, da sie nur Verwirrung in den Köpfen anrichten und präzisere Darstellungsweisen der Sache gefunden sind" (322).

NB

"một từ ngữ thiếu chín chắn" của Liép-néch

(5) Bakunin in seiner Schrift "Politik und Anarchie" quy trách nhiệm cho *chúng tôi* về mọi "unüberlegtes Wort" của Liép-néch... (322 - 323)...

(6) "Im allgemeinen *kommt es weniger auf das offizielle Programm einer Partei an als auf das, was sie tut*. Aber ein *neues* Programm ist doch immer eine öffentlich aufgepflanzte Fahne, und die Außenwelt beurteilt danach die Partei..." (323).

Bê-ben đã trả lời như sau cho Ăng-ghen ngày 21. IX. 1875, — "Mit dem Urteil, das Sie über die Programmvorlage fällten,

luôn luôn vẫn còn một sự bất bình đẳng *nhất định* về các điều kiện sinh sống, sự bất bình đẳng có thể giảm đến mức độ nhỏ nhất, nhưng không bao giờ có thể thủ tiêu hoàn toàn được. Dân vùng An-pơ luôn luôn sẽ có điều kiện sinh sống khác với dân vùng đồng bằng. Quan niệm về xã hội xã hội chủ nghĩa, như một vương quốc *bình đẳng*, là một quan niệm phiến diện của người Pháp, gắn liền với khẩu hiệu cũ "tự do, bình đẳng, bác ái" — quan niệm ấy — với *tính cách là giai đoạn phát triển nhất định* — là hợp lý với thời gian và không gian thời bấy giờ, nhưng cũng giống như tất cả các quan niệm phiến diện của những trường phái xã hội chủ nghĩa trước đây, quan niệm này ngày nay cần được khắc phục, vì rằng nó chỉ đưa đến sự lẩn lộn, và hiện nay đã có nhiều cách trình bày chính xác hơn về vấn đề này" (322).

NB

(5) Trong tác phẩm "Chế độ nhà nước và chủ nghĩa vô chính phủ", Ba-cu-nin quy trách nhiệm cho *chúng tôi* về mọi "từ ngữ thiếu chín chắn" của Liép-néch... (322 - 323)...

(6) "Nói chung *cương lĩnh chính thức của đảng có ít ý nghĩa hơn là việc làm của đảng trong thực tế*. Nhưng dầu sao cương lĩnh *mới* vẫn luôn luôn là ngọn cờ được giương lên một cách công khai, và xã hội bên ngoài đánh giá đảng qua ngọn cờ ấy..." (323)<sup>175</sup>.

Bê-ben đã trả lời như sau cho Ăng-ghen ngày 21. IX. 1875, — "Tôi hoàn toàn đồng ý với lời *buộc tội* của anh đối với dự

"một từ ngữ thiếu chín chắn" của Liép-néch

NB  
ha ha! ||| *stimme ich, wie das auch Briefe von mir an*  
||| *Bracke beweisen, vollkommen überein*  
||| *(334-335). Ich habe auch Liebknecht über seine*  
||| *Nachgiebigkeit heftige Vorwürfe gemacht...*,  
||| *nhưng giờ đây mọi việc đã xong xuôi, "das*  
||| *Ganze ist eine Erziehungsfrage".*

Trước đó ít lâu *bản thân* Bê-ben đã tán thành tất cả các quan điểm lẫn lộn ấy về "Volksstaat", điều đó đã được chứng minh qua quyển sách nhỏ của ông "Unsere Ziele" (xuất bản lần thứ 9, 1886, trong "Tủ sách dân chủ - xã hội", in lại không có sửa đổi, theo lần xuất bản thứ 3, năm 1872), S. 14: "Der Staat soll also aus einem auf *Klassenherrschaft* beruhenden Staat in einen *Volksstaat* verwandelt werden... und in diesem Staat soll... die genossenschaftliche Produktion an Stelle der... Privatunternehmungen treten...". Và cũng ở đây, S. 44, có đưa ra *cả* Mác, *cả* Lát-xan!!! Cạnh nhau!! Lúc ấy Bê-ben *chưa* thấy sự khác nhau giữa hai ông về vấn đề nhà nước.

### "ELENDE DER PHILOSOPHIE"

Đoạn trong "Elend der Philosophie" (S. 182) mà Ăng-ghe-n nói đến trong thư ngày 18/28. III. 1875 (như trên, tr. 13) — có lẽ là đoạn sau đây:

NB ||| "Die arbeitende Klasse wird im Laufe der Ent-  
||| wicklung an die Stelle der alten bürgerlichen Gesell-  
||| schaft eine Assoziation setzen, welche die Klassen  
||| und ihren Gegensatz ausschließt, und es wird keine  
||| eigentliche politische Gewalt mehr geben, weil gerade  
||| die politische Gewalt der offizielle Ausdruck des

thảo cương lĩnh, — điều đó, những lá thư của  
tôi gửi Brắc-kê cũng đã chứng minh (334 -  
335). Tôi cũng chỉ trích Liép-nếch một cách  
gắt gao về thái độ nhượng bộ của đồng  
chí ấy...", nhưng giờ đây mọi việc đã  
xong xuôi, "tất cả chỉ còn là vấn đề giáo  
dục". NB  
ha ha!

Trước đó ít lâu *bản thân* Bê-ben đã tán thành tất cả các quan điểm lẫn lộn ấy về "nhà nước nhân dân", điều đó đã được chứng minh qua quyển sách nhỏ của ông "Mục đích của chúng ta" (xuất bản lần thứ 9, 1886, trong "Tủ sách dân chủ - xã hội", in lại không có sửa đổi, theo lần xuất bản thứ 3, năm 1872), tr. 14: "Như thế, phải biến nhà nước xây dựng trên *sự thống trị giai cấp*, thành *nhà nước nhân dân...*<sup>1)</sup> và trong nhà nước ấy... sản xuất tập thể phải thay thế cho các xí nghiệp tư nhân...". Và cũng ở đây, tr. 44, có đưa ra *cả* Mác, *cả* Lát-xan!!! Cạnh nhau!! Lúc ấy Bê-ben *chưa* thấy sự khác nhau giữa hai ông về vấn đề nhà nước.

### "SỰ KHỐN CÙNG CỦA TRIẾT HỌC"

Đoạn trong "Sự khốn cùng của triết học" (tr. 182) mà Ăng-ghe-n nói đến trong thư ngày 18/28. III. 1875 (như trên, tr. 13)<sup>2)</sup> — có lẽ là đoạn sau đây:

"Giai cấp công nhân, trong quá trình phát triển, sẽ thay thế xã hội tư sản cũ bằng một cộng đồng loại trừ giai cấp và sự đối lập giữa các giai cấp; sẽ không còn một chính quyền thực sự nào, vì rằng chính chính quyền là biểu hiện chính thức của sự đối lập" NB

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 82.

<sup>2)</sup> Xem tập này, tr. 203, 205.

Klassengegensatzes innerhalb der bürgerlichen Gesellschaft ist". (S. 182, "Das Elend der Philosophie". Stuttgart, 1885.) (Lời tựa đề ngày: 15. VI. 1847.)

### "KOMMUNISTISCHE MANIFEST"

NB: <i>Tuyên ngôn của Đảng cộng sản nói về nhà nước</i>	} Trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (XI. 1847) tư tưởng này được trình bày như sau:	} " <i>Tuyên ngôn của NB Đảng cộng sản</i> ": " <b>nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị</b> "
--	--	--

"...Indem wir die allgemeinsten Phasen der Entwicklung des Proletariats zeichneten, verfolgten wir den mehr oder minder versteckten Bürgerkrieg innerhalb der bestehenden Gesellschaft bis zu dem Punkt, wo er in eine offene Revolution ausbricht, und durch den gewaltsamen Sturz der Bourgeoisie *das Proletariat seine Herrschaft begründet*" (S. 31, xuất bản lần thứ 7, 1906) ((cuối chương I)).

Và ở cuối chương II, S. 37, chúng ta đọc thấy: "... Wir sahen schon oben, daß der erste Schritt in der Arbeiterrevolution *die Erhebung des Proletariats zur herrschenden Klasse, die Erkämpfung der Demokratie ist.*

giai cấp trong nội bộ xã hội tư sản<sup>1)</sup>. (tr. 182, "Sự khốn cùng của triết học". Stút-ga, 1885<sup>176</sup>.) (Lời tựa đề ngày: 15. VI. 1847<sup>177</sup>).

### "TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN"

NB " <i>Tuyên ngôn của Đảng cộng sản</i> ": " <b>nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị</b> " <sup>178</sup> .	} Trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (XI. 1847) tư tưởng này được trình bày như sau:	} NB: " <i>Tuyên ngôn của Đảng cộng sản</i> " nói về <i>nhà nước</i>
---	--	---

"...Khi mô tả những giai đoạn phát triển chung nhất của giai cấp vô sản, chúng tôi đã nghiên cứu cuộc nội chiến ít nhiều mang tính chất ngầm ngấm trong lòng xã hội hiện nay, cho mãi tận lúc nó biến thành một cuộc cách mạng công khai, và *giai cấp vô sản thiết lập nền thống trị của mình* bằng cách dùng bạo lực đánh đổ giai cấp tư sản" (tr. 31, xuất bản lần thứ 7, 1906) ((cuối chương I)).

Và ở cuối chương II, tr. 37, chúng ta đọc thấy: "... Chúng ta đã thấy ở trên rằng bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân *là việc biến*" (nghĩa đen: việc nâng) "*giai cấp vô sản thành giai cấp thống trị, là việc giành lấy dân chủ.*

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 29.

Das Proletariat wird seine politische Herrschaft dazu benutzen, der Bourgeoisie nach und nach alles Kapital zu entreißen, alle Produktionsinstrumente **in den Händen des Staats, d. h. des als herrschende Klasse organisierten Proletariats**, zu zentralisieren und die Masse der Produktionskräfte möglichs rasch zu vermehren".

"nhà nước", tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị

NB:  
"sự can thiệp có tính chất chuyên chế"

"Sind im Laufe der Entwicklung die Klassenunterschiede verschwunden, und ist alle Produktion in den Händen der assoziierten Individuen konzentriert, *so verliert die öffentliche Gewalt den politischen Charakter*. Die politische Gewalt im eigentlichen Sinne ist die organisierte Gewalt einer

"chính quyền công cộng mất tính chất chính trị của mình"

\* Trong những biện pháp ấy (§§ 1, 5, 6) luôn luôn chỉ nói đến "nhà nước", z. B., § 6: "tập trung giao thông vận tải vào trong tay nhà nước".

Giai cấp vô sản dùng quyền thống trị về chính trị của mình để dần dần giành lại từ tay giai cấp tư sản toàn bộ tư bản, tập trung tất cả công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị, và tăng hết sức nhanh tổng số lực lượng sản xuất"<sup>1)</sup>

"nhà nước", tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị

"Tất nhiên, điều ấy thoạt đầu chỉ có thể xảy ra nhờ **sự can thiệp có tính chất chuyên chế** vào quyền tư hữu và vào quan hệ sản xuất tư sản, tức là nhờ những biện pháp xem ra không đầy đủ và không có cơ sở về phương diện kinh tế, nhưng trong quá trình vận động sẽ phát triển lên, và là phương sách tất yếu để thực hiện một sự chuyển biến trong toàn bộ phương thức sản xuất..." (tr. 37). Và sau khi liệt kê "các biện pháp" (§§ 1 - 10)\* các tác giả viết tiếp:

NB:  
"sự can thiệp có tính chất chuyên chế"

"Một khi trong quá trình phát triển, những sự khác biệt giai cấp mất đi và toàn bộ sản xuất tập trung vào trong tay cộng đồng các cá nhân, *lúc ấy chính quyền công cộng sẽ mất tính chất chính trị của mình*. Chính quyền, hiểu đúng nghĩa của từ ấy, là bạo lực

"chính quyền công cộng mất tính chất chính trị của mình"

\* Trong những biện pháp ấy (§§ 1, 5, 6) luôn luôn chỉ nói đến "nhà nước", thí dụ, § 6: "tập trung giao thông vận tải vào trong tay nhà nước".

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 29 - 30.

Klasse zur Unterdrückung einer andern. Wenn das Proletariat im Kampfe gegen die Bourgeoisie sich notwendig zur Klasse vereint, durch eine Revolution sich zur herrschenden Klasse macht und als herrschende Klasse gewaltsam die alten Produktionsverhältnisse aufhebt, so hebt es mit diesen Produktionsverhältnissen die Existenzbedingungen des Klassengegensatzes, die Klassen überhaupt und damit seine eigene Herrschaft als Klasse auf..." (S. 38).

"Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nói về *nhà nước ngày nay*: "Die moderne Staatsgewalt ist nur ein Ausschuß, der die gemeinschaftlichen Geschäfte der ganzen Bourgeoisie verwaltet"<sup>1)</sup>.

"Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nói đến "Arbeiterrevolution", "kommunistische Revolution", "proletarische Revolution". Đường như chưa có thuật ngữ "chuyên chính vô sản". Nhưng rõ ràng việc biến giai cấp vô sản thành "giai cấp thống trị", "việc tổ chức" nó "thành giai cấp thống trị", "sự can thiệp có tính chất chuyên chế" của nó "vào quyền tư

<sup>1)</sup> Câu này, V. I. Lê-nin viết ở tận trên cùng trang bản thảo.

có tổ chức của một giai cấp này nhằm trấn áp giai cấp kia. Nếu trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, những người vô sản nhất thiết thống nhất lại thành giai cấp, nếu bằng con đường cách mạng, giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị và với tính cách là giai cấp thống trị, dùng bạo lực xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ, thì đồng thời với việc xóa bỏ quan hệ sản xuất cũ ấy, giai cấp vô sản thủ tiêu luôn cả những điều kiện tồn tại của sự đối lập giai cấp, thủ tiêu giai cấp nói chung, và do đó thủ tiêu luôn cả sự thống trị của mình với tính cách là giai cấp...." (tr. 38).

"Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nói về *nhà nước ngày nay*: "Chính quyền nhà nước ngày nay chỉ là một ủy ban điều khiển công việc chung của toàn thể giai cấp tư sản"<sup>179</sup>.

"Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" nói đến "cuộc cách mạng công nhân", "cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa", "cuộc cách mạng vô sản". Đường như chưa có thuật ngữ "chuyên chính vô sản". Nhưng rõ ràng, việc biến giai cấp vô sản thành "giai cấp thống trị", "việc tổ chức" nó "thành giai cấp thống trị", "sự can thiệp có tính chất chuyên chế" của nó "vào quyền tư

hữu", v. v., đây chính là "chuyên chính vô sản"...

NB *"Nhà nước tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị"* — đây chính là chuyên chính vô sản.

Ăng-ghen  
bàn về  
nhà nước  
và  
chiến tranh

Ăng-ghen còn có "*Einleitung*" cho quyển sách của X. Boóc-khem. "*Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten 1806 - 1807*" ("*Sozial-Demokratische Bibliothek*"<sup>1)</sup>, Band II, № XXIV), lời mở đầu này viết ngày 15. XII. 1887, trong đó cũng có nói về *nhà nước ở Đức*: "...der Staat entfremdet sich mehr und mehr den Interessen der großen Volksmassen, um sich in ein Konsortium von Agrariern, Börsenleuten und Großindustriellen zu verwandeln, zur Ausbeutung des Volks" (S. 7). Cũng ở đây có nói đến *Weltkrieg* trong tương lai, một cuộc chiến tranh sẽ dẫn đến "die allgemeine Erschöpfung und die Herstellung der Bedingungen des schließlichen Siegs der Arbeiterklasse..." (7) "am Schluß" cuộc chiến tranh ấy "ist der Sieg des Proletariats entweder schon errungen oder doch unvermeidlich" (8).

<sup>1)</sup> Ở đây, V. I. Lê-nin ghi ký hiệu thư viện của quyển sách: "K. II. F. 874 ca".

hữu", v. v., đây chính là "chuyên chính vô sản"...

NB *"Nhà nước tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị"* — đây chính là chuyên chính vô sản.

Ăng-ghen còn có "*Lời mở đầu*" cho quyển sách của X. Boóc-khem. "*Tưởng nhớ những nhà ái quốc cực đoan Đức 1806 - 1807*" ("*Tủ sách dân chủ - xã hội*", tập II, số XXIV), lời mở đầu này viết ngày 15. XII. 1887, trong đó cũng có nói về *nhà nước ở Đức*: "...nhà nước trở nên ngày càng xa lạ đối với quyền lợi của quần chúng nhân dân rộng rãi và biến thành công-xoóc-xiom<sup>1)</sup> của bọn địa chủ, bọn hoạt động ở sở giao dịch và bọn kinh doanh công nghiệp kéch sù nhằm bóc lột nhân dân" (tr. 7). Cũng ở đây có nói đến *cuộc chiến tranh thế giới* trong tương lai, một cuộc chiến tranh sẽ dẫn đến "tình trạng tổng kiệt quệ và tạo điều kiện cho thắng lợi cuối cùng của giai cấp công nhân..." (7) "khi cuộc chiến tranh ấy "kết thúc" thì "giai cấp vô sản hoặc đã giành được thắng lợi, hoặc thắng lợi của giai cấp vô sản dẫn sao (doch) cũng là điều không tránh khỏi" (8)<sup>180</sup>.

Ăng-ghen  
bàn về  
nhà nước  
và  
chiến tranh

<sup>1)</sup> — tập đoàn.



### "ZUR WOHNUNGSFRAGE"

Trong "*Zur Wohnungsfrage*" (1872) có nhiều chỗ đề cập đến vấn đề chuyên chính vô sản và vấn đề nhà nước (nhân vấn đề kia) đáng được nêu lên:

"Wie ist nun die Wohnungsfrage zu lösen? In der heutigen Gesellschaft gerade wie eine jede andere gesellschaftliche Frage gelöst wird: durch die allmähliche ökonomische Ausgleichung von Nachfrage und Angebot, eine Lösung, die die Frage selbst immer wieder von neuem erzeugt, also keine Lösung ist. Wie eine soziale Revolution diese Frage lösen würde, hängt nicht nur von den jedesmaligen Umständen ab, sondern auch zusammen mit viel weiter gehenden Fragen, unter denen die Aufhebung *des Gegensatzes von Stadt und Land* eine der wesentlichsten ist. Da wir keine utopistischen Systeme für die Einrichtung der künftigen Gesellschaft zu machen haben, wäre es mehr als müßig, hierauf einzugehen. Soviel aber ist sicher, daß schon jetzt in den großen Städten hinreichend Wohngebäude vorhanden sind, um bei rationeller Benutzung derselben jeder wirklichen "Wohnungsnot" (do Ăng-ghen viết ngắ) sofort abzuhelpen. Dies kann natürlich nur durch *Expropriation der heutigen Besitzer*, resp. durch *Bequartierung ihrer Häuser* mit obdachlosen oder in ihren bisherigen Wohnungen übermäßig zusammengedrängten Arbeitern geschehn, und sobald das Proletariat die politische Macht erobert hat, wird eine solche durch das öffentliche Wohl gebotene Maßregel ebenso leicht ausführbar sein wie andere Expropriationen und Einquartierungen durch den heutigen Staat" (S. 22, xuất bản năm 1887).

### "VẤN ĐỀ NHÀ Ở"

Trong tác phẩm "*Vấn đề nhà ở*" (1872)<sup>181</sup> có nhiều chỗ đề cập đến vấn đề chuyên chính vô sản và vấn đề nhà nước (nhân vấn đề kia) đáng được nêu lên:

"Giải quyết vấn đề nhà ở như thế nào? Trong xã hội ngày nay, vấn đề ấy cũng được giải quyết hoàn toàn như bất kỳ một vấn đề xã hội nào khác: thông qua một sự cân bằng dần dần về mặt kinh tế giữa cung và cầu, và đó là cách giải quyết mà tự nó luôn luôn làm nảy sinh lại vấn đề, tức là không đưa đến một sự giải quyết nào cả. *Cách mạng xã hội sẽ giải quyết vấn đề* này như thế nào, điều ấy tùy thuộc không những vào điều kiện thời gian và không gian mà còn gắn liền cả với những vấn đề rộng lớn hơn rất nhiều, trong đó một trong những vấn đề quan trọng nhất là vấn đề xóa bỏ *sự đối lập giữa thành thị và nông thôn*. Vì chúng ta không làm cái việc sáng tác ra những hệ thống không tưởng về cơ cấu xã hội tương lai, nên dừng lại nghiên cứu vấn đề ấy thật là một việc quá vô ích. Có một điều không thể nghi ngờ gì nữa, đó là: ngay hiện nay ở các thành phố lớn đã có đủ nhà ở để giúp giải quyết ngay nạn thực sự "*thiếu nhà ở*" (do Ăng-ghen viết ngắ), nếu số nhà ấy được sử dụng một cách hợp lý. Đương nhiên, điều ấy chỉ có thể thực hiện được *bằng cách tước đoạt của những chủ nhà hiện nay* và đưa những công nhân không có nhà ở hoặc những công nhân hiện sống trong những căn nhà hết sức chật chội *vào đấy ở*. Và khi nào giai cấp vô sản giành được chính quyền, là lập tức một biện pháp như thế, biện pháp xuất phát từ lợi ích chung, sẽ được thực hiện hết sức dễ dàng như những sự tước đoạt khác và như việc trưng dụng nhà cửa do nhà nước hiện nay tiến hành" (tr. 22, xuất bản năm 1887)<sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 71.

Thật là rõ ràng — một trong những chức năng của chuyên chính vô sản, một trong những nhiệm vụ của nhà nước (thống nhất những người vô sản) trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Một vấn đề như vậy không thể bắt đầu làm ngay tức khắc được nếu không sử dụng theo tinh thần cách mạng chính quyền nhà nước.

S. 26 nêu lên một nhận xét rất quan trọng là, những vấn đề như tín dụng, tiền nợ của nhà nước, thuế má v. v. đều là những vấn đề mà người tư sản, và đặc biệt người tiểu tư sản rất quan tâm, còn công nhân thì rất ít chú ý đến. Thuế má cuối cùng chỉ nhập vào khoản chi phí sản xuất ra sức lao động: "...Staatsschulden"! Die Arbeiterklasse weiß, daß sie sie nicht gemacht hat, und wenn sie zur Macht kommt, wird sie die Abzahlung den überlassen, die sie aufgenommen haben" (26).

S. 9 — "...wird vielleicht auch in Zukunft die Rolle der Initiative den Franzosen vorbehalten bleiben, aber die Entscheidung kann nur in Deutschland ausgekämpft werden..." (và cũng theo tinh thần ấy S. 10 — rút trong lời tựa đề ngày 10. I. 1887, nói về cuộc cách mạng sắp đến, "Aufstand", về vai trò cách mạng của "der Bauernsöhne", des "herrlichen Kriegsheers" v. v.).

idem S. 36 - 37: "...Zunächst wird aber (sau khi lý giải về sự cần thiết phải xóa bỏ mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn) jede soziale Revolution die Dinge nehmen müssen, wie sie sie findet, und den schreiendsten Übeln mit den vorhandenen Mitteln abhelfen müssen. Und da haben wir schon gesehen, daß der Wohnungsnot sofort abgeholfen werden kann durch Expropriation eines Teils der den

Thật là rõ ràng — một trong những chức năng của chuyên chính vô sản, một trong những nhiệm vụ của nhà nước (thống nhất những người vô sản) trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn. Một vấn đề như vậy không thể bắt đầu làm ngay tức khắc được nếu không sử dụng theo tinh thần cách mạng chính quyền nhà nước.

tr. 26 nêu lên một nhận xét rất quan trọng là, những vấn đề như tín dụng, tiền nợ của nhà nước, thuế má v. v. đều là những vấn đề mà người tư sản, và đặc biệt người tiểu tư sản rất quan tâm, còn công nhân thì rất ít chú ý đến. Thuế má cuối cùng chỉ nhập vào khoản chi phí sản xuất ra sức lao động: "...Tiền nợ của nhà nước"! Giai cấp vô sản hiểu rằng, không phải họ đã vay những món nợ ấy và sau khi giành được chính quyền, họ sẽ để cho những kẻ đi vay những món nợ ấy trả những món nợ đó" (26)<sup>182</sup>.

tr. 9 — "...vì vậy, có lẽ, cả trong tương lai sáng kiến cũng sẽ thuộc về người Pháp, nhưng thắng lợi quyết định chỉ có thể giành được ở Đức..." (và cũng theo tinh thần ấy tr. 10 — rút trong lời tựa đề ngày 10. I. 1887, nói về cuộc cách mạng sắp đến, "cuộc khởi nghĩa", về vai trò cách mạng của "con em nông dân", "của quân đội chiến đấu quang vinh" v. v.)<sup>183</sup>.

cũng như thế tr. 36 - 37: "... Tuy nhiên, trước hết (sau khi lý giải về sự cần thiết phải xóa bỏ mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn) bất kỳ cuộc cách mạng xã hội nào cũng phải chấp nhận sự vật với thực trạng của chúng khi cách mạng tiếp nhận chúng, và đấu tranh với tai ương ghê sợ nhất bằng những phương tiện hiện có. Và chúng ta đã thấy rằng có thể nhanh chóng giúp khắc phục nạn thiếu nhà ở bằng cách tước đoạt một bộ phận

besitzenden Klassen gehörenden Luxuswohnungen und durch Artierung des übrigen Teils" (36 - 37).

(S. 55), Pariser Kommune... die Proudhonisten stark in ihr vertreten... aber ihre ökonomischen Maßregeln, xuất phát — đây là *vinh dự* cho Công xã — từ "das einfache praktische Bedürfnis"...

"Und deshalb waren diese Maßregeln — die Abschaffung der Nacharbeit der Bäcker, das Verbot der Geldstrafen in Fabriken, die Konfiskation stillgesetzter Fabriken und Werkstätten und ihre Überlassung an Arbeiter-Assoziationen — durchaus nicht im Geist Proudhons, wohl aber in dem des deutschen wissenschaftlichen Sozialismus. Die einzige soziale Maßregel, die die Proudhonisten durchsetzten, war — die Bank von Frankreich *nicht* mit Beschlagnahme zu legen, und zum Teil daran ging die Kommune zugrunde..." (55).

Die Blanquisten... haben proklamiert (tuyên ngôn của những chiến sĩ Công xã lưu vong) "...fast buchstäblich, die Anschauungen des deutschen wissenschaftlichen Sozialismus von der Notwendigkeit der politischen Aktion des Proletariats und seiner Diktatur als Übergang zur *Abschaffung der Klassen* und, *mit ihnen, des Staats* — wie solche bereits im "Kommunistischen Manifest" und seitdem unzählige Male ausgesprochen worden" (55 -56).

"sự thủ tiêu nhà nước"...

những căn nhà lộng lẫy của các giai cấp hữu sản, và bằng cách cưỡng bức chủ nhà phải để cho người khác đến ở số nhà còn lại" (36 - 37).

(tr. 55), Công xã Pa-ri... trong đó đại biểu phái Pru-đông rất đông... nhưng những biện pháp kinh tế của Công xã lại xuất phát — đây là *vinh dự* cho Công xã — từ "nhu cầu thực tiễn đơn giản"...

"Chính vì thế những biện pháp này — việc bỏ chế độ lao động ban đêm của thợ làm bánh mì, việc cấm phạt tiền ở các công xưởng, việc tịch thu các công xưởng và xưởng đã đóng cửa, và trao lại những công xưởng đó cho các hiệp hội công nhân — hoàn toàn không phù hợp với tinh thần Pru-đông, mà phù hợp với chủ nghĩa xã hội khoa học Đức. Biện pháp xã hội duy nhất mà phái Pru-đông tiến hành là *từ chối* không tịch thu Ngân hàng Pháp, mà một phần cũng vì nguyên nhân đó mà Công xã thất bại..." (55)<sup>184</sup>.

Phái Blăng-ki... đã tuyên bố (tuyên ngôn của những chiến sĩ Công xã lưu vong<sup>185</sup>) "... hầu như nguyên văn, những quan điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học Đức cho rằng cần phải có hành động chính trị của giai cấp vô sản và nền chuyên chính của nó, như là bước quá độ tiến đến *thủ tiêu giai cấp* và *cùng với việc thủ tiêu giai cấp, là thủ tiêu cả nhà nước*"<sup>(1)</sup>, như đã nói về vấn đề ấy ngay trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và từ đó đến nay đã được nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần" (55 - 56).

"sự thủ tiêu nhà nước"...

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 73.

Ăng-ghen "đã nói" đến "xóa bỏ" nhà nước!  
Nhưng cứ bám vào điều ấy thì quả thật  
là trò bẻ hợe buồn cười: thực chất nằm  
ở trong những từ *cùng với chúng*, cùng  
với các giai cấp!!

S. 56, ở giữa, nhân tiện: "...in der Revolution, **in der gewaltsamsten Bewegung**, "stehn"?..." (Lời chế nhạo từ "Stehn". Nhân tiện cách định nghĩa như thế về cách mạng cũng không dở).

S. 57: "...Da jede politische Partei darauf ausgeht, die Herrschaft im Staat zu erobern, so strebt die deutsche sozialdemokratische Arbeiterpartei notwendig *ihre* Herrschaft, die Herrschaft der Arbeiterklasse, also eine "Klassenherrschaft" an. Übrigens hat *jede* (do Ăng-ghen viết ngả) wirkliche proletarische Partei, von den englischen Chartisten an, immer die Klassenpolitik, die Organisation des Proletariats als selbständige politische Partei, als erste Bedingung, und *die Diktatur des Proletariats* als *nächstes* Ziel des Kampfes hingestellt" (57).

NB

"...Übrigens muß konstatiert werden, daß die "faktische Besitzergreifung" sämtlicher Arbeitsinstrumente, die Inbesitznahme der gesamten Industrie von seiten des arbeitenden Volks, das gerade Gegenteil ist von der proudhunistischen "Ablösung". Bei der letzteren wird der *einzelne Arbeiter* Eigentümer der Wohnung, des Bauernhofes, des Arbeitsinstrumentens; bei der ersteren bleibt das "arbeitende Volk" Gesamteigentümer der Häuser, Fabriken und Arbeitsinstrumente und wird deren Nießbrauch, wenigstens während einer Übergangszeit,

Ăng-ghen "đã nói" đến "xóa bỏ" nhà nước!  
Nhưng cứ bám vào điều ấy thì quả thật  
là trò bẻ hợe buồn cười: thực chất nằm  
ở trong những từ *cùng với chúng*, cùng  
với các giai cấp!!

tr. 56, ở giữa, nhân tiện: "...trong... cách mạng, **trong phong trào bạo lực**, mà cứ "nằm yên" ư?..." (Lời chế nhạo từ "nằm yên". Nhân tiện cách định nghĩa như thế về cách mạng cũng không dở).

tr. 57: "... Vì lẽ bất kỳ một chính đảng nào cũng tìm cách giữ địa vị thống trị trong nhà nước, nên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức nhất định sẽ ra sức giành quyền thống trị *của mình*, quyền thống trị của giai cấp công nhân, tức là "quyền thống trị giai cấp". Tuy nhiên *bất kỳ* (do Ăng-ghen viết ngả) một đảng thật sự vô sản nào, kể từ phái Hiến chương ở Anh, cũng luôn luôn đưa chính sách giai cấp, việc tổ chức giai cấp vô sản thành một chính đảng độc lập làm điều kiện số một và *chuyên chính vô sản* làm mục đích *trước mắt* của cuộc đấu tranh" (57).

NB

"... Tuy nhiên, cần phải xác nhận rằng việc nhân dân lao động giành lấy quyền "sở hữu thực sự" về tất cả những công cụ lao động, toàn bộ công nghiệp, là điều trái ngược hẳn với việc "chուộc lại" theo kiểu Pru-đông. Theo cách giải quyết sau thì *mỗi công nhân* trở thành chủ nhân ngôi nhà, ấp trại, công cụ lao động; còn theo cách giải quyết thứ nhất thì "nhân dân lao động" là người sở hữu tập thể những ngôi nhà, nhà máy và công cụ lao động. Ít ra trong thời kỳ quá độ, họ vị tất sẽ để

(một trong những chức năng của "nhà nước" vô sản, của chuyên chính vô sản)

schwerlich ohne Entschädigung der Kosten an einzelne oder Gesellschaften überlassen. Gerade wie die Abschaffung des Grundeigentums nicht die Abschaffung der Grundrente ist, sondern ihre Übertragung, wenn auch in modifizierter Weise, an die Gesellschaft. Die faktische Besitznahme sämtlicher Arbeitsinstrumente durch das arbeitende Volk schließt also die Beibehaltung des Mietverhältnisses keineswegs aus" (68).

"Überhaupt (69) handelt es sich nicht um die Frage, ob das Proletariat, wenn es zur Macht gelangt, die Produktionsinstrumente, Rohstoffe und Lebensmittel einfach gewaltsam in Besitz nimmt, ob es sofort Entschädigung dafür zahlt oder das Eigentum daran durch langsame Ratenzahlungen ablöst. Eine solche Frage im voraus und für alle Fälle beantworten zu wollen, hieße Utopien fabrizieren und das überlasse ich ändern" (69).

Về lời tựa của Ăng-ghe-nhien viết cho cuốn "Klassenkämpfe in Frankreich" thì **Cau-xky** viết như sau trong "Neue Zeit" (1909) XXVII, 2, S. 416 ("Der charakterlose Engels") — "...in seinem (Engels) Manuskript sei (Cau-xky đã viết từ trước) der revolutionäre Standpunkt energisch betont gewesen, die revolutionären Stellen wurden ihm jedoch in Berlin *gestrichen*, wenn

NB

cho cá nhân hoặc các đoàn thể sử dụng những cái đó mà không đòi trả tiền phí tổn. Điều đó cũng đúng như sự xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất, không phải là xóa bỏ địa tô, mà là chuyển nó vào tay xã hội, dù là dưới một hình thức đã cải biến. Do đó việc nhân dân lao động thực sự chiếm hữu mọi công cụ lao động, tuyệt nhiên không loại bỏ việc duy trì chế độ thuê và cho thuê" (68)<sup>1)</sup>.

(một trong những chức năng của "nhà nước" vô sản, của chuyên chính vô sản)

"Nói chung (69) vấn đề hoàn toàn không phải ở chỗ, sau khi giành được chính quyền giai cấp vô sản có chiếm đoạt công cụ sản xuất, nguyên liệu và phương tiện sinh sống, bằng bạo lực thuần túy hay không, có trả ngay một khoản tiền về những cái ấy không, hay là dần dần chuộc lại tài sản ấy bằng những món tiền nhỏ trả từng phần. Mưu toan trả lời trước về câu hỏi ấy và về mọi trường hợp có thể có thì có nghĩa là tạo ra những điều không tưởng, và tôi để cho người khác làm việc đó" (69)<sup>186</sup>.

Về lời tựa của Ăng-ghe-nhien viết cho cuốn "Đấu tranh giai cấp ở Pháp" thì **Cau-xky** viết như sau trong "Neue Zeit" (1909), XXVII, 2, tr. 416 ("Ăng-ghe-nhien nhu nhược") — "...trong bản thảo của ông (của Ăng-ghe-nhien) (Cau-xky đã viết từ trước) quan điểm cách mạng được nhấn mạnh một cách kiên quyết, nhưng những điểm cách mạng lại bị *xóa đi* ở Béc-lanh, nếu

NB

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 72.

ich recht berichtet bin vom Genossen Richard Fisher..."

và "Neue Zeit", XVII, 2 (1898 - 1899, № 28), trong bài bút chiến với Béc-stanh:

NB "...Die deutschen Freunde drangen in ihn (Engels) den Schluß, weil zu revolutionär (do Cau-xky viết ngả), wegzulassen" (S. 47).

+ "Neue Zeit", XXVII, 1 (2. X. 1908), S. 6 - 7, những bức thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky nói về lời tựa của Ăng-ghen viết cho cuốn "Klassenkämpfe"<sup>1)</sup>.

xem cả trong "Weg zur Macht" (chi tiết hơn; có trích dẫn thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky).

### "DER BÜRGERKRIEG IN FRANKREICH"

"Der Bürgerkrieg in Frankreich" (Leipzig, 1876). Đề ngày 30. V. 1871 (xem ở đây, tr. 2, ở giữa), — cả chương III, hoặc hầu như cả chương, dành cho vấn đề nhà nước, và lý giải rằng giai cấp công nhân không thể "đơn giản" chiếm lấy "bộ máy nhà nước có sẵn" (xem ở trên, tr. 1).

những cơ quan của "chính quyền nhà nước" NB "... Die zentralisierte Staatsmacht mit ihren allgegenwärtigen Organen — stehende Armee, Polizei, Bureaukratie, Geistlichkeit, Richterstand..." ((ra đời từ thời trung cổ và tiếp tục phát triển trong thế kỷ XIX...)). Theo sự phát triển của đối kháng giai

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, câu này viết giữa hai đoạn trích trong các bài của C. Cau-xky đã dẫn ở trên.

tôi hiểu đúng, do đồng chí Ri-khơ Phi-sơ..."

và "Neue Zeit", XVII, 2 (1898 - 1899, số 28), trong bài bút chiến với Béc-stanh:

NB "... Những người bạn Đức đã đòi ông (Ăng-ghen) phải bỏ đi phần kết luận quá cách mạng" (do Cau-xky viết ngả) (tr. 47).

+ "Neue Zeit", XXVII, 1 (2. X. 1908), tr. 6 - 7, những bức thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky nói về lời tựa của Ăng-ghen viết cho cuốn "Đấu tranh giai cấp"<sup>187</sup>.

xem cả trong "Con đường giành chính quyền" (chi tiết hơn; có trích dẫn thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky).

### "NỘI CHIẾN Ở PHÁP"

"Nội chiến ở Pháp" (Lai-pxích, 1876). Đề ngày 30. V. 1871 (xem ở đây, tr. 2, ở giữa)<sup>1)</sup>, — cả chương III, hoặc hầu như cả chương, dành cho vấn đề nhà nước, và lý giải rằng giai cấp công nhân không thể chỉ "đơn giản" chiếm lấy "bộ máy nhà nước có sẵn"<sup>188</sup> (xem ở trên, tr. 1<sup>2)</sup>).

NB "... Chính quyền tập trung của nhà nước với những cơ quan đầu đầu cũng có mặt của nó: quân đội thường trực, cảnh sát, bộ máy quan liêu, đẳng cấp tăng lữ và quan tòa..." ((ra đời từ thời trung cổ và tiếp tục phát triển trong thế kỷ XIX...)). Theo sự phát triển của đối kháng giai những cơ quan của "chính quyền nhà nước"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 161 - 163.

<sup>2)</sup> Như trên, tr. 157.

cấp giữa tư bản và lao động "nahm die Staatsmacht mehr und mehr den Charakter einer öffentlichen Gewalt zur Unterdrückung der Arbeit, einer Maschine der Klassenherrschaft an. Nach jeder Revolution, die einen Fortschritt des Klassenkampfes bezeichnet, tritt **der rein unterdrückende** Charakter der Staatsmacht offener und offener hervor..."

NB

((Điểm ấy được tiếp tục phân tích một cách tỉ mỉ: cách mạng năm 1830, — 1848 v. v.. Nền đế chế thứ 2.))  
 ((Ngoài ra (sau 1848/9): "...Die Staatsmacht" = "das nationale Kriegswerkzeug des Kapitals gegen die Arbeit..."))

"...Der gerade Gegensatz des Kaisertums war die Kommune". "Die Kommune war die bestimmte Form dieser Republik" [S. 45, xuất bản lần thứ 3] (nämlich "einer Republik, die nicht nur die monarchische Form der Klassenherrschaft beseitigen sollte, sondern die Klassenherrschaft selbst").

"Der Bürgerkrieg", xuất bản năm 1876, đặc biệt NB:  
 S. 28, Zeile 2 von unten — ("bricht")  
 " " " 18 von oben — ("abschneiden")  
 " " " 13 von oben — ("Vernichtung")  
 S. 29: nhà nước = "cái bấu ký sinh"<sup>1)</sup>.

Như thế Công xã = "**một hình thức cụ thể**" của chế độ cộng hòa vô sản xã hội chủ nghĩa. Điều ấy được thể hiện ở *cái gì*? "Hình thức cụ thể" ấy chính là như thế nào?

<sup>1)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết ở góc trên của trang bản thảo.

cấp giữa tư bản và lao động, "chính quyền nhà nước ngày càng có tính chất một chính quyền xã hội nhằm áp bức lao động, mang tính chất bộ máy thống trị giai cấp. Sau mỗi cuộc cách mạng đánh dấu một bước tiến nhất định của cuộc đấu tranh giai cấp, thì tính chất **thuần túy áp bức** của chính quyền nhà nước lại càng ngày càng lộ ra một cách công nhiên hơn..."

NB

((Điểm ấy được tiếp tục phân tích một cách tỉ mỉ: cách mạng năm 1830, — 1848 v. v.. Nền đế chế thứ 2.))  
 ((Ngoài ra (sau 1848/9): "...Chính quyền nhà nước" = "vũ khí dân tộc trong cuộc đấu tranh của tư bản chống lao động..."))

"...Công xã là cực đối lập trực tiếp của nền đế chế"  
 "Công xã là hình thức cụ thể của nền cộng hòa" [tr. 45, xuất bản lần thứ 3] (chính là của "một nền cộng hòa không những có thể hủy bỏ được hình thức quân chủ của sự thống trị giai cấp, mà còn hủy bỏ được chính ngay cả sự thống trị giai cấp nữa")<sup>1)</sup>.

"Nội chiến", xuất bản năm 1876, đặc biệt NB:  
 tr. 28, dòng thứ 2 từ dưới lên — ("phá hủy")  
 " " " " 18 từ trên xuống — ("cắt bỏ")  
 " " " " 13 từ trên xuống — ("thủ tiêu")  
 tr. 29: nhà nước = "cái bấu ký sinh"<sup>2)</sup>.

Như thế Công xã = "**một hình thức cụ thể**" của chế độ cộng hòa vô sản xã hội chủ nghĩa. Điều ấy được thể hiện ở *cái gì*? "Hình thức cụ thể" ấy chính là như thế nào?

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 50.

<sup>2)</sup> Như trên, tr. 261, 263 (các mục ((12)) và ((14))).

bãi bỏ quân đội thường trực	((1)) "Das erste Dekret der Commune war daher die <i>Unterdrückung des stehenden Heeres</i> und seine Ersetzung durch das bewaffnete Volk..." [S. 46, xuất bản lần thứ 3]
một cơ quan được bầu ra một cách dân chủ chịu trách nhiệm và <i>có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào</i>	((2)) "...Die Commune bildete sich aus den durch allgemeines Stimmrecht in den verschiedenen Bezirken von Paris gewählten Stadträten. Sie waren verantwortlich und <i>jederzeit absetzbar</i> . Ihre Mehrzahl bestand selbstredend aus Arbeitern oder anerkannten Vertretern der Arbeiterklasse..."  năm 1876 người ta viết là Commune năm 1891 " " " " Kommune
" <i>không phải</i> là cơ quan đại nghị mà là cơ quan hành động": một chính quyền <i>vừa lập pháp vừa</i> hành pháp	((3)) "...Die Commune sollte <b>nicht eine parlamentarische, sondern eine arbeitende Körperschaft sein</b> , vollziehend und gesetzgebend zugleich..."
cảnh sát bị tước hết chức năng chính trị và biến thành những người thừa hành có thể bị bãi miễn	((4)) "...Die Polizei, bisher das Werkzeug der Staatsregierung, wurde sofort aller ihrer politischen Eigenschaften entkleidet und in das verantwortliche und jederzeit absetzbare Werkzeug der Commune verwandelt..."

((1)) "Sắc lệnh đầu tiên của Công xã là <i>bãi bỏ quân đội thường trực</i> , và lấy nhân dân vũ trang thay thế cho nó..." tr. 46, xuất bản lần thứ 3	bãi bỏ quân đội thường trực
((2)) "...Công xã bao gồm những đại biểu thành phố do đầu phiếu phổ thông ở các khu trong thành phố Pa-ri bầu lên. Họ là những đại biểu chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và <i>có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào</i> . Đa số ủy viên của Công xã tất nhiên là những công nhân hoặc là những đại biểu được thừa nhận của giai cấp công nhân..." <sup>1)</sup>  năm 1876 người ta viết là Commune năm 1891 " " " " Kommune	một cơ quan được bầu ra một cách dân chủ chịu trách nhiệm và <i>có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào</i>
((3)) "...Công xã <b>không phải là một cơ quan đại nghị, mà là một cơ quan hành động</b> , vừa lập pháp, vừa hành pháp..." <sup>2)</sup>	" <i>không phải</i> là cơ quan đại nghị mà là cơ quan hành động": một chính quyền <i>vừa lập pháp vừa</i> hành pháp
((4)) "...Cảnh sát trước kia vốn là công cụ của chính quyền nhà nước thì nay đã bị tước khắc tước hết chức năng chính trị của nó và biến thành một công cụ của Công xã, chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào..."	cảnh sát bị tước hết chức năng chính trị và biến thành những người thừa hành có thể bị bãi miễn

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 51.<sup>2)</sup> Xem tập này, tr. 55.



idem đối với <i>tất cả</i> những viên chức	(5) "...Ebenso die Beamten aller anderen Verwaltungszweige..."
"mức tiền lương thông thường của công nhân"	(6) "...Von den Mitgliedern der Commune an abwärts mußte der öffentliche Dienst für <i>Arbeiterlohn</i> besorgt werden".
thủ tiêu đặc quyền của các viên chức cao cấp (quý tộc)	(7) "Die erworbenen Anrechte und die Repräsentationsgelder der hohen Staats- würdenträger verschwanden mit diesen Würdenträgern selbst..." (26 - 27) <u>S. 46,</u> <u>xuất bản lần thứ 3</u>
"đập tan" quyền lực của các giáo sĩ	(8) "...Das stehende Heer und die Polizei, die Werkzeuge der materiellen Macht der alten Regierung, einmal be- seitigt, ging die Commune sofort darauf aus, das geistliche Unterdrückungswerk- zeug, die Pfaffenmacht, zu brechen..." (giải tán và tước đoạt giáo hội).  (9) "...Die richterlichen Beamten ver- loren jene scheinbare Unabhängigkeit..." Sie "sollten fernerhin öffentlich gewählt, verantwortlich und absetzbar sein..." (27).
"tổ chức quốc gia" theo các công xã	(10) "...In einer kurzen Skizze der nationalen Organisation, die die Commune nicht die Zeit hatte, weiter auszuarbeiten, heißt es ausdrücklich, daß die Commune die politische Form selbst des kleinsten

(5) "...Đối với những viên chức thuộc tất cả mọi ngành khác trong bộ máy quản lý thì cũng như vậy..."	đối với <i>tất cả</i> những viên chức thì cũng như vậy
(6) "...Các ủy viên Công xã, từ trên đến dưới đều phải đảm bảo công vụ với mức lương ngang mức <i>tiền lương</i> của công nhân".	"mức tiền lương thông thường của công nhân"
(7) "Những đặc quyền và những phụ cấp chức vụ của những kẻ quyền cao chức trọng của nhà nước cũng biến theo với chính ngay những kẻ <u>quyền cao chức</u> <u>trọng đó...</u> " (26 - 27) <u>tr. 46, xuất bản lần</u> <u>thứ 3</u>	thủ tiêu đặc quyền của các viên chức cao cấp (quý tộc)
(8) "...Sau khi đã bãi bỏ quân đội thường trực và cảnh sát, là những công cụ quyền lực vật chất của chính quyền cũ, Công xã liền bắt tay và việc đập tan cái công cụ áp bức tinh thần, tức là thế lực của các giáo sĩ..." (giải tán và tước đoạt giáo hội).	"đập tan" quyền lực của các giáo sĩ
(9) "...Các viên chức tư pháp đều bị lột bỏ mất tính độc lập bên ngoài của họ..." Họ "phải được bầu cử công khai, chịu trách nhiệm về hoạt động của mình và có thể bị bãi miễn..." (27). <sup>1)</sup>	
(10) "... Trong một bản phác họa ngắn về tổ chức quốc gia mà Công xã chưa kịp phát triển, người ta đã khẳng định dứt khoát rằng, Công xã cần phải trở thành... hình thức chính trị ngay cả của những thôn xóm nhỏ nhất ở nông	"tổ chức quốc gia" theo các công xã

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 51 - 52.

Dorfes sein... sollte"... đáng lẽ các công xã cũng đã bầu ra "Nationaldelegation" ở Pa-ri (28)... S. 47, xuất bản lần thứ 3

"chính phủ trung ương" gồm những viên chức "công xã", tức là những viên chức có trách nhiệm chặt chẽ

((11)) "...Die wenigen, aber wichtigen Funktionen, đã welche dann noch für eine Zentralregierung blieben, sollten nicht, wie dies absichtlich gefälscht worden, abgeschafft, sondern an kommunale, d. h. streng verantwortliche Beamte übertragen werden..."

"chế độ công xã" = "thủ tiêu nhà nước" nào đã trở thành cái bấu ký sinh

xem tr. 31, ở đây, Béc-stanh đã làm cho điều ấy "gần gũi" với Pru-đông biết bao!

((12)) "...Die Einheit der Nation sollte nicht gebrochen, sondern im Gegenteil organisiert werden durch die Communalverfassung; sie sollte eine Wirklichkeit werden durch die *Vernichtung jener Staastmacht*, welche sich für die Verkörperung dieser Einheit ausgab, aber unabhängig und überlegen sein wollte gegenüber der Nation, an deren Körper sie doch nur ein *Schmarotzerauswuchs* war. Während es galt, die bloß unterdrückenden Organe der alten Regierungsmacht *abzuschneiden*, sollten ihre berechtigten Funktionen einer Gewalt, die über der Gesellschaft zu stehen beanspruchte, entrisen und den verantwortlichen Dienern der Gesellschaft übergeben werden..." (28).

thôn"...đáng lẽ các công xã cũng đã bầu ra "cơ quan đại biểu quốc dân" ở Pa-ri (28)... tr. 47, xuất bản lần thứ 3

((11)) "...Những chức năng, không nhiều, nhưng rất quan trọng, còn nằm trong tay một chính phủ trung ương thì không được bãi bỏ đi, — như người ta đã từng cố ý nói một cách sai lầm, — mà phải do những viên chức công xã, tức là những viên chức có trách nhiệm chặt chẽ, gánh vác..."

((12)) "...Không được phá vỡ sự thống nhất dân tộc mà trái lại, sự thống nhất đó phải được chế độ công xã tổ chức nên. Sự thống nhất đó cần phải trở thành một hiện thực thông qua *sự thủ tiêu chính quyền nhà nước*, là chính quyền vẫn tự xưng là hiện thân của sự thống nhất ấy, nhưng lại muốn độc lập đối với dân tộc và đứng trên dân tộc. Kỳ thực thì nó chỉ là một *cái bấu ký sinh* trên thân thể dân tộc mà thôi. Nhiệm vụ là phải *cắt bỏ* những cơ quan thừa túy áp bức của chính quyền cũ, còn những chức năng hợp lý của nó thì phải đoạt lấy trong tay cái chính quyền xưa nay vốn đòi đứng trên xã hội, và đem những chức năng ấy giao cho các công bộc có trách nhiệm của xã hội..." (28)<sup>2</sup>.

"chính phủ trung ương" gồm những viên chức "công xã", tức là những viên chức có trách nhiệm chặt chẽ

"chế độ công xã" = "thủ tiêu nhà nước" nào đã trở thành cái bấu ký sinh

xem tr. 31, ở đây<sup>1</sup>), Béc-stanh đã làm cho điều ấy "gần gũi" với Pru-đông biết bao!

<sup>1</sup>) Xem tập này, tr. 269.

<sup>2</sup>) Như trên, tr. 63.

không phải  
chế độ đại  
nghị cũ, mà  
là "nhân dân  
được tổ chức  
thành các  
công xã"

((13)) "...Statt einmal in drei oder sechs Jahren zu entscheiden, welches Mitglied der herrschenden Klasse das Volk im Parlamente ver-und zertreten soll, sollte das allgemeine Stimmrecht dem in Communen konstituierten Volk dienen, wie das individuelle Stimmrecht jedem andern Arbeitgeber dazu dient, Arbeiter, Aufseher und Buchhalter in seinem Geschäft auszusuchen". S. 47, xuất bản lần thứ 3

"cái sáng tạo  
mới trong  
lịch sử"

"cái Công xã  
mới đã phá  
đổ chính quyền  
nhà nước hiện  
đại..."

((14)) "...Es ist das gewöhnliche Schicksal *neuer geschichtlicher* Schöpfungen, für das Seitenstück älterer und selbst verlebter Formen des gesellschaftlichen Lebens angesehen zu werden, denen sie einigermaßen ähnlich sehen. So ist diese *neue Commune, die die moderne Staatsmacht bricht*, angesehen worden für eine Wiederbelebung der mittelalterlichen Communen... für einen Bund kleiner Staaten (Montesquieu, Girondins)... für eine übertriebene Form des alten Kampfes gegen Überzentralisation..." S. 48, xuất bản lần thứ 3

((13)) "...Không còn tình hình cứ ba năm hoặc sáu năm một lần phải quyết định cho cá nhân nào trong giai cấp thống trị được đại diện và chà đạp (ver-und zertreten) nhân dân tại nghị viện, mà thay vào đó là chế độ đầu phiếu phổ thông phải phục vụ cho nhân dân đã tổ chức thành công xã, để chọn lựa vào xí nghiệp của mình những công nhân, nhân viên đốc công, nhân viên kế toán cũng giống như quyền cá nhân lựa chọn phục vụ cho mọi nghiệp chủ cũng nhằm mục đích ấy<sup>1)</sup>". tr. 47, xuất bản lần thứ 3

không phải  
chế độ đại  
nghị cũ, mà  
là "nhân dân  
được tổ chức  
thành các  
công xã"

((14)) "...Thường thường thì số phận của cái sáng tạo *mới trong lịch sử* hay bị nhận lầm là một sự mô phỏng theo những hình thức cũ, và thậm chí đã lỗi thời rồi của cuộc sống xã hội, vì những thiết chế mới đó có một vài điểm nào đó giống những hình thức ấy. Ví như, đối với cái *Công xã mới đã phá đổ (bricht — phá vỡ) chính quyền nhà nước hiện đại* đó, người ta lại xem nó như là một sự làm sống lại công xã thời trung cổ... sự liên minh nhiều quốc gia nhỏ (như Mông-te-xki-ơ và phái Girông-đanh hàng mơ ước)... một hình thức thổi phồng của cuộc đấu tranh cũ chống chế độ tập trung quá mức..." tr. 48, xuất bản lần thứ 3

"cái sáng tạo  
mới trong  
lịch sử"

"cái Công xã  
mới đã phá  
đổ chính quyền  
nhà nước hiện  
đại..."

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 55 - 56.

Marx bàn về  
"nhà nước"  
"cái bước ký  
sinh":  
Sic!

((15)) "...Die Communalverfassung würde im Gegenteil dem gesellschaftlichen Körper alle die Kräfte zurückgeben haben, die bisher *der Schmarotzerauswuchs "Staat"*, der von der Gesellschaft sich nährt und re freie Bewegung hemmt, aufgezehrt hat. Durch diese Tat allein würde sie die Wiedergeburt Frankreichs in Gang gesetzt haben..."

S. 48, xuất bản lần thứ 3

"jetzt  
überflüssig  
gemachte Staats-  
macht"

((16)) "...In Wirklichkeit... hätte die Communalverfassung die ländlichen Produzenten unter die geistige Führung der Bezirkshauptstädte gebracht und ihnen dort, in den städtischen Arbeitern, die natürlichen Vertreter ihrer Interessen gesichert. — Das bloße Bestehen der Commune führte, *als etwas Selbstverständliches, die lokale Selbstregierung mit sich*, aber nun nicht mehr als Gegengewicht gegen die, *jetzt überflüssig gemachte Staatsmacht*" (29). S. 48, xuất bản lần thứ 3

NB:  
nó đã thủ tiêu  
quân đội và hệ  
thống quan lại

((17)) "Die Commune machte das Stichwort aller Bourgeois-Revolutionen — wohlfeile Regierung — zur Wahrheit, indem sie die beiden größten Ausgabequellen, **die Armee und das Beamtentum, aufgehob**" (30). S. 49, xuất bản lần thứ 3

((15)) "...Chế độ công xã sẽ hoàn lại cho cơ thể xã hội tất cả những sức lực từ trước đến nay đã bị lấy mất bởi "nhà nước", *cái bước ký sinh* đó sống trên thân thể xã hội và ngăn trở sự tự do phát triển của xã hội. Chỉ nguyên việc đó thôi cũng thúc đẩy sự phục hưng của nước Pháp rồi..." tr. 48, xuất bản lần thứ 3

((16)) "...Trong thực tế... chế độ công xã sẽ đặt những người sản xuất ở nông thôn dưới sự lãnh đạo về tinh thần của các thành thị chủ yếu trong các địa khu và bảo đảm cho họ có thể xem công nhân các thành thị là người đại biểu tự nhiên cho quyền lợi của họ. — Ngay bản thân sự tồn tại của Công xã dĩ nhiên cũng đã bao hàm sự tự trị địa phương, nhưng bây giờ sự tự trị đó không còn đối lập với cái *chính quyền nhà nước giờ đây đã trở nên thừa*" (29)<sup>1)</sup>. tr. 48, xuất bản lần thứ 3

((17)) "Công xã đã thực hiện được khẩu hiệu của tất cả các cuộc cách mạng tư sản, là thiết lập chính phủ ít tốn kém nhất, bằng cách **hủy bỏ** hai khoản chi tiêu lớn nhất: **quân đội và hệ thống quan lại**" (30)<sup>2)</sup>. tr. 49, xuất bản lần thứ 3

Mác bàn về  
"nhà nước"  
"cái bước ký  
sinh":  
Thế đấy!

"cái chính  
quyền nhà  
nước giờ đây đã  
trở nên thừa"

NB:  
nó đã thủ tiêu  
quân đội và hệ  
thống quan lại

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 67 - 68.

<sup>2)</sup> Như trên, tr. 55.

(18) "Die *Mannigfaltigkeit der Deutungen*, denen die Commune unterlag, und die Mannigfaltigkeit der Interessen, die sich in ihr ausgedrückt fanden, beweisen, daß sie eine *durch und durch ausdehnungsfähige politische Form* war, während alle früheren *Regierungsformen* wesentlich unterdrückend gewesen waren. Ihr wahres Geheimnis war dies: sie war wesentlich eine *Regierung der Arbeiterklasse* (do Mác viết ngắ), das Resultat des Kampfes der hervorbringenden gegen die aneignende Klasse, *die endlich entdeckte politische Form, unter der die ökonomische Befreiung der Arbeit sich vollziehen konnte*" (30).  
 Công xã = *chính phủ của giai cấp công nhân*  
 NB: Công xã = "hình thức chính trị rất cuộc đã được tìm ra"  
 S. 49, xuất bản lần thứ 3

((19)) "..Ohne diese letzte Bedingung war die Communalverfassung eine Unmöglichkeit un eine Täuschung..."

"...Die Commune beabsichtigte die Enteignung der Enteigner..." (31).

Công xã đã cứu giai cấp tiểu tư sản Pa-ri, — Công xã đã đúng khi tuyên bố với nông dân rằng, thắng lợi của Công xã là sự cứu thoát duy nhất đối với nông dân; ... 3 tháng quan hệ tự do của "Pa-ri công xã" với các tỉnh thì có thể đưa đến "einen allgemeinen Bauernaufstand" (35) S. 53, xuất bản lần thứ 3. Công xã là người đại diện chân chính của "tất cả những phần tử lành mạnh của xã hội Pháp..." (35). S. 53, xuất bản lần thứ 3  
 NB

((18)) "Công xã dẫn đến *rất nhiều cách giải thích*, nó là biểu hiện của rất nhiều lợi ích, những điều đó chứng minh rằng Công xã chính là *một hình thức chính trị linh hoạt đến cao độ*, còn tất cả *những hình thức chính phủ* trước thì, về thực chất, đều là những hình thức áp bức. Bí quyết thật sự của nó là ở chỗ: về thực chất, nó là *chính phủ của giai cấp công nhân* (do Mác viết ngắ), là kết quả của cuộc đấu tranh của giai cấp những người sản xuất chống giai cấp chiếm hữu, *là hình thức chính trị rất cuộc đã được tìm ra khiến cho có thể thực hiện được việc giải phóng lao động về mặt kinh tế*" (30). tr. 49, xuất bản lần thứ 3  
 Công xã = *chính phủ của giai cấp công nhân*  
 NB: Công xã = "hình thức chính trị rất cuộc đã được tìm ra"

((19)) "... Nếu không có điều kiện cuối cùng này, thì chế độ công xã là một việc không thể thực hiện được và là một sự lừa dối"<sup>1)</sup>

"...Công xã muốn tước đoạt những kẻ đi tước đoạt..." (31)<sup>189</sup>.

Công xã đã cứu giai cấp tiểu tư sản Pa-ri, — Công xã đã đúng khi tuyên bố với nông dân rằng, thắng lợi của Công xã là sự cứu thoát duy nhất đối với nông dân; ... 3 tháng quan hệ tự do của "Pa-ri công xã" với các tỉnh thì có thể đưa đến "cuộc tổng khởi nghĩa của nông dân" (35) tr. 53, xuất bản lần thứ 3. Công xã là người đại diện chân chính của "tất cả những phần tử lành mạnh của xã hội Pháp..." (35). tr. 53, xuất bản lần thứ 3  
 NB

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 68 - 69.

Béc-stanh tầm thường đã quy tất cả thành "chế độ thị chính địa phương" và chế độ tự quản địa phương. Thật là đồ ngốc!!

"...Ihre (của Công xã) besonderen Maßregeln konnten nur die Richtung andeuten, in der eine Regierung des Volkes durch das Volk sich bewegt" (36) S. 53, xuất bản lần thứ 3, năm 1891 — bãi bỏ chế độ làm đêm của thợ làm bánh mì; — cấm phạt vạ; — chuyển những nhà máy trống rỗng cho các hội công nhân...

(NB) Sự đánh giá của **Béc-stanh**:

Trong cuốn "Voraussetzungen", S. 134, Béc-stanh trích dẫn những đoạn này (các số 12, 13 và 15 của tôi) trong cuốn "Bürgerkrieg" và tuyên bố: "cương lĩnh" này "seinem politischen Gehalt nach in allen wesentlichen Zügen die größte Ähnlichkeit aufweist mit dem Föderalismus — *Proudhons*". (Ha ha!)

"...Bei allen sonstigen Verschiedenheiten zwischen Marx und dem (!) "Kleinbürger" Proudhon ist in diesen Punkten der Gedankengang bei ihnen so nahe wie nur möglich" (136). Và tiếp theo: ý nghĩa của "những hội đồng thị chính" đang lớn mạnh, *nhưng*: "Ob freilich eine solche Auflösung der modernen Staatswesen und die völlige Umwandlung ihrer Organisation, wie Marx und Proudhon sie schildern (die Bildung der Nationalversammlung aus Delegierten der Provinz-beziehungsweise Bezirksversammlungen, die ihrerseits aus Delegierten der Kommunen zusammensetzen wären), das erste Werk der Demokratie zu sein hätte, so daß also die bisherige Form der Nationalvertretungen wegfielen, erscheint mir zweifelhaft" (136). Không thể thiếu sự kiểm soát của các cơ quan lãnh đạo trung ương!!!<sup>1)</sup>

<sup>1)</sup> Đoạn trích này từ trong cuốn sách của Béc-stanh đã được V. I. Lê-nin viết ở bên trái trang bản thảo.

"...Những biện pháp riêng biệt của nó (của Công xã) chỉ có thể vạch phương hướng phát triển của sự quản lý của nhân dân thông qua chính bản thân nhân dân" (36) tr. 53, xuất bản lần thứ 3, năm 1891 — bãi bỏ chế độ làm đêm của thợ làm bánh mì; — cấm phạt vạ; — chuyển những nhà máy trống rỗng cho các hội công nhân...<sup>190</sup>

Béc-stanh tầm thường đã quy tất cả thành "chế độ thị chính địa phương" và chế độ tự quản địa phương. Thật là đồ ngốc!!

(NB) Sự đánh giá của **Béc-stanh**:

Trong cuốn "Những tiên đề", tr. 134, Béc-stanh trích dẫn những đoạn này (các số 12, 13 và 15 của tôi) trong cuốn "Nội chiến" và tuyên bố: "cương lĩnh" này, "xét theo nội dung chính trị của nó, tỏ ra hết sức giống về tất cả những nét cơ bản, với chủ nghĩa liên bang — của *Pru-đông*". (Ha ha!)

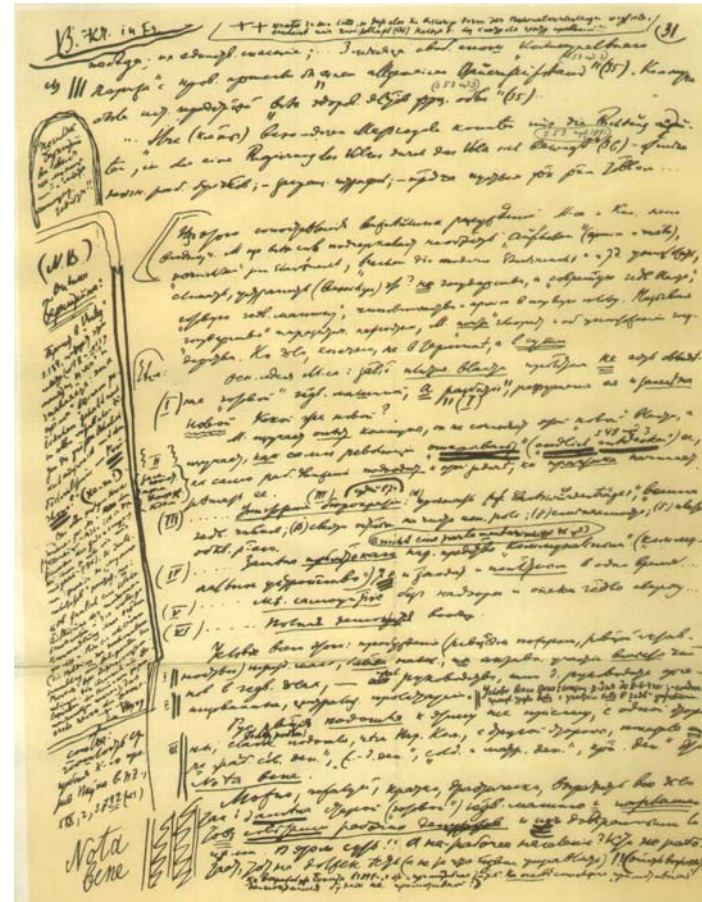
"...Mặc dầu có tất cả những sự bất đồng khác giữa Mác và (!) "anh tiểu tư sản" Pru-đông, nhưng về các điểm này luồng suy nghĩ của họ hết sức gần nhau" (136). Và tiếp theo: ý nghĩa của "những hội đồng thị chính" đang lớn mạnh, *nhưng*: "tôi cảm thấy nghi ngờ một điều là nhiệm vụ trước tiên của chế độ dân chủ là sự thủ tiêu như thế (Auflösung — hiểu đúng nghĩa đen của từ: sự giải tán, sự làm hòa tan) các nhà nước hiện đại và sự thay đổi hoàn toàn như thế (Umwandlung — sự đảo lộn) đối với tổ chức các nhà nước ấy như Mác và Pru-đông đã hình dung (thành lập quốc hội gồm những đại biểu các hội đồng tỉnh hoặc khu, còn các hội đồng này thì gồm đại biểu các công xã), do đó tất cả hình thức các cơ quan đại diện quốc dân trước đây sẽ biến mất hoàn toàn" (136). Không thể thiếu sự kiểm soát của các cơ quan lãnh đạo trung ương!!!

Từ sự đối chiếu như vậy những lập luận cực kỳ quan trọng của Mác về Công xã, ta thấy rõ rằng Mác hết sức nhấn mạnh sự cần thiết phải "aufheben" (quân đội và hệ thống quan lại), "vernichten" jene Staatsmacht, "brechen die moderne Staatsmacht" v. v., thủ tiêu, đập tan, giải tán (beseitigen) cái gì? *không phải* nhà nước, mà là "chính quyền nhà nước hiện đại", "bộ máy nhà nước có sẵn", trước tiên là hệ thống quan lại và quân đội. Gọi "nhà nước" là cái bấu ký sinh, Mác "hầu như" nói cả đến sự thủ tiêu nhà nước. Nhưng tất nhiên, vấn đề không phải ở danh từ, mà là ở *thực chất*.

Etwa: "... Tư tưởng cơ bản của Mác: việc giai cấp vô sản giành *chính quyền không* có nghĩa là chiếm lấy bộ máy nhà nước "có sẵn", mà là (I) "đập tan", phá hủy nó đi và *thay thế* bằng bộ máy *mới*. Mới như thế nào?

(II) Mác nghiên cứu *kinh nghiệm* của Công xã, ông không sáng tác ra cái chính quyền "mới" ấy, mà là nghiên cứu xem chính những cuộc cách mạng đang "tìm ra" ("endlich entdecken") S. 49, xuất bản lần thứ 3 hình thức chính quyền đó *như thế nào*; xem chính phong trào công nhân *đặt ra* nhiệm vụ ấy như thế nào, *thực tiễn* bắt đầu giải quyết nhiệm vụ ấy như thế nào.

(III) ... (III) *Thủ tiêu bộ máy quan liêu*, trong đó có quan tòa: (α) tổng cổ bọn "hohe Staatswürdenträger", "quan lại cao cấp của nhà nước"; (β) bất số còn lại chỉ giữ vai trò thừa hành; (γ) tính chất có thể bị bãi miễn;



Trang thứ ba mươi một bản thảo của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". — Tháng Giêng - tháng Hai 1917

Từ sự đối chiếu như vậy những lập luận cực kỳ quan trọng của Mác về Công xã, ta thấy rõ rằng Mác hết sức nhấn mạnh sự cần thiết phải "bãi bỏ" (quân đội và hệ thống quan lại), "thủ tiêu" chính quyền nhà nước; "đập tan chính quyền nhà nước hiện đại" v. v., thủ tiêu, đập tan, giải tán (beseitigen) cái gì? *không phải* nhà nước, mà là "chính quyền nhà nước hiện đại", "bộ máy nhà nước có sẵn", trước tiên là hệ thống quan lại và quân đội. Gọi "nhà nước" là cái bước ký sinh, Mác "*hầu như*" nói cả đến sự thủ tiêu nhà nước. Nhưng tất nhiên, vấn đề không phải ở danh từ, mà là ở *thực chất*.

"...Tư tưởng cơ bản của Mác: việc giai cấp vô sản giành *chính quyền không* có nghĩa là chiếm lấy bộ máy nhà nước "có sẵn", *mà là* (I) "đập tan", phá hủy nó đi và *thay thế* bằng bộ máy *mới*. Mới như thế nào?

Đại thể như thế này:

(I)

Mác nghiên cứu *kinh nghiệm* của Công xã, ông không sáng tác ra cái chính quyền "mới" ấy, mà là nghiên cứu xem chính những cuộc cách mạng đang "*tìm ra*" ("*rốt cuộc tìm ra*") tr. 49, xuất bản lần thứ 3 hình thức chính quyền đó *như thế nào*; xem chính phong trào công nhân *đặt ra* nhiệm vụ ấy như thế nào, *thực tiễn* bắt đầu giải quyết nhiệm vụ ấy như thế nào.

{  
[II]  
thay thế  
quân đội  
thường trực  
bằng nhân dân  
vũ trang  
}

.... (III) *Thủ tiêu bộ máy quan liêu*, (III) trong đó có quan tòa: (α) tổng cố bọn "hohe Staatswürendenträger", "quan lại cao cấp của nhà nước"; (β) bắt số còn lại chỉ giữ vai trò thừa hành; (γ) tính chất có thể bị bãi miễn;



(đ) mức lương ngang mức lương của công nhân bình thường.

(IV) ...Thay thế chế độ đại diện nhân dân *kiểu đại nghị* ("nicht eine parlamentarische", S. 46, xuất bản lần thứ 3) bằng chế độ đại diện "kiểu công xã" ("chế độ công xã"), **tức là** đồng thời vừa có tính chất lập pháp, vừa có tính chất *hành pháp*...

(V) ...*Chế độ tự quản địa phương* không có sự giám sát và giám hộ từ bên trên của nhà nước...

(VI) ...*Nền dân chủ đầy đủ* nói chung...

Điều kiện của tất cả các điều ấy: sự thúc tỉnh (nhờ ngọn lửa cách mạng, nhờ tính tích cực cách mạng) của quần chúng lao động, của *đa số* dân cư, sự tham gia tích cực *của họ* vào công việc nhà nước *thay cho* các quan lại, — sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, những người vô sản tập trung, được tổ chức lại, phải lãnh đạo quần chúng lao động ấy.

Điều kiện của tất cả các điều ấy: rút ngắn ngày lao động xuống 8 - 6 - 4 giờ; — kết hợp lao động sản xuất của *tất cả mọi người* với sự tham gia của *tất cả mọi người* vào việc quản lý "nhà nước".

contra: sự tầm thường quá mức của Cau-xky trong luận chiến chống Pan-nê-cúc trên

Cách mạng Nga cũng đã *dùng* biện pháp ấy, một mặt, yếu hơn (do dự hơn) là Công xã Pa-ri đã dùng; mặt khác, nó đã cho người ta thấy, một cách **rõ ràng hơn**, các "Xô-viết

(đ) mức lương ngang mức lương của công nhân bình thường.

...Thay thế chế độ đại diện nhân dân *kiểu đại nghị* ("không phải có tính chất đại nghị", tr. 46, xuất bản lần thứ 3) bằng chế độ đại diện "kiểu công xã" ("chế độ công xã"), **tức là** đồng thời vừa có tính chất lập pháp, vừa có tính chất *hành pháp*...

...*Chế độ tự quản địa phương* không có sự giám sát và giám hộ từ bên trên của nhà nước...

...*Nền dân chủ đầy đủ* nói chung...

Điều kiện của tất cả các điều ấy: sự thúc tỉnh (nhờ ngọn lửa cách mạng, nhờ tính tích cực cách mạng) của quần chúng lao động, của *đa số* dân cư, sự tham gia tích cực *của họ* vào công việc nhà nước *thay cho* các quan lại, — sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, những người vô sản tập trung, được tổ chức lại, phải lãnh đạo quần chúng lao động ấy.

Điều kiện của tất cả các điều ấy: rút ngắn ngày lao động xuống 8 - 6 - 4 giờ; — kết hợp lao động sản xuất của *tất cả mọi người* với sự tham gia của *tất cả mọi người* vào việc quản lý "nhà nước".

Cách mạng Nga cũng đã *dùng* biện pháp ấy, một mặt, yếu hơn (do dự hơn) là Công xã Pa-ri đã dùng; mặt khác, nó đã cho người ta thấy, một cách **rõ ràng hơn**, các "Xô-viết

so sánh: sự tầm thường quá mức của Cau-xky trong luận chiến chống Pan-nê-cúc trên

"Neue Zeit", XXX, 2, S. 732 (NB) || đại biểu công nhân", "đại biểu đường sắt", "đại biểu binh sĩ và lính thủy", "đại biểu nông dân". Đó là *Nota bene*.

so sánh: "Neue Zeit", XXX, 2 (1912), so sánh S. 723-725 và 732, luận chiến của *Cau-xky* chống Pan-nê-cúc. Rất quan trọng! *Cau-xky* ở đây = nhà cải lương (và tên bịp bợm); *Pan-nê-cúc* thì ý kiến không rõ ràng, nhưng đi tìm sách lược cách mạng.

NB: đặc biệt S. 723: § IV, 1: "Die Zersörung des Staates"...<sup>1)</sup>

Những biến đổi sau năm 1871? Tất cả những biến đổi ấy hay là tính chất chung của chúng,  $\Sigma$  của chúng đều là thế này: chủ nghĩa quan liêu tăng nhanh dữ dội ở khắp nơi (cả trong chế độ đại nghị, trong nội bộ của nó, — cả trong chế độ tự quản địa phương — cả trong những công ty cổ phần — và cả trong tư-rót, v. v.), đó là điểm thứ nhất. Và thứ hai là: các đảng công nhân "xã hội chủ nghĩa" "đã nhập" đến 3/4 vào cái chủ nghĩa quan liêu *như thế* rồi. Sự phân biệt giữa những người xã hội - yêu nước và những người theo chủ nghĩa quốc tế, giữa những người cải lương và những người cách mạng, do đó, có ý nghĩa sâu sắc hơn: những người cải lương và những người xã hội - yêu nước "*vervollkommen*" bộ máy nhà nước quan liêu (so sánh với Marx, tr. 3, bên dưới, ở đây), còn những người cách mạng cần phải "*đập tan*" nó đi, cái "bộ máy nhà nước quân phiệt-quan liêu" ấy, đập tan nó, thay thế nó bằng "công xã", hình thức "**nửa nhà nước**" mới.<sup>2)</sup>

|| || || Có lẽ có thể diễn đạt toàn bộ vấn đề một cách ngắn gọn, chính xác thế này: *sự thay thế* bộ

<sup>1)</sup> Đoạn đóng khung này, V. I. Lê-nin viết ở góc trái của một trong những trang trước đó của bản thảo.

<sup>2)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết bên dưới ở một trong số những trang trước đó của bản thảo.

đại biểu công nhân", "đại biểu đường sắt", "đại biểu binh sĩ và lính thủy", "đại biểu nông dân". Đó là *Nota bene*. || || "Neue Zeit", XXX, 2, tr. 732 (NB)

so sánh: "Neue Zeit", XXX, 2 (1912), so sánh tr. 723-725 và 732, luận chiến của *Cau-xky* chống Pan-nê-cúc. Rất quan trọng! *Cau-xky* ở đây = nhà cải lương (và tên bịp bợm); *Pan-nê-cúc* thì ý kiến không rõ ràng, nhưng đi tìm sách lược cách mạng.

NB: đặc biệt tr. 723: § IV, 1: "Phá hủy nhà nước"...

Những biến đổi sau năm 1871? Tất cả những biến đổi ấy hay là tính chất chung của chúng, tổng số gộp lại của chúng đều là thế này: chủ nghĩa quan liêu tăng nhanh dữ dội ở khắp nơi (cả trong chế độ đại nghị, trong nội bộ của nó, — cả trong chế độ tự quản địa phương — cả trong những công ty cổ phần — và cả trong tư-rót, v. v.), đó là điểm thứ nhất. Và thứ hai là: các đảng công nhân "xã hội chủ nghĩa" "đã nhập" đến 3/4 vào cái chủ nghĩa quan liêu *như thế* rồi. Sự phân biệt giữa những người xã hội - yêu nước và những người theo chủ nghĩa quốc tế, giữa những người cải lương và những người cách mạng, do đó, có ý nghĩa sâu sắc hơn: những người cải lương và những người xã hội - yêu nước "*hoàn thiện*" bộ máy nhà nước quan liêu (so sánh với Mác, tr. 3, bên dưới, ở đây<sup>1)</sup>), còn những người cách mạng cần phải "*đập tan*" nó đi, cái "bộ máy nhà nước quân phiệt-quan liêu" ấy, đập tan nó, thay thế nó bằng "công xã", hình thức "**nửa nhà nước**" mới.

Có lẽ có thể diễn đạt toàn bộ vấn đề một cách ngắn gọn, chính xác thế này: *sự thay thế* bộ || || ||

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 164 - 167.

Nota  
bene

máy nhà nước cũ ("có sẵn") và các nghị viện bằng các Xô-viết đại biểu công nhân và bằng những người được các Xô-viết ủy nhiệm. Thực chất là ở chỗ ấy!! Còn những dân cư không lao động? Ai không lao động người ấy không được ăn (chứ không phải là điều khiển nhà nước)!! (Bọn cơ hội chủ nghĩa sẽ phản đối, như Béc-stanh đã phản đối năm 1899, rằng đây chỉ là "một nền dân chủ nguyên thủy". Trên cơ sở chủ nghĩa xã hội, nền dân chủ "nguyên thủy" sẽ không còn là nguyên thủy nữa!)

Chính quyền nhà nước hiện nay và các nghị viện có còn được "sử dụng" nữa hay không? Không, những người theo chủ nghĩa vô chính phủ trả lời như thế. — Còn, *vẫn như cũ*, cũng như trước, vẫn bằng con đường đã đưa đến cuộc phá sản năm 1914, bọn cơ hội chủ nghĩa trực tiếp và gián tiếp (bọn theo Cau-xky) thì trả lời như vậy.

Chúng ta trả lời là: "còn", **nhưng không phải như cũ**, mà *chỉ* à la Karl Liebknecht, tức là (α) để lãnh đạo đấu tranh cách mạng, chứ không phải theo đuôi phong trào; — (β) để phục vụ phong trào cách mạng của quần chúng; — (γ) dưới sự kiểm soát của nó; — (δ) với sự kết hợp thường xuyên giữa hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp; — (ε) với cuộc đấu tranh liên tục đến cùng, đến chỗ phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và *quan chức* của phong trào công nhân.

*ở* bọn vô chính phủ  
chủ nghĩa cũng thế: các  
nhà văn, các nhà báo,  
Jouhaux và K°!

Nota  
bene

máy nhà nước cũ ("có sẵn") và các nghị viện bằng các Xô-viết đại biểu công nhân và bằng những người được các Xô-viết ủy nhiệm. Thực chất là ở chỗ ấy!! Còn những dân cư không lao động? Ai không lao động người ấy không được ăn (chứ không phải là điều khiển nhà nước)!! (Bọn cơ hội chủ nghĩa sẽ phản đối, như Béc-stanh đã phản đối năm 1899, rằng đây chỉ là "một nền dân chủ nguyên thủy". Trên cơ sở chủ nghĩa xã hội, nền dân chủ "nguyên thủy" sẽ không còn là nguyên thủy nữa!)

Chính quyền nhà nước hiện nay và các nghị viện có còn được "sử dụng" nữa hay không? Không, những người theo chủ nghĩa vô chính phủ trả lời như thế. — Còn, *vẫn như cũ*, cũng như trước, vẫn bằng con đường đã đưa đến cuộc phá sản năm 1914, bọn cơ hội chủ nghĩa trực tiếp và gián tiếp (bọn theo Cau-xky) thì trả lời như vậy.

Chúng ta trả lời là: "còn", **nhưng không phải như cũ**, mà *chỉ* à la Các-lơ Liép-nếch, tức là (α) để lãnh đạo đấu tranh cách mạng, chứ không phải theo đuôi phong trào; — (β) để phục vụ phong trào cách mạng của quần chúng; — (γ) dưới sự kiểm soát của nó; — (δ) với sự kết hợp thường xuyên giữa hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp; — (ε) với cuộc đấu tranh liên tục đến cùng, đến chỗ phân liệt với bọn cơ hội chủ nghĩa và *quan chức* của phong trào công nhân.

*ở* bọn vô chính phủ  
chủ nghĩa cũng thế: các  
nhà văn, các nhà báo,  
Giu-ô và đồng bọn!

NB

Nhà nước tư sản **để cho** công nhân và những người dân chủ - xã hội vào các cơ quan của mình, vào nền dân chủ *của mình* cốt để và cũng chỉ cốt để (α) sàng lọc họ, gạn lọc những người cách mạng ra; (β) làm kiệt sức họ để "thắng" họ, biến họ thành quan lại; "Ermattungsstrategie" của đối phương của chúng ta, của kẻ thù của chúng ta; *Ermattungsstrategie từ phía khác!!* (γ) mua chuộc họ: "*các anh huấn luyện họ, còn chúng tôi sẽ mua họ...*" (δ) ngoài sự mua chuộc thô bạo, còn áp dụng một lối mua chuộc tinh vi, kể cả *việc phỉnh nịnh*, on les cajole etc.; — (ε) "giao việc", làm bù đầu với "công việc", làm nghệt thở trong đồng "giấy tờ", trong cái không khí hôi thối của "những cuộc cải cách" và cải cách vụn vặt; (ζ) làm hủ hóa bằng tiện nghi nhỏ nhen của cuộc sống phi-li-xtanh khảm khá và "văn minh"...

Đấu tranh chống tình trạng ấy trên toàn trận tuyến. Đấu tranh như thế nào? *Không phải* bằng sự từ chối tham dự (vào *đời sống* tư sản?) — điều ấy *chỉ* có thể được trong những trường hợp đặc biệt — mà bằng cách tổ chức nên trào lưu và đảng *để* tiến hành cuộc đấu tranh ấy. Karl Liebknecht không đơn độc, ông *lớn lên* từ *khuyñh hướng* tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Những người bôn-sê-vích không phải là "trường hợp ngẫu nhiên", họ *trở thành* từ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội những năm 1894 - 1914!!

NB

Nhà nước tư sản **để cho** công nhân và những người dân chủ - xã hội vào các cơ quan của mình, vào nền dân chủ *của mình* cốt để và cũng chỉ cốt để (α) sàng lọc họ, gạn lọc những người cách mạng ra; (β) làm kiệt sức họ để "thắng" họ, biến họ thành quan lại; "chiến lược nhằm làm kiệt sức" của đối phương của chúng ta, của kẻ thù của chúng ta; *chiến lược nhằm làm kiệt sức đối phương từ phía khác!!* (γ) mua chuộc họ: "*các anh huấn luyện họ, còn chúng tôi sẽ mua họ...*" (δ) ngoài sự mua chuộc thô bạo, còn áp dụng một lối mua chuộc tinh vi, kể cả *việc phỉnh nịnh*, người ta tâng bốc họ v. v.; — (ε) "giao việc", làm bù đầu với "công việc", làm nghệt thở trong đồng "giấy tờ", trong cái không khí hôi thối của "những cuộc cải cách" và cải cách vụn vặt; (ζ) làm hủ hóa bằng tiện nghi nhỏ nhen của cuộc sống phi-li-xtanh khảm khá và "văn minh"...

Đấu tranh chống tình trạng ấy trên toàn trận tuyến. Đấu tranh như thế nào? *Không phải* bằng sự từ chối tham dự (vào *đời sống* tư sản?) — điều ấy *chỉ* có thể được trong những trường hợp đặc biệt — mà bằng cách tổ chức nên trào lưu và đảng *để* tiến hành cuộc đấu tranh ấy. Các-lơ Liép-nếch không đơn độc, ông *lớn lên* từ *khuyñh hướng* tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Những người bôn-sê-vích không phải là "trường hợp ngẫu nhiên", họ *trở thành* từ cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội những năm 1894 - 1914!!

LỜI TỰA CỦA ĂNG-GHEN  
CHO CUỐN "DER BÜRGERKRIEG"

Lời tựa của Ăng-ghen cho lần xuất bản thứ 3 cuốn "Der Bürgerkrieg", đề ngày 18. III. 1891 [đăng cả trong "Neue Zeit", IX, 2 (1890 - 1891). S. 33] cung cấp rất nhiều điều tuyệt diệu về chính vấn đề này. Đặc biệt cần nêu những điểm say đây:

S. 4: Ở Pháp, sau mỗi cuộc cách mạng, công nhân đều *được vũ trang*, — "...für die am Staatsruder befindlichen Bourgeois war daher *Entwaffnung der Arbeiter erstes Gebot*. Daher nach jeder, durch die Arbeiter erkämpften Revolution ein neuer Kampf, der mit der Niederlage der Arbeiter endigt...".

S. 7 - 8: một sự tổng kết rất tuyệt về *những biện pháp* của Công xã (có đề ngày tháng).

"Wie in der Kommune fast nur Arbeiter oder anerkannte Arbeitervertreter saßen, so trugen auch ihre Beschlüsse einen entschieden proletarischen Charakter. Entweder dekretierten sie Reformen, die die republikanische Bourgeoisie nur aus Feigheit unterlassen hatte, die aber für die freie Aktion der Arbeiterklasse eine notwendige Grundlage bildeten, wie die Durchführung des Satzes, daß *dem Staat gegenüber*" (do Ăng-ghen viết ngả) "die Religion bloße Privatsache sei; oder sie erließ Beschlüsse direkt im Interesse der Arbeiterklasse und teilweise tief einschneidend in die alte Gesellschaftsordnung. Alles das konnte aber in einer belagerten Stadt höchstens einen Anfang von Verwirklichung erhalten" (S. 8).

NB

LỜI TỰA CỦA ĂNG-GHEN  
CHO CUỐN "NỘI CHIẾN"

Lời tựa của Ăng-ghen cho lần xuất bản thứ 3 cuốn "Nội chiến", đề ngày 18. III. 1891 [đăng cả trong "Neue Zeit", IX, 2 (1890 - 1891). tr. 33], cung cấp rất nhiều điều tuyệt diệu về chính vấn đề này<sup>1)</sup>. Đặc biệt cần nêu những điểm say đây:

tr. 4: Ở Pháp, sau mỗi cuộc cách mạng, công nhân đều *được vũ trang*, — "...*điều tâm niệm đầu tiên* của bọn tư sản lên cầm quyền là *tước vũ khí của công nhân*". Do đó, sau mỗi cuộc cách mạng do công nhân tiến hành, lại nổ ra một cuộc đấu tranh mới, kết thúc bằng sự thất bại của công nhân...<sup>1)</sup>.

tr. 7 - 8: một sự tổng kết rất tuyệt về *những biện pháp* của Công xã (có đề ngày tháng).

"Vì trong Công xã, hầu như chỉ có rất những công nhân hay những đại biểu đã được thừa nhận của công nhân, nên những nghị quyết của Công xã cũng đều mang tính chất vô sản rõ rệt. Hoặc giả Công xã ban hành sắc lệnh về những cải cách mà bọn tư sản cộng hòa đã từ chối chỉ vì khiếp nhược, nhưng những cải cách ấy là một cơ sở cần thiết cho hoạt động tự do của giai cấp công nhân. Ví như việc áp dụng nguyên tắc: *đối với nhà nước*" (do Ăng-ghen viết ngả) "tôn giáo chỉ là việc tư nhân. Hoặc giả Công xã ra những quyết định trực tiếp phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân và một phần đã đụng chạm sâu đến trật tự xã hội cũ<sup>2)</sup>. Nhưng trong một thành phố bị bao vây thì đối với tất cả những biện pháp ấy, trong trường hợp tốt nhất, cũng chỉ có thể thực hiện được những bước đầu tiên" (tr. 8).

NB

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 92.

<sup>2)</sup> Xem tập này, tr. 93 - 94.

Các ủy viên Công xã đã phân thành nhóm đa số theo chủ nghĩa Blăng-ki, và nhóm thiểu số theo chủ nghĩa Pru-đông (S. 10). Cũng như mọi "người giáo điều" (11), họ *buộc phải* làm (khi họ lên nắm chính quyền) "ngược với điều" mà Schuldoktrin của họ đã dạy (11).

Pru-đông căm thù hiệp hội. Biện pháp chính của Công xã là "anordnete eine Organisation der großen Industrie und sogar der Manufaktur, die nicht nur auf der Assoziation der Arbeiter in jeder Fabrik beruhen, sondern auch alle diese Genossenschaften zu einem großen Verband vereinigen sollte; kurz, eine Organisation, die, wie Marx im "Bürgerkrieg" ganz richtig sagt, schließlich auf den Kommunismus, also auf das direkte Gegenteil der Proudhonschen Lehre, hinauslaufen mußte" (S. 11).

NB Rõ ràng Ăng-ghen muốn nói đến điều sau đây (S. 8): "Am 16. April ordnete die Kommune eine statistische Aufstellung der von den Fabrikanten stillgesetzten Fabriken an und die Ausarbeitung von Plänen für den Betrieb dieser Fabriken durch die in Kooperativ-Genossenschaften zu vereinigenden, bisher darin beschäftigten Arbeiter, so wie für eine Organisation dieser Genossenschaften zu einem großen Verband".

Còn những người theo chủ nghĩa Blăng-ki thì sao? Trường phái của họ = âm mưu, kỷ luật nghiêm khắc,

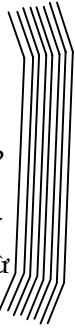
Các ủy viên Công xã đã phân thành nhóm đa số theo chủ nghĩa Blăng-ki, và nhóm thiểu số theo chủ nghĩa Pru-đông (tr. 10). Cũng như mọi "người giáo điều" (11), họ *buộc phải* làm (khi họ lên nắm chính quyền) "ngược với điều" mà giáo điều của trường phái của họ đã dạy (11).

Pru-đông căm thù hiệp hội. Biện pháp chính của Công xã là "tổ chức nền đại công nghiệp và thậm chí các công trường thủ công, trên cơ sở không những các hiệp hội công nhân được thành lập ở từng công xưởng, mà phải thống nhất tất cả những hiệp hội ấy lại thành một liên minh lớn; nói tóm lại, tổ chức ấy, đúng như Mác đã nêu lên một cách hoàn toàn đúng trong cuốn "Nội chiến", cuối cùng phải dẫn đến chủ nghĩa cộng sản, tức là đến chỗ đối lập hẳn với học thuyết của Pru-đông" (tr. 11).

NB Rõ ràng Ăng-ghen muốn nói đến điều sau đây (tr. 8): "Ngày 16 tháng Tư Công xã ra lệnh thống kê những công xưởng do bọn chủ xưởng đóng cửa và thảo kế hoạch đưa các công xưởng ấy trở lại hoạt động bằng lực lượng những công nhân làm việc ở đấy, — những công nhân này cần phải được tập hợp lại thành những hội hợp tác, — và thảo kế hoạch cả cho việc thống nhất những hội ấy thành một liên minh lớn".

Còn những người theo chủ nghĩa Blăng-ki thì sao? Trường phái của họ = âm mưu, kỷ luật nghiêm khắc,

Đấy có phải  
"chế độ liên  
bang" không?  
Không, nếu  
nghĩ như thế  
là bẻ học về từ



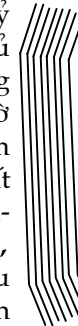
NB

nghị lực cách mạng einer "kleinen Schaar"... "Dazu gehörte vor allen Dingen strengste, diktatorische Zentralisation aller Gewalt in der Hand der neuen revolutionären Regierung. Und was tat die Kommune, die der Mehrzahl nach aus eben diesen Blanquisten bestand? (S. 11 - 12.) In allen ihren Proklamationen an die Franzosen der Provinz forderte sie diese auf **zu einer freien Föderation** aller französischen Kommunen mit Paris, zu einer nationalen Organisation, die zum ersten Mal wirklich durch die Nation selbst geschaffen werden sollte. *Gerade die unterdrückende Macht der bisherigen zentralisierten Regierung, Armee, politische Polizei, Bürokratie*, die Napoleon 1798 geschaffen und die seitdem jede neue Regierung als willkommenes Werkzeug übernommen und gegen ihre Gegner ausgenutzt hatte, gerade **diese Macht sollte überall fallen**, wie sie in Paris bereits gefallen war".

$\alpha - \beta^*$ : (  $\alpha -$  ) "Die Kommune mußte gleich  
|| von vorn herein anerkennen, daß die

\*  $\alpha - \beta$ : Đoạn này C. Cau-xky trích đưa vào thư trả lời Béc-stanh, S. 22, "Bernstein und das sozialdemokratische Programm" (xem tr. 47 ở đây).

nghị lực cách mạng của một "nhóm nhỏ"... "Trước hết điều ấy giả định một sự tập trung, có tính chất chuyên chính chặt chẽ nhất, toàn bộ chính quyền vào trong tay chính phủ cách mạng mới. Công xã, mà đa số uỷ viên chính là gồm những người theo chủ nghĩa Blăng-ki ấy, đã làm được những gì? (Tr. 11 - 12.) Trong tất cả các tờ tuyên cáo gửi nhân dân tại các tỉnh nước Pháp, Công xã kêu gọi họ thống nhất tất cả các công xã của nước Pháp và **Pa-ri thành một liên bang tự do**, thành một tổ chức quốc gia, lần đầu tiên, thật sự phải được chính dân tộc xây dựng nên. *Chính cái chính quyền áp bức của chính phủ trung ương tập quyền trước kia, quân đội, cảnh sát chính trị, bộ máy quan liêu*, chính quyền mà Na-pô-lê-ông đã tạo ra năm 1798 và từ đó, mỗi chính phủ mới lại tiếp thu coi như một công cụ có ích và dùng để chống lại kẻ thù của mình, chính cái **chính quyền đó phải sụp đổ khắp nơi ở Pháp**, cũng như nó đã sụp đổ ở Pa-ri vậy".



NB

Đấy có phải  
"chế độ liên  
bang" không?  
Không, nếu  
nghĩ như thế  
là bẻ học về từ

(  $\alpha -$  ) "Công xã đã phải thừa nhận  
ngay từ đầu rằng giai cấp công nhân"  $\alpha - \beta^*$ :

\*  $\alpha - \beta$ : Đoạn này C. Cau-xky trích đưa vào thư trả lời Béc-stanh, tr. 22, "Béc-stanh và cương lĩnh dân chủ - xã hội" (xem tr. 47 ở đây).<sup>1)</sup>

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 361.

không thể  
dùng bộ máy  
nhà nước "cũ"

NB:  
"thủ tiêu" bộ  
máy đàn áp  
(quân đội;  
cảnh sát; bộ máy  
quan liêu))  
"tạo cho mình  
một sự đảm bảo  
để đề phòng  
những đại biểu  
và viên chức"

Arbeiterklasse, einmal zur Herrschaft gekommen, nicht fortwirtschaften könne mit der *alten Staatsmaschine*; daß diese Arbeiterklasse, um nicht ihrer eignen, erst eben eroberten Herrschaft wieder verlustig zu gehn, einerseits alle die alte, bisher gegen sie selbst ausgenutzte *Unterdrückungsmaschinerie beseitigen, andererseits aber sich sichern*, müsse gegen ihre *eigenen Abgeordneten und Beamten*, ( $\beta$ ), indem sie diese, ohne alle Ausnahme, für jederzeit absetzbar erklärte. Worin bestand die charakteristische Eigenschaft des bisherigen Staats?" (S. 12) là ở chỗ biến "những công bộc của xã hội", Diener der Gesellschaft", các cơ quan của nó thành "Herren über dieselbe", thành những "ông chủ đứng trên đầu xã hội". "Wie dies z. B. nicht bloß in der erblichen Monarchie, sondern *ebensogut in der demokratischen Republik* zu sehn ist". Thí dụ, ở Bắc Mỹ có hai "bọn" đầu cơ chính trị (ở đây không có triều đại, không có quý tộc, không có quân đội thường trực, không có bộ máy quan liêu "mit fester Anstellung oder Pensionsberechtigung") (S. 12). Dân tộc đã bắt lực trong việc chống lại hai "Kartelle von Politikern" ấy (S. 13)...

sau khi lên nắm quyền thống trị, không còn có thể dùng *bộ máy nhà nước cũ* để quản lý nữa; rằng nếu muốn khỏi mất sự thống trị vừa mới giành được, giai cấp công nhân một mặt phải *thủ tiêu* toàn bộ *bộ máy áp bức cũ* trước kia vẫn chỉ dùng để chống giai cấp công nhân, và *mặt khác*, phải *tạo cho mình một sự đảm bảo* để đề phòng *những đại biểu và viên chức của chính mình* (—  $\beta$ ), bằng cách tuyên bố rằng những người đó, không trừ một ai, đều có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào<sup>1)</sup>. Nét đặc trưng của nhà nước trước kia là gì?" (tr. 12) là ở chỗ biến "những công bộc của xã hội", "Diener der Gesellschaft", các cơ quan của nó thành "Herren über dieselbe", thành những "ông chủ đứng trên đầu xã hội". "Điều ấy có thể nhận thấy, thí dụ, không những ở chế độ quân chủ thế tập, mà ở cả nền *cộng hòa dân chủ*". Thí dụ, ở Bắc Mỹ có hai "bọn" đầu cơ chính trị (ở đây không có triều đại, không có quý tộc, không có quân đội thường trực, không có bộ máy quan liêu "với số nhân viên biên chế thường xuyên và các quyền hưu trí") (tr. 12). Dân tộc đã bắt lực trong việc chống lại hai "các-ten chính trị ấy" (tr. 13)...

không thể  
dùng bộ máy  
nhà nước "cũ"

NB:  
"thủ tiêu" bộ  
máy đàn áp  
(quân đội;  
cảnh sát; bộ máy  
quan liêu))  
"tạo cho mình  
một sự đảm bảo  
để đề phòng  
những đại biểu  
và viên chức"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 95.



hai biện pháp "có tác dụng rất chính xác":

1) có thể bị bãi miễn bất cứ lúc nào

2) mức lương như của một công nhân bình thường

"Gegen diese, in allen bisherigen Staaten unumgängliche Verwandlung des Staats und der Staatsorgane aus Dienern der Gesellschaft in Herren der Gesellschaft wandte die Kommune zwei unfehlbare Mittel an. Erstens besetzte sie alle Stellen, verwaltende, richtende, lehrende, durch Wahl nach allgemeinem Stimmrecht der Beteiligten, und zwar auf jederzeitigen Widerruf durch dieselben Beteiligten. Und zweitens zahlte sie für alle Dienste, hohe wie niedrige, nur den Lohn, den andre Arbeiter empfangen. Das höchste Gehalt, das sie überhaupt zahlte, war 6 000 Franken. Damit war **der Stellenjägerei** und **dem Strebertum** ein sichrer Riegel vorgeschoben, auch ohne die gebundenen Mandate bei Delegierten zu Vertretungskörpern, die noch zum Überfluß hinzugefügt wurden".

**NB:** "việc phá hủy chính quyền nhà nước cũ và việc thay thế chính quyền đó bằng chính quyền mới ..."

"Diese Sprengung der bisherigen Staatsmacht und ihre Ersetzung durch eine neue, in Wahrheit demokratische, ist im dritten Abschnitt des "Bürgerkriegs" eingehend geschildert. Es war

"Để ngăn ngừa sự chuyển hóa ấy của nhà nước và các cơ quan của nhà nước, từ chỗ là công bộc của xã hội thành ông chủ đứng trên đầu xã hội, — sự chuyển hóa không thể tránh được từ trước đến nay trong tất cả các chế độ, — Công xã đã áp dụng hai biện pháp rất chính xác. Thứ nhất, tất cả những chức vị quản lý, tư pháp, giáo dục nhân dân đều giao cho những người do đầu phiếu phổ thông bầu ra, ngoài ra các cử tri có quyền bãi miễn bất cứ lúc nào những người mình bầu ra. Thứ hai, Công xã chỉ trả cho những viên chức, từ cấp thấp nhất đến cấp cao nhất, một số lương ngang với tiền lương những công nhân khác. Số lương cao nhất do Công xã cấp nói chung là 6 000 phơ-răng. Theo cách đó thì người ta chặn được một cách chắc chắn thói **chạy theo địa vị** và **chủ nghĩa thăng quan phát tài**, hưởng hồ Công xã còn buộc các đại biểu trong các cơ quan đại diện phải tuyệt đối phục tùng những sự ủy nhiệm<sup>1)</sup>.

**NB:** "Việc phá hủy (Sprengung) như thế đối với chính quyền nhà nước cũ và việc thay thế chính quyền đó bằng một chính quyền mới, thật sự dân chủ, đã được trình bày tỉ mỉ trong chương ba quyền "Nội chiến". Nhưng

"việc phá hủy chính quyền nhà nước cũ và việc thay thế chính quyền đó bằng chính quyền mới ..."

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 95 - 96.

NB: "sự mê tín đối với nhà nước" ||||| aber nötig, hier nochmals kurz auf einige Züge derselben einzugehn, weil gerade in Deutschland der *Aberglaube an den Staat* aus der Philosophie sich in das allgemeine Bewußtsein der Bourgeoisie und selbst vieler Arbeiter übertragen hat. Nach der philosophischen Vorstellung ist der Staat die "Verwirklichung der Idee" oder das ins Philosophische überetzte Reich Gottes auf Erden, das Gebiet, worauf die ewige Wahrheit und Gerechtigkeit sich verwirklicht oder verwirklichen soll.

NB: "lòng tôn sùng mê tín đối với nhà nước" v. v.. ||||| Und daraus folgt dann eine *abergläubische Verehrung des Staats* und alles dessen, was mit dem Staat zusammenhängt, und die sich um so leichter einstellt, als man sich von Kindesbeinen daran gewöhnt hat, sich einzubilden, die der ganzen Gesellschaft gemeinsamen Geschäfte und Interessen könnten nicht anders besorgt werden, als wie sie bisher besorgt worden sind, nämlich durch den Staat und seine wohlbestallten Behörden. Und man glaubt schon einen ganz gewaltig kühnen Schritt getan zu haben, wenn man sich frei gemacht vom Glauben an die erbliche Monarchie und auf die demokratische Republik schwört. In Wirklichkeit aber ist der Staat nichts

ở đây vẫn phải nói qua về một vài nét của việc đó, vì chính ở Đức, *sự mê tín đối với nhà nước* đã từ triết học chuyển vào ý thức chung của giai cấp tư sản và ngay cả vào ý thức của nhiều công nhân nữa. Theo học thuyết của các nhà triết học, thì nhà nước là "sự thực hiện ý niệm", hay theo lối nói của triết học, là vương quốc của thượng đế ở thế gian, là địa hạt mà chân lý vĩnh cửu và chính nghĩa vĩnh cửu đang được thực hiện hoặc phải được thực hiện. Do đó mà sinh ra *lòng tôn sùng mê tín đối với nhà nước* và đối với tất cả những cái gì dính đến nhà nước, lòng tôn sùng mê tín này cảm rễ được một cách càng dễ dàng, vì từ bé, người ta đã quen nghĩ rằng những công việc chung và ích lợi chung của toàn xã hội không thể được giải quyết và được bảo vệ bằng cách nào khác hơn là cách người ta vẫn làm từ xưa đến nay, nghĩa là do nhà nước và những viên chức của nhà nước hưởng những chức vị bổng lộc hậu, thực hiện. Và người ta tưởng đã tiến được một bước hết sức táo bạo, khi người ta từ bỏ lòng tin ở chế độ quân chủ thế tập, mà tin tưởng vào chế độ cộng hòa dân chủ. Nhưng kỳ thật, nhà nước không phải là cái gì khác hơn là một bộ máy áp bức của một giai cấp này đối với một giai cấp khác, và trong một nước cộng

NB: "sự mê tín đối với nhà nước"

NB: "lòng tôn sùng mê tín đối với nhà nước" v. v..

NB

NB

als eine Maschine zur Unterdrückung einer Klasse durch eine andre, und zwar in der demokratischen Republik nicht minder als in der Monarchie; und im besten Fall ein Übel, das dem im Kampf um die Klassenherrschaft siegreichen Proletariat vererbt wird, und dessen schlimmste Seiten es, ebenso wenig wie die Kommune, umhin können wird, sofort *möglichst zu beschneiden*, bis ein in neuen, freien Gesellschaftszuständen herangewachsenes Geschlecht im Stande sein wird, *den ganzen Staatsplunder von sich abzutun*" (13).

"Der deutsche Philister ist neuerdings wieder in heilsamen Schrecken geraten bei dem Wort: Diktatur des Proletariats. Nun gut, ihr Herren, wollt ihr wissen, wie diese Diktatur aussieht? Seht euch die Pariser Kommune an. Das war die Diktatur des Proletariats" (S. 14).

((Cuối lời tựa. Đề là: kỷ niệm hai mươi năm Công xã Pa-ri, 18. III. 1891.))

Không thể không thừa nhận rằng, ở đây cũng như trong thư ngày 18/28. III. 1875, Ăng-ghe-n đã trình bày một cách phổ thông hơn nhiều, so với Mác, những tư tưởng quan trọng nhất về chuyên chính vô sản và về

đả đảo toàn bộ "cái cũ nát của nhà nước" (rác rưởi) (xấu xa)

NB:  
"phải vứt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là nhà nước"

hòa dân chủ cũng hết như trong một nước quân chủ, nhà nước vẫn chỉ là như vậy thôi. Và may lắm thì nhà nước cũng chỉ là một cái họa mà giai cấp vô sản chiến thắng trong cuộc đấu tranh giành quyền thống trị giai cấp của mình, thừa hưởng được; cũng như Công xã đã làm, giai cấp vô sản chiến thắng *không thể không thủ tiêu* ngay những mặt tệ hại nhất của cái họa đó, cho đến ngày mà một thể hệ lớn lên trong những điều kiện xã hội mới và tự do, có đủ khả năng *vứt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là nhà nước*" (13)<sup>1)</sup>.

"Trong thời gian gần đây, bọn phi-li-xtanh Đức<sup>192</sup> lại bắt đầu thấy hoảng sợ một cách đáng khi nghe những từ: chuyên chính vô sản. Thưa các ngài, các ngài có muốn biết nền chuyên chính ấy như thế nào không? Các ngài hãy nhìn Công xã Pa-ri. Đó là chuyên chính vô sản đấy" (tr. 14).

((Cuối lời tựa. Đề là: kỷ niệm hai mươi năm Công xã Pa-ri, 18. III. 1891.<sup>193</sup>))

Không thể không thừa nhận rằng, ở đây cũng như trong thư ngày 18/28. III. 1875<sup>194</sup>, Ăng-ghe-n đã trình bày một cách phổ thông hơn nhiều, so với Mác, những tư tưởng quan trọng nhất về chuyên chính vô sản và về

đả đảo toàn bộ "cái cũ nát của nhà nước" (rác rưởi) (xấu xa)

NB:  
"phải vứt bỏ tất cả cái thứ rác rưởi vô dụng ấy là nhà nước"

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 97 - 98.

*hình thức* (hoặc nói đúng hơn: về sự cần thiết của một hình thức mới) của chính quyền nhà nước, mà giai cấp vô sản *sẽ giành được*. Để giành và giữ chính quyền nhà nước, giai cấp vô sản không thể chiếm lấy bộ máy nhà nước cũ, có sẵn, chuyển nó từ tay cũ sang tay mới, mà phải *đập tan* bộ máy cũ, và *xây dựng nên* ("neue geschichtliche Schöpfung") ("*cái || sáng tạo ||* mới trong lịch sử": xem ở đây, tr. 29) một bộ máy mới.

"cuộc chiến tranh dân tộc" = "sự bịp bợm của chính phủ"

"**Bürgerkrieg**", xuất bản lần thứ 3, tr. 67: "Der höchste heroische Aufschwung, dessen die alte Gesellschaft noch fähig war, ist der Nationalkrieg, und dieser erweist sich jetzt als reiner Regierungsschwindel, der keinen andern Regierungszweck mehr hat, als den Klassenkampf hinauszuschieben, und der beiseite fliegt, sobald der Klassenkampf im Bürgerkrieg auflodert".

những cuộc cách mạng tư sản và những cuộc cách mạng vô sản

"Der 18. Brumaire", xuất bản lần thứ 4, S. 10 - 11, — những cuộc cách mạng tư sản (thế kỷ XVIII) đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, những cuộc cách mạng ấy "kurzlebig" etc.; "những cuộc cách mạng vô sản, những cuộc cách mạng thế kỷ XIX, thì luôn luôn tự

*hình thức* (hoặc nói đúng hơn: về sự cần thiết của một hình thức mới) của chính quyền nhà nước, mà giai cấp vô sản *sẽ giành được*. Để giành và giữ chính quyền nhà nước, giai cấp vô sản không thể chiếm lấy bộ máy nhà nước cũ, có sẵn, chuyển nó từ tay cũ sang tay mới, mà phải *đập tan* bộ máy cũ, và *xây dựng nên* ("neue geschichtliche Schöpfung") ("*cái || sáng tạo ||* mới trong lịch sử": xem ở đây, tr. 29<sup>1)</sup>) một bộ máy mới.

"**Nội chiến**", xuất bản lần thứ 3, tr. 67: "Cao trào anh dũng tột đỉnh mà xã hội cũ còn có khả năng đạt tới được, là cuộc chiến tranh dân tộc, mà ngày nay cuộc chiến tranh này đã tỏ ra là một sự bịp bợm trăm phần trăm của chính phủ; mục đích duy nhất của sự bịp bợm ấy là đẩy lùi cuộc đấu tranh giai cấp đến một thời gian muộn hơn nữa, và khi cuộc đấu tranh giai cấp bùng nổ thành ngọn lửa nội chiến, thì sự bịp bợm ấy tan thành tro bụi"<sup>195</sup>.

"cuộc chiến tranh dân tộc" = "sự bịp bợm của chính phủ"

"Ngày 18 tháng Sương mù", xuất bản lần thứ 4, tr. 10 - 11, — những cuộc cách mạng tư sản (thế kỷ XVIII) đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, những cuộc cách mạng ấy "diễn ra rất nhanh" và v. v.; "những cuộc cách mạng vô sản, những cuộc cách mạng thế kỷ XIX, thì luôn luôn tự

những cuộc cách mạng tư sản và những cuộc cách mạng vô sản

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 263.

phê phán mình, "verhöhnern grausam gründlich die Halbheiten etc. ihrer ersten Versuche ... Schrecken vor der unbestimmten Ungeheuerlichkeit ihrer eignen Zwecke..."<sup>196</sup> (11).

FR. ENGELS. "DER URSPRUNG DER FAMILIE,  
DES PRIVATEIGENTUMS UND DES STAATS"

6. AUFLAGE, STUTTGART, 1894.  
(LỜI TỰA CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ 4, NGÀY 16. VI. 1891)

"...*Der Staat* ist also keineswegs eine der Gesellschaft von außen aufgezwungene Macht; ebensowenig ist er "die Wirklichkeit der sittlichen Idee", "das Bild und die Wirklichkeit der Vernunft", wie Hegel behauptet. Er ist vielmehr ein Produkt der Gesellschaft auf bestimmter Entwicklungsstufe; er ist das Eingeständnis, daß diese Gesellschaft sich in einen unlösbaren Widerspruch (S. 177 - 178) mit sich selbst verwickelt, sich in unversöhnliche Gegensätze gespalten hat, die zu bannen sie ohnmächtig ist. Damit aber diese Gegensätze, Klassen mit widerstreitenden ökonomischen Interessen, nicht sich und die Gesellschaft in fruchtlosem Kampfe verzehren, *ist eine scheinbar über der Gesellschaft stehende Macht nötig* geworden, die den Konflikt dämpfen, innerhalb der Schranken der "Ordnung" halten soll; und diese, aus der Gesellschaft hervorgegangne, aber sich über sie stellende, sich ihr mehr und mehr entfremdende Macht ist der Staat" (178).

"Gegenüber der alten Gentilorganisation kennzeichnet sich der Staat *erstens* durch die Einteilung der Staatsangehörigen

phê phán mình, "chế giễu một cách triệt để không thương xót tính chất nửa vời v. v. của những mưu toan đầu tiên của mình... lùi bước trước tính chất to lớn không thể xác định được của những mục tiêu của chính mình..."<sup>196</sup> (11)<sup>196</sup>.

PH. ĂNG-GHEN. "NGUỒN GỐC CỦA GIA ĐÌNH,  
CỦA CHẾ ĐỘ TƯ HỮU VÀ CỦA NHÀ NƯỚC"<sup>197</sup>

XUẤT BẢN LẦN THỨ 6, STÚT-GA, 1894.  
(LỜI TỰA CHO LẦN XUẤT BẢN THỨ 4, NGÀY 16. VI. 1891)<sup>198</sup>

"... Vậy thì *nhà nước* quyết không phải là một lực lượng được áp đặt từ bên ngoài vào xã hội. Nhà nước cũng không phải là cái "hiện thực của ý niệm đạo đức", không phải là "hình ảnh và hiện thực của lý trí" như Hê-ghen khẳng định. Nhà nước là sản phẩm của xã hội trong một giai đoạn phát triển nhất định; nhà nước là một sự thừa nhận rằng xã hội đó bị hãm trong vòng mâu thuẫn (tr. 177 - 178) với chính bản thân nó mà không sao giải quyết được; rằng nó bị phân chia thành những cực đối lập không điều hòa mà xã hội đó bất lực không sao thoát ra khỏi. Nhưng muốn cho những cực đối lập đó, những giai cấp có quyền lợi kinh tế mâu thuẫn nhau đó, không đi đến chỗ nuốt nhau và nuốt luôn cả xã hội trong một cuộc đấu tranh vô ích, thì *cần phải có một lực lượng tựa hồ như đứng trên xã hội*, có thể làm dịu sự xung đột, giữ cho sự xung đột đó nằm trong giới hạn của "trật tự"; và lực lượng đó, nảy sinh ra từ xã hội, nhưng lại đặt mình lên trên xã hội và ngày càng trở nên xa lạ đối với xã hội, — chính là nhà nước" (178)<sup>198</sup>.

"So với tổ chức huyết tộc trước kia (thị tộc hay bộ tộc) thì đặc trưng *thứ nhất* của nhà nước là ở chỗ nó phân chia

<sup>196</sup> Xem tập này, tr. 8 - 9.

nach dem Gebiet..." (cách phân chia ấy, chúng ta thấy tựa hồ như là "tự nhiên", nhưng nó đã phải trải qua một cuộc đấu tranh lâu dài với tổ chức cổ xưa theo tông tộc, Geschlechtern...)

NB: dân cư được vũ trang

"tổ chức vũ trang tự động"

"những người được vũ trang + nhà tù + các cơ quan cưỡng bức"

NB: "cuộc cạnh tranh xâm lược" ở châu Âu ngày nay

"Das zweite ist die Einrichtung einer öffentlichen Gewalt, quyền lực xã hội, welche nicht mehr unmittelbar zusammenfällt mit der sich selbst als bewaffnete Macht organisierenden Bevölkerung. Diese besondere, öffentliche Gewalt ist nötig, weil eine selbsttätige bewaffnete Organisation der Bevölkerung unmöglich geworden seit der Spaltung in Klassen (178)... Diese (179) öffentliche Gewalt existiert in jedem Staat; sie besteht nicht bloß aus bewaffneten Menschen, sondern auch aus sachlichen Anhängseln, Gefängnissen und Zwangsanstalten aller Art, von denen die Gentilverfassung nicht wußte... Đôi khi quyền lực công cộng đó yếu (một đôi vùng nào đó ở Bắc Mỹ)... Sie verstärkt sich aber in dem Maß, wie die Klassengegensätze innerhalb des Staats sich verschärfen und wie die einander begrenzenden Staaten größer und volkreicher werden — man sehe nur unser heutiges Europa an, wo Klassenkampf und Eroberungskonkurrenz die öffentliche Macht auf eine Höhe emporgeschraubt haben, auf der sie die ganze Gesellschaft und selbst den Staat zu verschlingen droht" (179).

thần dân trong quốc gia theo sự phân chia lãnh thổ..." (cách phân chia ấy, chúng ta thấy tựa hồ như là "tự nhiên", nhưng nó đã phải trải qua một cuộc đấu tranh lâu dài với tổ chức cổ xưa theo tông tộc, thị tộc...)

"Đặc trưng thứ hai là sự thiết lập một quyền lực xã hội, quyền lực này không còn trực tiếp là dân cư tự tổ chức thành lực lượng vũ trang nữa. Quyền lực xã hội đặc biệt đó là cần thiết vì từ khi có sự phân chia xã hội thành giai cấp thì không thể có tổ chức vũ trang tự động của dân cư được nữa (178)... Quyền lực xã hội đó (179) tồn tại ở mọi quốc gia; nó không phải chỉ gồm những người được vũ trang, mà còn gồm cả những vật phụ thêm nữa, như nhà tù và đủ loại cơ quan cưỡng bức mà cơ cấu của xã hội thị tộc (bộ tộc) chưa hề biết đến... Đến khi quyền lực công cộng đó yếu (một đôi vùng nào đó ở Bắc Mỹ)... Khi những mâu thuẫn giai cấp ở trong nước trở nên gay gắt, khi những nước giáp giới nhau trở nên to lớn và đông đúc hơn, thì quyền lực đó cũng được tăng cường. Hãy thử nhìn vào châu Âu ngày nay, nơi mà cuộc đấu tranh giai cấp và cuộc cạnh tranh xâm lược đã nâng quyền lực xã hội lên đến mức khiến cho nó đe dọa nuốt toàn thể xã hội và thậm chí cả nhà nước nữa" (179)<sup>199</sup>.

NB: dân cư được vũ trang

"tổ chức vũ trang tự động"

"những người được vũ trang + nhà tù + các cơ quan cưỡng bức"

NB: "cuộc cạnh tranh xâm lược" ở châu Âu ngày nay

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 11 - 12, 14.

Eroberungskonkurrenz khác gì với chủ nghĩa đế quốc? — Trong chính sách đối ngoại chủ trương *thôn tính* thì chẳng có gì khác nhau cả. — Ergo, năm 1891 Ăng-ghe-nh thừa nhận *cả* Eroberungskonkurrenz *lần* "sự bảo vệ tổ quốc" ở Đức!! ("Der Sozialismus in Deutschland" trong "*Neue Zeit*", 1891 - 1892, Jahrgan X, 1). — Đúng thế, nhưng nếu là nói về năm 1891 thì *về phía* nước Đức cuộc chiến tranh *lại* mang tính chất phòng ngự. Thực chất là ở chỗ đó. Eroberungskonkurrenz đã *luôn luôn* diễn ra, trong *tất cả mọi* quốc gia, bởi vì tất cả các nhà nước đều là những cơ quan thống trị giai cấp. Nhưng *không phải* tất cả các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia đều do Eroberungskonkurrenz gây ra!! Đó là điểm thứ nhất. Và cũng *không phải* tất cả những cuộc chiến tranh nổ ra đều do sự cạnh tranh xâm lược của *cả hai* phía. Đó là điểm thứ hai<sup>1)</sup>.

... Để duy trì quyền lực công cộng cần phải có *thuế* — và *quốc trái* ...

"...Im Besitz der öffentlichen Gewalt und des Rechts der Steuereintreibung (thu) stehn die Beamten nun da als Organe der Gesellschaft *über* die Gesellschaft. Die freie, willige Achtung, die den Organen der Gentilverfassung gezollt wurde, genügt ihnen nicht, selbst wenn sie sie haben könnten..." (179) những đạo luật đặc biệt về Heiligkeit und Unverletzlichkeit của họ,... der lumpigste Polizeidiener cũng có "uy quyền" hơn những

<sup>1)</sup> Đoạn này do V. I. Lê-nin viết ở trên và ở bên dưới trang bản thảo.

Cuộc cạnh tranh xâm lược khác gì với chủ nghĩa đế quốc? — Trong chính sách đối ngoại chủ trương *thôn tính* thì chẳng có gì khác nhau cả. — Do đó, năm 1891 Ăng-ghe-nh thừa nhận *cả* cuộc cạnh tranh xâm lược *lần* "sự bảo vệ tổ quốc" ở Đức!! ("Chủ nghĩa xã hội ở Đức" trong "*Neue Zeit*", 1891 - 1892, năm thứ X, 1)<sup>200</sup>. — Đúng thế, nhưng nếu là nói về năm 1891 thì *về phía* nước Đức cuộc chiến tranh *lại* mang tính chất phòng ngự. Thực chất là ở chỗ đó. Cuộc cạnh tranh xâm lược đã *luôn luôn* diễn ra, trong *tất cả mọi* quốc gia, bởi vì tất cả các nhà nước đều là những cơ quan thống trị giai cấp. Nhưng *không phải* tất cả các cuộc chiến tranh giữa các quốc gia đều do việc cạnh tranh xâm lược gây ra!! Đó là điểm thứ nhất. Và cũng *không phải* tất cả những cuộc chiến tranh nổ ra đều do sự cạnh tranh xâm lược của *cả hai* phía. Đó là điểm thứ hai.

... Để duy trì quyền lực công cộng cần phải có *thuế* — và *quốc trái* ...

"...Nắm được quyền lực xã hội và quyền der Steuereintreibung (thu) thuế, bọn quan lại, với tư cách là những cơ quan của xã hội, được đặt *lên trên* xã hội. Lòng tôn kính tự do, tự nguyện trước kia của người ta đối với các cơ quan của xã hội thị tộc (bộ tộc), thì ngày nay đối với bọn quan lại không còn đủ nữa, ngay cả trong trường hợp nếu họ có thể tranh thủ được sự tôn kính đó..." (179) những đạo luật đặc biệt về tính thần thánh và tính bất khả xâm phạm của họ,... một tên cảnh sát xoàng nhất cũng có "uy quyền" hơn những

NB |||| cơ quan của bộ tộc, nhưng ngay cả viên đứng đầu chính quyền quân sự v. v. cũng vẫn có thể ghen tị với *Gentilvorsteher*, người có được "unerzwungne Achtung" của xã hội.

|||| "Da der Staat entstanden ist aus dem Bedürfnis, Klassengegensätze im Zaum zu halten; da er aber gleichzeitig mitten im Konflikt dieser Klassen entstanden ist, so ist er in der Regel Staat der mächtigsten, ökonomisch herrschenden Klasse, die vermittelt seiner auch politisch herrschende Klasse wird und so neue Mittel erwirbt zur Niederhaltung und Ausbeutung der unterdrückten Klasse..." Nhà nước cổ đại, phong kiến... so... "der moderne Repräsentativstaat Werkzeug der Ausbeutung der Lohnarbeit durch das Kapital. Ausnahmsweise indes kommen Perioden vor, wo die kämpfenden Klassen einander so nahe das Gleichgewicht halten, daß die Staatsgewalt als scheinbare Vermittlerin momentan eine gewisse Selbstständigkeit gegenüber beiden erhält..." (180). (Chế độ quân chủ chuyên chế thế kỷ XVII và XVIII; chế độ Bô-na-pác-tơ của Đế chế I và Đế chế II, Bi-xmác.)

Thường thường là điều kiện bầu cử. Trong chế độ cộng hòa dân chủ "übt

cơ quan của bộ tộc, nhưng ngay cả viên đứng đầu chính quyền quân sự v. v. cũng vẫn có thể ghen tị với vị tù trưởng của bộ tộc, người có được "một sự tôn kính không phải vì roi vọt" của xã hội. NB ||||

"Vì nhà nước xuất hiện từ sự cần thiết phải kiềm chế sự đối lập giữa các giai cấp; vì nhà nước đồng thời cũng xuất hiện chính trong những cuộc xung đột giữa các giai cấp ấy, cho nên theo quy luật chung, nó là nhà nước của giai cấp mạnh nhất, giữ địa vị thống trị về mặt kinh tế, và nhờ có nhà nước, giai cấp này cũng trở thành giai cấp thống trị về mặt chính trị và do đó có thêm được những phương tiện mới để trấn áp và bóc lột giai cấp bị áp bức..." Nhà nước cổ đại, phong kiến... cũng như... "nhà nước đại nghị hiện đại là công cụ để tư bản bóc lột lao động làm thuê. Tuy nhiên, cũng có trường hợp ngoại lệ, tức là những thời kỳ mà những giai cấp đang đấu tranh với nhau đã đạt tới một thế cân bằng lực lượng khiến cho chính quyền nhà nước tạm thời có được một sự độc lập nào đó đối với cả hai giai cấp, tựa hồ như một bên trung gian đứng giữa các giai cấp ấy..." (180). (Chế độ quân chủ chuyên chế thế kỷ XVII và XVIII; chế độ Bô-na-pác-tơ của Đế chế I và Đế chế II, Bi-xmác.)

Thường thường là điều kiện bầu cử. Trong chế độ cộng hòa dân chủ "sự



der Reichtum seine Macht indirekt, aber um so sichrer aus...": (1) "*direkte Beamtenkorruption*" (Mỹ); (2) "*Allianz zwischen Regierung und Börse*" (Pháp và Mỹ).

quyền phổ  
thông đầu  
phiếu = chỉ là  
cái thước đo  
sự trưởng  
thành

Quyền phổ thông đầu phiếu cũng là công cụ thống trị của giai cấp tư sản. Quyền phổ thông đầu phiếu = "Gradmesser der Reife der Arbeiterklasse. Mehr kann und wird es (quyền đó) nie sein im heutigen Staat" (182).

"...Der Staat ist also nicht von Ewigkeit her. Es hat Gesellschaften gegeben, die ohne ihn fertig wurden, die von Staat und Staatsgewalt keine Ahnung hatten. Auf einer bestimmten Stufe der ökonomischen Entwicklung, die mit Spaltung der Gesellschaft in Klassen notwendig verbunden war, wurde durch diese Spaltung der Staat eine Notwendigkeit. Wir nähern uns jetzt mit raschen Schritten einer Entwicklungsstufe der Produktion, auf der das Dasein dieser Klassen nicht nur aufgehört hat, eine Notwendigkeit zu sein, sondern ein positives Hindernis der Produktion wird. Sie werden fallen, ebenso unvermeidlich, wie sie früher entstanden sind. Mit ihnen fällt unvermeidlich der Staat. Die Gesellschaft,

giàu có dùng quyền lực của nó một cách gián tiếp, nhưng lại càng chắc chắn hơn...": (1) "*trực tiếp mua chuộc những quan lại*" (Mỹ); (2) "*liên minh giữa chính phủ và sở giao dịch*" (Pháp và Mỹ)<sup>1)</sup>.

"Quyền phổ thông đầu phiếu cũng là công cụ thống trị của giai cấp tư sản. Quyền phổ thông đầu phiếu = "biểu hiện sự trưởng thành của giai cấp công nhân. Nó không thể nào đem lại nhiều hơn thế, và nó cũng sẽ không bao giờ đem lại được nhiều hơn thế trong nhà nước ngày nay" (182).

"...Như vậy, trước đây không phải lúc nào cũng đã có nhà nước. Đã từng có những xã hội không cần đến nhà nước, không có một khái niệm nào về nhà nước và chính quyền nhà nước cả. Đến một giai đoạn phát triển kinh tế nhất định, một giai đoạn tất nhiên phải gắn liền với sự phân chia xã hội thành giai cấp, thì nhà nước mới trở thành một tất yếu do sự phân chia đó. Bây giờ chúng ta đang bước nhanh đến gần một giai đoạn phát triển sản xuất, trong đó sự tồn tại của những giai cấp nói trên không những không còn là một tất yếu nữa, mà đã trở thành một trở ngại trực tiếp cho sản xuất. Những giai cấp đó tất yếu sẽ mất đi, cũng như xưa kia, chúng tất yếu phải xuất hiện. Giai cấp mất đi thì nhà nước cũng không tránh khỏi mất theo.

quyền phổ  
thông đầu  
phiếu = chỉ là  
cái thước đo  
sự trưởng  
thành

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 16 - 17.

||| die die Produktion auf Grundlage freier und gleicher Assoziation der Produzenten neu organisiert, versetzt **die ganze Staatsmaschine dahin**, wohin sie dann gehören wird: ins Museum der Altertümer, neben das Spinnrad und die bronzene Axt" (182).

### "ANTI - DÜHRING"

"Anti-Dühring", 3 (1894), (Lời tựa viết ngày 23. V. 1894), S. 301 - 302:

*"...Das Proletariat ergreift die Staatsgewalt und verwandelt die Produktionsmittel zunächst in Staatseigentum. Aber damit hebt es sich selbst als Proletariat, damit hebt es alle Klassenunterschiede und Klassengegensätze auf, und damit auch den Staat als Staat. Die bisherige, sich in Klassengegensätzen bewegendende Gesellschaft hatte den Staat nötig, das heißt eine Organisation der jedesmaligen ausbeutenden Klasse zur Aufrechterhaltung ihrer äußern Produktionsbedingungen, also namentlich zur gewaltsamen Niederhaltung der ausgebeuteten Klasse in den durch die bestehende Produktionsweise gegebenen Bedingungen der Unterdrückung (Sklaverei, Leibeigenschaft oder Hörigkeit, Lohnarbeit). Der Staat war der offizielle Repräsentant der ganzen Gesellschaft, ihre Zusammenfassung in einer sichtbaren Körperschaft, aber er war dies nur, insofern er der Staat darjenige*

Cái xã hội biết tổ chức nền sản xuất theo phương thức mới, trên cơ sở một sự liên hợp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất, sẽ **đem toàn thể bộ máy nhà nước xếp vào nơi** dành riêng cho nó lúc ấy: vào viện bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa kéo sợi và cái rìu bằng đồng<sup>1)</sup> (182)<sup>201</sup>.

### "CHỐNG ĐUY-RINH"<sup>202</sup>

"Chống Đuy-rinh", xuất bản lần thứ 3 (1894), (Lời tựa viết ngày 23. V. 1894), tr. 301 - 302:

*"...Giai cấp vô sản chiếm lấy chính quyền nhà nước và biến những tư liệu sản xuất trước hết thành sở hữu của nhà nước. Nhưng như vậy, giai cấp vô sản cũng tự thủ tiêu mình với tính cách là giai cấp vô sản, thủ tiêu hết thảy mọi sự khác biệt giai cấp và mọi sự đối lập giai cấp, đồng thời thủ tiêu cả nhà nước với tính cách là nhà nước. Xã hội trước kia và hiện nay — xã hội vận động trong những sự đối lập giai cấp — đã cần phải có nhà nước, nghĩa là cần đến tổ chức của giai cấp bóc lột để duy trì những điều kiện bên ngoài của sản xuất của giai cấp này, tức là đặc biệt để kìm giữ bằng bạo lực giai cấp bị bóc lột trong những điều kiện áp bức do phương thức sản xuất đương thời (chế độ nô lệ, chế độ nông nô hoặc chế độ phụ thuộc phong kiến, chế độ làm thuê) quyết định. Nhà nước là đại biểu chính thức của toàn thể xã hội, là sự tập hợp toàn thể xã hội vào trong một tập đoàn có vẻ thống nhất, nhưng nhà nước chỉ là đại biểu chính thức trong*

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 18, 19.

Klasse war, welche selbst für ihre Zeit die ganze Gesellschaft vertrat: im Altertum Staat der sklavenhaltenden Staatsbürger, im Mittelalter des Feudaladels, in unsrer Zeit der Bourgeoisie. Indem er endlich tatsächlich Repräsentant der ganzen Gesellschaft wird, macht er sich selbst überflüssig. Sobald es keine Gesellschaftsklasse mehr in der Unterdrückung zu halten gibt, sobald mit der Klassenherrschaft und dem in der bisherigen Anarchie der Produktion begründeten Kampf ums Einzeldasein auch die daraus entspringenden Kollisionen und Exzesse beseitigt sind, gibt es nichts mehr zu reprimieren, das eine besondere Repressionsgewalt, einen Staat, nötig machte. Der erste Akt, worin der Staat wirklich als Repräsentant der ganzen Gesellschaft auftritt, — die Besitzergreifung der Produktionsmittel im Namen der Gesellschaft — ist zugleich sein letzter selbständiger Akt als Staat. Das Eingreifen einer Staatsgewalt in gesellschaftliche Verhältnisse wird auf einem Gebiete nach dem andern überflüssig und schläft dann von selbst ein. An die Stelle der Regierung über Personen tritt die Verwaltung von Sachen und die Leitung von Produktionsprozessen. Der Staat wird nicht "abgeschafft", *er stirbt ab*. Hieran ist die Phrase vom "freien Volksstaat" zu messen, also sowohl nach ihrer zeitweiligen agitatorischen Berechtigung wie nach ihrer endgültigen wissenschaftlichen Unzulänglichkeit; hieran ebenfalls (S. 302) die Forderung der sogenannten Anarchisten, der Staat solle von heute auf

chừng mực nhà nước đó là nhà nước của giai cấp duy nhất đại diện cho toàn thể xã hội trong thời đại nó: trong thời cổ đại, đó là nhà nước của những chủ nô — công dân của nhà nước; ở thời trung cổ, thì đó là nhà nước của giai cấp quý tộc phong kiến; trong thời đại chúng ta, đó là nhà nước của giai cấp tư sản. Cuối cùng khi nhà nước thật sự trở thành đại diện của toàn thể xã hội, thì nó tự làm cho nó trở thành thừa. Khi mà không còn một giai cấp xã hội nào cần phải được gìn giữ trong vòng áp bức nữa, khi mà không còn sự thống trị giai cấp và cuộc đấu tranh sinh tồn cá nhân diễn ra do tình trạng sản xuất vô chính phủ ngày nay, và cùng với tình hình đó, cũng không còn những sự xung đột và những hành động thái quá (những hành động cực đoan) do cuộc đấu tranh ấy đẻ ra, thì lúc đó sẽ không còn có gì để phải trấn áp, cũng không cần phải có một lực lượng đặc biệt để trấn áp, tức là nhà nước. Hành động đầu tiên trong đó nhà nước thật sự là đại diện của toàn thể xã hội, — nhân danh xã hội mà chiếm hữu các tư liệu sản xuất, — cũng đồng thời là hành động độc lập cuối cùng của nó với tư cách là nhà nước. Lúc đó từ lĩnh vực này đến lĩnh vực khác, sự can thiệp của chính quyền nhà nước vào những quan hệ xã hội đều trở thành thừa, và sự can thiệp đó tự nó biến dần đi. Việc cai trị người nhường chỗ cho việc quản lý vật và cho việc chỉ đạo các quá trình sản xuất. Nhà nước không "bị xóa bỏ", *nó tiêu vong*. Cần đứng trên cơ sở đó mà đánh giá câu nói về "nhà nước nhân dân tự do", câu đó, chừng nào dùng để cổ động, thì tạm thời còn có lý do tồn tại, nhưng xét cho cùng, câu đó không có căn cứ khoa học. Cũng cần đứng trên cơ sở đó mà đánh giá (tr. 302) cả yêu sách của những kẻ gọi là vô chính phủ chủ nghĩa đòi phải thủ tiêu nhà nước ngay

morgen abgeschafft werden" (S. 303, "Anti-Dühring", 3).

Trong lời tựa cho "*Internationales aus dem Volksstaat*" (3. 1, 1894) Ăng-ghe-n viết rằng, danh từ "người dân chủ - xã hội" "heute mag passieren" (S. 6), "so unpassend es (das Wort "Sozialdemokrat") bleibt für eine Partei, deren ökonomisches Programm nicht bloß allgemein sozialistisch, sondern direkt kommunistisch, und deren politisches letztes Endziel *die Überwindung des ganzen Staates, also auch der Demokratie ist*" (7).

#### FR. ENGELS. "DELL'AUTORITÀ"

Friedrich Engels: "Neue Zeit", XXXII, 1 (1913 - 1914), S. 10, 37. (In năm 1873)

*Friedrich Engels.* "Dell'Autorità", "Über das Autoritätsprinzip" (37 - 39).

Autorität lấy "**Subordination**" làm tiền đề. Nền sản xuất nhỏ bị nền sản xuất lớn loại trừ. "Ist es nun möglich, eine Organisation ohne Autorität zu haben?" (37).

"Nehmen wir an, daß *eine soziale Revolution* die Kapitalisten entthront habe... Wird in **diesem** Falle die Autorität verschwinden, oder wird sie nur ihre Form ändern?" (38).

Hãy lấy thí dụ: nhà máy sợi, — đường xe lửa, — Schiff auf hoher See... Không thể không có quyền uy.

"Wenn (S. 39) ich diese Argumente den rabiatesten An-

lập tức<sup>1)</sup> (tr. 303, "Chống Đuy-rinh", xuất bản lần thứ 3)<sup>2)</sup>.

Trong lời tựa cho "*Những đề tài quốc tế của tờ "Nhà nước nhân dân"*" (3. 1, 1894) Ăng-ghe-n viết rằng danh từ "người dân chủ - xã hội" "ngày nay có thể cũng dùng được (mag passieren)" (tr. 6), "mặc dầu nó (danh từ "người dân chủ - xã hội") vẫn không chính xác (unpassend, không thích hợp) đối với một đảng mà cương lĩnh kinh tế của nó không phải chỉ có tính chất xã hội chủ nghĩa nói chung, mà rõ ràng là có tính chất cộng sản chủ nghĩa, — đối với một đảng mà mục đích chính trị cuối cùng là *thủ tiêu toàn bộ nhà nước* và do đó mà *cũng* *thủ tiêu cả chế độ dân chủ*"<sup>2)</sup> (7)<sup>204</sup>.

#### PH. ĂNG-GHEN. "BÀN VỀ QUYỀN UY"

Phri-đrich Ăng-ghe-n: "Neue Zeit", XXXII, 1, (1913 - 1914), tr. 10, 37. (In năm 1873)

*Phri-đrich Ăng-ghe-n.* "Bàn về quyền uy", "Bàn về nguyên tắc quyền uy" (37 - 39)<sup>205</sup>.

Quyền uy lấy "**sự phục tùng**" làm tiền đề. Nền sản xuất nhỏ bị nền sản xuất lớn loại trừ. "Liệu tổ chức không dùng đến quyền uy có được không?" (37).

"Giả định rằng một **cuộc cách mạng xã hội** đã lật đổ bọn tư bản... Liệu quyền uy, trong trường hợp **này**, có mất đi không, hay nó chỉ thay đổi hình thức?" (38).

Hãy lấy thí dụ: nhà máy sợi, — đường xe lửa, — một chiếc tàu đi giữa biển cả... Không thể không có quyền uy.

"Nếu (tr. 39) tôi đưa những lý lẽ đó ra để chống lại

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 20 - 21.

<sup>2)</sup> Như trên, tr. 100.

tiautoritären entgegenstelle, können sie mir nur die folgende Antwort geben: Ah! Das ist wahr, es handelt sich aber hier nicht um die Autorität, die wir den Delegierten verleihen, *sondern um einen Auftrag*. Diese Leute glauben, daß sie eine Sache ändern können, wenn sie ihren Namen ändern. So machen sich diese tiefen Denker über die ganze Welt lustig.

Wir haben also gesehen, daß einesteils eine gewisse Autorität, von wem immer sie delegiert wird, und andererseits eine gewisse Subordination Dinge sind, die sich uns unabhängig von der sozialen Organisation aufdrängen zugleich mit den materiellen Bedingungen, unter denen wir die Güter produzieren und zirkulieren lassen.

Wir haben außerdem gesehen, daß die materiellen Bedingungen der Produktion und der Zirkulation unvermeidlich immer mehr dem Einfluß der Großindustrie und der Großagrikultur unterliegen, daß sich somit mehr und mehr auch das Gebiet dieser Autorität erweitert. Es ist daher ein Widersinn, das Prinzip der Autorität als absolut schlecht und das Prinzip der Autonomie als absolut gut hinzustellen. Autorität und Autonomie sind relative Begriffe, und ihr Geltungsbereich ändert sich mit den verschiedenen Phasen der gesellschaftlichen Entwicklung.

Hätten sich die Autonomisten begnügt, zu sagen, daß die soziale Organisation der Zukunft die Autorität nur in den Grenzen zulassen wird, die durch die Produktionsverhältnisse unvermeidlich gezogen werden, dann hätte man sich mit ihnen verständigen können; sie sind aber blind für alle Tatsachen, welche die Autorität notwendig machen, und kämpfen leidenschaftlich gegen das Wort.

Warum beschränken sich die Antiautoritären nicht darauf, gegen die politische

những người phản đối quyền uy một cách điên cuồng nhất, thì họ cũng chỉ có thể trả lời tôi như sau: "Đúng! nói thế đúng, nhưng ở đây vấn đề không phải nói đến quyền uy mà chúng ta trao cho các đại biểu của chúng ta, *mà là nói đến một sự ủy nhiệm nào đó thôi*". Những người đó tưởng rằng cứ thay đổi tên gọi đi là có thể thay đổi được sự vật <sup>1)</sup>. Các nhà tư tưởng thâm thúy đó quả là đã chế nhạo chúng ta.

Như thế, chúng ta thấy rằng, đối với chúng ta một mặt là phải có một quyền uy nhất định, không kể quyền uy đó được tạo ra bằng cách nào, và mặt khác, phải có một sự phục tùng nhất định, — bất cứ trong tổ chức xã hội nào cũng đều như thế cả, — trong những điều kiện vật chất trong đó tiến hành sản xuất và lưu thông sản phẩm.

Mặt khác, chúng ta thấy rằng cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp và đại nông nghiệp, những điều kiện vật chất để sản xuất và lưu thông không thể không trở thành phức tạp và có xu hướng ngày càng mở rộng phạm vi của quyền uy đó. Vì vậy, nếu trình bày nguyên tắc quyền uy là một nguyên tắc hoàn toàn xấu và nguyên tắc tự trị là một nguyên tắc hoàn toàn tốt, thì thật là vô lý. Quyền uy và tự trị là những điều có tính chất tương đối, và phạm vi áp dụng chúng lại thay đổi tùy thuộc vào những giai đoạn khác nhau của sự phát triển xã hội.

Nếu những người chủ trương tự trị chỉ muốn nói rằng tổ chức xã hội tương lai sẽ chỉ để cho quyền uy được tồn tại trong những giới hạn được quy định một cách tất yếu bởi những điều kiện sản xuất, nếu họ nói thế, thì chúng ta có thể đồng ý với họ được. Nhưng, họ lại nhắm mắt trước tất cả những sự thật đã khiến cho quyền uy trở thành tất yếu và họ cứ hăng hái chống danh từ.

Tại sao những người phản đối quyền uy lại không chỉ giới hạn ở việc kêu gào

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 76.

nhà nước sẽ mất đi

không rõ!!

"nhà nước chính trị" (!!)

bien dit!

NB:

Công xã Pa-ri kinh nghiệm của nó

Autorität, gegen den Staat zu schreien? || Alle Sozialisten sind darin einverstanden, daß der Staat und mit ihm die politische Autorität infolge der künftigen sozialen Revolution verschwinden werden; das heißt, daß *die öffentlichen Funktionen ihren politischen Charakter verlieren und sich, in einfache administrative Funktionen verwandeln werden*, die die sozialen Interessen überwachen. \* Die Antiautoritären aber fordern, daß **der politische Staat** (NB: thuật ngữ !!) mit einem Schlage abgeschafft werde, noch früher, als die sozialen Verhältnisse abgeschafft sind, die ihn erzeugt haben. Sie fordern, daß der erste Akt der sozialen Revolution die Abschaffung der Autotität sein soll.

Haben sie einmal ein Revolution gesehen, diese Herren? Eine Revolution ist gewiß die autoritärste Sache, die es gibt, ein Akt, durch den ein Teil der Bevölkerung seinen Willen dem anderen Teil durch Flinten, Bajonette und Kanonen, alles das sehr autoritäre Mittel, aufzwingt; und die Partei, die gesiegt hat, muß ihre Herrschaft *durch den Schrecken, den ihre Waffen den Reaktionäreneinflößen*, behaupten. Und hätte sich die **Pariser Kommune** nicht *der Autorität eines bewaffneten Volkes gegen die Bourgeoisie bedient*, hätte sie sich länger als einen Tag

\* Bu-kha-rin chỉ trích dẫn: □ □ và bỏ qua đoạn sau!!

chống quyền uy chính trị, chống nhà nước?

|| Tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa đều đồng ý rằng nhà nước, và cùng với nhà nước là quyền uy chính trị, sẽ mất đi do cuộc cách mạng xã hội tương lai, nghĩa là *những chức năng xã hội sẽ mất tính chất chính trị của mình và sẽ biến thành những chức năng quản lý đơn thuần*, chức năng **trông nom lợi ích** của xã hội. \* Song những người phản đối quyền uy lại đòi phải tức khắc thủ tiêu **nhà nước chính trị** (NB: thuật ngữ!!) trước khi xóa bỏ những quan hệ xã hội đã sản sinh ra nó. Họ đòi rằng việc đầu tiên của cuộc cách mạng xã hội là phải xóa bỏ quyền uy.

nhà nước sẽ mất đi

không rõ!!

"nhà nước chính trị" (!!)

Các ngài ấy đã bao giờ nhìn thấy một cuộc cách mạng chưa? Cách mạng chắc chắn là một cái có quyền uy nhất. Cách mạng là một hành động trong đó một bộ phận dân cư dùng súng, lưỡi lê, đại bác, tức là những phương tiện hết sức có tính chất quyền uy, để cưỡng bức một bộ phận khác phải phục tùng ý chí của mình. Và đảng đã chiến thắng bắt buộc phải duy trì quyền thống trị của mình *bằng cách dùng vũ khí của mình làm cho bọn phản động phải khiếp sợ*. Nếu **Công xã Pa-ri** không *dựa vào quyền uy của nhân dân vũ trang để chống lại giai cấp tư sản*, thì liệu nó có thể đứng vững được *quá một ngày*

nói hay lắm!

NB:

Công xã Pa-ri kinh nghiệm của nó

\* Bu-kha-rin chỉ trích dẫn: □ □ và bỏ qua đoạn sau!!<sup>206</sup>

NB: behauptet? Können wir sie nicht *umgekehrt tadeln, daß sie sich zuwenig dieser Autorität bedient habe?* Also: entweder — oder. Entweder die Antiautoritären wissen selbst nicht, was sie sagen, und in diesem Falle schaffen sie nur Konfusion, oder sie wissen es, und in diesem Falle verraten sie die Sache des Proletariats. In beiden Fällen dienen sie nur der Reaktion" (39).

Hết bài báo của Ăng-ghen.

### C. MÁC BÀN VỀ CHỦ NGHĨA BÀNG QUAN CHÍNH TRỊ

Bài báo của *Mác* cũng ở trong tuyển tập tiếng Ý này in năm 1874 (bài báo viết năm 1873) dưới đầu đề: "*L'indifferenza in materia politica*".

Mác mở đầu bằng những lời chế giễu phái Pru-đông — những người công nhân (theo Pru-đông) không được tiến hành đấu tranh chính trị, bởi vì làm như thế tức là thừa nhận nhà nước! không được tiến hành bãi công! không được "đòi những sự nhượng bộ"! không được đòi giám giờ làm và ban hành các đạo luật công xưởng! Làm như thế có nghĩa là "thỏa hiệp"! v. v..

Wenn der politische Kampf der Arbeiterklasse *revolutionäre Form* annimmt, wenn die Arbeiter an Stelle der Diktatur der Bourgeoisie *ihre revolutionäre Diktatur setzen*,

*không? Trái lại*, chúng ta há lại chẳng có quyền *trách Công xã đã dùng quyền uy đó quá ít*, hay sao? Vậy là: hoặc là thế này hoặc là thế kia. Hoặc là những người phản đối quyền uy tự họ không hiểu được những lời họ nói, và như thế thì họ chỉ gieo rắc sự mơ hồ. Hoặc là họ hiểu được điều đó, và như thế thì họ phản bội sự nghiệp của giai cấp vô sản. Trong cả hai trường hợp, họ chỉ phục vụ cho phe phản động mà thôi" (39) <sup>1)</sup>.

Hết bài báo của Ăng-ghen.

### C. MÁC BÀN VỀ CHỦ NGHĨA BÀNG QUAN CHÍNH TRỊ

Bài báo của *Mác* cũng ở trong tuyển tập tiếng Ý này in năm 1874 (bài báo viết năm 1873) dưới đầu đề: "*Chủ nghĩa bàng quan chính trị*" <sup>207</sup>.

Mác mở đầu bằng những lời chế giễu phái Pru-đông — những người công nhân (theo Pru-đông) không được tiến hành đấu tranh chính trị, bởi vì làm như thế tức là thừa nhận nhà nước! không được tiến hành bãi công! không được "đòi những sự nhượng bộ"! không được đòi giám giờ làm và ban hành các đạo luật công xưởng! Làm như thế có nghĩa là "thỏa hiệp"! v. v..

"Nếu cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân mang *những hình thức cách mạng*, nếu công nhân *thiết lập chuyên chính cách mạng của mình* thay

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 76 - 77.

rất hay!

dann begehen sie das schreckliche Verbrechen der Prinzipienbeleidigung, denn um ihre kläglichen profanen Tagesbedürfnisse zu befriedigen, *um den Widerstand der Bourgeoisie zubrechen, geben sie dem Staat eine revolutionäre und vorübergehende Form, statt die Waffen niederzulegen und den Staat abzuschaffen\**. Die Arbeiter dürfen keine Gewerkschaften bilden, denn es hieße die gesellschaftliche Arbeitsteilung, wie sie in der bürgerlichen Gessellschaft existiert, verewigen. Ist doch diese Arbeitsteilung, die die Arbeiter trennt, wirklich die Grundlage ihrer Sklaverei..." (40). "Mit einem Worte, die Arbeiter sollen die Hände kreuzen und nicht ihre Zeit auf politische und ökonomische Bewegungen verschwenden...", phải chờ đợi "sự thủ tiêu có tính chất xã hội", giống như các cha cố chờ đợi thiên đường, v. v..

"In ihrem alltäglichen Leben müssen die Arbeiter die gehorsamsten Diener des Staates bleiben, in ihrem Innern aber müssen sie auf das energischste gegen seine Existenz protestieren und ihre tiefe theoretische Verachtung für ihn durch Kaufen und Lesen von Broschüren über die Abschaffung des Staates bezeugen; sie müssen sich hüten, der kapitalistischen Ordnung einen anderen Widerstand entgegenzusetzen als Deklamationen über die Gesellschaft der Zukunft, in der diese verhaßte Ordnung verschwinden wird!

Niemand wird bestreiten, daß, hätten sich die Apostel der

\* Cười giễu phái Pru-đông và phái Ba-cu-nin.

rất hay!

cho chuyên chính của giai cấp tư sản, thì họ sẽ phạm một tội ghê gớm là làm nhục nguyên tắc, vì, để thỏa mãn những nhu cầu hèn mọn và thô lỗ trước mắt của họ, *để đập tan sự phản kháng của giai cấp tư sản, đáng lẽ họ phải hạ vũ khí và thủ tiêu nhà nước, thì họ lại làm cho nhà nước có hình thức cách mạng và nhất thời\**. Những người công nhân không được xây dựng công đoàn, bởi vì, bằng con đường đó họ vĩnh viễn hóa sự phân công xã hội, như nó vẫn tồn tại trong xã hội tư sản, mà chính sự phân công đó lại chia rẽ những người công nhân và là cơ sở thực sự làm cho họ rơi vào vòng nô lệ..." (40). "Nói tóm lại, những người công nhân phải khoanh tay trước ngục và không được mất thời giờ của mình vào việc tham gia phong trào chính trị và kinh tế...", phải chờ đợi "sự thủ tiêu có tính chất xã hội", giống như các cha cố chờ đợi thiên đường, v. v..

"Trong cuộc sống thực tiễn hàng ngày những người công nhân phải là những người đầy tớ hết sức trung thành của nhà nước, nhưng trong thâm tâm họ phải phản đối mãnh liệt sự tồn tại của nhà nước và phải chứng minh sự khinh bỉ sâu sắc của mình về mặt lý luận đối với nhà nước, bằng cách mua và đọc những luận văn viết về sự thủ tiêu nhà nước; đối với chế độ tư bản họ không được thể hiện một sự kháng cự nào khác ngoài việc ca ngợi một xã hội tương lai, trong đó cái chế độ đáng căm thù này sẽ không còn tồn tại nữa!

Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu như các môn đồ của

\* Cười giễu phái Pru-đông và phái Ba-cu-nin <sup>208</sup>.



politischen Abstinenz so klar ausgesprochen, die Arbeiterklasse sie alsbald zum Teufel geschickt und alles das nur als eine Beleidigung durch einige doktrinäre Bourgeois und verkommene Junker aufgefaßt hätte, die so dumm oder so klug seien, ihr jedes reale Kampfmittel zu verweigern, weil man alle diese Kampfmittel in der heutigen Gesellschaft ergreifen muß und weil die fatalen Bedingungen dieses Kampfes das Unglück haben, sich nicht den idealistischen Phantasien anzupassen, die unsere Doktoren der Sozialwissenschaft unter den Namen *Freiheit, Autonomie, Anarchie* als Göttinnen erklärt haben" (41).

(Tiếp theo là phần phê phán "những nguyên lý" kinh tế của Pru-đông.)

(("diese philanthropischen Sektierer" — ibidem.))

---



---

Một giai cấp khác phải đứng lên chỉ huy. Thực chất là ở chỗ đó.

Không phải  
thứ dân chủ  
ấy!!



Nhận xét của Mác trong cuốn "**Nội chiến**" đặc biệt sâu sắc ở chỗ cho rằng, Công xã Pa-ri **không phải** là một cơ quan đại nghị [tr. 28 ở đây, sieh ab 3], "mà là cơ quan hành động, lập pháp và hành pháp".

Giai cấp vô sản cần có một nền dân chủ *không phải* như nền dân chủ hiện nay, không phải nền dân chủ tư sản, mà là nền dân chủ *khác*, nền dân chủ vô sản, có khả năng trở thành một hình thức của cách mạng xã hội chủ nghĩa,

chủ nghĩa bàng quan chính trị nói rõ ràng ra như vậy thì giai cấp công nhân hẳn đã tổng cổ các ngài ấy đi rồi; giai cấp công nhân sẽ chỉ coi đó là một sự lãng mạ của bọn giáo điều tư sản và của bọn quý tộc xa rời cuộc sống là những kẻ ngốc nghếch và ngây thơ đến mức độ cấm giai cấp công nhân không được sử dụng bất kỳ một phương tiện đấu tranh thực tế nào, lấy cớ là, muốn chiến đấu thì phải lấy vũ khí trong xã hội hiện thời, rằng những điều kiện tất yếu của cuộc đấu tranh đó, tiếc thay, lại không phù hợp với những hoang tưởng duy tâm mà các tiến sĩ khoa học xã hội đó đã thần thánh hóa lên với những tên gọi *tự do, tự trị, vô chính phủ*" (41)<sup>209</sup>.

(Tiếp theo là phần phê phán "những nguyên lý" kinh tế của Pru-đông.)

(("những thành viên của các hội từ thiện" — như trên.))

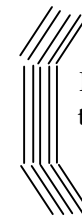
---



---

Một giai cấp khác phải đứng lên chỉ huy. Thực chất là ở chỗ đó.

Nhận xét của Mác trong cuốn "**Nội chiến**" đặc biệt sâu sắc ở chỗ cho rằng, Công xã Pa-ri **không phải** là một cơ quan đại nghị [tr. 28 ở đây, xem điểm 3<sup>1)</sup>], "mà là cơ quan hành động, lập pháp và hành pháp".



Không phải  
thứ dân chủ  
ấy!!

Giai cấp vô sản cần có một nền dân chủ *không phải* như nền dân chủ hiện nay, không phải nền dân chủ tư sản, mà là nền dân chủ *khác*, nền dân chủ vô sản, có khả năng trở thành một hình thức của cách mạng xã hội chủ nghĩa,

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 257.

cũng như trở thành công cụ của cuộc cách mạng đó. Chúng khác nhau ở chỗ nào? Về mặt kinh tế, sự khác nhau là ở chỗ nền dân chủ tư sản là một nhãn hiệu giả dối v. v..

Về mặt chính trị, sự khác nhau là ở chỗ (1) nền dân chủ vô sản thì đầy đủ, có tính chất phổ biến, không bị hạn chế (lượng biến thành chất: nền dân chủ đầy đủ nhất *sẽ khác về chất* so với nền dân chủ không đầy đủ); (2) không phải là một cơ quan đại nghị mà là cơ quan "hành động": "hành động" hiểu theo ý nghĩa nào? (α) về mặt kinh tế: những người lao động là thành viên của nó; (β) về mặt chính trị: không phải là "nơi để tán suông" mà là cơ quan hành động, không phải là tách ra mà là kết hợp lại. (3) Kết hợp những chức năng lập pháp và hành pháp = **chuyển sang thủ tiêu nhà nước** hiểu theo ý nghĩa là việc lãnh đạo các công việc của nhà nước *không phải* do một hay nhiều cơ quan đặc biệt đảm đương, mà là do *toàn thể* các thành viên của nhà nước đảm nhiệm. Bằng cách nào?

Nền dân chủ  
"nguyên thủy" trên  
một nền tảng khác,  
cao hơn nhiều

Đó là "chế độ lập pháp nhân dân trực tiếp" thuộc một kiểu riêng, kiểu *mới*, mà Ăng-ghen đã bác bỏ dưới chế độ tư bản. Ngày nay cần phải *kết hợp* "việc quản lý" với lao động *chân tay, thay đổi* không những lao động công xưởng, mà còn thay đổi *từ* lao động công xưởng (lao động nông nghiệp, lao động chân tay nói chung) *sang* quản lý.

C. Cau-xky (trang 43, ở đây, *NB*) đã tầm thường hóa: không hề có một ý nào về nền dân chủ *kiểu khác*.

cũng như trở thành công cụ của cuộc cách mạng đó. Chúng khác nhau ở chỗ nào? Về mặt kinh tế, sự khác nhau là ở chỗ nền dân chủ tư sản là một nhãn hiệu giả dối v. v..

Về mặt chính trị, sự khác nhau là ở chỗ (1) nền dân chủ vô sản thì đầy đủ, có tính chất phổ biến, không bị hạn chế (lượng biến thành chất: nền dân chủ đầy đủ nhất *sẽ khác về chất* so với nền dân chủ không đầy đủ); (2) không phải là một cơ quan đại nghị mà là cơ quan "hành động": "hành động" hiểu theo ý nghĩa nào? (α) về mặt kinh tế: những người lao động là thành viên của nó; (β) về mặt chính trị: không phải là "nơi để tán suông" mà là cơ quan hành động, không phải là tách ra mà là kết hợp lại. (3) Kết hợp những chức năng lập pháp và hành pháp = **chuyển sang thủ tiêu nhà nước** hiểu theo ý nghĩa là việc lãnh đạo các công việc của nhà nước *không phải* do một hay nhiều cơ quan đặc biệt đảm đương, mà là do *toàn thể* các thành viên của nhà nước đảm nhiệm.

Nền dân chủ  
"nguyên thủy" trên  
một nền tảng khác,  
cao hơn nhiều

Bằng cách nào? Đó là "chế độ lập pháp nhân dân trực tiếp" thuộc một kiểu riêng, kiểu *mới*, mà Ăng-ghen đã bác bỏ dưới chế độ tư bản<sup>210</sup>. Ngày nay cần phải *kết hợp* "việc quản lý" với lao động *chân tay, thay đổi* không những lao động công xưởng, mà còn thay đổi *từ* lao động công xưởng (lao động nông nghiệp, lao động chân tay nói chung) *sang* quản lý.

C. Cau-xky (trang 43, ở đây, *NB*) đã tầm thường hóa: không hề có một ý nào về nền dân chủ *kiểu khác*.

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 325 - 331.

## CAU-XKY. "CÁCH MẠNG XÃ HỘI"

I: Cải cách xã hội và cách mạng xã hội

II: Ngày hôm sau của cuộc cách mạng xã hội

một bước lùi từ 1852 - 1891  
trở lại 1847

NB:

Xuất bản lần thứ nhất **năm 1902**, lần thứ hai **1907** (nửa đầu của năm) có kèm theo lời tựa về *cách mạng Nga*. Tuy thế tác giả luôn luôn nói chung về "**nhà nước**" (tr. 158 và những trang khác, bản dịch tiếng Nga, II, § 8), nói đến việc giai cấp vô sản "giành lấy chính quyền" (về "cách mạng vô sản", về "chế độ vô sản...), *mà không nói* đến nhiệm vụ "đập tan bộ máy quân phiệt - quan liêu", đến việc "thủ tiêu nhà nước", thậm chí *không nói một lời nào đến cuộc đấu tranh chống lại "sự mê tín đối với nhà nước"...*

Cau-xky nói về "cuộc đấu tranh nhằm chiếm đoạt chính quyền nhà nước" (tr. 32 bản dịch tiếng Nga, I, § 4) (Um den Besitz dieser (politischen) Macht, xuất bản lần thứ nhất, S. 20), đến "ý chí giành lấy **bộ máy** nhà nước" (tr. 34 ibidem!!) (Bestreben die *Staatsmaschinerie zu erobern*, 1. Auflage, S. 21).

II, § 2: "Việc tước đoạt những kẻ đi tước đoạt" — *đâu* cũng chỉ nói đến **nhà nước** một cách đơn giản!!<sup>1)</sup>

||| "Chế độ đại nghị cần có cách mạng để lại trở nên có sức sống" (? không chính xác) (tr. 72, I, § 6).

"Nền dân chủ là cần thiết để làm phương tiện **chuẩn bị** cho giai cấp vô sản tiến hành cách mạng xã hội, nhưng nó không đủ sức để ngăn ngừa cách mạng xã hội" (tr. 74 ibidem).

<sup>1)</sup> Câu này, V. I. Lê-nin viết ở chỗ trống bên trên của trang bản thảo.

## CAU-XKY. "CÁCH MẠNG XÃ HỘI"

I: Cải cách xã hội và cách mạng xã hội

II: Ngày hôm sau của cuộc cách mạng xã hội

một bước lùi từ 1852 - 1891  
trở lại 1847

NB:

Xuất bản lần thứ nhất **năm 1902**, lần thứ hai **1907** (nửa đầu của năm) có kèm theo lời tựa về *cách mạng Nga*. Tuy thế tác giả luôn luôn nói chung về "**nhà nước**" (tr. 158 và những trang khác, bản dịch tiếng Nga, II, § 8), nói đến việc giai cấp vô sản "giành lấy chính quyền" (về "cách mạng vô sản", về "chế độ vô sản...), *mà không nói* đến nhiệm vụ "đập tan bộ máy quân phiệt - quan liêu", đến việc "thủ tiêu nhà nước", thậm chí *không nói một lời nào đến cuộc đấu tranh chống lại "sự mê tín đối với nhà nước"...*<sup>1)</sup>

Cau-xky nói về "cuộc đấu tranh nhằm chiếm đoạt chính quyền nhà nước" (tr. 32 bản dịch tiếng Nga, I, § 4) (Um den Besitz dieser (politischen) Macht, xuất bản lần thứ nhất, tr. 20), đến "ý chí giành lấy **bộ máy** nhà nước" (tr. 34, như trên!!) (Bestreben die *Staatsmaschinerie zu erobern*, xuất bản lần thứ nhất, tr. 21).

II, § 2: "Việc tước đoạt những kẻ đi tước đoạt" — *đâu* cũng chỉ nói đến **nhà nước** một cách đơn giản!!

"Chế độ đại nghị cần có cách mạng để lại trở nên có sức sống" (? không chính xác) (tr. 72, I, § 6). |||

"Nền dân chủ là cần thiết để làm phương tiện **chuẩn bị** cho giai cấp vô sản tiến hành cách mạng xã hội, nhưng nó không đủ sức để ngăn ngừa cách mạng xã hội" (tr. 74 như trên).

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 131 - 132.

\*=\*  
↓  
I, § 7: "Những hình thức và vũ khí của cách mạng xã hội" ("Formen und Waffen der sozialen Revolution"): lúc đầu có nói đến "Machtmittel des modernen Großstaates: seine Bureauekratie und Armee" ("công cụ bạo lực của nhà nước lớn hiện đại") (bản tiếng Đức, 1. Auflage, 47; bản dịch tiếng Nga, tr. 77), *vẫn không nói một lời nào về việc phá hủy* ("Zerbrechen") **những Machtmittel ấy!!!**

("Bãi công chính trị = có thể là vũ khí cách mạng nhất của giai cấp vô sản..." (bản dịch tiếng Nga, tr. 83; bản tiếng Đức, 1. Auflage, 51) ... "Nội chiến" có thể xảy ra (bản dịch tiếng Nga, tr. 79; bản tiếng Đức, 1. Auflage, 48), nhưng *không thể là khởi nghĩa vũ trang* ("bewaffnete Insurrektionen"), mà phải để cho quân đội tự nó trở thành "không thể tin cậy được" (tr. 79), "unzuverlässig" (S. 49).)

Trong quyển thứ 2 có một đoạn *rõ ràng* nhất (!) như sau: "Cố nhiên là chúng ta không thể đạt được quyền thống trị trong chế độ hiện nay. Bản thân cách mạng cũng đòi hỏi phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài, ngày càng sâu sắc, cuộc

chỉ có  
thể thôi!!

ít  
quá!

!!

\*=\* Và bên cạnh toàn là những câu suông sáo: "chủ nghĩa duy tâm cách mạng" "trước hết" (bản dịch tiếng Nga, 91) (bản tiếng Đức, 1. Auflage, S. 56: "revolutionärer Idealismus" "vor allem"), "die Idee der Revolution" (ibidem). **Những người công nhân Anh "chỉ là những người tiểu tư sản"** (tr. 91) ("*kaum noch etwas Anderes als kleine Bourgeois*", 1. Auflage, S. 56).

\*=\*  
↓  
I, § 7: "Những hình thức và vũ khí của cách mạng xã hội" ("Formen und Waffen der sozialen Revolution"): lúc đầu có nói đến "Machtmittel des modernen Großstaates: seine Bureauekratie und Armee" ("công cụ bạo lực của nhà nước lớn hiện đại: bộ máy quan liêu và quân đội của nó") (bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ nhất, tr. 47; bản dịch tiếng Nga, tr. 77), *vẫn không nói một lời nào về việc phá hủy* ("Zerbrechen") **những Machtmittel ấy!!!**

("Bãi công chính trị = có thể là vũ khí cách mạng nhất của giai cấp vô sản..." (bản dịch tiếng Nga, tr. 83; bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ nhất, tr. 51) ... "Nội chiến" có thể xảy ra (bản dịch tiếng Nga, tr. 79; bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ nhất, tr. 48), nhưng *không thể là khởi nghĩa vũ trang* ("bewaffnete Insurrektionen"), mà phải để cho quân đội tự nó trở thành "không thể tin cậy được" (tr. 79), "unzuverlässig" (tr. 49).)

Trong quyển thứ 2 có một đoạn *rõ ràng* nhất (!) như sau: "Cố nhiên là chúng ta không thể đạt được quyền thống trị trong chế độ hiện nay. Bản thân cách mạng cũng đòi hỏi phải tiến hành một cuộc đấu tranh lâu dài, ngày càng sâu sắc, cuộc

chỉ có  
thể thôi!!

ít  
quá!

!!

\*=\* Và bên cạnh toàn là những câu suông sáo: "chủ nghĩa duy tâm cách mạng" "trước hết" (bản dịch tiếng Nga, 91) (bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ nhất, tr. 56: "revolutionärer Idealismus" "vor allem"), "tư tưởng cách mạng" (như trên). **Những người công nhân Anh "chỉ là những người tiểu tư sản"** (tr. 91) ("*kaum noch etwas Anderes als kleine Bourgeois*", xuất bản lần thứ nhất, tr. 56).

NB

đấu tranh này sẽ thay đổi cơ cấu chính trị và xã hội của chúng ta hiện nay" (bản dịch tiếng Nga, II, § 1, tr. 97). ("Und doch ist es selbstverständlich (S. 4), daß wir nicht zur Herrschaft kommen unter den heutigen Verhältnissen. Die Revolution selbst setzt lange und tiefgehende Kämpfe voraus, die bereits unsere heutige politische und soziale Struktur verändern werden".) Chính tôi (Cau-xky) năm 1890 đã chống lại việc đưa vào cương lĩnh những biện pháp nhằm chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội... (bản dịch tiếng Nga, II, § 1, tr. 95 - 96; bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ nhất, S. 3).

NB

"Giai cấp vô sản sẽ thực hiện được cương lĩnh dân chủ" (II, § 2, bản dịch tiếng Nga, 99 - 101) và bản danh mục những §§ của nó! Và chỉ có thế thôi!! *Về sự kết hợp độc đáo nền dân chủ với chuyên chính vô sản, thì không có một lời nào nói đến cả!!*

Chính không phải "welches", không phải cái cương lĩnh dân chủ ấy...

Trong nguyên bản tiếng Đức: (Es (das Proletariat) wird... das demokratische Programm, welches auch die Bourgeoisie einmal vertreten hat, zur Wahrheit machen" (II, § 2, xuất bản lần thứ nhất, S. 5).

đấu tranh này sẽ thay đổi cơ cấu chính trị và xã hội của chúng ta hiện nay" (bản dịch tiếng Nga, II, § 1, tr. 97)<sup>1)</sup>. ("Und doch ist es selbstverständlich (tr. 4), daß wir nicht zur Herrschaft kommen unter den heutigen Verhältnissen. Die Revolution selbst setzt lange und tiefgehende Kämpfe voraus, die bereits unsere heutige politische und soziale Struktur verändern werden".) Chính tôi (Cau-xky) năm 1890 đã chống lại việc đưa vào cương lĩnh những biện pháp nhằm chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội... (bản dịch tiếng Nga, II, § 1, tr. 95 - 96; bản tiếng Đức, xuất bản lần thứ nhất, tr. 3).

NB

"Giai cấp vô sản sẽ thực hiện được cương lĩnh dân chủ" (II, § 2, bản dịch tiếng Nga, 99 - 101) và bản danh mục những §§ của nó! Và chỉ có thế thôi!! *Về sự kết hợp độc đáo nền dân chủ với chuyên chính vô sản, thì không có một lời nào nói đến cả!!*

NB

Trong nguyên bản tiếng Đức: "Nó (giai cấp vô sản) sẽ thực hiện được... cái cương lĩnh dân chủ mà trước đây cả giai cấp tư sản cũng đã từng bảo vệ" (II, § 2, xuất bản lần thứ nhất, tr. 5).

Chính không phải "mà", không phải cái cương lĩnh dân chủ ấy...

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 132.

NB đến vấn  
đề về chủ  
nghĩa đế quốc

chống lại theo kiểu  
cơ hội chủ nghĩa  
việc tuyên truyền  
trong quân đội

Có vẻ dễ nghe  
và...  
... thuận tiện!

Những "tổ chức độc quyền", như các tư-rót, thì "ngay bây giờ đã mở rộng rất nhiều rồi và đã thống trị, ở mức độ rất lớn, toàn bộ đời sống kinh tế, và đang phát triển rất nhanh" (II, § 2, bản dịch tiếng Nga, 104) <sup>1)</sup>.

Ngoài ra Cau-xky còn có *những đoạn như sau* ("Allerhand Revolutionäres", "Neue Zeit", 24. II. 1904, XXII, 1, S. 686): "Kampf zwischen zwei Fraktionen des Militärs..." "wäre doch nur eine besondere Form der allgemeinen Voraussetzung, daß das Militär unzuverlässig erscheint"..." "Haben wir aber Ursache, über diese besondere Form weitere Untersuchungen anzustellen? Das Nachdenken über die Probleme der Zukunft und die Mittel ihrer Lösung ist nur dann von Bedeutung, wenn es imstande ist, Praxis und Theorie der Gegenwart zu beeinflussen... Da wir nicht die Absicht haben, Propaganda in der Armee zu treiben und sie zur Insubordination aufzureizen — und heute denkt in der ganzen deutschen Sozialdemokratie niemand daran — bedarf für uns die Frage, welche Formen diese Insubordination annehmen könnte und dürfte, keiner Erörterung...".

<sup>1)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết ở dưới cùng trang bản thảo.

Những "tổ chức độc quyền", như các tư-rót, thì "ngay bây giờ đã mở rộng rất nhiều rồi và đã thống trị, ở mức độ rất lớn, toàn bộ đời sống kinh tế, và đang phát triển rất nhanh" (II, § 2, bản dịch tiếng Nga, 104).

Ngoài ra Cau-xky còn có *những đoạn như sau* ("Những triển vọng của cách mạng", "Neue Zeit", 24. II. 1904, XXII, 1, tr. 686): "Cuộc đấu tranh giữa hai bộ phận quân đội"... "chỉ có thể là một hình thức đặc biệt của một tiền đề tổng quát cho thấy rằng "quân đội không thể tin cậy được"..." "Nhưng liệu chúng ta có cơ sở để tiếp tục tiến hành nghiên cứu hình thức đặc biệt đó không? Việc suy nghĩ về những vấn đề tương lai và về những phương tiện giải quyết chúng chỉ có ý nghĩa chừng nào mà nó có thể có ảnh hưởng đến thực tiễn và lý luận của hiện tại... Chính vì chúng tôi không có ý định tuyên truyền trong quân đội và kêu gọi quân đội bất tuân thượng lệnh — điều đó ngày nay trong toàn Đảng dân chủ - xã hội Đức không ai nghĩ đến, — nên vấn đề xét xem việc bất tuân thượng lệnh đó có thể và phải mang những hình thức nào, là vấn đề không cần phải đem ra thảo luận...".

NB đến vấn  
đề về chủ  
nghĩa đế quốc

chống lại theo kiểu  
cơ hội chủ nghĩa  
việc tuyên truyền  
trong quân đội

Có vẻ dễ nghe  
và...  
... thuận tiện!

## KAUTSKY. "DER WEG ZUR MACHT"

Xuất bản lần thứ nhất: 1909, xuất bản lần thứ hai 1910 (S. S. 112)).

Phụ đề: "Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution". (Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai: 1. VII. 1910.)

Lời tựa cho lần xuất bản thứ nhất,  
 Chủ đề của cuốn sách nhỏ: cách mạng chính trị

dòng thứ nhất: "Erörterung der Frage der *politischen* Revolution..." (trích dẫn theo lần xuất bản thứ hai, S. 5)...  
 "Das Ganze = Ergänzung... der Broschüre über die soziale Revolution" (S. 6).

Chương I: "Die Eroberung der politischen Macht". Câu thứ nhất của cuốn sách... die Sozialdemokratie "eine *revolutionäre*" (do C. Cau-xky viết ngả)  
 "Partei ist" (S. 15).

S. 16 (ở phần trình bày những quan điểm của *Mác và Ăng-ghen* đó là NB)... entstehe die Möglichkeit "die Staatsgewalt zu erobern und fest-zuhalten" | chỉ thế thôi! không zerschlagen | . "Es stellt sich immer klarer heraus, daß eine Revolution nur noch möglich ist als *proletarische* (do C. Cau-xky viết ngả) Revolution" (S. 18)... Không thể nào giành được chính quyền

↗ NB

và chỉ thế thôi!

Thế nào chứ?

"ohne politische<sup>1)</sup> Revolution, ohne Änderung des Wesens der Staatsgewalt" (18 - 19)... S. 20: "Haben sie (Marx und Engels) doch das Wort

<sup>1)</sup> Từ "politische" không có trong bản thảo.

## CAU-XKY. "CON ĐƯỜNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN"

Xuất bản lần thứ nhất: 1909, xuất bản lần thứ hai 1910 ((112 tr.)).

Phụ đề: "Những suy nghĩ chính trị về việc nhập sâu vào cách mạng". (Lời tựa cho lần xuất bản lần thứ hai: 1. VII. 1910.)

Lời tựa cho lần xuất bản thứ nhất, dòng thứ nhất: "Thảo luận vấn đề *cách mạng chính trị*..." (trích dẫn theo lần xuất bản thứ hai, tr. 5)...  
 "Nói chung = bổ sung... cho cuốn sách nhỏ nói về cách mạng xã hội" (tr. 6).

↗ NB

Chủ đề của cuốn sách nhỏ: cách mạng chính trị

Chương I: "Giành lấy chính quyền". Câu thứ nhất của cuốn sách... đảng dân chủ - xã hội là "*đảng cách mạng*" (do C. Cau-xky viết ngả) (tr. 15).

Tr. 16 (ở phần trình bày những quan điểm của *Mác và Ăng-ghen* đó là NB)... có được khả năng "giành và giữ vững" | chỉ thế thôi! không đập tan | chính quyền nhà nước". "Ngày càng rõ ràng là cách mạng chỉ có thể là cách mạng *vô sản* (do C. Cau-xky viết ngả) (tr. 18)... Không thể nào giành được chính quyền "nếu không có cách mạng chính trị, nếu không có việc thay đổi thực chất của chính quyền nhà nước" (18 - 19)... tr. 20: "Chính hai ông (Mác và Ăng-ghen)

và chỉ thế thôi!

Thế nào chứ?

và chỉ thế thôi?  
 { hình thức đó  
 là thế nào,  
 không nói một  
 lời nào cả }

von der *Diktatur des Proletariats* (do C. Cau-xky viết ngả) geprägt... das Wort von der politischen Alleinherrschaft des Proletariats als der einzigen Form, in der es die politische Macht auszuüben vermöge" (20).

Trong toàn bộ chương I (S. 15 - 21) không có lấy một lời nào nói đến việc "đập tan" bộ máy nhà nước quan liêu - quân phiệt, đến việc đấu tranh chống lại sự mê tín đối với nhà nước, cũng như đến việc thay thế những cơ quan nghị viện và bọn quan lại bằng những tổ chức vô sản kiểu Công xã Pa-ri.

Chương II nói về việc tiên đoán cách mạng... rằng trong cuộc đấu tranh cách mạng, cần phải chuẩn bị sẵn đối với khả năng thất bại, rằng chúng ta sẽ là "những kẻ phản bội" (S. 26), nếu như ngay từ đầu chúng ta đã "tin chắc vào sự tất yếu của thất bại..." (sic!)

Cau-xky  
 năm 1909:  
 "chúng ta

Nhân chiến tranh, cách mạng có thể nổ ra vì lẽ bên yếu > đưa giai cấp vô sản đến chỗ nắm chính quyền (29)... nhưng lại có trường hợp khác: "Die Revolution infolge eines Krieges kann aber auch aus einer Erhebung der Volksmasse hervorgehen, wenn die Armee gebrochen und der Leiden des Krieges satt ist..." (29).

Và chỉ có thế thôi! Ở chương II không nói một lời nào đến

đã sáng tạo ra khái niệm *chuyên chính vô sản* (do C. Cau-xky viết ngả)...  
 khái niệm về sự chuyên quyền chính trị của giai cấp vô sản, xem như một hình thức duy nhất, trong đó nó có thể thực hiện chính quyền" (20).  
 và chỉ thế thôi?  
 { hình thức đó  
 là thế nào,  
 không nói một  
 lời nào cả }

Trong toàn bộ chương I (tr. 15 - 21) không có lấy một lời nào nói đến việc "đập tan" bộ máy nhà nước quan liêu - quân phiệt, đến việc đấu tranh chống lại sự mê tín đối với nhà nước, cũng như đến việc thay thế những cơ quan nghị viện và bọn quan lại bằng những tổ chức vô sản kiểu Công xã Pa-ri.

Chương II nói về việc tiên đoán cách mạng... rằng trong cuộc đấu tranh cách mạng, cần phải chuẩn bị sẵn đối với khả năng thất bại, rằng chúng ta sẽ là "những kẻ phản bội" (tr. 26), nếu như ngay từ đầu chúng ta đã "tin chắc vào sự tất yếu của thất bại..." (thế đấy!)

Nhân chiến tranh, cách mạng có thể nổ ra vì lẽ bên yếu > đưa giai cấp vô sản đến chỗ nắm chính quyền (29)... nhưng lại có trường hợp khác: "Cách mạng, như là hậu quả của chiến tranh, cũng có thể xảy ra từ một cuộc khởi nghĩa của quần chúng nhân dân, khi quân đội đã bị đập tan và không còn sức chịu đựng được cảnh cùng khốn của chiến tranh nữa..." (29).

Và chỉ có thế thôi! Ở chương II không nói một lời nào đến

Cau-xky

năm 1909:

"chúng ta



tỏ ra ôn  
hòa hơn  
so với trong  
thực tế"

việc lợi dụng *theo tinh thần cách mạng bất kỳ* một tình thế cách mạng *nào!* Nil! so sánh với Engels trong "Anti-Dühring", đoạn nói về cách mạng và bạo lực!!

Chương III nói về việc "nhập sâu" vào "nhà nước tương lai"... chống lại "bọn cải lương" (33) và "bọn xét lại" (34) và chương 4 — — chương 4 (về ý chí: lừa bịp) — nil.

Chương V: "*Weder Revolution noch Gesetzlichkeit um jeden Preis...*". Đây lại là câu trích trong bài báo năm 1893 chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa (và trong cuộc khởi nghĩa năm 1873 ở Tây-ban-nha) — và chống lại những cuộc mưu sát năm 1878 ở Đức, năm 1884 ở Áo, năm 1886 ở Mỹ. Điều nguy hiểm (theo Cau-xky) là ở chỗ đó, "die heutige Situation bringt aber die Gefahr mit sich, daß wir leicht "**gemäßiger**" aussehen, als wir sind" (59)... nếu quần chúng mất tin tưởng vào đảng dân chủ - xã hội như là một đảng cách mạng, thì họ sẽ

NB: sic!!!  
!!!

tỏ ra ôn  
hòa hơn  
so với trong  
thực tế"

việc lợi dụng *theo tinh thần cách mạng bất kỳ* một tình thế cách mạng *nào!* Không có gì cả! so sánh với Ăng-ghe-n trong "Chống Duy-rinh", đoạn nói về cách mạng và bạo lực!!<sup>211</sup>

Chương III nói về việc "nhập sâu" vào "nhà nước tương lai"... chống lại "bọn cải lương" (33) và "bọn xét lại" (34) và chương 4 — — chương 4 (về ý chí: lừa bịp) — không có gì cả.

Chương V: "*Cũng không phải là cách mạng, dù thế nào đi nữa, cũng không phải là pháp chế, dù thế nào đi nữa...*". Đây lại là câu trích trong bài báo năm 1893 chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa (và trong cuộc khởi nghĩa năm 1873 ở Tây-ban-nha <sup>212</sup>) — và chống lại những cuộc mưu sát năm 1878 ở Đức <sup>213</sup>, năm 1884 ở Áo <sup>214</sup>, năm 1886 ở Mỹ <sup>215</sup>. Điều nguy hiểm (theo Cau-xky) là ở chỗ đó, "nhưng tình hình ngày nay đưa đến một điều nguy hiểm là, *chúng ta dễ dàng bị nhận lầm là những người "ôn hòa" hơn so với trong thực tế*" (59)<sup>1)</sup> ... nếu quần chúng mất tin tưởng vào đảng dân chủ - xã hội như là một đảng cách mạng, thì họ sẽ

NB: thế đấy!!!  
!!!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 136.

quay lại chủ nghĩa vô chính phủ (chủ nghĩa công đoàn ở Pháp)... (60).

"Wir wissen, daß wir die historischen Situationen nicht nach Belieben schaffen können, daß unsere Taktik ihnen angepaßt sein muß" (60).

"... Die Beobachtung der heutigen Situation führt mich zu der Anschauung,... daß wir alle Ursache haben, anzunehmen, wir seien jetzt in eine Periode von Kämpfen um die Staatseinrichtungen und die Staatsmacht eingetreten..." (61).

NB	S. 50: Trích thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky (3. I. 1895): "... Wäre Deutschland ein romanisches Land, so wäre der revolutionäre Konflikt unvermeidlich" <sup>1)</sup> .	NB
----	---	----

Chương VI: "*Das Wachstum der revolutionären Elemente*".

Cũng biết vai trò của bộ máy quan liêu và của quân đội

Cũng có câu này nữa: "Seine (des herrschenden Regimes) eigenen Werkzeuge, Bureaucratie und Armee" (63).

Chương 7: "*Die Milderung der Klassengegensätze* (71 - 79). S. 76:

chủ nghĩa đế quốc

Imperialismus... "die Angliederung eines überseeischen Reiches an das europäische Staatsgebiet"...

Về vấn đề chủ nghĩa hòa bình

NB

"Der Imperialismus eines Großstaats heißt aber Eroberungspolitik und heißt Feindschaft gegen die anderen Großstaaten... Er ist undurchführbar ohne starke Kriegsrüstungen..." Những giai cấp hữu sản, mặc dù có sự khác biệt giữa chúng, "finden sich alle in der

<sup>1)</sup> Câu này, V. I. Lê-nin viết ở chỗ trống, ở góc phải bên trên cũng trang bản thảo ấy.

quay lại chủ nghĩa vô chính phủ (chủ nghĩa công đoàn ở Pháp)... (60).

"Chúng ta biết rằng những tình thế lịch sử không thể được tạo ra một cách tùy tiện, rằng sách lược của chúng ta phải phù hợp với những tình thế đó" (60).

"... Việc quan sát tình hình hiện nay dẫn tôi đến kết luận là,... chúng ta có đầy đủ cơ sở để cho rằng ngày nay chúng ta đã bước vào giai đoạn đấu tranh để giành lấy những cơ quan nhà nước và chính quyền nhà nước..." (61).

NB	Tr. 50: Trích thư của Ăng-ghen gửi Cau-xky (3. I. 1895): "... Sự xung đột cách mạng sẽ không thể tránh khỏi được, nếu như nước Đức là một nước rô-manh" <sup>216</sup> .	NB
----	--	----

Chương VI: "*Sự phát triển của những yếu tố cách mạng*".

Cũng có câu này nữa: "Công cụ, bộ máy quan liêu và quân đội vốn có của nó (của chế độ thống trị)" (63).

Cũng biết vai trò của bộ máy quan liêu và của quân đội

Chương 7: "*Làm dịu những mâu thuẫn giai cấp*" (71 - 79). Tr. 76: Chủ nghĩa đế quốc... "gắn những đế quốc bên kia đại dương vào lãnh thổ của quốc gia châu Âu"...

chủ nghĩa đế quốc

"Nhưng chủ nghĩa đế quốc của đại cường quốc biểu thị chính sách chinh phục và quan hệ thù địch đối với các đại cường quốc khác... Chủ nghĩa đế quốc không thể thực hiện được nếu không có việc tăng cường vũ trang..." Những giai cấp hữu sản, mặc dù có sự khác biệt giữa chúng, "vẫn nhất trí với nhau ở tinh thần sẵn sàng đem

Về vấn đề chủ nghĩa hoà bình

NB

Opferfreudigkeit für die kriegerischen Rüstungen... Das Proletariat (S. 76) bildet allein (!! NB) die Opposition dagegen".

Chương 8: "*Die Verschärfung der Klassengegensätze*".

Những các-ten, những tơ-rót, "künstliche Monopole" (80)... "bedürfnislose ausländische Arbeitskräfte" (81)... Teuerung (83).

Về vấn đề chủ nghĩa  
hòa bình!

"Friedensschwätzereien in Suttner -scher Manier helfen keinen Schritt vorwärts. Das jetzige Wettrüsten ist vor allem eine Folge der *Kolonialpolitik* und des *Imperialismus*, und es hilft nichts, Friedenspropaganda zu machen, solange man diese Politik mitmacht" (90).

NB

"... Kann gerade die Politik des Imperialismus zum Ansatzpunkt werden, von dem aus das herrschenden System aus den Angeln gehoben wird" (96).

Chương 9: "*Ein neues Zeitalter der Revolutionen*" (97 - 112).

Việc tăng cường vũ trang (97)... tính chất gay gắt của "nationalen Gegensätze" (100)... "Schon längst hätte diese Situation zum Kriege geführt als der einzigen (NB) Alternative neben der Revolution... wenn nicht eben diese Alternative der Revolution hinter dem Kriege noch näher stände als hinter dem bewafneten Frieden..." (100).

nộp những vật hy sinh cho chủ nghĩa quân phiệt... Giai cấp vô sản (tr. 76) một mình (!! NB) đứng ra đối lập".

Chương 8: "*Sự gay gắt của những mâu thuẫn giai cấp*".

Những các-ten, những tơ-rót, "sự độc quyền nhân tạo" (80)... "công nhân nước ngoài với những nhu cầu chưa cao" (81)... Nạn đất đỏ (83).

"Những lời rỗng tuếch về hoà bình theo kiểu Dút-ne không thể làm cho vấn đề nhích lên chút nào theo con đường đó. Những việc vũ trang ngày nay trước hết là hậu quả của chính sách thuộc địa và của chủ nghĩa đế quốc; tuyên truyền hoà bình là vô ích, khi chính sách đó vẫn tiếp tục tồn tại" (90).

Về vấn đề chủ nghĩa  
hòa bình!

"... Chính chính sách của chủ nghĩa đế quốc có thể là điểm xuất phát làm cho chế độ thống trị bắt đầu sụp đổ" (96).

NB

Chương 9: "*Thời đại mới của những cuộc cách mạng*" (97 - 112).

Việc tăng cường vũ trang (97)... tính chất gay gắt của "những mâu thuẫn dân tộc" (100)... "Tình thế đó có lẽ đã từ lâu dẫn đến chiến tranh, như là một lối thoát duy nhất (NB), ngoài cách mạng... nếu như cách mạng không phải là một hậu quả có tính tất yếu của chiến tranh, hơn là của hòa bình vũ trang..." (100).

NB

"revolutionären Zeitalter 1789 - 1871" für "Westeuropas"; "Eine ähnliche Zeit... seit 1905... für den Orient" (104). "Der Weltkrieg wird nun in bedrohlichste Nähe gerückt. Die Erfahrung der letzten Jahrzehnte beweist aber, daß der Krieg die Revolution bedeutet" (105). "Es (das Proletariat) kann nicht mehr von einer *vorzeitigen* Revolution reden"...

sic !!! || "Diese revolutionäre Periode" (112) (in die "wir eingetreten sind") (112)...  
|| "...Die revolutionäre Ära anhebt..." (112)...  
(Phần cuối cuốn sách.)

Chính những đặc điểm của cách mạng chính trị của giai cấp vô sản đã bị xoá nhòa

Tổng kết: lúc nào cũng nói đến "cách mạng", đặc biệt là nói về "cách mạng chính trị" và *nil* đến việc cụ thể hoá nó của Mác và Ăng-ghen trong những năm 1852, 1871, 1891. Nil đến "Zerschlagen", đến "nhà nước ký sinh", đến việc thay thế những cơ quan nghị viện bằng những cơ quan hành động.

Cau-xky đã chuẩn bị những kẻ hở cho mình như thế. Năm 1910 (nửa sau của năm đó) hẳn đã quay ngoắt (đến 1/2): "Ermattungsstrategie"!! "Neue Zeit", XXVIII, 2 (1910, IV - IX) và... đã rơi vào chủ nghĩa cải lương chống lại Pan-nê-cúc: "Neue Zeit", XXX, 2 (1912, IV - IX) ("Neue Zeit", XXX, 2).

NB |||| **Cau-xky chống lại Pan-nê-cúc:** Những bài báo của *Pan-nê-cúc* nhan đề: "**Massenaktion und Revolution**" (NB). Ở những dòng

"thời kỳ cách mạng 1789 - 1871" đối với "Tây Âu"; "một thời kỳ tương tự... từ 1905... đối với phương Đông" (104). "Chiến tranh thế giới đang đến gần một cách kinh khủng. Nhưng kinh nghiệm của mấy chục năm gần đây chứng minh rằng chiến tranh nghĩa là cách mạng" (105). "Đối với nó (giai cấp vô sản) không còn có thể nói đến một cuộc cách mạng *quá sớm* nữa"... "Thời kỳ cách mạng đỏ" (112) (mà "chúng ta đã bước vào") (112)... "Thời đại cách mạng đang bắt đầu..." (112)... (Phần cuối cuốn sách.)

NB

||| thế đấy!!

Tổng kết: lúc nào cũng nói đến "cách mạng", đặc biệt là nói về "cách mạng chính trị", và *không nói gì* đến việc cụ thể hoá nó của Mác và Ăng-ghen trong những năm 1852, 1871, 1891<sup>217</sup>. Không nói gì đến việc "đập tan", đến "nhà nước ký sinh", đến việc thay thế những cơ quan nghị viện bằng những cơ quan hành động.

Chính những đặc điểm của cách mạng chính trị của giai cấp vô sản đã bị xoá nhòa

Cau-xky đã chuẩn bị những kẻ hở cho mình như thế. Năm 1910 (nửa sau của năm đó) hẳn đã quay ngoắt (đến 1/2): "Chiến lược làm một đối phương"!! "Neue Zeit", XXVIII, 2 (1910, IV - IX) và... đã rơi vào chủ nghĩa cải lương chống lại Pan-nê-cúc: "Neue Zeit", XXX, 2 (1912, IV - IX) ("Neue Zeit", XXX, 2).

NB |||| **Cau-xky chống lại Pan-nê-cúc:** Những bài báo của *Pan-nê-cúc* nhan đề: "**Hành động-quần chúng và cách mạng**" (NB). Ở những dòng

đầu, *Pan-nê-cúc* nói đến "**Lehren der russischen Revolution**" (S. 541)... Chủ nghĩa đế quốc: ... vũ trang, nạn đất đỏ etc. "Die politische Herrschaft, die Eroberung der Staatsgewalt... Ziel jeder revolutionären Klasse... Die Eroberung der politischen Gewalt". NB. "Die Bedingungen und Methoden dieser politischen Revolution gilt es, näher zu betrachten" (542). Sức mạnh của giai cấp tư sản là ở đâu? (1) Geistig überlegen... (2) Tổ chức: "*Diese Organisation der herrschenden Klassen ist die Staatsgewalt*" (do Pan-nê-cúc viết ngả) (543). "Sie tritt als die Gesamtheit der Beamten auf"... "Sie bildet gleichsam einen riesigen Polypen"... Dann "noch stärkere Machtmittel" (des Staates): "Polizei und Armee"... (tất cả những chữ viết ngả là do Pan-nê-cúc).

**№ 1** | Das Proletariat muß "die Staatsgewalt... besiegen"... "**Der Kampf des Proletariats ist nicht einfach ein Kampf gegen die Bourgeoisie um die Staatsgewalt als Objekt, sondern ein Kampf gegen die Staatsgewalt** (544). Das Problem der sozialen Revolution lautet in kurzer Zusammenfassung: die Macht des Proletariats so hoch steigern, daß sie der Macht des Staates überlegen ist; *und der Inhalt dieser Revolution ist die Vernichtung und Auflösung der Machtmittel des Staates durch die Machtmittel des Proletariats*" (544). (Sau đó là một trang rươi nói nhảm nhí về ý nghĩa của tri thức và tổ chức!! Ngựa thì ăn cỏ!!) Tiếp đó nói về "Illusion der parlamentarischen

đoạn trích  
thứ nhất  
của  
Cau-xky  
(S. 724)

**№ 2** |

đoạn trích  
thứ hai  
của Cau-xky

đầu, *Pan-nê-cúc* nói đến "**Những bài học của cách mạng Nga**" (tr. 541)... Chủ nghĩa đế quốc: ...vũ trang, nạn đất đỏ v. v.. "Sự thống trị về chính trị, giành chính quyền nhà nước... Mục đích của mỗi giai cấp cách mạng... Giành chính quyền". NB. "Cần phải xem xét một cách chi tiết hơn những điều kiện và phương pháp của cuộc cách mạng chính trị đó" (542). Sức mạnh của giai cấp tư sản là ở đâu? (1) Ưu thế về trí tuệ... (2) Tổ chức: "*Tổ chức đó của giai cấp thống trị là chính quyền nhà nước*" (do Pan-nê-cúc viết ngả) (543). "Nó là một tổng thể những quan lại"... "Nó là một cái gì giống như một con thủy tức to lớn"... Sau nữa "những công cụ còn mạnh hơn của chính quyền" (của nhà nước): "cảnh sát và quân đội"... (tất cả những chữ viết ngả là do Pan-nê-cúc).

Giai cấp vô sản phải... "chiến thắng chính quyền nhà nước"... "**Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản không đơn giản là một cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản để đoạt chính quyền nhà nước, mà là cuộc đấu tranh chống lại chính quyền nhà nước** (544). Vấn đề cách mạng xã hội có thể trình bày vấn đề như sau: nâng sức mạnh của giai cấp vô sản lên đến một mức cao khiến cho nó vượt được sức mạnh của nhà nước; *còn nội dung của cuộc cách mạng đó là thủ tiêu những công cụ bạo lực của nhà nước và loại trừ chúng (nguyên văn: giải tán, Auflösung) bằng những công cụ bạo lực của giai cấp vô sản*" (544). (Sau đó là một trang rươi nói nhảm nhí về ý nghĩa của tri thức và tổ chức!! Ngựa thì ăn cỏ!!) Tiếp đó nói về "ảo tưởng giành chính quyền

**№ 1** | đoạn trích  
— thứ nhất  
— của  
— Cau-xky  
— (tr. 724)

**№ 2** | đoạn trích  
thứ hai  
của Cau-xky

không đúng!!  
rơi vào chủ nghĩa  
cải lương!!

Không đúng!!  
thế còn tháng  
XII. 1905?

№ 3

№ 3. Đoạn trích  
thứ ba của  
Cau-xky

Pan-nê-cúc  
chống lại Cau-xky

Cái từ mà tên  
C. Cau-xky đề tiện  
bám lấy là một  
từ không đạt

Eroberung der Herrschaft"... "Nach der for-  
mellen Seite hin" thì việc giành chính  
quyền gồm có 2 phần: 1) "Gewinnung  
politischer Rechte für die Masse..." 2) "Ge-  
winnung der Volksmehrheit für den  
Sozialismus" (545)... Giai cấp vô sản sẽ  
dùng đến Massenaktionen từ hình thức đơn  
giản nhất (biểu tình) đến "zu der mächtigsten  
(!???) Form des Massenstreiks" (546)...  
như đã xảy ra vào tháng X. 1905 ở nước  
Nga (547)... **"Der Kampf hört erst  
auf, wenn als Endresultat  
die völlige Zerstörung der  
staatlichen Organisation ein-  
getreten ist. Die Organisa-  
tion der Mehrheit hat dann  
ihre Überlegenheit dadurch  
erwiesen, daß sie die Organi-  
sation der herrschenden Min-  
derheit vernichtet hat"** (548).

"...Die Organisation des Proletariats,  
die wir als sein wichtigstes Machtmittel  
bezeichnen, ist nicht zu verwechseln  
mit der Form der heutigen Organisations-  
formen und Verbände... *Das Wesen dieser  
Organisation ist etwas Geistiges*" (548)...  
"dieser Geist wird sich neue Formen  
der Betätigung schaffen" (549) (mấy dòng  
dưới đó thì viện dẫn đến "Sozialisten-

bằng nghị viện"... "Xét về mặt hình thức"  
thì việc giành chính quyền gồm có 2  
phần: 1) "Giành những quyền chính  
trị cho quần chúng nhân dân"... 2) "Tranh  
thủ đa số nhân dân theo chủ nghĩa  
xã hội" (545)... Giai cấp vô sản sẽ dùng  
đến những hành động của quần chúng  
từ hình thức đơn giản nhất (biểu tình)  
đến "hình thức mạnh mẽ nhất (!???)  
là bãi công quần chúng" (546)... như đã  
xảy ra vào tháng X. 1905 ở nước Nga<sup>218</sup>  
(547)... **"Cuộc đấu tranh chỉ  
ngừng lại khi mà việc phá  
hủy hoàn toàn tổ chức nhà  
nước xảy ra như là kết quả  
cuối cùng của cuộc đấu tranh  
đó. Tổ chức của đa số lấy  
việc tiêu diệt tổ chức của  
thiểu số thống trị để chứng  
minh cho tính ưu việt của  
mình"** (548)<sup>1)</sup>.

"...Không được lẫn lộn tổ chức của  
giai cấp vô sản, mà chúng ta coi là công  
cụ bạo lực quan trọng nhất của giai cấp  
vô sản, với hình thức của những tổ  
chức và hiệp hội ngày nay... *Bản chất  
của tổ chức đó là một cái gì thuộc về  
tinh thần*" (548)... "tinh thần đó sẽ đẻ ra  
những hình thức hoạt động mới" (549)  
(mấy dòng dưới đó thì viện dẫn đến "đạo  
luật về những người xã hội chủ nghĩa")

không đúng!!  
rơi vào chủ nghĩa  
cải lương!!

Không đúng!!  
thế còn tháng  
XII. 1905?<sup>219</sup>

№ 3

3. Đoạn trích  
thứ ba của  
Cau-xky

Pan-nê-cúc  
chống lại Cau-xky

Cái từ mà tên  
C. Cau-xky đề tiện  
bám lấy là một  
từ không đạt

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 137.

||| gesetz") (549)... Những điều đó toàn là "in revolutionären Zeiten" (549) (NB).

"Das Militär?.. Söhne des Volkes (549), vũ khí không thể tin cậy được của giai cấp tư sản..."

"Am Schlusse des Revolutionsprozesses ist von dieser Macht (materielle Macht der Bourgeoisie und des Staates) nichts mehr übrig..." (550).

Tiếp theo là những lời bàn về "Aktion der Masse". Pan-nê-cúc nói: C. Cau-xky phân biệt hành động đó với "hành động của đám đông" (586). Nhưng chúng ta thì không hiểu "Aktion der Masse" là như vậy, mà là "eine bestimmte neue

định nghĩa Massenaktionen	Form der Betätigung der organisierten ((NB)) Arbeiter" (586) (do Pan-nê-cúc viết ngả). "Massenaktionen" = "außer parlamentarische politische Betätigung der organisierten (NB) Arbeiterklasse" (ibidem)
---------------------------	---

Không đúng! ||| "meinen wir".

thế này còn ít. Cách mạng là thế nào? ||| Nhưng mà, "es ist nicht ausgeschlossen, daß auch in Zukunft plötzliche gewaltige Erhebungen der millionenköpfigen unorganisierten Massen gegen eine Regierung losbrechen können" (587).

Trang 591, Pan-nê-cúc có sửa chữa lại, ông nói rằng, hành động của những người có tổ chức "thu hút nhanh chóng" "những người không có tổ chức", biến cuộc đấu tranh thành hành động "der ganzen proletarischen Klasse". Theo C. Cau-xky thì chỉ thấy rằng, hành động của quần chúng "unberechenbar", như thế

(549)... Những điều đó toàn là "trong thời kỳ cách mạng" (549) (NB).

"Quân đội?.. Những người con của nhân dân (549), vũ khí không thể tin cậy được của giai cấp tư sản..."

"Khi quá trình cách mạng kết thúc thì sức mạnh đó (sức mạnh vật chất của giai cấp tư sản và của nhà nước) sẽ chẳng còn lại gì cả..." (550).

Tiếp theo là những lời bàn về "hành động của quần chúng". Pan-nê-cúc nói: C. Cau-xky phân biệt hành động đó với "hành động của đám đông" (586). Nhưng chúng ta thì không hiểu "hành động của quần chúng" là như vậy, mà là "một hình

thức mới mẻ nhất định trong hoạt động của những người công nhân có tổ chức ((NB))" (586) (do Pan-nê-cúc viết ngả). "Hành động của quần chúng" = "những hoạt động chính trị ngoài nghị viện của giai cấp công nhân có tổ chức (NB) (như trên)   "chúng ta hiểu như thế"	
--	--

Không đúng!

định nghĩa về hành động của quần chúng
--

Không đúng!

Nhưng mà, "cũng không loại trừ khả năng là trong tương lai có thể nổ ra những cuộc khởi nghĩa mạnh mẽ đột ngột của hàng triệu quần chúng không có tổ chức chống lại chính phủ" (587).

Trang 591 Pan-nê-cúc có sửa chữa lại, ông nói rằng, hành động của những người có tổ chức "thu hút nhanh chóng" "những người không có tổ chức", biến cuộc đấu tranh thành hành động của "toàn thể giai cấp vô sản". Theo Cau-xky thì chỉ thấy rằng, hành động của quần chúng "không lường tính được", như thế

thế này còn ít. Cách mạng là thế nào?

rất đúng!! || nghĩa là "es geht alles in der alten Weise in allmählich steigendem Umfang weiter"... *"die Theorie des aktionslosen Abwartens"* (591)... học thuyết của chúng ta là "der revolutionären Aktivität", học thuyết của

đúng! || C. Cau-xky là "passiver Radikalismus" (592)... mà trên thực tế là "nur allzuoft" "tiến gần đến chiến thuật xét lại".

điều này đúng! || § 4: "đấu tranh chống chiến tranh" (609 - 616). Cau-xky vẽ lên cảnh sợ hãi của dân chúng trước "cuộc xâm lược"... Giai cấp công nhân "muß" đấu tranh và nhất định sẽ đấu tranh chống chiến tranh để ngăn cản nó. C. Cau-xky *"übersieht den Prozeß der Revolution"* (616).

Cau-xky trả lời Pan-nê-cúc || Trong khi trả lời Pan-nê-cúc, C. Cau-xky đã nói những điều tầm thường về "bản năng của quần chúng" (đường như vấn đề là ở đó!), về "chủ nghĩa Mác tầm thường", xói mói "cái thuộc về tinh thần" (gọi đó là "thuật luyện vàng" của Pan-nê-cúc) (688). Những tổ chức "bí mật" cũng đã có trong thời kỳ có đạo luật ngoại lệ (690)... "Aber eine Steigerung und Vervollkemmung der Organisation des Proletariats über das unter freiheitlicheren Zuständen erlangte Maß hinaus hat bisher noch niemand in solchen Zuständen entdeckt" (690).

bỏ qua vấn đề về những tổ chức bất hợp pháp (tên bị bọm)! ||

về "bản di chúc của Ăng-ghen" || "... Die Klugheit, die wir empfehlen, ist jene, die uns Friedrich Engels in seiner

ngĩa là "mọi việc diễn ra như cũ, khối lượng lớn dần lên mà thôi"... *"thuyết ngồi khoanh tay chờ đợi"* (591)... học thuyết của chúng ta là "tính tích cực cách mạng", học thuyết của C. Cau-xky là "chủ nghĩa cấp tiến tiêu cực" (592)... mà trên thực tế là một thuyết "rất thường hay" "tiến gần đến chiến thuật xét lại".

đúng! || § 4: "đấu tranh chống chiến tranh" (609 - 616). Cau-xky vẽ lên cảnh sợ hãi của dân chúng trước "cuộc xâm lược"... Giai cấp công nhân "phải" đấu tranh và nhất định sẽ đấu tranh chống chiến tranh để ngăn cản nó. C. Cau-xky *"không nhìn thấy quá trình cách mạng"* (616).

điều này đúng! || Trong khi trả lời Pan-nê-cúc, C. Cau-xky đã nói những điều tầm thường về "bản năng của quần chúng" (đường như vấn đề là ở đó!), về "chủ nghĩa Mác tầm thường", xói mói "cái thuộc về tinh thần" (gọi đó là "thuật luyện vàng" của Pan-nê-cúc) (688). Những tổ chức "bí mật" cũng đã có trong thời kỳ có đạo luật ngoại lệ (690)... "Nhưng cho tới nay vẫn chưa có ai phát hiện ra rằng sự lớn mạnh và hoàn thiện của tổ chức của giai cấp vô sản có thể, trong những điều kiện tương tự, vượt quá cái trình độ có thể đạt được trong những điều kiện tự do hơn" (690).

Cau-xky trả lời Pan-nê-cúc ||

bỏ qua vấn đề về những tổ chức bất hợp pháp (tên bị bọm)! ||

về "bản di chúc của Ăng-ghen" || "...Chúng tôi khuyên nên tuân theo ý kiến sáng suốt mà Ăng-ghen đã giới thiệu với chúng ta trong tác phẩm cuối



bịp bợm và  
đều cang!!

chính chúng  
đã giả mạo  
Vermächtnis

chương IV, § 1  
điểm mấu chốt của  
sự tầm thường  
hóa chủ nghĩa  
Mác

"... Bisher bestand der Gegensatz zwischen Sozialdemokraten und Anarchisten darin, daß jene die Staatsgewalt erobern, diese sie zerstören wollten. Pannekoek will beides..."

"... Was an der so gekennzeichneten Organisation will Pannekoek zerstören? Den Zentralismus?.. (trích tác phẩm của *Mác*: "Enthüllungen über den Kommunistenprozeß zu Köln", S. 81, 1850: "entschiedenste Zentralisation der Gewalt in die Hände der Staatsmacht"). "Ist Pannekoek derselben Meinung, was will er dann mit der "völligen Zerstörung der staatlichen

"trích" của *Mác* !!  
Có điều là trích  
*không* đúng chỗ!!

letzten Veröffentlichung, seinem politischen Vermächtnis, empfahl" (692). [So sánh với quyển sách của Bernstein. "Voraussetzungen" 1899, S. 26: "Testament" chính trị của Ăng-ghe-n!!!] (Và tiếp theo vẫn là một giọng bịp bợm, nói về "Spiritualisierung" (692) der Organisation ở Pan-nê-cúc, rằng "không rõ" là ông ta muốn gì, rằng ông ta muốn "veranstalten" die Revolution (697) v. v..)

Rồi sau đó § IV: "Die Eroberung der Staatsgewalt", 1. "*Die Zerstörung des Staates*". Đây là cái chính. C. Cau-xky "trích dẫn" № 1, № 2 và № 3 (ở đây là 45 - 46) — S. 724 — và "kết luận":

cùng của ông, trong bản di chúc chính trị của ông" (692). [So sánh với quyển sách của Béc-stanh. "Những tiền đề". 1899, tr. 26: "Bản di chúc" chính trị của Ăng-ghe-n!!!] (Và tiếp theo vẫn là một giọng bịp bợm, nói về "sự linh hồn" hoá" (692) tổ chức ở Pan-nê-cúc, rằng "không rõ" là ông ta muốn gì, rằng ông ta muốn "tiến hành" cách mạng (697) v. v..)

Rồi sau đó § IV: "Giành chính quyền nhà nước", 1. "*Phá huỷ nhà nước*". Đây là cái chính. C. Cau-xky "trích dẫn" số 1, số 2 và số 3 (ở đây là 45 - 46<sup>1)</sup>) — tr. 724 — và "kết luận":

"... Từ trước đến nay, sự đối lập giữa những người dân chủ - xã hội và người vô chính phủ chủ nghĩa là ở chỗ người dân chủ - xã hội muốn giành chính quyền nhà nước, còn người vô chính phủ chủ nghĩa thì muốn phá huỷ nó. Pan-nê-cúc muốn cả hai...<sup>2)</sup>

"...Pan-nê-cúc muốn tiêu diệt cái gì trong tổ chức được xác định theo kiểu đó? Chế độ tập trung hay sao?.. (trích tác phẩm của *Mác*: "Tố cáo vụ án xử những người cộng sản ở Cô-lô-nhơ", tr. 81, 1850: "tập trung một cách cương quyết nhất sức mạnh vào tay chính quyền nhà nước" <sup>21)</sup>). "Nếu Pan-nê-cúc cũng đồng ý như thế, thì ông ta nói cái câu: "phá huỷ hoàn toàn tổ chức nhà nước"

bịp bợm và  
đều cang!!

chính chúng  
đã giả mạo  
bản di chúc

chương IV, § 1  
điểm mấu chốt của  
sự tầm thường  
hóa chủ nghĩa  
Mác

"trích" của *Mác* !!  
Có điều là trích  
*không* đúng chỗ!!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 343 - 347.

<sup>2)</sup> Như trên, tr. 137.

tên bịp bợm,  
bởi vì Pan-nê-cúc  
chính là nói đến  
"cách mạng"!

Organisation" sagen? (724) Will (725) er vielleicht die staatlichen Funktionen der Beamten aufheben? Aber wir kommen in Partei und Gewerkschaft nicht ohne Beamte aus, geschweige denn in der Staatsverwaltung. Unser Programm fordert denn auch nicht Abschaffung der staatlichen Beamten, sondern die Erwählung der Behörden durch das Volk... Nicht darum handelt es sich bei unserer jetzigen Erörterung, wie sich der Verwaltungsapparat des "Zukunftsstaates" gestalten wird, sondern darum, ob unser politischer Kampf die Staatsgewalt auflöst, *ehe wir sie noch erobert haben* (do. C. Cau-xky viết ngả). Welches Ministerium mit seinen Beamten könnte aufgehoben werden?" (**Bộ giáo dục? Bộ tư pháp? Bộ tài chính? Bộ chiến tranh?**) "Nein, keines der heutigen Ministerien wird durch unsern politischen Kampf gegen die Regierungen beseitigt werden... Ich wiederhole es, um Mißverständnissen vorzubeugen: hier ist nicht die Rede von der Gestaltung des Zukunftsstaates durch die siegreiche Sozialdemokratie, sondern von der des Gegenwartstaates durch unsere Opposition" (725).

để làm gì? (724) Có lẽ (725) ông ta muốn thủ tiêu những chức năng nhà nước của viên chức hay sao? Nhưng chưa nói đến những cơ quan quản lý của nhà nước, ngay trong tổ chức đảng và tổ chức công đoàn không có viên chức cũng không xong. Cương lĩnh của chúng ta không đòi thủ tiêu viên chức của nhà nước, mà đòi viên chức phải do dân bầu... Đối với chúng ta, vấn đề hiện nay không phải là xét xem bộ máy quản lý trong "nhà nước tương lai" sẽ mang hình thức như thế nào, mà vấn đề là xét xem cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta có thủ tiêu hay không (nguyên văn: giải tán, auflöst) chính quyền nhà nước, *trước khi chúng ta giành được chính quyền ấy* (do C. Cau-xky viết ngả). Sẽ có thể thủ tiêu bộ nào cùng với các viên chức của nó?" (**Bộ giáo dục? Bộ tư pháp? Bộ tài chính? Bộ chiến tranh?**) "Không, cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta chống chính phủ sẽ không thủ tiêu một bộ hiện có nào hết... Để tránh mọi sự hiểu lầm, tôi xin nhắc lại: vấn đề không phải là xét xem đảng dân chủ - xã hội một khi thắng sẽ đem lại hình thức nào cho nhà nước tương lai, mà vấn đề là xét xem phái đối lập của chúng ta biến đổi nhà nước hiện nay như thế nào" (725) <sup>1)</sup>.

tên bịp bợm,  
bởi vì Pan-nê-cúc  
chính là nói đến  
"cách mạng"!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 140.

điều tinh túy của  
chủ nghĩa cải  
lương!

"...Seine (des Massentreiks) Aufgabe kann nicht die sein, die Staatsgewalt zu zerstören (do C. Cau-xky viết ngả), sondern nur die, eine Regierung zur Nachgiebigkeit in einer bestimmten Frage zu bringen oder eine dem Proletariat feindselige Regierung durch eine ihm entgegenkommende zu ersetzen..." (726).

Điểm mấu  
chốt và kết  
luận:

"...Aber nie und nimmer kann dies" (wenn "das Proletariat" "feindliche Regierung" "matt setzt") "zu einer Zerstörung (do C. Cau-xky viết ngả) der Staatsgewalt, sondern stets nur zu einer Verschiebung der Machtverhältnisse innerhalb der Staatsgewalt führen..." (727).

NB  
ở đây đã nói  
đến cách  
mạng!!

"...Und das Ziel unseres (732) politischen Kampfes bleibt dabei das gleiche, das es bisher gewesen: Eroberung der Staatsgewalt durch Gewinnung der Mehrheit im Parlament und Erhebung des Parlaments zum Herrn der Regierung. Nicht aber Zerstörung der Staatsgewalt. Auf welchem Wege will denn Pannekoek die sozialistische Produktionsweise einführen als mit Hilfe gesetzlicher Maßnahmen über... Verstaatlichung... von Industriezweigen... (etc.)? Durch welche Mittel

ΣΣ = chủ nghĩa  
xã hội không  
có cách mạng!!

"... Nhiệm vụ của nó (của bãi công quần chúng) không bao giờ có thể là phá huỷ chính quyền nhà nước (do C. Cau-xky viết ngả), mà chỉ là buộc chính phủ phải nhượng bộ về một vấn đề nào đó, hoặc chỉ là thay một chính phủ thù địch với giai cấp vô sản bằng một chính phủ thoả mãn (entgegenkommende) yêu cầu của giai cấp vô sản..." (726).

điều tinh túy của  
chủ nghĩa cải  
lương!

"....Nhưng bất cứ lúc nào và bất cứ trong điều kiện nào, điều đó" (tức là "thắng lợi" của "giai cấp vô sản" đối với "chính phủ thù địch") "cũng không thể dẫn đến việc phá huỷ (do C. Cau-xky viết ngả) chính quyền nhà nước, mà chỉ có thể dẫn đến một sự thay đổi nào đó (Verschiebung) về tương quan lực lượng trong nội bộ chính quyền nhà nước..." (727).

Điểm mấu  
chốt và kết  
luận:

"...Vì vậy cuộc đấu tranh chính trị của chúng ta (732) vẫn theo đuổi mục đích như xưa là: giành chính quyền nhà nước bằng cách chiếm lấy đa số trong nghị viện và biến nghị viện thành chủ nhân của chính phủ<sup>1)</sup>. Nhưng không phải là phá huỷ chính quyền nhà nước. Làm sao có cách khác để Panne-cúc có thể thực hiện phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa ngoài cách nhờ đến những biện pháp lập pháp... nhà nước hóa... các ngành công nghiệp... (v. v.)? Pan-nê-cúc có thể dùng những

NB  
ở đây đã nói  
đến cách  
mạng!!

Kết luận chung =  
chủ nghĩa xã hội  
không có cách  
mạng!!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 144 - 145.

Hay là cách mạng mà **không** phá huỷ chính quyền, "bộ máy nhà nước" của giai cấp tư sản!!!

điều tinh túy của sự ngu xuẩn!!

will Pannekoek diese Verhältnisse regeln wenn nicht durch eine proletarische Staatsgewalt? Und wo soll die herkommen, wenn jegliche Staatsgewalt durch die Aktion der Masse zerstört worden?.. Ich bleibe bei der Auffassung, mit deren Formulierung ich meine Artikelserie über die Aktion der Masse vor einem Jahre schloß: "... Ausbau der Organisation, Gewinnung aller Machtpositionen, die wir aus eigener Kraft zu erobern und festzuhalten vermögen, Studium von Staat und Gesellschaft und Aufklärung der Massen: andere Aufgaben können wir uns und unseren Organisationen auch heute noch nicht bewußt und planmäßig setzen"" (733).

Như thế thì là một **sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa Mác!!** Tất cả những bài học và học thuyết của Mác và Ăng-ghe-nhê những năm 1852 - 1891 đều **bị bỏ quên** và bị xuyên tạc. Mác và Ăng-ghe-nhê đã dạy: "Phải **đập tan** bộ máy nhà nước quan liêu - quân phiệt". Ở đây không có một lời nào nói đến lời dạy đó cả. Chuyên chính của giai cấp vô sản bị thay thế bằng thuyết không tưởng tiểu tư sản về cuộc đấu tranh giành những cải cách. Chủ nghĩa xã hội được thực hiện theo con đường cải lương; bãi công quần chúng để giành những cải cách — tất cả mọi hoạt động đều quy tụ vào đó. Không nói một lời nào về cuộc đấu tranh chống lại "sự mê tín đối với nhà nước", về việc giai cấp vô sản dựng lên **không**

phương tiện gì để điều hoà những mối quan hệ đó, nếu không nhờ đến chính quyền nhà nước của giai cấp vô sản? Nhưng chính quyền đó xuất hiện ở đâu ra được, nếu như bất kỳ thứ chính quyền nhà nước nào cũng bị hành động của quần chúng phá huỷ đi?... Tôi vẫn giữ nguyên ý kiến mà tôi đã trình bày năm ngoái khi tôi kết thúc một loạt bài báo về hành động của quần chúng, ý kiến đó như sau: "... Xây dựng tổ chức, giành lấy tất cả các vị trí trong chính quyền mà chúng ta có thể giành được và giữ vững được bằng sức mạnh của chính mình, nghiên cứu nhà nước và xã hội, giáo dục quần chúng: còn những nhiệm vụ khác thì chúng ta chưa có thể đặt ra một cách có ý thức và có kế hoạch cho mình cũng như cho các tổ chức của mình"" (733).

Hay là cách mạng mà **không** phá huỷ chính quyền, "bộ máy nhà nước" của giai cấp tư sản!!!

điều tinh túy của sự ngu xuẩn!!

Như thế thì là một **sự phá sản hoàn toàn của chủ nghĩa Mác!!** Tất cả những bài học và học thuyết của Mác và Ăng-ghe-nhê những năm 1852 - 1891 đều **bị bỏ quên** và bị xuyên tạc. Mác và Ăng-ghe-nhê đã dạy: "Phải **đập tan** bộ máy nhà nước quan liêu - quân phiệt". Ở đây không có một lời nào nói đến lời dạy đó cả. Chuyên chính của giai cấp vô sản bị thay thế bằng thuyết không tưởng tiểu tư sản về cuộc đấu tranh giành những cải cách. Chủ nghĩa xã hội được thực hiện theo con đường cải lương; bãi công quần chúng để giành những cải cách — tất cả mọi hoạt động đều quy tụ vào đó. Không nói một lời nào về cuộc đấu tranh chống lại "sự mê tín đối với nhà nước", về việc giai cấp vô sản dựng lên **không**

*phải* những cơ quan nghị viện, mà là những cơ quan đại diện "có tính chất hành động, vừa hành pháp, vừa lập pháp". Và điều này lại được viết vào tháng Tám 1912 — sau cuốn "Weg zur Macht!" — ngay trước khi có Tuyên ngôn Ba-lơ!! trong một bài trả lời riêng cho một bài báo viết về *cách mạng*, về "cách mạng chính trị"!! Không hề tuyên truyền cho cách mạng, cũng không hề nghiên cứu những vấn đề cách mạng.

Béc-stanh bàn về  
"Công xã Pa-ri"...

(Cau-xky  
bỏ qua)

*Béc-stanh* trong cuốn "Voraussetzungen" đã buộc tội chủ nghĩa Mác là phạm phải "chủ nghĩa Blăng-ki" (chương II, b) và kiên quyết bác bỏ "chuyên chính vô sản", còn trong vấn đề Công xã Pa-ri (mà tôi đã trích dẫn ở trên, tr. 31), thì Béc-stanh đã ngu ngốc lâm lẩn với Pru-đông, gian lận *bỏ qua hoàn toàn*, tuyệt đối bỏ qua vấn đề "đập tan" bộ máy nhà nước. (So sánh: Béc-stanh, S. 183 về "chuyên chính vô sản" = "chuyên chính của các diễn giả ở các câu lạc bộ và của các nhà văn học", S. 137 về nền dân chủ nguyên thủy, không có những viên chức được trả lương etc. và về sự suy sụp của nền dân chủ đó trong sự phát triển "tự do" ha ha!! của các hội công liên, Webb!!)

*Cau-xky* trong cuốn sách của mình chống Béc-stanh cũng bỏ qua vấn đề, mà chỉ tuyên bố: "Die Entscheidung über das Problem der proletarischen Diktatur können wir wohl ganz ruhig der Zukunft überlassen" (S. 172). Thật là

*phải* những cơ quan nghị viện, mà là những cơ quan đại diện "có tính chất hành động, vừa hành pháp, vừa lập pháp". Và điều này lại được viết vào tháng Tám 1912 — sau cuốn "Con đường giành chính quyền"! — ngay trước khi có Tuyên ngôn Ba-lơ!!<sup>222</sup> trong một bài trả lời riêng cho một bài báo viết về *cách mạng*, về "cách mạng chính trị"!! Không hề tuyên truyền cho cách mạng, cũng không hề nghiên cứu những vấn đề cách mạng.

*Béc-stanh* trong cuốn "Những tiền đề" đã buộc tội chủ nghĩa Mác là phạm phải "chủ nghĩa Blăng-ki" (chương II, b) và kiên quyết bác bỏ "chuyên chính vô sản", còn trong vấn đề Công xã Pa-ri (mà tôi đã trích dẫn ở trên, tr. 31<sup>1)</sup>), thì Béc-stanh đã ngu ngốc lâm lẩn với Pru-đông, gian lận *bỏ qua hoàn toàn*, tuyệt đối bỏ qua vấn đề "đập tan" bộ máy nhà nước. (So sánh: Béc-stanh, tr. 183 về "chuyên chính vô sản" = "chuyên chính của các diễn giả ở các câu lạc bộ và của các nhà văn học", tr. 137 về nền dân chủ nguyên thủy, không có những viên chức được trả lương v. v. và về sự suy sụp của nền dân chủ đó trong sự phát triển "tự do" ha ha!! của các hội công liên, Ve-bơ!!)

*Cau-xky* trong cuốn sách của mình chống Béc-stanh cũng bỏ qua vấn đề, mà chỉ tuyên bố: "Chúng ta có thể hoàn toàn yên tâm phó cho tương lai giải quyết vấn đề chuyên chính vô sản" (tr. 172)<sup>2)</sup>. Thật là

Béc-stanh bàn về  
"Công xã Pa-ri"...

(Cau-xky bỏ qua)

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 269.

<sup>2)</sup> Như trên, tr. 131.

so sánh: Ăng-ghen bàn về cách mạng trong cuốn "Anti-Dühring"!!  
 Đây, người ta đã tầm thường hoá chủ nghĩa Mác đến như thế đấy!!

điều tinh túy! Ha ha ha!! "Ganz ruhig!!"  
 Nếu không có chuyên chính thì vị tất đã đối phó nổi các ngài gioong-ke và Rốc-cơ-phen-lơ v. v., nhưng "schwören" rằng sự thống trị giai cấp của giai cấp vô sản sẽ mang "những hình thức chuyên chính giai cấp" thì tôi lại không muốn. Nhưng nên dân chủ sẽ không thể thủ tiêu được tính chất cần thiết của sự thống trị giai cấp của giai cấp vô sản (S. 172).  
 ΣΣ: Tôi (Cau-xky) *ủng hộ* chuyên chính vô sản đấy, nhưng tôi không muốn khẳng khẳng bám giữ lấy nó và phân tích nó. Không *ủng hộ* mà cũng không phản đối!!!!

S. 180: chúng tôi chẳng biết đến *bao giờ* và *bằng cách nào* giai cấp vô sản mới có được quyền thống trị chính trị, thông qua một sự phá sản chẳng, thông qua nhiều tai hoạ chẳng, hay thông qua một sự phát triển từ từ... nhưng chúng ta là "đảng cách mạng xã hội"...

Về việc Béc-stanh viện dẫn vào lời của Mác cho rằng giai cấp công nhân không thể *chỉ đơn giản* chiếm lấy bộ máy nhà nước *có sẵn*, C. Cau-xky đã trích  $\alpha - \beta$  (xem ở trên, tr. 33 trong vở ghi này) và chỉ giới hạn trong phạm vi ấy thôi (S. 22). Thế là, không được *chỉ đơn giản* chiếm lấy bộ máy *có sẵn*, còn nói chung thì vẫn có thể được!

điều tinh túy! Ha ha ha!! "Hoàn toàn yên tâm!!"  
 Nếu không có chuyên chính thì vị tất đã đối phó nổi các ngài gioong-ke và Rốc-cơ-phen-lơ v. v., nhưng "thề thốt" rằng sự thống trị giai cấp của giai cấp vô sản sẽ mang "những hình thức chuyên chính giai cấp" thì tôi lại không muốn. Nhưng nên dân chủ sẽ không thể thủ tiêu được tính chất cần thiết của sự thống trị giai cấp của giai cấp vô sản (tr. 172).

Kết luận chung: Tôi (Cau-xky) *ủng hộ* chuyên chính vô sản đấy, nhưng tôi không muốn khẳng khẳng bám giữ lấy nó và phân tích nó. Không *ủng hộ* mà cũng không phản đối!!!!

so sánh: Ăng-ghen bàn về cách mạng trong cuốn "Chống Đuy-rinh"!!<sup>223</sup>

Đây, người ta đã tầm thường hoá chủ nghĩa Mác đến như thế đấy!!

Tr. 180: chúng tôi chẳng biết đến *bao giờ* và *bằng cách nào* giai cấp vô sản mới có được quyền thống trị chính trị, thông qua một sự phá sản chẳng, thông qua nhiều tai hoạ chẳng, hay thông qua một sự phát triển từ từ... nhưng chúng ta là "đảng cách mạng xã hội"...

Về việc Béc-stanh viện dẫn vào lời của Mác cho rằng giai cấp công nhân không thể *chỉ đơn giản* chiếm lấy bộ máy nhà nước *có sẵn*, C. Cau-xky đã trích  $\alpha - \beta$  (xem ở trên, tr. 33 trong vở ghi này<sup>1)</sup>) và chỉ giới hạn trong phạm vi ấy thôi (tr. 22). Thế là, không được *chỉ đơn giản* chiếm lấy bộ máy *có sẵn*, còn nói chung thì vẫn có thể được!

<sup>1)</sup> Xem tập này, tr. 285 - 287.

K. MARX. "REVOLUTION UND KONTERREVOLUTION  
IN DEUTSCHLAND"

STUTTGART, 1907, 2. AUFLAGE

S. 117: "Nun ist der Aufstand eine Kunst ebenso wie der Krieg oder andere Künste, und gewissen Regeln unterworfen, deren Vernachlässigung zum Verderben der Partei führt, die sich ihrer schuldig macht. Diese Regeln, logische Folgerungen aus dem Wesen der Parteien und der Verhältnisse, mit denen man in solchem Falle zu tun hat, sind so klar und einfach, daß die kurze Erfahrung von 1848 die Deutschen ziemlich bekannt mit ihnen gemacht hatte. Erstens darf man nie mit dem Aufstand spielen, wenn man nicht entschlossen ist, allen Konsequenzen des Spiels Trotz zu bieten. Der Aufstand ist eine Rechnung mit höchst unbestimmten Größen, deren Wert sich jeden Tag ändern kann; die Streitkräfte, gegen die man zu kämpfen hat, haben den Vorteil der Organisation, Disziplin und der herkömmlichen Autorität ganz auf ihrer Seite; kann man nicht große Gegenmächte dagegen aufbringen, so wird man geschlagen und vernichtet. Zweitens, ist der Aufstand einmal begonnen, dann handle man mit der größten Entschiedenheit und ergreife die Offensive. Die Defensive ist der Tod jeder bewaffneten Erhebung; diese ist verloren, ehe sie sich noch mit dem Feinde gemessen hat. Überrasche die Gegner, solange ihre Truppen zerstreut sind, Sorge täglich für neue, wenn auch kleine Erfolge; halte das moralische Übergewicht fest, das die erste erfolgreiche Erhebung dir gebracht; ziehe jene schwankenden Elemente an dich, die immer dem stärksten Anstoß folgen und sich immer auf

C. MÁC. "CÁCH MẠNG VÀ PHẢN CÁCH MẠNG  
Ở ĐỨC" 224

STÚT-GA, 1907, XUẤT BẢN LẦN THỨ 2

Tr. 117: "Khởi nghĩa là một nghệ thuật, cũng như chiến tranh và các loại hình nghệ thuật khác. Nó tuân theo những quy tắc nhất định, mà đảng nào vi phạm thì sẽ thất bại. Các quy tắc ấy, phát sinh một cách lô-gích từ bản chất của đảng, từ bản chất những hoàn cảnh mà người ta gặp phải trong trường hợp như vậy, đều là những quy tắc rõ ràng và đơn giản đến nỗi chỉ riêng kinh nghiệm ngắn ngủi năm 1848 cũng đủ làm cho người Đức biết được những quy tắc ấy. Một là, không bao giờ được đùa giỡn với khởi nghĩa, nếu không có quyết tâm đi đến cùng (nghĩa đen: tính đến mọi hậu quả của trò đùa giỡn đó). Khởi nghĩa là một phương trình mà thông số hết sức không xác định, và hàng ngày trị số của nó có thể thay đổi. Những lực lượng chiến đấu mà ta phải chống lại có đầy đủ ưu thế về tổ chức, kỷ luật và uy quyền truyền thống; nếu những người khởi nghĩa không thể tập hợp được nhiều lực lượng để chống lại kẻ thù của mình thì họ sẽ bị đánh bại và bị tiêu diệt. Hai là, nếu khởi nghĩa đã bắt đầu, thì cần phải hành động với quyết tâm cao nhất và chuyển sang tấn công. Phòng ngự là con đường chết của mọi cuộc khởi nghĩa vũ trang; phòng ngự thì thất bại ngay trước khi độ sức với kẻ địch. Phải tấn công bất thành linh vào kẻ địch khi quân đội của nó còn đang bị phân tán, hàng ngày phải đạt được những thắng lợi mới, dù là nhỏ cũng được; phải giữ cho được ưu thế tinh thần mà đã thắng lợi đầu tiên của những người khởi nghĩa đã đem lại; phải thu hút được những phần tử ngã nghiêng là những kẻ luôn luôn theo người mạnh hơn và luôn luôn đứng về phía

die sicherere Seite schlagen; zwinge deine Feinde zum Rückzug, bevor sie ihre Kräfte gegen dich zusammenfassen können; kurz, nach den Worten Dantons, des größten bisher bekannten Meisters revolutionärer Taktik: de l'audace, de l'audace, encore de l'audace!" (118).

*Viết tháng Giêng - tháng Hai 1917  
In lần đầu năm 1930 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XIV*

*Theo đúng bản thảo*

---

chắc chắn hơn; phải buộc kẻ thù rút lui, trước khi nó có thể tập hợp được quân đội của nó để đánh lại mình; tóm lại, phải hành động đúng như lời của Đấng-tổng, bậc thầy vĩ đại nhất từ xưa đến nay về sách lược cách mạng: dũng cảm, dũng cảm và dũng cảm nữa!" (118)<sup>225</sup>.

*In lần đầu năm 1930 trong  
Văn tập Lê-nin, t. XIV*

---

*Dịch từ tiếng Đức*



**II**  
**ĐỀ CƯƠNG, NHỮNG PHẦN TÓM LƯỢC**  
**VÀ GHI CHÚ DÙNG CHO**  
**CUỐN "NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG" <sup>226</sup>**

**1**  
**ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH**

**1**

*Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước*

Chọn cách trình bày theo kiểu giáo điều - lịch sử (α) hay kiểu lô-gích (β)?

(α) Sự phát triển các quan điểm (theo trình tự thời gian) của Mác và Ăng-ghen. 1847, 1848, 1852, 12. IV. 1871, 1872, 1873, 1875, 1878 ("Chống Duy-rinh"), 1891 (Phê phán cương lĩnh Éc-phuya), (1891: lời tựa cho cuốn "Bürgerkrieg"<sup>1)</sup> 1894, (1895)

(β) Nhà nước trong xã hội thị tộc...  
nhà nước trong xã hội có giai cấp... } lời mở đầu }  
Entfremdung<sup>2)</sup>; Giai cấp tư sản thống trị trong một nước cộng hoà dân chủ như thế nào?

Ăng-ghen 1887. Ăng-ghen 1894 ("Ursprung"<sup>3)</sup>).  
Nhà nước và cách mạng (và chủ nghĩa xã hội).

1847 và 1848.

1852: kinh nghiệm của những cuộc cách mạng Pháp  
Kinh nghiệm Công xã... 1871; 1872; 1873; 1875.  
Giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội:

<sup>1)</sup> — "Nội chiến"

<sup>2)</sup> — Tha hóa

<sup>3)</sup> — "Nguồn gốc"

*kinh tế*: "Phê phán cương lĩnh Gô-ta": 2 giai đoạn của xã hội cộng sản chủ nghĩa  
*chính trị*: chuyển từ chỗ có nhà nước đến chỗ không có nhà nước.

Plê-kha-nốp năm 1894 nil <sup>1)</sup>.

C. Cau-xky versus <sup>2)</sup> Pan-nê-cúc 1912.

(Nil và còn tệ hơn cả nil.)

Kinh nghiệm năm 1905 và 1917. "Các Xô-viết"...

**2**

Etwa<sup>3)</sup>:

I. Lời mở đầu. (Nhà nước trong xã hội chưa có giai cấp và trong xã hội có giai cấp. Nhà nước là gì?)

II. Nhà nước hiện đại.

{ Nước cộng hoà dân chủ và sở giao dịch. }  
{ Vũ trang và các cuộc chiến tranh. }

III. "Sự tiêu vong của nhà nước".

[Tính bao quát của khái niệm này. □]

IV. 1847 và 1848: "Lý luận".

V. 1852: những bài học của lịch sử Pháp và của những cuộc cách mạng Pháp.

NB ||| VI. Kinh nghiệm Công xã.  
("Endlich entdeckt" <sup>227</sup>)

adVI <sup>4)</sup>.

bức thư ngày 12. IV. 1871 <sup>228</sup>.

1871

<sup>1)</sup> — nihil — không có gì

<sup>2)</sup> — so với

<sup>3)</sup> — Đại thể

<sup>4)</sup> — thêm vào mục VI

Lời tựa cho "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" 24.

VI. 1872<sup>229</sup>.

1873.

1875.

VII. Kinh tế trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

VIII. Bước quá độ chính trị từ chỗ có nhà nước đến chỗ "không có nhà nước".

IX. Lãng quên và tầm thường hoá chủ nghĩa Mác. Piê-kha-nốp 1894 *nil*.

C. Cau-xky 1912 *thụt lùi*.

X. Kinh nghiệm năm 1905 và 1917.

có thể thậm trọng hơn:  
X. Kết luận  
(kinh nghiệm năm 1905 và 1917).

3

Đề cương cuốn sách nhỏ.

*Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước.*

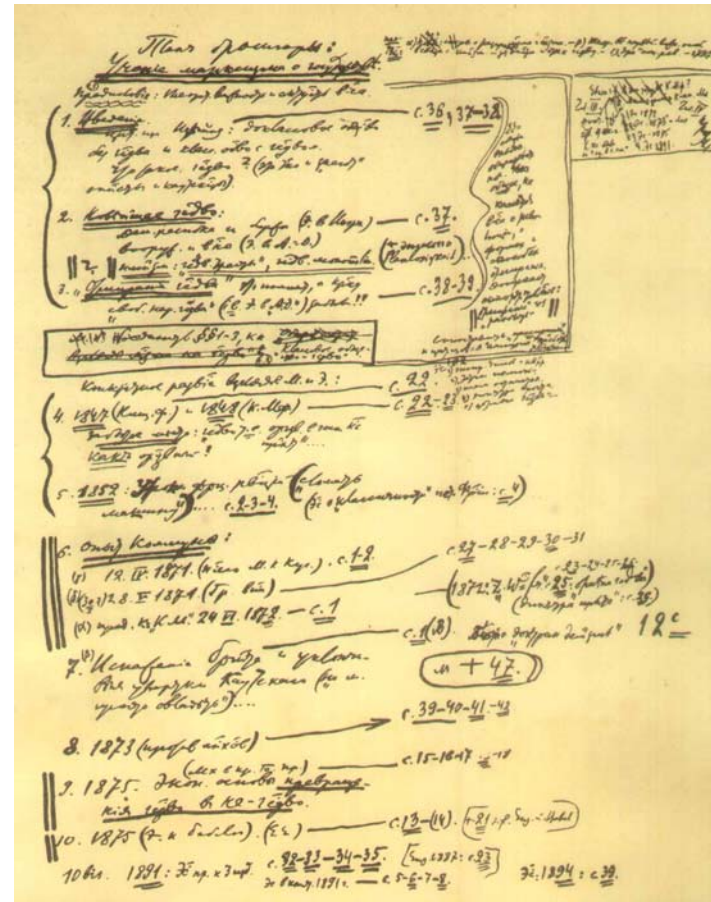
(tr. 1) **Lời tựa:** Tầm quan trọng về lý luận và tính chất bức thiết của vấn đề.

**1. Lời mở đầu.**

Trích cuốn "Ursprung": xã hội chưa có giai cấp thì không có nhà nước và xã hội có giai cấp thì có nhà nước<sup>231</sup>.

Nhà nước là gì? (Bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn theo Cau-xky chỉ "biết" có thể thôi).

tr. 36; 37 - 38  
[296 - 306]<sup>230</sup>.



Trang bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương, những phần tóm lược và ghi chú dùng cho cuốn "Nhà nước và cách mạng"". — Tháng Bảy - tháng Chín 1917

## 2. Nhà nước hiện đại:

Nước cộng hoà dân chủ và sở giao dịch (Ăng-ghen trong cuốn "Ursprung") tr. 37 [304]  
 vũ trang và các cuộc chiến tranh (Ăng-ghen trong cuốn "Chống Duy-rinh")

**Chủ nghĩa đế quốc** "*Các tư-rốt nhà nước*", *các tổ chức độc quyền nhà nước*. (+ Ăng-ghen về Planlosigkeit...<sup>232</sup>)

3. "*Sự tiêu vong của nhà nước*".

Điều này thì người ta nhớ, còn phê phán "nhà nước nhân dân tự do" (*ib.*<sup>1)</sup> Ăng-ghen trong cuốn "Chống Duy-rinh") thì người ta lại quên!! tr. 38 - 39 [306 - 310]

ΣΣ = những kết luận chung. Điều ai cũng biết. Coi như một điều *tổng quát*, không đụng chạm đến vấn đề cách mạng, vấn đề những hình thức và phương thức tiêu vong. Thể hiện cách lý giải cơ hội chủ nghĩa:

|| "sự tiêu vong" versus "đập tan" ||  
 Đối chiếu "sự tiêu vong" và đoạn trích trong cuốn "Chống Duy-rinh"<sup>233</sup>.  
 Sự ca tụng cách mạng bạo lực.

Ghép §§ 1 - 3 thành mục "Xã hội có giai cấp và nhà nước"<sup>2)</sup> (tr. 2)<sup>3)</sup>.

Phát triển cụ thể những quan điểm của Mác và Ăng-ghen:

<sup>1)</sup> — ibidem — như trên

<sup>2)</sup> Trong bản thảo, đầu tiên là: "Có thể là ghép §§ 1 - 3 thành mục "Những quan điểm lý luận chung của chủ nghĩa Mác về nhà nước?".

<sup>3)</sup> Xem tập này, tr. 7.

4. 1847 ("Sự khốn cùng của triết học") và 1848 ("Tuyên ngôn của Đảng cộng sản")  
*Đoạn bị bỏ quên:* "nhà nước, tức là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị"...  
 Được tổ chức *như thế nào?*
5. 1852: Những bài học của các cuộc cách mạng Pháp ("phá huỷ bộ máy")...  
 Ăng-ghe-nen bàn về "tính chất cổ điển" của lịch sử Pháp:
6. *Kinh nghiệm Công xã:*  
 (γ) 12. IV. 1871. (Thư của Mác gửi Cu-ghe-nen-man.)  
 (δ) (30. V. ?) 28. V. 1871. ("Nội chiến")  
 (α) Lời tựa cho "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"  
 24. VI. 1872.  
 (β) Béc-stanh nói về "chủ nghĩa dân chủ giáo điều" 12<sup>e</sup>
7. Sự xuyên tạc của Béc-stanh và lối quanh co né tránh của Cau-xky ("không thể chỉ đơn giản chiếm lấy")...

tr. 22 [232 - 234]

tr. 22 - 23 [234 - 240]

tr. 2 - 3 - 4 [164 - 167]

tr. 4 [166 - 168]

tr. 1 - 2 [158 - 162]

tr. 27 - 28 - 29 - 30 - 31 [252 - 276]

tr. 1 [154 - 156]

tr. 1 (B) [156]  
 1872: "Zur Wohnungsfrage"<sup>1)</sup> tr. 25 [244 - 248]: "thủ tiêu nhà nước".  
 ["chuyên chính vô sản": tr. 26 [248].]

NB + 47 [360 - 362].

1) — "Vấn đề nhà ở"

8. 1873 (chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa)  
 9. 1875. Những cơ sở kinh tế của việc biến nhà nước thành không phải nhà nước.  
 (Marx trong cuốn "Phê phán cương lĩnh Gô-ta")  
 10. 1875 (Ăng-ghe-nen gửi Bê-ben). (ΣΣ<sup>1)</sup>)  
 10. bis. 1891: Ăng-ghe-nen, lời tựa viết cho lần xuất bản thứ 3  
 Engels 1887: tr. 23 [240]  
 Ăng-ghe-nen trong cuốn "Phê phán" 1891  
 Ăng-ghe-nen: 1894:  
 Chương VI (11). Bọn cơ hội chủ nghĩa tầm thường hoá<sup>3)</sup> chủ nghĩa Mác.  
 (α) Plê-kha-nốp trong cuốn sách nhỏ về chủ nghĩa vô chính phủ → ? 1894 — nil!  
 (β) Cau-xky 1902 ("Cách mạng xã hội") và 1909 ("Con đường giành chính quyền") rất tồi + Cau-xky 1899 chống lại Béc-stanh.  
 (γ) Cau-xky versus Pannekoek 1912 *thụt lùi*.

tr. 39 - 40 - 41 - 42 [310 - 322]

tr. 15 - 16 - 17 - 18 - 19 [219 - 226]

tr. 13 - (14) [202 - 210] + 21 [192] in finem<sup>2)</sup> Engels und Bebel

tr. 32 - 33 - 34 - 35 [280 - 294]

tr. 5 - 6 - 7 - 8 [170 - 186]

tr. 39 [310]

Đặc biệt NB:  
 "Chúng ta tỏ ra ôn hoà hơn so với chúng ta trong thực tế" (Cau-xky).  
 tr. 44 [334 - 336.]

tr. 43 - 44 - 45 - 46 - 47 [324 - 362]

1) — Summa summarum — Tổng kết

2) — ở cuối

3) Trong bản thảo, đầu tiên viết là: "Lãng quên".

(đ) "*Chuẩn bị*" cách mạng.

Quid est? <sup>1)</sup>

(so sánh Engels 1894 - 1895, tr. 10 - 11 - 12.) [194 - 200]

[+ tr. 20 [226] ("một khối phản động")]

(+ một tờ riêng: Cau-xky "über Nacht" <sup>234</sup>).

Ad đ trong chương VI.

Thêm: "người Pháp mở đầu, người Đức kết thúc": Ăng-ghen: 2. VI. 1894: tr. 11 - 12 [198].

(Chương VI ad đ). Ăng-ghen bàn về con đường hoà bình (lời tựa năm 1895): tr. 11 [196 - 198] (+ NB: tr. 27 [250 - 252]).

Chương VII (12). Kinh nghiệm năm 1905 và 1917.

*Các Xô-viết*. Quid est? [so sánh 1905 và 1906, nghị quyết của những người bôn-sê-vích <sup>2)</sup>]

Truyền thống cách mạng.

"Thuyết cứu thế" chẳng? Không phải, một sự kiểm điểm 1905 - 1917

"Người Pháp mở đầu, người Đức kết thúc"

tr. 11 - 12 [198 - 200]... (so sánh Xpêch-ta-to 1915 - 1916)...

Chương VII:

1. (α) 1905. Nghị quyết của những người bôn-sê-vích năm 1906

Nil trong các

<sup>1)</sup> — Cái gì thế?

<sup>2)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 231 - 232.

Cũng một **kiểu** như Công xã.

Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã bóp méo đi.

NB ||| Bước quá độ sang chủ nghĩa xã hội dưới những hình thức cụ thể của bước quá độ (NB)...

sách báo Tây Âu về nhà nước.

2. (β) 1915: Luận cương của "Người dân chủ - xã hội" <sup>1)</sup>.

3. (γ) 1917. Kinh nghiệm.

— chính quyền.

— công an.

— bước quá độ sang chủ nghĩa xã hội.

4. (đ) Thái độ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích.

5. (ε) Lời tiên đoán của tôi vào tháng VI. 1917 tại đại hội các Xô-viết! <sup>235</sup>

6. (ζ) Kinh nghiệm tháng VII. và tháng VIII. 1917.

7. Tháng IX. 1917.

8. "Thuyết cứu thế"? Ai "sẽ mở đầu"?

9. Ăng-ghen nói về việc "chuẩn bị" cách mạng.

<sup>1)</sup> Xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 27, tr. 48 - 51.

Truyền thống cách mạng.

Chương VIII (13). Kết luận. *Cần phải thay đổi cương lĩnh của những người dân chủ - xã hội.*

*Những bước đi theo hướng đó của Socialist — đã — Labor Party* <sup>236</sup> — đảo!

Dự thảo cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng IV. và V. 1917 <sup>237</sup>

## 2

## NHỮNG ĐOẠN GHI CHÚ CHO ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH

Có nên thêm một chương (hoặc §§ trong chương VII): cụ thể hoá những nhiệm vụ của cách mạng vô sản bằng kinh nghiệm của cách mạng Nga 1917 không? Điều này là cần thiết!

phát triển chương VII, γ

Cần bổ sung: *thái độ đối với chủ nghĩa vô chính phủ.*

Công xã "của ai"?

Nhà nước không cần thiết khi nào, như thế nào và trong phạm vi nào?

NB || Điều này có thể đưa vào phần bình luận bài báo của Ăng-ghen chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa năm 1873 <sup>238</sup>.

Về vấn đề "thuyết cứu thế": "Was ökonomisch formall falsch, kann weltgeschichtlich richtig sein", lời tựa của Ăng-ghen cho cuốn "Sự khốn cùng của triết học", bản dịch tiếng Nga của X. A-lếch-xê-ép, xuất bản lần thứ 3, "Thế giới mới", Xanh Pê-téc-bua, 1906, tr. 7 - 8: "Song, cái sai lầm về mặt hình thức xét theo giác độ khoa học kinh tế, lại có thể hoàn toàn đúng xét theo giác độ lịch sử thế giới".

"... Trong cái sai lầm hình thức về mặt kinh tế có thể chứa đựng một nội dung kinh tế rất hiện thực" (tr. 8) <sup>239</sup>.

3  
**ĐỀ CƯƠNG PHÂN CHƯƠNG MỤC  
 CUỐN SÁCH**

1

Có thể là ghép §§ 1 - 3 thành lời mở đầu (hoặc phần I?): "Những quan điểm lý luận chung của chủ nghĩa Mác về nhà nước" (cái mà bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn theo Cau-xky từ trước đến nay chỉ muốn biết thôi). Tiếp theo: Sự phát triển cụ thể những quan điểm của Mác và Ăng-ghe-n về vai trò của nhà nước trong cách mạng và trong bước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội: (α) 1847 và 1848, như một sự phác thảo;

(β) 1852, như một sự tổng kết kinh nghiệm nước Pháp;  
 (γ) kinh nghiệm 1871 = **chủ yếu** và (δ) "tóm tắt" năm 1891 ((1894 - 1847 = 47 năm)).

2

- Chương I. Những điều mọi người đã biết trong những quan điểm của Mác và Ăng-ghe-n về nhà nước.  
 II. Tổng kết kinh nghiệm 1789 - 1851.  
 III. Kinh nghiệm 1871.  
 IV. Nhà nước bắt đầu tiêu vong *như thế nào?*<sup>1)</sup>

<sup>1)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết bằng bút chì đỏ lên trên một đoạn khác. Trên đó có mấy chữ: "không dùng được" có đóng khung.

3

Etwa: *Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước*  
 (và những nhiệm vụ của cuộc cách mạng của chúng ta).

Lời tựa.

Chương I. Những quan điểm lý luận chung (không đúng từ (Chung?) của Mác và Ăng-ghe-n về nhà nước.

Chương II. Sự phát triển cụ thể những quan điểm đó: kinh nghiệm 1848 - 1852.

Chương III. Kinh nghiệm Công xã Pa-ri

Công xã của ai? của bọn vô chính phủ chủ nghĩa  
 và của phái dân chủ - xã hội.

Chương IV. Những cơ sở kinh tế của việc biến nhà nước thành không phải nhà nước (§ 6, 9 -10).

Chương V. Những phán đoán kết luận của Ăng-ghe-n những năm 1890 (§ 10 bis).

Chương VI. Sự lãng quên và sự tầm thường hoá chủ nghĩa Mác.

Chương VII. Kinh nghiệm năm 1905 và 1917.

Chương VIII. Kết luận <sup>1)</sup>.

<sup>1)</sup> Đoạn này, V. I. Lê-nin viết bút chì xanh. Trên đoạn đó, Lê-nin dùng mực viết mục lục cuốn sách.

## 4

## ĐỀ CƯƠNG LỜI TỰA

*Lời tựa:* α) Về ranh giới giữa chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa vô chính phủ<sup>1)</sup>. — β) Vấn đề lý luận có tầm quan trọng bậc nhất, đặc biệt là về chủ nghĩa đế quốc. — γ) Chủ nghĩa cơ hội và thái độ đối với nhà nước. — δ) "Kỷ nguyên" cách mạng xã hội chủ nghĩa. — ε) 1917.

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, thoát đầu viết như sau: "α) Nguyên do (???): tranh luận về ranh giới giữa chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa vô chính phủ".

## 5

TÀI LIỆU DÙNG CHO CHƯƠNG III  
CỦA CUỐN SÁCH

## 1

TÓM LƯỢC NHỮNG ĐOẠN TRÍCH DẪN TRONG  
TÁC PHẨM CỦA C. MÁC "NỘI CHIẾN Ở PHÁP"<sup>240</sup>

- I. Thủ tiêu quân đội trường trực (tr. 28 [256] № 1).  
Viên chức: có thể bị bãi miễn và xuất thân từ công nhân: (tr. 28 [256] № 2).  
Cảnh sát mất chức năng chính trị và có thể bị bãi miễn (tr. 28 [256] № 4).  
Những viên chức khác cũng vậy (tr. 28 [258] № 5).  
Theo chế độ lương (tr. 28 [258] № 6)...  
Họ mất những đặc quyền (tr. 28 [258] № 7)...  
Giải tán các giáo hội (tr. 28 [258] № 8).  
Các quan tòa (tr. 28 [258] № 9).  
Tr. 30 [264] № 17.
- 
- II. Công xã không phải là một cơ quan đại nghị, mà là một cơ quan hành động, vừa lập pháp vừa hành pháp (tr. 28 [256] № 3).  
NB: không phải các nghị sĩ mà là các đại biểu của nhân dân: tr. 29 [262] № 13.
- 
- III. Công xã = tổ chức của toàn nước Pháp: tr. 29 [258 - 260] № 10  
và của chính quyền trung ương: tr. 29 [260] № 11.  
"Sự thống nhất dân tộc": tr. 29 [260] № 12.
- 
- ΣΣ = Công xã *không phải* = kiểu thời trung cổ, mà là kiểu *mới*: tr. 29 [262] № 14; *đả đảo vật ký sinh* —



nhà nước: tr. 29 - 30 [264] № 15  
 idem<sup>1)</sup> tr. 30 [264] № 16.

IV. ΣΣ = Một hình thức chính trị tốt cuộc đã được tìm ra: tr. 30 [266] № 18.

V. Những điều kiện chung: tr. 30 [256] № 19 [và tr. 31 [266].]

## 2

### BẢN TÓM LƯỢC THỨ NHẤT CỦA CHƯƠNG III

1. Ý đồ "đập tan" bộ máy nhà nước.
2. Thay nó bằng gì? Thủ tiêu quân đội thường trực và bộ máy quan liêu.
3. Không phải là những cơ quan đại nghị, mà là những cơ quan hành động.
4. Tổ chức sự thống nhất dân tộc như thế nào.
5. Đả đảo vật ký sinh — nhà nước.
6. Rốt cuộc đã được tìm ra.
7. *Những điều kiện.*

## 3

### BẢN TÓM LƯỢC THỨ HAI CỦA CHƯƠNG III<sup>241</sup>

Etwa:

1. Hành động của các chiến sĩ Công xã anh dũng ở chỗ nào? tr. 18 [44].
2. Lấy gì thay thế bộ máy nhà nước đã bị đập tan? tr. 21 [49].
3. Thủ tiêu chế độ đại nghị<sup>2)</sup> tr. 24 [55].
4. Tổ chức sự thống nhất dân tộc<sup>3)</sup>: tr. 29 [63].

<sup>1)</sup> — cũng thế

<sup>2)</sup> Trong bản thảo, lúc đầu viết là: "3. Không phải là những cơ quan đại nghị, mà là những cơ quan hành động".

<sup>3)</sup> Trong bản thảo, lúc đầu viết là: "Tổ chức sự thống nhất của dân tộc như thế nào".

5. Thủ tiêu "vật ký sinh" — nhà nước<sup>1)</sup>: tr. 32 [67].
6. Một hình thức chính trị "rốt cuộc đã được tìm ra" cho bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

## 4

### PHÁC THẢO ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG III

Etwa:

- Chương III. 1. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" có điểm lỗi thời ở chỗ nào?  
 2. Phân tích ý nghĩa Công xã. Marx<sup>2)</sup>.

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, lúc đầu viết là: "Đả đảo "vật ký sinh" — nhà nước".

<sup>2)</sup> Các điểm 1 và 2 đã bị V. I. Lê-nin gạch bỏ.

6  
TÀI LIỆU DÙNG CHO CHƯƠNG IV  
CỦA CUỐN SÁCH

1  
ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG IV

Chương IV.

1. Ăng-ghen 1872.
2. Ăng-ghen 1873 và Marx.
3. Ăng-ghen 1875.

Chuyên chính vô sản. Khác với chủ nghĩa vô chính phủ. Công xã không phải là "nhà nước với ý nghĩa thật sự của nó" <sup>242</sup>.

4. Ăng-ghen 1891.

Chương IV.

§ 4.

Ăng-ghen 1891. **Phê phán cương lĩnh.**

§ 4. Phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya.

§ 5. Ăng-ghen 1891, lời tựa.

§ 6. Ăng-ghen 1894: *chống lại dân chủ.*

2  
BẢN TÓM LƯỢC NHỮNG ĐOẠN TRÍCH DẪN  
TRONG TÁC PHẨM CỦA PH. ĂNG-GHEN  
"VẤN ĐỀ NHÀ Ở"

Ăng-ghen 1872

- 1) tước đoạt nhà và các căn nhà
- 2) "giúp đỡ tức thời"

- 3) vẫn còn chế độ thuê
- 4) chuyên chính vô sản
- 5) "xoá bỏ nhà nước"...

## 7

## ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG VII (CHƯƠNG KHÔNG ĐƯỢC VIẾT)

## 1

1. "Sự sáng tạo" mới "của nhân dân" trong cách mạng Nga: các Xô-viết.
2. Những bài học năm 1905.
3. Đêm trước của cuộc cách mạng năm 1917. Những luận cương năm 1915.
4. Kinh nghiệm cuộc cách mạng năm 1917. Các Xô-viết và vai trò của chúng. III - IV. Khởi đầu và triển vọng.
5. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng làm hủ hoá các Xô-viết. Các Xô-viết suy sụp. V - VIII. Sự suy sụp.
6. Vụ Coóc-ni-lốp<sup>243</sup>. IX. Sự phản bội của các lãnh tụ thuộc lớp thứ nhất.

## 2

Chương VII. *Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917*: tr. 85 —

- Etwa:  
hoặc Σ
- |   |  |
|---|--|
| { | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. "Sự sáng tạo" mới "của nhân dân" trong cách mạng. Quid est? (Plê-kha-nốp 1906.)</li> <li>2. Những bài học năm 1905. (Những nghị quyết của phái men-sê-vích và của những người bên-sê-vích 1906.)</li> <li>3. Đêm trước của cuộc cách mạng năm 1917: những luận cương tháng X. 1915.</li> </ol> |
|---|--|

4. Kinh nghiệm năm 1917. Cao trào quần chúng, các Xô-viết. (Quy mô to lớn và nhược điểm của chúng: sự lệ thuộc tiểu tư sản.)
5. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích làm hủ hoá các Xô-viết:
 

{	công an, vũ trang nhân dân ban quân sự. " <i>Các ban</i> " ban kinh tế. khảo cứu 3 - 5. VII "sự độc lập" của chính quyền đối với các tổ chức đảng.
---	--
6. Vụ Coóc-ni-lốp.  
 Sự suy đồi của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.  
 Sự gian lận 14 - 19. IX<sup>244</sup>.
7. "Thuyết cứu thế". Ai sẽ mở đầu?

hay là đưa  
cái này vào  
phần  
"kết luận"?

## 8

## NỘI DUNG CUỐN SÁCH

Đầu đề phải là: "Nhà nước và cách mạng".

(Phụ đề: *Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng.*)

*Nguyên bản:*

Lời tựa: (tr. 1) [ 3 ]<sup>245</sup>.

Hoặc là thế này:

(tr. 2) Chương I.

Xã hội có giai cấp và nhà nước<sup>1)</sup>.

Một trong những nguồn xuyên tạc chủ nghĩa Mác theo tinh thần chủ nghĩa cơ hội: "*sự tiêu vong*". Đó là = "xã hội học"<sup>2)</sup>.

Chương I. — (tr. 2) [7]

§ 1. Nhà nước — sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà...  
tr. 2.

§ 2. Những đội "vũ trang" đặc biệt, nhà tù, v. v. —  
tr. 3 [11] in finem.

§ 3. Nhà nước<sup>3)</sup> — công cụ bóc lột giai cấp bị áp bức — tr. 5 [15].

§ 4. "Sự tiêu vong" của nhà nước và cách mạng bạo lực: tr. 8-11 [20-28].

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, lúc đầu viết là: "Nhà nước trong xã hội chưa có giai cấp và trong xã hội có giai cấp".

<sup>2)</sup> Trong bản thảo, đoạn này bị gạch bỏ.

<sup>3)</sup> Trong bản thảo, tiếp theo là những chữ bị gạch bỏ: "và sở giao dịch".

Chương II. Sự phát triển lịch sử cụ thể của học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n về nhà nước. I. Kinh nghiệm những năm 1848 - 1852<sup>1)</sup>

{ "Chính sách" cụ thể }  
{ những nhiệm vụ của }  
{ cách mạng }

Chương III. Tiếp tục.

II. Kinh nghiệm Công xã Pa-ri.

có thể là II. α. Mác (1871) und 1873. (1872: Marx und Engels).

? II. β. Ăng-ghe-n 1872, 1873, 1875.

Chương II. Nhà nước và cách mạng. Kinh nghiệm những năm 1848 - 1851. Tr. 11 - 18 [28 - 44].

1. Đem trước của cuộc cách mạng: tr. 11 [28].

2. Tổng kết cuộc cách mạng: tr. 14 [33].

{ "Nhà nước là giai cấp vô sản được tổ chức thành giai cấp thống trị". Cần phải đập tan bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản. }

Chương III. Nhà nước và cách mạng. Kinh nghiệm Công xã Pa-ri. *Sự phân tích của Mác*, tr. 18 - 34 [44 - 70].

§§ 1. Hành động của các chiến sĩ Công xã anh dũng ở chỗ nào? — tr. 18 [44].

2. Lấy cái gì để thay thế bộ máy nhà nước đã bị phá huỷ? — tr. 21 [49].

3. Thủ tiêu chế độ đại nghị: tr. 24 [55].

4. Tổ chức sự thống nhất dân tộc: tr. 29 [63].

5. Thủ tiêu nhà nước ký sinh — tr. 32 - 34 [67 - 70].

6.

<sup>1)</sup> Đoạn từ chữ "Sự phát triển" đến những chữ "1852" đã bị gạch bỏ trong bản thảo.

Chương IV. Nhà nước và cách mạng. III. Những điểm tổng kết của Ăng-ghe-n vào những năm thứ 90.<sup>1)</sup>

Những lời giải thích bổ sung.

Chương IV. Tiếp theo. Những lời giải thích bổ sung của Ăng-ghe-n... tr. 34 - 52 [70 - 102].

1. "Vấn đề nhà ở" ... tr. 34 [70].
2. Luận chiến chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa... tr. 36 [74].
3. Thư gửi Bê-ben: tr. 39 [79]. (tr. 39).  
[ + 39 a, b, c [80 - 81] ]
4. Phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya: tr. 40 - 46 [83 - 92].
5. Lời tựa năm 1891 viết cho quyển "Nội chiến" của Mác: tr. 46 - 50 [92 - 99].
6. Ăng-ghe-n nói về "sự thủ tiêu" chế độ dân chủ: tr. 50 - 52 [99 - 102].

Chương V. Những cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong. Tr. 52 [102]. Tr. 52 - 70 [102 - 126].

1. tr. 53 Cách đặt vấn đề của Mác, tr. 53 [103].
2. Bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản: tr. 55 [105].

Chương V. Những cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong (bị thủ tiêu).

<sup>1)</sup> Đoạn từ chữ "Nhà nước" đến chữ "những năm thứ 90" trong bản thảo bị gạch bỏ.

3. Giai đoạn đầu<sup>1)</sup> của xã hội cộng sản chủ nghĩa: tr. 59 [112].

4. Giai đoạn cao: tr. 63 - 70 [117 - 126].

Chương VI. Bọn cơ hội chủ nghĩa tầm thường hoá chủ nghĩa Mác: tr. 70 - 84 [126 - 147].

1. Luận chiến của Plê-kha-nốp chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa: tr. 70 - 71 [127 - 128].

2. Luận chiến của Cau-xky chống bọn cơ hội chủ nghĩa: tr. 71 - 76 [128 - 136].

3. Luận chiến của Cau-xky chống Pan-nê-cúc: tr. 76 - 84 [136 - 147].

Chương VII. Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917: tr. 85 — [147 —].

*Viết xong vào tháng Bảy - tháng Chín 1917*

*In lần đầu không toàn văn năm 1931 trên tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 17*

*In lần đầu toàn văn năm 1933 trong Văn tập Lê-nin, t. XXI*

*Theo đúng bản thảo*

<sup>1)</sup> Trong bản thảo, lúc đầu viết là: "thấp".

**TÀI LIỆU DÙNG CHO BÀI BÁO KHÔNG  
ĐƯỢC VIẾT "VỀ VẤN ĐỀ VAI TRÒ  
CỦA NHÀ NƯỚC"**

## 1

**NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BÀI BÁO  
CỦA N. I. BU-KHA-RIN "VỀ LÝ LUẬN  
NHÀ NƯỚC ĐẾ QUỐC"<sup>246</sup>**

|| NB

|| Những nhận xét về bài báo của Bu-kha-rin ||  
("Về lý luận nhà nước đế quốc")  
Về lý luận nhà nước đế quốc.

? (4)

"Lý luận xã hội học về nhà nước": chủ nghĩa Mác đưa ra ||  
lý luận này... (?)

?

"... nhà nước = tổ chức chung nhất của các giai cấp thống ||  
trị..."

Lô-ri-a<sup>247</sup> (7)?S. 7<sup>248</sup> — trích dẫn tác phẩm của

Ăng-ghe-n ( S. 137. 3. Auflage<sup>1)</sup> 1889 ) (α)  
S. 180. 6. Auflage ) không chính xác  
("in der Regel"<sup>2)</sup>)  
so sánh S. 178:

**6. Auflage**

(β) Niederhaltung không phải = nô dịch,  
mà là bắt phục tùng...

(γ) Ausnahmsweise<sup>3)</sup> những trường hợp...

1) — lần xuất bản

2) — theo quy luật chung

3) — như là ngoại lệ

S. 11 — trích dẫn lời Ăng-ghe-n (3. Auflage, S. 135 = S. 177  
6. Auflage)<sup>249</sup>.  
Engels trong "Neue Zeit", XXXII, 1, S. 32 (?) ("Dell'  
Autorità")<sup>250</sup>.

S. 13: nhà nước "tiêu vong" (còn nếu nói chi tiết hơn?).

S. 14: "kiểu khác nhau" (không chính xác)... S. 14: nhà nước =  
"hiện thân chính trị  
của cơ cấu kinh tế -  
xã hội rộng lớn  
(bao trùm tất cả?)"  
(???)

S. 15 - 16: cách phân biệt những người mác-xít với bọn vô  
chính phủ chủ nghĩa trong vấn đề nhà nước *không  
đúng* (so sánh "Anti-Dühring", 3. Auflage, S. 30<sup>251</sup>).

Về chủ nghĩa tư bản nhà nước. Đáng chú ý. *Hợp pháp,*  
thực chất

tr. 53. "Từ đó mà đề ra một yêu sách nhất định về  
sách lược: *đảng dân chủ - xã hội phải hết sức nhấn  
mạnh tính đối địch về nguyên tắc của mình với chính  
quyền nhà nước*". (Do Bu-kha-rin viết ngả, tr. 53)...  
(Biểu quyết chống ngân sách etc.)

|| NB

Phần cuối (54 - 55) có nói qua rằng giai cấp vô  
sản "lập nên tổ chức **chính quyền nhà nước** lâm thời  
của mình" (unklar<sup>1)</sup>: "tổ chức chính quyền nhà nước..."  
chính quyền đối với ai? đối với *xã hội* nói chung? chính  
quyền *đối với* xã hội lại chính là chính quyền *nhà nước*.  
Thừa lời. Điệp ý)... giai cấp vô sản thì "thủ tiêu nền  
chuyên chính của chính mình", "bằng cách chôn vùi vĩnh  
viễn nhà nước..." (câu cuối của bài báo).

|| ?

*Viết xong chậm nhất vào tháng Tám 1916*

*In lần đầu năm 1932 trên*

*Theo đúng bản thảo*

*tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 22*

1) — không rõ ràng

## 2

**NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BÀI BÁO  
CỦA N. I. BU-KHA-RIN  
"NHÀ NƯỚC ĐẾ QUỐC ĂN CƯỚP"<sup>252</sup>**

Nhà nước đế quốc ăn cướp

Trong số 25  
"Arbeiterpoli-  
tik"<sup>253</sup> Phụ đề:  
Phần lý luận (?)  
về vấn đề  
phục vụ trợ  
giúp cho tổ  
quốc.

không  
chính xác

Vấn đề sách lược quan trọng nhất của thời đại chúng ta là vấn đề về cái được mệnh danh là: "bảo vệ tổ quốc, bởi vì đây là đường ranh giới giữa tất cả thế giới tư sản và thế giới vô sản. Ngay trong bản thân danh từ đó đã chứa đựng sự lừa bịp, vì trong thực tế người ta không nói đến đất nước theo đúng nghĩa của nó, tức là đến dân cư của nó, mà là đến tổ chức nhà nước, đến nhà nước. Nếu đất nước mất đi tính độc lập của mình, thì như thế không có nghĩa là dân cư nước đó mất tính độc lập của họ (cái mà dưới chủ nghĩa tư bản thì họ nói chung không có), mà chỉ có nghĩa là tổ chức nhà nước không tồn tại nữa. Như vậy cái danh từ vô hại "đất nước" đã che giấu những mối quan hệ thống trị và lệ thuộc, mà nội dung của chúng là máu và nước mắt, nô dịch và áp bức, ăn cướp và giết người. Nhiều tên "học mót" ngày càng tỏ ra "dũng cảm" hơn, chúng xuất phát, — hoàn toàn

X không  
phải chỉ  
là sách  
lược

nhất quán, — từ quan điểm bảo vệ tổ quốc và ca ngợi nhà nước, tán tụng "trí tuệ nhà nước" với tất cả những đặc tính thiêng liêng của nó, từ thứ khoa học bán mình và tôn giáo cho đến quân đội và hạm đội, thậm chí cho đến bạo lực cảnh sát và nền tư pháp của giai cấp. Vì vậy điều cực kỳ quan trọng là phải có một ý niệm rõ ràng về nhà nước nói chung và về nhà nước đế quốc ăn cướp nói riêng.

Nhà nước là một phạm trù lịch sử. Điều đó có nghĩa là nhà nước 1) không phải là một quy luật vĩnh cửu của xã hội, mà chỉ là 2) hình thái xã hội nhất thời. Nói cách khác: nhà nước chỉ xuất hiện trong một giai đoạn phát triển nhất định, và ngược lại, phải mất đi trong một giai đoạn phát triển khác. Nó xuất hiện với tính cách là tổ chức của giai cấp thống trị và đó chính là thực chất của nó. Nó là tổ chức của "giai cấp mạnh nhất, giữ địa vị thống trị về mặt kinh tế, và nhờ có nhà nước, giai cấp này cũng trở thành giai cấp thống trị về mặt chính trị và do đó có thêm được những phương tiện mới để trấn áp và bóc lột giai cấp bị áp bức" (Ph. Ăng-ghe-n: "Nguồn gốc của gia đình v. v.", tr. 137). Như vậy khái niệm nhà nước lấy khái niệm thống trị giai cấp làm tiền đề của mình. Nhà nước không có giai cấp là một điều cũng vô nghĩa, chẳng hạn như chủ nghĩa tư bản không giai cấp, hoặc như nước mà lại khô vậy. Các Mác đã diễn tả điều này trong những câu sau đây: "Ngay cả các nhà chính trị cấp tiến và cách mạng, — Mác viết (xem "Những ý kiến phê phán v. v.". Di sản trước tác, t. 2, tr. 50), — cũng đi tìm nguồn gốc của cái họa không phải trong bản chất của

1) hành động  
2) hiện tượng

= không phải  
"điều này"...

X — X bị bỏ trong số 25 của tờ "Arbeiterpolitik" (9. XII. 1916)

## № 3 V (phục vụ)

nhà nước, mà là trong một hình thái nhà nước nhất định nào đó, hình thái mà họ định thay bằng một hình thái khác". Mục đích của những người xã hội chủ nghĩa hoàn toàn khác hẳn: "Tất cả mọi người xã hội chủ nghĩa, — Ph. Ăng-ghen khẳng định (bài báo bằng tiếng Ý: "Bàn về quyền uy", in trong "Neue Zeit", số 32, 1, tr. 39), — đều đồng ý rằng nhà nước, và cùng với nhà nước là quyền uy chính trị, sẽ mất đi [do] cuộc cách mạng xã hội tương lai; nghĩa là những chức năng xã hội № 3 sẽ mất tính chất chính trị của mình và sẽ biến thành những chức năng quản lý đơn thuần, chức năng trông nom lợi ích của xã hội". Cũng chính Ăng-ghen đã viết trong "Chống Duy-rinh" (một tác phẩm mà, như mọi người đều biết, đã được Mác xem lại, gần như hiệu đính lại và viết một phần) rằng nhà nước "tiêu vong". Cũng chính lời dự đoán ấy, Ăng-ghen đã nói trong "Nguồn gốc của gia đình". Xã hội, một khi tổ chức lại nền sản xuất trên cơ sở sự liên hợp tự do và bình đẳng giữa những người sản xuất, sẽ đem toàn thể bộ máy nhà nước xếp vào nơi dành riêng cho nó lúc ấy, tức là vào viện bảo tàng đồ cổ, bên cạnh cái xa kéo sợi và cái riu bằng đồng (tr. 140) \*. Cùng với việc thủ tiêu chế độ có

đúng

\* Nhân đây chúng tôi muốn lưu ý rằng sẽ hoàn toàn sai lầm nếu người ta muốn đi tìm sự khác biệt giữa những người xã hội chủ nghĩa

với những người vô chính phủ chủ nghĩa ở chỗ là những người xã hội chủ nghĩa thì tán thành duy trì nhà nước còn những người vô chính phủ chủ nghĩa thì chống lại. Thực ra sự khác biệt là ở chỗ

đảng dân chủ - xã hội cách mạng muốn tổ

giai cấp, người ta cũng sẽ thủ tiêu (gesprengt) cả cái hiện thân chính trị của nó là nhà nước, và sẽ xuất hiện một xã hội không còn giai cấp, xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó sẽ không có nhà nước.

Nhà nước là một tổ chức chung nhất của giai cấp thống trị, nghĩa là đối tượng của bóc lột ở đây không phải chỉ là một vài nhóm người, mà là toàn bộ giai cấp bị bóc lột. Đó là một bộ máy khổng lồ, khủng khiếp hút máu, nó trực tiếp bóc lột nhân dân, đồng thời theo đuổi mục đích giữ gìn, bảo vệ và mở rộng tất cả các điều kiện bóc lột "bình thường". Nếu gặp nguy hiểm nào đó, nhà nước, cùng với tất cả các lực lượng của mình, — xét cho cùng là lực lượng quân sự, — đứng lên chống lại "quân thù": đối với bên ngoài, đó là chiến tranh; đối với bên trong — đó là việc đàn áp dã man những người nổi loạn. Sức mạnh của vũ khí, giết chóc — đó là đạo luật sắt của nhà nước và của bất kỳ một hình thái nhà nước nào, không trừ một ngoại lệ nào cả. Chỉ có mặt số lượng của hiện tượng đó là khác nhau, nhưng chính nó cũng thay đổi tùy theo kiểu nhà nước, mà kiểu lại được xác định bởi sự phát triển của nền kinh tế thế giới. Chính trong thời đại ngày nay, với sự hình thành những nhà nước đế quốc thì quá trình quân phiệt hoá phổ biến cũng có những quy mô to lớn chưa từng thấy.

chức nền sản xuất xã hội kiểu mới, nền sản xuất tập trung, tức là có tính chất tiên tiến nhất về kỹ thuật, trong khi nền sản xuất vô chính phủ phi tập trung chỉ là một bước lùi trở lại nền kỹ thuật cũ, lùi trở lại hình thức sản xuất cũ.

» không đúng??

?

Giáo hội? v. v.

không đúng,  
không đầy đủ



không chính xác<sup>1)</sup>

№ 4: "nó thật sự đơn thuần là một tổ chức".

## II

← Nhà nước là một tổ chức có tính chất bao

trùm tất cả của giai cấp thống trị. Trong thời đại tiền đế quốc chủ nghĩa № 4 nó cũng đã

thật sự là một tổ chức. Lĩnh vực quan trọng đặc biệt của đời sống xã hội, tức là nền kinh tế, ở trong một tình trạng hoàn toàn vô chính phủ. Một xí nghiệp tư nhân, một nhà tư bản "hoạt động" độc lập và chỉ có quan hệ với những người công nhân của mình, và chỉ được nhà nước đảm bảo những điều kiện chung nhất cho "quyền bóc lột" của nhà tư bản, — đó là bức tranh điển hình của nền kinh tế trước đây. Ngày nay tình hình đã hoàn toàn đổi khác. Từng nhà tư bản riêng rẽ đã trở thành hội viên của liên minh các nhà tư bản. Sự mất đi nhanh chóng của tầng lớp giữa các bước tiến thắng lợi của đại tư bản đã làm nảy sinh một số hình thức mới của đời sống kinh tế, những hình thức ấy, tất nhiên, xuất hiện như những hình thức đặc biệt của đời sống giai cấp. Việc thành lập những liên minh các nhà kinh doanh, các tư-rót, xanh - đi-ca v. v. cùng với mối liên hệ của chúng với nhau thông qua các xí nghiệp liên hợp và các ngân hàng lớn, đã làm biến đổi hoàn toàn những hình thức cũ. Và nếu như đối với thời đại tiền đế

quốc chủ nghĩa, sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa là điển hình, thì đối với nền kinh tế

tư bản - tài chính hiện đại sở hữu tập thể

của các nhà tư bản liên hiệp với nhau trong tổ chức, là điển hình. Nhưng quá trình đó có thể thấy được không riêng gì trong lĩnh vực kinh tế. Nó lan sang tất cả các lĩnh vực khác

<sup>1)</sup> Nhận xét của V. I. Lê-nin cũng có liên quan đến một thuật ngữ tương tự mà Ba-kha-rin dùng ở cuối phần này. Những chữ này, Lê-nin dùng khung và đánh mũi tên nối chúng lại.

của đời sống giai cấp. Và nếu giai cấp công nhân tổ chức ra những công đoàn, những tổ chức chính trị, những hợp tác xã, những nhóm văn hoá - giáo dục của mình v. v., thì giai cấp tư sản cũng làm việc ấy với một quy mô lớn hơn nhiều. Với cách đó nhiều tổ chức giai cấp của giai cấp tư sản được thành lập: trong đời sống kinh tế — những liên minh các nhà kinh doanh, các tư-rót v. v., trong lĩnh vực chính trị — các đảng phái chính trị với tất cả các chi nhánh của chúng; trong lĩnh vực khoa học — các tổ chức khoa học mà lúc nào cần thiết thì biến

thành những tên đây tở trung thành và đặc lực cho con dã thú tư bản v. v.; cuoối cùng nhà nước trở nên ngày càng khổng lồ. Nhưng quá trình tổ chức không phải chỉ có thể là hết. *Tất cả những đội ngũ đó đều có xu hướng sát nhập vào nhau và biến thành một tổ chức duy nhất của giai cấp thống trị*. Đó là giai đoạn phát triển hiện đại thể hiện đặc biệt rõ ràng *trong thời gian chiến tranh*. Điều quan trọng hơn cả là sự hợp nhất tổ chức nhà nước tư sản với các tổ chức kinh tế. Việc dùng *nhà nước* để điều chỉnh sản xuất, dần dần được thực hiện. Nó được tiến hành dưới hai hình thức quan trọng: thứ nhất, bằng cách thực hiện *chế độ độc quyền nhà nước trong lĩnh vực sản xuất*, chủ yếu là vì những lý do tài chính (trang trải những món nợ chiến tranh v. v.), đồng thời vì những lý do quân sự - quốc gia (nhu cầu về nguyên vật liệu chiến tranh); thứ hai, bằng một hệ thống đặc biệt gọi là "các xí nghiệp hỗn hợp" trong đó người sở hữu chung là nhà nước và các tổ chức kinh tế của các nhà kinh doanh. Trong *lĩnh vực vận tải* tình hình diễn ra cũng như vậy. Việc áp dụng *chế độ độc quyền thương mại* nhà nước, việc hợp nhất các cơ quan tín dụng của nhà nước và của "tư nhân" (ngân hàng), việc định giá cố định, sự can thiệp của nhà nước

Nº 5: + Việc nhà nước hoá sức lao động, như đã được biểu thị trong đạo luật của Anh về trang bị chiến tranh, trong "nghĩa vụ phục vụ trợ giúp tổ quốc" của Đức v. v., — là hậu quả tất yếu của quá trình phát triển đó.

vào quá trình phân phối sản phẩm — tất cả những điều đó chứng tỏ rằng tổ chức nhà nước bao trùm lên tất cả đời sống kinh tế. "Kinh tế quốc dân" ngày càng trở thành "kinh tế nhà nước", "to-rốt tư bản - nhà nước". Nº 5. Nhưng không phải chỉ có tổ chức nhà nước và tổ chức thuần túy kinh tế của giai cấp tư sản thống nhất lại với nhau, mà khuynh hướng đó lộ ra cả trong tất cả các tổ chức khác của giai cấp tư sản và các tổ chức giai cấp khác. Khoa học, các đảng phái, giáo hội, các liên minh các nhà kinh doanh đều bị hút vào bộ máy nhà nước. *Như vậy,*

*hình thành nên một tổ chức* bao trùm tất cả

*và duy nhất, một nhà nước đế quốc* ăn cướp *hiện đại, với tính cách là một tổ chức vận năng của giai cấp tư sản thống trị, với vô vàn chức năng và quyền lực lớn lao cả về mặt tinh thần (những phương pháp mê hoặc khác nhau):* tôn giáo, sách báo, trường học v. v.) cũng như về vật chất (cảnh sát, quân đội). Sức mạnh đó xâm nhập vào tất cả các lỗ chân lông của xã hội tư bản - tài chính và để lại cho thời đại chúng ta một dấu ấn đặc biệt. Và ở đây chúng ta thấy biện chứng của lịch sử: nhà nước mà ban đầu là tổ chức duy nhất của giai cấp thống trị,

? >

*đã biến thành một tổ chức tồn tại bên cạnh các tổ chức khác để rồi lại biến thành một tổ chức duy nhất thu hút tất cả các tổ chức khác vào mình. Đó là con quái vật hiện đại, con quái vật khổng lồ nhà nước hiện đại\*.*

III

Sự phát triển của nền kinh tế thế giới dẫn đến cuộc đấu tranh gay gắt nhất của "cơ sở

\* Dùng những lời đường mật về "chủ nghĩa xã hội quân sự" để lảng tránh, bọn "dân chủ - xã hội" vâng đã ca ngợi không phải cái gì khác hơn là nhà nước đế quốc ăn cướp.

kinh tế quốc dân" có tổ chức trên quy mô nhà nước. Mặt khác, những cuộc chiến tranh đế quốc có một ảnh hưởng ngược lại đối với cơ cấu các nhà nước. Và nếu như kiểu nhà nước mô tả trên đây có thể nói là bức tranh lý tưởng

Nº 6 về nhà nước đế quốc, là trình độ mà chỉ có những quốc gia phát triển nhất mới đạt đến được, thì mỗi ngày, nhất là mỗi ngày *chiến tranh*, lại làm cho hiện tượng đó càng được mở rộng. Điều đó đặt ra trước giai cấp vô sản nhiệm vụ phải thích nghi với hoàn cảnh mới. Rõ ràng là nhà nước đế quốc ăn cướp (chúng tôi gọi nó là nhà nước ăn cướp vì rằng cái sứ mạng khai hoá của nó đối với bên ngoài là cướp bóc có hệ

thống những dân tộc yếu, những nước thuộc địa v. v.) là hình thức cao nhất của tổ chức giai cấp của giai cấp tư sản. Những phương tiện bạo lực của tổ chức này rất to lớn. Chỉ cần nhớ lại chủ nghĩa quân phiệt hiện đại cũng đủ thấy rõ. Như vậy là những người công nhân đã đối chọi lại những lực lượng hợp nhất của toàn bộ giai cấp tư sản. Họ chỉ có thể bẻ gãy

và sức mạnh lớn hơn đó là sức mạnh của quân chúng. Hành động của quân chúng là phương tiện tất yếu cho cuộc đấu tranh thắng lợi. Đối với đảng dân chủ - xã hội, một đảng đang là hay ít ra cũng phải là người giáo dục quân chúng, thì bây giờ hơn lúc nào hết phải nhấn mạnh tính đối địch về nguyên tắc của mình đối với nhà nước. Kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội là kẻ — giống như bọn xã hội - ái quốc ngày nay — đẩy công nhân vào chỗ chém giết lẫn nhau dưới chiêu bài bảo vệ tổ quốc, bởi vì trong thực tế, chiến

Nº 6 "hiện thực" (trong số 25) (rõ ràng là in nhầm!! hay là viết nhầm).

X X  
— Nº 7 — Trong "Arbeiterpolitik" Nº 25 thay cho toàn bộ phần kết thúc này người ta đưa vào một đoạn kết thúc hoàn toàn khác, nói rằng "chúng ta,

những người cấp tiến cánh tả", chúng ta đồng ý với phái xã hội-đế quốc rằng tư bản ở đây đang làm

việc cho chủ nghĩa xã hội, nhưng chúng ta khác họ ở chỗ chúng ta thừa nhận rằng điều cần thiết là "giai cấp vô sản phải chiến thắng nhà nước đế quốc" (Sic!<sup>1)</sup>)

x x  
| | |  
x x [ ] = đã bị bỏ trong № 25 "Arbeiterpolitik".

Viết xong vào tháng Mười một, sớm nhất vào ngày 18 (ngày 1 tháng Chạp), và vào tháng Chạp, sớm nhất vào ngày 5 (18), năm 1916 bằng tiếng Đức và tiếng Nga  
In lần đầu năm 1933, trong cuốn sách nhỏ: V. I. Lê-nin. "Những nhận xét về những bài báo của N. I. Bu-kha-rin về nhà nước"

tranh là sự tấn công của nhà nước, là kẻ thù sống mái của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa.

Cuộc chiến tranh ngày nay cho thấy rằng quan niệm về gốc rễ của nhà nước đã ăn sâu biết bao vào đầu óc của anh em công nhân. Nhưng cũng chính cuộc chiến tranh đó lại chứng tỏ rằng cái tâm lý đó đang ngày càng bị đẩy lùi xuống hàng thứ yếu. Đó là một quá trình mà ở thời đại trước cũng đã gặp trường hợp tương tự nhất định. Trước đây, người công nhân, khi sống trong những quan hệ gia trưởng với ông chủ của mình, đã coi quyền lợi của người bóc lột mình là quyền lợi của bản thân mình, thì ngày nay cũng vậy, người vô sản đấu tranh cho quyền lợi của những kẻ ăn cướp và bóc lột mình. Nhưng, giống như chiếc búa *trong xưởng máy* đã đập tan những quan hệ huê tình đó, *chủ nghĩa đế quốc* sẽ tiêu diệt tư tưởng nô lệ của người công nhân, và dưới sức ép của chiến tranh, dưới gông cùm của bạo lực điên cuồng, giai cấp vô sản sẽ tuyên bố một cuộc "chiến tranh chính nghĩa" duy nhất, cuộc chiến tranh chống ách thống trị của tư bản.

Nô-ta Be-ne

Theo đúng bản in của báo "Jugend-Internationale" có những nhận xét của V. I. Lê-nin  
Dịch từ tiếng Đức

<sup>1)</sup> — Như thế đấy!

### 3

## ĐỀ CƯƠNG BÀI BÁO "VỀ VẤN ĐỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC"<sup>254</sup>

Về vấn đề vai trò của nhà nước

Người cộng sản hay người dân chủ - xã hội?

Chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. (Tính chất công cộng hoàn toàn của những vật phẩm tiêu dùng hay chỉ ít những vật phẩm *cần thiết*.)

Dân chủ cũng là nhà nước. Absterben... "Sự tiêu vong" của nhà nước.

Vì sao lại không phải là Abschaffung<sup>1)</sup> và không phải là Sprengung<sup>2)</sup>?

"Allmähliches Einschlafen"<sup>3)</sup> hết chức năng này đến chức năng khác.

Không có dân chủ = không có quản lý mọi người.

"Những quan niệm về gốc rễ của nhà nước trong đầu óc công nhân"?

Chủ nghĩa cơ hội và đảng dân chủ - xã hội cách mạng. Chuyên chính vô sản.

{ Dùng nhà nước chống lại giai cấp tư sản.  
{ Chống lại mưu toan của giai cấp tư sản muốn phục hồi lại.  
{ Những cuộc chiến tranh cách mạng.  
{ Thực hiện và bảo vệ dân chủ.

<sup>1)</sup> — tiêu diệt

<sup>2)</sup> — phá huỷ

<sup>3)</sup> — "Dần dần tàn đi"

Vai trò của dân chủ:

Giáo dục quần chúng  
Đưa họ sang chế độ mới  
*Hình thức của cách mạng xã hội chủ nghĩa:  
các hội liên hiệp* năm 1905.

Chủ nghĩa đế quốc: nhà nước và các tổ chức kinh tế của  
bọn tư bản. "Các tư-rót tư bản - nhà nước"...

Những cải cách dân chủ của bọn đế quốc và cách mạng  
xã hội chủ nghĩa.

Marx năm 1844 ("Nachlaß", II. Band, S. 50 <sup>1)</sup>, phần cuối  
của đoạn sát cuối) <sup>255</sup>.

Không có gì ngoài việc đối lập chủ nghĩa xã  
hội với chính trị. Chống lại chủ nghĩa cấp tiến  
chính trị đơn thuần của Ru-ghe. Trước năm 1847!

Ăng-ghe-n ("Dell'Autorità" <sup>2)</sup> về cách mạng... (+)  
về tổ chức... <sup>256</sup> (+)

Marx (ebenda <sup>3)</sup>) ("Neue Zeit", 32, I, 1913 - 1914) về tác  
động chính trị và cuộc đấu tranh đòi **những nhượng bộ**  
— về việc sử dụng chính quyền nhà nước một cách  
cách mạng... <sup>257)</sup>

Hai xu hướng trong *chính trị* (chính trị là sự tham gia vào  
những công việc của *nhà nước*, là việc vạch hướng đi  
cho nhà nước, việc xác định những hình thức, nhiệm  
vụ, nội dung hoạt động của nhà nước), xu hướng cơ  
hội chủ nghĩa và xu hướng cách mạng,  
hoặc là hai xu hướng trong thái độ đối với "nhà nước"?

Dân chủ của bọn cải lương và dân chủ cách mạng. Hai  
nội dung khác nhau: thiểu số và quần chúng. Ru ngủ  
quần chúng? giúp vào *cuộc đấu tranh* của quần chúng?

<sup>1)</sup> — "Di sản", t. 11, tr. 50

<sup>2)</sup> — "Bản về quyền uy"

<sup>3)</sup> — như trên

Bắt quần chúng phục tùng quyền uy của các thủ lĩnh?  
khởi nghĩa chống lại các thủ lĩnh? "Quần chúng bên  
dưới" — ở Ăng-ghe-n *versus* <sup>1)</sup> "quần chúng" *đi theo*  
bọn thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa. Quy tụ về cách mạng  
*versus* chủ nghĩa cơ hội.

Viết sớm nhất vào ngày 18 tháng

Mười một (1 tháng Chạp) 1916

Theo đúng bản thảo

In lần đầu năm 1933 trong

Văn tập Lê-nin, t. XXI

<sup>1)</sup> — đối với, so với

CHÚ THÍCH

—  
CÁC BẢN CHỈ DẪN

## CHÚ THÍCH

- <sup>1</sup> Cuốn *"Nhà nước và cách mạng. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng"* do V. I. Lê-nin viết trong thời kỳ hoạt động bí mật (ở Ra-dơ-líp và Hen-xinh-pho), vào tháng Tám - tháng Chín 1917. Tác phẩm này là kết quả của một công trình nghiên cứu khoa học to lớn được Lê-nin thực hiện trong một thời gian tương đối ngắn, chủ yếu vào tháng Giêng - tháng Hai 1917.

Theo lời của N. C. Crúp-xcai-a, trong những năm cuối thời kỳ lưu vong Lê-nin đặc biệt chú ý tới vấn đề tính chất của chính quyền nhà nước vô sản. Tư tưởng về sự cần thiết phải nghiên cứu vấn đề nhà nước về mặt lý luận, đã được Lê-nin phát biểu vào nửa cuối 1916. Lê-nin viết cho A. G. Sli-áp-ni-cốp như sau: "... Vấn đề đang được đặt ra hiện nay là: không những *tiếp tục* đường lối (chống chính phủ Nga hoàng v. v.) đã được chúng ta ghi trong các nghị quyết và sách nhỏ., mà còn phải gột rửa ra khỏi đường lối đó những điều phi lý hiển nhiên và mơ hồ trong việc phủ nhận dân chủ (bao gồm các vấn đề giải trừ quân bị, phủ nhận quyền tự quyết, phủ nhận "nói chung" — một sự phủ nhận sai lầm về mặt lý luận — việc bảo vệ tổ quốc, những sự ngả nghiêng trong vấn đề vai trò và ý nghĩa của nhà nước nói chung v. v.)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 35, tr. 299).

Vào nửa cuối 1916, những quan điểm phi mác-xít và nửa vô chính phủ chủ nghĩa về nhà nước và chuyên chính vô sản đã được N. I. Bu-kha-rin bảo vệ trong nhiều bài viết. Hồi tháng Chạp 1916 trong bài "Quốc tế thanh niên" Lê-nin đã kịch liệt phê phán lập trường của Bu-kha-rin và có hứa viết một bài tí mỉ về thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 225 - 229).

Như N. C. Crúp-xcai-a chỉ rõ, hồi mùa thu 1916 và đầu năm 1917 Lê-nin đã rất bận với công tác lý luận. Lê-nin hồi đó

sống ở Xuy-rích, Người đã làm việc rất nhiều tại thư viện, nghiên cứu các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen về vấn đề nhà nước. Ngày 4 (17) tháng Hai năm 1917 Lê-nin báo cho A. M. Côn-lôn-tai biết Người gần như đã chuẩn bị xong tài liệu về vấn đề thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước. Những đoạn ghi chép thì được ghi sít lại và bằng chữ nhỏ trong một quyển vở bìa xanh với nhan đề "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". Trong quyển vở ấy Lê-nin đã tập hợp các đoạn trích trong các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, cũng như các đoạn trích trong các sách và trong các bài viết của C. Cau-xky, A. Pan-nê-cúc và E. Béc-stanh, kèm theo những nhận xét có phê phán, những kết luận và tổng kết của Lê-nin (xem tập này, tr. 151 - 367).

Ngày 3 (16) tháng Tư 1917 V. I. Lê-nin đã từ Thụy-sĩ trở về Nga. Vì bận hoạt động cách mạng thực tiễn nên Vla-đi-mia I-lích không thể tiếp tục công trình đã được đề ra. Nhưng Lê-nin luôn luôn nghĩ tới công trình đó. Tháng Sáu 1917 Lê-nin đã làm bản kê những sách mà Người cần đến để viết về vấn đề thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước, đồng thời Người hỏi về thể lệ làm việc tại Thư viện công cộng Pê-tơ-rô-grát. Sau những sự kiện tháng Bảy 1917, trong thời gian trốn tránh sự tầm nã của Chính phủ lâm thời, Lê-nin đã có hoàn cảnh để bắt đầu viết cuốn "Nhà nước và cách mạng". Người yêu cầu người ta gửi "quyển vở xanh" đến Ra-dô-líp cho Người, rồi vào cuối tháng Bảy - đầu tháng Tám, trước khi đi Hen-xinh-pho, trong bản kê những nhiệm vụ trao cho các đồng chí của mình, Lê-nin đã yêu cầu gửi cho Người tác phẩm của Ph. Ăng-ghe-nen "Chống Duy-rinh", ít lâu sau Người yêu cầu tìm giúp cuốn sách của C. Mác "Sự khốn cùng của triết học" và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" bằng tiếng Đức và tiếng Nga, để làm việc gấp.

Sau khi đến Hen-xinh-pho, Lê-nin đã trực tiếp bắt tay viết cuốn "Nhà nước và cách mạng", về việc này Người đã báo cho M. I. U-li-a-nô-va biết hồi tháng Tám như sau: "Hiện nay anh đã bắt tay viết về nhà nước, vấn đề mà anh đã quan tâm từ lâu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 55, tr. 370).

Khi viết cuốn "Nhà nước và cách mạng", V. I. Lê-nin không phải đã sử dụng tất cả số tài liệu có trong bản thảo "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". So với các tài liệu chuẩn bị thì trong § 4 chương I cuốn "Nhà nước và cách mạng" Lê-nin đã bổ sung đoạn trích Ăng-ghe-nen, trong cuốn "Chống Duy-rinh", nói về vai trò của bạo lực (xem tập này, tr. 25 - 26); và trong § 2 chương VI thì Người thêm đoạn trích trong cuốn sách của Cau-xky "Cách mạng

xã hội" (xem tập này, tr. 133) và các đoạn trích khác không có trong quyển vở "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước".

Đáng chú ý là đoạn ghi trong trang 10 của bản thảo cuốn "Nhà nước và cách mạng", có lẽ đoạn này được ghi trước khi Lê-nin nhận được tác phẩm của Ăng-ghe-nen, đoạn đó như sau: "Tìm trong cuốn "Chống Duy-rinh" và dịch từ tiếng Đức đoạn Ăng-ghe-nen nói (hình như ở vào cuối một chương bàn về "Íy luận bạo lực") rằng Duy-rinh, sau những lời than vãn, bắt đầu dĩ phải thừa nhận tư tưởng cách mạng bạo lực, trong khi bất kỳ cuộc cách mạng bạo lực nào cũng đóng vai trò hết sức vĩ đại là cải tạo quần chúng, huấn luyện lại quần chúng, hết sức nâng cao ý thức giác ngộ của họ, lòng tự trọng của họ v. v.". Sau khi nhận được cuốn "Chống Duy-rinh", Lê-nin đã thay đoạn này bằng đoạn trích mà Lê-nin cần.

Theo đề cương thì cuốn "Nhà nước và cách mạng" gồm bảy chương, nhưng chương cuối cùng, chương 7 "Kinh nghiệm các cuộc cách mạng Nga năm 1905 và 1917" thì Lê-nin chưa viết. Chỉ còn lại các đề cương tỉ mỉ về chương này và đề cương của phần "Kết luận" (xem tập này, tr. 374 - 377, 386 - 387). Trong thư gửi người xuất bản cuốn sách này, Lê-nin có nói rằng nếu Người "hoàn thành quá chậm chương VII này, hoặc giả nếu chương này dài quá thì sáu chương đầu nên xuất bản thành tập riêng, như là *tập một*". Về các đề cương, những phần tóm lược và ghi chú dùng cho cuốn "Nhà nước và cách mạng", hãy xem tập này, tr. 368 - 391.

Ngày 13 (26) tháng Chín 1917, thông qua N. C. Crúp-xcai-a, Lê-nin đã ký hợp đồng với V. Đ. Bôn-tơ — Bru-ê-vích, đại diện nhà xuất bản "Đời sống và tri thức", về việc xuất bản bảy cuốn sách trong đó có cuốn "Nhà nước và cách mạng".

Trên trang đầu bản thảo, tác giả cuốn sách này lấy tên là "Ph. Ph. I-va-nốp-xki". Lê-nin dự định xuất bản tác phẩm của mình với biệt danh ấy, để Chính phủ lâm thời không tịch thu cuốn sách. Vì cuốn sách "Nhà nước và cách mạng" được xuất bản năm 1918 cho nên không cần dùng biệt danh ấy nữa, và cuốn sách đã được xuất bản với bút danh quen thuộc của Vla-đi-mia I-lích là "V. I-lin (N. Lê-nin)", với số lượng 30 700 bản. Tác phẩm này của Lê-nin được phổ biến rộng rãi là nhờ báo "Sự thật" số ra ngày 17 (30) tháng Chạp 1917 đã đăng lời tựa và các §§ 1 và 2 thuộc chương I của cuốn sách này. Cuốn sách này cũng được các nhà xuất bản địa phương xuất bản.

Cuốn sách "Nhà nước và cách mạng" đã được xuất bản lần thứ hai vào năm 1919. Trong lần xuất bản ấy tác giả đã thêm một

tiết mới: "Năm 1852, Mác đã đặt vấn đề như thế nào" vào Chương II.

Cuốn sách của Lê-nin "Nhà nước và cách mạng" đã được phổ biến rộng rãi ở Liên-xô và ở nước ngoài. Ở Liên-xô, từ 1918 đến 1961 cuốn sách này đã được xuất bản 190 lần, với số lượng 6 592 000 bản, bằng 46 thứ tiếng dân tộc ở Liên-xô. Ở nước ngoài cuốn sách này của Lê-nin đã được xuất bản bằng 35 thứ tiếng, đây là căn cứ theo số liệu chưa đầy đủ. — 1.

- <sup>2</sup> *Phái Pha-biên* — những thành viên của Hội Pha-biên, một tổ chức theo chủ nghĩa cải lương ở Anh, thành lập vào năm 1884; hội này lấy tên của một tướng quân La-mã ở vào thế kỷ III trước công nguyên, tên là Pha-bi-u-xơ Mác-xi-mơ, có biệt danh là "Cun-cơ-ta-to" ("Người chờ thời") vì ông theo sách lược chờ thời, tránh những trận quyết định trong cuộc chiến tranh với Ha-ni-ban. Các thành viên của Hội Pha-biên chủ yếu là những đại diện của giới trí thức tư sản: các nhà bác học, nhà văn, chính khách (hai vợ chồng X. và B. Ve-bơ, R. Mác-Đô-nan, B. Sô v. v.); họ phủ nhận sự tất yếu của đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và sự tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa và khẳng định rằng bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội chỉ có thể được thực hiện thông qua các cuộc cải cách nhỏ, dần dần cải tạo xã hội. V. I. Lê-nin đánh giá trào lưu Pha-biên là một "khuyh hướng cơ hội chủ nghĩa cực đoan" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 16, tr. 338). Năm 1900 Hội Pha-biên gia nhập Công đảng Anh. "Chủ nghĩa xã hội kiểu Pha-biên" là một trong những cơ sở tư tưởng của Công đảng Anh.

Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) phái Pha-biên giữ lập trường xã hội - sô-vanh. Nhận xét về phái Pha-biên, hãy xem trong bài của V. I. Lê-nin nhan đề "Chủ nghĩa hoà bình Anh và sự ác cảm của người Anh đối với lý luận" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 266 - 272). — 4.

- <sup>3</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 23 - 178. — 8.
- <sup>4</sup> Hê-ghen đã trình bày lý luận về nhà nước trong phần kết luận của cuốn "Grundlinien der Philosophie des Rechts" ("Nguyên lý triết học pháp quyền") xuất bản năm 1821. Mác đã phân tích cận kề cuốn sách của Hê-ghen (các §§ 261 - 313, trong đó trình bày về vấn đề nhà nước) trong tác phẩm "Góp phần phê phán triết học

pháp quyền của Hê-ghen" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 1, tr. 219 - 368, 414 - 429). Trong bài "Các Mác", Ăng-ghen đã viết như sau về những kết luận mà Mác đã rút ra sau khi phân tích có phê phán các quan điểm của Hê-ghen: "Từ triết học pháp quyền của Hê-ghen, Mác đã đi đến nhận thức rằng không phải nhà nước — mà Hê-ghen mô tả như "đỉnh cao của toàn bộ lâu đài" — mà ngược lại, "xã hội công dân" — bị Hê-ghen hết sức khinh thường — mới là lĩnh vực trong đó cần tìm ra chiếc chìa khoá để hiểu quá trình phát triển lịch sử của loài người" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 378 - 379). — 9.

- <sup>5</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 169 - 170. — 9.

- <sup>6</sup> *Những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng* — đảng tiểu tư sản ở Nga; đảng này thành lập vào cuối 1901 - đầu 1902 sau khi có sự thống nhất các nhóm dân tụy và các tiểu tổ dân tụy ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng v. v.). Quan điểm của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là một thứ quan điểm chiết trung hổ lốn giữa các tư tưởng dân tụy và các tư tưởng xét lại; theo cách nói của Lê-nin, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng tìm cách vá "những chỗ rách của chủ nghĩa dân tụy" bằng "những miếng vụn của một "sự phê phán" cơ hội chủ nghĩa đang thịnh hành, đối với chủ nghĩa Mác" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 11, tr. 285). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đa số đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cùng với bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng là chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản, còn các thủ lĩnh của đảng này (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì tham gia chính phủ này. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng từ chối không ủng hộ yêu sách của nông dân là thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chủ trương duy trì quyền tư hữu ruộng đất của địa chủ; các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời đã phải các đội quân trừng phạt xuống đàn áp những nông dân đã chiếm ruộng đất địa chủ. Ngay trước khi cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười nổ ra, đảng này đã công khai ngả về phía giai cấp tư sản phản cách mạng, bảo vệ chế độ tư bản chủ nghĩa, và đảng này đã bị cô lập trước quần chúng nhân dân cách mạng.



Vào cuối tháng Mười một 1917 cánh tả của đảng này thành lập một đảng độc lập của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng phái tả. Vì muốn duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nông dân nên bọn này, về hình thức, đã thừa nhận Chính quyền xô-viết và liên hiệp với những người bên-sê-vích, nhưng không bao lâu sau đã đi vào con đường đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiến hành hoạt động phá hoại, phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ, tham gia những vụ âm mưu phản cách mạng, tổ chức các hoạt động khủng bố chống các nhà hoạt động của nhà nước Xô-viết và của Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tiếp tục hoạt động thù địch ở trong nước và trong hàng ngũ bạch vệ lưu vong. — 10.

<sup>7</sup> *Tổ chức xã hội theo huyết tộc, thị tộc* — chế độ công xã nguyên thủy hay là hình thái kinh tế - xã hội đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Công xã thị tộc là tập đoàn những người cùng huyết thống gắn bó với nhau bởi những mối liên hệ kinh tế và xã hội. Trong quá trình phát triển, chế độ thị tộc đã trải qua hai thời kỳ: chế độ mẫu hệ và chế độ phụ hệ. Chế độ phụ hệ hình thành xong khi xã hội nguyên thủy chuyển thành xã hội có giai cấp và khi nhà nước xuất hiện. Cơ sở của quan hệ sản xuất của chế độ công xã nguyên thủy là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất và chế độ phân phối đồng đều về sản phẩm. Điều này về cơ bản phù hợp với trình độ phát triển thấp của lực lượng sản xuất và tính chất của lực lượng sản xuất vào thời kỳ ấy.

Về chế độ công xã nguyên thủy, hãy xem C. Mác "Tóm tắt cuốn sách của Li-uyt H. Moóc-gan "Xã hội cổ đại"" (Lưu trữ tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-n, tiếng Nga, t. IX, 1941) và xem tác phẩm của Ph. Ăng-ghe-n "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" (xem Ph. Ăng-ghe-n, "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước", tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, xuất bản lần thứ 2, 1972). — 11.

<sup>8</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 170 - 171. — 12.

<sup>9</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 171. — 14.

<sup>10</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 214 - 225. — 14.

<sup>11</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 171. — 16.

<sup>12</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 171-172. — 16.

<sup>13</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 172 - 173. — 17.

<sup>14</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 173. — 18.

<sup>15</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 173. — 19.

<sup>16</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 291 - 292. — 22.

<sup>17</sup> Đây là nói về tác phẩm của C. Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (phần IV) và của Ph. Ăng-ghe-n "Chống Duy-rinh", cũng như bức thư của Ph. Ăng-ghe-n gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 26 - 32; t. 20, tr. 291 - 292; t. 19, tr. 1 - 8). — 25.

<sup>18</sup> C. Mác. "Tư bản", t. 1 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 23, tr. 761). — 26.

<sup>19</sup> *Cuộc chiến tranh ba mươi năm* 1618 - 1648 — cuộc chiến tranh toàn châu Âu đầu tiên, hậu quả của những mâu thuẫn gay gắt giữa các tập đoàn quốc gia châu Âu, cuộc chiến tranh này được tiến hành dưới hình thức chiến tranh giữa những người theo đạo Tin lành và những người theo đạo Thiên chúa. Cuộc chiến tranh này bắt đầu bằng một cuộc nổi dậy ở Tsê-khi-a chống ách thống trị của chế độ quân chủ Háp-xbuốc và chống sự tấn công của thế lực phản động Thiên chúa giáo. Các quốc gia châu Âu về sau đã tham gia cuộc chiến tranh này và hình thành nên hai phe. Giáo hoàng, các vua dòng họ Háp-xbuốc ở Tây-ban-nha và Áo cùng với các

công tước Thiên chúa giáo ở Đức hợp nhất dưới ngọn cờ của đạo Thiên chúa để chống lại các nước theo đạo Tin lành: Tsê-khi-a, Đan-mạch, Thụy-điển, nước cộng hoà Hà-lan và một số quốc gia Đức đã thừa nhận cuộc Cải cách tôn giáo. Các nước theo đạo Tin lành thì được sự ủng hộ của các hoàng đế Pháp, là những địch thủ của dòng họ Háp-xbuốc. Nước Đức đã trở thành vũ đài chủ yếu của cuộc tranh giành này, là nạn nhân của cuộc chiến tranh ăn cướp và của những tham vọng xâm lược của các nước tham chiến. Cuộc chiến tranh này đã kết thúc năm 1648 với việc ký kết hiệp ước Ve-xơ-pha-li, một hiệp ước chính thức hoá tình trạng Đức bị chia cắt về chính trị. — 26.

- <sup>20</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 189. — 26.
- <sup>21</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 184 - 185. — 27.
- <sup>22</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 459. — 27.
- <sup>23</sup> *Cương lĩnh Gô-ta* — cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức, được thông qua vào năm 1875 tại đại hội ở Gô-ta, đại hội thống nhất hai đảng xã hội chủ nghĩa Đức trước đó vẫn tồn tại riêng biệt: đảng của phái Ai-xơ-nách (do A. Bê-ben và V. Liép-nếch lãnh đạo, và chịu ảnh hưởng tư tưởng của Mác và Ăng-ghen) và đảng của phái Lát-xan. Cương lĩnh này mang tính chất chiết trung và cơ hội chủ nghĩa, bởi vì về những vấn đề quan trọng nhất, phái Ai-xơ-nách đã nhượng bộ phái Lát-xan và chấp nhận những công thức của phái Lát-xan. C. Mác trong tác phẩm "Phê phán cương lĩnh Gô-ta", và Ph. Ăng-ghen, trong bức thư gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875, đã kịch liệt phê phán bản dự thảo cương lĩnh Gô-ta, coi cương lĩnh ấy là một bước thụt lùi lớn so với cương lĩnh Ai-xơ-nách năm 1869 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 9 - 32, 1 - 8). — 27.
- <sup>24</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 184. — 29.
- <sup>25</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 435, 446. — 30.

<sup>26</sup> Trong tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" có đoạn ghi dưới đây của Lê-nin: "Tìm và tra cứu xem có phải *trước năm 1871* Mác và Ăng-ghen đã bàn đến "chuyên chính vô sản"? Có lẽ không phải!" (tập này, tr. 194). Trong khi viết cuốn "Nhà nước và cách mạng", hình như V. I. Lê-nin đã không làm sáng tỏ được câu hỏi ấy. Về bức thư của C. Mác gửi I. Vai-đê-mai-ơ thì có lẽ Lê-nin được biết đến về sau này, khi cuốn sách đã được xuất bản. Trên trang cuối cùng trong một cuốn "Nhà nước và cách mạng" xuất bản lần đầu — cuốn này là của V. I. Lê-nin — có thấy ghi bằng tiếng Đức dòng chữ sau đây: "'Neue Zeit" (XXV, t. 2, tr. 164), 1906 - 1907, số 31 (ngày 2. V. 1907): Ph. Mê-rinh: "Những tài liệu mới về tiểu sử của C. Mác và Ph. Ăng-ghen", rút trong thư của Mác gửi Vai-đê-mai-ơ ngày 5. III. 1852", và tiếp theo là đoạn trích bức thư này, trong đó có nói đến chuyên chính vô sản.

Đoạn bổ sung cần thiết thì Lê-nin đã đưa vào cuốn "Nhà nước và cách mạng" xuất bản lần thứ 2 vào năm 1919 (xem tập này, tr. 41 - 44). — 30.

<sup>27</sup> Vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX giới cầm quyền của giai cấp tư sản ở một số nước tìm cách chia rẽ phong trào công nhân và dùng một số nhượng bộ nhỏ để làm cho giai cấp vô sản không chú ý đến cuộc đấu tranh cách mạng, do đó đã sử dụng một thủ đoạn phức tạp: lôi kéo một số thủ lĩnh cải lương trong các đảng xã hội chủ nghĩa để họ tham gia các chính phủ tư sản phản động. Năm 1892 ở Anh người ta đã bầu vào nghị viện Giôn Bóc-xơ, một trong số "những tên trực tiếp phản bội giai cấp công nhân, bán mình cho giai cấp tư sản để đổi lấy ghế bộ trưởng" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 239). Ở Pháp, năm 1899 tên xã hội chủ nghĩa A-lếch-xan-đơ E-chiê-n Min-lơ-răng đã tham gia chính phủ tư sản của R. Van đếch - Rút-xô, tên Min-lơ-răng đã giúp giai cấp tư sản thực hiện chính sách của giai cấp đó. Việc tên Min-lơ-răng tham gia chính phủ tư sản phản động đã gây một mối tai hại lớn cho phong trào công nhân Pháp. V. I. Lê-nin coi chủ nghĩa Mi-lơ-răng là một sự phản bội, là chủ nghĩa xét lại, là "chủ nghĩa Béc-stanh trong thực tiễn". Lê-nin nhấn mạnh rằng "những người xã hội chủ nghĩa" loại Min-lơ-răng dùng cách "hứa thực hiện các cải cách xã hội còn con" để làm cho giai cấp công nhân không chú ý đến cuộc đấu tranh cách mạng (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 25). Ở Ý, vào đầu thế kỷ XX, những kẻ công khai nhất trong việc chủ trương cộng tác với chính phủ là bọn xã hội chủ nghĩa như Lê-ô-ni-đa Bít-xô-la-ti, I-va-nô-ê

Bô-nô-mi và những bọn khác, bọn này đã bị khai trừ khỏi đảng xã hội chủ nghĩa vào năm 1912.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa cánh hữu thuộc các đảng dân chủ - xã hội ở một số nước đã công khai chuyển sang lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ tư sản nước mình, trở thành những kẻ thực hiện chính sách của chính phủ ấy. Lê-nin chỉ rõ: "Có gì đáng lấy làm lạ, nếu trong những nước "tiên tiến" có chế độ đại nghị, giai cấp vô sản, vì ghê tởm khi nhìn mặt bọn "xã hội chủ nghĩa" như Sai-đê-man, Đa-vít, Lê-ghin, Xam-ba, Rơ-nô-đen, Hen-đéc-xon, Van-đéc-ven-đơ, Xtau-ninh, Bran-tinh, Bít-xô-la-ti và đồng bọn, nên ngày càng thường có cảm tình với chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, mặc dầu chủ nghĩa này là anh em ruột thịt với chủ nghĩa cơ hội" (tập này, tr. 56). Trong nhiều tác phẩm và đặc biệt trong bài "Cả một chục bộ trưởng "xã hội chủ nghĩa"" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 193 - 195) Lê-nin đã vạch trần hoạt động cơ hội chủ nghĩa của các thủ lĩnh các đảng dân chủ - xã hội cánh hữu. — 37.

<sup>28</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 205 - 206. — 35.

<sup>29</sup> Cuộc cách mạng dân chủ - tư sản lần thứ hai ở Nga, xảy ra vào ngày 27 tháng Hai (12 tháng Ba) 1917, đã đưa đến kết quả là lật đổ chế độ chuyên chế và thành lập Chính phủ lâm thời tư sản. V. I. Lê-nin đã nhận định về Chính phủ lâm thời trong "Sơ thảo các luận cương ngày 4 (17) tháng Ba 1917", trong "Thư từ nước ngoài gửi về" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 1 - 6, 9 - 59) và trong các tác phẩm khác. — 37.

<sup>30</sup> *Bọn dân chủ - lập hiến* — đảng viên của đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ yếu của giai cấp tư sản tự do - quân chủ ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến thành lập vào tháng Mười 1905; đảng này bao gồm các đại diện của giai cấp tư sản, các nhà hoạt động hội đồng địa phương xuất thân là địa chủ, và các nhà trí thức tư sản. Những nhân vật nổi tiếng của đảng dân chủ - lập hiến là P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xô-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép v. v.. Về sau đảng dân chủ - lập hiến biến thành đảng của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất bọn dân chủ - lập hiến đã tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ

Nga hoàng. Trong thời kỳ cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, bọn này đã cố cứu chế độ quân chủ. Giữ địa vị chỉ huy trong Chính phủ lâm thời tư sản, bọn dân chủ - lập hiến đã thi hành chính sách phản cách mạng, phản dân, phục vụ ý muốn của bọn đế quốc Anh - Mỹ - Pháp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại bọn dân chủ - lập hiến đã tỏ ra là kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, đã tham gia tất cả các cuộc phiến loạn vũ trang phản cách mạng và các cuộc tiến quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh bại, bọn dân chủ - lập hiến lưu vong ở nước ngoài nhưng vẫn không chấm dứt hoạt động phản cách mạng chống xô-viết. — 38.

<sup>31</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 258 - 259. — 40.

<sup>32</sup> *"Die Neue Zeit" ("Thời mới")* — tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-ga từ 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917 chủ biên của tạp chí này là C. Cau-xky, sau đó là G. Cu-nốp. Tạp chí "Die Neue Zeit" đã đăng lần đầu tiên một số tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Ăng-ghe-n đã đóng góp ý kiến để giúp ban biên tập tạp chí này và nhiều khi phê phán tạp chí này về những điểm xa rời chủ nghĩa Mác đã mắc phải trên tạp chí. Từ nửa cuối những năm 90 thế kỷ XIX, sau khi Ăng-ghe-n mất, tạp chí này bắt đầu đăng một cách có hệ thống những bài viết của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh dưới nhan đề "Những vấn đề chủ nghĩa xã hội", số bài này mở đầu cuộc tiến quân của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) tạp chí này giữ lập trường phái giữa, thực tế là ủng hộ bọn xã hội - sô-vanh. — 41.

<sup>33</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 63. — 42.

<sup>34</sup> Luận điểm về tính nhiều hình nhiều vẻ của các hình thức chuyên chính vô sản lần đầu tiên đã được V. I. Lê-nin phát biểu ngay từ năm 1916, trong bài "Về một sự biếm họa chủ nghĩa Mác và về "chủ nghĩa kinh tế đế quốc"", nhằm chống các quan điểm cơ hội của Pi-a-ta-cốp. Bài này mãi đến năm 1924, sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, mới được xuất bản. Khi phân tích tiến trình phát triển lịch sử trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc, V. I. Lê-nin viết: "Tất cả các dân tộc đều sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội,

điều đó là tất yếu, nhưng tất cả các dân tộc đi tới chủ nghĩa xã hội không hoàn toàn giống nhau, mỗi dân tộc đều sẽ mang lại một đặc trưng nào đó cho một hình thức dân chủ này hay một hình thức dân chủ khác, cho một dạng này hay một dạng khác của chuyên chính vô sản, cho một nhịp độ này hay một nhịp độ khác của công cuộc thực hiện các cải cách xã hội chủ nghĩa trong các mặt đời sống xã hội. Về lý luận thì không có gì nghèo nàn hơn, và về thực tiễn thì không có gì nực cười hơn là việc người ta đã "vì chủ nghĩa duy vật lịch sử" mà vẽ lên cho mình một tương lai — trong vấn đề *nói trên* — bằng một màu xám ngắt đơn điệu: như thể chẳng khác gì một bức họa nhảm nhí, không hơn không kém" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 123).

Tiếp sau đó Lê-nin nhấn mạnh rằng tính nhiều hình nhiều vẻ của các hình thức chuyên chính vô sản bắt nguồn từ tình hình là việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp công nhân thì diễn ra dưới nhiều hình thức, và bắt nguồn từ đặc trưng của các điều kiện kinh tế - xã hội và các điều kiện chính trị ở các nước khác nhau. Thí dụ, trong bài "Kinh tế và chính trị trong thời kỳ chuyên chính vô sản" được viết vào năm 1919, Lê-nin đã mô tả Chính quyền xô-viết là một hình thức nhà nước của chuyên chính vô sản phản ánh những đặc điểm trong sự phát triển lịch sử của nước Nga, nêu rõ những nét chung và đặc trưng của Nhà nước vô sản xô-viết (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 39, tr. 271-282).

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và đặc biệt sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, phong trào giải phóng trên thế giới đã đem lại một hình thức chuyên chính vô sản mới, khác Chính quyền xô-viết: chế độ dân chủ nhân dân đã được lập nên ở một số nước Trung và Đông-Nam châu Âu và châu Á. Hình thức dân chủ nhân dân xuất hiện được là nhờ điều kiện lịch sử đã thay đổi, nó làm cho cơ sở xã hội của cách mạng được mở rộng, những điều kiện này phản ánh những thay đổi về mặt giai cấp trong thế giới tư bản hiện đại và làm cho những nhiệm vụ dân chủ chung và những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa của cách mạng xích lại gần nhau. Năm 1923, trong bài "Về cuộc cách mạng của chúng ta" Lê-nin viết: "Những cuộc cách mạng sau này ở những nước phương Đông, mà dân số còn đông hơn rất nhiều và điều kiện xã hội lại còn nhiều hình nhiều vẻ hơn rất nhiều, không nghi ngờ gì nữa sẽ mang lại nhiều đặc trưng hơn so với cách mạng Nga" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 45, tr. 381).

Lịch sử đã hoàn toàn chứng thực lời tiên đoán thiên tài đó của V. I. Lê-nin. — 44.

- <sup>35</sup> Ở đây có ý nói đến "Lời kêu gọi thứ hai của Hội đồng trung ương Hội liên hiệp lao động quốc tế về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ. Gửi các thành viên của Hội liên hiệp lao động quốc tế ở châu Âu và ở Mỹ", do Mác viết vào khoảng giữa 6 và 9 tháng Chín 1870 ở Luân-đôn (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 274 - 282). — 44.
- <sup>36</sup> Đây muốn nói đến ý kiến của G. V. Plê-kha-nốp trong các bài "Tình hình của chúng ta" và "Lại bàn về tình hình của chúng ta (Bức thư gửi đồng chí X)", đăng trên tạp chí "Nhật ký người dân chủ xã hội", số 3 và 4, tháng Mười một và tháng Chạp 1905. — 45.
- <sup>37</sup> Xem thư của C. Mác gửi L. Cu-ghe-n-man ngày 12 tháng Tư 1871 (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 263). — 45.
- <sup>38</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 90. — 45.
- <sup>39</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 339. — 45.
- <sup>40</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 263. — 46.
- <sup>41</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 446. — 50.
- <sup>42</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 339, 340, 341, 342, 343. — 52.
- <sup>43</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 345. — 55.
- <sup>44</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 342, 344. — 56.
- <sup>45</sup> "Sự nghiệp nhân dân" — báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; xuất bản ở Pê-tơ-rô-grát từ

tháng Ba 1917 đến tháng Bảy 1918, và nhiều lần thay đổi tên gọi. Năm 1917 thành phần ban biên tập báo này gồm có V. M. Den-di-nốp, R. V. I-va-nốp - Ra-dum-ních, V. V. Lun-kê-vích, N. I. Ra-kít-ni-cốp, N. X. Ru-xa-nốp, V. M. Tséc-nốp. Tờ báo này giữ lập trường vệ quốc chủ nghĩa và thỏa hiệp, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Tờ báo được tục bản vào tháng Mười 1918 ở Xa-ma-ra (ra được 4 số) và vào tháng Ba 1919 ở Mát-xcơ-va (ra được 10 số). Tờ báo đã bị đóng cửa vì hoạt động phản cách mạng. — 58.

<sup>46</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 343 - 344. — 63.

<sup>47</sup> *Phái Gi-rông-đanh* — một nhóm chính trị tư sản thời kỳ cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. Phái Gi-rông-đanh đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản ôn hòa, ngả nghiêng giữa cách mạng và phản cách mạng, đi theo con đường cầu kết với thế lực quân chủ. — 67.

<sup>48</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 344, 345. — 68.

<sup>49</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 345 - 346. — 69.

<sup>50</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 203 - 284. — 70.

<sup>51</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 221. — 71.

<sup>52</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 278. — 72.

<sup>53</sup> *Phái Blăng-ki* — những người theo một trào lưu trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, đứng đầu trào lưu này là một nhà cách mạng lỗi lạc, đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng ở Pháp, Lu-i Ô-guy-xơ Blăng-ki (1805 - 1881). Phái Blăng-ki trông đợi "sự giải thoát loài người khỏi chế độ nô lệ làm thuê, không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mà bằng con đường tổ chức âm mưu của thiểu số trí thức ít ỏi" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 13, tr. 76). Chủ trương thay thế sự hoạt động của đảng cách mạng bằng những hoạt động của một nhóm

người âm mưu bí mật, họ không tính đến hoàn cảnh cụ thể cần thiết cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi, và họ đã xem thường sự liên hệ với quần chúng. — 72.

<sup>54</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 262. — 73.

<sup>55</sup> *Phái Pru-đông* — những người theo một trào lưu xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản phản khoa học và thù địch với chủ nghĩa Mác, trào lưu này lấy tên của Pru-đông, một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa Pháp và là nhà tư tưởng của trào lưu này. Pru-đông đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ đại sở hữu tư bản chủ nghĩa, ông mơ ước duy trì vĩnh viễn chế độ tiểu tư hữu, đề xướng việc tổ chức ngân hàng "nhân dân" và ngân hàng "trao đổi" thông qua đó công nhân tưởng như có thể sắm các tư liệu sản xuất cho bản thân mình, trở thành những thợ thủ công và bảo đảm việc tiêu thụ "công bằng" các sản phẩm của mình. Pru-đông không hiểu vai trò lịch sử của giai cấp vô sản, có thái độ phủ nhận đối với đấu tranh giai cấp, đối với cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản; đứng trên lập trường vô chính phủ, ông đã phủ nhận sự cần thiết của nhà nước. Mác và Ăng-ghen đấu tranh triệt để chống lại các mưu toan của phái Pru-đông muốn Quốc tế I chấp nhận theo những quan điểm của họ. Chủ nghĩa Pru-đông bị Mác kịch liệt phê phán trong tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học". Cuộc đấu tranh quyết liệt của Mác, Ăng-ghen và của những môn đồ của hai ông chống chủ nghĩa Pru-đông trong Quốc tế I đã kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa Mác đối với chủ nghĩa Pru-đông.

Lê-nin gọi chủ nghĩa Pru-đông là "một sự ngu xuẩn của anh chàng tiểu thị dân và phi-li-xtanh" không có khả năng hấp thụ quan điểm của giai cấp công nhân. Tư tưởng của chủ nghĩa Pru-đông đã được "các nhà lý luận" tư sản sử dụng rộng rãi nhằm tuyên truyền cho thuyết hợp tác giai cấp. — 74.

<sup>56</sup> Ở đây nói đến bài của C. Mác "Chủ nghĩa bàng quan chính trị" và bài của Ph. Ăng-ghen "Bản về quyền uy", in hồi tháng Chạp 1873 trong tập "Almanacco Repubblicano per l'anno 1874" ("Niên giám cộng hòa năm 1874") và sau đó được dịch ra tiếng Đức năm 1913 trên tạp chí "Die Neue Zeit" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 296 - 301, 302 - 305). — 74.

<sup>57</sup> Xem C. Mác. "Chủ nghĩa bàng quan chính trị" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 297). — 74.

- <sup>58</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Bàn về quyền uy" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 304). — 76.
- <sup>59</sup> Xem Ph. Ăng-ghen. "Bàn về quyền uy" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 304 - 305). — 77.
- <sup>60</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 1 - 8. — 79.
- <sup>61</sup> Xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 9 - 32). — 79.
- <sup>62</sup> Đây muốn nói đến tác phẩm của C. Mác "Sự khốn cùng của triết học" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 65 - 185). — 80.
- <sup>63</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 5. — 80.
- <sup>64</sup> *Cương lĩnh Ăc-phuyay* — cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, thông qua hồi tháng Mười 1891 tại Đại hội ở Ăc-phuyay. Cương lĩnh Ăc-phuyay là một bước tiến so với cương lĩnh Gô-ta (1875); cương lĩnh Ăc-phuyay được xây dựng trên cơ sở học thuyết của chủ nghĩa Mác về tính tất yếu của sự diệt vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự thay thế phương thức ấy bằng phương thức xã hội chủ nghĩa; cương lĩnh này nhấn mạnh giai cấp công nhân cần phải tiến hành đấu tranh chính trị, chỉ rõ vai trò của đảng là người lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy, v. v.; nhưng cương lĩnh Ăc-phuyay cũng chứa đựng những điểm nhượng bộ nghiêm trọng đối với chủ nghĩa cơ hội. Về bản dự thảo ban đầu của cương lĩnh này thì Ph. Ăng-ghen đã phê phán tỉ mỉ trong tác phẩm "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 227 - 243); đây thực chất là sự phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn bộ Quốc tế II. Nhưng ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức đã giấu không cho quần chúng đảng viên biết sự phê phán của Ph. Ăng-ghen, và những nhận xét quan trọng nhất của Ăng-ghen cũng không được xét đến khi khởi thảo văn bản cuối cùng của cương lĩnh. V. I. Lê-nin cho rằng thiếu sót chính của cương lĩnh Ăc-phuyay là đã không nói đến chuyên chính của giai cấp vô sản, và đó chính là sự nhượng bộ hèn nhất đối với chủ nghĩa cơ hội. — 83.

- <sup>65</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 234. — 83.
- <sup>66</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 236. — 84.
- <sup>67</sup> *Đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa* được chính phủ Bi-xmác ở Đức áp dụng năm 1878 nhằm mục đích đấu tranh chống phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. Đạo luật này cấm tất cả các tổ chức của đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức quần chúng của công nhân, báo chí công nhân; sách báo xã hội chủ nghĩa bị tịch thu; những đảng viên dân chủ - xã hội bị tằm nã, trục xuất. Tuy nhiên những sự khủng bố không đánh bại được đảng dân chủ - xã hội, hoạt động của đảng được tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện hoạt động bí mật: từ "Người dân chủ - xã hội", cơ quan trung ương của đảng, xuất bản ở nước ngoài; các đại hội của đảng cũng họp đều đặn ở nước ngoài (1880, 1883 và 1887); ở Đức, trong tình hình hoạt động bí mật, các tổ chức và các nhóm dân chủ - xã hội đã nhanh chóng khôi phục lại, đứng đầu là Ban chấp hành trung ương bí mật. Đồng thời đảng sử dụng rộng rãi các khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, ảnh hưởng của đảng không ngừng tăng lên: từ 1878 đến 1890 số phiếu bầu các đảng viên dân chủ - xã hội vào Quốc hội Đức đã tăng gấp ba lần. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã giúp rất nhiều cho những người dân chủ - xã hội Đức. Năm 1890 do sức ép của phong trào công nhân rộng rãi và ngày càng lớn mạnh, đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị bãi bỏ. — 85.
- <sup>68</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 236. — 85.
- <sup>69</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 237. — 86.
- <sup>70</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 237. — 87.
- <sup>71</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 238 - 239. — 88.
- <sup>72</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 239 - 240. — 91.

<sup>73</sup> "*Sự thật*" — báo hợp pháp của đảng bôn-sê-vích, ra hàng ngày; số đầu tiên của báo này ra ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912 ở Pê-téc-bua.

Lê-nin lãnh đạo báo "*Sự thật*" về mặt tư tưởng, gần như ngày nào cũng viết cho báo, đưa ra những ý kiến chỉ dẫn cho ban biên tập, cố gắng làm cho tờ báo này xuất bản theo tinh thần chiến đấu và cách mạng.

Ban biên tập báo "*Sự thật*" đảm nhiệm một phần lớn công tác tổ chức của đảng. Tại đây người ta tổ chức những cuộc gặp gỡ với các đại diện các chi bộ đảng ở địa phương, đây là nơi tập hợp tin tức về công tác đảng tại các công xưởng và nhà máy, đây là nơi truyền đi các chỉ thị của Ban chấp hành trung ương đảng và của Ban chấp hành Pê-téc-bua của đảng.

Báo "*Sự thật*" thường xuyên bị cảnh sát tầm nã. Ngày 8 (21) tháng Bảy năm 1914 tờ báo bị đóng cửa.

Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 báo "*Sự thật*" lại được tiếp tục xuất bản. Từ ngày 5 (18) tháng Ba 1917 tờ "*Sự thật*" trở thành cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Sau khi đến Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin đã tham gia ban biên tập, và tờ "*Sự thật*" đã phát động cuộc đấu tranh nhằm thực hiện kế hoạch của Lê-nin là chuyển cuộc cách mạng dân chủ - tư sản thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thời kỳ tháng Bảy - tháng Mười 1917, báo "*Sự thật*", do bị Chính phủ lâm thời phản cách mạng tầm nã, nên đã nhiều lần thay đổi tên gọi và xuất bản với các tên "*Sự thật*" khổ nhỏ", "Người vô sản", "Công nhân", "Con đường công nhân". Sau khi cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, từ ngày 27 tháng Mười (9 tháng Mười một) 1917 báo này lại được xuất bản dưới tên cũ là "*Sự thật*".

"*Sự thật*" giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong lịch sử báo chí bôn-sê-vích. Những công nhân tiên tiến được báo "*Sự thật*" giáo dục, đã giữ một vai trò xuất sắc trong cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tờ "*Sự thật*" là tờ báo công nhân có tính chất quần chúng và hợp pháp đầu tiên đã đánh dấu giai đoạn phát triển mới của báo chí của giai cấp công nhân ở Nga và giai cấp vô sản quốc tế. Từ 1914, ngày ra số đầu tiên của báo "*Sự thật*" đã trở thành ngày hội của báo chí công nhân.

Lê-nin đã đánh giá báo "*Sự thật*" trong các bài "Tổng kết nửa năm công tác", "Công nhân và báo "*Sự thật*"", "Giai cấp công nhân và báo chí công nhân", "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những chỉ thị cho đoàn đại biểu Ban chấp hành trung ương tại Hội nghị Bruy-xen", "Tổng kết ngày báo chí công nhân", "Kỷ niệm 10 năm báo "*Sự thật*"" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 21, tr. 427 - 440; t. 22, tr. 69 - 71; t. 25, tr. 227 - 234, 371 - 381, 418 - 426; t. 45, tr. 173 - 177) và những bài khác. — 91.

<sup>74</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. "Lời mở đầu tác phẩm của C. Mác "*Nội chiến ở Pháp*"" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 189 - 201). — 92.

<sup>75</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 191. — 92.

<sup>76</sup> Ở đây nói đến bài phát biểu của Txê-rê-tê-li, bộ trưởng Chính phủ lâm thời, đảng viên men-sê-vích, đọc ngày 11 (24) tháng Sáu 1917 tại cuộc họp liên tịch giữa Chủ tịch đoàn Đại hội I và Xô-viết toàn Nga, Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, Ban chấp hành Xô-viết đại biểu nông dân và hội đồng của tất cả các đảng đoàn tại đại hội. Cuộc họp này là do các thủ lĩnh của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích tổ chức để dùng đa số của chúng tại cuộc họp hòng giáng một đòn vào đảng bôn-sê-vích. Trong bài diễn văn đầy giọng hoảng loạn, tên Txê-rê-tê-li đã tuyên bố rằng cuộc biểu tình do những người bôn-sê-vích dự định tổ chức vào ngày 10 (23) tháng Sáu, là "một âm mưu của những người bôn-sê-vích muốn lật đổ chính phủ và cướp chính quyền". Toàn bộ lời phát biểu của Txê-rê-tê-li là một sự vu khống và phản cách mạng. Để biểu thị phản đối sự vu khống của Txê-rê-tê-li và các thủ lĩnh xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích khác, những người bôn-sê-vích đã bỏ phòng họp ra về. V. I. Lê-nin không tham dự cuộc họp đó và đã từng phản đối tham gia cuộc họp. Trong thư gửi cho ban biên tập báo "*Sự thật*" Lê-nin cho biết rằng Người "chủ trương kiên quyết từ chối không để những người bôn-sê-vích tham gia một cuộc họp như thế, và chủ trương để những người bôn-sê-vích gửi lời tuyên bố bằng văn bản: chúng tôi không thể tham dự bất kỳ một cuộc họp nào bàn về những vấn đề loại đó (cấm những cuộc biểu tình)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 334). — 93.

- <sup>77</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 195. — 94.
- <sup>78</sup> *Los-von-Kirche-Bewegung* (phong trào ly khai giáo hội) hay là *Kirchenaustrittsbewegung* (phong trào rời bỏ giáo hội), đã trở thành phong trào quần chúng ở Đức trước khi nổ ra chiến tranh thế giới thứ nhất. Tháng Giêng 1914 tạp chí "Die Neue Zeit" đã đăng bài của một phần tử xét lại, Pôn Gơ-rê, nhan đề "Kirchenaustrittsbewegung und Sozialdemokratie" ("Phong trào rời bỏ giáo hội và đảng dân chủ - xã hội"), mở đầu cuộc thảo luận về vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Đức đối với phong trào này. Trong quá trình tranh luận, những nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã không chống trả Gơ-rê, tên này khẳng định rằng đảng phải giữ thái độ trung lập đối với phong trào rời bỏ giáo hội, và cấm các đảng viên của mình không được nhân danh đảng mà tiến hành tuyên truyền chống tôn giáo và chống giáo hội.
- V. I. Lê-nin đã chú ý đến cuộc tranh luận đó khi Người chuẩn bị tài liệu để viết cuốn "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 28, tr. 571. — 94.
- <sup>79</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 199. — 95.
- <sup>80</sup> Những con số mà V. I. Lê-nin dẫn ra khi nói về mức lương có thể có, là tính bằng tiền giấy theo giá nửa cuối năm 1917.
- Ở Nga, trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất đồng rúp giấy đã bị sụt giá rất nhiều. — 96.
- <sup>81</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 200. — 96.
- <sup>82</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 200 - 201. — 98.
- <sup>83</sup> *Phái Lát-xan* — những người ủng hộ và đi theo Ph. Lát-xan, một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, phái Lát-xan là thành viên của Tổng hội công nhân Đức, được thành lập năm 1863 tại đại hội của các hội công nhân ở Lai-pxích để chống lại phái cấp tiến tư sản vẫn mưu toan đặt giai cấp công nhân dưới ảnh hưởng của chúng. Chủ tịch đầu tiên của Tổng hội công nhân Đức là Lát-xan, người thảo ra cương lĩnh và cơ sở sách lược của Tổng hội. Đấu tranh

thực hiện chế độ phổ thông đầu phiếu là cương lĩnh chính trị của Tổng hội, còn cương lĩnh kinh tế của Tổng hội thì bao gồm việc lập ra các hiệp hội sản xuất của công nhân, được nhà nước trợ cấp về tài chính. Trong hoạt động thực tiễn Lát-xan và những người cùng phái của ông cam chịu bá quyền của Phổ, đã ủng hộ chính sách nước lớn của Bi-xmác; Ph. Ăng-ghen ngày 27 tháng Giêng năm 1865, đã viết cho C. Mác như sau: "khách quan mà nói thì đó là điều bí ối và là sự phản bội toàn bộ phong trào công nhân để phục vụ bọn Phổ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, 1932, t. XXIII, tr. 232). C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã nhiều lần phê phán lý luận, sách lược và những nguyên tắc tổ chức của phái Lát-xan, coi đó như một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. — 99.

- <sup>84</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 434 - 435. — 100.
- <sup>85</sup> Ở đây nói đến *Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp từ 17 tháng Bảy đến 10 tháng Tám (30 tháng Bảy - 23 tháng Tám) 1903. 13 phiên họp đầu tiên của đại hội được tiến hành ở Bruy-xen. Về sau do cảnh sát tầm nã nên các phiên họp phải chuyển sang Luân-đôn.

Báo "Tia lửa" đảm nhiệm việc chuẩn bị đại hội; dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, báo "Tia lửa" đã làm được một công tác to lớn nhằm đoàn kết những người dân chủ - xã hội Nga trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng.

Những vấn đề quan trọng số một của đại hội là phê duyệt cương lĩnh và điều lệ của đảng và bầu các cơ quan lãnh đạo trung ương của đảng. Tại đại hội, Lê-nin và những người cùng tư tưởng đã tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn cơ hội chủ nghĩa.

Tại đại hội, bọn cơ hội chủ nghĩa kịch liệt tấn công vào bản dự thảo cương lĩnh của đảng lúc đó được đem ra thảo luận tại đại hội và được ban biên tập báo "Tia lửa" soạn thảo, chúng đặc biệt tấn công vào luận điểm về vai trò lãnh đạo của đảng trong phong trào công nhân, tấn công vào điểm cương lĩnh nói đến sự tất yếu của việc giành lấy chuyên chính vô sản, và vào phần cương lĩnh nói về vấn đề ruộng đất. Đại hội đã chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và nhất trí (có một phiếu trắng) thông qua cương lĩnh đảng xác định những nhiệm vụ trước mắt của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản sắp tới (cương lĩnh tối thiểu), cũng như xác



định những nhiệm vụ nhằm đưa cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thắng lợi và xác lập chuyên chính vô sản (cương lĩnh tối đa). Trong lịch sử phong trào công nhân quốc tế đây là lần đầu tiên, sau khi Mác và Ăng-ghe-nơ qua đời, người ta đã thông qua một bản cương lĩnh cách mạng trong đó, nhờ sự kiên trì đòi hỏi của Lê-nin, cuộc đấu tranh để thực hiện chuyên chính vô sản đã được nêu lên như nhiệm vụ cơ bản của giai cấp công nhân.

Trong cuộc thảo luận về điều lệ đảng cũng đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh vấn đề những nguyên tắc tổ chức trong việc xây dựng đảng. Lê-nin và những người cùng tư tưởng đã đấu tranh cho việc thành lập một đảng cách mạng mang tính chiến đấu của giai cấp công nhân. Vì vậy công thức của Lê-nin về tiết một của bản điều lệ quy định việc kết nạp vào đảng, đã không chỉ đóng khung ở việc thừa nhận cương lĩnh và giúp đỡ đảng về vật chất, mà còn quy định việc tham gia của cá nhân vào một tổ chức đảng nhất định. Mác-tốp đã đưa ra, tại đại hội, công thức của y về tiết một của bản điều lệ quy định việc kết nạp như sau: ngoài việc thừa nhận cương lĩnh và giúp đỡ đảng về vật chất, thì chỉ thêm một điều kiện là bản thân thường xuyên giúp đỡ đảng, dưới sự lãnh đạo của một tổ chức đảng. Công thức của Mác-tốp — công thức mở cửa đảng cho tất cả các phần tử không vững vàng — chỉ được một đa số nhỏ trong đại hội chấp nhận. Còn về cơ bản đại hội đã thông qua điều lệ do Lê-nin thảo. Đại hội cũng đã thông qua một số nghị quyết về các vấn đề sách lược.

Tại đại hội này đã xảy ra sự phân liệt giữa một bên là những người triệt để đi theo khuynh hướng "Tia lửa" — phái Lê-nin, và một bên là phái "Tia lửa" "lung lay" — những người theo Mác-tốp. Những người theo khuynh hướng Lê-nin giành được đa số phiếu trong cuộc bầu vào các cơ quan trung ương của đảng và được người ta gọi là bôn-sê-vích, còn những phần tử cơ hội chủ nghĩa ở địa vị thiểu số thì bị người ta gọi là men-sê-vích.

Đại hội này đã có một ý nghĩa to lớn trong quá trình phát triển của phong trào công nhân ở Nga. Lê-nin đã viết như sau: "Với tính cách một trào lưu chính trị và một chính đảng, chủ nghĩa bôn-sê-vích tồn tại từ năm 1903" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tr. 41, tr. 6). Bằng việc thành lập một đảng vô sản kiểu mới, — đảng này đã trở thành kiểu mẫu đối với những người mácxít cách mạng tất cả các nước, — Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã là một bước ngoặt trong phong trào công nhân quốc tế. — 100.

<sup>86</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 201. — 102.

<sup>87</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 9 - 32. — 102.

<sup>88</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 1 - 8. — 103.

<sup>89</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 27. — 105.

<sup>90</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 27. — 106.

<sup>91</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 446. — 106.

<sup>92</sup> Xem C. Mác. "Nội chiến ở Pháp" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 344). — 108.

<sup>93</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 5. — 109.

<sup>94</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 18. — 113.

<sup>95</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 19. — 114.

<sup>96</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 19. — 115.

<sup>97</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 20. — 117.

<sup>98</sup> *Sy-lóc* — một nhân vật trong hài kịch của Uy-li-am Sếch-xpia "Người lái buôn thành Vơ-ni-dơ"; nhân vật này là một tên cho vay nặng lãi nhẫn tâm và tàn bạo cứ khăng khăng đòi xẻo thịt của người khất nợ căn cứ vào điều kiện đã thỏa thuận. — 119.

<sup>99</sup> Trong bản thảo cuốn "Nhà nước và cách mạng" được lưu tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, thì không có chú thích này. Ở trang 68 trong bản thảo có một đoạn ghi sau đây: "Xem đoạn bổ sung — chú thích ở trang

68 α". Chắc là trang có đoạn bỏ sung mà Lê-nin dẫn ra, thì đã bị mất. — 124.

<sup>100</sup> Đại hội La Hay của Quốc tế I họp từ 2 đến 7 tháng Chín 1872. Tham gia đại hội có 65 đại biểu của 15 tổ chức dân tộc. Trong khi chuẩn bị đại hội Mác và Ăng-ghe-n đã tiến hành một công tác to lớn nhằm đoàn kết các lực lượng cách mạng vô sản. Theo đề nghị của Mác và Ăng-ghe-n người ta đã thông qua chương trình nghị sự, ấn định thời gian triệu tập đại hội. Chương trình nghị sự của đại hội bao gồm 2 vấn đề cơ bản: 1) về quyền hạn của Hội đồng trung ương và 2) về hoạt động chính trị của giai cấp vô sản.

Đại hội đã thông qua các nghị quyết về việc mở rộng quyền hạn của Hội đồng trung ương, về việc chuyển trụ sở của Hội đồng trung ương, về hoạt động của "Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa", một tổ chức bí mật, và những nghị quyết khác. Phần lớn những nghị quyết ấy do Mác và Ăng-ghe-n viết. Còn nội dung các nghị quyết khác thì được viết căn cứ theo những ý kiến đề nghị của hai ông.

Trong nghị quyết của đại hội về vấn đề thứ hai có nói rằng "việc giành chính quyền đã trở thành nghĩa vụ vĩ đại của giai cấp vô sản", và "để đảm bảo cho cuộc cách mạng xã hội giành được thắng lợi và đạt được mục tiêu cuối cùng của nó là thủ tiêu giai cấp" thì cần phải tổ chức giai cấp vô sản thành chính đảng (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2. t. 18, tr. 143).

Tại đại hội này đã kết thúc cuộc đấu tranh nhiều năm của Mác, Ăng-ghe-n và những người đứng về phía các ông chống chủ nghĩa bè phái tiểu tư sản đủ loại. Các thủ lĩnh của phái vô chính phủ là M. A. Ba-cu-nin và Gi. Ghi-ôm và những người khác đã bị khai trừ ra khỏi Quốc tế.

Những nghị quyết của Đại hội La Hay — Mác và Ăng-ghe-n đã trực tiếp lãnh đạo toàn bộ công tác của đại hội, tham gia đại hội một cách tích cực nhất — đã đánh dấu sự thắng lợi của chủ nghĩa Mác đối với thế giới quan tiểu tư sản của bọn vô chính phủ nghĩa và đã đặt nền móng để thành lập, trong tương lai, các chính đảng dân tộc độc lập của giai cấp công nhân. — 128.

<sup>101</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. "Lời tựa tác phẩm của C. Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 96). — 128.

<sup>102</sup> "Bình minh" — tạp chí chính trị - khoa học mác-xít xuất bản công khai năm 1901 - 1902 ở Stút-ga, do ban biên tập báo "Tia lửa" phụ

trách. "Bình minh" ra tất cả được 4 số (3 tập): số 1 ra tháng Tư 1901 (thực tế ra ngày 10 (23) tháng Ba), số 2 và số 3 ra tháng Chạp 1901, số 4 ra tháng Tám 1902. Nhiệm vụ của tạp chí này đã được xác định trong "Dự thảo bản tuyên bố của ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh"" do V. I. Lê-nin viết ở Nga (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1974, t. 4, tr. 407 - 421). Năm 1902, trong thời gian xảy ra những sự bất đồng và xung đột trong nội bộ ban biên tập của "Tia lửa" và "Bình minh" G. V. Plê-kha-nốp đã đưa đề nghị tách tạp chí khỏi tờ báo (với ý định là bản thân vẫn đảm nhiệm việc biên tập tạp chí "Bình minh"), nhưng đề nghị này không được chấp nhận, và ban biên tập vẫn luôn luôn là chung của hai cơ quan ấy.

Tạp chí "Bình minh" phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và Nga, bảo vệ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã đăng các tác phẩm sau đây của Lê-nin: "Bình luận thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (4 chương đầu tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"), "Bình luận tình hình trong nước", "Cương lĩnh ruộng đất của đảng dân chủ - xã hội Nga", cũng như các tác phẩm của Plê-kha-nốp: "Phê phán những nhà phê phán ở nước ta. Ph. I. Ông P. Xơ-ru-vê trong vai nhà phê phán lý luận của Mác về sự phát triển xã hội", "Cant chống Can-tơ hay là lời di chúc tinh thần của ông Béc-stanh" và các tác phẩm khác. — 129.

<sup>103</sup> Ở đây nói đến Đại hội quốc tế thứ năm của Quốc tế II họp ở Pa-ri từ 23 đến 27 tháng Chín 1900. Về vấn đề cơ bản là vấn đề "Giành chính quyền và những sự liên minh với các đảng tư sản", — vấn đề có liên quan đến việc A. Min-lơ-răng tham gia chính phủ phản cách mạng của Van-đếch - Rút-xô, — bằng đa số phiếu, đại hội đã thông qua nghị quyết của C. Cau-xky. Trong bản nghị quyết có nói rằng: "Việc một cá nhân đảng viên xã hội chủ nghĩa nào đó tham gia chính phủ tư sản không thể được coi là một sự mở đầu bình thường của việc giành chính quyền, mà phải được xem như là một phương sách bị bắt buộc phải dùng, có tính chất tạm thời và đặc biệt, để đấu tranh với những hoàn cảnh khó khăn". Sau này bọn cơ hội thường hay dẫn điểm này trong nghị quyết để biện hộ việc chúng cộng tác với giai cấp tư sản.

Trong tạp chí "Bình minh" số 1, tháng Tư 1901, có đăng bài của G. V. Plê-kha-nốp "Vài lời về đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế gần đây ở Pa-ri (Bức thư ngỏ gửi các đồng chí đã gửi giấy

ủy nhiệm cho tôi)", bài đó đã kịch liệt phê phán nghị quyết của Cau-xky. — 129.

<sup>104</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 339 và t. 18, tr. 90. — 130.

<sup>105</sup> *Chủ nghĩa Béc-stanh, trào lưu Béc-stanh* — trào lưu cơ hội chủ nghĩa thù địch với chủ nghĩa Mác trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, nó xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX ở Đức và được gọi theo tên của E. Béc-stanh, một phần tử đại biểu lộ liễu nhất của chủ nghĩa xét lại.

Vào những năm 1896 - 1898 Béc-stanh đã đăng trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một loạt bài lấy tên "Những vấn đề chủ nghĩa xã hội", trong đó y xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. "Ông ta phủ nhận khả năng đem lại cho chủ nghĩa xã hội một cơ sở khoa học và khả năng chứng minh, theo quan điểm duy vật lịch sử, rằng chủ nghĩa xã hội là tất yếu, không thể tránh khỏi; ông ta phủ nhận tình trạng bản cùng ngày càng tăng, phủ nhận sự vô sản hóa và tình trạng những mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa ngày càng trầm trọng; ông ta tuyên bố rằng ngay cả quan niệm về "mục đích cuối cùng" cũng không vững chắc gì, và kiên quyết bác bỏ tư tưởng chuyên chính vô sản; ông ta phủ nhận sự đối lập về nguyên tắc giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội; ông ta phủ nhận *lý luận đấu tranh giai cấp...*" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1976, t. 6, tr. 8 - 9). Bọn Béc-stanh xét lại chủ nghĩa Mác nhằm mục đích biến đảng dân chủ - xã hội từ một đảng chủ trương cách mạng xã hội thành đảng chủ trương những cải cách xã hội.

Những phần tử tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức bắt đầu đấu tranh chống Béc-stanh trên các trang báo của mình. Cánh hữu cơ hội chủ nghĩa đã bảo vệ chủ nghĩa Béc-stanh. Ban chấp hành trung ương của đảng thì giữ lập trường điều hòa đối với xu hướng Béc-stanh và không chống trả xu hướng này. Tạp chí "Die Neue Zeit" đã mở cuộc tranh luận về bài báo của Béc-stanh vào tháng Bảy 1898, bằng bài báo của G. V. Plê-kha-nốp "Béc-stanh và chủ nghĩa duy vật", nhằm chống lại chủ nghĩa xét lại.

Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Stút-ga (tháng Mười 1898) ở Ha-nô-vơ (tháng Mười 1899) ở Lu-béc (tháng Chín 1901), tư tưởng Béc-stanh đã bị lên án, nhưng do lập trường điều hòa của đa số các thủ lĩnh, đảng đã không đoạn tuyệt với

Béc-stanh. Bọn Béc-stanh vẫn tiếp tục công khai tuyên truyền những tư tưởng xét lại trên tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") và trong các tổ chức đảng.

Chủ nghĩa Béc-stanh đã được sự ủng hộ của các thành phần cơ hội chủ nghĩa trong các đảng khác của Quốc tế II. Ở Nga học thuyết Béc-stanh đã được sự ủng hộ của bọn "mác-xít hợp pháp" và "phái kinh tế".

Chỉ có những người mác-xít cách mạng Nga, những người bôn-sê-vich do Lê-nin đứng đầu, là kiên quyết và triệt để đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và các môn phái của y. Ngay từ 1899 Lê-nin đã lên tiếng chống phái Béc-stanh qua bài "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" và qua bài "Cương lĩnh của chúng ta"; Lê-nin đã phê phán toàn diện chủ nghĩa Béc-stanh trong cuốn "Làm gì?" và trong các bài "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại", "Những sự bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 230 - 235; t. 6, tr. 1 - 245; xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 17, tr. 15 - 26; t. 20, tr. 62 - 69) và trong các bài khác. — 130.

<sup>106</sup> Xem C. Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 205 - 206). — 131.

<sup>107</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Lời tựa "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", xuất bản bằng tiếng Đức, 1872 (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 90). — 132.

<sup>108</sup> Xem C. Mác. "Nội dung ở Pháp" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 342). — 135.

<sup>109</sup> Chỉ mãi đến năm 1918 người ta mới xuất bản bằng tiếng Nga cuốn sách của C. Cau-xky "Der Weg zur Macht. Politische Betrachtungen über das Hineiwachsen in die Revolution". Berlin, 1909 ("Con đường giành chính quyền. Những suy nghĩ chính trị về việc nhập sâu vào cách mạng". Béc-lanh, 1909). — 135.

<sup>110</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. "Thư của Ban chấp hành trung ương gửi Đồng minh những người cộng sản" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 266). — 139.

<sup>111</sup> Xem C. Mác. "Nội chiến ở Pháp" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 342). — 142.

- <sup>112</sup> Đây là nói về cuốn sách của vợ chồng X. và B. Ve-bơ "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa công liên Anh". — 142.
- <sup>113</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 446. — 145.
- <sup>114</sup> "*Nguyệt san xã hội chủ nghĩa*" ("Sozialistische Monatshefte") — tạp chí, cơ quan ngôn luận chủ yếu của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức và là một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa xét lại quốc tế; xuất bản ở Béc-ling từ 1897 đến 1933. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) tạp chí này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 146.
- <sup>115</sup> *Phái Giô-re-xơ* — các môn phái của Gi. Giô-re-xơ, một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế. Giô-re-xơ đấu tranh cho dân chủ, cho các quyền tự do của nhân dân, cho hòa bình, chống lại ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chống các cuộc chiến tranh xâm lược. Tuy nhiên, Giô-re-xơ và môn phái đã xét lại những nguyên lý của chủ nghĩa Mác. Phái Giô-re-xơ cho rằng chủ nghĩa xã hội sẽ thắng không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, mà là nhờ "sự phát triển cao độ của tư tưởng dân chủ". Họ tuyên truyền chủ trương hòa bình giai cấp giữa những kẻ áp bức và những người bị áp bức, phụ họa theo những ảo tưởng của Pru-đông về hợp tác xã, cho rằng việc phát triển hợp tác xã trong điều kiện chủ nghĩa tư bản tụt dốc như sẽ giúp cho việc quá độ dần dần lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1902 phái Giô-re-xơ đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp theo lập trường cải lương. Năm 1905 đảng này đã thống nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp của Ghe-đơ thành một đảng, lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. V. I. Lê-nin kịch liệt phê phán các quan điểm cải lương của Giô-re-xơ và của môn phái ông ta. Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh sắp nổ ra đã làm cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa căm ghét ông. Ngay trước khi cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra Giô-re-xơ bị bọn tay chân của thế lực phản động giết chết.
- Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất phái Giô-re-xơ chiếm đa số trong ban lãnh đạo của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đã công khai ủng hộ cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và giữ lập trường xã hội - sô-vanh. — 146.

- <sup>116</sup> *Đảng xã hội chủ nghĩa Ý* thành lập năm 1892 và lúc đầu gọi là "Đảng của những người lao động Ý"; năm 1893 tại Đại hội Rét-giô-Ê-mi-li đảng này lấy tên là "Đảng xã hội chủ nghĩa của những người lao động Ý"; năm 1895 đảng này đổi tên thành "Đảng xã hội chủ nghĩa Ý". Ngay từ khi thành lập, trong nội bộ đảng này đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai khuynh hướng — khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa và khuynh hướng cách mạng, hai khuynh hướng này bất đồng ý kiến về các vấn đề đường lối và sách lược của đảng. Năm 1912 tại Đại hội Rét-giô - Ê-mi-li, do áp lực của phái tả, những phần tử cải lương chủ nghĩa công khai nhất — vẫn chủ trương chiến tranh và hợp tác với chính phủ, với giai cấp tư sản (Bô-nô-mi, Bít-xô-la-ti và những người khác) — đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Khi cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra và trước khi nước Ý tham gia chiến tranh, Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đã chủ trương chống chiến tranh và đề ra khẩu hiệu: "Chống chiến tranh, tán thành trung lập!". Tháng Chạp 1914 đảng khai trừ nhóm phản bội (Mút-xô-li-ni và những tên khác), nhóm đã bảo vệ chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản và chủ trương tán thành chiến tranh. Sau khi nước Ý tham chiến bên phía khối Đồng Minh (tháng Năm 1915), trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ý nổi rõ lên 3 khuynh hướng: 1) khuynh hướng hữu giúp tay cho giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh; 2) khuynh hướng phái giữa bao gồm đa số đảng viên, khuynh hướng này đề ra khẩu hiệu "không tham chiến và không phá hoại", và 3) khuynh hướng tả giữ lập trường chống chiến tranh kiên quyết hơn, nhưng không biết tổ chức cuộc đấu tranh triệt để để chống chiến tranh; phái tả đã không hiểu được sự cần thiết phải biến chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thành nội chiến, phải kiên quyết đoạn tuyệt với bọn cải lương vẫn cộng tác với giai cấp tư sản. Những người xã hội chủ nghĩa Ý đã cùng với những người xã hội chủ nghĩa Thụy-sĩ họp hội nghị ở Lu-ga-nô (1914), họ đã tham gia tích cực các hội nghị xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xim-méc-van (1915) và Kin-en-tan (1916).
- Cuối năm 1916 Đảng xã hội chủ nghĩa Ý đi vào con đường của chủ nghĩa xã hội hòa bình. — 146.
- <sup>117</sup> *Đảng công nhân độc lập Anh* (Independent Labour Party) — một tổ chức theo chủ nghĩa cải lương, do những người lãnh đạo của "các hội công liên mới" lập ra vào năm 1893 trong tình hình cuộc đấu tranh bãi công đang phát triển và trong cao trào của giai cấp công nhân Anh đấu tranh cho sự độc lập của mình đối với các đảng tư sản. Đảng công nhân độc lập Anh bao gồm thành viên của

"các hội công liên mới" và của một số công đoàn cũ, đại biểu của tầng lớp trí thức và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng là Kê-rơ Hác-đi và R. Mác-Đô-nan. Ngay từ khi thành lập, Đảng công nhân độc lập Anh giữ lập trường tư sản - cải lương chủ nghĩa, chủ yếu chú ý đến hình thức đấu tranh nghị trường và các cuộc liên minh trong nghị trường với đảng tự do. Khi nhận xét về Đảng công nhân độc lập Anh, Lê-nin viết: "trên thực tế đây là một đảng cơ hội chủ nghĩa luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 39, tr. 90).

Vào đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Đảng công nhân độc lập Anh ra tuyên bố phản đối chiến tranh, nhưng chẳng bao lâu sau đã đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. — 146.

<sup>118</sup> Tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước", — mà Lê-nin lấy tư liệu ở đó để chuẩn bị viết cuốn "Nhà nước và cách mạng", — do V. I. Lê-nin viết vào tháng Giêng - tháng Hai 1917 ở Xuy-rích và được in lần đầu tiên năm 1930 trong Văn tập Lê-nin, t. XIV. Bản thảo tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" là một quyển vở bìa xanh gồm có 48 trang viết bằng chữ nhỏ dày đặc, về sau có thêm những chỗ bổ sung, những ghi chú ngoài lề và có gạch dưới, những điều đó chứng tỏ rằng Lê-nin đã nhiều lần đọc lại những tài liệu đó. Cuốn này gồm những ý kiến quan trọng nhất của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về nhà nước và chuyên chính vô sản, những lời trích trong các bài báo và sách của C. Cau-xky, A. Pan-nê-cúc, E. Béc-stanh cùng với những nhận xét, bổ sung, tổng kết và kết luận của V. I. Lê-nin.

Khi đi chuyển từ Thụy-sĩ về nước Nga vào tháng Tư 1917, Lê-nin đã bỏ lại, cùng với các tài liệu khác, bản thảo "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" để bảo quản ở nước ngoài. Sau này, vào tháng Bảy 1917, Lê-nin lo lắng cho số phận của những tài liệu đó và có viết trong một bức thư nhỏ: "Entre nous: nếu như tôi bị chúng giết thì tôi yêu cầu anh cho in quyển vở nhỏ của tôi: "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" (còn nằm ở Xtôc-khôn). Bìa xanh, có bọc bìa, trong đó tập hợp tất cả những đoạn trích dẫn Mác và Ăng-ghe-n, cũng như trích dẫn Cau-xky chống lại Pan-nê-cúc. Có nhiều nhận xét và ghi chú cũng như những định nghĩa. Tôi nghĩ rằng làm việc một tuần thì có thể cho in được" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 49, tr. 444).

Sau sự kiện tháng Bảy 1917, trong thời gian lánh ở Ra-do-líp, Lê-nin có đề nghị chuyển về cho Người quyển vở đó mà Người đang cần để viết cuốn "Nhà nước và cách mạng".

Trong quyển "Nhà nước và cách mạng" không dùng hết những tài liệu mà Lê-nin tập hợp được trong quyển vở "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". Trong lúc viết cuốn sách đó Lê-nin chỉ giới hạn trong một số đoạn trích dẫn cơ bản rút trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", trong thư của C. Mác gửi L. Cu-ghe-n-man, trong tác phẩm của C. Mác "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" và của Ph. Ăng-ghe-n "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891", "Vấn đề nhà ở" và những cuốn khác nữa. Trong quyển "Nhà nước và cách mạng" không thấy có những bức thư đã được trích dẫn trong tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước", những bức thư này của Ph. Ăng-ghe-n gửi P. La-phác-gơ nói về Đảng công nhân Pháp, thư của C. Mác gửi các chiến sĩ Công xã Pa-ri Phran-ken và Vác-lanh v. v..

Tác phẩm "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" của Lê-nin có ý nghĩa độc lập rất lớn. Nó đã được xuất bản riêng trong những năm 1931, 1932, 1933, 1934 và 1958. Trong tập này tác phẩm đó của Lê-nin được in đúng theo bản thảo. Tác phẩm này giúp chúng ta làm quen với phương pháp nghiên cứu khoa học của Lê-nin, cách nhìn của Người đối với việc nghiên cứu và giải quyết những vấn đề phức tạp nhất trong lý luận và thực tiễn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. — 151.

<sup>119</sup> Danh mục này, Lê-nin viết ngoài bìa cuốn "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". Bên phải tác giả ghi số trang bản thảo. Trong ngoặc vuông, in cỡ chữ nhỏ là số trang tập này. — 151.

<sup>120</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 90. — 155.

<sup>121</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 89 - 90; t. 21, tr. 1 - 2; t. 22, tr. 56 - 63; t. 19, tr. 305. — 155.

<sup>122</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 90; t. 17, tr. 339. — 157.

<sup>123</sup> Có ý nói đến "Lời mở đầu" của Ph. Ăng-ghe-n viết cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850"; "Lời mở đầu" đó được viết để xuất bản riêng thành sách năm 1895 ở Béc-lanh (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 529 - 548).

Khi đăng "Lời mở đầu", Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức khẩn khoản yêu cầu Ăng-ghe-n làm dịu bớt giọng quá cách mạng (theo ý kiến của Ban lãnh đạo) của tác phẩm và làm cho nó có một hình thức thận trọng hơn; họ viện dẫn tình hình căng thẳng trong nước nhân việc Quốc hội Đức bàn đến dự luật mới chống những người xã hội chủ nghĩa.

Ăng-ghe-n liền phê phán lập trường không kiên quyết của Ban lãnh đạo đảng và xu hướng của Ban lãnh đạo muốn "hành động hoàn toàn trong khuôn khổ pháp luật". Song, vì cũng phải tính đến ý kiến của Ban lãnh đạo nên Ăng-ghe-n đồng ý bỏ đi — trong lúc sửa bản in thứ — nhiều điểm và thay đổi một số cách diễn đạt, vì thế, theo ý kiến của Ăng-ghe-n, văn bản ban đầu của "Lời mở đầu" có "bị thiệt hại đôi chút".

Lúc đó một vài lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã có mưu toan dựa vào tác phẩm đó mà mô tả Ăng-ghe-n như một người ủng hộ đường lối chuyển chính quyền vào tay giai cấp công nhân bằng phương thức hoàn toàn hòa bình trong mọi hoàn cảnh.

Ngày 30 tháng Ba 1895 trên tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức có đăng một bài xã luận dưới đầu đề "Ngày nay người ta làm cách mạng như thế nào", trong đó có dẫn ra, mà không cho Ăng-ghe-n biết, một số đoạn trích có chọn lọc đặc biệt, tách rời khỏi văn cảnh trong "Lời mở đầu" của Ăng-ghe-n, gây ra một ấn tượng tựa hồ như Ăng-ghe-n là người tán thành "tính hợp pháp trong bất kỳ trường hợp nào". Ăng-ghe-n liền kịch liệt phản đối V. Liép-nếch, chủ biên của báo "Vorwärts", phản đối lối bóp méo những quan điểm của Ăng-ghe-n như vậy. Trong những thư gửi C. Cau-xky ngày 1 tháng Tư và cho P. La-phác-gơ ngày 3 tháng Tư 1895, Ăng-ghe-n đã bày tỏ sự phẫn nộ sâu sắc và nhấn mạnh tầm quan trọng phải cho đảng văn bản "Lời mở đầu", đã được chuẩn bị xong, trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") để "xóa đi cái ấn tượng xấu xa kia" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 487 - 488).

Không lâu trước khi tác phẩm của Mác được xuất bản riêng, "Lời mở đầu" của Ăng-ghe-n, theo yêu cầu của Người, được in trong tạp chí "Die Neue Zeit", song có những chỗ cắt xén mà tác giả buộc phải làm khi xuất bản riêng. Nhưng đây là một bài phải rút gọn, "Lời mở đầu" vẫn giữ nguyên được tính chất cách mạng của nó. Phải là cố ý xuyên tạc thô bạo những quan điểm của Ăng-ghe-n thì mới có thể giải thích văn kiện đó theo tinh thần cải lương, như Béc-stanh đã làm trong tác phẩm "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ

của đảng dân chủ - xã hội", cũng như các nhà tư tưởng khác của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cơ hội đã làm sau khi Ăng-ghe-n qua đời. Béc-stanh và bọn xét lại giấu giếm đọc giả toàn văn "Lời mở đầu", mặc dù bản thảo ấy vẫn nằm trong tay chúng, không nói gì đến hoàn cảnh buộc Ăng-ghe-n trong khi sửa bản in thứ đã phải rút gọn chút ít; chúng xuyên tạc nội dung bài đã đăng, và khẳng định một cách vu khống rằng trong "Lời mở đầu" của mình, — mà bọn chúng gọi là bản "di chúc chính trị", — Ăng-ghe-n đã xét lại những quan điểm cũ của mình và hầu như đã đi theo lập trường cải lương.

Bằng cách trích dẫn xuyên tạc bài của Ăng-ghe-n, bọn xét lại hòng che đậy hành động của chúng xa rời chủ nghĩa Mác và những sự tiến công vào các nguyên tắc cách mạng của chủ nghĩa Mác.

Lần đầu tiên toàn văn "Lời mở đầu" được công bố ở Liên-xô năm 1930. — 157.

<sup>124</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc tiếng Nga, 1953, tr. 263. — 159.

<sup>125</sup> V. I. Lê-nin có ý nói đến bức thư của M. A. Ba-cu-nin gửi nhà xã hội chủ nghĩa Pháp Pa-lích, viết ngày 28 tháng Chín 1870. Bức thư này được I-u. M. Xtê-clốp trích trong cuốn sách "Michael Bacunin. Ein Lebensbild". Stuttgart, 1913 ("Mi-kha-in Ba-cu-nin. Tiểu sử". Stút-ga). — 159.

<sup>126</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 263. — 161.

<sup>127</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 217, 218. — 161.

<sup>128</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 253. — 163.

<sup>129</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVI, 1935, tr. 126. — 163.

<sup>130</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc tiếng Nga, 1953, tr. 263. — 163.

<sup>131</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 205 - 206. — 167.

- <sup>132</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 258 - 259. — 169.
- <sup>133</sup> Xem C. Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-to" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 205 - 206). — 169.
- <sup>134</sup> Xem bức thư của C. Mác gửi L. Cu-ghen-man ngày 12 tháng Tư 1871 (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 263). — 169.
- <sup>135</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 262. — 169.
- <sup>136</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 27. — 169.
- <sup>137</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 265. — 171.
- <sup>138</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 227 - 243. — 171.
- <sup>139</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 324 - 326. — 171.
- <sup>140</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 236 - 240. — 187.
- <sup>141</sup> Xem Ph. Ăng-ghen: "Lời mở đầu tác phẩm của C. Mác "Nội chiến ở Pháp"" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 195). — 187.
- <sup>142</sup> "Phái trẻ" — phái đối lập tiểu tư sản nửa vô chính phủ chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất hiện năm 1890. Hạt nhân cơ bản của nó là các nhà văn trẻ tuổi và những sinh viên (vì thế mà có cái tên gọi ấy); những người này có tham vọng đóng vai trò các nhà lý luận và các nhà lãnh đạo đảng. Phái đối lập này, vì không hiểu được những hoàn cảnh hoạt động của đảng đã thay đổi từ sau khi xoá bỏ đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội

chủ nghĩa (1878 - 1890), nên phủ nhận sự cần thiết phải sử dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp, chống lại việc đảng dân chủ - xã hội tham gia vào nghị viện, lên án đảng là đã bảo vệ quyền lợi của giai cấp tiểu tư sản, rơi vào chủ nghĩa cơ hội. Ph. Ăng-ghen đã đấu tranh chống "phái trẻ" đối lập đó. Khi tờ "Sächsische Arbeiter-Zeitung" ("Báo Công nhân Dắc-dên") — cơ quan của "phái trẻ" — mưu toan tuyên bố rằng Ăng-ghen đồng tình với phái đối lập, thì Ăng-ghen kịch liệt chống lại việc làm đó, mà theo lời của Người, là "sự trâng tráo hết cỡ" đó, và không tiếc lời phê phán những quan điểm và sách lược của "phái trẻ".

Như Ăng-ghen đã viết trong bức thư "Trả lời ban biên tập của báo "Sächsische Arbeiter-Zeitung"" mà V. I. Lê-nin có nhắc đến, những quan điểm lý luận của phái đối lập là "một thứ "chủ nghĩa Mác" bị xuyên tạc đến mức không còn nhận ra được". Vì tách rời khỏi hiện thực nên sách lược phiêu lưu của "phái trẻ" có thể, theo lời của Ăng-ghen, "làm tiêu vong ngay cả một đảng mạnh nhất có hàng triệu đảng viên giữa tiếng cười hồ hởi hoàn toàn có lý của toàn thể bọn thù địch với đảng ấy". Ăng-ghen đã chế nhạo tính tự phụ và những ảo tưởng của "phái trẻ" về tỷ trọng và ý nghĩa của họ trong đảng. Ăng-ghen nêu rõ: "Mong họ hiểu rằng "trình độ học vấn kiểu hàn lâm" của họ, — mà hơn nữa trình độ học vấn ấy còn cần được tự kiểm tra lại một cách cẩn bản và có phê phán, — hoàn toàn không đem lại được cho họ một hàm sĩ quan để có quyền giữ một chức tương xứng trong đảng; rằng trong đảng ta ai cũng phải bắt đầu sự phục vụ của mình từ chức vụ thấp nhất; rằng để giữ những chức quan trọng trong đảng mà chỉ có tài văn chương và hiểu biết lý thuyết thì không đủ đâu, thậm chí ngay cả khi thực sự có những cái ấy đi nữa; mà muốn thế còn đòi hỏi phải có sự hiểu biết thấu đáo về những điều kiện đấu tranh của đảng, nắm vững những hình thức đấu tranh của đảng, có lòng trung thực cá nhân đã được thử thách, bản lĩnh vững chắc, và cuối cùng là sự tự nguyện ném mình vào trong hàng ngũ những chiến sĩ; tóm lại, họ, những người có "trình độ học vấn kiểu hàn lâm" ấy, nói chung phải học tập ở những người công nhân nhiều hơn là những người công nhân phải học tập ở họ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 73 - 75). Tháng Mười 1891 Đại hội Éc-phuya của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã khai trừ một bộ phận những người lãnh đạo của "phái trẻ" ra khỏi đảng. — 189.

<sup>143</sup> "Người dân chủ - xã hội" ("Der Sozialdemokrat") — tờ báo, cơ quan

trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức vào thời kỳ có đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa; phát hành ở Xuy-riích từ 28 tháng Chín 1879 đến 22 tháng Chín 1888, và ở Luân-đôn từ 1 tháng Mười 1888 đến 27 tháng Chín 1890. Sự lãnh đạo về tư tưởng của Ăng-ghe-n đã bảo đảm cho tờ "Người dân chủ - xã hội" đi theo đúng phương hướng mác-xít. Mặc dù có một số sai lầm lẻ tẻ, tờ "Người dân chủ - xã hội" đã giữ được vững chắc sách lược cách mạng và đóng một vai trò lớn lao trong việc tập hợp và tổ chức lực lượng của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Sau khi đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa bị xoá bỏ thì báo "Người dân chủ - xã hội" đình bản; cơ quan trung ương của đảng lại là báo "Vorwärts" ("Tiến lên"). — 189.

<sup>144</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 337 - 338. — 191.

<sup>145</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 241. — 191.

<sup>146</sup> Xem C. Mác. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. 8, tr. 205 - 206). — 193.

<sup>147</sup> Xem thư của C. Mác gửi L. Cu-ghe-n-man ngày 12 tháng Tư 1871 (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 263). — 193.

<sup>148</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. Thư gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875; C. Mác . "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 1 - 8, 9 - 32). — 193.

<sup>149</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 434, 459, 446. — 193.

<sup>150</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 237, 239). — 195.

<sup>151</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 200. — 195.

<sup>152</sup> Đây là nói về những bức thư của Ph. Ăng-ghe-n gửi P. La-phác-gơ ngày 16 tháng Hai và ngày 7 tháng Năm 1886, ngày 22 tháng Mười

một và ngày 5 tháng Chạp 1887, ngày 27 tháng Mười 1890, ngày 6 tháng Ba và ngày 2 tháng Sáu 1894 và ngày 3 tháng Tư 1895 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 539 - 540, 556 - 557, 666, 672; t. XXVIII, 1940, tr. 254 - 255; t. XXIX, 1946, tr. 311; C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 475 - 476, 487 - 488). — 195.

<sup>153</sup> "Le Mouvement Socialiste" ("Phong trào xã hội chủ nghĩa") — tạp chí chính trị - xã hội không định kỳ, xuất bản từ tháng Giêng 1899 đến tháng Sáu 1914 ở Pa-ri bằng tiếng Pháp do H. La-gác-đen-lơ chủ biên. Trong "Le Mouvement Socialiste" có đăng hàng loạt thư vãi bài báo của Ph. Ăng-ghe-n. Cộng tác với tạp chí này có những đại biểu nổi tiếng của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế: V. Liép-nếch, H. Quen-sơ, Gi. Giô-re-xơ, A. Bê-ben, R. Lúc-xăm-bua v. v.. Tạp chí này cũng còn đăng những bài báo của bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn xét lại thống trị trong Quốc tế II.

Năm 1900 E. Béc-stanh cho đăng trong "Le Mouvement Socialiste" những đoạn trích có dụng ý rút trong những bức thư của Ph. Ăng-ghe-n gửi cho hấn. Toàn văn những bức thư ấy được in ở Liên-xô (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XX VII, 1935, tr. 156 - 162, 192 - 199, 232 - 235, 241 - 244, 246 - 249, 253 - 257, 325 - 327). — 195.

<sup>154</sup> *Phái Ghe-đơ, trào lưu Ghe-đơ* — trào lưu mác-xít cách mạng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX do Gi. Ghe-đơ lãnh đạo. Năm 1901 những người ủng hộ cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng đứng đầu là Gi. Ghe-đơ đã lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp. Năm 1905 những người theo Ghe-đơ lại hợp nhất với Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương. Trong nội bộ đảng, phái Ghe-đơ giữ lập trường phía giữa. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất họ đứng về phía chủ nghĩa sô-vanh - xã hội. Gi. Ghe-đơ, M. Xam-ba đã tham gia chính phủ đế quốc chủ nghĩa của Pháp. — 195.

<sup>155</sup> "Vorwärts" ("Tiến lên") — báo hàng ngày, cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Béc-lanh từ 1891, theo quyết nghị của Đại hội Han-lơ của đảng, để kế tục tờ báo "Berliner Volksblatt" ("Báo Nhân dân Béc-lanh") đã xuất bản từ 1884, và lấy tên là "Vorwärts". Berliner Volksblatt". Trên tờ báo này Ph. Ăng-ghe-n đã tiến hành đấu tranh chống lại các biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ăng-ghe-n qua đời, ban



biên tập báo "Vorwärts" rơi vào tay cánh hữu của đảng và đảng một cách có hệ thống những bài báo của bọn cơ hội chủ nghĩa. Báo "Vorwärts" đã giải thích một cách có dụng ý cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chống chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã ủng hộ "phái kinh tế", và sau khi đảng phân liệt thì ủng hộ bọn men-sê-vích. Trong thời kỳ ngự trị của thế lực phản động, báo "Vorwärts" cho in những bài báo vu khống của Tơ-rốt-xki và không cho Lê-nin cùng những người bên-sê-vích được phát biểu để bác bỏ lại những lời vu khống và đánh giá một cách khách quan tình hình trong đảng.

Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất báo "Vorwärts" đứng trên lập trường sô-vanh - xã hội. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại nó tiến hành tuyên truyền chống xô-viết. Báo này xuất bản ở Béc-ling cho đến năm 1933. — 195.

<sup>156</sup> "*Le Socialiste*" ("Người xã hội chủ nghĩa") — báo hàng tuần; xuất bản từ năm 1885, với tính cách là cơ quan lý luận của Đảng công nhân Pháp, từ năm 1902 là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp, và từ năm 1905 là cơ quan của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Báo này có đăng những đoạn trích dẫn trong các tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, đăng những bài báo và thư từ của các nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Pháp và quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX: P. La-phác-gơ, V. Liép-nêch, C. Txét-kin, G. V. Plê-kha-nốp v. v.; đến năm 1915 báo này đình bản. — 195.

<sup>157</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 475 - 476. — 197.

<sup>158</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 529 - 548. — 197.

<sup>159</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 487 - 488. — 199.

<sup>160</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 487. — 199.

<sup>161</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIX, 1946, tr. 311. — 201.

<sup>162</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 666. — 201.

<sup>163</sup> Theo sự chứng nhận của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n thì thành ngữ này là của H. Hai-nơ mà hai ông đã dẫn ra lần đầu tiên trong tác phẩm "Hệ tư tưởng Đức" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 3, tr. 514). — 201.

<sup>164</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVIII, 1940, tr. 254 - 255. — 201.

<sup>165</sup> "*New-Yorker Volkszeitung*" ("Báo Nhân dân Niu-oóc") — báo ra hàng ngày của những người dân chủ - xã hội Đức ở Mỹ, xuất bản ở Niu-oóc từ 1878 đến 1932. — 201.

<sup>166</sup> Bài diễn văn được nhắc đến ở đây là do C. Mác chuẩn bị để dự định phát biểu trong hội nghị các nhà kinh tế ở Bruy-xen. Trong hội nghị đó Mác không được phát biểu và sau khi bế mạc hội nghị, Người chỉnh lý bài diễn văn này để cho in vào tờ báo Bỉ "Atelier Démocratique" ("Xưởng thợ dân chủ") ngày 29 tháng Chín 1847. Ngày nay chúng ta chỉ còn giữ được bản dịch tiếng Đức của phần đầu bài diễn văn ấy do một người bạn của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n là I. Vai-đê-mai-ơ đăng năm 1848 ở Ham-mơ cùng với bản dịch một bài diễn văn khác của Mác về mặt dịch tự do ngày 9 tháng Giêng 1848. Phần cuối của bài diễn văn ấy, Vai-đê-mai-ơ lại bỏ đi, viện lý rằng nội dung của nó trùng với nội dung bài diễn văn ngày 9 tháng Giêng. Bài diễn văn thứ hai của C. Mác lần đầu tiên được in bằng tiếng Nga dưới đầu đề "Phái thuế quan bảo hộ", phái mặt dịch tự do và giai cấp công nhân" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 254 - 256). — 201.

<sup>167</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 1 - 8. — 203.

<sup>168</sup> Có ý nói đến bài báo của N. I. Bu-kha-rin "Der imperialistische Raubstaat" ("Nhà nước đế quốc ăn cướp"), đăng trong số 6 báo "Jugend-Internationale" ("Quốc tế Thanh niên") ngày 1 tháng Chạp 1916, ký là "Nota-Bene". V. I. Lê-nin phê phán gay gắt bài báo này của Bu-kha-rin trong bài tiểu luận nhan đề "Quốc tế Thanh niên" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 225 - 229). Về những nhận xét của Lê-nin về bài báo của Bu-kha-rin, hãy xem trong tập này, tr. 394 - 402. — 209.

<sup>169</sup> Những bài báo của M. Be-ơ "Betrachtungen über den Niedergang Englands" ("Những suy nghĩ về sự suy sụp của nước Anh"), "Sozialer Imperialismus" ("Chủ nghĩa đế quốc xã hội") và "Die gegenwärtige Lage des Trade Unionismus" ("Tình hình hiện nay của chủ nghĩa công liên") đã được Lê-nin chú ý đến từ trước. Những đoạn trích dẫn rút trong các bài này có thấy ở trong những tài liệu chuẩn bị cho tác phẩm "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, tập 28, tr. 571). — 211.

<sup>170</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 9 - 32. — 211.

<sup>171</sup> *Đảng nhân dân Đức* xuất hiện năm 1865 chủ yếu gồm những phần tử dân chủ tiểu tư sản của các quốc gia Nam Đức. Đảng này đề ra những khẩu hiệu dân chủ chung, tuyên truyền cho tư tưởng xây dựng một nhà nước liên bang Đức, đấu tranh chống đường lối của Bi-xmác về việc thống nhất nước Đức dưới quyền chủ đạo của nước Phổ giông-ke, cũng như chống việc thống nhất nước Đức thành một nước cộng hoà dân chủ tập trung thống nhất.

Năm 1866 Đảng nhân dân Đắc-dên cũng nhập vào Đảng nhân dân Đức, lực lượng nòng cốt của Đảng nhân dân Đắc-dên là công nhân. Về sau cánh tả này phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa. Sau khi đã tách khỏi bọn dân chủ tiểu tư sản, cánh này, vào tháng Tám 1869, đã tham gia vào việc thành lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức. — 215.

<sup>172</sup> *Liên minh hoà bình và tự do* — tổ chức hoà bình tư sản, thành lập năm 1867 ở Thụy-sĩ, do những người thuộc phái cộng hoà và tự do chủ nghĩa tiểu tư sản lập nên; năm 1867 - 1868 M. A. Ba-cu-nin cũng tham gia vào hoạt động của Liên minh này. Trong thời kỳ hoạt động ban đầu, Liên minh này có ý định sử dụng phong trào công nhân vào những mục đích của mình.

Mác và Ăng-ghe-n tỏ rõ thái độ không ủng hộ của mình đối với Liên minh, vì với việc tuyên bố rùm beng về khả năng chấm dứt chiến tranh dưới chế độ tư bản bằng cách thành lập "Liên bang châu Âu", Liên minh này đã gieo vào quần chúng những ảo tưởng hào huyền và đánh lạc hướng giai cấp vô sản khỏi cuộc đấu tranh giai cấp. Trong diễn văn tại phiên họp Hội đồng trung ương của Quốc tế I ngày 13 tháng Tám 1867, Mác đã nhấn mạnh rằng Quốc tế là người chiến sĩ hoà bình chân chính, bởi vì "sự đoàn kết

của giai cấp công nhân các nước cuối cùng sẽ làm cho chiến tranh giữa các dân tộc không thể nổ ra được" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 16, tr. 556). — 215.

<sup>173</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 27 - 28. — 217.

<sup>174</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 18 - 20. — 225.

<sup>175</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 2, 4, 5 - 6. — 231.

<sup>176</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 184. — 235.

<sup>177</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 69. — 235.

<sup>178</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 446. — 235.

<sup>179</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 435, 446, 447, 426. — 239.

<sup>180</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 360, 361. — 241.

<sup>181</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 203 - 284. — 243.

<sup>182</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 221, 226. — 245.

<sup>183</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai cuốn "Vấn đề nhà ở" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 343, 342). — 245.

<sup>184</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 239, 261 - 262. — 247.

- <sup>185</sup> Có ý nói đến cuốn "Internationale et révolution. A propos du congrès de la Haye par des réfugiés de la Commune, ex-membres du Conseil Général de l'Internationale". Londres, 1872 ("Quốc tế và cách mạng. Do các chiến sĩ Công xã lưu vong, các cựu uỷ viên của Hội đồng trung ương của Quốc tế viết về Đại hội La Hay". Luân-đôn). — 247.
- <sup>186</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t.18, tr. 262 - 263, 278 - 279. — 251.
- <sup>187</sup> Xem những bức thư của Ph. Ăng-ghe-n gửi C. Cau-xky ngày 3 tháng Giêng, 25 tháng Ba và 1 tháng Tư 1895 (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIX, 1946, tr. 358 - 359, 402 - 404 và C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 487). — 253.
- <sup>188</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 339 - 354. — 253.
- <sup>189</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 339 - 346. — 267.
- <sup>190</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 348, 350 - 351. — 269.
- <sup>191</sup> Đây là nói về "Lời mở đầu" của Ph. Ăng-ghe-n viết cho tác phẩm của C. Mác "Nội chiến ở Pháp" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 189 - 201). — 281.
- <sup>192</sup> Trong bản thảo của Ph. Ăng-ghe-n viết là "dân chủ - xã hội". Việc đổi chữ là do ban biên tập "Die Neue Zeit" khi đăng tác phẩm của Ăng-ghe-n. — 293.
- <sup>193</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 191, 195, 197, 198 - 201. — 293.
- <sup>194</sup> Có ý nói đến bức thư của Ph. Ăng-ghe-n gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 1 - 8). — 293.
- <sup>195</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 365. — 295.

- <sup>196</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 122, 123. — 297.
- <sup>197</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 23 - 178. — 297.
- <sup>198</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 214 - 225. — 297.
- <sup>199</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 169 - 171. — 299.
- <sup>200</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 247 - 264. — 301.
- <sup>201</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 171 - 173. — 307.
- <sup>202</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 1 - 338. — 307.
- <sup>203</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 291 - 292. — 311.
- <sup>204</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 435. — 311.
- <sup>205</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 302 - 305. — 311.
- <sup>206</sup> Ghi chú này được Lê-nin viết riêng vào một tờ giấy dính vào bản thảo, trong đó có trích đoạn này và đoạn tiếp liền sau rút trong bài báo của Ph. Ăng-ghe-n "Bàn về quyền uy".  
Lê-nin chỉ ra rằng trong bài báo "Nhà nước đế quốc ăn cướp" Bu-kha-rin đã trích không đầy đủ những lời của Ăng-ghe-n. — 315.
- <sup>207</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 296 - 301. — 317.
- <sup>208</sup> Ghi chú này được V. I. Lê-nin viết riêng vào một tờ giấy dính vào bản thảo trong đó có trích một phần đoạn này rút trong bài

báo của C. Mác "Chủ nghĩa bằng quan chính trị" mà Lê-nin đã trích đưa vào cuốn "Nhà nước và cách mạng" (xem tập này, tr. 74).

*Phái Ba-cu-nin* — những người theo trào lưu mang tên M. A. Ba-cu-nin, nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ và là kẻ thù điên cuồng chống lại chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xã hội khoa học. Phái Ba-cu-nin kiên trì chống lại lý luận mác-xít và sách lược của phong trào công nhân. Luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Ba-cu-nin là phủ nhận mọi nhà nước, kể cả chuyên chính vô sản, không hiểu vai trò lịch sử - toàn thế giới của giai cấp vô sản. Ba-cu-nin đưa ra tư tưởng "cân bằng" các giai cấp, thống nhất các "hiệp hội tự do" từ bên dưới. Theo ý kiến phái Ba-cu-nin thì tổ chức cách mạng bí mật bao gồm những nhân vật "xuất chúng" phải lãnh đạo những cuộc nổi dậy của nhân dân và những cuộc nổi dậy phải được làm ngay. Chẳng hạn, phái Ba-cu-nin cho rằng ở nước Nga, giai cấp nông dân sẵn sàng đứng dậy khởi nghĩa ngay lập tức. Sách lược âm mưu, nổi dậy tức thời và khủng bố của phái Ba-cu-nin là phiêu lưu và đối địch với học thuyết mác-xít về khởi nghĩa. Chủ nghĩa Ba-cu-nin gắn với chủ nghĩa Pru-đông.

Ba-cu-nin, vì muốn lọt vào Quốc tế I, đã đòi kết nạp hẳn cùng với tổ chức do hắn xây dựng năm 1868 "Liên đoàn dân chủ xã hội chủ nghĩa" bao gồm liên minh bí mật Ba-cu-nin. Bất chấp quyết định của Hội đồng trung ương của Quốc tế về việc giải tán "Liên đoàn", Ba-cu-nin chỉ phục tùng trên hình thức quyết định ấy, vẫn duy trì tổ chức bí mật của mình và đưa nó vào Quốc tế dưới hình thức phân bộ Gio-ne-vơ của Quốc tế với tên cũ là "Liên đoàn".

Nhằm mục đích chiếm đoạt Hội đồng trung ương, Ba-cu-nin tiến hành một cuộc đấu tranh chống lại Mác, không từ một thủ đoạn nào cả. Như Mác và Ăng-ghe-n đã chỉ rõ, để đạt được mục đích của mình "Liên đoàn" không chùn bước trước "bất kỳ một thủ đoạn nào, một sự phản trắc nào; lừa dối, vu khống, dọa nạt, mai phục tấn công — tất cả những thủ đoạn ấy đều thuộc bản chất của nó" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 329). Vì hoạt động phá hoại tổ chức, những thủ lĩnh của chủ nghĩa vô chính phủ là Ba-cu-nin và Ghi-ôm bị đuổi ra khỏi Quốc tế I tại Đại hội La Hay năm 1872. Lý luận và sách lược của phái Ba-cu-nin bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n phê phán kịch liệt. V. I. Lê-nin đánh giá chủ nghĩa Ba-cu-nin là thế giới quan "của giai cấp tiểu tư sản tuyệt vọng hết đường tự cứu" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 21, tr. 257). Chủ nghĩa Ba-cu-nin là một trong những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa dân

tuý. Về Ba-cu-nin và phái Ba-cu-nin, hãy xem tác phẩm của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n: "Liên đoàn dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp lao động quốc tế", các tác phẩm của Ph. Ăng-ghe-n: "Phái Ba-cu-nin đang hoạt động", "Sách báo của những người lưu vong" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 323 - 452, 457 - 474, 501 - 548), và tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bàn về chính phủ cách mạng lâm thời" (bài thứ 2) (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 241 - 250) và những cuốn khác. — 319.

<sup>209</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 296 - 298. — 321.

<sup>210</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. Thư gửi Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 4 - 5). — 323.

<sup>211</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 189. — 337.

<sup>212</sup> Có ý nói đến cuộc khởi nghĩa ở Tây-ban-nha mùa hè năm 1873 mà phái cộng hoà "không khoan nhượng" và phái Ba-cu-nin vô chính phủ chủ nghĩa đã phát động công nhân dấy lên; phái cộng hoà đại biểu cho quyền lợi của giai cấp tiểu tư sản thành phố. Cuộc khởi nghĩa tiến hành dưới khẩu hiệu biến Tây-ban-nha thành những bang độc lập riêng lẻ theo kiểu Thụy-sĩ. Cuộc khởi nghĩa nổ ra ở nhiều tỉnh và thành phố trong nước: Xê-vi-li-a, Gra-na-đa, Va-len-xi-a, v. v. và bị đàn áp rất tàn khốc. Cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Tây-ban-nha bị tác hại lớn là do sách lược phiêu lưu của bọn vô chính phủ chủ nghĩa. Bọn này không tạo điều kiện cho những người khởi nghĩa phối hợp hành động, các thành phố và các tỉnh đều hành động độc lập, vì vậy không có khả năng tiến hành một cuộc tổng tiến công. Về cuộc khởi nghĩa ở Tây-ban-nha, hãy xem tác phẩm của Ph. Ăng-ghe-n. "Phái Ba-cu-nin đang hoạt động" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 457 - 474) và tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bàn về chính phủ cách mạng lâm thời" (bài thứ 2) (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 10, tr. 241 - 250). — 337.

<sup>213</sup> Có ý nói đến những cuộc mưu sát Vin-hen I do M. Ghê-đen thực hiện ngày 11 tháng Năm 1878 và K. E. Nô-bi-ling thực hiện

ngày 2 tháng Sáu 1878 mà Bi-xmác dùng làm cơ để đưa ra, vào tháng Mười 1878, đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa. — 337.

<sup>214</sup> Có ý nói đến hàng loạt những cuộc mưu sát năm 1884 do bọn vô chính phủ chủ nghĩa Áo là A. Cam-mê-rơ, G. Sten-ma-khơ v. v. tiến hành. Những hành động khủng bố đó là nguyên cơ để ban hành đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa ở Áo năm 1884, giống như đạo luật ngoại lệ của Bi-xmác. — 337.

<sup>215</sup> Có ý nói đến những sự kiện ở Si-ca-gô ngày 4 tháng Năm 1886. Nhằm mục đích đẩy mạnh những sự khủng bố chống công nhân, bọn khiêu khích đã ném bom trong lúc đang diễn ra cuộc mít-tinh, làm chết 4 công nhân và 7 cảnh sát. Do lời khai giả mạo của bọn khiêu khích mà 4 người tổ chức cuộc mít-tinh bị xử tử và nhiều người tham gia cuộc mít-tinh đã bị kết án tù dài hạn. — 337.

<sup>216</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIX, 1946, tr. 359. — 339.

<sup>217</sup> Lê-nin có ý nói đến những tác phẩm của C. Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (1851 - 1852), "Nội chiến ở Pháp" (1871) và tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217; t. 17, tr. 317 - 370; t. 22, tr. 227 - 243). — 343.

<sup>218</sup> Có ý nói đến *cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga* năm 1905 trong thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản Nga lần thứ nhất.

Con số những người tham gia cuộc tổng bãi công tháng Mười lên đến trên 2 triệu. Cuộc bãi công tháng Mười diễn ra với những khẩu hiệu là lật đổ chế độ chuyên chế, tích cực tẩy chay Đu-ma của Bu-lư-ghin, triệu tập Quốc hội lập hiến và thiết lập chế độ cộng hoà dân chủ. Cuộc bãi công chính trị toàn Nga đã tỏ rõ sức mạnh và sự hùng hậu của phong trào công nhân, thúc đẩy việc mở rộng đấu tranh cách mạng ở nông thôn, trong quân đội và hạm đội. Cuộc bãi công tháng Mười đã đưa giai cấp vô sản đến cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Về cuộc bãi công tháng Mười, hãy xem bài báo của V. I. Lê-nin "Cuộc bãi công

chính trị toàn Nga" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 12, tr. 1 - 4). — 347.

<sup>219</sup> Có ý nói đến *cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp* ở Mát-xcơ-va năm 1905 trong thời kỳ cách mạng dân chủ tư sản Nga lần thứ nhất. Ngày 5 (18) tháng Chạp 1905 hội nghị đại biểu toàn thành phố Mát-xcơ-va của những người bôn-sê-vích, thể hiện ý chí của công nhân, đã quyết định tuyên bố tổng bãi công và bắt đầu đấu tranh vũ trang. Theo lời kêu gọi của Xô-viết Mát-xcơ-va ngày 7 (20) tháng Chạp, cuộc tổng bãi công chính trị bắt đầu. Ngày 10 (23) tháng Chạp cuộc bãi công biến thành cuộc khởi nghĩa vũ trang. Trung tâm của khởi nghĩa là Prê-xnha, Da-ma-xcơ-vô-rê-tsi-ê, quận Rô-gô-giơ - Xi-mô-nốp và khu vực ga đường sắt Ca-dan. Cuộc chiến đấu kéo dài 9 ngày. Những người công nhân Mát-xcơ-va chiến đấu quên mình, nhưng những người khởi nghĩa chưa có đủ kinh nghiệm đấu tranh vũ trang, không có đủ vũ khí và không kết hợp được chặt chẽ với quân đội. Trong quá trình đấu tranh họ áp dụng chiến thuật phòng ngự chứ không tấn công. Ban lãnh đạo khởi nghĩa, nhìn chung, không theo kịp phong trào lớn mạnh tự phát của quần chúng. Từ đầu cuộc khởi nghĩa những cán bộ lãnh đạo của Ban chấp hành Mát-xcơ-va của những người bôn-sê-vích đã bị bắt. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã phá hoại việc triển khai các hoạt động chiến đấu và đòi chấm dứt ngay cuộc đấu tranh vũ trang. Chính phủ Nga hoàng điều quân từ Pê-téc-bua, Tve, miền Tây về Mát-xcơ-va. Ngày 17 (30) tháng Chạp chúng bắt đầu cuộc công phá Prê-xnha là nơi chìm ngập trong máu. Đảng uỷ Mát-xcơ-va và Xô-viết Mát-xcơ-va quyết định đình chỉ cuộc kháng cự vũ trang từ ngày 19 tháng Chạp 1905 (ngày 1 tháng Giêng 1906) nhằm bảo tồn lực lượng cách mạng và chuẩn bị cuộc đấu tranh sau này.

Theo bước Mát-xcơ-va, tháng Chạp 1905 và tháng Giêng 1906 các cuộc khởi nghĩa nổ ra ở nhiều địa điểm khác: Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Rô-xtốp trên sông Đôn, Nô-vô-rôt-xi-xcơ, Đôn-bát, E-ca-tê-ri-nô-xláp, Péc-mơ (Mô-tô-vi-li-kha), U-pha, Cra-xnô-ác-xcơ, Tsi-ta. Những cuộc tiến công vũ trang lớn xảy ra ở Da-cáp-ca-dơ, Ba-lan, Ven Ban-tích, Phần-lan. Nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa rời rạc ấy đều bị chính phủ Nga hoàng đàn áp đã man.

Cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp là đỉnh cao của cách mạng. Lê-nin đánh giá cao ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp. Người viết: nhân dân "xuất trận lần đầu tiên. Nhân

- dân được tôi luyện trong khởi nghĩa. Nhân dân đã đào tạo được đội ngũ chiến sĩ, những người đã chiến thắng năm 1917" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 42, tr. 200 - 201). Về cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp, hãy xem bài báo của Lê-nin "Những bài học của cuộc khởi nghĩa ở Mát-xcơ-va" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 13, tr. 369 - 377). — 347.
- <sup>220</sup> Có ý nói đến "Lời mở đầu" của Ph. Ăng-ghe-n viết cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850". Xem chú thích 123. — 351.
- <sup>221</sup> Ở đây V. I. Lê-nin trích dẫn "Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Đồng minh những người cộng sản" do C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n viết cuối tháng Ba 1850 và được Ph. Ăng-ghe-n công bố năm 1885 dưới hình thức phụ lục của bản tiếng Đức tác phẩm của C. Mác "Tố cáo vụ án xử những người cộng sản ở Cô-lô-nhơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 7, tr. 266). — 353.
- <sup>222</sup> *Tuyên ngôn Ba-lơ* — bản tuyên ngôn về chiến tranh được thông qua tại Đại hội bất thường quốc tế xã hội chủ nghĩa họp tại Ba-lơ ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912. Bản tuyên ngôn đã báo trước cho các dân tộc về mối đe dọa của một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới đang đến gần, vạch rõ những mục đích ẩn cớp của cuộc chiến tranh ấy và kêu gọi công nhân tất cả các nước kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, "đem sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản đối chọi với chủ nghĩa đế quốc tư bản". Trong tuyên ngôn Ba-lơ có một điểm rút trong nghị quyết của Đại hội Stút-ga (1907) — điểm này do V. I. Lê-nin thảo — nói rằng trong trường hợp nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc thì những người xã hội chủ nghĩa phải lợi dụng cuộc khủng hoảng về kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để đẩy nhanh sự sụp đổ của ách thống trị giai cấp của chủ nghĩa tư bản, để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. — 361.
- <sup>223</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 189. — 363.
- <sup>224</sup> Tác phẩm "*Cách mạng và phản cách mạng ở Đức*" (Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 3 - 113) đã vạch rõ những tiền đề, tính chất và động lực

của cách mạng Đức 1848 - 1849. Tác phẩm này do Ph. Ăng-ghe-n viết, nhưng một thời gian dài người ta coi tác giả của nó là C. Mác, và trong nhiều lần xuất bản thành sách riêng, tác phẩm "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" được xuất bản với tên của C. Mác.

Nguyên nhân trực tiếp đưa đến việc viết ra tác phẩm này là lời đề nghị cộng tác với báo "New-York Daily Tribune" ("Diễn đàn Niu-oóc hàng ngày") gửi cho C. Mác. Vì bận với những công trình nghiên cứu kinh tế nên Mác nhờ Ăng-ghe-n viết cho báo này một số bài về cách mạng Đức. Nhưng trên báo "New-York Daily Tribune" những bài báo của Ăng-ghe-n lại được in với tên của C. Mác. Khi Mác và Ăng-ghe-n còn sống tác phẩm này không in lại và mãi đến năm 1913 nhân việc đăng những thư từ trao đổi giữa Mác và Ăng-ghe-n, người ta mới biết rằng tác giả của tác phẩm "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức" là Ph. Ăng-ghe-n. — 365.

<sup>225</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 100 - 101. Lê-nin đã dẫn ra đoạn trích dẫn này trong tác phẩm "Những người bôn-sê-vích sẽ giữ được chính quyền hay không?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 440 - 441). — 367.

<sup>226</sup> *Đề cương, những phần tóm lược và ghi chú dùng cho cuốn "Nhà nước và cách mạng"* do V. I. Lê-nin viết vào tháng Bảy - tháng Chín 1917 và xuất bản lần đầu tiên năm 1931 trong tạp chí "Người bôn-sê-vích", số 17. Những tài liệu này cho ta thấy hoạt động khoa học, sáng tạo của Lê-nin và chỉ ra cách làm việc thận trọng và sâu sắc của Người đối với từng vấn đề trong cuốn sách của mình; "để viết cuốn này Người đã ghi rất nhiều đoạn trích dẫn và đã suy nghĩ cuốn sách này về mọi mặt!" (N. C. Crúp-xcai-a. Hồi ký về Lê-nin. M., 1957, tr. 300). — 368.

<sup>227</sup> Xem C. Mác. "Nội chiến ở Pháp" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 346). — 369.

<sup>228</sup> Ở đây nói đến bức thư của C. Mác gửi L. Cu-ghe-n-man ngày 12 tháng Tư 1871 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 262 - 264). — 369.

- <sup>229</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 89 - 90. — 370.
- <sup>230</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 169 - 170. — 370.
- <sup>231</sup> Tiết này và những tiết sau của đề cương có chỉ rõ số trang bản thảo "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". Số nhỏ trong ngoặc vuông là số trang của tập này. — 370.
- <sup>232</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-n. "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 22, tr. 234. — 371.
- <sup>233</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 189. — 371.
- <sup>234</sup> Có ý nói đến tờ giấy có ghi đoạn trích bài báo của C. Cau-xky "Banditenpolitik" ("Chính sách ăn cướp"), đăng trong số 1 tạp chí "Die Neue Zeit" ngày 6 tháng Mười 1911, kết thúc như sau: "Nó (cuộc đấu tranh của chúng ta trong thời kỳ bầu cử) có thể trong vòng một đêm ("über Nacht") biến thành cuộc đấu tranh giành chính quyền". V. I. Lê-nin đã trích dẫn đoạn đó trong phần tài liệu chuẩn bị cho tác phẩm "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 28, tr. 358). — 374.
- <sup>235</sup> *Đại hội I toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ* họp ngày 3 - 24 tháng Sáu (16 tháng Sáu - 7 tháng Bảy) 1917 ở Pê-tơ-rô-grát. Tham dự đại hội có 1 090 đại biểu của 305 tổ chức liên hiệp của công nhân, binh sĩ và nông dân, 53 Xô-viết các tỉnh, miền, khu vực, 21 tổ chức của quân đội tác chiến, 8 tổ chức quân đội ở hậu phương và 5 tổ chức của hải quân. Những người bôn-sê-vích, lúc đó là thiểu số trong các Xô-viết, có 105 đại biểu. Tuyệt đại đa số đại biểu thuộc khối men-sê-vích - xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những nhóm nhỏ ủng hộ chúng. Trong chương trình nghị sự của đại hội có 12 vấn đề: dân chủ cách mạng và chính quyền nhà nước, thái độ đối với chiến tranh, chuẩn bị triệu tập Quốc hội lập hiến, vấn đề dân tộc, vấn đề ruộng đất v. v.. V. I. Lê-nin đã nhiều lần phát biểu về thái độ đối với Chính phủ lâm thời và về chiến tranh. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng,

trong những lời phát biểu và nghị quyết của chúng, đã kêu gọi củng cố kỷ luật trong quân đội, mở cuộc tiến công ngoài mặt trận, ủng hộ Chính phủ lâm thời và kiên quyết phản đối việc chuyển chính quyền vào tay các Xô-viết, tuyên bố rằng (qua lời bộ trưởng Txê-rê-tê-li) ở nước Nga không có một đảng chính trị nào có thể một mình nắm toàn bộ chính quyền. Đáp lại, V. I. Lê-nin đã thay mặt đảng bôn-sê-vích tuyên bố: "Có!", và trong lời phát biểu trên diễn đàn đại hội, Người đã nói rằng đảng bôn-sê-vích lúc nào cũng "sẵn sàng nắm lấy toàn bộ chính quyền".

Những người bôn-sê-vích sử dụng rộng rãi diễn đàn của đại hội để vạch trần chính sách đế quốc chủ nghĩa của Chính phủ lâm thời và sách lược thoả hiệp của bọn men-sê-vích và của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đưa ra và bảo vệ những nghị quyết của mình tại đại hội về mọi vấn đề cơ bản. Những lời phát biểu của họ không những hướng về các đại biểu tại đại hội, mà còn trực tiếp hướng về quảng đại quần chúng nhân dân: công nhân, nông dân và binh lính. Những người bôn-sê-vích vạch trần bản chất phản dân, phản cách mạng trong đường lối đối ngoại của Chính phủ lâm thời tư sản và tính chất đế quốc chủ nghĩa của cuộc chiến tranh, vạch trần sự bất lực của Chính phủ lâm thời trong việc cứu đất nước khỏi cảnh kinh tế bị tàn phá. Trong khi ghi nhận sự phá sản hoàn toàn của chính sách thoả hiệp với bọn tư bản, những người bôn-sê-vích trong nghị quyết của mình đã đề nghị chấp nhận việc chuyển giao toàn bộ chính quyền nhà nước vào tay Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân toàn Nga là lối thoát duy nhất. Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích chiếm đa số tại đại hội, trong những nghị quyết của mình đã đứng trên lập trường ủng hộ Chính phủ lâm thời, tán thành cuộc tiến công ngoài mặt trận mà Chính phủ đó đã chuẩn bị và lên tiếng chống lại việc chuyển giao chính quyền vào tay các Xô-viết. Đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương các Xô-viết tồn tại cho đến Đại hội II các Xô-viết, thành phần của Ban chấp hành này đại bộ phận là bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích.

Đánh giá ý nghĩa của đại hội, V. I. Lê-nin viết rằng đại hội đã biểu lộ "một cách nổi bật nhất" hành động xa rời cách mạng của các thủ lĩnh xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 310). — 375.

<sup>236</sup> *Socialist Labor Party* (Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ) thành lập năm 1876 tại đại hội thống nhất ở Phi-la-đen-phi-a do kết quả

sự thống nhất các chi bộ Mỹ của Quốc tế I cũng như của các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác. Đại hội được tiến hành dưới sự chủ trì của Ph. A. Doóc-ghê — người bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. Đại bộ phận thành viên của đảng là những người nước ngoài mới nhập quốc tịch, ít có quan hệ với công nhân gốc Mỹ. Trong những năm đầu, vị trí lãnh đạo trong đảng do những người thuộc phái Lát-xan nắm giữ, những người này mắc sai lầm về phái, giáo điều. Một bộ phận lãnh đạo của đảng này coi nhiệm vụ chính là hoạt động nghị trường và không đánh giá đúng mức ý nghĩa của việc lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế của quần chúng; những người khác thì rơi vào chủ nghĩa công liên và chủ nghĩa vô chính phủ. Sự lung lay về tư tưởng và về sách lược của bộ phận lãnh đạo dẫn tới chỗ làm yếu đảng và làm cho nhiều nhóm tách khỏi đảng. Mác và Ăng-ghen phê phán gay gắt sách lược về phái của những người xã hội chủ nghĩa Mỹ.

Đến thời kỳ những năm 90 thì Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa lại do cánh tả, đứng đầu là Đ. Đơ Lê-ông, lãnh đạo, song cánh này lại phạm những sai lầm có tính chất công đoàn - vô chính phủ chủ nghĩa. Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa không chịu đấu tranh cho những yêu sách bộ phận của giai cấp công nhân, không chịu hoạt động trong các công đoàn cải lương và ngày càng mất sự liên hệ, vốn đã yếu sẵn từ trước, với phong trào của quần chúng công nhân. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa nghiêng về chủ nghĩa quốc tế. Nhờ ảnh hưởng của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, bộ phận cách mạng nhất của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đã tích cực tham gia vào việc thành lập Đảng cộng sản Mỹ. Ngày nay Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa là một tổ chức có số lượng ít, không có ảnh hưởng đến phong trào công nhân Mỹ. — 376.

<sup>237</sup> Ở đây có ý nói đến dự thảo cương lĩnh mới của đảng mà tính chất cần thiết của nó đã được V. I. Lê-nin nhấn mạnh. Lê-nin bắt đầu khởi thảo cương lĩnh từ trước khi trở về nước Nga ngày 3 (16) tháng Tư 1917.

Trong bản "Phác thảo "Thư từ nước ngoài gửi về", bức thư năm" viết tháng Ba 1917, Lê-nin đã vạch đề cương cụ thể của việc sửa đổi cương lĩnh của đảng đã được thông qua vào năm 1903 tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 58 - 59). Việc vạch tiếp dự thảo cương lĩnh mới của đảng đã được Lê-nin tiếp tục

trong Những luận cương tháng Tư và trong bài "Nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng của chúng ta (Dự thảo cương lĩnh hành động của đảng vô sản)" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 31, tr. 103 - 112, 149 - 186). Vấn đề xét lại cương lĩnh của đảng được đặt ra trong Hội nghị đại biểu toàn Nga VII (Hội nghị tháng Tư) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (bôn-sê-vích) Nga. Lê-nin mang đến Hội nghị bản "Dự thảo sửa đổi các phần lý luận, chính trị và một số phần khác của cương lĩnh", và được tiểu ban cương lĩnh của Hội nghị xét. Nghị quyết mà Hội nghị này thông qua căn cứ theo báo cáo của Lê-nin, đã xác định phương hướng cho việc xét lại cương lĩnh của đảng. Hội nghị đã giao cho Ban chấp hành trung ương soạn dự thảo cương lĩnh và đưa ra đại hội đảng để thông qua. Theo đề nghị của Ban chấp hành trung ương đảng, tháng Sáu 1917 Lê-nin cho in cuốn sách mỏng "Những tài liệu về việc sửa đổi cương lĩnh của đảng", trong đó có "Dự thảo sửa đổi các phần lý luận, chính trị và một số phần khác của cương lĩnh", "Suy nghĩ về những ý kiến của tiểu ban của Hội nghị đại biểu toàn Nga VII (Hội nghị tháng Tư) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (bôn-sê-vích) Nga" và một số tài liệu khác (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 135 - 162). Trong lời tựa cuốn sách này Lê-nin viết rằng khi cho in tài liệu này Người coi nhiệm vụ chủ yếu là "thu hút thật nhiều đồng chí vào việc tích cực soạn thảo cương lĩnh của đảng" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 32, tr. 137).

Đại hội VI của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (bôn-sê-vích) Nga họp ngày 26 tháng Bảy - ngày 3 tháng Tám (8 - 16 tháng Tám) 1917 đã phê chuẩn quyết nghị của Hội nghị tháng Tư về sự cần thiết phải xét lại cương lĩnh của đảng, và ra quyết định về việc triệu tập một đại hội đặc biệt của đảng để thảo cương lĩnh mới, nhưng đại hội này không triệu tập được vì tình hình phát triển trong nước.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại vấn đề cương lĩnh của đảng được đặt ra tại Đại hội VII của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga hồi tháng Ba 1918. Đến năm 1919 cương lĩnh mới được thảo xong và đến Đại hội VIII của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga hồi tháng Ba 1919 thì cương lĩnh thứ 2 của đảng được thông qua. Cương lĩnh này xác định những nhiệm vụ của Đảng cộng sản trong suốt giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, vũ trang tư tưởng cho đảng và giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.



- Tất cả những phần cơ bản của dự thảo cương lĩnh là do V. I. Lê-nin viết. — 376.
- <sup>238</sup> Có ý nói đến bài báo của Ph. Ăng-ghe-nen "Bàn về quyền uy" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 302 - 305). — 377.
- <sup>239</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 184. — 377.
- <sup>240</sup> Trong bản thảo "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước", những đoạn trích rút trong tác phẩm của C. Mác "Nội chiến ở Pháp" được chia thành các mục và có đánh số thứ tự (xem tập này, tr. 257 - 267). Phía bên phải V. I. Lê-nin đánh số những đoạn trích. Số nhỏ trong ngoặc vuông là số trang của tập này. — 381.
- <sup>241</sup> Bản tóm lược thứ hai của chương III chắc là do V. I. Lê-nin thảo ra trong quá trình viết sách. Những con số ở bên phải là số trang bản thảo cuốn "Nhà nước và cách mạng". Trong ngoặc vuông là số trang của tập này. — 382.
- <sup>242</sup> Xem Ph. Ăng-ghe-nen. Thư gửi A. Bê-ben ngày 18 - 28 tháng Ba 1875 (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 19, tr. 5). — 384.
- <sup>243</sup> Có ý nói đến cuộc nổi loạn phản cách mạng của giai cấp tư sản và bọn địa chủ hồi tháng Tám 1917. Đứng đầu cuộc nổi loạn này là tướng Nga hoàng Coóc-ni-lốp, tổng chỉ huy quân đội. Bọn âm mưu này nhằm mục đích chiếm lấy thành Pê-tơ-rô-grát, đập tan đảng bôn-sê-vích, giải tán các Xô-viết, thiết lập chế độ chuyên chính quân sự trong nước và chuẩn bị khôi phục lại chế độ quân chủ. Tham gia vào vụ âm mưu này có A. Ph. Kê-ren-xki, kẻ cầm đầu Chính phủ lâm thời, nhưng khi cuộc nổi loạn bắt đầu nổ ra thì hắn sợ rằng hắn sẽ bị quét cùng với Coóc-ni-lốp, nên hắn bỏ rơi tên này và gọi tên này là kẻ nổi loạn chống Chính phủ lâm thời.
- Cuộc nổi loạn của Coóc-ni-lốp bị công nhân và nông dân, do đảng bôn-sê-vích lãnh đạo, đè bẹp. Dưới áp lực của quần chúng, Chính phủ lâm thời buộc phải ra lệnh bắt Coóc-ni-lốp và đồng bọn và đưa ra tòa vì tội nổi loạn. — 386.
- <sup>244</sup> Ở đây có ý nói về Hội nghị dân chủ toàn Nga do bọn men-sê-vích

và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết triệu tập để giải quyết vấn đề chính quyền. Nhưng mục đích thật mà những người tổ chức hội nghị này đề ra là làm cho quần chúng không chú ý đến cuộc cách mạng đang tới gần. Hội nghị này họp từ 14 đến 22 tháng Chín (từ ngày 27 tháng Chín đến ngày 5 tháng Mười) 1917 ở Pê-tơ-rô-grát. Dự hội nghị có trên 1 500 người. Bọn thủ lĩnh men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng tìm hết cách để giảm bớt số lượng đại biểu của công nhân và nông dân và tăng số lượng đại biểu của các tổ chức tư sản và tiểu tư sản, và bằng cách đó chiếm được đa số trong hội nghị.

Những người bôn-sê-vích thì tham gia hội nghị với mục đích sử dụng nó làm diễn đàn tố cáo bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Hội nghị dân chủ đã lập ra cái gọi là Tiền nghị viện (Hội đồng dân chủ toàn Nga). Tại phiên họp đầu tiên của Tiền nghị viện (23 tháng Chín), bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã thoả thuận với bọn dân chủ - lập hiến để lập ra một chính phủ liên hiệp mới. Chính phủ liên hiệp lâm thời mới đã thông qua một quy tắc, theo đó Tiền nghị viện mang tên là "Hội đồng lâm thời của nước cộng hoà Nga" và chỉ là cơ quan tư vấn bên cạnh chính phủ. Những đại biểu của các tổ chức và cơ quan tư sản - địa chủ được bổ sung vào Hội đồng. Đó chính là ý đồ muốn gieo rắc ảo tưởng về nghị viện trong nhân dân, muốn ngăn cản sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lê-nin kiên quyết đòi rút những người bôn-sê-vích ra khỏi Tiền nghị viện và nhấn mạnh rằng cần phải tập trung mọi lực lượng vào chuẩn bị khởi nghĩa. Ban chấp hành trung ương Đảng đã thảo luận đề nghị của Lê-nin và ra quyết định rút những người bôn-sê-vích ra khỏi Tiền nghị viện, bắt chấp sự chống đối của Ca-mê-nép, Rư-cốp và bọn đầu hàng khác đòi vẫn tham gia Tiền nghị viện.

Ngày 7 (20) tháng Mười, tức là ngày ra mắt của Tiền nghị viện, tất cả những người bôn-sê-vích sau khi đọc lời tuyên bố của mình, đã rời bỏ Tiền nghị viện.

Về vấn đề Hội nghị dân chủ và Tiền nghị viện, hãy xem những tác phẩm sau đây của V. I. Lê-nin: "Những người bôn-sê-vích phải nắm lấy chính quyền", "Chủ nghĩa Mác và khởi nghĩa", "Bàn về bọn trùm gian lận và về những sai lầm của những người bôn-sê-vích", "Những trang nhật ký của một nhà chính luận. Những sai lầm của đảng ta", "Cuộc khủng hoảng đã chín muồi" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 317 - 320, 321 - 328, 329 - 340, 341 - 349, 360 - 373). — 387.

- <sup>245</sup> Những số bên phải là số trang bản thảo cuốn "Nhà nước và cách mạng". Số nhỏ trong ngoặc vuông là số trang tập này. — 388.
- <sup>246</sup> Những nhận xét về bài báo của N. I. Bu-kha-rin "Về lý luận nhà nước đế quốc" do V. I. Lê-nin viết chậm nhất là vào tháng Tám 1916 và đăng lần đầu tiên năm 1932. Qua thư từ trao đổi giữa Lê-nin với Bu-kha-rin và Di-nô-vi-ép, người ta biết rằng Bu-kha-rin định đăng bài báo của mình vào "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", nhưng bài này bị ban biên tập gạt ra vì những luận điểm phản mác-xít sai lầm của nó về nhà nước và về chuyên chính vô sản. Chi tiết về vấn đề này, hãy xem thư của V. I. Lê-nin gửi Di-nô-vi-ép và Bu-kha-rin viết hồi tháng Tám 1916 (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 49. tr. 287 - 288, 293 - 294). Mặc dù Bu-kha-rin thừa biết rằng bài báo của mình bị Lê-nin phản đối, nhưng năm 1925 vẫn vẫn cho đăng bài báo đó trong tạp chí "Cách mạng pháp quyền", số 1. — 392.
- <sup>247</sup> Có ý nói đến cuốn sách của A. Lô-ri-a "Les bases économiques de la constitution sociale". Paris, 1903 ("Những cơ sở kinh tế của chế độ xã hội". Pa-ri), mà N. I. Bu-kha-rin đã viện dẫn ở đoạn này của bài báo. — 392.
- <sup>248</sup> Phía bên trái Lê-nin ghi số trang bản thảo bài báo của N. I. Bu-kha-rin. — 392.
- <sup>249</sup> V. I. Lê-nin kiểm tra phần N. I. Bu-kha-rin trích dẫn sách của Ph. Ăng-ghen "Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staates". 3. Aufl. Stuttgart, 1889 ("Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". Xuất bản lần thứ 3, Stút-ga), theo bản in lần thứ sáu của tác phẩm này. Lê-nin chỉ ra rằng trong bài báo ấy của Bu-kha-rin phân dịch các câu trích dẫn là không đầy đủ và không chính xác. Về những đoạn ấy, hãy xem trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 21, tr. 169, 170, 171. — 393.
- <sup>250</sup> Có ý nói đến một đoạn trong bài báo của Ph. Ăng-ghen "Bàn về quyền uy" ("Die Neue Zeit", 1913, số 2, ngày 10 tháng Mười, tr. 39. Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 305). — 393.

- <sup>251</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 20, tr. 291 - 292. — 393.
- <sup>252</sup> Những nhận xét về bài báo của N. I. Bu-kha-rin "Nhà nước đế quốc ăn cướp" ký tên là "Nota bene" trong số 6 báo "Jugend-Internationale" ("Quốc tế Thanh niên") ngày 1 tháng Chạp 1916 do V. I. Lê-nin viết ra có lẽ ngay sau khi số báo này phát hành. Trong bài báo này Bu-kha-rin lại phát triển những quan điểm phản mác-xít và nửa vô chính phủ chủ nghĩa về vấn đề nhà nước, cũng như trong bài báo "Về vấn đề lý luận nhà nước đế quốc" mà ban biên tập "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"" đã gạt đi. Sau này V. I. Lê-nin có chỉ ra rằng: "Tháng VIII. 1916 Bu-kha-rin đã được nhắc rằng: "hãy để cho những tư tưởng của anh về nhà nước chín muồi đi đã". Nhưng Bu-kha-rin không để cho chín muồi, đã xông vào báo chí, như "Nota bene", và đã làm việc ấy đến nỗi, đáng lẽ là vạch mặt phái Cau-xky, thì lại giúp họ bằng những sai lầm của mình!" (xem tập này, tr. 209).
- Ngày 5 (18) tháng Chạp 1916 Lê-nin nhận được số 25 tạp chí "Arbeiterpolitik" ("Chính trị công nhân") ra ngày 9 tháng Chạp 1916 trong đó có in bài báo này với những thay đổi nhỏ, Lê-nin liền xem lại những nhận xét của mình và nêu ra trong tờ "Jugend-Internationale" những đoạn không có trong "Arbeiterpolitik". — 394.
- <sup>253</sup> "Arbeiterpolitik" ("Chính trị công nhân") — tạp chí ra hàng tuần về chủ nghĩa xã hội khoa học, cơ quan ngôn luận của nhóm cấp tiến cánh tả ở Brê-mơ do I. Khi-phơ và P. Phrê-lích cầm đầu, năm 1919 nhóm này nhập vào Đảng cộng sản Đức. Tạp chí này xuất bản ở Brê-mơ từ năm 1916 đến năm 1919 và tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh - xã hội trong phong trào công nhân Đức và quốc tế. Cộng tác với tạp chí này có N. I. Bu-kha-rin, A. Ghin-bô, A. M. Côn-lôn-tai, N. C. Crúp-xcai-a, A. Pan-nê-cúc, K. Ra-đếch, I-u. M. Xtê-clốp, v. v..
- Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại tạp chí này giải thích sâu rộng về đời sống của nước Nga xô-viết. Thời gian 1917 - 1918 tạp chí này có đăng một số bài báo và bài phát biểu của V. I. Lê-nin ("Cuộc khủng hoảng đã chín muồi", "Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết", "Diễn văn tại Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và Hồng quân Mát-xcơ-va ngày 23 tháng Tư 1918"). Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức tạp chí này đã đăng phần I và II bài báo của V. I. Lê-nin "Cương lĩnh quân sự của cách mạng vô sản"

và một số đoạn trong cuốn "Nhà nước và cách mạng" của V. I. Lê-nin (§§ 1, 3, 4 của chương 1, § 3 của chương III và § 1 của chương IV). — 394.

<sup>254</sup> Đề cương bài báo "Về vấn đề vai trò của nhà nước" do V. I. Lê-nin soạn sớm nhất là ngày 18 tháng Mười một (ngày 1 tháng Chạp) 1916, trong khi soạn tài liệu về vấn đề thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước. Tờ ghi đề cương của bài báo được kẹp vào quyển vở "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". Người ta biết được rằng Lê-nin có dự định viết một bài về nhà nước là qua bài tiểu luận của Người "Quốc tế Thanh niên" đăng vào tháng Chạp 1916. Khi phân tích và phê phán bài báo của N. I. Bu-kha-rin "Nhà nước đế quốc ăn cướp", Lê-nin viết: "Chúng tôi hy vọng sẽ được trở lại vấn đề cực kỳ quan trọng này trong một bài riêng" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 30, tr. 228). Dem đối chiếu đề cương bài báo "Về vấn đề vai trò của nhà nước" với những bài báo của Bu-kha-rin "Về lý luận nhà nước đế quốc" và "Nhà nước đế quốc ăn cướp" thì thấy đó chính là đề cương bài báo nhằm chống lại những quan điểm phản mác-xít và nửa vô chính phủ chủ nghĩa của Bu-kha-rin về nhà nước.

Trong bức thư gửi cho A. M. Côn-lôn-tai ngày 4 (17) tháng Hai 1917, V. I. Lê-nin báo tin: "Tôi đang chuẩn bị viết một bài báo về thái độ của chủ nghĩa Mác đối với nhà nước (tài liệu đã chuẩn bị hầu như xong rồi)" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 49, tr. 288). Bài báo này định dành cho số 4 "Văn tập "Người dân chủ - xã hội"", nhưng có lẽ đã không được viết. Tất cả những tài liệu do Lê-nin sưu tập cho bài báo này, gộp lại thành quyển vở "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước" (xem tập này, tr. 151 - 367) và được Lê-nin sử dụng khi viết cuốn "Nhà nước và cách mạng". — 403.

<sup>255</sup> Xem C. Mác: "Những ý kiến phê phán về bài báo "Vua Phổ và cải cách xã hội" của tờ "Người Phổ"" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 1, tr. 439). Lê-nin trích dẫn bài báo theo cuốn sách: "Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle". Hrsg. von F. Mehring. Bd. 2. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Juli 1844 bis November 1847. Stuttgart, 1902 ("Rút trong di sản trước tác của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n và Ph. Lát-xan". Ph. Mê-rinh xuất bản. Tập 2. Tuyển tập của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Từ tháng Bảy 1844 đến tháng Mười một 1847. Stút-ga). — 404.

<sup>256</sup> Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 302 - 305. — 404.

<sup>257</sup> Xem C. Mác: "Chủ nghĩa bàng quan chính trị" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 296 - 301). — 404.

**BẢN CHỈ DẪN**  
**CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ**  
**V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN**

- Ăng-ghen, Ph. Lời mở đầu [cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850"]*. Ngày 6 tháng Ba 1895. — *Энгельс, Ф. Введение [к работе К. Маркса "Классовая борьба во Франции с 1848 по 1850 г." ]*. 6 марта 1895 г. — 196, 250, 252.
- *Lời tựa [cho lần xuất bản thứ nhất bằng tiếng Đức cuốn sách của C. Mác "Sự khốn cùng của triết học"]*. Ngày 23 tháng Mười 1884. — *Предисловие [к первому немецкому изданию книги К. Маркса "Нищета философии" ]*. 23 октября 1884 г. — В кн.: Маркс, К. Нищета философии. Ответ на "Философию нищеты" г. Прудона. С предисл. и примеч. Фр. Энгельса. Пер. с франц. С. А. Алексеева. Изд. 3-е. Спб., "Новый Мир", 1906, стр. 3-20. — 347.
- *Thư gửi A. Bê-ben*. Ngày 18 - 28 tháng Ba 1875. — *Письмо А. Белью*. 18 - 28 марта 1875 г. — 25.
- [Ba-cu-nin, M. A. ] Chế độ nhà nước và chủ nghĩa vô chính phủ*. — *[Бакунин, М. А. ] Государственность и анархия*. Введение. Ч. I. Б. м., 1873. 308, 24 стр. (Изд. социально-революционной партии. Т. I). — 232.
- "*Bình minh*". — "*Zarya*", Stuttgart, 1901, № 1, апрель, стр. 233 - 239. — 129.
- Cau-xky, C. Cách mạng xã hội*. I. Cải cách xã hội và cách mạng xã hội. II. Ngày hôm sau của cuộc cách mạng xã hội. — *Каутский, К. Социальная революция*. I. Социальная реформа и социальная революция. II. На другой день после социальной революции. С двумя приложениями. Пер. с нем. Н. Карпова. Под ред. Н. Ленина. Изд. Лиги русск. рев. социал-демократии. Женева, тип. Лиги, 1903. 205 стр. (РСДРП). — 132 - 136, 324 - 330.

- Cuộc họp lịch sử*. — *Историческое заседание*. — "Правда", Пг., 1917, № 80, 26 (13) июня, стр. 1 - 2. — 93.
- Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của đảng*. — *Программа Российской соц-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии*. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. соц.-дем. рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Genève, тип. партии, [1904], стр. 1 - 6. (РСДРП). — 80 - 81, 377 - 378.
- Đảng - tống. Diễn văn trong Hội nghị lập pháp ngày 2 tháng Chín 1792*. — *Дантон. Речь в Законодательном собрании 2 сентября 1792 г.* — *xem Bulletin de l'assemblée nationale*.
- [Lê-nin, V. I.] Báo cáo tại cuộc họp của những người bên-sê-vích tham gia Hội nghị toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ ngày 4 (17) tháng Tư 1917*. — *[Ленин, В. И.] Доклад на собрании большевиков — участников Всероссийского совещания Советов рабочих и солдатских депутатов 4 (17) апреля 1917 г.* — 101.
- *Các Xô-viết đại biểu công nhân*. [Dự thảo nghị quyết cho Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ xã - hội Nga] — *Советы рабочих депутатов*. [Проект резолюции к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — "Партийные Известия", [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 7. Под общим загл.: Проект резолюций. К Объединительному съезду Российской социал-демократической рабочей партии. — 374, 386.
- \* — *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky*. — *Пролетарская революция и ренегат Каутский*. М. — Пг., "Коммунист", 1918, 135 стр. (РКП(б)). Перед загл. авт.: Н. Ленин (Вл. Ульянов). — 43.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại Đại hội toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ*. — *Речь т. Ленина на Всероссийском съезде Советов Р. и С. Д.* — "Правда", Пг., 1917, № 82, 28 (15) июня, стр. 2 - 3; № 83, 29 (16) июня, стр. 2 - 3. — 375.
- *Diễn văn về chiến tranh ngày 9 (22) tháng Sáu*. — *Речь о войне 9 (22) июня*
- \* *Đấu hoa thị chỉ những cuốn sách, các tờ báo, các bài viết và văn kiện có bút tích của V. I. Lê-nin và được bảo quản tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.*

- xem Lê-nin, V. I. Về chiến tranh. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại đại hội các Xô-viết.
- Lê-nin, V. I. *Diễn văn về thái độ đối với Chính phủ lâm thời ngày 4 (17) tháng Sáu*. — Ленин, В. И. *Речь об отношении к Временному правительству 4 (17) июня* — xem Lê-nin, V. I. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại Đại hội toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.
- \* — *Lời tựa cho bản dịch tiếng Nga [những bức thư của C. Mác gửi L. Cu-ghen-man]*. — *Предисловие к русскому переводу [писем К. Маркса к Л. Кугельману]*. — В кн.: Маркс, К. Письма к Л. Кугельману. С предисл. ред. "Neue Zeit". Пер. с нем. М. Ильиной под ред. и с предисл. Н. Ленина. Спб., "Новая Дума", 1907, стр. III - XI. — 46.
- *Một vấn đề có tính chất nguyên tắc ("Những lời đã bị bỏ quên" của chủ nghĩa dân chủ)*. — *Один принципиальный вопрос*. ("Забытые слова" демократизма). — "Правда", Пг., 1917, № 68, 10 июня (28 мая), стр. 3. — 91.
- \* — *Nhà nước và cách mạng*. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng. Thiên I. — *Государство и революция*. Учение марксизма о государстве и задачи пролетариата в революции. Вып. I. Пг., "Жизнь и Знание", 1918. 115 стр. (Б-ка обществоведения. Кн. 40-я). Перед загл. авт.: В. Ильин (Н. Ленин). — 3, 43, 148.
- *Nhà nước và cách mạng*. Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng. Thiên I. — *Государство и революция*. Учение марксизма о государстве и задачи пролетариата в революции. Вып. I. М. — Пг., "Коммунист", 1919. 150 стр. (РКП (6)). Перед загл. авт.: Н. Ленин (Влад. Ульянов). — 5, 41.
- *Sơ thảo lần đầu những luận cương tháng Tư*. Ngày 3 (16) tháng Tư 1917. — *Первоначальный набросок Апрельских тезисов*. 3 (16) апреля 1917 г. — 101.
- *Thư gửi N. I. Bu-kha-rin*. Tháng Tám 1916. — *Письмо Н. И. Бухарину*. Август 1916 г. — 208.
- \* — *Vài luận cương*. Của ban biên tập. — *Несколько тезисов*. От редакции.

- "Социал-Демократ, Женева, 1915, № 47, 13 октября, стр. 2. — 374 - 375, 386.
- *Về chiến tranh*. Diễn văn của đồng chí Lê-nin tại đại hội các Xô-viết. — *О войне*. Речь т. Ленина на съезде Советов. — "Правда", Пг., 1917, № 95, 13 июля (30 июня), стр. 2 - 3; № 96, 14 (1) июля, стр. 2 - 3; № 97, 15 (2) июля, стр. 2 - 3. — 375.
- *Về nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cuộc cách mạng hiện nay*. — *О задачах пролетариата в данной революции*. — "Правда", Пг., 1917, № 26, 7 апреля, стр. 1 - 2. Подпись: Н. Ленин. — 101.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. *Lời tựa cho bản tiếng Đức năm 1872 [của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"]*. Ngày 24 tháng Sáu 1872. — *Маркс, К. и Энгельс, Ф. Предисловие к немецкому изданию 1872 г. ["Манифеста Коммунистической партии"]*. 24 июня 1872 г. — 130.
- *Tuyên ngôn của Đảng cộng sản*. Tháng Chạp 1847 - tháng Giêng 1848. — *Манифест Коммунистической партии*. Декабрь 1847 г. - январь 1848 г. — 28, 80, 130, 203, 247, 383.
- Mác, C. *Lời kêu gọi thứ hai của Hội đồng trung ương Hội liên hiệp lao động quốc tế về cuộc chiến tranh Pháp - Phổ*. Gửi các thành viên của Hội liên hiệp lao động quốc tế ở châu Âu, ở Mỹ. Ngày 9 tháng Chín 1870. — *Маркс, К. Второе воззвание Генерального Совета Международного Товарищества Рабочих о франко - прусской войне*. Членам Международного Товарищества Рабочих в Европе и Соединенных Штатах. 9 сентября 1870 г. — 44.
- *Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ*. Tháng Chạp 1851 - tháng Ba 1852. — *Восемнадцатое брюмера Луи Бонапарта*. Декабрь 1851 г. - март 1852 г. — 45, 47, 136, 158.
- *Những bức thư của Các Mác gửi Cu-ghen-man, ủy viên của Quốc tế*. — *Письма Карла Маркса к члену Интернационала Кугельману*. С предисл. К. Каутского. Пер. с нем. А. Гойхбарга. Спб., Левенштейн, 1907. 106 стр. (Б-ка научного социализма). — 46.
- \* — *Những bức thư gửi L. Cu-ghen-man*. — *Письма к Л. Кугельману*. С предисл. ред. "Neue Zeit". Пер. с нем. М. Ильиной под ред. и с предисл. Н. Ленина. Спб., "Новая Дума", 1907. XI, 96 стр. — 46.
- *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*. — Tháng Tư - đầu tháng Năm 1875. —

- Kritika Gotskoiy programmy.* — Апрель - начало мая 1875 г. — 25, 27, 79, 80.
- Mác, C. Phê phán cương lĩnh Gô-ta.* — Маркс, К. *Kritika Gotskoiy programmy.* Пер. с нем. Под ред. В. Засулич. Спб., "Новое книгоиздательство", 1906. 32 стр. — 102.
- *Sự khốn cùng của triết học.* Trả lời cuốn "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông. Nửa đầu năm 1847. — *Ницета философии.* Ответ на "Философию нищеты" г-на Прудона. Первая половина 1847 г. — 27, 80, 202.
- *Sự khốn cùng của triết học.* Trả lời cuốn "Triết học của sự khốn cùng" của ông Pru-đông. — *Ницета философии.* Ответ на "Философию нищеты" г. Прудона. С предисл. и примеч. Фр. Энгельса. Пер. с франц. С. А. Алексеева. Изд. 3-е. Спб., "Новый Мир", 1906. 175 стр. — 347.
- *Thư gửi V. Brắc-kê.* Ngày 5 tháng Năm 1875. — *Письмо В. Бракке.* 5 мая 1875 г. — 79, 80.
- *Tư bản.* Phê phán chính trị kinh tế học, т. I. 1867. — *Капитал.* Критика политической экономии, т. I. 1867 г. — 26.
- \* *"Người dân chủ - xã hội".* — *"Социал-Демократ"*, Женева, 1915, № 47, 13 октября, стр. 2. — 374 - 375, 386.
- "Nhật ký người dân chủ - xã hội".* — *"Дневник Социал-Демократа"*, Женева, 1905, № 3, ноябрь, стр. 1-23. — 45.
- 1905, № 4, декабрь, стр. 1 - 12. — 45, 60.
- Pê-tơ-rô-grát, ngày 29 tháng Bảy (11 tháng Tám).* Việc đổi mới các ngành và nền dân chủ. — *Петроград, 29 июля (11 августа).* Обновление ведомств и демократия. — "Дело Народа", Пг., 1917, № 113, 29 июля, стр. 1. — 58.
- Plê-kha-nốp, G. V. Lại bàn về tình hình của chúng ta.* (Bức thư gửi đồng chí X.). — *Плеханов, Г. В. Еще о нашем положении.* (Письмо к товарищу X.). — "Дневник Социал-Демократа", Женева, 1905, № 4, декабрь, стр. 1 - 12. — 44 - 45.
- *Tình hình của chúng ta.* — *Наше положение.* — "Дневник Социал-Демократа", Женева, 1905, № 3, ноябрь, стр. 1 - 23. — 44 - 45.
- *Vài lời về đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế gần đây ở Pa-ri.* (Bức thư ngõ gửi các đồng chí đã gửi giấy uỷ nhiệm cho tôi). — *Несколько слов о последнем парижском международном социалистическом*

- конгрессе.* (Открытое письмо к товарищам, приславшим мне полномочие). — "Заря", Stuttgart, 1901, № 1, апрель, стр. 233 - 239. — 129.
- Pô-mi-a-lốp-xki, N. G. Những mẩu chuyện trường dòng.* — *Помяловский, Н. Г. Очерки бурсы.* — 119.
- "Sự thật".* — "Правда", Пг., 1917, № 26, 7 апреля, стр. 1 - 2. — 101.
- 1917, № 68, 10 июня (28 мая), стр. 3. — 91.
- 1917, № 80, 26 (13) июня, стр. 1 - 2. — 93.
- 1917, № 82, 28 (15) июня, стр. 2 - 3; № 83, 29 (16) июня, стр. 2 - 3. — 375.
- 1917, № 95, 13 июля (30 июня), стр. 2 - 3; № 96, 14 (1) июля, стр. 2 - 3; № 97, 15 (2) июля, стр. 2 - 3 — 375.
- "Sự nghiệp nhân dân"*, Pê-téc-bua. — "Дело Народа", Пг. — 58.
- 1917, № 113, 29 июля, стр. 1. — 58.
- "Tin tức của đảng"*, [Xanh Pê-téc-bua]. — "Партийные Известия". [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 7, 11. — 374, 386.
- Về các Xô-viết đại biểu công nhân.* [Dự thảo nghị quyết của phái men-sê-vích đề trình bày tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *О Советех рабочих депутатов.* [Проект резолюции меньшевиков к IV (Объединительному) съезду РСДРП]. — "Партийные Известия", [Спб.], 1906, № 2, 20 марта, стр. 11. Под общ. загл.: Проект резолюций к предстоящему съезду, выработанный группой "меньшевиков" с участием редакторов "Искры". — 386.
- Xan-tu-cốp - Sê-đrin, M. Ê. Những dấu hiệu của thời đại.* — *Салтыков-Щедрин, М. Е. Признаки времени.* — 58, 59.
- *Những lời bị lãng quên.* — *Забывшие слова.* — 30, 56, 87.
- "Almanacco Repubblicano per l'anno 1874"*, Lodi, 1873, p. 33 - 37, 141 - 148. — 74, 310, 316.
- "Arbeiterpolitik"*, Bremen, 1916, Nr. 25, 9. Dezember, S. 193 - 195. — 394 - 395, 401 - 402.
- Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle.* Hrsg. von F. Mehring. Bd. II. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Juli 1844 bis November 1847. Stuttgart, Dietz, 1902. VIII, 482 S. — 395, 404.

- [Bakunin, M. *Der Brief an L. Palix*. 28. September 1870]. — In: Steklow, G. Michael Bakunin. Ein Lebensbild. Stuttgart, Dietz, 1913, S. 113 - 114. — 158.
- Bebel, A. *Aus meinem Leben*. T. 2. Stuttgart, Dietz, 1911. VIII, 420 S. — 79 - 83, 103, 109, 117, 125 - 126, 152, 194, 200 - 204, 206, 210, 212, 226 - 232, 292, 324, 368, 369, 373, 374, 384, 389, 390.
- [Der Brief an F. Engels]. 21. September 1875. — In: Bebel, A. *Aus meinem Leben*. T. 2. Stuttgart, Dietz, 1911, S. 334 - 336. — 82, 232.
- Geleitwort [zum Buch: "Aus meinem Leben". T. 2]. 2. September 1911. — In: Bebel, A. *Aus meinem Leben*. T. 2. Stuttgart, Dietz, 1911, S. VII - VIII. — 200 - 202.
- *Unsere Ziele*. Eine Streitschrift gegen die "Demokratische Korrespondenz". [9. Aufl.]. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1886. 48 S. (Sozialdemokratische Bibliothek. V.). — 82, 232.
- Beer, M. *Betrachtungen über den Niedergang Englands*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 26, S. 804 - 811. — 152, 208 - 210.
- *Die gegenwärtige Lage des Trade Unionismus*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 1, S. 36 - 43. — 152, 208 - 210.
- *Sozialer Imperialismus*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 7, S. 209 - 217. — 152, 208 - 210.
- Bernstein, E. *Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie*. Stuttgart, Dietz, 1899. X, 188 S. — 53 - 54, 63 - 64, 66, 130 - 131, 139, 142 - 143, 156, 188, 268, 276, 352, 360, 362, 372.
- Borkheim, S. *Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten*. 1806 - 1807. Mit einer Einleitung von F. Engels. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1888. 68 S. (Sozialdemokratische Bibliothek. XXIV). — 152, 240, 368, 372 - 373.
- Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 420 - 427. — 152, 194, 196, 198, 200, 273 - 274.
- \*[Bucharin, N.] *Der imperialistische Raubstaat*. — "Jugend-Internationale", Zürich, 1916, Nr. 6, 1. Dezember, S. 7 - 8. Ký tên: Nota bene. — 208, 314, 394 - 402, 403, 404.

- *Der imperialistische Staat*. Theoretisches zum vaterländischen Hilfsdienst. — "Arbeiterpolitik", Bremen, 1916, Nr. 25, 9. Dezember, S. 193 - 195. — 394 - 395, 401 - 402.
- Bulletin de l'assemblée nationale*. Première législature. — "Gazette Nationale, ou le Moniteur Universel", Paris, 1792, N 248, 4 septembre, p. 1051. — 366.
- "Gazette Nationale, ou le Moniteur Universel", Paris, 1792. N 248, 4 septembre, p. 1051. — 366.
- Engels, F. *An die Redaktion des "Sozialdemokrat"*. — "Der Sozialdemokrat", London, 1890, Nr. 37, 13. September, S. I. Trước đầu đề: Eine Antwort. — 151, 188 - 190.
- [Der Brief an A. Bebel] 18 - 28. März 1875. — In: Bebel, A. *Aus meinem Leben*. T. 2. Stuttgart, Dietz, 1911, S. 318 - 324. — 79 - 82, 103, 109, 117, 125 - 126, 152, 192, 202 - 204, 206, 208, 226 - 232, 292, 324, 368, 372, 372 - 374, 384, 389, 390.
- [Der Brief an K. Kautsky]. 29. Juni 1891. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. 1, Nr. 1, S. 5. — 170.
- [Der Brief an K. Kautsky]. 3. Januar 1895. — In: Kautsky, K. *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. 2. durchges. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910, S. 50. — 152, 338.
- [Der Brief an K. Kautsky]. 3. Januar 1895. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1908, Jg. 27, Bd. 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 6, im Art.: Kautsky, K. Einige Feststellungen über Marx und Engels. — 152, 254.
- [Der Brief an K. Kautsky]. 25. März 1895. — In: Kautsky, K. *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. 2. durchges. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910, S. 49 - 50. — 152, 254.
- [Der Brief an K. Kautsky]. 25. März 1895. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1908, Jg. 27, Bd. 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 6, im Art.: Kautsky, K. Einige Feststellungen über Marx und Engels. — 152, 254.
- [Der Brief an K. Kautsky]. 1. April 1895. — In: Kautsky, K. *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. 2. durchges. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910, S. 51. — 152, 198 - 200, 254, 373.

- Engels, F. [*Der Brief an K. Kautsky*] . 1. April 1895. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1908, Jg. 27, Bd. 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 7, im Art.: Kautsky, K. Einige Feststellungen über Marx und Engels. — 152, 254.
- [*Der Brief an P. Lafargue*]. 22. November 1887. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 426, im Art.: Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei. — 152, 194, 198, 200.
- [*Der Brief an P. Lafargue*]. 27. Oktober 1890. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 426 - 427, im Art.: Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei. — 152, 194, 198, 200.
- [*Der Brief an P. Lafargue*]. 6. März 1894. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 425 - 426, im Art.: Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei. — 152, 194, 374.
- [*Der Brief an P. Lafargue*] 2. Juni 1894. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 426, im Art.: Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei. — 152, 194, 198, 200, 374, 375.
- [*Der Brief an P. Lafargue*]. 3. April 1895. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 426, im Art.: Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei. — 152, 194, 196, 374.
- [*Briefe an E. Bernstein*]. — "Vorwärts", Berlin, 1900, Nr. 277, 28. November. 1. Beilage des "Vorwärts", S. 1 - 3; Nr. 278, 29. November. Beilage des "Vorwärts", S. 1. Dưới dấu đề chung: Aus Briefen von Friedrich Engels. — 194 - 196.
- *Dell' Autorità*. — "Almanacco Repubblicano per l'anno 1874", Lodi, 1873, p. 33 - 37. — 74, 310.
- *Einleitung [zum Buch: Borkheim, S. Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten]*. — In: Borkheim, S. Zur Erinnerung für die deutschen Mordspatrioten. 1806 - 1807. Mit Einleitung von F. Engels. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1888, S. 3 - 8. (Sozialdemokratische Bibliothek. XXIV). — 152, 240, 368, 372 - 373.
- *Einleitung [zum Buch: Marx, K. Der Bürgerkrieg in Frankreich. Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiterassoziation]*. 18. März 1891. — In: Marx, K. Der Bürgerkrieg in Frankreich. Adresse

- des Generalrats der Internationalen Arbeiterassoziation. 3. deutsche Aufl. vermehrt durch die beiden Adressen des Generalrats über den deutsch-französischen Krieg und durch eine Einleitung von F. Engels. Berlin, Exped. des "Vorwärts", 1891, S. 3 - 14. — 65 - 66, 92, 93 - 94, 95 - 98, 102, 131, 132, 135, 140 - 141, 152, 186, 192 - 194, 280 - 292, 292 - 294, 342, 356 - 360, 362 - 366, 368, 372 - 373, 394.
- [*Einleitung zum Buch: Marx, K. Die Klassenkämpfe in Frankreich 1848 bis 1850. Auszüge*]. — "Vorwärts", Berlin, 1895, Nr. 76, 30. März, S. 1 - 2, im Art.: Wie man heute Revolutionen macht. — 196, 374.
- *Einleitung zum Neudruck von Marx' "Klassenkämpfe in Frankreich 1848 - 1850"*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. II, Nr. 27, S. 5 - 10; Nr. 28, S. 36 - 43. — 156, 250 - 252, 352, 368, 374.
- *Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft*. 3. durchges. und verm. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1894. XX, 354 S. — 20 - 24, 25 - 26, 27 - 28, 73, 110, 153, 306 - 310, 336, 362, 368, 369 - 370, 371, 388 - 389, 393, 397.
- *Internationales aus dem "Volksstaat" (1871 - 1875)*. Berlin, Exped. des "Vorwärts", Berliner Volksblatt, 1894. 72 S. — 99 - 101, 120, 153, 310, 368, 373, 384, 390.
- [*Les lettres à Ed. Bernstein*]. — "Le Mouvement Socialiste", Paris, 1900, N 45, novembre, p. 515 - 525. — Dưới dấu đề chung: Lettres inédites de Frederic Engels. — 194.
- [*Les lettres à P. Lafargue*]. — "Le Socialiste", Paris, 1900, N 115, 24 novembre, p. 1. Dưới dấu đề chung: Quelques lettres d'Engels. — 194.
- *Revolution und Konterrevolution in Deutschland*. Ins Deutsche übertragen von K. Kautsky. 2. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1907. XXX, 141 S. Sau dấu đề của tác giả: K. Marx. — 364 - 366.
- *Der Sozialismus in Deutschland*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1891 - 1892, Jg. X, Bd. I, Nr. 19, S. 580 - 589. — 300.
- *Über das Autoritätsprinzip*. (Dell' Autorità) . — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1913, Jg. 32, Bd. 1, Nr. 2, 10. Oktober, S. 37 - 39. Dưới dấu đề chung: Ein Beitrag zur Geschichte Internationale. Zwei un-



- bekannte Artikel von F. Engels und K. Marx. Übersetzt und eingeleitet von N. Rjasanoff. — 74, 75 - 79, 124, 127, 153, 310 - 316, 368, 369, 373, 377, 384, 389, 390, 392, 395 - 396, 404.
- Engels, F. *Über den Bürgerkrieg in Frankreich*. [Einleitung zum Buch: Marx, K. Der Bürgerkrieg in Frankreich. Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiterassoziation]. 18. März 1891. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. II, Nr. 28, S. 33 - 41. — 92, 280.
- *Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats*. Im Anschluß an Lewis H. Morgan's Forschungen. 3. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1889. VI, 147 S. — 392, 395, 396.
- *Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats*. Im Anschluß an Lewis H. Morgan's Forschungen. 6. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1894. XXIV, 188 S. — 8 - 9, 11 - 14, 15 - 19, 152, 153, 297 - 298, 368, 369, 370 - 371, 388, 392.
- *Vorrede zur dritten Auflage [des Buches: Marx, K. Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte]*. — In: Marx, K. *Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte*. 4. Aufl. Hamburg, Meißner, 1907, S. 3 - 4. — 39 - 40, 166 - 168, 369, 371 - 372.
- *[Vorwort zur Arbeit: Marx, K. Zur Kritik des sozialdemokratischen Programms]*. 6. Januar 1891. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, Nr. 18, S. 561 - 562. Dưới đầu đề chung: Zur Kritik des sozialdemokratischen Parteiprogramms. Aus dem Nachlaß von K. Marx. — 127 - 128.
- *[Vorwort zur dritten Auflage des Buches: "Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft"]*. 23. Mai 1894. — In: Engels, F. *Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft*. 3. durchges. und verm. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1894, S. XX. — 306.
- *[Vorwort] zur vierten Auflage 1891 [des Buches: "Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats"]*. 16. Juni 1891. — In: Engels, F. *Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats*. Im Anschluß an Lewis H. Morgan's Forschungen. 6. Aufl. Stuttgart, Dietz, 1894, S. IX - XXIV. — 14, 296.
- *[Vorwort zum Buch: Marx, K. u. Engels, F. Das Kommunistische Manifest]*. 21. Januar 1882. — In: Marx, K. u. Engels, F. *Das Kommunistische Manifest*. 7. autorisierte deutsche Ausgabe. Mit

- Vorreden von K. Marx, u. F. Engels u. einem Vorwort von K. Kautsky. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1906, S. 19 - 20. — 154.
- *[Vorwort zum Buch: Marx, K. u. Engels, F. Das Kommunistische Manifest]*. 28. Juni 1883. — Ibidem, S. 18 - 19. — 154.
- *[Vorwort zum Buch: Marx, K. u. Engels, F. Das Kommunistische Manifest]*. 1. Mai 1890. — Ibidem, S. 19 - 22. — 154.
- *Vorwort [zum Buch: "Internationales aus dem "Volksstaat" (1871-1875)"]*. 3. Januar 1894. — In: Engels, F. *Internationales aus dem "Volksstaat" (1871 - 1875)*. Berlin, Exped. des "Vorwärts", Berliner Volksblatt, 1894, S. 5 - 7. — 99 - 100, 121, 153, 310, 368, 373, 384, 390.
- *Vorwort [zum Buch: "Zur Wohnungsfrage"]*. 10. Januar 1887. — In: Engels, F. *Zur Wohnungsfrage*. Separatabdruck aus dem "Volksstaat" von 1872. 2. durchges. Aufl. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1887, S. 3 - 10. (Sozialdemokratische Bibliothek. XIII). — 152, 189 - 190, 244 - 246.
- *Zur Kritik des sozialdemokratischen Programmwurfes 1891*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 1, S. 5 - 13. — 83 - 91, 151, 152, 170 - 186, 192, 194, 368, 370 - 371, 373, 384, 390.
- *Zur Wohnungsfrage*. Separatabdruck aus dem "Volksstaat" von 1872. 2. durchges. Aufl. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1887. 72 S. (Sozialdemokratische Bibliothek. XIII). — 70 - 73, 152, 168, 190, 242 - 244, 244 - 250, 368, 372, 384 - 385, 389, 390.
- Hegel, G. W. F. *Grundlinien der Philosophie des Rechts*. Berlin, 1821. — 8 - 9, 296.
- Internationale et révolution*. A propos du congrès de la Haye par des réfugiés de la Commune, ex-membres du Conseil Général de l'Internationale. Londres, imp. de Graag, 1872. 16 p. — 246.
- \* *"Jugend-Intenationale"*, Zürich, 1916, Nr. 6, 1. Dezember, S. 7 - 8. — 206, 210, 314, 394 - 402, 403, 404.
- Kautsky, K. *Allerhand Revolutionäres*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1903 - 1904, Jg. 22, Bd. I, Nr. 22, S. 685 - 695. — 330 - 332.
- *Banditenpolitik*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1911, Jg. 30, Bd. I, Nr. 1, 6. Oktober, S. 1 - 5. — 373.

- Kautsky, K. *Bernstein und die Dialektik*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1898 - 1899, Jg. XVII, Bd. II, Nr. 28, S. 36 - 50. — 252.
- *Bernstein und das sozialdemokratische Programm*. Eine Antikritik. Stuttgart, Dietz, 1899. VIII, 195 S. — 129, 131, 135, 136, 284, 360 - 362, 372, 373, 374, 391.
- *Der charakterlose Engels*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1909, Jg. 27, Bd. 2, Nr. 39, 25. Juni, S. 414 - 416. — 250 - 252.
- \*— *Die Diktatur des Proletariats*. Wien, Brand, 1918. 63 S. — 43.
- *Eine neue Strategie*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 37, 10. Juni, S. 332 - 341; Nr. 38, 17. Juni, S. 364 - 374; Nr. 39, 24. Juni, S. 412 - 421. — 278, 342.
- *[Die Eroberung der staatlichen Macht und die Bündnisse mit bürgerlichen Parteien*. Die Resolution zum Punkt 9 der Tagesordnung des Internationalen Sozialistenkongresses. Paris, 1900]. — In: Internationaler Sozialistenkongreß zu Paris. 23. bis 27. September 1900. Berlin, Exped. der Buchh. "Vorwärts", 1900, S. 17. — 129.
- *Die neue Taktik*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 44, 2. August, S. 654 - 664; Nr. 45, 9. August, S. 688 - 698; Nr. 46, 16. August, S. 723 - 733. — 16, 136 - 141, 144 - 145, 207-208, 274, 342 - 360, 370, 373, 384.
- *Ein sozialdemokratischer Katechismus*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1893 - 1894, Jg. XII, Bd. I, Nr. 12, S. 361 - 369; Nr. 13, S. 402 - 410. — 334.
- *Die soziale Revolution*. I. Sozialreform und soziale Revolution. Berlin, Exped. der Buchh. "Vorwärts", 1902. 56 S. — 132 - 133, 134 - 135, 136, 324 - 328, 373, 384.
- *Die soziale Revolution*. II. Am Tage nach der sozialen Revolution. Berlin, Exped. der Buchh. "Vorwärts", 1902. 48 S. — 132 - 133, 134 - 135, 136, 324 - 330, 378, 384.
- \*— *Die soziale Revolution*. I. Sozialreform und soziale Revolution. 2. durchges. und verm. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1907, 64 S. — 324.

- *Die soziale Revolution*. II. Am Tage nach der sozialen Revolution. 2. durchges. und verm. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1907. 48 S. — 324.
- *Vorrede zur ersten Auflage [des Buches: "Der Weg zur Macht"]*. — In: Kautsky, K. *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. 2. durchges. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910, S. 5 - 6. — 332.
- *Vorrede zur zweiten Auflage [des Buches: "Der Weg zur Macht"]*. 1. Juli 1910. — In: Kautsky, K. *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. 2. durchges. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910, S. 7 - 14. — 332.
- \*— *Vorwort zur zweiten Auflage [des Buches: "Die soziale Revolution"]*. In: Kautsky, K. *Die soziale Revolution*. I. Sozialreform und soziale Revolution. 2. durchges. und verm. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1907, S. 5 - 6. — 324.
- *Vorwort [zum Buch: Marx, K. u. Engels, F. Das Kommunistische Manifest]*. Juni 1906. — In: Marx, K. u. Engels, F. *Das Kommunistische Manifest*. 7. autorisierte deutsche Ausgabe. Mit Vorreden von K. Marx u. F. Engels u. einem Vorwort von K. Kautsky. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1906, S. 3 - 16. — 154.
- *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. Berlin, "Vorwärts", 1909. 104 S. — 135, 136, 332, 360, 373.
- *Der Weg zur Macht*. Politische Betrachtungen über das Hineinwachsen in die Revolution. 2. durchges. Aufl. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910. 112 S. — 136, 152, 198, 252, 332 - 342, 373, 384.
- Loria, A. *Les bases économiques de la constitution sociale*. 2. ed. Entièrement refondue et considérablement augmentée. Trad. de l'italien sur le manuscrit original par A. Bouchard. Paris, Michalon, 1903. VIII, 430 p. — 392.
- Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25. November 1912]*. — In: Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel, Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1912, S. 23 - 27. — 360.

- Marx, K. u. Engels, F. *Ansprache der Zentralbehörde an den Bund vom März 1850*. — In: Marx, K. Enthüllungen über den Kommunistenprozeß zu Köln. Neuer Abdr., mit Einleitung von F. Engels und Dokumenten. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1885, S. 75 - 83. (Sozialdemokratische Bibliothek. IV). — 139, 352.
- *Das Kommunistische Manifest*. 7. autorisierte deutsche Ausgabe. Mit Vorreden von K. Marx u. F. Engels u. einem Vorwort von K. Kautsky. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1906. 46 S. — 28 - 30, 32 - 33, 35 - 36, 45, 47, 49 - 50, 69, 106, 132, 145, 151, 152, 154 - 156, 192, 232 - 240, 368, 369, 372, 389.
- Marx, K. u. Engels, F. *Vorrede [zum Buch: "Das Kommunistische Manifest"]*. 24. Juni 1872. — In: Marx, K. u. Engels, F. *Das Kommunistische Manifest*. 7. autorisierte deutsche Ausgabe. Mit Vorreden von K. Marx u. F. Engels u. einem Vorwort von K. Kautsky. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1906, S. 17 - 18. — 45, 47, 132, 151, 154 - 156, 368, 369, 372, 389.
- Marx, K. *Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte*. 3. Aufl. Hamburg, Meißner, 1885. VI, 108 S. — 168.
- *Der Achtzehnte Brumaire des Louis Bonaparte*. 4. Aufl. Hamburg, Meißner, 1907. 110 S. — 33 - 35, 36, 37, 38 - 40, 40 - 41, 47, 69, 131, 151, 164 - 168, 192, 272 - 276, 294 - 296, 342 - 344, 358, 368, 369, 389.
- *[Der Brief an W. Bracke]*. 5. Mai 1875. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, Nr. 18, S. 562. — 102, 103, 210.
- *[Der Brief an L. Frankel u. L. E. Varlin]*. 13. Mai 1871. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1911, Jg. 29, Bd. 1, Nr. 23, 10. März, S. 796, in Art.: Ein proletarischer Gedenktag. — 151, 170.
- *[Der Brief an L. Kugelmann]*. 3. März 1869. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. 20, Bd. 2, Nr. 13, S. 412 - 413. — 158, 160 - 162.
- *[Der Brief an L. Kugelmann]*. 13. Dezember 1870. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. 20, Bd. 2, Nr. 17, S. 542 - 544. — 158, 160 - 162.

- *[Der Brief an L. Kugelmann]*. 12. April 1871. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 23, S. 709 - 710. Dưới đầu đề chung: Karl Marx über die Pariser Kommune. — 45, 46 - 49, 151, 152, 158 - 162, 168, 192, 344, 358, 368, 369, 372, 389.
- *[Der Brief an L. Kugelmann]*. 17. April 1871. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 23, S. 710. Dưới đầu đề chung: Karl Marx über die Pariser Kommune. — 158.
- *[Der Brief an L. Kugelmann]*. 18. Juni 1871. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. 20, Bd. 2, Nr. 25, S. 797. — 158 - 160.
- *[Der Brief an J. Weydemeyer Auszüge]*. 5. März 1852. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1906 - 1907, Jg. 25, Bd. 2, Nr. 31, S. 163 - 165, im Art.: Mehring, F. Neue Beiträge zur Biographie von Karl Marx und Friedrich Engels. — 41 - 42, 43.
- *Briefe an Dr. L. Kugelmann*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1901 - 1902, Jg. 20, Bd. 2, Nr. 1, S. 29 - 32; Nr. 2, S. 60 - 64; Nr. 3, S. 91 - 96; Nr. 4, S. 125 - 128; Nr. 6, S. 188 - 192; Nr. 7, S. 221 - 224; Nr. 12, S. 381 - 384; Nr. 13, S. 412 - 416; Nr. 15, S. 472 - 480; Nr. 17, S. 541 - 544; Nr. 19, S. 604 - 608; Nr. 25, S. 797 - 800. — 158, 160.
- *Der Bürgerkrieg in Frankreich*. Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiterassoziation an alle Mitglieder in Europa und den Vereinigten Staaten. S. — Abdr. aus dem Volksstaat. Leipzig, Exped. des Volksstaat, 1871. 52 S. — 45, 154 - 156, 160, 162.
- *Der Bürgerkrieg in Frankreich*. Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiterassoziation an alle Mitglieder in Europa und den Vereinigten Staaten. Neuer Abdr. Leipzig, Genossenschaftsbuchdruckerei, 1876. 56 S. — 156, 252 - 256, 268 - 274, 320, 381 - 382.
- *Der Bürgerkrieg in Frankreich*. Adresse des Generalrats der Internationalen Arbeiterassoziation. 3. deutsche Aufl. vermehrt durch die beiden Adressen des Generalrats über den deutsch-französischen Krieg und durch eine Einleitung von F. Engels. Berlin, Exped. des "Vorwärts", 1891. 71 S. — 47, 50 - 53, 55, 55 - 56, 57, 59, 60 - 61, 62, 63, 64, 65, 66 - 69, 92, 93 - 94, 95 - 98, 102, 108, 129 - 131, 132, 134, 135, 140, 141, 142, 143, 144, 152, 184 - 186, 194, 252 - 266, 270 - 274, 280 - 282, 294, 320, 342, 356, 362, 364, 368, 369, 372, 373, 381 - 382, 384, 389, 390.

- Marx, K. *Das Elend der Philosophie*. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends". Deutsch von E. Bernstein und K. Kautsky. Mit Vorwort und Noten von F. Engels. Stuttgart, Dietz, 1885. XXXVII, 209 S. — 28 - 29, 152, 232 - 234, 368, 369, 372, 389.
- *Enthüllungen über den Kommunistenprozeß zu Köln*. Neuer Abdr., mit Einleitung von F. Engels und Dokumenten. Hottingen — Zürich, Volksbuchh., 1885. 88 S. (Sozialdemokratische Bibliothek. IV). — 139, 352.
- *L'indifferenza in materia politica*. — "Almanacco Repubblicano per l'anno 1874", Lodi, 1873, p. 141 - 148. — 74, 318.
- *Kritische Randglossen zu dem Artikel: Der König von Preussen und die Sozialreform*. — In: Aus dem literarischen Nachlaß von K. Marx, F. Engels und F. Lassalle. Hrsg. von F. Mehring. Bd. II. Gesammelte Schriften von K. Marx und F. Engels. Von Juli 1844 bis November 1847. Stuttgart, Dietz, 1902, S. 41 - 60. — 395, 404.
- *Der politische Indifferentismus*. (L'indifferenza in materia politica). — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1913, Jg. 32, Bd. 1, Nr. 2, 10. Oktober, S. 40 - 44. Dưới đây đề chung: Ein Beitrag zur Geschichte der Internationale. Zwei unbekannte. Artikel von F. Engels und K. Marx. Übersetzt und eingeleitet von N. Rjasanoff. — 74 - 75, 127, 153, 316 - 320, 368, 369, 372, 384, 389, 390, 404.
- *Die Schutzzollner, die Freihandelsmänner und die arbeitende Klasse*. — In: Marx, K. Zwei Reden über die Freihandels- und Schutzzollfrage. Aus dem Französischen übersetzt und mit einem Vorwort und erläuternden Anmerkungen versehen von J. Weydemeyer. Hamm, Schulzische Buchdruckerei, 1848, S. 18 - 20. — 198 - 200.
- [*Die Schutzzollner, die Freihandelsmänner und die arbeitende Klasse*]. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 25, S. 795 - 796. Dưới đây đề: Marx über den Schutzzoll. — 198 - 200.
- [*Die Schutzzollner, die Freihandelsmänner und die arbeitende Klasse*]. — "New-Yorker Volkszeitung", 1890, 3. März, S. 4. — 200.
- *Vorrede [zum Buch: "Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends"]*. 15. Juni 1847. — In: Marx, K. *Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends"*.

- Deutsch von E. Bernstein und K. Kautsky, Mit Vorwort und Noten von F. Engels. Stuttgart, Dietz, 1885, S. XXXVII. — 234.
- *Zur Kritik des sozialdemokratischen Parteiprogramms*. Aus dem Nachlaß von K. Marx. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, Nr. 18, S. 562 - 575. — 102, 103, 104 - 107, 111 - 114, 115 - 117, 118, 120 - 122, 126 - 128, 152, 168, 192 - 194, 210, 212 - 226, 368, 369, 373, 390 - 391.
- "*Le Mouvement Socialiste*", Paris, 1900, N 45, novembre, p. 515 - 525. — 194.
- "*Neue Zeit*", Stuttgart. — 198.
- 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. I, Nr. 18, S. 562 - 575. — 102, 103, 104 - 107, 111 - 114, 115 - 117, 118, 120 - 122, 126 - 128, 152, 168, 192 - 194, 210, 212 - 226, 368, 369, 373, 390 - 391.
- 1890 - 1891, Jg. IX, Bd. II, Nr. 28, S. 33 - 41. — 92, 278.
- 1891 - 1892, Jg. X, Bd. I, Nr. 19, S. 580 - 589. — 300.
- 1893 - 1894, Jg. XII, Bd. I, Nr. 12, S. 361 - 369; Nr. 13, S. 402 - 410. — 334.
- 1894 - 1895, Jg. XIII, Bd. II, Nr. 27, S. 5 - 10; Nr. 28, S. 36 - 43. — 156, 250 - 251, 352, 368, 374.
- 1898 - 1899, Jg. XVII, Bd. II, Nr. 28, S. 36 - 50. — 252.
- 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 14, S. 425 - 427. — 152, 194, 196, 200, 374, 375.
- 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 25, S. 795 - 796. — 198 - 202.
- 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. I, Nr. 26, S. 804 - 811. — 152, 208.
- 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. II, Nr. 33, S. 197 - 202. — 208.
- 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 1, S. 5 - 13, 36 - 43. — 82 - 91, 151, 152, 170 - 186, 188 - 190, 194, 208, 368, 370, 372 - 373, 384, 390.
- 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 7, S. 209 - 217. — 152, 208.
- 1901 - 1902, Jg. XX, Bd. I, Nr. 23, S. 709 - 710. — 45, 46 - 50, 151, 152, 156 - 162, 168, 190 - 192, 342, 356 - 358, 368, 369, 371 - 372, 389.

- 1901 - 1902, Jg. 20, Bd. 2, Nr. 1, S. 29 - 32; Nr. 2, S. 60 - 64; Nr. 3, S. 91 - 96; Nr. 4, S. 125 - 128; Nr. 6, S. 188 - 192; Nr. 7, S. 221 - 224; Nr. 12, S. 381 - 384; Nr. 13, S. 412 - 416; Nr. 15, S. 472 - 480; Nr. 17, S. 541 - 544; Nr. 19, S. 604 - 608; Nr. 25, S. 797 - 800. — 158, 160.
- 1903 - 1904, Jg. 22, Bd. 1, Nr. 22, S. 685 - 695. — 326 - 330.
- 1906 - 1907, Jg. 25, Bd. 2, Nr. 31, S. 163 - 165. — 40 - 52, 43.
- 1908, Jg. 27, Bd. 1, Nr. 1, 2. Oktober, S. 6, 7. — 152, 252.
- 1909, Jg. 27, Bd. 2, Nr. 39, 25. Juni, S. 414 - 416. — 248 - 252.
- 1910, Jg. 28, Bd. 2, Nr. 37, 10. Juni, S. 332 - 341; Nr. 38, 17. Juni, S. 364 - 374; Nr. 39, 24. Juni, S. 412 - 421. — 280, 342.
- 1911, Jg. 29, Bd. 1, Nr. 23, 10. März, S. 796. — 151, 168 - 170.
- 1911, Jg. 30, Bd. 1, Nr. 1, 6. Oktober, S. 1 - 5. — 373 - 374.
- 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 41, 12. Juli, S. 541 - 550; Nr. 42, 19. Juli, S. 585 - 593; Nr. 43, 26. Juli, S. 609 - 616. — 136 - 138, 139 - 140, 141 - 142, 206, 274, 342 - 360, 369, 374, 391.
- 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 44, 2. August, S. 654 - 664; Nr. 45, 9. August, S. 688 - 698; Nr. 46, 16. August, S. 723 - 733. — 15, 136 - 142, 144 - 146, 206, 274, 342 - 360, 369, 374, 391.
- 1913, Jg. 32, Bd. 1, Nr. 1, 3. Oktober, S. 8 - 16. — 310.
- 1913, Jg. 32, Bd. 1, Nr. 2, 10. Oktober, S. 37 - 39, 40 - 44. — 74 - 76, 124, 127, 153, 310 - 320, 368, 369, 373, 377, 384, 389, 391, 395 - 396, 404.
- "New-Yorker Volkszeitung", 1890, 3. März, S. 4. — 200.

*Nota bene* — xem Bucharin, N.

*Pannekoek, A. Massenaktion und Revolution.* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1912, Jg. 30, Bd. 2, Nr. 41, 12. Juli, S. 541 - 550; Nr. 42, 19. Juli, S. 585 - 593; Nr. 43, 26. Juli, S. 609 - 616. — 134 - 138, 138 - 140, 142, 206, 274, 342 - 354, 369, 373, 391.

- Plechanow, G. Anarchismus und Sozialismus.* Berlin, Exped. des "Vorwärts", 1894. 84 S. — 127, 369, 373, 391.
- Programm der deutschen Arbeiterpartei.* — "Volksstaat", Leipzig, 1875, Nr. 27, 7. März, S. 1. — 27, 79, 80, 81, 104, 113 - 114, 210, 214, 216, 228, 230.
- Programm der sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891.* — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts", 1891, S. 3-6. — 83, 84, 170, 190, 210.
- Rjasanoff, D. Einleitung [zu den Artikeln: Engels, F. Über das Autoritätsprinzip; Marx, K. Der politische Indifferentismus].* — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1913, Jg. 32, Bd. 1, Nr. 1, 3. Oktober, S. 8 - 16. Dưói đầu đễ chung: Ein Beitrag zur Geschichte der Internationale. Zwei unbekannte Artikel von F. Engels und K. Marx. Übersetzt und eingeleitet von N. Rjasanoff. — 310.
- Sanders, D. Ergänzungs-Wörterbuch der deutschen Sprache.* Vervollständigung und Erweiterung aller bisher erschienenen deutsch-sprachlichen Wörterbücher (einschließlich des Grimm'schen). Mit Belegen von Luther bis auf die neueste Gegenwart. Berlin, Abenheim'sche Verlagsbuchh., 1885. [2], 691 S. — 203.
- "Der Sozialdemokrat", London, 1890, Nr. 37, 13. September, S. 1. — 151, 188.
- "Le Socialiste", Paris, 1900, N 115, 24 novembre, p. 1. — 194.
- "Sozialistische Monatshefte", Berlin. — 146.
- Steklow, G. Michael Bakunin.* Ein Lebensbild. Stuttgart, Dietz, 1913. 128 S. — 158.
- "Volksstaat", Leipzig, 1875, Nr. 27, 7. März, S. 1. — 27, 79, 80, 81, 104, 113 - 114, 210, 212, 216, 228, 230, 232.
- "Vorwärts", Berlin, 1895, Nr. 76, 30. März, S. 1 - 2. — 198, 374.
- 1900, Nr. 277, 28. November. 1. Beilage des "Vorwärts", S. 1 - 3; Nr. 278, 29. November. Beilage des "Vorwärts"—, S. 1. — 194.

- Walter, W. *Der russische Imperialismus und Deutschlands China-Abenteuer*.  
— "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1900 - 1901, Jg. XIX, Bd. II, Nr. 33,  
S. 197 - 202. — 210.
- Webb, S. u. Webb, B. *Theorie und Praxis der englischen Gewerksvereine*.  
(Industrial democracy). Bd. 1 - 2. Stuttgart, Dietz, 1898. 2 Bd. —  
142, 360.

## BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

### A

*A-lếch-xê-ép*, X. A. — người đã dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Nga cuốn sách của C. Mác "Sự khốn cùng của triết học", cuốn này đã được xuất bản lần thứ nhất và lần thứ hai ở Ô-đét-xa năm 1905 và lần thứ ba ở Pê-téc-bua năm 1906. — 377.

*Áp-kxen-chi-ép*, N. Đ. (1878 - 1943) — một thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới hần là một tên xã hội - số-vanh điên cuồng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 hần là chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga, bộ trưởng Bộ nội vụ trong Chính phủ liên hiệp lâm thời thứ hai, sau đó là chủ tịch "Hội đồng lâm thời của nước Cộng hoà Nga" phản cách mạng (Tiền nghị viện). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hần là một trong những tên tổ chức các vụ phiến loạn phản cách mạng. Năm 1918 hần là chủ tịch cái gọi là "Hội nghị chấp chính U-pha", sau đó lưu vong ở nước ngoài và vẫn tích cực chống lại Chính quyền xô-viết. — 17, 58.

### Ă

*Ăng-ghen* (Engels), *Phri-đrich* (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài báo của V. I. Lê-nin: "Phri-đích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. XV - 14). — 4, 8 - 9, 11 - 15, 18 - 26, 27, 29 - 30, 36, 38 - 40, 44 - 45, 70 - 74, 75 - 82, 83 - 91, 92 - 98, 99 - 100, 101, 102, 103, 109, 117 - 118, 120, 124, 127 - 128, 130, 132, 133, 134, 139, 151, 152, 153, 155 - 157, 167 - 169, 171 - 187, 189, 191 - 211, 217, 227 - 253, 339, 343, 351, 353, 359, 363, 368, 371, 372, 373, 374, 375, 377, 378, 379, 384, 389, 390, 392, 404.

## B

*Ba-cu-nin*, *M. A.* (1814 - 1876) — một nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ. Từ 1840 sống ở nước ngoài, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức. Hẳn gia nhập Quốc tế I và ở đó là kẻ thù điên cuồng của chủ nghĩa Mác. Ba-cu-nin phủ nhận mọi nhà nước, kể cả chuyên chính vô sản, hẳn không hiểu vai trò lịch sử - toàn thế giới của giai cấp vô sản, hẳn công khai đấu tranh chống lại việc thành lập một chính đảng độc lập của giai cấp công nhân, hẳn bảo vệ thuyết nói rằng công nhân không nên tham gia hoạt động chính trị. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-ni-ên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm phản động của Ba-cu-nin. Vì hoạt động chia rẽ nên năm 1872 Ba-cu-nin bị khai trừ khỏi Quốc tế. — 66, 82, 127 - 128, 159, 231.

*Be-ơ* (Beer), *Mác-xơ* (sinh năm 1864) — nhà sử học Đức nghiên cứu chủ nghĩa xã hội. — 152, 209.

*Béc-stanh* (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) — thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lý luận gia của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Hẳn tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ giữa những năm 70 thế kỷ XIX. Từ 1881 đến 1889 là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng dân chủ - xã hội Đức "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Những năm 1896 - 1898 hẳn cho đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài báo lấy tên "Những vấn đề chủ nghĩa xã hội", mà sau in thành một cuốn riêng lấy tên là "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của đảng dân chủ - xã hội", trong đó hẳn ngang nhiên xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. Béc-stanh coi nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân là đấu tranh đòi cải cách nhằm cải thiện hoàn cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản; hẳn đưa ra một công thức cơ hội chủ nghĩa: "phong trào là tất cả, mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới hẳn giữ lập trường phái giữa, bao che cho chủ nghĩa xã hội - số-vanh bằng những lời sáo rỗng về chủ nghĩa quốc tế. Những năm về sau hẳn vẫn tiếp tục ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc, đấu tranh chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — 53, 64, 65 - 67, 129 - 131, 135, 142 - 143, 157, 189, 191, 195, 209, 253, 261, 269, 277, 285, 353, 361, 363, 372, 373.

*Bê-ben* (Bebel), *Au-gu-xơ* (1840 - 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của đảng dân chủ - xã hội Đức và của phong

trào công nhân quốc tế. Bê-ben bắt đầu hoạt động chính trị từ nửa đầu những năm 60; là thành viên của Quốc tế I. Năm 1869 Bê-ben cùng với V. Liép-nếch sáng lập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức ("phái Ai-xơ-nách"); đã nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Vào những năm 90 thế kỷ XIX và đầu những năm 1900, Bê-ben đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài phát biểu của Bê-ben chống bọn Béc-stanh là "mẫu mực của việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất xã hội chủ nghĩa chân chính của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). — 79, 80, 81 - 82, 103, 109, 152, 201, 211, 233, 235, 373, 390.

*Bi-xmác* (Bismarck), *Ốt-tô E-đư-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) — nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao của Phổ và Đức. Mục tiêu cơ bản của Bi-xmác là hợp nhất "bằng máu và sắt thép" những quốc gia Đức cát cứ nhỏ bé và thành lập một đế quốc Đức duy nhất, dưới quyền bá chủ của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871 Bi-xmác lên giữ chức quốc trưởng của đế quốc Đức và trong 20 năm hẳn lãnh đạo toàn bộ chính sách đối nội và đối ngoại của Đức nhằm phục vụ quyền lợi của bọn địa chủ - gioong-ke, đồng thời cố gắng đảm bảo sự cân kết giữa bọn gioong-ke và giai cấp đại tư bản. Sau khi không bóp nghẹt được phong trào công nhân bằng đạo luật ngoại lệ chống những người xã hội chủ nghĩa do hẳn ban hành năm 1878, Bi-xmác đưa ra một cương lĩnh mị dân muốn thiết lập chế độ lập pháp xã hội, thi hành những đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc cho một số loại công nhân. Nhưng âm mưu của Bi-xmác muốn làm tan rã phong trào công nhân bằng những thứ bố thí thảm hại, không đạt được kết quả. Năm 1890 hẳn từ chức. — 16, 303.

*Bít-xô-la-ti* (Bissolati), *Lê-ô-ni-đã* (1857 - 1920) — một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và là một trong số những thủ lĩnh của cánh cải lương cực hữu. Năm 1896 - 1904 và 1908 - 1910 hẳn là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng xã hội chủ nghĩa là tờ "Avanti!" ("Tiến lên!"). Từ 1897 là nghị sĩ. Năm 1912 hẳn bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý và hẳn thành lập "đảng xã hội - cải lương". Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới hẳn là một tên xã hội - số-vanh, một kẻ ủng hộ việc nước Ý tham gia chiến tranh đứng về phe Đồng minh. Năm 1916 - 1918 hẳn tham gia chính phủ với chức bộ trưởng không bộ. — 56.

*Boóc-khem* (Borkheim), *Xi-ghi-dơ-mun Lút-vích* (1825 - 1885) — một nhà chính luận Đức, một nhà dân chủ. Ông đã tham gia cuộc cách

mạng 1848 - 1849 ở Đức; sau khi cách mạng thất bại ông ra nước ngoài sống ở Thụy-sĩ và Pháp; từ 1851 sống ở Anh và có quan hệ tốt với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. — 241.

*Bô-na-pác-tơ, Lu-i* — xem Na-pô-lê-ông III.

*Bran-tinh* (Branting), *Các-lơ I-an-ma* (1860 - 1925) — thủ lĩnh của đảng dân chủ - xã hội Thụy-điển, một trong những người lãnh đạo Quốc tế II. Bran-tinh đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa. Vào những năm 1887 - 1917 (với những khoảng thời gian ngắt quãng) hẳn là biên tập viên cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ báo "Socialdemokraten" ("Người dân chủ - xã hội"); vào những năm 1897-1925 hẳn là nghị sĩ. Trong những năm chiến tranh để quốc thế giới hẳn là một tên xã hội - sô-vanh. Năm 1917 hẳn tham gia chính phủ liên hợp xã hội chủ nghĩa - tự do của E-đen, ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. Những năm 1920, 1921 - 1923 và 1924 - 1925 hẳn đứng đầu các chính phủ dân chủ - xã hội. — 56, 146.

*Brắc-kê* (Bracke), *Vin-hem* (1824 - 1880) — nhà xã hội chủ nghĩa Đức, nhà xuất bản và nhà phát hành sách, một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng Ai-xơ-nách (1869). Một trong những nhà xuất bản và truyền bá chủ chốt các sách báo của đảng. — 79, 102, 103, 211.

*Brê-scô - Brê-scôp-xcài-a, E. C.* (1844 - 1934) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, thuộc cánh cực hữu của đảng đó. Mụ bắt đầu hoạt động chính trị từ những năm 70 thế kỷ XIX bằng con đường "đi vào nhân dân" và đã nhiều lần bị tù đầy (năm 1878, trong vụ án 193 người). Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 mụ ra sức ủng hộ Chính phủ lâm thời và là một người ủng hộ việc tiếp tục cuộc chiến tranh để quốc "cho đến toàn thắng". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, mụ tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1919 mụ sang Mỹ, sau đó sống ở Pháp. Ở nước ngoài mụ tiến hành một cuộc vận động vụ khổng chống nước Nga xô-viết, lên tiếng đòi tổ chức một cuộc can thiệp mới, tham gia cơ quan ngôn luận của bọn bạch vệ lưu vong ở Pa-ri là tờ "Thời gian". — 3.

*Bu-kha-rin, N. I.* (Nota bene) (1888 - 1938) — tham gia đảng bôn-sê-vích từ 1906, là cán bộ tuyên truyền ở nhiều khu của Mát-xcơ-va. Năm 1911 lưu vong ra nước ngoài. Năm 1915 cộng tác với tạp chí "Người cộng sản", đứng trên lập trường chống Lê-nin trong những vấn đề về nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền dân tộc tự quyết, v. v.. Ngay trước ngày Cách mạng xã hội chủ nghĩa

tháng Mười nổ ra, hẳn lên tiếng bảo vệ lý luận to-rốt-kít - men-sê-vích cho rằng cách mạng xã hội chủ nghĩa không có khả năng thắng lợi ở nước Nga. Sau Cách mạng tháng Mười hẳn giữ nhiều cương vị quan trọng. Nhiều lần hẳn đã đấu tranh chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng: năm 1918 hẳn đứng đầu nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có cuộc tranh luận trong đảng về công đoàn (1920 - 1921) đầu tiên hẳn đứng trên lập trường "giữa hai ghề", sau đó lại nhất trí với nhóm chống Lê-nin của To-rốt-xki, từ năm 1928 hẳn đứng đầu nhóm đối lập thuộc phái hữu trong đảng. Năm 1929 hẳn bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1937 vì hoạt động chống đảng, hẳn bị khai trừ khỏi đảng. — 209, 315, 392 - 393, 394 - 402.

## C

*Cau-xky* (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II, lúc đầu là một nhà mác-xít, sau phản bội chủ nghĩa Mác, trở thành tư tưởng gia của một biến tướng nguy hiểm và độc hại nhất của chủ nghĩa cơ hội là chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Là biên tập viên của tạp chí lý luận của đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Quan điểm của hẳn thời ấy là một sự pha trộn giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 hẳn làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n và nhờ ảnh hưởng của hai ông hẳn chuyển sang chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ này hẳn đã bộc lộ sự dao động thiên về chủ nghĩa cơ hội mà C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán kịch liệt. Vào những năm 80 và 90 thế kỷ XIX hẳn viết một loạt tác phẩm về những vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v., là những cuốn sách tuy có sai lầm, nhưng đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong những năm 1910 - 1911 hẳn chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh để quốc thế giới Cau-xky đứng trên lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những lời nói sáo rỗng về chủ nghĩa quốc tế. Cau-xky là người đề xướng thuyết phản động về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hẳn công khai đấu tranh chống lại cách mạng vô sản và nền chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại Chính quyền xô-viết.



V. I. Lê-nin trong các tác phẩm của mình "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và nhiều tác phẩm khác, đã phê phán không thương tiếc chủ nghĩa Cau-xky. — 4, 11, 16, 35, 43, 56, 65, 82, 83, 94, 127, 128 - 142, 144 - 145, 155, 171, 199, 209, 251, 253, 275, 285, 325 - 357, 361, 363, 369, 372, 373, 391.

*Chi-e* (Thiers), *A-đôn-phơ* (1797 - 1877) — một nhà hoạt động nhà nước và nhà sử học tư sản Pháp. Sau khi Đế chế thứ hai sụp đổ (ngày 4 tháng Chín 1870), hắn là một trong những người thực tế lãnh đạo chính phủ phản động; ngày 17 tháng Hai 1871 y đứng đầu chính phủ. Hắn là một trong những người tổ chức chủ yếu trong việc làm nổ ra cuộc nội chiến và trong việc đàn áp Công xã Pa-ri. Với tư cách một nhà sử học, hắn đi theo xu hướng tư sản trong lĩnh vực viết sử thời đại Phục hưng. Vai trò của Chi-e trong lịch sử nước Pháp đã được C. Mác phân tích tỉ mỉ trong tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 17, tr. 324 - 330). — 159.

*Clê-măng-xô* (Clemenceau), *Giôc-giơ Băng-giá-manh* (1841 - 1929) — một người hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Pháp, nhiều năm làm thủ lĩnh của đảng cấp tiến. Từ năm 1876 là nghị sĩ. Từ 1906 đến 1909 đứng đầu chính phủ Pháp. Clê-măng-xô bảo vệ quyền lợi của bọn đại tư bản, thi hành chính sách đàn áp khốc liệt đối với giai cấp công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới y là một tên só-vanh hung hãn. Từ tháng Mười một 1917 Clê-măng-xô lại đứng đầu chính phủ Pháp, thi hành ở trong nước chế độ chuyên chính quân sự. Hắn là một trong số những kẻ cổ vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang vào nước Nga xô-viết, ra sức thực hiện việc "bao vây kinh tế" và bóp nghẹt nước Cộng hoà xô-viết. Năm 1920 hắn bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và sau đó rời bỏ hoạt động chính trị. — 194.

*Côóc-nê-lít-xen* (Cornelissen), *Cri-xchí-an* — một tên vô chính phủ chủ nghĩa Hà-lan, môn đồ của P. A. Crô-pôt-kin; đấu tranh chống lại chủ nghĩa Mác. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới y là một tên só-vanh, cộng tác với tờ báo Pháp "La Batatille Syndicaliste" ("Cuộc đấu tranh công đoàn"). — 195.

*Côn-bơ* (Kolb), *Vin-hem* (1870 - 1918) — một đảng viên dân chủ - xã hội Đức, một tên cơ hội chủ nghĩa và xét lại cực đoan, biên tập viên tờ "Volksfreund" ("Người bạn dân"). Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới y là một tên xã hội - só vanh. — 146, 209.

*Crô-pôt-kin*, P. A. (1842 - 1921) — một trong những nhân vật chủ chốt

và lý luận gia của chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1872 ở nước ngoài gia nhập nhóm Ba-cu-nin. Khi về nước Nga ông ta tham gia, với tư cách một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa, vào phong trào dân túy, vì thế năm 1874 đã bị bắt và bị giam ở pháo đài Pê-to-rô-páp-lốp-xcai-a. Năm 1876 Crô-pôt-kin vượt ngục ra nước ngoài, tại đó ông ta đấu tranh chống lại học thuyết của C. Mác về đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới, Crô-pôt-kin là một phần tử só-vanh. Năm 1917 về nước và vẫn giữ lập trường tư sản, song đến năm 1920 ông ta gửi thư cho công nhân châu Âu, trong đó công nhận ý nghĩa lịch sử của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và kêu gọi công nhân ngăn chặn cuộc can thiệp vũ trang chống lại nước Nga xô-viết. Crô-pôt-kin là tác giả nhiều tác phẩm khoa học về địa lý và địa chất. — 120, 143 - 144.

*Cu-ghen-man* (Kugelmann), *Lút-vích* (1830 - 1902) — một người dân chủ - xã hội Đức, bạn của C. Mác, đã tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, thành viên Quốc tế I. Ông đã thúc đẩy việc xuất bản và truyền bá bộ "Tư bản" của Mác. Từ năm 1862 đến năm 1874 ông trao đổi thư từ với Mác, thông báo cho Mác biết tình hình nước Đức. Những thư của Mác gửi Cu-ghen-man được in lần đầu tiên năm 1902 trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); năm 1907 những thư ấy được in bằng tiếng Nga với lời tựa của V. I. Lê-nin. — 46, 159 - 163, 372.

## D

*Den-di-nốp*, V. M. (sinh năm 1881) — một trong những người lãnh đạo đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới hắn thuộc phái vệ quốc. Năm 1917 là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết thành phố Pê-to-rô-grát, chủ trương liên minh với giai cấp tư sản; là một trong số các biên tập viên cơ quan ngôn luận của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tờ "Sự nghiệp nhân dân". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười y là kẻ thù chống lại Chính quyền xô-viết, là một tên bạch vệ lưu vong. — 58.

## Đ

*Đa-vít* (David), *E-đua* (1863 - 1930) — một trong những thủ lĩnh cánh hữu trong đảng dân chủ - xã hội Đức, một tên xét lại, về nghề nghiệp là một nhà kinh tế; một trong những người thành lập tờ

tạp chí của bọn cơ hội chủ nghĩa Đức "Sozialistische Monatshefte" (Nguyệt san xã hội chủ nghĩa). Năm 1903 hấn cho in cuốn sách "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp", mà V. I. Lê-nin gọi là "tác phẩm chính của chủ nghĩa xét lại trong vấn đề ruộng đất". Từ 1903 là địa biểu Quốc hội Đức. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới hấn là một phần tử xã hội - số-vanh. Năm 1919 tham gia chính phủ liên hợp cộng hoà Đức thứ nhất, thời kỳ những năm 1919 - 1920 là bộ trưởng Bộ nội vụ, vào những năm 1922 - 1927 là đại biểu chính phủ ở Ghét-xen; hấn ủng hộ những mưu đồ phục thù của chủ nghĩa đế quốc Đức, tỏ thái độ thù địch đối với Liên-xô. V. I. Lê-nin đánh giá Đa-vít là một tên cơ hội chủ nghĩa mà "toàn bộ cuộc đời của hấn đã hiến dâng cho công cuộc đòi truy hoá phong trào công nhân theo hướng tư sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 277). — 4, 56, 146.

*Đăng-tông* (Danton), *Giôc-giơ Giắc-cơ* (1759 - 1794) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, về nghề nghiệp là trạng sư. Sau khi chế độ quân chủ sụp đổ, Đăng-tông làm bộ trưởng Bộ tư pháp trong chính phủ của phái Gi-rông-đanh, sau đó là đại biểu của Pa-ri trong Hội nghị quốc ước, uỷ viên Uỷ ban cứu trợ xã hội. Là một diễn giả có tài, nổi tiếng trong quần chúng. Trong những ngày nguy biến hồi tháng Tám - tháng Chín 1792, khi quân can thiệp tiến nhanh về Pa-ri, Đăng-tông đã thể hiện một nghị lực, một sức sáng tạo và một lòng quyết tâm lớn lao trong việc động viên lực lượng nhân dân bảo vệ Tổ quốc cách mạng. Sau này, khi cách mạng đã đi vào chiều sâu và những mâu thuẫn giai cấp đã trở nên gay gắt, Đăng-tông, vốn đại diện cho giai cấp tư sản mới, một giai cấp làm giàu trong thời kỳ cách mạng, đã trở nên ngả nghiêng và không kiên định. Đăng-tông mưu toan điều hòa phái Gia-cô-banh, là phái lúc này đang muốn phát triển cách mạng, với phái Gi-rông-đanh muốn kim hãm cách mạng; kêu gọi giảm bớt chuyên chính cách mạng, thoả hiệp với bọn phản cách mạng liên hợp chống Pháp. Đêm rạng ngày 1 tháng Tư 1794 Đăng-tông và đồng bọn thân cận của hấn đã bị bắt, bị đưa ra Toà án cách mạng và ngày 5 tháng Tư thì bị xử tử. — 367.

*Đuy-rinh* (Dühring), *Ô-giê-ni* (1833 - 1921) — nhà triết học và nhà kinh tế Đức, nhà tư tưởng tiểu tư sản. Những quan điểm triết học của Đuy-rinh là sự pha trộn chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa duy tâm. Những quan điểm của Đuy-rinh, được một bộ phận trong đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ và đã bị Ăng-ghe-nê phê phán trong cuốn sách

"Chống Đuy-rinh. Ông Ô-giê-ni Đuy-rinh đảo lộn khoa học". Lê-nin trong cuốn sách của mình "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" cũng như trong nhiều tác phẩm khác đã nhiều lần phê phán thế giới quan chiết trung của Đuy-rinh. — 26.

## G

*Ghe-đơ* (Guesde), *Giuy-lơ* (*Ba-di-lơ, Ma-ti-ơ*) (1845 - 1922) — một trong những người tổ chức và lãnh đạo của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. Năm 1901 Ghe-đơ và những người cùng phái ông đã lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và đến năm 1905 đảng này nhập vào Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cải lương, lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Ghe-đơ đã bỏ nhiều công sức để truyền bá những tư tưởng của chủ nghĩa Mác và phát triển phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

Nhưng khi đấu tranh chống chính sách của bọn xã hội chủ nghĩa cánh hữu, Ghe-đơ đã mắc sai lầm bè phái trong những vấn đề lý luận cũng như sách lược. Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc thế giới, Ghe-đơ đã giữ lập trường xã hội - số-vanh và tham gia chính phủ tư sản Pháp. Năm 1920 Ghe-đơ không đi theo phái đa số ở Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp là phái quyết định gia nhập Quốc tế cộng sản. — 4.

*Chê, A. I-u.* (chết năm 1919) — một phần tử vô chính phủ chủ nghĩa ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười ông đi theo Chính quyền xô-viết. Là uỷ viên trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá 3 và 4; là uỷ viên Chính phủ xô-viết vùng Bắc Cáp-ca-đơ. — 120.

*Giô-re-xơ* (Jaurès), *Giăng* (1859 - 1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Tham gia nghị viện những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; là một trong những người lãnh đạo đoàn nghị sĩ xã hội chủ nghĩa. Năm 1904 ông sáng lập và biên tập, cho đến cuối đời, tờ báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Giô-re-xơ đã đấu tranh bảo vệ nền dân chủ, đấu tranh cho các quyền tự do của nhân dân, cho hoà bình, chống lại ách áp bức đế quốc chủ nghĩa và những cuộc chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng vững chắc rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới chấm dứt hoàn toàn các cuộc chiến tranh và ách thực dân. Song Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội chiến thắng không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, mà là nhờ "sự phát triển tư tưởng dân chủ". Lê-nin kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương của Giô-

re-xơ, những tư tưởng ấy đã đẩy Giô-re-xơ đến con đường cơ hội chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hoà bình, chống nguy cơ đang tới gần của cuộc chiến tranh đã làm cho bọn tư sản đế quốc chủ nghĩa căm thù ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc thế giới, Giô-re-xơ bị tay chân của bọn phản động giết chết. — 129.

*Giu-ô* (Jouhaux), *Lê-ông* (1879 - 1954) — một phần tử cải lương của phong trào công đoàn Pháp và quốc tế, một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Quốc tế công đoàn Am-xtéc-đam. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới y là một tên sô-vanh. V. I. Lê-nin đã đánh giá Giu-ô là "một trong những tên xã hội - phản bội đê tiện nhất" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 40, tr. 129 - 130). — 277.

*Gra-vơ* (Grave), *Giăng* (1854 - 1939) — một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, một lý luận gia của chủ nghĩa vô chính phủ. Là biên tập viên những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa vô chính phủ "Le Révolté" ("Người nổi loạn") và "La Révolte" ("Cuộc nổi loạn"); tác giả nhiều tác phẩm về chủ nghĩa vô chính phủ. Đầu thế kỷ XX đứng trên lập trường chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới là một phần tử xã hội - sô-vanh, cộng tác viên của tờ báo "La Bataille Syndicaliste" ("Cuộc đấu tranh công đoàn"). — 120.

## H

*Hai-nơ* (Heine), *Hen-ri-ích* (1797 - 1856) — nhà thơ và nhà văn Đức vĩ đại, một trong những nhà thơ cách mạng lớn nhất của thế kỷ XIX. Hai-nơ đấu tranh chống bọn phản động phong kiến - gioong-ke, chủ nghĩa dân tộc và tầng lớp tiểu thị dân Đức, vì thế Mác và Ăng-ghe-n đánh giá ông rất cao. Sự quen biết và thư từ trao đổi với Mác đã có ảnh hưởng to lớn đến sự giác ngộ chính trị của nhà thơ. Mặc dù tất cả những mâu thuẫn trong quan điểm của ông, Hai-nơ thuộc trong số những nhà tư tưởng tiên tiến của thời đại mình, lớp người này nhờ có tinh thần yêu nước cách mạng, lòng căm thù sâu sắc và gay gắt đối với thế lực phản động mà đã tiến sát đến chỗ nhận thức được vai trò lịch sử của giai cấp công nhân. — 203.

*Hen-đéc-xơn* (Henderson), *Ác-tuya* (1863 - 1935) — một trong những thủ lĩnh của Công đảng Anh và phong trào công đoàn Anh. Những năm 1908 - 1910 và 1914 - 1917 là chủ tịch đoàn nghị sĩ

thuộc Công đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới là một phần tử xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ liên hợp của A-xquít và sau đó tham gia nội các chiến tranh của Lô-ít Gióoc-giơ. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y sang Nga để tuyên truyền tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Năm 1919 là một trong những người tổ chức ra Quốc tế Béc-nơ (II), từ 1923 là chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất (II). Nhiều lần tham gia các chính phủ tư sản Anh. — 56.

*Hen-đman* (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) — nhà xã hội chủ nghĩa và nhà cải lương Anh. Năm 1881 thành lập Hội liên hiệp dân chủ, đến năm 1884 đổi thành Hội liên hiệp dân chủ - xã hội. Năm 1900 - 1910 là uỷ viên Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế. Hen-đman là một trong những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Anh và đến năm 1916 ra khỏi đảng này sau khi Hội nghị đại biểu của đảng ở Xôn-phoóc lên án lập trường xã hội - sô-vanh của hắn đối với chiến tranh đế quốc. Hắn tỏ thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 4.

*Hê-ghe-n* (Hegel), *Goóc-giơ Vin-hem Phri-đrich* (1770 - 1831) — nhà triết học hết sức lớn của Đức, nhà duy tâm khách quan, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Cống hiến lịch sử của Hê-ghe-n là việc nghiên cứu sâu sắc và toàn diện phương pháp biện chứng, phương pháp này là một nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Song phép biện chứng của Hê-ghe-n có tính chất duy tâm, nó gắn liền với hệ thống triết học nói chung là bảo thủ và siêu hình của Hê-ghe-n. Xét về quan điểm chính trị, Hê-ghe-n là người ủng hộ chế độ quân chủ lập hiến.

Những tác phẩm chính của Hê-ghe-n là: "Hiện tượng học tinh thần", "Khoa học lô-gích", "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học", "Những bài giảng về lịch sử triết học" v. v.. — 9, 297.

## K

*Kê-ren-xki*, *A. Ph.* (1881 - 1970) — một phần tử xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đại biểu Đu-ma nhà nước IV. Trong Đu-ma có một thời gian hắn ngả theo nhóm lao động và là chủ tịch nhóm này. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, hắn là một tên vệ quốc cuồng nhiệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 hắn là bộ trưởng Bộ tư pháp, bộ trưởng Bộ chiến tranh và hải quân, sau đó là thủ tướng Chính phủ lâm thời và tổng tư

lệnh quân đội. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hấn tích cực đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, năm 1918 hấn chạy ra nước ngoài. Trong thời kỳ lưu vong ở Mỹ hấn đã tuyên truyền chống lại Liên-xô. — 16, 91.

## L

*La-phác-gơ* (Lafargue), *Pôn* (1842 - 1911) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, một nhà chính luận có tài, một trong những người đầu tiên đi theo chủ nghĩa cộng sản khoa học ở Pháp, người bạn và bạn chiến đấu gần gũi của C. Mác và Ăng-ghen. Ông là thành viên của Quốc tế I, cùng với Gi. Ghe-đơ thành lập Đảng công nhân Pháp, là tổng biên tập cơ quan ngôn luận của đảng này, tờ báo "L'Égalité" ("Bình đẳng"). La-phác-gơ tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, ông chào mừng tổ chức mác-xít Nga đầu tiên là nhóm "Giải phóng lao động", về sau ông tỏ thái độ thiện cảm đối với những người bốn-sê-vích. Trong nhiều tác phẩm của mình, La-phác-gơ đã tuyên truyền và bảo vệ những tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực chính trị kinh tế học, triết học, lịch sử, ngôn ngữ học; đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Song những tác phẩm của La-phác-gơ không tránh khỏi những luận điểm sai lầm, đặc biệt trong vấn đề nông dân và vấn đề dân tộc, trong vấn đề những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. — 195.

*Lát-xan* (Lassalle), *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) — một nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, ông tổ của một biến tướng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức là chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập Tổng hội công nhân Đức (1863). Việc lập ra hội này có ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, song Lát-xan, sau khi được bầu làm chủ tịch Tổng hội, đã đưa nó vào con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng bằng con đường cổ động hợp pháp cho quyền phổ thông đầu phiếu, bằng cách thành lập các hiệp hội sản xuất do nhà nước giao-ke trợ cấp tài chính, có thể đạt đến chỗ thành lập được "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ bên trên" dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ phân động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một cản trở cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc xây dựng một đảng công nhân chân chính ở Đức, cản trở sự hình thành ý thức giai cấp trong công nhân.

Những quan điểm về lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin phê phán kịch liệt (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin "Nhà nước và cách mạng" và những tác phẩm khác). 103, 113 - 115, 233.

*Lê-ghin* (Legien), *Các-lơ* (1861 - 1920) — một phần tử dân chủ - xã hội cánh hữu Đức, một thủ lĩnh của các công đoàn Đức, một phần tử xét lại. Từ năm 1890 là Chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn Đức. Từ 1903 là thư ký, còn từ năm 1913 là chủ tịch Ban thư ký quốc tế của các công đoàn. Từ năm 1893 đến năm 1920 (với những khoảng thời gian ngắt quãng) là đại biểu của đảng dân chủ - xã hội Đức trong Quốc hội. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới, là một phần tử xã hội - sô-vanh cực đoan. Vào những năm 1919 - 1920 là đại biểu Quốc hội nước Cộng hoà Vây-mác. Hấn ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản, đấu tranh chống phong trào cách mạng của giai cấp vô sản. — 4, 56, 59, 145.

*Lê-nin*, V. I. (Lê-nin, N.) (1870 - 1924) — những tài liệu tiểu sử. — 46, 91, 101, 148.

*Liép-nếch* (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1875 cho đến cuối đời, Liép-nếch là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và là chủ bút cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"). Từ năm 1867 đến năm 1870 là đại biểu Quốc hội Bắc Đức, còn từ năm 1874 nhiều lần được bầu làm đại biểu Quốc hội Đức. Liép-nếch biết khéo léo sử dụng diễn đàn nghị viện để vạch trần chính sách đối nội và đối ngoại phản động của bọn giao-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng, Liép-nếch đã bị tù đầy nhiều lần. Ông đã tích cực tham gia vào hoạt động của Quốc tế I và vào việc thành lập Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đánh giá cao V. Liép-nếch, đồng thời cũng phê phán một số sai lầm có tính chất điều hoà chủ nghĩa của Liép-nếch, giúp đỡ ông giữ lập trường đúng đắn. — 82, 85, 171, 199, 231.

*Liép-nếch* (Liebknecht) *Các-lơ* (1871 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế; con của Vin-hem Liép-nếch, làm trạng sư.

Ông đứng trong hàng ngũ của đảng dân chủ - xã hội và tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1912 ông được bầu làm đại biểu Quốc hội. Trong những năm

chiến tranh đế quốc thế giới, ông đấu tranh chống việc ủng hộ chính phủ hoàng đế Đức "của mình" trong cuộc chiến tranh ăn cướp. Ngày 2 tháng Chạp 1914 một mình ông trong Quốc hội bỏ phiếu chống ngân sách chiến tranh. Ông là một trong những người tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế" mà về sau gọi là nhóm "Xpác-ta-cút", và sau nữa là "Hội Xpác-ta-cút". Năm 1916 vì tuyên truyền chống chủ nghĩa quân phiệt, ông bị kết án khổ sai. Trong thời gian nổ ra cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức ông cùng với R. Lú-xăm-bua lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Ông biên tập tờ "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Ông là một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-ling-hôn tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, ông bị giết một cách dã man. Đánh giá hoạt động của C. Liép-nếch, Lê-nin viết rằng "tên tuổi của con người đó là tượng trưng cho sự trung thành của một lãnh tụ đối với quyền lợi của giai cấp vô sản, sự trung thành với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi của con người đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc không phải bằng lời nói, mà bằng việc làm..." (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 37, tr. 457 - 459). — 277, 279.

*Lô-ri-a* (Loria), *A-ki-lơ* (1857 - 1943) — một nhà xã hội học và nhà kinh tế phản động Ý, một kẻ xuyên tạc chủ nghĩa Mác. — 392.

*Lu-i Na-pô-lê-ông* — xem Na-pô-lê-ông III.

*Lu-i Phi-líp* (Louis Philippe) (1773 - 1850) — hoàng đế Pháp (1830-1848); thời kỳ Cách mạng tháng Hai 1848 ở Pháp hắn bị lật đổ khỏi ngai vàng, bỏ chạy sang Anh và chết ở đó. — 177, 215.

*Lú-xăm-bua* (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một lãnh tụ của cánh tả trong Quốc tế II. Bà là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897, bà tích cực tham gia phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. R. Lú-xăm-bua là người tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va). Trong những năm ngự trị của bọn phản động và có cao trào cách mạng mới bà đã tổ chức điều hoà đối với bọn thủ tiêu.

Từ đầu cuộc chiến tranh đế quốc thế giới bà đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa. Bà là một trong những người có sáng kiến thành lập ở Đức nhóm "Quốc tế", mà về sau gọi là nhóm "Xpác-

ta-cút" rồi "Hội Xpác-ta-cút". Sau cuộc cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức bà tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập của Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bà bị bắt và bị giết một cách dã man. Lê-nin đánh giá cao R. Lú-xăm-bua, nhưng cũng nhiều lần phê phán những sai lầm của bà và bằng cách đó giúp bà giữ lập trường đúng đắn. — 136 - 137.

## M

*Mác* (Marx), *Các* (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Tóm tắt tiểu sử kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)". Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 4, 7 - 8, 9, 10, 11, 19, 22, 23, 27 - 28, 29 - 30, 31, 33 - 35, 36, 38, 41 - 42, 43, 44 - 48, 49 - 52, 53, 55 - 56, 59, 63 - 64, 66, 67 - 69, 73, 74, 79, 80 - 81, 87, 89, 92, 99 - 100, 102, 103 - 105, 108, 112 - 114, 115 - 116, 120, 122, 127 - 128, 130, 131, 132 - 134, 136, 139, 141, 143, 144, 151, 152, 153, 155 - 167, 169 - 171, 193, 195, 197, 199 - 201, 205, 207, 211 - 227, 235 - 241, 253 - 271, 275, 283, 293 - 297, 317 - 321, 333, 343, 353, 359, 363 - 367, 368, 371 - 372, 373, 378, 381 - 383, 384, 389, 390, 404.

*Mê-rinh* (Mehring), *Phran-tơ* (1846 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những lãnh tụ và nhà lý luận của cánh tả trong đảng dân chủ - xã hội Đức, một trong những biên tập viên của cơ quan lý luận của đảng là tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"); sau đó làm biên tập viên báo "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích). Mê-rinh tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng đồng thời cũng mắc những sai lầm của những người thuộc cánh tả Đức, sợ không dám đoạn tuyệt, về mặt tổ chức, với bọn cơ hội chủ nghĩa. Ông triệt để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế. Ông chào mừng Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Ông là một trong những người lãnh đạo "Hội Xpác-ta-cút" cách mạng và đóng vai trò lớn trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 41.

*Mi-khai-lốp-xki*, *N. C.* (1842 - 1904) — một nhà lý luận nổi tiếng bậc nhất của chủ nghĩa dân túy tự do, một nhà chính luận, một nhà phê bình văn học, một nhà triết học theo chủ nghĩa thực chứng, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1892 ông lãnh đạo tạp chí "Của cải nước Nga" trong đó ông đã tiến hành đấu tranh gay gắt chống những người mác-xít.

V. I. Lê-nin đã phê phán những quan điểm của Mi-khai-lốp-xki trong tác phẩm "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" và trong nhiều tác phẩm khác. — 13.

*Min-lơ-răng* (Millerand), *A-lếch-xan-đrơ Ê-chiê* (1859 - 1943) — một nhà hoạt động chính trị Pháp. Thời kỳ những năm 90 thế kỷ XIX đứng về phe những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899 tham gia chính phủ tư sản phản động Van-đếch - Rút-xô, trong đó cộng tác với tướng Ga-líp-phê, tên đao phủ đối với Công xã Pa-ri. V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lơ-răng, coi đó là sự phản bội quyền lợi của giai cấp vô sản, là biểu hiện trên thực tiễn của chủ nghĩa xét lại, và bóc trần gốc rễ xã hội của chủ nghĩa đó.

Năm 1904 sau khi bị tống cổ ra khỏi đảng xã hội chủ nghĩa, Min-lơ-răng cùng với những người khác nguyên là xã hội chủ nghĩa (Bri-ăng, Vi-vi-a-ni) thành lập ra nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Vào những năm 1909 - 1910, 1912 - 1913, 1914 - 1915 giữ nhiều chức bộ trưởng. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười y là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống xô-viết; vào những năm 1920 - 1924 hẳn là tổng thống nước Cộng hoà Pháp. Tháng Sáu 1924 sau khi các đảng tư sản cánh tả giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử và từ chối không cộng tác với hẳn nữa, thì hẳn đã buộc phải từ chức. Trong những năm 1925 - 1927, hẳn được bầu làm nghị sĩ. — 129.

*Mông-te-xki-ơ* (Montesquieu), *Sác-lơ Lu-i* (1689 - 1755) — một nhà xã hội học, kinh tế học và nhà văn tư sản Pháp nổi tiếng. Ông là người tiêu biểu cho thời kỳ Khai sáng tư sản thế kỷ XVIII, nhà lý luận của chế độ quân chủ lập hiến. Những tác phẩm chính của ông là: "Những bức thư Ba-tư", "Những suy luận về nguyên nhân hưng suy của người La-mã", "Về tinh thần của các đạo luật". — 67, 263.

## N

*Na-khim-xôn*, *M. I.* (Xpếch-ta-to) (sinh năm 1880) — nhà kinh tế và nhà chính luận. Từ năm 1899 đến năm 1921, là người thuộc phái Bun. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, theo lập trường phái giữa. Năm 1935, công tác ở Mát-xcơ-va trong Viện nông nghiệp quốc tế và Viện hàn lâm cộng sản chủ nghĩa. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về những vấn đề kinh tế thế giới. — 374.

*Na-pô-lê-ông I* (*Bô-na-pác-tơ*) (1769 - 1821) — hoàng đế nước Pháp thời kỳ những năm 1804 - 1814 và 1815. — 34, 95, 167, 285.

*Na-pô-lê-ông III* (*Bô-na-pác-tơ*, *Lu-i*; *Lu-i Na-pô-lê-ông*) (1808 - 1873) — hoàng đế nước Pháp từ 1852 đến 1870, cháu của Na-pô-lê-ông I. Sau khi cuộc Cách mạng 1848 thất bại, hẳn được bầu làm tổng thống nước Cộng hoà Pháp; đêm ngày 1 rạng ngày 2 tháng Chạp 1851 hẳn làm một cuộc chính biến. Na-pô-lê-ông III đã được C. Mác đánh giá trong tác phẩm "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 115 - 217). — 34, 215.

## P

*Pan-nê-cúc* (Pannekoek), *An-tô-ni* (1873 - 1960) — một nhà dân chủ - xã hội Hà-lan. Năm 1907 là một trong những người sáng lập ra tờ báo "De Tribune" ("Diễn đàn"), cơ quan ngôn luận của cánh tả trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, cánh này đến năm 1909 đã trở thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan (đảng của phái "Diễn đàn"). Từ 1910 ông có quan hệ chặt chẽ với những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức, cộng tác tích cực với cơ quan ngôn luận của họ. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, ông là một người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia vào việc xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của cánh tả Xim-méc-van. Vào những năm 1918 - 1921, gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia hoạt động của Quốc tế cộng sản. Ông giữ lập trường cực tả và bè phái. Năm 1921 Pan-nê-cúc ra khỏi đảng cộng sản và ít lâu sau từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. — 136 - 137, 139, 140, 142, 207, 273, 275, 343 - 358, 369, 373, 391.

*Pan-tsin-xki*, *P. I.* (1875 - 1929) — kỹ sư, người tổ chức ra xanh-đi-ca "Prô-đư-gôn", người có quan hệ mật thiết với các nhóm ngân hàng. Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 là thứ trưởng Bộ thương mại và công nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản. Hẳn khuyến khích hoạt động phá hoại của bọn nghiệp chủ, đấu tranh chống các tổ chức dân chủ. Hẳn cầm đầu việc phòng thủ Cung điện mùa Đông ngày 25 tháng Mười (ngày 7 tháng Mười một) 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hẳn là một trong những tên tổ chức phá hoại nền công nghiệp xô-viết. — 17 - 18.

*Phran-ken* (Franckel), *Lê-ô* (1844 - 1896) — một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế, về nghề nghiệp là công nhân kim hoàn. Vào những năm 60 ông sang Đức tìm việc làm, sau đó thì sang Pa-ri và trở thành một trong những nhà lãnh đạo Hội công nhân Đức ở Pháp. Theo sáng kiến của Phran-ken

tổ chức này gia nhập Quốc tế I. Tháng Ba năm 1871 Phran-ken được bầu làm uỷ viên của Công xã Pa-ri; tham gia ban lãnh đạo của Công xã và sau đó trở thành đại biểu (bộ trưởng) Bộ lao động, công nghiệp và thương mại. Sau khi Công xã thất bại ông lưu vong ở Luân-đôn, ở đây ông là uỷ viên Hội đồng trung ương của Quốc tế I và trong vòng 5 năm liền làm thư ký - phóng viên cho các nước Áo - Hung và Tiệp. Nhờ kết quả hoạt động cách mạng không mệt mỏi của Phran-ken và các bạn chiến đấu của ông vào tháng Tư năm 1880 tại Hung-gari đảng công nhân xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã được thành lập. Trong những năm cuối cùng của đời mình Phran-ken cộng tác tích cực với các cơ quan ngôn luận xã hội chủ nghĩa của Pháp và Đức, tham gia tích cực vào việc thành lập Quốc tế II, là một trong số phó chủ tịch Đại hội thành lập của Quốc tế II (1889). — 151, 170.

*Pi-ốt I Đại đế* (1672 - 1725) — vua nước Nga từ 1682 đến 1725, hoàng đế toàn Nga đầu tiên. — 211.

*Plê-kha-nốp, G. V.* (1856 - 1918) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga. Năm 1883 ông thành lập ở Giơ-ne-vơ tổ chức mác-xít Nga đầu tiên là nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đấu tranh với chủ nghĩa dân túy, chống lại chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu những năm 1900 ông tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903, Plê-kha-nốp viết nhiều tác phẩm có vai trò lớn lao trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật. Song cũng trong thời gian đó, ông mắc những sai lầm nghiêm trọng là mải mống những quan điểm men-sê-vích về sau của ông. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hoà với chủ nghĩa cơ hội, sau đó đứng về phía bọn men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng Nga lần thứ nhất, ông đứng trên quan điểm men-sê-vích trong tất cả mọi vấn đề cơ bản. Trong những năm nự trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, ông đấu tranh chống chủ nghĩa Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác và chống chủ nghĩa thủ tiêu, đứng đầu nhóm men-sê-vích theo đảng. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới, ông chuyển sang lập trường xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 ông về Nga đứng đầu nhóm men-sê-vích - vệ quốc cực hữu là nhóm "Thống nhất", đấu tranh chống những người bôn-sê-vích, chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển sang chủ nghĩa xã hội. Ông có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng

xã hội chủ nghĩa tháng Mười nhưng không tham gia đấu tranh chống Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đánh giá cao những tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của ông trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Nga; đồng thời Lê-nin cũng phê phán nghiêm khắc Plê-kha-nốp về những hành động rời bỏ chủ nghĩa Mác và những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 3, 44, 56, 65, 127, 145, 207, 369, 373, 386, 391.

*Pô-mi-a-lốp-xki, N. G.* (1835 - 1863) — một nhà văn dân chủ Nga. Trong những tác phẩm của mình, ông đấu tranh chống lại những nền móng của nước Nga quan liêu - chuyên chế, chống lại ách cường bạo và lộng quyền. Các tác phẩm của Pô-mi-a-lốp-xki được N. G. Tséc-nư-sép-xki và A. M. Goóc-ki đánh giá cao. — 119.

*Pô-tơ-rê-xốp, A. N.* (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm nự trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, hắn là một lý luận gia của chủ nghĩa thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, y là một tên xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hắn bỏ ra nước ngoài và cộng tác với tờ tuần báo của Kê-ren-xki "Thời gian", đả kích nước Nga xô-viết. — 3, 145.

*Pru-đông* (Proudhon), *Pi-e Giơ-dép* (1809 - 1865) — nhà chính luận, nhà kinh tế học và xã hội học, nhà tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản Pháp, một trong những người khởi xướng chủ nghĩa vô chính phủ, là thợ sấp chữ. Năm 1840 ông ta xuất bản cuốn sách "Thế nào là sở hữu?". Pru-đông mơ ước vĩnh cửu hoá chế độ tiểu tư hữu và đứng trên lập trường tiểu tư sản để phê phán chế độ đại sở hữu tư bản chủ nghĩa. Ông ta chủ trương thành lập một "ngân hàng nhân dân" đặc biệt, để thông qua việc cấp "tín dụng cho không" mà giúp công nhân mua sắm dụng cụ sản xuất riêng và trở thành thợ thủ công. Tính chất phản động đó còn lộ rõ trong chủ trương không tưởng của Pru-đông muốn xây dựng "những ngân hàng trao đổi" đặc biệt, nhờ đó nhân dân lao động tưởng như có thể tiêu thụ "một cách công bằng" những sản phẩm lao động của mình, mà đồng thời lại không đụng chạm đến sở hữu tư bản chủ nghĩa về công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất. Pru-đông cho rằng nhà nước là nguồn gốc chủ yếu của những mâu thuẫn giai cấp, ông đưa ra những dự án không tưởng về việc "thủ tiêu nhà nước" bằng con đường hoà bình, tuyên truyền thái độ phủ định đối với đấu tranh chính trị. Năm 1846 ông cho ra cuốn sách "Hệ thống những mâu thuẫn kinh tế hay là Triết học của sự khốn cùng", trong đó trình bày những quan điểm kinh tế - triết học tiểu tư sản của mình. Mác trong tác

phẩm "Sự khốn cùng của triết học" đã kịch liệt phê phán cuốn sách của Pru-đông, chỉ rõ tính chất vô căn cứ về mặt khoa học của nó. Thời kỳ cách mạng 1848, được bầu vào Quốc hội lập hiến, Pru-đông đã lên án những cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, tán thành cuộc chính biến Bô-na-pác-tơ ngày 2 tháng Chạp 1851 mà sau đó nền Đế chế thứ hai được thiết lập ở Pháp. — 64, 65 - 66, 80, 127, 130, 203, 247, 261, 283, 321, 361.

## R

*Ra-đếch, C. B.* (1885 - 1939) — người từ đầu những năm 1900 đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức, tham gia các cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - xã hội cánh tả Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, ông đứng trên lập trường của chủ nghĩa quốc tế, tuy nhiên vẫn biểu lộ những sự dao động nghiêng về phái giữa; giữ lập trường sai lầm về vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Tham gia đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Trong thời gian ký hoà ước Brét là một người thuộc phái "cộng sản cánh tả". Từ năm 1923 là một người hoạt động tích cực thuộc nhóm đối lập của Tô-rôt-xki vì vậy năm 1927 tại Đại hội XV của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) toàn Nga, bị khai trừ khỏi đảng, năm 1930 được phục hồi đảng tịch, năm 1936 vì hoạt động chống đảng nên lại bị khai trừ. — 137.

*Rốc-cơ-phen-lơ* — gia đình trùm tư bản tài chính ở Mỹ. Người sáng lập của dòng họ này tên là Giôn Đê-vi-xơn Rốc-cơ-phen-lơ (Rockefeller) (1839 - 1937) đã thành lập tờ-rốt "Standard Oil", nắm độc quyền công nghiệp dầu lửa ở Mỹ. Ngày nay gia đình Rốc-cơ-phen-lơ là một trong những nhóm độc quyền tài chính chủ yếu của Mỹ và đóng một vai trò quan trọng trong việc quyết định chính sách đối nội và đối ngoại của cả nước. — 363.

*Ro-nô-đen* (Renaudel), *Pi-e* (1871 - 1935) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Biên tập viên của các báo: "Le Peuple" ("Nhân dân") (1902 - 1914); "L'Humanité" ("Nhân đạo") (1914 - 1920); là nghị sĩ (1914 - 1919, 1924). Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới là một phần tử xã hội - sô-vanh. Năm 1927 thôi không ở trong bộ phận lãnh đạo của đảng xã hội chủ nghĩa, năm 1933 bị khai trừ khỏi đảng; sau đó hần thành lập một nhóm "xã hội chủ nghĩa mới". — 4, 56.

*Ru-ba-nô-vích, I. A.* (1860 - 1920) — một trong những thủ lĩnh của đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Ủy viên Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là kẻ chống đối Chính quyền xô-viết. — 3.

*Ru-ghê* (Ruge), *Ac-nôn* (1802 - 1880) — một nhà chính luận Đức thuộc nhóm Hê-ghen trẻ, một phần tử cấp tiến tư sản. Năm 1844 ở Pa-ri đã cùng với C. Mác xuất bản tạp chí "Deutsch-Französische Jahrbücher" ("Niên giám Đức - Pháp") (ra được một số đầu là số kép). Sau đó Mác đoạn tuyệt với Ru-ghê. Năm 1848 Ru-ghê là đại biểu quốc hội Phran-pho, thuộc cánh tả; vào những năm 50 thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của những phần tử tiểu tư sản Đức lưu vong sang Anh; sau 1866 là một phần tử thuộc phái dân tộc - tự do chủ nghĩa, ủng hộ Bi-xmác, lên tiếng trên báo chí đòi thống nhất nước Đức dưới quyền chỉ đạo của Phổ. — 406.

*Ru-xa-nốp, N. X.* (sinh năm 1859) — một nhà chính luận, một phần tử thuộc phái "Dân ý"; về sau theo đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Thời kỳ ra nước ngoài có gặp Ph. Ăng-ghen. Năm 1905 trở về Nga, làm biên tập cho nhiều tờ báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là một phần tử bạch vệ lưu vong. — 58.

## S

*Sai-đê-man* (Scheidemann), *Phi-líp* (1865 - 1939) — một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực hữu trong đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1903 tham gia đoàn nghị sĩ dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức. Từ năm 1911 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, y là một tên xã hội - sô-vanh ra mặt. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức hần tham gia vào cái gọi là Hội đồng uỷ viên nhân dân, kẻ cổ vũ cuộc tuyên truyền tàn sát những người Xpác-ta-cút. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919 đứng đầu chính phủ liên hợp nước cộng hoà Vây-mác, một trong những kẻ tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức những năm 1918 - 1921. Về sau hần rời bỏ hoạt động chính trị tích cực. — 4, 56, 59, 145.

*Stiéc-nơ* (Stirner), *Mác-xơ* (1806 - 1856) — một nhà triết học Đức, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa vô



chính phủ tư sản. Stieck-nơ trình bày những quan điểm của mình năm 1844 trong cuốn sách "Der Einzige und sein Eigentum" ("Người cá thể và sở hữu của anh ta"). Stieck-nơ đã nhiều lần bị C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n phê phán. — 127.

## T

*Tơ-rê-ve-xơ* (Treves), *Clau-đi-ô* (1868 - 1933) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới thì theo lập trường phái giữa. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phân liệt (1922) hấn là một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa hợp nhất cải lương. — 146.

*Tséc-nốp*, *V. M.* (1876 - 1952) — một trong những thủ lĩnh và lý luận gia của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Những năm 1902 - 1905 làm biên tập cho cơ quan ngôn luận trung ương của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tờ "Nước Nga cách mạng". Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, hấn ngụy trang bằng giọng tả khuynh, nhưng thực chất đứng trên lập trường xã hội - số-vanh. Năm 1917 là bộ trưởng Bộ nông nghiệp của Chính phủ lâm thời tư sản, thi hành chính sách khủng bố dã man đối với những nông dân chiếm đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hấn là một trong những tên tổ chức những cuộc nổi loạn chống xô-viết. Năm 1920 hấn ra nước ngoài và tiếp tục hoạt động chống xô-viết. — 4, 18, 58, 98, 120, 145.

*Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki*, *M. I.* (1865 - 1919) — nhà kinh tế học tư sản Nga, đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa Mác hợp pháp" vào những năm 90 thế kỷ XIX. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười y tích cực hoạt động phản cách mạng ở U-cra-i-na, là bộ trưởng Bộ tài chính của Hội đồng trung ương tư sản ở U-cra-i-na. Những tác phẩm chính của Tu-gan - Ba-ra-nốp-xki vào những năm 90 là: "Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay, nguyên nhân và ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng đó đến đời sống nhân dân", "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay" v. v.. — 115.

*Tu-ra-ti* (Turati), *Phi-líp-pô* (1857 - 1932) — một nhân vật hoạt động của phong trào công nhân Ý, một trong những người tổ chức ra

Đảng xã hội chủ nghĩa Ý (1892), thủ lĩnh cánh hữu, cánh cải lương trong đảng. Năm 1896 được bầu vào nghị viện và cầm đầu nhóm xã hội chủ nghĩa cải lương trong đó. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới y đứng trên lập trường phái giữa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Ý phân liệt (1922) hấn đứng đầu Đảng xã hội chủ nghĩa hợp nhất cải lương. Năm 1926 hấn rời bỏ nước Ý phát-xít sang Pháp. — 146.

*Txê-rê-tê-li*, *I. G.* (1882 - 1959) — một thủ lĩnh của chủ nghĩa men-sê-vích. Trong những năm nư trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới, hấn là một phần tử theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới hấn thuộc phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, thuộc phái "vệ quốc". Tháng Năm 1917 tham gia Chính phủ lâm thời tư sản với chức bộ trưởng Bộ bưu điện; sau sự biến tháng Bảy làm bộ trưởng Bộ nội vụ, một trong số những kẻ cổ vũ việc lùng diệt những người bên-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Txê-rê-tê-li là một trong những tên lãnh đạo chính phủ men-sê-vích phản cách mạng ở Gru-di-a. Sau khi Chính quyền xô-viết thắng lợi ở Gru-di-a, y là một tên bạch vệ lưu vong. — 4, 17, 58, 93, 98, 120, 145.

## V

*Vác-lanh* (Varlin), *Lu-i Ê-gien* (1839 - 1871) — một nhà cách mạng Pháp, nhà hoạt động xuất sắc của Công xã Pa-ri năm 1871. Người tổ chức ra Hội những người đóng sách Pa-ri, lãnh đạo các cuộc bãi công của họ vào những năm 1864 và 1865. Năm 1865 ông gia nhập Quốc tế I, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo các chi bộ Pa-ri của Quốc tế. Năm 1871 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đoàn cận vệ quốc gia, trong những ngày Công xã Pa-ri là ủy viên Hội đồng Công xã (tức là chính phủ), đại biểu trong ban tài chính rồi trong ban quân sự, ông thuộc phái thiểu số cánh tả của Công xã. Sau khi bọn Véc-xây vào Pa-ri, ông lãnh đạo cuộc phòng thủ tại các khu 6 và 11, dùng cảm chiến đấu trên các chiến lũy. Ngày 28 tháng Năm ông bị bọn Véc-xây bắt được, bị tra tấn và bị bắn chết mà không có xét xử. — 151, 171.

*Vai-đê-mai-ơ* (Weydemeyer), *I-ô-xíp* (1818 - 1866) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Mỹ, là bạn và bạn chiến

đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Nhờ ảnh hưởng của hai Người mà Vai-đê-mai-ơ chuyển từ lập trường "chủ nghĩa xã hội chân chính" sang chủ nghĩa cộng sản khoa học. Ông là thành viên của "Đồng minh những người cộng sản", tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, là một trong những biên tập viên chủ chốt của tờ báo "Neue Deutsche Zeitung" ("Báo Đức mới"). Sau khi cách mạng thất bại ông sang Mỹ ở và tham gia cuộc Nội chiến, đứng về phía những người phương Bắc. Ông mở đầu công cuộc tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Mỹ. — 41, 201.

*Van-đéc-ven-đơ* (Vandervelde), *Ê-mi-lơ* (1866 - 1938) — thủ lĩnh Đảng công nhân Bỉ, chủ tịch Cục xã hội chủ nghĩa quốc tế của Quốc tế II, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa cực đoan. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc thế giới, hắn là một tên xã hội - sô-vanh, tham gia chính phủ tư sản. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 hắn sang Nga để tuyên truyền tiếp tục cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Hắn tỏ thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tích cực ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết, bỏ không ít công sức vào việc khôi phục Quốc tế II. Vào những năm 1925 - 1927 hắn là bộ trưởng Bộ ngoại giao Bỉ, có tham gia ký các hiệp ước Lô-các-nô (1925) chống lại Liên-xô, tích cực đấu tranh chống việc thành lập Mặt trận thống nhất chống phát-xít của những người cộng sản và những người xã hội chủ nghĩa. Hắn là tác giả nhiều cuốn sách lớn và nhỏ, trong đó, như Lê-nin đã chỉ ra, "chủ nghĩa chiết trung tiểu thị dân" "chống lại chủ nghĩa Mác, sự nguy hiểm chống lại phép biện chứng, chủ nghĩa cải lương phi-li-tanh chống lại cách mạng vô sản" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 37, tr. 338). — 4, 56, 59, 146.

*Van-tơ* (Walter), *M.* — tác giả bài báo "Der russische Imperialismus und Deutschlands China-Abenteuer" ("Chủ nghĩa đế quốc Nga và cuộc phiêu lưu của Đức ở Trung-quốc") đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"). — 211.

*Ve-bơ* (Webb), *Bê-a-tơ-ri-xa* (1858 - 1943) — một phụ nữ hoạt động xã hội nổi tiếng ở Anh. — 142, 361.

*Ve-bơ* (Webb), *Xít-nây* (1859 - 1947) — một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng ở Anh, một nhà cải lương chủ nghĩa. Ông cùng vợ là Bê-a-tơ-ri-xa Ve-bơ viết nhiều tác phẩm về lịch sử và lý luận về phong trào công nhân Anh. Tác phẩm chính là "Industrial Democracy" (được xuất bản ở nước Nga với đầu đề "Lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa cộng liên Anh"). V. I. Lê-nin đã dịch tập 1 tác phẩm này sang tiếng Nga và hiệu đính bản dịch tập 2. Là nhà

tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản và tầng lớp công nhân quý tộc, Xít-nây Ve-bơ đã thể hiện trong các tác phẩm của mình tư tưởng giải quyết hòa bình vấn đề công nhân trong khuôn khổ xã hội tư bản chủ nghĩa. Ông là một trong những người sáng lập ra một tổ chức cải lương là Hội Pha-biêng. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới, ông đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Ông tham gia chính phủ thứ nhất (1924) và thứ hai (1929 - 1931) của Công đảng Anh. Ông có thiện cảm với Liên-xô. — 142, 361.

## X

X. — xem Liép-nếch, Vin-hem.

*Xam-ba* (Sembat), *Mác-xen* (1862 - 1922) — một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội Pháp, một nhà báo. Từ năm 1893 là nghị sĩ. Trong thời gian chiến tranh đế quốc thế giới là một tên xã hội - sô-vanh. Từ tháng Tám 1914 đến tháng Chín 1917 là bộ trưởng Bộ công tác xã hội trong "chính phủ vệ quốc" đế quốc chủ nghĩa Pháp. Tháng Hai 1915 tham gia Hội nghị Luân-đôn của những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc khối Đồng minh nhằm tập hợp họ trên cơ sở cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. — 56, 59.

*Xan-đéc-xơ* (Sanders), *Đa-ni-en* (1819 - 1897) — nhà ngôn ngữ học Đức, giáo sư; soạn giả của nhiều từ điển tiếng Đức. — 205.

*Xcô-bê-lép*, *M. I.* (1885 - 1939) — đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội trong hàng ngũ men-sê-vích từ 1903. Trong những năm chiến tranh đế quốc thế giới thuộc phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 làm phó chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, phó chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khóa I; từ tháng Năm đến tháng Tám 1917 làm bộ trưởng Bộ lao động trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thì tách khỏi bọn men-sê-vích, làm việc trong ngành hợp tác xã, sau đó trong Bộ dân ủy ngoại thương. Từ năm 1922 là đảng viên Đảng cộng sản (b) Nga, giữ trọng trách trọng công tác kinh tế, vào những năm 1936 - 1937 làm việc trong Ủy ban vô tuyến điện toàn Liên-xô. — 17, 58.

*Xpen-xơ* (Spencer), *Héc-bớt* (1820 -- 1903) — một nhà triết học, nhà tâm lý học và nhà xã hội học của Anh, một đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa thực chứng, một trong những người khởi xướng cái gọi là thuyết hữu cơ về xã hội. Muốn biện bạch cho sự bất bình đẳng của xã hội, ông ta ví xã hội loài người với cơ thể loài vật và đưa

học thuyết sinh vật học về đấu tranh sinh tồn vào lịch sử của loài người. Những quan điểm về triết học và xã hội học phản động của Xpen-xơ đã đưa ông ta lên hàng những nhà tư tưởng nổi tiếng nhất của giai cấp tư sản Anh. Tác phẩm chính của ông là "System of Synthetic Philosophy", 1862 - 1896 ("Hệ thống triết học tổng hợp"). — 13.

*Xpéch-ta-to* — xem Na-khim-xôn, M. I.

*Xtau-ninh* (Stauning), *Toóc-van Au-gu-xơ Ma-ri-nút* (1873 - 1942) — một nhà hoạt động nhà nước của Đan-mạch, một trong những thủ lĩnh cánh hữu của đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch và của Quốc tế II, nhà chính luận. Từ năm 1906 là nghị sĩ Đan-mạch. Từ năm 1910 là chủ tịch Đảng dân chủ - xã hội Đan-mạch và cầm đầu đoàn nghị sĩ dân chủ - xã hội. Trong thời gian chiến tranh đế quốc thế giới đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Vào những năm 1916 - 1920 là bộ trưởng không bộ trong chính phủ tư sản Đan-mạch. Về sau cầm đầu chính phủ dân chủ - xã hội và các chính phủ liên hợp của bọn cấp tiến tư sản và bọn dân chủ - xã hội cánh hữu. — 56, 146.

*Xtê-clốp, I-u. M.* (1873 - 1941) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1893. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm nự trị của thế lực phản động và có cao trào cách mạng mới thì cộng tác với Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là tờ "Người dân chủ - xã hội" và với những tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Xtê-clốp đứng trên lập trường "vệ quốc cách mạng"; sau chuyển theo phái bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, là biên tập viên của tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", của tạp chí "Xây dựng xô-viết", từ năm 1929 là phó chủ tịch Ủy ban khoa học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Ông là tác giả nhiều tác phẩm viết về lịch sử phong trào cách mạng. — 159.

*Xtơ-ru-vê, P. B.* (1870 - 1944) — một nhà kinh tế học và một nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90 thế kỷ XIX là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", lên tiếng "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, hồng bất chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân phục tùng quyền lợi của giai cấp tư sản. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và người tổ

chức "Hội giải phóng" mang xu hướng quân chủ - tự do chủ nghĩa (1903 - 1905) và là biên tập viên cơ quan ngôn luận của nó là tạp chí "Giải phóng". Năm 1905 khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, hắn là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng đó. Hắn là một trong những lý luận gia của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười hắn là kẻ thù ra mặt của Chính quyền xô-viết, thành viên của chính phủ phản cách mạng Vran-ghen, là một tên bạch vệ lưu vong. — 48.

## MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	
Lời tựa.....	VII
<i>1917</i>	
NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG. <i>Học thuyết của chủ nghĩa Mác về nhà nước và những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong cách mạng</i> .....	1-147
Lời tựa lần xuất bản thứ nhất .....	3
Lời tựa lần xuất bản thứ hai.....	5
<i>Chương I. Xã hội có giai cấp và nhà nước</i> ...	7-28
1. Nhà nước — sản phẩm của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được .....	7
2. Những đội vũ trang đặc biệt, nhà tù, v. v. ....	11
3. Nhà nước — công cụ bóc lột giai cấp bị áp bức ..	15
4. "Sự tiêu vong" của nhà nước và cách mạng bạo lực .....	20
<i>Chương II. Nhà nước và cách mạng. Kinh nghiệm những năm 1848 - 1851</i> .....	28-44
1. Đêm trước của cuộc cách mạng.....	28
2. Tổng kết cuộc cách mạng .....	33
3. Năm 1852, Mác đã đặt vấn đề như thế nào .....	41
<i>Chương III. Nhà nước và cách mạng. Kinh nghiệm Công xã Pa-ri năm 1871. Sự phân tích của Mác</i> .....	44-70
1. Hành động của các chiến sĩ Công xã anh dũng ở chỗ nào?	44
2. Lấy cái gì để thay bộ máy nhà nước đã bị phá hủy? .....	49

3. Thủ tiêu chế độ đại nghị .....	55
4. Tổ chức sự thống nhất dân tộc .....	63
5. Thủ tiêu nhà nước ký sinh .....	67
<i>Chương IV. Tiếp theo. Những lời giải thích bổ sung của Ăng-ghe-n</i> .....	70-102
1. "Vấn đề nhà ở"	70
2. Luận chiến chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa ....	74
3. Thư gửi Bê-ben .....	79
4. Phê phán dự thảo cương lĩnh Éc-phuya.....	83
5. Lời tựa năm 1891 viết cho quyển "Nội chiến" của Mác.....	92
6. Ăng-ghe-n nói về sự thủ tiêu chế độ dân chủ.....	99
<i>Chương V. Những cơ sở kinh tế để nhà nước tiêu vong</i> .....	102-126
1. Cách đặt vấn đề của Mác .....	103
2. Bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản .....	105
3. Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa ...	112
4. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.....	117
<i>Chương VI. Bọn cơ hội chủ nghĩa tầm thường hóa chủ nghĩa Mác</i> .....	126-147
1. Luận chiến của Plê-kha-nốp chống bọn vô chính phủ chủ nghĩa .....	127
2. Luận chiến của Cau-xky chống bọn cơ hội chủ nghĩa .....	128
3. Luận chiến của Cau-xky chống Pan-nê-cúc .....	136
Lời bạt lần xuất bản thứ nhất .....	148
CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ ĐỂ VIẾT CUỐN "NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG"	
I. Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước.....	151-367
Chủ nghĩa Mác và nhà nước .....	154
Những bức thư của Mác gửi Cu-ghe-n-man .....	158

"Ngày 18 tháng Sương mù".....	164
"Zur Kritik des sozialdemokratischen Programm-entwurfes 1891" ("Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891").....	170
Briefe von F. Engels über die französische Arbeiterpartei (Những bức thư của Ph. Ăng-ghen viết về Đảng công nhân Pháp) .....	194
Thư của Ăng-ghen gửi Bê-ben.....	202
Phê phán cương lĩnh Gô-ta .....	210
Thư của Ăng-ghen năm 1875 .....	226
"Elend der Philosophie" ("Sự khốn cùng của triết học")... ..	232
"Kommunistische Manifest" ("Tuyên ngôn của Đảng cộng sản") .....	234
"Zur Wohnungsfrage" ("Vấn đề nhà ở") .....	242
"Der Bürgerkrieg in Frankreich" ("Nội chiến ở Pháp") .....	252
Lời tựa của Ăng-ghen cho cuốn "Der Bürgerkrieg" (Lời tựa của Ăng-ghen cho cuốn "Nội chiến") .....	280
Fr. Engels. "Der Ursprung der Familie, des Privateigentums und des Staats". 6. Auflage, Stuttgart, 1894 (Lời tựa cho lần xuất bản thứ 4, ngày 16. VI. 1891) (Ph. Ăng-ghen. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". Xuất bản lần thứ 6, Stút-ga, 1894) .....	296
"Anti-Dühring" ("Chống Duy-rinh") .....	306
Fr. Engels. "Dell' Autorità" (Ph. Ăng-ghen. "Bản về quyền uy") .....	310
C. Mác bàn về chủ nghĩa bang quan chính trị .....	316
Cau-xky. "Cách mạng xã hội" .....	324
Kautsky. "Der Weg zur Macht" (Cau-xky. "Con đường giành chính quyền") .....	332
K. Marx. "Revolution und Konterrevolution in Deutschland". Stuttgart, 1907, 2. Auflage (C. Mác. "Cách mạng và phản cách mạng ở Đức". Stút-ga, 1907, xuất bản lần thứ 2) .....	364
* II. ĐỀ CƯƠNG, NHỮNG PHẦN TÓM LƯỢC	

\* Dấu hoa thị chỉ những đầu đề của Viện nghiên cứu chủ

VÀ GHI CHÚ DÙNG CHO CUỐN "NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG" .....	368-405
* 1. ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH .....	368
1. ....	368
2. ....	369
3. ....	370
* 2. NHỮNG ĐOẠN GHI CHÚ CHO ĐỀ CƯƠNG CUỐN SÁCH .....	377
* 3. ĐỀ CƯƠNG PHÂN CHƯƠNG MỤC CUỐN SÁCH .....	378
1. ....	378
2. ....	378
3. ....	379
* 4. ĐỀ CƯƠNG LỜI TỰA .....	380
* 5. TÀI LIỆU DÙNG CHO CHƯƠNG III CỦA CUỐN SÁCH .....	381
* 1. Tóm lược những đoạn trích dẫn trong tác phẩm của C. Mác "Nội chiến ở Pháp" .....	381
* 2. Bản tóm lược thứ nhất của chương III .....	382
* 3. Bản tóm lược thứ hai của chương III .....	382
* 4. Phác thảo đề cương chương III .....	383
* 6. TÀI LIỆU DÙNG CHO CHƯƠNG IV CỦA CUỐN SÁCH .....	384
* 1. Đề cương chương IV .....	384
* 2. Bản tóm lược những đoạn trích dẫn trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Vấn đề nhà ở" .....	384
* 7. ĐỀ CƯƠNG CHƯƠNG VII (CHƯƠNG KHÔNG ĐƯỢC VIẾT) .....	386
1. ....	386
2. ....	386

nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

* 8. NỘI DUNG CUỐN SÁCH .....	388
* TÀI LIỆU DÙNG CHO BÀI BÁO KHÔNG ĐƯỢC VIẾT "VỀ VẤN ĐỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC" .....	392-405
* 1. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BÀI BÁO CỦA N. I. BU-KHA-RIN "VỀ LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC ĐẾ QUỐC" .....	392
* 2. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ BÀI BÁO CỦA N. I. BU-KHA-RIN "NHÀ NƯỚC ĐẾ QUỐC ĂN CƯỚP" .....	394
* 3. ĐỀ CƯƠNG BÀI BÁO "VỀ VẤN ĐỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC" .....	403
—	
Chú thích .....	409-467
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến .....	468-488
Bản chỉ dẫn tên người .....	489-515
—	
PHỤ BẢN	
Trang đầu bản thảo cuốn sách của V. I. Lê-nin "Nhà nước và cách mạng". — Tháng Tám - tháng Chín 1917 .....	2-3
Bìa trong của cuốn sách của V. I. Lê-nin "Nhà nước và cách mạng". — 1918 .....	12-13
Bìa ngoài của tập bút ký của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". — Tháng Giêng - tháng Hai 1917 .....	150-151
Trang thứ ba mươi một bản thảo của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa Mác về vấn đề nhà nước". — Tháng Giêng - tháng Hai 1917 .....	270-271
Trang bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương, những phần tóm lược và ghi chú dùng cho cuốn "Nhà nước và cách mạng". — Tháng Bảy - tháng Chín 1917 .....	370-371

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRỊNH THỨC HUỖNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung:

ĐINH LỤC

TRẦN TRUNG THÀNH

VŨ PHƯƠNG HÀ

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: HOÀNG THỊ NGÀ

Sửa bản in: TRUNG THÀNH - PHƯƠNG HÀ

Đọc sách mẫu: TRUNG THÀNH - PHƯƠNG HÀ

Mã số: 3K2  
CTQG - 2005

In 1.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty In & Văn hoá phẩm.  
Giấy phép xuất bản số: 14-429/CXB-QLXB, cấp ngày 30-3-2005.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2005.